

ĐỨC PHANXICÔ CÁC NĂM 2014-2015



VŨ VĂN AN
Thu thập và Chuyển ngữ

Năm sự kiện ít ai chú ý trong năm 2013

(Ngày 06/01/2014)

Nhà báo John Allen, Jr. trong một bài đăng trên *The National Catholic Reporter* ngày 3 tháng Giêng, nhận định rằng với việc truyền thông chú mục toàn diện vào việc Đức Bênêđictô XVI từ nhiệm và việc Đức Phanxicô lên ngôi giáo hoàng, khó có thể nghĩ rằng Đạo Công Giáo trong năm qua có điều gì đó chưa được tường thuật hay chú ý thỏa đáng.

Tuy nhiên, khía cạnh nghịch thường của “hiệu quả Phanxicô” là khó có thể nói về bất cứ câu chuyện Công Giáo nào khác trên các diễn đàn truyền thông nếu nó không phục vụ cơn ghiền giáo hoàng (pope-mania). Ngay các tường thuật về Đức Phanxicô đôi khi vẫn để một số chi tiết quan trọng chìm trong bóng tối, vì chúng thường chú mục vào phong thái và cá tính hơn là bản chất.

Allen nêu ra một số điển hình bị đẩy vào thế “leo lét” (bachburner) như cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục, việc trừng trị một số nữ tu Hoa Kỳ hay vụ tranh cãi tại Hoa Kỳ về chỉ thị ngừa thai của Obama. Các vấn đề này trước đây được tường thuật chi tiết và rộng rãi xiết bao!

Nhưng đây phần lớn là chuyện riêng của Hoa Kỳ. Đối với Allen, 5 câu chuyện sau đây của Giáo Hội Công Giáo ít lời cuốn giới truyền thông trong năm qua, nhất là giới truyền thông Mỹ và các nước nói tiếng Anh.

5. Allam và cơn bệnh ý thức hệ

Thời Đức Bênêđictô, người trở lại Đạo Công Giáo được chú ý nhất chính là Magdi Cristiano Allam, một chính trị gia và tiểu luận gia gốc Ai Cập, nổi tiếng tại Ý là người phê bình Hồi Giáo quá khích một cách gay gắt. Allam được đích thân Đức Bênêđictô XVI tiếp nhận vào Giáo Hội trong Thánh Lễ Vọng Phục Sinh năm 2008, nhưng cuối tháng Ba, 2013, đã tuyên bố rằng lòng trung thành của ông đã “hết hiệu lực” vì dưới thời Đức Phanxicô, Giáo Hội đã đi theo một đường hướng “quá mềm” đối với Hồi Giáo.

Sau đó, Allam cho đăng một bài tiểu luận nêu thêm 4 lý do khiến ông đào ngũ: điều ông gọi là “thuyết duy tương đối” vốn gắn liền trong Đạo Công Giáo, khuynh hướng nội tại của Đạo này thiên về “thuyết duy hoàn cầu” (*globalism*, thay vì phải bảo vệ nền văn hóa và các giá trị của Tây Phương), xu hướng thích “làm điều tốt” (do-gooder), và việc Giáo Hội này áp đặt các giáo huấn không thực tiễn về tình dục và tiền bạc.

Ngoại trừ điểm bốn cần tranh luận thêm, trong căn bản, Allam đúng đối với 3 điểm đầu. Dù có nhiều giáo huấn, Đạo Công Giáo coi mọi sự đều tương đối; Nó ủng hộ một loạt các giải thích và phát biểu khác nhau về các giáo huấn này. Đạo Công Giáo tự thân vốn có tính hoàn cầu, và vào thời điểm tới 2 phần 3 trong số 1.2 tỷ người Công Giáo hoàn cầu sống bên ngoài Tây Phương, nó càng hoàn cầu hơn nữa. Nó cũng có rất nhiều người làm điều tốt. Nhưng điều này có phải là lý do duy nhất thúc đẩy Giáo Hội hay không, lại là chuyện khác.

Tự nó, việc mất Allam không gây ảnh hưởng gì tới những khai triển chính trong sinh hoạt Giáo Hội của năm qua, dù là tại Ý. Nói cho ngay, việc lúc trở lại lúc không gây hại cho tính khả tín của Allam nhiều hơn là vận may truyền giáo của Giáo Hội.

Tuy nhiên, trong câu chuyện này, ta cũng thấy có bài học luân lý, nếu xét theo một bình diện lớn hơn. Điều bài học này muốn minh xác là: bất cứ ai bị lôi kéo vào Đạo Công Giáo chỉ vì các xem xét chính trị, bất luận là chính trị hữu khuynh hay chính trị tả khuynh, thì thấy đều sẽ thất vọng. Vì Đạo Công Giáo đơn thuần không phải là một đảng chính trị, và nó có đủ tính đa nguyên nội tại khiến các nhà ý thức hệ thuộc bất cứ màu sắc nào phải lộn ruột.

Điều trên muốn khuyên bất cứ ai nếu cảm thấy Đạo Công Giáo quyến rũ vì nhận thấy Đạo này đang

quay qua phía tả dưới triều đại Phanxicô, thì nên lấy Allam làm gương vì đức tin của họ chỉ dựa vào những mộng ước chính trị vắn vỏi; đức tin này chỉ sống rất vắn vỏi.

4. Vấn đề Ý đối với Giáo Hội

Hình như ảnh hưởng và tiếng tăm của các giám mục Ý đã xuống tới mức khá thấp vào năm 2013. Một trong các dấu chỉ là cuộc tổng tuyển cử vào hồi tháng Hai vừa qua, khi cả Vatican lẫn Giáo Hội Ý đều nồng nhiệt ủng hộ Thủ Tướng Mario Monti. Khổ một điều Monti chỉ chiếm được 10% tổng số phiếu và về hạng bốn trong bảng xếp hạng cuối cùng. Dù Monti có sở đoàn chính trị riêng, nhưng kết quả thảm hại trên cho thấy các giám mục Ý không tạo được bất cứ khác biệt nào đối với các cử tri Ý.

Ngoài ra còn sự kiện này nữa: kết quả cuộc thăm dò toàn quốc mới đây về việc người Ý tin tưởng định chế nào tại Ý cho thấy kể từ ngày Đức Phanxicô lên ngôi, Giáo Hội tại đây chiếm thêm được 10% ủng hộ. Tuy nhiên, sự gia tăng này chỉ đem mức tin tưởng của người Ý dành cho Giáo Hội lên tới 54.2 %, nghĩa là gần một nửa dân Ý tỏ ra nghi ngờ Giáo Hội.

Nói tới “Giáo Hội”, phần đông người Ý nghĩ tới “các giám mục”, thành thử cuộc thăm dò kia thực tế là cuộc thăm dò về hàng giáo phẩm, nhất là các vị Hồng Y.

Thực vậy, cuộc mật nghị bầu giáo hoàng năm 2013 có lẽ là cuộc bầu giáo hoàng có tính phản các nhà cầm quyền nhất trong 100 năm nay, vì các vị giáo phẩm ở ngoài Ý đều mạnh mẽ cho rằng các vị người Ý có chức phận lớn nhất đã làm Tòa Thánh “trật đường rầy” một cách thảm hại. Vụ rò rỉ là chiếc đinh cuối cùng đóng kín cỗ quan tài, nhưng vấn đề chưa chấm dứt ở đây.

Lý do khiến việc trên làm người Công Giáo ở các nơi khác trên thế giới lo âu là: Hàng nhiều thế kỷ qua, hàng giám mục Ý vốn lập thành hệ thần kinh trung ương cho Giáo Hội. Các ngài cung cấp đại đa số đoàn ngũ ngoại giao cho Tòa Thánh và dự phần một cách hết sức đông đảo, đông đảo quá mức là đáng khác, vào đoàn ngũ những người vận động và thúc đẩy khác. Các giáo phẩm tại các giáo phận chính của Ý như Milan, Bologna, Florence, Venice và Genoa là những điểm qui chiếu cho mọi giáo phận trên thế giới và hội đồng giám mục Ý (CEI) là người tạo cung giọng cho các hội đồng giám mục khác.

Việc quốc tế hóa từ từ hàng ngũ lãnh đạo của Giáo Hội khiến việc đóng góp của Ý bớt chủ yếu hơn trước đây, nhưng bao lâu Vatican còn tọa lạc tại Rôma, bao lâu các thể hệ giáo sĩ tương lai vẫn còn học tập ở đây và hấp thụ nhịp điệu của nền văn hóa Giáo Hội của Ý, và bao lâu tiếng Ý vẫn còn là ngôn ngữ làm việc của Giáo Hội trên thực tế, thì sự lãnh mạnh nói chung của hàng giám mục Ý vẫn là điều có liên quan tới vận may của Giáo Hội Công Giáo.

Thành thử một trong các thước đo “hiệu quả Phanxicô” là khả năng của ngài trong việc điều hướng cuộc canh tân hàng giáo phẩm ngay tại sân sau của ngài. Về phương diện này, một biện pháp đã được đưa ra vào hôm thứ Hai vừa qua, khi Đức Phanxicô cử Đức Cha Nunzio Galantino làm tân thư ký của Hội Đồng Giám Mục Ý trong khi để ngài tiếp tục ở lại giáo phận của ngài.

Đức Cha Galantino được coi như ấn bản khác của chính Đức Phanxicô vì vẫn sống tại một căn phòng nhỏ ở chủng viện thay vì sống tại tòa giám mục lộng lẫy, vẫn giữ lịch trình làm việc và tự trả lời điện thoại chứ không dùng thư ký riêng, tự lái chiếc xe tầm thường và nặng nề yêu cầu người ta gọi mình là “Don Nunzio” thay vì “trọng kính Đức Cha”. Khi được bổ nhiệm làm giám mục, ngài yêu cầu người ta đừng tặng quà mình, mà dành tiền đó cho người nghèo.

Một nghĩa cử hết sức đặc trưng là Đức Phanxicô thân hành viết thư cho giáo dân của Đức Cha Galantino để “xin phép mượn” Đức Giám Mục của họ. Ngài viết: “Cha biết anh chị em không muốn ngài bị lấy đi, và cha hiểu điều đó” và ngài xin họ “tha lỗi cho cha”. Nếu không vô tiền khoáng hậu, thì đây cũng hẳn phải là việc họa hiếm khi một giáo hoàng trực tiếp xin lỗi dân vì việc chuyển nhân viên của mình đã ảnh hưởng đến họ.

3. Một thánh bổn mạng mới cho các tử đạo Kitô Giáo

Việc các vị giáo hoàng thường không chủ tọa các nghi lễ phong á thánh nữa có một tác dụng phụ (side effect) là giáo dân không còn lưu ý chỉ tới các nghi lễ này. Thành thử lễ phong á thánh vào ngày 25 tháng Năm, 2013 cho cha Giuseppe “Pino” Puglisi đã lặng lẽ qua đi không được ai bình luận: ngài là vị linh mục Sicily cực lực chống Mafia và vì thế bị bắn gục năm 1993.

Allen cho rằng đây là cuộc phong chân phước có ý nghĩa nhất của thế kỷ 21. Vì chân phước Puglisi là thánh bổn mạng lý tưởng cho thế hệ tử đạo mới của Kitô Giáo. Con số Kitô hữu bị giết vì các lý do liên quan tới đức tin được ước lượng khoảng 100,000 mỗi năm, với hàng triệu người khác đang phải đối diện với đủ hình thức bách hại đầy bạo lực. Chân phước Puglisi là một biểu tượng đầy thuyết phục không những vì ngài là một người trong số này, nhưng còn là vì việc phong chân phước cho ngài nói lên một bước đột phá thần học rất chủ yếu đối với cách Đạo Công Giáo hiểu ý niệm tử đạo.

Chân phước Puglisi vốn là mục tử của Giáo Xứ San Gaetano thuộc khu Palermo hết sức lộn xộn của vùng Brancaccio. Ngài trở nên nổi tiếng do chủ trương chống Mafia một cách cực lực, từ chối không nhận tiền xin lễ của chúng và không cho phép các tên đầu xỏ của chúng dẫn đầu các đoàn rước kiệu. Do đó, ngài nhận được rất nhiều đe dọa đối với mạng sống, và theo chứng từ của một trong những người tấn công ngài, thì lời sau cùng của Cha Puglisi là “tôi chờ các anh từ lâu”.

Ý nghĩa bao quát hơn của việc phong thánh này là: Trong lịch sử, Giáo Hội chỉ thừa nhận là tử đạo những ai bị giết *in odium fidei*, nghĩa là vì lòng thù hận đức tin. Tuy nhiên, Cha Puglisi được nhìn nhận là vị tử đạo *in odium virtutis et veritatis*, nghĩa là vì lòng thù hận nhân đức và chân lý.

Phạm trù trên vẫn luôn hiện hữu trong nền thần học cổ điển của Kitô Giáo. Trong nhiều thế kỷ, các nhà văn vẫn dựa vào nó để giải thích tại sao Giáo Hội coi Thánh Gioan Tẩy Giả là vị tử đạo dù ngài chết không phải vì tin Chúa Kitô mà là vì đã chỉ trích tác phong vô luân của Hêrốt. Việc phong chân phước cho Cha Puglisi có nghĩa phạm trù này đã được áp dụng cho các án phong thánh và rất có thể sẽ được thích ứng vào nhiều tình thế tương tự.

Xin đưa ra một thí dụ cụ thể: những ngày gần đây, ta nghe được tiếng kêu thống thiết của các nhà tranh đấu Công Giáo Ukraine về những đe dọa ngày một gia tăng mà họ phải đương đầu vì đã dám đứng lên tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ. Họ đang mỗi ngày mỗi bị các lực lượng an ninh sách nhiễu, không phải vì động lực tuyên tín, mà đúng hơn vì bị nhà cầm quyền coi là đe dọa đối với chế độ thân Nga của Tổng Thống Viktor Yanukovich.

Giống những người Ukraine trên đây, nhiều Kitô hữu ngày nay đang bị đe dọa không phải vì đã từ khước dâng lễ vật cho các thần ngoại giáo hay bất đồng với tín ngưỡng của vua chúa, nhưng vì các chọn lựa luân lý và xã hội phát sinh từ đức tin của họ. Sự phân biệt này không làm các đau khổ của họ bớt đáng quan tâm chút nào, và ta sẽ hạ giá sự hy sinh của họ nếu cho rằng nó không phải là sự hy sinh “tôn giáo” chỉ vì các người áp bức họ không bị thúc đẩy bởi các quan tâm minh nhiên có tính tôn giáo.

2. Scalfari và nguy cơ phóng chiếu

Cho đến nay, Đức Phanxicô đã có 4 cuộc gặp gỡ kéo dài với báo chí, và dù bốn cuộc đó đều kéo được nhiều chú ý, không cuộc nào thu hút chú ý bằng bản văn được công bố ngày 1 tháng Mười, 2013 bởi nhà báo kỳ cựu người Ý và là người vô tín ngưỡng Eugenio Scalfari. Việc Đức Phanxicô quyết định ngồi với một trong những nhà trí thức thế tục nổi bật nhất của Ý được xem như một xác quyết nữa cho thấy cam kết sẵn sàng nói vòng tay lớn và đối thoại của ngài.

Các hàng đáng lưu ý trong bản văn của Scalfari bao gồm lời Đức Phanxicô chỉ trích thế giới quan lấy Vatican làm trung tâm, lời ngài quả quyết rằng một số giáo sĩ mắc “chứng phong cùi của triều đình vua chúa” và nhất là câu này “Thiên Chúa không phải là người Công Giáo”. Bản văn cũng mô tả giây phút trước khi chấp nhận ngôi giáo hoàng, lúc ngài nghĩ tới việc từ khước cuộc bầu và ra khỏi Nhà

Nguyễn Sistine để cầu nguyện trong một căn phòng kế bên bancông nhìn ra Công Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô.

Đó chính là chỗ cho thấy sự thù địch của Scalfari, vì các vị Hồng Y có mặt tại Nhà Nguyễn Sistine biết rõ giây phút ấy chưa bao giờ có; và lại cũng không có căn phòng nhỏ nào bên cạnh ban công nhìn ra Công Trường cả. Khi các nghi vấn về tính đáng tin cậy của bản văn càng ngày càng được đặt ra, Scalfari thừa nhận rằng ông không mang theo máy ghi âm cũng như ghi chép gì trong suốt cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô. Như thế bản văn là một cấu trúc *ex post facto* (sau khi sự kiện đã xảy ra). Vatican lặng lẽ lấy bản văn khỏi trang mạng của mình, vì cho rằng không thể biết đâu là lời của Đức Phanxicô và đâu là lời thêm bớt của Scalfari.

Tưởng thế là xong. Nhưng ngày 29 tháng Mười Hai vừa qua, Scalfari cho đăng tải một tiểu luận dài trên tờ La Repubblica cho rằng khi nhấn mạnh tới quyền tự do lương tâm, Đức Phanxicô thực tế “đã bãi bỏ tội lỗi” khỏi giáo huấn Công Giáo.

“Tiết lộ” trên dĩ nhiên bị phát viên ngôn Tòa Thánh là Cha Lombardi bác bỏ. Theo Cha, ý niệm cho rằng một vị giáo hoàng bãi bỏ một tín lý cổ điển của Kitô Giáo như tội lỗi chẳng hạn là một “điều hỗn xược”. Sau đó, cha lịch sự nói thêm: Scalfari “xem ra không luôn thoải mái trong lãnh vực thánh kinh và thần học”.

Scalfari còn lộ cái dốt của ông về sinh hoạt Công Giáo khi viết rằng: “mấy ngày qua” Đức Phanxicô đã phong hiển thánh cho Thánh Inhaxiô thành Loyola, vị sáng lập ra Dòng Tên. Thực ra thánh Inhaxiô đã được phong hiển thánh năm 1622. Có lẽ Scalfari lầm ngài với Thánh Peter Faber, một vị đồng sáng lập ra Dòng Tên, vừa được Đức Phanxicô phong hiển thánh ngày 17 tháng Mười Hai.

Vì triều đại Đức Phanxicô diễn biến rất nhanh, nên các quan sát viên tha hồ đưa ra các giải thích riêng của họ về chiều hướng và ý nghĩa của nó. Tuy nhiên bài học Scalfari là: các phóng chiếu tâm lý học có thể khoác cái áo phân tích, và do đó, luật *caveat emptor* (người mua nên thận trọng) cần được áp dụng.

1. Đức Bênêđictô, nhà cách mạng

Theo Allen, bất chấp các hình ảnh phóng túng (maverick) người ta tô vẽ về Đức Phanxicô, cho đến nay, hành vi cách mạng hạng nhất do một vị giáo hoàng đưa ra vào năm 2013 vẫn là của Đức Bênêđictô XVI dưới hình thức một quyết định gây ngạc nhiên hết sức là tự ý từ nhiệm. Và bất chấp những náo nhiệt quanh Đức Phanxicô, Đức Bênêđictô vẫn thực sự là người chủ động hàng đầu của vở kịch chính.

Dĩ nhiên, khi đề cập tới chuyện Giao Tiếp Công Cộng (Public Relations), Đức Bênêđictô không có nhiều may mắn. Ngài nhậm chức giữa nhiều trình thuật tiền chế nào là “Chó dữ của Thiên Chúa” nào là “Chấp pháp nhân Vatican” và chưa bao giờ ngài rũ bỏ được các hỗn danh này. Về phương diện công luận, sự khác nhau giữa Đức Bênêđictô và Đức Phanxicô có lẽ tốt nhất nên nói như thế này: dưới thời Đức Bênêđictô, người ta cho rằng tất cả những điều họ không ưa đối với Giáo Hội thấy đều là vì Đức Giáo Hoàng cả; bây giờ, họ có xu hướng nghĩ rằng điều đó bất chấp Đức Giáo Hoàng.

Thành thử, xu thế của họ là muốn đóng khung Đức Bênêđictô và Đức Phanxicô gần như là vấn đề và phản vấn đề, truyền thống và canh tân, giáo điều và cảm thông v.v... Dù gì gì chẳng nữa, điều rõ ràng bị người ta quên khuấy là Đức Phanxicô đã không xuất hiện nếu Đức Bênêđictô XVI không quyết định tự ý đứng qua một bên.

Điều cũng đáng lưu ý là cung cách ngài xử lý việc ra đi. Trong bài diễn văn cuối cùng với các vị Hồng Y vào ngày 28 tháng Hai, Đức Bênêđictô tuyên hứa “tôn kính và vâng lời vô điều kiện” vị kế nhiệm mình, và ngài đã giữ trọn lời thề hứa này. Ngoài lá thư riêng gửi cho một người vô thần Ý và bị người này cho công bố ra, Đức Bênêđictô chỉ được nhìn và nghe thấy nơi công cộng khi Đức Phanxicô mời tới dự một biến cố nào đó.

Bất chấp các tiên đoán ra sao về đường hướng tương lai của Đức Phanxicô, Đức Bênêđictô vẫn không làm bất cứ điều gì để khuyến khích một thứ chống đối hay hợp pháp hóa sự bất đồng đối với triều đại mới.

Thực thể, Đức Bênêđictô đã từ vô ngộ bước qua gần như vô hình, hoàn toàn do quyết định tự ý của ngài. Nếu đó không phải là “phép lạ khiêm nhường giữa thời huênh hoang” như lời ca tụng Đức Phanxicô hồi tháng Sáu của Elton John trong *Vanity Fair*, thì khó mà biết đó là điều gì.

Trên bình diện thực chất, một số cải cách mà người ta gán công cho Đức Phanxicô, trong đó có việc làm sạch nền tài chánh của Vatican và cam kết “không khoan thứ” đối với việc lạm dụng tình dục, thực ra chỉ là tiếp diễn các chính sách đã bắt đầu có từ thời Đức Bênêđictô.

Cho dù không đúng như thế đi nữa, thì trọng điểm vẫn là “hiệu quả Phanxicô” sẽ mất hút trong lịch sử nếu Đức Bênêđictô không bước cái bước mà không vị giáo hoàng nào trong suốt 600 năm qua đã dám bước, và bước dứt khoát đến như thế.

Dĩ nhiên không ai chối cãi Đức Phanxicô đang lay chuyển Giáo Hội Công Giáo và đem lại cho nó một sinh lực mới. Nhưng ngài không phải là vị giáo hoàng phóng túng và cách mạng duy nhất của năm 2013.

Đức Phanxicô: Dòng Tên luôn ở thế căng thẳng

(Ngày 08/01/2014)

Tuần này có hai sự kiện đáng chú ý về Dòng Tên. Sự kiện thứ nhất là việc ra khỏi Dòng, hay đúng hơn, bị đá ra khỏi Dòng, của Linh Mục John Dear, một trụ bút lâu năm của tờ The National Catholic Reporter, vì bị kết tội là “ương ngành không vâng lời”.

John Dear nổi tiếng là một tác giả và diễn giả chủ hòa, bị bắt hơn 75 lần vì các hành vi bất tuân dân sự không bạo động chống chiến tranh, bắt công và vũ khí hạch nhân, từng được tổng giám mục Tutu đề nghị lãnh giải Nobel Hòa Bình. Dear tốt nghiệp tối ưu (*magna cum laude*) Đại Học Duke, tại Durham, Nam Carolina, năm 1981, sau đó làm việc cho Quỹ Tưởng Niệm Robert F. Kennedy tại Hoa Thịnh Đốn. Năm 1982, gia nhập Dòng Tên, học cao học triết 2 năm tại đại học Fordham rồi làm việc cho Sở Tị Nạn của Dòng tại El Salvador 3 tháng trong năm 1985. Sau hai năm dạy học ở Scranton, Pennsylvania, làm việc cho Trung Tâm Linh Mục McKenna dành cho người vô gia cư tại Hoa Thịnh Đốn (1988-1989). Từ 1989-1993, theo học tại Graduate Theological Union thuộc ĐH Berkeley và đậu hai cao học thần học.

Trong thời gian trên, Dear thành lập Phong Trào Pax Christi cho Vùng Vịnh và bắt đầu sắp xếp để Mẹ Têrêxa can thiệp với các thống đốc cho những người sắp lên đoạn đầu đài. Thụ phong linh mục tại Baltimore năm 1993, sau đó làm cha phó tại Nhà Thờ St Aloysius ở Hoa Thịnh Đốn.

Liên tiếp mấy năm này, Dear bị bắt khá nhiều lần vì các hành vi bất tuân dân sự chống chiến tranh, bắt công và vũ khí hạch nhân, từ Ngũ Giác Đài cho tới Các Phòng Thí Nghiệm Livermore tại California. Ngày 7 tháng 12, 1993, Dear bị bắt với 3 người khác tại căn cứ không quân Seymour Johnson ở Goldsboro, Nam Carolina, vì đã đập phá một chiến đấu cơ F-15 có khả năng hạch nhân. Bị giam tù, bị xử và kết 2 tội hình sự và 8 tháng tù giam tại Nam Carolina và gần 1 năm tù tại gia ở Hoa Thịnh Đốn. Như một thành phần của phong trào giải giới Lưỡi Cày, các can phạm cho rằng họ chỉ thực thi lời khuyên của Isaia “rèn gươm giáo thành lưỡi cày” và lệnh truyền của Chúa Giêsu “hãy yêu thương kẻ thù người”.

Từ 1994 tới 1996, John Dear là giám đốc điều hành của Trung Tâm Thánh Tâm tại Richmond, Virginia, dành cho phụ nữ và trẻ em Mỹ Da Đen có lợi tức thấp. Đầu năm 1997, dạy thần học tại Fordham 1 lục cá nguyệt. Rồi sống tại Derry, Bắc Ái Nhĩ Lan, tới năm 1998 và làm việc tại một trung

tâm nhân quyền ở Belfast.

Từ 1998-2001, là giám đốc điều hành của Fellowship of Reconciliation, một tổ chức hòa bình liên tôn lớn nhất Hoa Kỳ, đặt căn cứ tại Nyack, NY. Năm 1999, hướng dẫn một phái đoàn các khôi nguyên Giải Nobel Hòa Bình thăm Iraq, và một phái đoàn liên tôn khác đi thăm Palestine/Israel.

Ngay sau ngày 11 tháng Chín, 2001, Dear là phối trí viên các tuyên úy của Hồng Thập Tự tại Trung Tâm Trợ Giúp Gia Đình ở Manhattan và đích thân ủy lạo hàng ngàn thân nhân và nhân viên cấp cứu. Từ 2002 tới 2004, làm cha xứ của 5 giáo xứ tại vùng sa mạc thuộc đông bắc New Mexico, và thành lập Pax Christi cho vùng này.

Năm 2006, hướng dẫn cuộc biểu tình chống chiến tranh Iraq ở Santa Fe, New Mexico. Năm 2009, tham gia Creech 14 trong cuộc biểu tình bất tuân dân sự chống việc sử dụng máy bay không người lái tại Afghanistan và Pakistan, bị bắt và bị giam tại nhà tù Clark County, Nevada, 1 đêm.

Ngoài rất nhiều “tour” diễn thuyết khắp nơi, kể cả Úc Châu, Dear viết một mục hàng tuần cho tờ National Catholic Reporter và thường xuyên viết cho các tờ The New York Times và The Washington Post. Nhận nhiều giải thưởng hòa bình, trong đó có đề nghị nhận giải Nobel về hòa bình do tổng giám mục Tutu đề nghị, vì coi Dear “là hiện thân của người kiến tạo hòa bình”.

Nhưng cha bị trục xuất khỏi Dòng Tên ngày 20 tháng Mười Hai, năm 2013 vừa qua. Trong bài trần tình “Bỏ Dòng Tên sau 32 năm”, Dear cho biết tâm hồn mình nặng trĩu buồn và cho biết “Sau 3 năm biện phân, tôi ra đi vì Dòng Tên tại Hoa Kỳ đã thay đổi quá nhiều kể từ ngày tôi gia nhập năm 1982 và vì các bề trên Dòng Tên của tôi đã hết sức cố gắng suốt trong nhiều thập niên qua nhằm kết thúc công trình phục vụ hòa bình của tôi, gần đây nhất, khi cha bề trên tỉnh ra lệnh cho tôi trở về Baltimore mà không chỉ định cho tôi làm gì cả và theo tôi, đã thực sự khuyến khích tôi ra đi, như nhiều bề trên khác từng làm trong quá khứ”.

Dear cũng cho rằng Dòng tên tại Hoa Kỳ đã từ bỏ cam kết đối với một “đức tin phục vụ công lý”. Nó cũng gia tăng sự liên lụy của nó với nền văn hóa chiến tranh và giảm thiểu việc phục vụ người nghèo để phục vụ các đại học và trung học.

Tuy nhiên, vì sự kinh chống với giáo quyền tại New Mexico, giám tỉnh Dòng Tên tại Maryland đã triệu cha Dear về lại Baltimore và chỉ định cha dạy tại một trung học của Dòng. Ở đó được 5 tháng, cha tự ý bỏ đi, trở lại New Mexico, “tiếp tục việc biện phân, yêu cầu được ra đi, và tuần này, rời khỏi Dòng. Tôi vẫn là một linh mục Công Giáo nhưng không có các năng quyền linh mục. Tôi nghi ngại rằng không một giám mục Hoa Kỳ nào cho tôi năng quyền này cả vì phần lớn phản đối việc chống chiến tranh và bất công của tôi, bởi thế tôi không chắc tôi sẽ còn là một linh mục nữa không”.

Nhiều người không đồng ý khi Dear cho rằng với Dòng Tên, việc giúp người nghèo và nền học vấn Công Giáo loại trừ lẫn nhau. Vì thực sự Dòng Tên song song thi hành cả hai thừa tác vụ ấy bên cạnh người nghèo và bên cạnh giới trẻ. Con số học bổng cấp cho các học sinh nghèo của Dòng Tên không ai cho là ít ỏi cả. Và lại, không ai quên sự hiện diện của những trung học như Cristo Rey của Dòng Tên chuyên phục vụ các gia đình di dân của Chicago. Và chương trình giáo dục ở đây đã trở thành kiểu mẫu cho 25 trường khác phục vụ các cộng đồng có lợi tức thấp.

Dĩ nhiên Dòng Tên có nhiều nan đề, nhưng bảo họ từ bỏ người nghèo thì e là một vu khống. Một người “ương ngành không vâng lời” như Dear thì quả Dòng Tên khó mà chấp nhận, dù ông rất nổi tiếng. Chắc chắn một điều, Dear chưa nổi tiếng bằng Teilhard de Chardin, nhưng khi bề trên bảo de Chardin im tiếng, ngài đã im tiếng bởi biết mình chẳng xứng đáng gì hơn cô em gái dốt nát nằm liệt giường mà vẫn ca ngợi Đấng Hóa Công.

Thế căng thẳng

Một tu sĩ Dòng Tên khác, trong những ngày gần đây, đã nhận định về Dòng Tên như sau: nó luôn ở thế căng thẳng. Tu sĩ đó chính là Jorge Mario Bergoglio, tức Đức Phanxicô.

Thực vậy, trong bài giảng tại nhà thờ Gesu, nhà thờ mẹ của Dòng Tên, tại Rôma hôm 3 tháng Giêng vừa qua, ngài nói: “Các Tu Sĩ Dòng Tên chúng ta là những người luôn căng thẳng. Chúng ta cũng là những con người mâu thuẫn và những kẻ tội lỗi tạp nham, tất cả chúng ta đều thế hết. Nhưng chúng ta là những con người muốn bước đi dưới ánh mắt Chúa Giêsu”.

Mà “trái tim chúa Giêsu là trái tim Thiên Chúa, Đấng, vì yêu thương, đã tự ‘làm rỗng’ mình. Mọi tu sĩ Dòng Tên chúng ta muốn theo Chúa Giêsu phải sẵn sàng ‘tự làm rỗng’ mình. Chúng ta được mời gọi tự hạ mình: trở thành những người tự làm rỗng mình”.

Theo ngài, các tu sĩ Dòng Tên “phải trở nên những người không được sống cuộc sống tập chú vào chính mình, vì trung tâm của Dòng Tên là Chúa Kitô và Giáo Hội của Người”. Ngài cũng cho các tu sĩ Dòng Tên hay: “Người là vị Thiên Chúa luôn làm ta ngạc nhiên”. Vì “đường lối Người không phải là đường lối của ta”. Không hẳn vì ta không hiểu được điều Người nói với ta về chính Người. Nhưng một khi nắm được chút ít điều Người mạc khải cho ta, thì luôn có nhiều điều khác ta không thể tưởng tượng được. Thành thử “nếu Thiên Chúa, Đấng tạo ngạc nhiên, không ở trung tâm, Dòng Tên sẽ mất hướng”.

Mất hướng ra sao? Đối với Đức Phanxicô, “làm tu sĩ Dòng Tên có nghĩa là làm một người có tư tưởng chưa hoàn tất, có tư tưởng luôn mở ra”. Nhưng há đây không phải là chủ nghĩa duy tương đối? Không hẳn, vì “Ta phải luôn suy nghĩ bằng cách nhìn về phía chân trời là vinh quang Thiên Chúa, một vinh quang luôn trở nên lớn lao hơn. Và điều này làm ta ngạc nhiên khôn nguôi”. Thánh Tôma Aquinô từng nói về Thiên Chúa như “chân trời” của hữu thể.

Ngạc nhiên khôn nguôi là cái gì? Chính là “trũng lún” (chasm) hay xoáy nước lớn trong hiện tượng không thể nghi yên của ta. “Đó chính là sự không nghi yên thánh thiện và đẹp đẽ của ta”. Nó chính là sự không nghi yên của Thánh Augustinô, một sự không nghi yên được gặp gỡ mọi điều tốt đẹp chỉ để thấy rằng dù chúng đều tốt cả, nhưng không làm ta thỏa mãn. Ta được dựng nên để sống giữa mọi điều tốt đẹp này, để tạo ra số phận ta tại đó, giữa chúng. Ta được sử dụng chúng; đứng ra, được thưởng ngoạn chúng. Nhưng rồi đến lúc, từng điều một, ta sẽ thấy chúng không phải là Thiên Chúa, không phải là điều hay là đáng ta kiếm tìm.

Như thế, “sự không nghi yên này chuẩn bị ta tiếp nhận hồng ân phong phú tông truyền”. Ta nên để ý đây là một ân phúc, ta không tự bịa đặt ra nó được. Ta phải bé nhỏ đi. “Không có sự náo nức bồn chồn này, ta sẽ cần cõi vô sinh”. Quả là những lời thẳng thắn. Không lạ gì vị giáo hoàng này luôn dùng thời gian để kích thích ta ra khỏi náo nức ngủ mê để thấy được điều mình không thể tìm thấy nơi những người ở chung quanh, trong những ơn phúc ta đã nhận được.

Chính vì thế, Đức Phanxicô khuyên các tu sĩ Dòng Tên “đức tin chân chính của ta luôn hàm nghĩa một khát vọng sâu xa muốn thay đổi thế giới. Ta phải tự hỏi mình: chúng ta có những viễn kiến và quan điểm lớn lao không? Chúng ta có liều lĩnh không? Các giấc mơ của ta có vươn cao hơn không?”. Ở đây, Đức Phanxicô muốn ám chỉ Thánh Vịnh 69 nói tới lòng nhiệt thành thiêu đốt ta. Ngài sợ ta dám chọn làm người “tầm thường, tự bằng lòng trong cái phòng thí nghiệm tông truyền tự mình sáng chế ra”. Nhưng ngài cũng không phải là một nhà ý thức hệ ảo tưởng chỉ biết nhìn trần gian.

Ta cần nhớ rằng “sức mạnh của Giáo Hội không ngụ trong chính Giáo Hội hay trong khả năng tổ chức của nó mà dấu ẩn nơi thâm sâu Thiên Chúa”. Đó chính là lý do khiến “chúng ta luôn căng thẳng”. Không phải vì nay ta biết nhiều hay làm được nhiều. Mà vì Thiên Chúa luôn luôn làm ta “ngạc nhiên” bởi việc vẫn để lại nhiều việc để ta phải làm và nhiều điều hơn nữa để ta biết. Trên bình diện tức khắc của đời thực, ta phải ý thức được tính hữu hạn của mình.

Người ta sợ cha Dear thiếu ý thức này nhất là thiếu ý thức rằng ta được dựng nên không phải cho ta mà là cho Chúa, mà Chúa là Đấng luôn làm ta “ngạc nhiên”, nên ta luôn không cảm thấy mình được nghi yên cho tới khi nghi yên trong Chúa, như Thánh Augustinô nói. Chính vì thế, Linh mục James V. Schall, S.J., khi tường thuật bài giảng của Đức Phanxicô, đã gọi nó “không phải là một bài giảng về

sự nghèo khó Phan Sinh, về việc thuyết giảng Đa Minh, về “ora et labora” (cầu nguyện và làm việc) Biển Đức, mà là về sự “không nghỉ yên” (restlessness) của Thánh Augustinô: “Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên chúng con cho Chúa và trái tim chúng con sẽ không được nghỉ yên cho tới lúc được an nghỉ trong Chúa”.

Cuối cùng thì những điều Đức Phanxicô nhắc nhủ các tu sĩ Dòng Tên, ngài cũng muốn nói với tất cả chúng ta. Ta đã được dựng nên để làm gì? Tại sao ta luôn cảm thấy bồn chồn náo nức trong trái tim và linh hồn ta? Chính vì từ nguyên thủy, ta được dựng nên không phải cho ta mà là cho Thiên Chúa, cho sự sống đời đời của Thiên Chúa Ba Ngôi. Trong diễn tiến của thời gian, những ai chọn sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi hơn chọn sự sống mình luôn ngạc nhiên tại sao trái tim họ bồn chồn náo nức, không yên. Như Đức Phanxicô chỉ ra, họ bị “ngạc nhiên” khi thấy câu trả lời đích thực cho sự không nghỉ yên của họ không phải là điều họ tự bịa đặt ra. Nó là một ơn phúc họ phải chờ mong và dự ứng. Và khi nhận được ân phúc này, họ tiếp nhận nó không phải từ chính họ mà là cho chính họ. Chỉ khi ấy, sự không nghỉ yên mới kết thúc.

19 tân hồng y của Đức Phanxicô

(Ngày 12/01/2014)

Trong giờ Kinh Truyền Tin Lễ Chúa Giêsu Chịu Phép Rửa, Đức Phanxicô đã chính thức công bố danh sách 19 vị sẽ được ngài trao mũ Hồng Y vào ngày 22 tháng Hai tới: 16 vị dưới 80 tuổi, 3 vị trên 80 tuổi, trong đó có vị thư ký riêng của chân phúc Gioan XXIII, Capovilla, 99 tuổi.

Đứng đầu danh sách là tân Quốc Vụ Khanh Paroli, tiếp theo là tân tổng thư ký Thượng Hội Đồng Giám Mục Baldisseri, người mà lúc được bầu làm giáo hoàng, Đức Phanxicô đã trao chiếc mũ Hồng Y của ngài cho. Đứng thứ ba mới tới tổng trưởng thánh bộ Giáo Lý Đức Tin Muller.

Lần đầu tiên, Haiti có mũ Hồng Y, đó là Chibly Langlois và quần đảo theo Hồi Giáo Mindanao có Hồng Y đầu tiên là Orlando B. Quevedo. Ngược lại, lần đầu tiên, Hoa Kỳ không có tân Hồng Y nào. Tân Hồng Y duy nhất của Bắc Mỹ lần này là Gérald Cyprien Lacroix của Quebec, người phân lớn được đào tạo tại New Hampshire.

Điều cũng đáng lưu ý là tới ngày có cơ mật viện, tổng số Hồng Y được quyền bỏ phiếu sẽ là 122 vị. Nhưng trên thực tế, Đức Phanxicô không vượt quá con số 120 vị như Đức Phaolô VI đã ấn định. Vì thứ nhất, Đức Hồng Y Keith O'Brien, 75 tuổi của Scotland, vì vụ tai tiếng tình dục, từng đã không tham gia cuộc bầu cử giáo hoàng vừa qua, tất nhiên cũng sẽ không tham gia cuộc bầu cử trong tương lai. Thứ hai, Đức HY người Nam Dương, Julius Riyadi Darmaatmadja của Jakarta, 79 tuổi, Dòng Tên như Đức Phanxicô, lần bầu cử giáo hoàng vừa qua cũng từng xin kiếu vì tình trạng sức khỏe kém, tất nhiên lần này cũng sẽ không tham gia.

Danh sách tân Hồng Y của Đức Phanxicô cho thấy có sự thay đổi tập chú vào Châu Mỹ La Tinh, Châu Phi và Châu Á. Năm trong số 16 tân Hồng Y có quyền bỏ phiếu là các giám mục định sở của Châu Mỹ La Tinh hay Trung Mỹ; 4 vị xuất thân từ Châu Phi và Châu Á. Ngoài việc ấy ra, ngài không đưa ra bất cứ thay đổi căn đề nào. Điều này có thể phản ánh một số điểm sau đây:

Thứ nhất, có thể ngài không muốn bị coi là người cải sửa chính định chế đã bầu mình cách nay vón vện 10 tháng. Việc này rất có thể sau này mới nên thi hành, nếu cần.

Thứ hai, có thể ngài cho rằng việc thay đổi để có nhiều Hồng Y “mục tử” hơn Hồng Y “bàn giấy” trong Hồng Y đoàn sẽ được thực hiện từ từ. Trong vòng 5 năm tới, ngài sẽ có cơ hội cử nhiệm ít là 40 tân Hồng Y.

Thứ ba, Hồng Y đoàn có thể không phải là điều chủ yếu đối với các cải cách Toà Thánh và Giáo Hội nói chung mà Đức Phanxicô hiện có trong đầu. Hiện nay, nhiệm vụ quan trọng nhất của một Hồng Y là bỏ phiếu trong cơ mật viện bầu giáo hoàng. Dù được biết dưới danh nghĩa “Thượng Nghị Viện” của

Giáo Hội, các vị Hồng Y thực sự không được triệu tập thường xuyên tới Rôma, và hiện chưa có dấu hiệu nào cho thấy Đức Phanxicô sẽ thay đổi việc này.

Theo định nghĩa, Hồng Y không đem lại một ảnh hưởng lớn lao hơn trong các quyết định quan yếu của Giáo Hội. Theo truyền thống, các Hồng Y chiếm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan thuộc Giáo Triều. Nhưng người ta sợ rằng trong tương lai, Đức Phanxicô sẽ thay đổi việc ấy.

Việc ban mũ đỏ cho Burkina Faso và Haiti được coi như phản ánh quan tâm của Đức Phanxicô đối với các nước bị nghèo đói hoành hành. Việc ngài chọn hai giáo phẩm từ những nơi, theo truyền thống, chưa có Hồng Y bao giờ là Perugia (Ý) và Mindanao (Phi Luật Tân) cho thấy ý định muốn phân trải số Hồng Y ra đều khắp thế giới.

Sau đây là danh sách 19 tân Hồng Y theo thứ tự của chính Đức Phanxicô:

TGM Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh(Italy)
TGM Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng Giám Mục Secretary General of the Synod of Bishops (Italy)
TGM Gerhard Ludwig Müller, Bộ Trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin (Germany)
TGM Beniamino Stella, Bộ Trưởng Thánh Bộ Giáo Sĩ (Italy)
TGM Vincent Nichols của Westminster (Great Britain)
TGM Leopoldo José Brenes Solórzano của Managua (Nicaragua)
TGM Gérald Cyprien Lacroix của Québec (Canada)
TGM Jean-Pierre Kutwa của Abidjan (Ivory Coast)
TGM Orani João Tempesta, O.Cist. của Rio de Janeiro (Brazil)
TGM Gualtiero Bassetti của Perugia-Città della Pieve (Italy)
TGM Mario Aurelio Poli của Buenos Aires (Argentina)
TGM Andrew Yeom Soo Jung của Seoul (South Korea)
TGM Ricardo Ezzati Andrello SDB của Santiago (Chile)
TGM Philippe Nakellentuba Ouédraogo của Ouagadougou (Burkina Faso)
TGM Orlando B. Quevedo, OMI của Cotabato (Philippines)
GM Chibly Langlois của Les Cayes (Haïti)

Và 3 Hồng Y trên 80 tuổi:

TGM Loris Francesco Capovilla
TGM Fernando Sebastián Aguilar, CMF, giám mục hưu trí của Pamplona (Spain)
TGM Kelvin Edward Felix, giám mục hưu trí của Castries (St Lucia/Dominica)

Đức Phanxicô tiếp tục bị hiểu lầm

(Ngày 17/01/2014)

Gần đây, tờ *Wall Street Journal* cho biết lý do tại sao Đức Phanxicô là một trong “Những Người Cần Quan Sát” trong năm 2014: “Sau khi nâng cao nhiều ước vọng đối với việc thay đổi quan điểm về đồng tính luyến ái, ly dị, môi trường, và bổn phận của xã hội đối với người nghèo, Đức Giáo Hoàng cũng đang được mong đợi sẽ cải tổ nền hành chánh của Vatican, cũng như việc có thể mở rộng vai trò của phụ nữ trong Giáo Hội”.

Theo nhận định ngày 15 tháng Giêng của George Weigel, câu trên có ít nhất 4 sai lầm và một sự hiểu sai ý nghĩa chữ “vai trò” trong Giáo Hội.

Dù đối với những người nhìn Đạo Công Giáo dưới lăng kính chính trị, thật khó mà nắm được điều này, nhưng các vị giáo hoàng quả không như các tổng thống hay các thống đốc tiểu bang, và tín lý không phải là chính sách công. Điều này có nghĩa: thay đổi triều đại giáo hoàng không có nghĩa, và không thể có nghĩa là thay đổi các “quan điểm” Công Giáo. Giáo Hội hiểu tín lý không phải là chuyện

“quan điểm” của bất cứ ai nhưng là chuyện hiểu “một cách đã thành sự” (settled) các chân lý về sự vật.

Các vị giáo hoàng cũng không phải là những tác nhân tự do có thể cai trị dựa vào trực giác hay kinh nghiệm, bất cần phương pháp. Trước khi hoàn tất Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội, Đức Phaolô VI đề nghị thêm vào văn kiện có tính khai phá này một câu đại ý cho thấy Đức Giáo Hoàng “chỉ chịu trách nhiệm trước Chúa mà thôi”, một cố gắng nhiều người cho là để bảo vệ thẩm quyền và quyền tự do của Đức Giáo Hoàng khỏi bị các thế lực dân sự hay giáo sự xâm lấn. Nhưng Ủy Ban Thần Học của Công Đồng đã bác bỏ đề nghị tu chính này, vì cho rằng “Giám Mục Rôma... bị giới hạn bởi chính mạch máu, bởi cơ cấu nền tảng của Giáo Hội, bởi các bí tích, bởi xác định của các công đồng trước, và bởi các trói buộc khác nhiều đến kể ra không xuể”.

“Các trói buộc khác” đây bao gồm việc phải tôn trọng sự thật vốn được ghi khắc nơi thế giới và nơi ta. Tại một hội nghị của giới khoa bảng mấy năm trước đây, một triết gia Công Giáo nổi tiếng cho hay: ‘nếu Đức Giáo Hoàng nói 2 x 2 là 5, tôi vẫn tin ngài’. Nhưng một triết gia Công Giáo khác cho hay: ‘nếu Đức Giáo Hoàng nói thế, về mặt công khai, tôi sẽ cho mọi người biết tôi hiểu sai ý của ngài; còn trong tư riêng, tôi sẽ cầu nguyện để ngài được minh mẫn’.

Nói cách khác, các vị giáo hoàng không phải là những người độc đoán muốn dạy ra sao tùy ý. Các ngài là người gìn giữ truyền thống có thẩm quyền mà các ngài vốn là người phục dịch, chứ không phải chủ nhân. Đức Phanxicô biết rõ điều đó như bất cứ ai khác, khi ngài nhấn mạnh rằng ngài là “con cái của Giáo Hội” nghĩa là tin và dạy các điều Giáo Hội tin và dạy.

Như thế, ý niệm cho rằng triều giáo hoàng này sắp sửa thay đổi giáo huấn Công Giáo về luân lý tính của các hành vi đồng tính luyến ái, hoặc về các hậu quả của ly dị và tái hôn đối với việc hiệp thông của người ta với Giáo Hội, chỉ là một ảo tưởng, mặc dù Giáo Hội chắc chắn sẽ khai triển một phương thức mục vụ thích hợp cho các người đồng tính và ly dị. Còn về môi sinh và người nghèo, giáo huấn xã hội của Giáo Hội từ lâu vốn dạy rằng ta là người quản lý mọi tạo vật và những người nhỏ mọn nhất trong các anh chị em ta đều có quyền tinh thần đòi ta phải liên đới và yêu thương họ; học thuyết xã hội này để ngỏ cuộc tranh luận về các phương thế cụ thể và chuyên biệt nhờ đó người có thiện chí, và các chính phủ, thực thi việc quản lý trên, cũng như sự liên đới và tình yêu thương kia.

Còn “vai trò của phụ nữ trong Giáo Hội” thì sao? Chắc chắn một số cơ cấu của Giáo Hội sẽ được hưởng nhờ nếu có thể lôi kéo được một loạt các tài năng rộng rãi hơn, bất kể phái tính, hơn là chỉ dựa vào nguồn tài năng mà Giáo Hội xưa nay vẫn thường dựa vào. Tuy nhiên, trong cuộc phỏng vấn với tờ La Stampa trước Lễ Giáng Sinh, Đức Phanxicô đã nói rõ: đồng nhất hóa vấn đề lãnh đạo trong Giáo Hội với việc phong chức vừa là một hình thức giáo sĩ trị vừa là một cách thể khác biến phụ nữ Công Giáo thành dụng cụ. Ngài cho rằng chiếm giữ một chức vụ tại Tòa Thánh không phải là đỉnh cao của việc làm môn đệ.

Báo chí “hiệu đính” Đức Phanxicô

Trong khi ấy, theo Terry Mattingly, không một ngày nào qua đi mà không có một học giả hay một người viết xã luận nào không cho ý kiến về điều Đức Phanxicô nói về một vấn đề gây tranh cãi nào đó. Đã đành, mọi vị giáo hoàng, cũng như mọi nhà lãnh đạo tôn giáo và thế tục, đều có những nhận định bị soi mói, nhưng Đức Phanxicô nói lời nào cũng bị người ta “lạng” (sliced) và “thái” (diced) hơn bất cứ vị tiền nhiệm nào của ngài. Thành thực mà nói, mục tiêu của nhiều nhà bình luận là biến các tuyên bố của Đức Phanxicô thành những lời ủng hộ nghị trình ý thức hệ của họ.

Việc biến cải ấy xảy ra cả ở bên phe hữu lẫn ở bên phe tả. Phe hữu thì nhạy cảm khi có ai phê phán chủ nghĩa tư bản. Còn phe tả, quả không có gì hứng thú cho họ bằng quyền lợi của dân đồng tính. Sự ám ảnh của họ thấy rõ khi họ tường thuật lời bình luận của Đức Phanxicô vào mùa Hè qua: “Tôi là ai mà dám phê phán”.

Điều Đức Phanxicô thực sự nói là “nếu ai đó là một người hoạt động đồng tính (gay) nhưng biết tìm

kiếm Chúa và có thiện chí, thì tôi là ai mà dám phê phán?”. Sự khác nhau giữa điều người ta bảo ngài nói và điều ngài thực sự nói không phải là chuyện nhỏ. Những người cắt xẻ lời ngài hẳn đồng ý như thế, chính vì thế họ đã cắt xẻ chúng. Điều quan trọng cần lưu ý là Đức Phanxicô không nói hai câu, ngài chỉ nói có một câu nhưng đã bị người ta cắt xẻ để thay đổi hẳn sứ điệp của ngài.

Điều đáng giật mình là cuộc nghiên cứu Lexis-Nexis tiết lộ rằng có tất cả 907 bài báo trích dẫn câu “tôi là ai mà dám phê phán” và “Đức Giáo Hoàng Phanxicô”. Khi loại các thư gửi chủ bút và các bài sao chép ra, thì số còn lại vẫn là 799. Trong số này, 494 bài, tức 62 phần trăm, chỉ chứa có các chữ “tôi là ai mà dám phê phán?”. Chỉ có 305, hay 38 phần trăm, là tường trình trọn cả câu. Đáng khác, càng ngày người ta càng có thói quen bóp méo điều ngài nói nhiều hơn, chứ không ít đi.

Thực ra nếu đọc câu ấy trong ngữ cảnh cuộc phỏng vấn trên chuyến bay từ Rio de Janeiro về Rôma, người ta sẽ hiểu tại sao Đức Phanxicô nói câu trên. Ngữ cảnh ấy dài đến cả một trang giấy lộn, không phải chỉ là một câu mà thôi.

Tính liên tục giữa Đức Phanxicô và Đức Bênêđictô

(Ngày 21/01/2014)

Dù có nhiều dị biệt về phong thái, giữa Đức Phanxicô và Đức Bênêđictô vẫn luôn có một sự liên tục rõ rệt. Điều này được hai tác giả trong tuần qua nhấn mạnh.

Một Giáo Hội nhỏ bé

Tác giả Thomas L. McDonald đề cập tới lời tiên đoán của thần học gia Joseph Ratzinger trong tác phẩm *Faith and the Future* do Nhà Franciscan Jerald Press ấn hành tại Chicago năm 1970.

“Từ cuộc khủng hoảng hôm nay, Giáo Hội ngày mai sẽ xuất hiện như một Giáo Hội đã mất mát nhiều. Giáo Hội sẽ trở nên bé nhỏ và sẽ phải bắt đầu lại, ít hay nhiều từ đầu. Giáo Hội sẽ không còn khả năng cư ngụ trong nhiều dinh thự được chính mình xây dựng thời thịnh đạt. Cùng với đà suy giảm trong con số tín đồ, Giáo Hội cũng sẽ mất nhiều đặc ân xã hội. Ngược với thời đại trước, Giáo Hội sẽ được nhìn như một hội tự nguyện nhiều hơn, chỉ vào được bằng quyết định tự do.

“Là một xã hội nhỏ, Giáo Hội sẽ đòi hỏi nhiều sáng kiến hơn nơi các hội viên cá thể. Điều chắc chắn là Giáo Hội sẽ khám phá ra nhiều hình thức thừa tác vụ và sẽ phong linh mục cho những Kitô hữu đang theo đuổi các nghề chuyên môn. Trong nhiều cộng đoàn nhỏ hơn hay trong các nhóm xã hội độc lập, chăm sóc mục vụ thông thường sẽ được cung cấp theo cách này. Song song với nó, thừa tác vụ toàn thời gian của chức linh mục vẫn hết sức cần thiết như thuở trước.

“Nhưng trong tất cả các thay đổi mà ta có thể đoán định này, Giáo Hội sẽ thấy yếu tính của mình mới mẻ trở lại và hoàn toàn xác tín vào điều vẫn luôn là tâm điểm của mình: đức tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi, vào Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, vào sự hiện diện của Chúa Thánh Thần cho tới ngày tận thế. Trong đức tin và lời cầu nguyện, Giáo Hội sẽ tái nhận ra tâm điểm đích thực của mình và tái cảm nghiệm các bí tích như là việc thờ phượng Thiên Chúa chứ không như một chủ đề nghiên cứu bác học về phụng vụ.

“Giáo Hội sẽ là một Giáo Hội tâm linh nhiều hơn, không lạm dụng quyền lực chính trị, ve vãn phe Tả một ít phe Hữu một ít. Nó sẽ là thời khó khăn cho Giáo Hội, vì diễn trình kết tinh và gạn lọc sẽ hao phí nhiều năng lực quý giá của Giáo Hội. Nó sẽ làm Giáo Hội ra nghèo và biến Giáo Hội thành Giáo Hội của người nhu mì.

“Diễn trình trên càng gian khổ hơn vì Giáo Hội phải loại bỏ tâm thức hẹp hòi phe phái cũng như cái óc tự kỷ phô trương. Người ta có thể đoán trước việc này cần nhiều thời gian. Diễn trình này sẽ lâu dài và mệt nhọc giống con đường thoát chủ nghĩa duy tiến (progressivism) sai lầm thời hậu Cách Mạng Pháp, lúc đã có những giám mục nghĩ rằng khôn nhất nên nhạo báng các tín điều, thậm chí còn

ngụ ý cho thấy sự hiện hữu của Thiên Chúa không hề là một điều chắc chắn, nếu muốn canh tân thế kỷ 19.

“Nhưng lúc các thử thách của việc gạn lọc này qua đi rồi, một sức mạnh lớn lao sẽ vọt lên từ một Giáo Hội được tâm linh và đơn giản hóa nhiều hơn.

“Con người trong một thế giới hoàn toàn bị kế hoạch hóa sẽ thấy mình cô đơn không bút nào tả xiết. Hoàn toàn không còn thấy Thiên Chúa đâu, họ sẽ cảm nhận được trọn vẹn sự khủng khiếp trong cảnh khốn cùng của mình. Rồi họ sẽ khám phá ra đoàn chiên tín hữu nhỏ bé như một thực tại hoàn toàn mới mẻ. Họ sẽ thấy đoàn chiên này như một niềm hy vọng cố ý để dành cho họ, một giải đáp cho điều bấy lâu nay họ hằng âm thầm tìm kiếm.

“Và do đó, điều xem ra chắc chắn đối với tôi là Giáo Hội sẽ phải đương đầu với những thời điểm khó khăn. Cuộc khủng hoảng thực sự chỉ mới bắt đầu. Chúng ta sẽ còn phải đương đầu với nhiều biến động khủng khiếp. Nhưng tôi cũng chắc chắn không kém về những gì cuối cùng sẽ xảy ra: không phải một Giáo Hội của tôn sùng chính trị, là thứ Giáo Hội đã cùng chết với Gobel, nhưng là Giáo Hội của đức tin. Rất có thể Giáo Hội này không còn là sức mạnh xã hội trỗi vượt nữa theo mức nó vốn là cho tới tận những ngày gần đây; nhưng Giáo Hội này sẽ hưởng được mùa trở bông mới mẻ và được coi là mái ấm của con người, nơi họ tìm được sự sống và hy vọng quá bên kia sự chết”.

Điều đáng lưu ý: lời tiên đoán trên được đưa ra trong phần sách tựa là “Giáo Hội sẽ ra sao vào năm 2000” và tác giả viết nó vào cuối thập niên 1960, vài năm sau khi Vatican II kết thúc (sách được xuất bản lần đầu bằng tiếng Đức năm 1970). Chắc chắn, khi lên ngôi Giáo Hoàng, với danh hiệu Bênêđictô XVI, tác giả của nó hẳn không thể không dùng nó làm cột mốc cho các hành động của mình.

Phải chăng Đức Phanxicô đang xây dựng Giáo Hội của Đức Bênêđictô?

Đó là tựa đề một bài viết của Timothy Kirchoff. Theo tác giả này, trong *Niềm Vui Tin Mừng*, các đoạn 93-97, Đức Phanxicô trình bày hai hình thức của “tính đời tâm linh” (spiritual worldliness). Và nếu so sánh các đoạn này với phần trích dẫn trên đây, ta thấy Đức Phanxicô và Đức Bênêđictô quả có chung một viễn kiến về điều Giáo Hội cần trở nên trong những năm tới. Các điều gây trở ngại cho Giáo Hội được thần học gia Ratzinger dự ứng cũng chính là những gì được Đức Phanxicô coi là vắn nạn.

Như đã thấy trên đây, Giáo Hội bị tiên đoán là sẽ mất hết tiếng tăm xã hội và rất nhiều định chế của mình. Ta hãy so sánh lời tiên đoán ấy với việc Đức Phanxicô lên án hình thức tính đời tâm linh mà ngài gọi là chủ nghĩa ngộ đạo: “Cái tính đời tâm linh này lấp ló phía sau sự say sưa đối với lợi lộc xã hội và chính trị, hay hãnh diện về khả năng quản trị các vụ việc thực tế, hay bị ám ảnh bởi các chương trình tự giúp và tự thể hiện của mình. Nó cũng có thể được diễn dịch thành nỗi băn khoăn muốn được nhìn thấy, thành một cuộc sống xã hội tràn ngập ra mắt, hội họp, tiệc tùng tiếp tân. Nó cũng có thể dẫn tới nỗi trạng kinh doanh ám ảnh bởi quản trị, thống kê, kế sách và lượng giá mà người thụ hưởng chính không phải là dân Chúa mà là Giáo Hội định chế”.

Ngoài việc coi các điều khoản của đức tin chỉ như “một mớ những ý niệm và tín liệu nhằm khuyến khích và soi sáng”, thứ ngộ đạo Công Giáo này tập chú vào việc duy trì các định chế và chương trình cho có mẽ: nó tìm kiếm chính các đặc ân xã hội và các cơ sở định chế mà thần học gia Ratzinger tiên đoán rằng Giáo Hội sẽ buộc mình phải sẵn sàng từ bỏ.

Trong số những cơ sở chắc chắn sẽ phải từ bỏ hiển nhiên là nhiều trường học, bệnh viện và cơ quan bác ái Công Giáo. Tại các nước Tây Phương, nhiều trường nhà xứ, thậm chí nhiều giáo xứ đã phải đóng cửa trong mấy thập niên qua. Áp lực văn hóa càng ngày càng gia tăng của điều ta vốn gọi là “chăm sóc sinh sản” (ngừa và phá thai) sẽ khiến nhiều bệnh viện Công Giáo phải đóng cửa. Việc thả lỏng các cuộc “hôn nhân” đồng tính từng dẫn tới việc đóng cửa nhiều cơ quan Công Giáo lo việc nhận con nuôi...

Đã đánh mất các định chế này làm yếu đi sứ mệnh của ta. Nhưng không thiếu những người Công Giáo chỉ “tranh đấu” cho chúng vì chúng mang tên Công Giáo chứ chẳng quan tâm gì tới việc chúng có là thành phần yếu tính trong sứ mệnh của ta hay không. Người ta sợ rằng những người này có tính đời tâm linh.

Hình thức tính đời tâm linh thứ hai được Đức Phanxicô gọi là “chủ thuyết tân Pêlagiô chỉ quan tâm tới mình theo kiểu Prômêthê” (self-absorbed promethean neopelagianism), tức nền linh đạo luôn ám ảnh bởi luật lệ hay một số biểu hiện có tính lịch sử đặc thù về căn tính văn hóa và tôn giáo Công Giáo. Nhiều người đã phân tích và mổ xẻ ý nghĩa của kiểu nói này, nhưng thiên nghĩ Đức Phanxicô muốn nhắc lại điều Đức Bênêđictô gọi là “tâm thức hẹp hòi phe phái cũng như cái óc tự kỷ phô trương cần phải loại bỏ”. Việc ám ảnh bám lấy một “phong cách Công Giáo đặc thù nào đó của quá khứ” và một thứ phân tích kiểu tòa án dị giáo xưa rất ăn khớp với nhãn hiệu “tâm thức hẹp hòi phe phái”. Cũng thế, óc tự kỷ phô trương (pompous self-will) khá hiển nhiên trong tâm thức những người được Đức Phanxicô mô tả “muốn làm tướng của đoàn quân bại trận hơn là một binh nhì trong một đơn vị nhất định tiếp tục chiến đấu”.

Như bài “Đức Bênêđictô bên vực Đức Phanxicô về thị trường và đạo đức” (Vietcatholic 18/12/2013) đã chứng tỏ, càng so sánh Đức Phanxicô và Đức Bênêđictô, ta càng dễ thấy có sự liên tục sâu xa giữa hai vị bất kể những dị biệt biểu kiến về phong thái.

Đức Phanxicô kêu gọi hoà bình cùng lúc Genève II bắt đầu nhóm họp

(Ngày 22/01/2014)

Ngày 22 tháng Hai, khi các nhà ngoại giao cao cấp của thế giới tụ tập về Montreux, Thụy Sĩ, để khai mạc Hội Nghị Thượng Đỉnh Genève II về hòa bình Syria, Đức Phanxicô đã lên tiếng kêu gọi hòa bình cho quốc gia này.

Trong buổi yết kiến chung vào thứ Tư qua, ngài hy vọng rằng Hội Nghị Hòa Bình Genève II sẽ đem lại việc kết thúc bạo lực từng gây cái chết cho hàng trăm ngàn người. Ngài nói: “Tôi cầu xin Chúa tác động trái tim mọi người để, nhờ chỉ biết xem xét thiện ích lớn hơn của nhân dân Syria, đã quá ư chịu thử thách, họ sẽ không trừ bất cứ một cố gắng nào để khẩn thiết đến với nhau nhằm chấm dứt bạo lực và kết thúc tranh chấp, từng gây nên không biết bao đau khổ”.

Nội chiến từng ác liệt diễn ra giữa các lực lượng của TT Bashir al-Assad và các lực lượng đối lập Syria. Ước lượng đã có hơn 100,000 người bị giết trong cuộc tranh chấp kéo dài đã ba năm nay. Vào ngày 7 tháng Chín, Đức Phanxicô đã kêu gọi 1 Ngày Cầu Nguyện và Ăn Chay cho Syria có sự tham gia của tín hữu khắp thế giới. Từ đó, ngài liên tục kêu gọi phải có một giải pháp hòa bình cho cuộc tranh chấp.

Đức Phanxicô kết luận “Tôi cầu chúc cho dân tộc Syria yêu dấu một con đường cương quyết tiến tới hòa giải, hòa hợp và tái thiết với sự tham gia của mọi công dân, trong đó, mỗi người tìm thấy nơi người khác không phải một kẻ thù, một người cạnh tranh mà là một người anh em để đón tiếp và ôm hôn”.

Phái đoàn Tòa Thánh tham dự các cuộc thương thuyết của Genève II

Cũng theo tin Zenith ngày 22 tháng Giêng, một phái đoàn của Tòa Thánh đã được mời tham dự Hội Nghị Hòa Bình Genève II về Syria bắt đầu hôm nay tại Montreux, Thụy Sĩ.

Phát ngôn viên Tòa Thánh, Federico Lombardi, cho hay Đức TGM Silvano Tomasi, Đại Diện Tòa Thánh cạnh LHQ, và Đức Ông Alberto Ortega Martin, một viên chức của Phủ Quốc Vụ Khanh, sẽ tham gia các cuộc thương thuyết.

Nói với Đài Phát Thanh Vatican hôm 22 tháng Giêng, Đức TGM Tomasi cho hay: ưu tiên tuyệt đối của các cuộc thương thuyết này là đáp ứng yêu cầu của nhân dân Syria muốn chấm dứt bạo lực, chết chóc và hủy diệt. Ngài cho biết: vào khoảng 130,000 người đã chết và nhiều làng đã bị tiêu hủy hoàn toàn.

Đứng trước thực tại ấy, cộng đồng quốc tế đang tìm cách đáp ứng “với một ý thức liên đới” để tìm “một thỏa hiệp có thể chấp nhận được” hầu có thể khởi đầu các cuộc thương thuyết hữu hiệu.

Đức TGM Mario Zenari, Sứ Thần Tòa Thánh tại Damascus, thì nói với Đài Vatican rằng "thời kỳ xáo trộn đang được mở ra, dù chúng tôi biết trong những ngày tới sẽ có rất nhiều khó khăn". Ngài nói thêm: “chỉ một sự kiện họ chịu gặp nhau và bắt đầu nói chuyện với nhau cũng là một điều gì đó rồi. Đã đến lúc phải chấm dứt cơn thác chết chóc và hủy diệt này để phục hồi luật nhân đạo”.

Dù hội nghị đã đang diễn ra rồi, nhưng các cuộc thương thuyết mặt đối mặt chỉ bắt đầu vào thứ Sáu tới giữa chính phủ Syria và phe đối lập. Đây là cuộc thương thuyết đầu tiên kể từ ngày cuộc tranh chấp khởi diễn các nay 3 năm.

Sau hội nghị về Syria tại Vatican vào tuần trước, Tòa Thánh đã lên tiếng kêu gọi một cuộc ngừng bắn ngay tức khắc và các cố gắng hòa giải và tái thiết. Tòa Thánh cũng tỏ ý hy vọng rằng thỏa hiệp gần đây về chương trình hạch nhân của Iran sẽ có tác dụng tích cực đối với các cuộc thương thuyết.

AFP cho hay các viên chức không mấy hy vọng sẽ có khai thông, nhưng đồng thời ghi nhận rằng đem chế độ của TT Bashar al-Assad và phe đối lập tới ngồi chung một bàn thương thuyết đã là dấu hiệu có tiến bộ rồi.

Đức Phanxicô: chiều kích pháp lý và chiều kích mục vụ không mâu thuẫn nhau

(Ngày 26/01/2014)

Tin Zenit ngày 24 tháng Giêng cho hay: Đức Phanxicô đã tiếp các thanh lý viên, các viên chức và luật sư của Tòa Thượng Thẩm Rôma (Rota), nhân dịp long trọng khai mạc Năm Pháp Lý.

Nhân dịp này Đức Thánh Cha đã nói với mọi người rằng chiều kích pháp lý và chiều kích mục vụ không hề mâu thuẫn nhau trong thừa tác vụ của Giáo Hội. “vì cả hai đều gặp nhau ở việc thể hiện các mục tiêu và sự thống nhất hành động của Giáo Hội. Hoạt động pháp lý trong Giáo Hội, vốn được hình dung như là việc phục vụ chân lý trong công lý, trên thực tế, có ý hướng mục vụ sâu sắc, vì nó nhằm mục đích mưu cầu điều tốt cho tín hữu và xây dựng cộng đồng Kitô Giáo.

Hoạt động này làm cho quyền cai quản phát triển một cách đặc biệt, vì được qui hướng vào việc chăm sóc tâm linh cho dân Chúa và, do đó, được hoàn toàn lồng vào lộ trình và sứ mệnh của Giáo Hội. Thành thử, tác vụ pháp lý quả là một “diakonia” thực sự, tức việc phục vụ dân Chúa nhằm củng cố sự hiệp thông trọn vẹn giữa các tín hữu cá nhân, và giữa họ với toàn thể Giáo Hội.

Sau đó, Đức Phanxicô đã đặc biệt nói tới sự đóng góp của các thẩm phán: “tôi muốn nói sơ qua tới khuôn mạo của một thẩm phán trong Giáo Hội. Trước nhất, là khuôn mạo *nhân bản*: nơi một thẩm phán, người ta đòi phải có sự trưởng thành về nhân bản, được biểu lộ qua sự thanh thản trong phán đoán và không lụy vào quan điểm cá nhân. Phần khác của trưởng thành nhân bản là khả năng đi xuống gặp gỡ tâm thức và hoài mong hợp pháp của cộng đoàn mà họ phục vụ.

Nhờ thế, họ là người giải thích ý hướng của cộng đoàn (*animus communitatis*), là thứ ý hướng lên đặc điểm cho phần dân Chúa đang tiếp nhận việc làm của họ, và họ sẽ có khả năng thực hành thứ công lý không phải chỉ có tính pháp chế hay trừu tượng, mà được thích ứng với nhu cầu của thực tế cụ thể.

Thành thử, họ sẽ không hài lòng với việc chỉ hỏi hột hiểu biết thực tế của những người đang đợi phán quyết của họ, mà sẽ nhận ra nhu cầu phải đào sâu hoàn cảnh của những người mình đang xử lý, nghiên cứu thấu đáo các hành vi và mọi yếu tố có ích cho việc phán quyết.

“Khía cạnh thứ hai là *pháp lý*. Để thừa hành thừa tác vụ của mình, ngoài các đòi hỏi tất yếu về học thuyết pháp lý và thần học, một thẩm phán còn phải có kỹ năng khôn khéo về luật lệ, khách quan trong phán đoán và hợp tình hợp lý (equity), phán quyết công bằng không nao núng và thiên vị. Hơn nữa, hoạt động của họ còn phải được hướng dẫn bởi ý hướng bảo vệ sự thật, tôn trọng luật lệ, không sao lãng tính tinh tế và tình người vốn là của riêng người mục tử các linh hồn.

“Khía cạnh thứ ba là *mục vụ*. Bao lâu còn là người nói lên quan tâm mục vụ của Đức Giáo Hoàng và của các giám mục, vị thẩm phán không những đòi phải tỏ rõ mình có khả năng chuyên môn, mà còn phải có tinh thần phục vụ chân chính. Họ là người phục dịch công lý, được kêu gọi xử lý và phán quyết hoàn cảnh của tín hữu tin tưởng chạy đến với mình, mô phỏng Đấng Chấn Chiên Lành luôn sẵn sóc con chiên bị thương. Chính vì thế, họ được thúc đẩy bởi đức ái mục vụ, tức đức ái mà Thiên Chúa vốn đổ xuống tâm hồn ta qua “Chúa Thánh Thần đã được ban cho ta” (Rm 5:5). Thánh Phaolô viết: Đức ái “cột chặt mọi sự lại với nhau thành một hòa hợp hoàn hảo” (Cl 3:14) và đồng thời tạo linh hồn cho chức năng của vị thẩm phán trong Giáo Hội”.

Nói với mọi người liên hệ, Đức Phanxicô nhấn mạnh thêm rằng “thừa tác vụ của anh em, vì được sống trong niềm vui và sự thanh thản vốn phát xuất từ chỗ được làm việc ở nơi Chúa đã đặt để chúng ta, nên là một việc phục vụ Chúa-Tình Yêu hết sức đặc biệt, Đấng luôn gần gũi mọi người. Phía sau mọi thực hành, mọi chức vụ, mọi vụ án, đều là những con người đang chờ mong công lý”. Ngài khuyến mọi người tiếp tục nhiệm vụ một cách “thận trọng và hiền từ”.

Chín điều phi lý của tờ Rolling Stone khi nói tới Đức Phanxicô và Đức Bênêđictô

(Ngày 02/02/2014)

Như mọi người đã biết, tờ Rolling Stone đã dành một bài ở trang bìa để trình trọng ca ngợi Đức Phanxicô. Trong cảnh loạn xạ ngẫu của truyền thông thế tục hiện nay, khi người ta dành bài ở trang bìa để thỏa mãn tính hiếu kỳ của độc giả, việc làm của Rolling Stone đáng lý ra phải được đánh giá cao mới phải. Tuy nhiên, phát ngôn viên Tòa Thánh đã lên tiếng nặng nề chỉ trích và gọi đây là một thứ “báo chí hời hợt”.

Chín điều nực cười

Damon Linker nêu ra chín điều nực cười của Rolling Stone trong dịp này.

1. *Tờ báo này viết*: “Trong bối cảnh phi lý, hoa mỹ một cách hết sức kỳ cục của Vatican... việc bầu Đức Phanxicô biểu tượng cho... ‘một xúc phạm của tính bình thường’ (scandal of normality)”.

Hồng Y áo đỏ và chiếc mũ kỳ cục, hàng mẫu Anh đá hoa cương, những cơ mật viện đầy bí ẩn chỉ thông tin bằng dấu hiệu khói. Đối với người không Công Giáo, những điều ấy quả kỳ dị, lạ lẫm, chẳng hợp với cuộc sống hiện đại chút nào. Nhưng bình tĩnh mà xét: bất cứ định chế hay thực hành ngoại quốc nào cũng đều lạ lẫm đối với ta, mà nào ta có bảo chúng “phi lý” đâu. Như thế, chẳng hóa ra Đạo Công Giáo thuộc một phạm trù khác?

2. *Nó còn viết*: “sau triều đại đầy thảm hại của Đức Bênêđictô, một người duy truyền thống trung kiên, giống như người mặc sơ mi vẫn đeo găng tay có ngón nhọn như dao, chuyên hù dọa các thiếu niên trong cơn ác mộng của chúng...”

Hãy bỏ ngoài tai việc Đức GH Bênêđictô XVI, thực ra, không phải là một người Công Giáo duy

truyền thống, một danh xưng có nghĩa rất chuyên biệt trong Giáo Hội mà là một người bệnh vực Công Đồng Vatican II một cách nhất quán và không một mảy may. Thay vào đó, ta chỉ cần xét tới việc một nhà báo dám ví một vị quốc trưởng và là nhà lãnh đạo tinh thần của hơn 1 tỷ người với nhân vật giả tưởng Freddy Krueger (1) cũng đủ thấy cái hỗn xược, láo khoét của nhà báo này. Không hẳn vì ngài có thói quen khùng bỏ thanh thiếu niên, mà vì ngài giống nhân vật hư cấu đầy tâng bốc này.

3. *Tờ báo viết thêm*: “khi dành phần lớn giáo huấn đầu tiên trên giấy của ngài để gay gắt chỉ trích thị trường tự do vô giới hạn của chủ nghĩa tư bản, Đức Giáo Hoàng đã cho thấy các ám ảnh của ngài (ngược với các ám ảnh của Đức Bênêđictô) phù hợp với tư cách con ông chủ (boss’ son) hơn”.

Như thế, Đức Phanxicô giống Chúa Kitô hơn người đã soạn bộ sách 3 cuốn về cuộc đời và giáo huấn của Chúa Giêsu? Có thể lắm. Nhưng nhận định trên cho thấy tác giả của nó dốt như thế nào về lịch sử các công bố của giáo hoàng về kinh tế. Điều này đem ta tới điểm nhận định sau của tờ Rolling Stone.

4. “Hồi tháng 11, Đức Phanxicô gây chấn động thực sự khi ban hành tông huấn hay giáo huấn viết chính thức đầu tiên của mình. Các tông huấn dưới thời Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô có khuynh hướng giáo điều (TH *Familiaris Consortio* của Đức Gioan Phaolô II nhắc lại giáo huấn chính thống của Giáo Hội về kiểm soát sinh đẻ và gia đình truyền thống) hay không vững chắc (TH *Sacramentum Caritatis* của Đức Bênêđictô dành 32,000 chữ để chỉ nói về Phép Thánh Thể). Trong bối cảnh này, các tấn công sắc bén đối với trạng thái bất quân bình về thu nhập trong TH Niềm Vui Tin Mừng nghe vang lên như tiếng bom”

Chỉ cần đưa ra nhận xét sau đây: Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô viết tất cả 4 thông điệp về kinh tế. Mỗi thông điệp đều mang theo nó thẩm quyền giáo huấn cao hơn một tông huấn và thường dài hơn 32,000 chữ. Mỗi thông điệp trong bốn thông điệp này đều có những đoạn phê phán chủ nghĩa tư bản vô giới hạn hết như cung cách phê phán của Đức Phanxicô. Sở dĩ như thế, vì giáo huấn của Giáo Hội về kinh tế vốn hết sức nhất quán kể từ ngày có thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) năm 1891 của Đức Lêô XIII cho tới nay.

Nói một cách đại khái, giáo huấn này dạy rằng các hình thức nguyên tuyền của chủ nghĩa tư bản chuộng thị trường tự do và chủ nghĩa xã hội kiểu cộng sản, thấy đều thiếu sót trầm trọng về phương diện luân lý. Thay vào đó, Giáo Hội cổ vũ một hệ thống phối hợp giữa quyền tư hữu, các cơ quan bác ái công và tư do địa phương kiểm soát, nghiệp đoàn hóa công nhân, và qui định của chính phủ cũng như các chương trình phúc lợi. Lời lẽ của Đức Phanxicô, vì thế, không phát ra như trái bom. Chúng vang lên như lời một lời vọng lại.

5. *Tờ báo viết tiếp*: “Theo tôi, nếu có nhóm nào tỏ ra không mấy hứng khởi đối với vị tân giáo hoàng Dòng Tên, thì nhóm ấy hẳn là Opus Dei (một tổ chức giáo dân cực kỳ bảo thủ), và bởi thế, một chiều kia, tôi đã tìm gặp Cha John Wauck, một linh mục Opus Dei người Mỹ... Wauck, người xem ra không mấy bảo thủ đến thế đối với một thành viên của Opus Dei... nhưng vẫn không coi trọng lời Đức Giáo Hoàng kêu gọi phải ngưng cuộc chiến tranh văn hóa hiện nay”.

Khoa báo chí cơ bản (Journalism 101) là: nếu bạn muốn tìm nguồn để chứng minh cho luận đề của mình nhưng nguồn này phá hoại luận đề của bạn, thì hoặc bạn phải duyệt lại luận đề của mình hay không sử dụng nguồn này trong bản thảo cuối cùng. Không điều gì Rolling Stone cho rằng Wauck nói hay mô tả là nói mà không cho thấy ngài là một linh mục cực kỳ chính thống của Opus Dei. Tuy nhiên việc ngài không phản nộ phản đối vị tân giáo hoàng đã là dấu hiệu cho thấy có lẽ Đức Phanxicô ít cấp tiến hơn là tác giả bài báo giả thiết trong suốt bài báo của mình.

6. *Về Thần Học Giải Phóng*, Rolling Stone cho rằng “Tập chú có tính Mácxít [của Thần Học Giải Phóng] về đấu tranh giai cấp và các lời kêu gọi công khai làm cách mạng - một số linh mục thực sự đã cầm vũ khí và tham gia các nhóm như Sandinistas – đã làm những nhà duy truyền thống Công Giáo thất đảm... [Nguyên Tổng Giám Mục Jorge Mario] Bergoglio cũng thù nghịch đối với phong trào này... dù tinh thần của thần học giải phóng rõ ràng đã ảnh hưởng đối với triều giáo hoàng của ngài”.

Có ảnh hưởng gì đâu. Thần Học Giải Phóng quả là phong trào cấp tiến tả khuynh chịu ảnh hưởng sâu xa của Mác. Nó mưu tìm cách mạng, và đúng, một số thành viên dần thân nhất của nó, kể cả các linh mục, đã cầm vũ khí. Đó là lý do khiến Đức Gioan Phaolô II lên án nó, và cũng khiến cả Đức TGM Bergoglio lên tiếng bác bỏ. Một lần nữa, không điều gì trong các tuyên bố của Đức Phanxicô về bất bình đẳng và bất công kinh tế đi sai lệch giáo huấn chính thống Công Giáo.

7. "Dù bề ngoài vẫn chính thống, Bergoglio..."

Phải chăng tác giả bài viết biết điều gì đó mà không chia sẻ với ta? Tuy nhiên, nào có thấy chứng cứ gì trong bài báo cho thấy Đức Phanxicô chỉ nhại lại giáo huấn chính thống cho công chúng "tiêu thụ" đâu.

8. "Đức Phanxicô thay thế (Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, HY Tarcisio) Bertone bằng TGM Pietro Parolin, người từng nói trong một cuộc phỏng vấn rằng việc linh mục độc thân không phải là một tín điều của Giáo Hội, có nghĩa, có thể thay đổi được".

Đức TGM Parolin quả có nói rằng việc linh mục độc thân không phải là một tín điều của Giáo Hội vì nó vốn không phải là một tín điều của Giáo Hội. Chỉ có thể. Và đúng, nó có thể thay đổi, nhưng không phải với một mùa may của chiếc đũa thần giáo hoàng.

9. "Còn lập trường riêng của Đức Thánh Cha về (hôn nhân đồng tính và phá thai) thì sao? Cú né tránh khôn khéo của Đức Giáo Hoàng khiến tôi khâm phục, y hệt giọng điệu của Clinton. 'đó là lập trường của Giáo Hội' Đức Phanxicô chỉ nói thế. 'Và tôi là con cái của Giáo Hội'. Ngài không nói thêm, vì ngài không cần phải nói thêm, rằng hiện nay ngài cũng là cha nữa".

Rõ ràng, việc nánh tré khôn khéo và theo kiểu Clinton như thế, hình như chỉ có tác giả mới khám phá ra. Đối với chúng ta, Đức Thánh Cha chỉ nói điều người ta mong ngài nói, tức là: lập trường của tôi về hôn nhân đồng tính và phá thai là lập trường của Giáo Hội Công Giáo! Bất kể các nhà báo thiếu thông tri muốn tin cách nào khác.

Viên đá (lăn) thợ xây đã vút bỏ

Linh mục Sam Sawyer, Dòng Tên, thì có bài với tựa đề hài hước *The (Rolling) Stone That the Builders Rejected*, bắt chước kiểu nói trong Thánh Kinh.

Đối với cha Sawyer, bài báo của Rolling Stone không có gì mới lạ, người ta đã "xiên xẹo" trong lối so sánh giữa Đức Bênêđictô và Đức Phanxicô từ lâu rồi. Nên phản ứng đầu tiên của cha là "ngáp dài". Cha đồng ý với cha Lombardi khi gọi thứ báo chí này là hời hợt, chẳng ích lợi gì dù là với Đức Phanxicô, người biết rõ Giáo Hội mang ơn vị tiền nhiệm của mình biết mấy.

Điều thực sự đáng thương là trí tưởng tượng của tờ Rolling Stone nghèo nàn đến nỗi chỉ biết ca ngợi người mình cảm phục bằng cách so sánh "méo mó" với người mình ghét bỏ. Đâu có chú ý đến sự thật hiển nhiên này: "hiệu quả Phanxicô" sở dĩ có được duy nhất là nhờ việc Đức Bênêđictô từ chức, một việc mà cha Sawyer coi là "hoàn toàn cấp tiến đối với chức vụ giáo hoàng hơn bất cứ thay đổi nào đã qua và sẽ tới của Đức Phanxicô".

Theo Leah Libresco, trí tưởng tượng của họ cũng nghèo nàn ở chỗ không dám trực diện phê phán Đức Bênêđictô, Đức HY Dolan, Opus Dei và nhiều người khác mà phải dựa vào "uy thế" của Đức Phanxicô, dùng ngài như chiếc dùi cui đánh phá những vị kia.

Libresco cũng cho rằng Rolling Stone đã biến tất cả các vị trên, kể cả Đức Phanxicô, thành "lớn hơn" hoặc "bé hơn" những con người trong thực tế. Họ biến các vị biến thành những nguyên mẫu chứ không còn là những con người thực nữa. Đức Bênêđictô chắc chắn không tươi cười, nhưng biểu lộ một niềm vui trông thấy trong ba cuốn sách liên tiếp nói về cuộc đời Chúa Giêsu.

Điều Libresco muốn nhấn mạnh là "tính thông thường" (normality) nơi Đức Phanxicô. Ai cũng nhớ

việc ngài tự mang lấy vật dụng cá nhân của mình lên chuyến máy bay đi Rio de Janeiro khiến cả thế giới “thắc mắc”. Ngài bảo: “tôi vẫn làm như thế... Chuyện bình thường mà. Ta cần phải bình thường... Ta phải quen với việc sống bình thường, cái bình thường của cuộc sống”.

Nghịch thường một điều là dù trích dẫn được nhận xét của nhà báo Á Căn Đình Elisabetta Piqué, người vốn quen biết Đức HY Bergoglio từ lâu, rằng: việc bầu Đức Phanxicô quả là một “xúc phạm của tính bình thường” mà Rolling Stone vẫn không nắm được tinh thần của ngài.

Một trong các bài học được Cha Sawyer nhân dịp này nêu ra là đừng tự mãn với những lời thể tục “khen ngợi” một Giáo Hoàng. Điều ấy quả có tích cực, vì nó cho thấy “thiên hạ” đang lưu ý tới những gì chúng ta nói. Nhưng đừng coi việc người ta thích giáo hoàng như là một thành công. Điều ấy có thể là thứ “tính đời thiêng liêng” (spiritual worldliness) mà Đức Phanxicô từng nói tới trong Niềm Vui Tin Mừng. Phải lợi dụng điều này như một cơ may để truyền giảng Tin Mừng.

(1) Vai giết người hàng loạt có khuôn mặt dị hình và găng tay với các ngón tay nhọn như lưỡi kéo, do Wes Craven tạo ra.

Đức Phanxicô: Mùa Chay, nghèo khó và cơ cực

(Ngày 07/02/2014)

Khi lấy tên Thánh Phanxicô, vị tu sĩ từng “cởi truồng” công khai để dứt khoát từ bỏ giàu sang, đức đương kim giáo hoàng đã cho thấy, đối với ngài, Giáo Hội phải là một Giáo Hội nghèo cho người nghèo. Và ngài không bỏ lỡ một cơ hội nào để lặp đi lặp lại chủ đề nòng cốt của triều đại giáo hoàng này.

Mùa Chay đương nhiên là dịp để nhắc lại chủ đề trên. Và tuy còn 5 tuần lễ nữa mới tới Mùa Chay 2014. Nhưng ngày 4 tháng Hai vừa qua, Đức Phanxicô đã cho công bố sứ điệp Mùa Chay của ngài, nhấn mạnh tới nghèo khó và nhất là sự nghèo khó của Chúa Kitô.

Nhân dịp này, thiết tưởng nên tìm hiểu cái hiểu của Thánh Phanxicô về ý niệm nghèo. Cha Dwight Longenecker cho rằng với Thánh Bê-nê-đi-ctô, đời sống cộng đoàn đòi các đan sĩ phải sống nghèo, theo nghĩa, tuy được sử dụng mọi của cải của cộng đoàn, nhưng cá nhân đan sĩ không sở hữu bất cứ tài sản nào. Thánh Bê-nê-đi-ctô không hẳn coi nghèo là một nhân đức.

Trái lại, thánh Phanxicô muốn cưới “Công Nương Nghèo” và chủ trương rằng sống nghèo là một nhân đức. Nhưng nghèo, theo ngài, không phải là bác bỏ mọi sự tốt lành ở trên đời, là coi mọi của cải vật chất như là ô uế hay xấu xa, vốn là chủ trương của phái nhị nguyên theo Manikêô. Thánh Phanxicô coi mọi của cải vật chất đều tốt cả, nhưng ta sẽ vui hưởng chúng tốt nhất bằng cách không sở hữu chúng hay không vơ vét chúng cho riêng mình. Cái nghèo của ngài do đó là khẳng nhận mọi sự chứ không bác bỏ mọi sự.

Điều cần bác bỏ là sở hữu tư riêng để phát triển trong ta thái độ siêu thoát Kitô thực sự. Siêu thoát trong các tôn giáo Đông Phương thường được hiểu là siêu thoát khỏi thế giới vật lý vì nó thấp hơn thế giới tâm linh. Nhưng siêu thoát Kitô Giáo có khác. Kitô hữu được kêu gọi siêu thoát khỏi những sự vật vật chất để gắn bó một cách thích đáng với mọi sự vật. Thi sĩ Thomas Traherne viết rằng “Con người chỉ công chính nếu biết yêu mọi sự vật theo giá trị của chúng”. Nói tóm lại, Kitô hữu phải siêu thoát khỏi mọi của cải của mình để có thể yêu chúng, và mọi sự vật khác, theo giá trị thực sự của nó.

Một nhà buôn, vì thế, vẫn cứ buôn bán phát đạt nhưng sống đạm bạc và dùng của cải cho các mục tiêu chính đáng là người sống nghèo. Linh mục Longenecker cho hay ngay một người biết thưởng thức một điều gì đó vì giá trị nội tại của nó và vì biết giá trị ấy và hưởng nó với một tâm tình biết ơn là người có tinh thần nghèo khó hơn người lấy nghèo khó làm lối sống để khoe khoang. Có thể nói nghèo là bằng lòng và biết ơn đối với những gì ta đang có. Nghèo giải thoát ta khỏi xa hoa, tức khỏi ý muốn sống phô trương trống rỗng.

Đức Hồng Y Robert Sarah, chủ tịch Hội Đồng “Cor Unum”, là cơ quan có nhiệm vụ phân phối sứ điệp của Đức Giáo Hoàng, cũng nhấn mạnh tới khía cạnh ý niệm Kitô Giáo có khác với ý niệm thông thường về nghèo. Trong cuộc họp báo ngày 4 tháng Hai vừa qua, nhân dịp công bố sứ điệp Mùa Chay của Đức Phanxicô, Đức HY Sarah nhận định rằng: thông thường, người ta hiểu: nghèo là thiếu của cải vật chất. Muốn hiểu nghèo theo Kitô Giáo, người ta phải lấy Chúa Kitô làm qui chiếu, “Đấng đã tự ý ra nghèo để làm ta ra giàu có nhờ cái nghèo của Người”, như Thánh Phaolô nói trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô. Thành thử, cái nghèo của Chúa Kitô có chiều kích tích cực nghĩa là để chúng ta nên giàu có, hay nói cách khác để chúng ta ra hạnh phúc: phúc thay ai nghèo khó! Đức Phanxicô đi sâu hơn bằng cách cho thấy cái nghèo của Chúa Kitô chính là kho báu vĩ đại nhất của Người, sự giàu có vô biên của Người. Nơi Chúa Kitô “nghèo là giàu” và “giàu là nghèo”. Sự giàu có này là “sự giàu có khôn dò” (Eph. 3:8). Cũng theo Đức Phanxicô, cái nghèo của Chúa Kitô hệ ở chỗ Người tuyệt đối tin tưởng Chúa Cha, tin tưởng khôn nguôi, lúc nào cũng mong mỏi thể hiện ý muốn của Chúa Cha, làm Chúa Cha được vinh danh.

Chính trong chiều hướng trên, trích dẫn triết gia Công Giáo Leon Bloy, Đức Phanxicô cho hay: “chỉ có thứ nghèo thực sự này là không sống như con cái Thiên Chúa và như anh chị em của Chúa Kitô”.

Dựa vào điều này, Đức HY Sarah muốn người ta lưu ý tới công thức “Giáo Hội nghèo cho người nghèo” của Đức Phanxicô. Không thể đặt một Giáo Hội như thế ở thế “kình chống với một Giáo Hội của giáo huấn và của chân lý, một Giáo Hội chuyên chăm cầu nguyện và bảo vệ tín lý và luân lý”.

Nghèo và cơ cực

Thành thử, Đức Phanxicô nhấn mạnh: cách cứu nhân độ thế của Kitô hữu không phải dựa vào “các tài nguyên nhân bản”. Ta chỉ có thể cứu nhân loại và thế giới “qua cái nghèo của Chúa Kitô, Đấng đã trở nên nghèo trong các bí tích, trong lời Người nói và trong Giáo Hội của Người. Sự giàu có của Thiên Chúa không được chuyển giao qua sự giàu có của ta, mà luôn luôn và tuyệt đối được chuyển giao qua sự nghèo khó bản thân và cộng đoàn của ta, được Thần Trí Chúa Kitô làm cho nên men”

Nhưng ta được kêu gọi phải đương đầu với cảnh nghèo của anh chị em ta, phải đụng chạm tới cái nghèo ấy, phải biến nó thành cái nghèo của ta và phải đưa ra các biện pháp thực tiễn để làm nhẹ bớt cảnh nghèo này. Theo Đức Giáo Hoàng, nghèo khó có khác với cơ cực (destitution). Cơ cực là nghèo đến mất cả đức tin, mất cả đức cậy và sự hỗ trợ. Ngài bảo: có ba loại cơ cực: cơ cực vật chất, cơ cực tinh thần và cơ cực tâm linh.

“Cơ cực vật chất là loại cơ cực thường được gọi là nghèo. Nó ảnh hưởng tới những ai đang sống trong những điều kiện ngược hẳn với nhân phẩm: họ thiếu các quyền và các nhu cầu căn bản như thực phẩm, nước uống, vệ sinh, việc làm và cơ hội phát triển về văn hóa”.

Giáo Hội có nghĩa vụ “thỏa mãn các nhu cầu trên và băng bó những vết thương từng làm méo mó gương mặt nhân loại”, một gương mặt vốn phản ánh gương mặt Chúa Kitô. Các vết thương này bao gồm các vi phạm nhân phẩm con người, sự kỳ thị và lạm dụng trên khắp thế giới. Đây là các nguyên nhân gây ra cảnh cơ cực.

Về cảnh cơ cực tinh thần, Đức Phanxicô cho rằng nó “hệ ở việc làm nô lệ cho thói xấu và tội lỗi. Ngài nói rằng nhiều gia đình chịu cảnh cơ cực này khi “một thành viên trong gia đình, thường là người trẻ, trở thành nô lệ cho rượu chè, ma túy, cờ bạc hay văn hóa khiêu dâm!”

Ngài thêm rằng nhiều người “không nhìn thấy ý nghĩa đời sống hay bất cứ viễn ảnh tương lai nào nữa” và đã đánh mất hy vọng vì thất nghiệp, các điều kiện bất xã hội, hay không được giáo dục hay chăm sóc sức khỏe thỏa đáng.

Loại cơ cực này liên hệ mật thiết với loại cơ cực tâm linh là loại cơ cực khi ta quay lưng với Thiên Chúa và từ khước tình yêu của Người. Nếu ta nghĩ ta không cần tới Thiên Chúa và có thể tự mình làm

được, thì thế nào ta cũng thất bại, vì chỉ có Thiên Chúa mới thực sự cứu được ta và giải thoát ta. Chỉ có Tin Mừng mới xử lý được loại cơ cực này.

Đức Giáo Hoàng khuyến khích tín hữu “noi gương Chúa Kitô, Đấng đã trở nên nghèo để làm ta nên giàu có nhờ sự nghèo khó của Người”. Trong diễn trình trở nên nghèo để làm ta nên giàu có này, ta thấy có khía cạnh bị mất đi và hy sinh. Ngài cho rằng Mùa Chay là mùa thích hợp để từ bỏ hồng giúp đỡ và làm người khác giàu có bằng sự nghèo khó của ta. “Đừng quên rằng sự nghèo khó thật bao giờ cũng gây đau đớn... Tôi không tin tưởng có thứ bác ái nào lại không gây tổn kém và không gây đau đớn”.

Đức Hồng Y Sarah cho rằng quan điểm bao quát hơn của Đức Phanxicô về nghèo khó và cơ cực đưa ra một “viễn kiến đầy đủ” hơn về con người và các nhu cầu của họ mà không rơi vào cạm bẫy của chủ nghĩa giản lược nhân học (anthropological reductionism) là chủ nghĩa cho rằng ta có thể “giải quyết mọi vấn đề của con người nhân bản bằng cách chỉ cần giải quyết các vấn đề thuộc phúc lợi thể lý và vật chất mà thôi”.

Theo Đức Hồng Y, trong tông huấn Niềm Vui Tin Mừng, Đức Phanxicô cho rằng ưu tiên chọn người nghèo của Giáo Hội chủ yếu phải được diễn dịch thành “ưu đãi và ưu tiên chăm sóc tôn giáo”. Ngài bảo rằng ý niệm này có tính nền tảng “để đừng biến Giáo Hội thành một cơ quan phi chính phủ”, điều ngài từng nhấn mạnh trong bài giảng đầu tiên trong chức vụ giáo hoàng.

Thực vậy, Đức Hồng Y Sarah nhấn mạnh rằng: “quả thật rất đáng tiếc nếu nhìn vào người túng thiếu mà ta lại không nhận ra cảnh nghèo tâm linh thường ẩn khuất trong trái tim con người và làm họ đau đớn sâu xa, dù bề ngoài họ khá giả về vật chất. Và nếu ta muốn nắm được sứ điệp của Đức Phanxicô một cách đầy đủ, ta không nên chỉ xem xét nó theo giá trị nhân học. Tự bản chất, con người vốn là con cái Thiên Chúa”.

Đức Phanxicô và Đức Bênêđictô, tám lạng nửa cân về sự dịu dàng (Ngày 19/02/2014)

Theo ký giả Elizabeth Scalia, nói về sự dịu dàng, ai ai cũng nghĩ tới Đức Phanxicô. Điều này xem ra hết sức tự nhiên. Một phần vì từ ngữ này được chính Đức Phanxicô sử dụng và sử dụng luôn.

Thực thể, theo bản tin ngày 12 tháng Mười Hai năm ngoái của Đài Phát Thanh Vatican, trong thánh lễ tại Nhà Thánh Mácta nhân thứ năm tuần thứ hai Mùa Vọng, Đức Phanxicô đã nói rằng: để chuẩn bị cho Lễ Giáng Sinh, ta hãy dành ít phút im lặng để lắng nghe Thiên Chúa nói với ta bằng sự dịu dàng của một người cha và một người mẹ.

Ngài quảng diễn điều này bằng cách nhấn mạnh: khi một người cha hay một người mẹ dịu dàng nói với con thì trước nhất họ tới gần đứa con; thứ hai, họ trở nên “nhỏ mọn” và nói với con bằng giọng nói của con và bằng cung cách của con. “Họ hạ mình xuống thế giới của con... Họ trở nên con trẻ. Và Thiên Chúa cũng thế”.

Các thần học gia Hy Lạp gọi hiện tượng trên là *synkatábasi*: Thiên Chúa tự hạ mình xuống làm một người như ta! Và nếu cha mẹ nói những điều “buồn cười” với con: “ôi cục cưng”, “ôi cục...” của ba, của má, thì Thiên Chúa cũng chẳng khác gì. Người từng nói với Giacóp, với Ít-ra-en rằng: “Đừng sợ, Gia-cóp, loài sâu bọ, hỡi Ít-ra-en, loài giòi!” (Is 41:14).

Đức Phanxicô khuyên ta bắt chước Thiên Chúa nói lời yêu thương, lời dịu dàng, lời hạ mình xuống anh em như vậy.

Rồi chỉ sau đó ít ngày, trong thông điệp gửi Thành Phố và Thế Giới (Urbi et Orbi) ngày 25 tháng Mười Hai, Đức Phanxicô lại nói tới sự dịu dàng. Ngài nói với các tín hữu: “Hãy để trái tim ta được đánh động, hãy để con người ta được sưởi ấm bằng sự dịu dàng của Thiên Chúa; ta cần sự vuốt ve của

Người”.

Nhưng còn Đức Bênêđictô XVI? Scalia kể lại phản ứng của một người bạn trước câu hỏi ấy. Chị ta giãy nảy: *No way!* Không thể nào! Làm gì có chuyện Đức Bênêđictô dịu dàng! Chữ này không thể được liên kết với ngài. Ngài chỉ có thể là *God's Rottweiler*, chó dữ của Thiên Chúa, cùng lắm là Tổng Tư Lệnh của Giáo Hội Chiến Đấu!

Thực ra, nếu dịu dàng là trở nên gần gũi và ở cùng hàng, thì Đức Bênêđictô không khác gì Đức Phanxicô. Thực vậy, trong cuốn *Principles of Catholic Theology*, Đức Hồng Y Ratzinger từng đưa ra chủ đề: ‘việc anh hiện hữu quả là điều tốt đẹp’. Ngài viết: “Lý do tại sao một cá nhân không thể chấp nhận cái *anh*, không thể thuận hảo với chính họ, là vì họ không thích cái *tôi* riêng của họ, và, vì lý do này, không thể chấp nhận cái *anh*... Nhưng làm thế nào để có thể khẳng định, thuận tình với cái *tôi* của chính mình? Câu trả lời có thể là bất ngờ: ta không làm được thế nếu chỉ nhờ vào cố gắng của một mình ta mà thôi. Tự ta, ta không thể thuận hảo với chính ta. Cái *tôi* của ta chỉ trở nên chấp nhận được đối với ta nếu trước nhất nó trở nên chấp nhận được đối với một cái *tôi* khác. Ta chỉ có thể yêu ta nếu trước nhất ta được một ai đó yêu thương... Nếu một cá nhân muốn chấp nhận chính mình, thì một ai đó phải nói với anh ta: ‘việc anh hiện hữu quả là điều tốt đẹp’; mà phải nói không hẳn bằng lời mà bằng hành vi của cả con người mà ta vốn gọi là yêu thương. Vì chính con đường tình yêu đã muốn có sự hiện hữu của người khác và, cùng một lúc, đem sự hiện hữu ấy xuất hiện đi xuất hiện lại”.

Điều đáng lưu ý là khi nghe trích dẫn chủ đề “việc anh hiện hữu quả là điều tốt đẹp”, một người bạn Công Giáo khác của Scalia, hơi “bụi” một chút, cho rằng chủ đề đó hẳn là của Đức Phanxicô. Anh ta rất đỗi ngạc nhiên khi được biết đó là nhận định của Đức Bênêđictô.

Điều ấy cho thấy phần lớn chúng ta chịu ảnh hưởng nặng nề bởi các trình thuật và hàng tí lớn của truyền thông, và lười lĩnh chấp nhận chúng như những chân lý tin mừng. Đến nỗi ngay cả những người dân thân tích cực hoạt động cho Đạo đôi khi cũng chấp nhận các lời giải thích giản dị thái quá về các vị giáo hoàng của ta. Thực ra, các vị ngồi trên tòa Phêrô nhất thiết đều là những con người phức tạp với khối óc được dệt bằng những sợi chỉ dọc ngang của cả đức tin lẫn lý trí.

Nhiều người công khai ngưỡng mộ Đức Bênêđictô về trí hiểu sâu sắc và sự mạch lạc về tín lý của ngài, nhưng lại không nhìn thấy sự khiêm nhường hay sự ảm áp của ngài. Những ai chỉ nhìn thấy sự khiêm nhường và sự ảm áp nơi Đức Phanxicô xem ra không lưu ý mấy tới sự kiện con người rất học thức này tuy không nhúc nhích gì về phương diện tín lý, nhưng nhấn mạnh tới việc làm thế nào để ta phục vụ tín lý giữa lòng nhân loại.

Điều người ta bỏ sót ở cả hai vị là các ngài hoàn toàn và trọn vẹn là của Chúa Kitô, đầu hết và trên hết, và do đó, các ngài đều thấm nhuần chủ nghĩa triệt để (radicalism), nhưng không theo nghĩa thế gian.

Scalia thuật thêm một người bạn khác, một người rất ham đọc sách. Nhưng khi đụng tới cuốn *Co-Workers of the Truth: Meditations for Every Day of the Year* (Những Người Cùng Làm Công Cho Sự Thật: Các Bài Suy Niệm Mỗi Ngày Quanh Năm), thì chị ngừng lại: “tôi không thích ngài” vì ngài đây là Joseph Ratzinger, một người chị vốn xếp vào phạm trù Ratzin-Nazi (Ratzinger-Quốc Xã).

Nài nỉ mãi, chị mới chịu đọc vì nể nang. Mấy ngày sau, chị điện thoại cho Scalia giọng đầy nước mắt “Ngài quả tuyệt vời. Trước đây tôi quả không hay!” Bài suy niệm làm chị xúc động hơn cả là bài suy niệm cho hôm thứ Ba, ngày 18 tháng Hai:

“Tổng số đời người sẽ không cân bằng nếu ta loại bỏ Thiên Chúa; trong trường hợp này, chỉ mâu thuẫn còn lại mà thôi. Thành thử sẽ không đủ nếu chỉ tin về lý thuyết rằng có một Thiên Chúa; ta phải coi Người như yếu tố quan trọng nhất đời ta. Người phải ở khắp nơi. Và liên hệ nền tảng của ta với Người phải là liên hệ yêu thương.

Điều ấy thường rất khó khăn. Rất có thể một cá nhân nào đó mang nhiều chứng bệnh... cảnh nghèo có

thể khiến cuộc sống của người thứ hai ra khó khăn. Người thứ ba có thể mất một người thân mà trọn đời họ vẫn yêu thương, tùy thuộc... Và còn mối nguy hiểm hơn nữa là cá nhân trở thành cay đắng đến nỗi dám thưa rằng: Chúa chẳng tốt lành chút nào; vì nếu tốt, Người đâu có xử với tôi như thế này.

Cuộc nổi loạn chống Thiên Chúa như thế là điều có thể hiểu được; nhiều lúc, xem ra ta không tài nào chấp nhận được thánh ý Thiên Chúa. Nhưng người nào ngã theo sự nổi loạn này là chuốc độc cho toàn bộ cuộc sống mình. Độc được của việc nói Không, của việc nổi giận với Thiên Chúa và với thế giới, sẽ sới mòn cá nhân từ bên trong.

Nhưng điều Thiên Chúa yêu cầu ta là một tạm ứng tin tưởng (advance of confidence), có thể nói như thế. Người bảo ta: ‘Ta biết, con chưa hiểu Ta. Nhưng dù sao cũng hãy tin thác Ta, tin rằng Ta tốt lành, và hãy dám sống với niềm tin thác đó’. Đã có rất nhiều điển hình các thánh và vĩ nhân dám tin thác và nhờ thế, đã tìm được cho chính mình và cho người khác niềm hạnh phúc chân thực giữa bóng tối dày đặc” (Trích từ *Auf Christus schauen* pp 109-110).

Chị ta bảo: “nghe hết Đức Phanxicô! Hết điều ngài muốn nói!”.

Đúng thế, tiếng nói của Người Đại Diện Chúa Kitô là tiếng nói của người chần chừ dè dặt, luôn hiểu ta thực sự, ngay cả lúc ta không hiểu hay không để cho mình hiểu ngài trong mọi điều ngài nói.

Đức Phanxicô nói với Thừa Tác Vụ Truyền Hình Thệ Phản Kenneth Copeland (Ngày 21/02/2014)

Từ một nghệ sĩ chuyên thu âm đĩa nhạc, Kenneth Copeland, sau khi trở lại Kitô Giáo, đã trở thành người truyền giảng Tin Mừng nổi tiếng trên truyền hình Mỹ qua Thừa Tác Vụ Kenneth Copeland (KCM), suốt 47 năm qua. Về phương diện hệ phái, người ta xếp ông vào “Word of Faith, Neo-Charismatic Churches”. Như thế, có thể coi ông thuộc hệ phái Ngũ Tuần. Lời giảng của ông nhấn mạnh tới thịnh vượng và sung túc, đến độ có người gọi nó là Tin Mừng Thịnh Vượng. Quả thế, Thừa Tác Vụ Kenneth Copeland dạy rằng tín hữu có thể trở nên thịnh vượng qua việc hiến 10 phần trăm lợi tức (tithing), qua việc dâng hiến, qua việc có đức tin, và sử dụng các phương pháp tài chánh đúng đắn. Giáo huấn này dựa vào Thánh Kinh, nhưng tập chú vào đức tin, tình yêu, sự chữa lành, thịnh vượng và phục chế...

Ngoài trụ sở chính của họ tại Fort Worth, Texas, thừa tác vụ này thường sử dụng hình thức đại hội (convention) kéo dài từ ba tới sáu ngày để truyền giảng. Đại hội năm nay có sự tham dự của giám mục Tony Palmer, thuộc Hiệp Thông Giám Chức Anh Giáo, theo truyền thống Ái-nhĩ-lan Pháp (Celtic Anglican), và là Viên Chức Đại Kết Quốc Tế của Hiệp Thông này. Trong tư cách này, ngài cũng là một thành viên chính thức của Phái Đoàn Đại Kết Công Giáo Rôma chuyên về Hợp Nhất và Hòa Giải Kitô Giáo. Ngài cũng là đồng sáng lập viên và là Giám Đốc Linh Hướng của Cộng Đoàn Ark (The Ark Community), một Cộng Đoàn Hội Tụ Liên Phái Kitô Giáo Quốc Tế, thành lập năm 2003.

Điều đáng nói là nhờ người vợ Ý thuộc Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo, Tony Palmer trở thành gạch nối với Giáo Hội Công Giáo và làm việc với nhiều giới chức Công Giáo tại Rôma. Đặc biệt nhất là trong giai đoạn hoạt động tại Argentina, ngài quen biết với Đức TGM Bergolio, nhận Đức TGM làm linh hướng. Theo lời ngài trình bày trước Đại Hội của KCM, thì giữa tháng Mười Hai vừa qua, bỗng nhiên ngài nhận được cú điện thoại từ Đức Phanxicô ngờ ý muốn gặp ngài. Khởi nói cũng đủ biết cú điện thoại này làm Tony Palmer hết sức xúc động, được gặp lại người thầy thông thái (mentor) của mình. Nhưng điều xúc động hơn nữa là Đức Phanxicô đề Tony quyết định ngày và giờ gặp nhau. Còn nghị trình? Làm gì có nghị trình! Tony Palmer cũng được quyết định luôn: ngài cho Đức Phanxicô hay mình sắp sửa tham dự đại hội của KCM, nếu Đức Phanxicô có mấy lời nhắn với Đại Hội thì hay biết mấy. Ngài đâu có ngờ Đức Phanxicô còn đi xa hơn nữa bằng cách đề nghị làm một Video gửi tới đại hội. Và thế là có sử điệp lịch sử gửi Thừa Tác Vụ Kenneth Copeland.

Trước khi cho trình chiếu video trên, Tony Palmer nói với Đại Hội KCM rằng: kể từ năm 1999, cuộc phản đối của Thệ Phán đã được vượt qua. Vì lần đầu tiên, Giáo Hội Công Giáo chính thức tuyên bố rằng: chỉ một mình ơn thánh dẫn ta tới cứu rỗi qua việc lành phúc đức. Từ nay, tất cả chúng ta cùng tuyên xưng một đức tin hay như lời Đức Phanxicô: chúng ta hết thấy đều là anh chị em.

Người tường thuật biến cố này cho rằng: “Đây chính là hình dạng của sự hợp nhất Kitô Giáo. Nó không bỏ qua các khác biệt mà chúng ta vốn có với các anh chị em không Công Giáo của ta. Nó không có tính hãnh tiến. Nó không phải là vấn đề ta và họ. Đúng hơn, nó là tình yêu Chúa Kitô dành cho mọi người. Chúa Giêsu từng cầu nguyện cho sự hợp nhất Kitô Giáo và hết thấy chúng ta phải thừa nhận sự kiện này: việc chia rẽ trong Kitô Giáo vừa là gương mù vừa là dấu chỉ phản lại sự đơn nhất của Thiên Chúa, phản lại một thể giới đang cần tới Người”.

Sau khi cho trình chiếu sứ điệp của Đức Phanxicô, Copeland cho hay “Trời cũng phải hứng khởi vì việc này... Các bạn có biết điều gì làm tôi hết sức hứng khởi không? Bốn mươi bảy năm trước đây, khi ta bắt đầu thừa tác vụ của chúng ta, điều này không thể nào có được!”.

Như Đức GH Phanxicô nói trong Video, tội lỗi của ta là nguyên nhân khiến ta chia rẽ, chứ thực ra ta là anh chị em với nhau và luôn nên hành xử như thế. Ngài cho hay:

“Có hai qui luật: Yêu Thiên Chúa trên hết mọi sự, và yêu người khác, vì họ là anh chị em bạn. Với hai qui luật này, ta có thể tiến lên phía trước. Tôi đang có mặt tại đây với người em của tôi, người em giám mục của tôi, là Tony Palmer. Chúng tôi từng là bạn hữu của nhau trong nhiều năm.

Ông cho tôi hay về đại hội của quý bạn, về cuộc gặp gỡ của quý bạn. Và tôi rất vui mừng được thân chào quý bạn. Một lời thân chào vừa hân hoan vừa luyến nhớ (nostalgic). Hân hoan, vì nó mang lại cho tôi niềm vui thấy các bạn tụ họp nhau để thờ phượng Chúa Giêsu Kitô, Chúa độc nhất. Và để cầu nguyện cùng Chúa Cha và tiếp nhận Chúa Thánh Thần. Điều đó đem hân hoan đến cho tôi vì ta có thể thấy được rằng Thiên Chúa đang làm việc trên khắp thế giới. Luyến nhớ vì, nhưng ... ngay trong các khu xóm của ta, cũng diễn ra điều này. Tại các khu xóm của ta, có những gia đình yêu thương nhau mà cũng có những gia đình không thương yêu nhau. Có những gia đình kết hợp với nhau và có những gia đình ly tán với nhau. Cho phép tôi nói rằng chúng ta phần nào... đang phân rẽ nhau.

Phân rẽ nhau vì, chính tội lỗi đã phân rẽ chúng ta, chỉ vì tội lỗi của chúng ta. Sự hiểu lầm trong suốt dòng lịch sử. Nó là con đường dài tội lỗi mà tất cả chúng ta đều có phần trách nhiệm. Ai phải chịu phần lỗi đây? Tất cả chúng ta đều chịu phần lỗi. Tất cả chúng ta đều phạm tội. Chỉ có một người không phải chịu lỗi là Chúa mà thôi. Tôi luyến nhớ, luyến nhớ cái ôm hôn mà Thánh Kinh từng nói tới khi các anh em của Giuse bắt đầu đói lả, phải đi Ai Cập, để mua (thực phẩm) mà ăn.

Họ đi để mua. Họ có tiền. Nhưng làm sao mà ăn tiền cho được. Tuy nhiên, tại đó, họ tìm được điều còn quý giá hơn thực phẩm nhiều, họ tìm thấy người em của họ. Mọi người chúng ta đều có tiền. Tiền văn hóa. Tiền lịch sử. Ta có hàng lô các kho văn hóa, các kho tầm tôn giáo. Và chúng ta có những truyền thống khác nhau. Nhưng chúng ta phải gặp gỡ nhau như anh chị em. Chúng ta phải khóc lên với nhau như Giuse từng khóc. Những nước mắt này sẽ hợp nhất chúng ta. Những giọt nước mắt của tình yêu.

Tôi nói với quý bạn như một người anh em. Tôi nói với quý bạn một cách đơn sơ. Một cách yêu thương và luyến nhớ. Chúng ta hãy để niềm luyến nhớ này lớn lên, vì nó sẽ thúc đẩy chúng ta tìm kiếm nhau, ôm lấy nhau. Và cùng nhau, chúng ta sẽ thờ phượng Chúa Giêsu Kitô, Chúa duy nhất của lịch sử.

Tôi xin hết lòng cảm ơn quý bạn vì quý bạn đã lắng nghe tôi. Tôi hết lòng cảm ơn quý bạn đã cho phép tôi nói tiếng nói của con tim. Và tôi cũng xin quý bạn một ơn huệ. Xin quý bạn cầu nguyện cho tôi, vì tôi cần lời cầu nguyện của quý bạn. Phần tôi, tôi sẽ cầu nguyện cho quý bạn, tôi sẽ cầu nguyện như thế, nhưng tôi cần lời cầu nguyện của quý bạn. Và chúng ta hãy cầu xin Chúa để Người hợp nhất chúng ta.

Cố gắng lên, chúng ta đều là anh chị em. Chúng ta hãy ôm nhau cách thiêng liêng và để Thiên Chúa hoàn thành công trình Người đã bắt đầu. Và đó là một phép lạ; phép lạ hợp nhất đã bắt đầu rồi.

Một tác giả thời danh của Ý tên là Manzoni, có lần đã viết trong tiểu thuyết của ông, về một người đàn ông đơn sơ giữa lòng dân chúng, người từng cho rằng 'Tôi chưa bao giờ thấy Thiên Chúa bắt đầu một phép lạ mà Người lại không hoàn thành nó cách tốt đẹp'. Người sẽ hoàn thành phép lạ hợp nhất. Tôi xin quý bạn chúc lành cho tôi, và tôi xin chúc lành cho quý bạn. Từ một người anh em đối với một người anh em, tôi ôm hôn quý bạn. Cảm ơn quý bạn”.

Điều duyên dáng trong video này là Đức Phanxicô khởi đầu bài nói bằng tiếng Anh để xin lỗi cử tọa về việc ngài không nói được tiếng Anh, mà sẽ nói tiếng Ý. Nhưng theo ngài, không hẳn ngài nói tiếng Anh hay tiếng Ý, mà là nói “ngôn ngữ trái tim”. Ngôn ngữ ấy kèm theo nét mặt thật bình thản hân hoan, qua cái nhìn trực tiếp vào cử tọa, như họ đang hiện diện trước mặt ngài, không phân cách dù là bằng cặp kính mắt: ngài bỏ cả cặp kính mắt qua một bên! Nguyên tuyền chỉ có ngài và anh chị em ngài trong Chúa Kitô.

Mật nghị hồng y và giải nghị học

(Ngày 22/02/2014)

Tại mật hội bất thường các Hồng Y vừa qua, người ta chú ý tới vai trò của Đức Hồng Y Walter Kasper và bài diễn văn mở đầu của ngài. Ngày 20 tháng Hai, khi đưa tin về mật nghị này, Đài Phát Thanh Vatican đã tường trình như sau: “Bài trình bày mở đầu của Đức Hồng Y Kasper, một bài trình bày sẽ không được công bố vì được nhằm đề các tham dự viên sử dụng mà thôi bên trong ngữ cảnh của cuộc họp, đã chiếm hầu hết buổi sáng nay, ngoại trừ 10 phút sau cùng để một số vị nhận định. Tuy nhiên, chiều nay và sáng mai sẽ được dành để nhận định và thảo luận”.

Tín lý và thương xót

Bản tin nói thêm: “Bài trình bày của vị chủ tịch hưu trí của Hội Đồng Giáo Hoàng về Cổ Vũ Hợp Nhất Kitô Giáo ‘hòa hợp’ với lời Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát biểu vào hôm nay. Tập chú của bài diễn văn gắn bó khăng khít với tập chú của Đức Thánh Cha: một cách thực tiễn và sâu sắc, nó sẵn sàng đối diện với tất cả những gì là tươi đẹp liên quan tới gia đình mà không tránh né các vấn đề của nó. Tuy nhiên, vấn đề đã được tiếp cận từ một quan điểm hết sức tích cực: tái khám phá và công bố Tin Mừng về gia đình theo kế hoạch Thiên Chúa, với tất cả mọi nét đẹp của nó, vì sự thật cũng thuyết phục nhờ cái đẹp. Một điểm chính yếu nữa trong bài diễn văn của Đức HY Kasper là ý niệm coi gia đình như tiểu Giáo Hội tại gia, và ý tưởng theo đó trong gia đình, Giáo Hội gặp được thực tại và nhờ thế thiết lập được đường đi tới tương lai; gia đình có thể là con đường ưu tuyển dẫn tới việc phúc âm hóa. Đức Hồng Y Kasper nói tới ‘Giáo Hội tại gia’ này theo nghĩa rộng, không những nhắc tới gia đình hạch nhân mà thôi, mà còn mở rộng ra cả các cộng đoàn, các nhóm tại giáo xứ nữa v.v...

Về quan điểm chính thức, Cha Lombardi gợi ý rằng tài liệu của Đức HY Kasper không cho rằng mình đề cập tới mọi chủ đề liên quan tới gia đình, cũng như không cố gắng chặn đầu Thượng Hội Đồng sắp tới, nhưng đúng hơn là một hình thức “mở cửa”. Phần dẫn nhập của nó dành cho việc tái khám phá Tin Mừng về gia đình, khởi đi từ gia đình trong trật tự tạo dựng, tức viển kiến về gia đình trong Sách Sáng Thế và trong kế hoạch Thiên Chúa. Phần thứ hai tập chú vào cấu trúc tội lỗi bên trong gia đình: các vấn đề, các căng thẳng giữa người đàn ông và người đàn bà, thân xác và tinh thần, sự tha hóa của đau khổ nơi người đàn bà và nơi người mẹ, v.v... Sau cùng, nó thăm dò vấn đề gia đình trong trật tự cứu chuộc Kitô Giáo, bằng cách nhắc tới các bản văn lấy từ Tin Mừng và Tân Ước liên quan tới gia đình, như Thư gửi tín hữu Êphêxô. Nó cũng xem xét hôn nhân như Bí Tích, và ơn thánh hóa của nó.

Đức Hồng Y cũng nhắc tới vấn đề những người ly dị tái hôn, khảo sát chủ đề này một cách sâu sắc, có xếp sắp, và tinh tế (nuanced). Ngài nhắc lại rằng trong phạm vi này, điều cần là phải kết hợp việc chăm sóc mục vụ bằng bộ đôi không thể tách biệt nhau là đức tin và lời lẽ của Chúa Giêsu, và việc hiểu lòng Chúa thương xót. Đức Hồng Y nhắc tới công trình của Đức GH hưu trí Bênêđictô XVI về

vấn đề này, khi tự hỏi, vượt ra ngoài việc chặt chẽ hay lỏng lẻo, phải chăng bí tích thông hối có thể hiện cho ra một cách để thỏa hiệp (accommodating) các hoàn cảnh khó khăn. Ngài cũng nhắc lại bài diễn văn của Đức GH Phanxicô trước các giáo phẩm của Tòa Tối Cao Rôma vào đầu năm nay, trong đó, ngài nói tới sự thành hiệu của hôn nhân, khi quả quyết rằng các chiều kích luân pháp và mục vụ không hề chống đối nhau.

Cha Lombardi kết luận bằng các nhấn mạnh rằng Đức Hồng Y dành tầm quan trọng lớn lao cho “luật tiệm tiến” (law of gradualness), hay đúng hơn, việc tiến tới các hình thức mới trong việc thăm dò sâu xa mâu nhiệm cứu chuộc của Chúa Kitô, và hiểu biết luật của Tin Mừng về sự thật”.

Làm thần học trong lúc quỳ gối

Trong diễn từ khai mạc Mật Hội, Đức Phanxicô đã cảm ơn Đức HY Kasper “về sự đóng góp giá trị” sắp diễn ra của ngài. Vào ngày thứ hai của Mật Hội, sau khi đọc các nhận định của Đức Hồng Y, ngài lại cảm ơn Đức Hồng Y một lần nữa, và cho hay bài trình bày của Đức Hồng Y cho thấy một nền “thần học sâu sắc, thanh thần” phản ánh “*sensus ecclesiae* (cảm thức Giáo Hội)... (tức) tình yêu đối với Mẹ Giáo Hội” vốn chứa đựng trong giáo huấn không của ai khác mà là của chính vị cha già linh đạo của Đức Phanxicô là đáng sáng lập Dòng Tên, Thánh Inhã thành Loyola. Theo Đức Phanxicô, có thể gọi công trình của Đức HY Kasper là “làm thần học trong lúc quỳ gối”.

Quả là những lời khen nồng nàn dành cho một vị Hồng Y hưu trí. Theo Rocco Palmo, đây không hẳn là lần đầu tiên Đức Phanxicô công khai lên tiếng ca ngợi vị Hồng Y người Đức này. Ngay hôm 17 tháng Ba, 2013, nhân lúc đọc kinh truyền tin lần đầu tiên với 300,000 tín hữu trong tư cách Giáo Hoàng, Đức Phanxicô đã ca ngợi Đức HY Kasper là nhà thần học tinh tường (on the ball theologian). Ngài bảo: “Trong những ngày này, tôi có dịp đọc một cuốn sách của một vị Hồng Y, Đức Hồng Y Kasper, một thần học gia tinh tường, một thần học gia sáng giá, nói về lòng thương xót. Theo tôi, cuốn sách này là cuốn sách tốt thực sự... thực sự tốt... Đức Hồng Y Kasper nói rằng cảm nhận được lòng thương xót, thì từ ngữ này sẽ thay đổi mọi sự... nó thay đổi cả thế giới. Chỉ một chút xót thương thôi cũng làm thế giới bớt lạnh lùng và công chính hơn. Ta cần hiểu thấu lòng thương xót của Chúa, người Cha hay thương xót hết sức nhân nại này... Tiên tri Isaia nói rằng dù tội lỗi ta có thăm đò bao nhiêu, tình thương của Chúa cũng làm cho chúng trắng như tuyết. Lòng thương xót đẹp để xiết bao!”.

Và cũng cái lòng thương xót ấy được Đức HY Kasper nhắc đi nhắc lại trong mật hội Hồng Y lần này. Không hiểu nó sẽ đóng vai trò gì trong việc lên khuôn cho chính sách mục vụ sắp tới đối với vấn đề hết sức gai góc hiện nay là việc rước lễ của các người Công Giáo ly dị tái hôn.

Bàn cãi sôi động

Theo Cha Lombardi, bài diễn văn của Đức HY Kasper đã khiến mật hội Hồng Y bàn cãi hết sức sôi động. Tính đến trưa ngày 21 tháng Hai, đã có 43 vị Hồng Y lên tiếng và còn nhiều vị khác lên tiếng vào buổi chiều cùng ngày. Nhiều vị khác đã góp ý bằng giấy tờ. Tất cả sẽ được đúc kết cho thượng hội đồng ngoại thường hồi tháng Mười về gia đình.

Cũng theo Cha Lombardi, trong số các chủ đề được các vị Hồng Y xem xét có ý niệm gia đình theo viễn tượng nhân học Kitô Giáo và giá trị của nó trong ngữ cảnh nền văn hóa bị tục hóa, một nền văn hóa đang đưa ra một quan niệm khác hẳn về gia đình, tính dục và con người, những điểm mà phương thức Kitô Giáo của ta đôi lúc gặp khó khăn.

Cuộc tranh luận hiển nhiên là nóng bỏng. Chính vì thế, Cha Lombardi phải nhấn mạnh rằng “Cuộc suy tư không diễn ra trong bầu khí kiện cáo, mà là trong bầu khí thực tiễn, xem xét mọi khó khăn đang thách thức Kitô Giáo trong một nền văn hóa có khuynh hướng đi theo hướng khác”. Cha cũng cho hay, nền thần học thân xác của Đức Gioan Phaolô II đã được trích dẫn nhiều lần cũng như thông điệp “*Familiaris consortio*” và Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo. Ngoài ra, Mật Nghị cũng đặc biệt bàn tới việc chuẩn bị hôn nhân và nền linh đạo hôn nhân và gia đình. Các ngài xem xét cả vấn đề ly dị tái hôn theo viễn tượng giáo luật nhằm cải tiến và đơn giản hóa thủ tục tuyên bố vô hiệu. Còn về việc

rước lễ của những người này, các cuộc tranh luận đã diễn ra một cách sâu rộng và chi tiết, nhưng chưa đem lại một quyết định hay một công bố nào cụ thể. Cha cho hay: “về vấn đề này, không có căng thẳng cũng như lo âu nào, nhưng đúng hơn có một cách tiếp cận tích cực mang đặc tính biện phân và cùng nhau tìm kiếm cách tốt nhất để phối hợp việc trung thành với lời dạy của Chúa Giêsu và lòng Chúa thương xót cũng như lưu ý tới các hoàn cảnh chuyên biệt, luôn với một nhạy cảm lớn lao.

Cha Lombardi nhấn mạnh rằng ta không nên chờ mong một hướng đi duy nhất từ Mật Hội, mà đúng hơn chỉ là một dẫn nhập đầy khích lệ đưa ta vào Thượng Hội Đồng, là định chế sẽ xem xét vấn đề bằng một viễn kiến sâu rộng, có khả năng thăng tiến cách đáp trả mục vụ của Giáo Hội đối với hy vọng tận tâm can của rất nhiều người trong phạm vi này.

Giải nghi học

Chính Đức Phanxicô cũng nhìn nhận tính phức tạp của vấn đề. Ngài nói với Mật Hội rằng: “Các suy tư của ta luôn phải chú ý tới vẻ đẹp của gia đình và hôn nhân, vẻ cao cả của thực tại nhân bản này, một thực tại hết sức đơn giản nhưng cũng hết sức phong phú, bao gồm cả hân hoan và hy vọng, lẫn tranh đấu và đau khổ, giống như trọn cuộc sống ta. Ta sẽ tìm cách đào sâu nền thần học về gia đình và biện phân các thực hành mục vụ mà tình thế hiện nay đang đòi hỏi. Mong sao ta làm việc này một cách đầy suy nghĩ và không rơi vào lối “giải nghi học” (casuistry), vì lối này nhất thiết giảm thiểu phẩm tính công việc của ta... Ta được kêu gọi làm cho kế hoạch diệu kỳ của Thiên Chúa dành cho gia đình được người ta biết đến và giúp các cặp vợ chồng cảm nghiệm được kế hoạch đó cách hân hoan trong đời họ, cũng như đồng hành với họ giữa muôn vàn khó khăn bằng một việc săn sóc mục vụ vừa vững vàng, can đảm vừa đầy tình yêu thương”.

Muốn hiểu quan điểm của Đức Phanxicô về giải nghi học, ta phải nghe bài giảng của ngài trong thánh lễ buổi sáng tại Nhà Thánh Macta trước khi tới Mật Hội. Trong bài giảng này, ngài nhắc lại các trình thuật trong Tin Mừng: về “tất cả những người tiếp cận Chúa Giêsu để trình bày với ngài các trường hợp điển hình như: trả thuế cho Xêda có hợp lệ luật chăng?” hay trường hợp người góa phụ “khốn khổ, theo lệ luật phải cưới cả bảy người em của chồng để có đứa con cho chồng”.

Đức Phanxicô bảo “Đó chính là giải nghi học. Giải nghi học chính là nơi tìm tới của tất cả những ai tin mình có đức tin, mà thực ra chỉ biết nội dung của đức tin mà thôi. Do đó, khi ta gặp một Kitô hữu lên tiếng hỏi ‘có được phép làm điều này hay không, hay liệu Giáo Hội có làm điều này hay không’ thì có nghĩa ‘họ không có đức tin, hay đức tin của họ quá yếu’”.

Trái lại, ngay trong Tin Mừng, có những người “không biết tín lý nhưng có một đức tin vĩ đại”. Ngài nhấn mạnh thêm: “Theo lý thuyết, ta có thể đọc Kinh Tin Kính, dù không tin, và rất nhiều người làm như thế, kể cả ma quỷ. Vì ma quỷ biết rõ điều gì được đọc trong Kinh Tin Kính và biết rằng đó là Chân Lý”.

Ngài cho biết thêm, người rơi vào giải nghi học là rơi vào cạm bẫy ý thức hệ, “biết tín lý, nhưng không có đức tin, giống ma quỷ. Chỉ khác một điều ma quỷ thì run sợ còn những người này thì không run sợ, họ sống rất an nhiên tự tại”.

Đối với Đức Phanxicô, có hai thực tại trái ngược nhau: một đảng có những người có tín lý và hiểu biết sự việc, và đảng khác có những người có đức tin. Giữa họ có sự chắc chắn này: ‘đức tin luôn dẫn tới chứng tá. Đức tin là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô, với Thiên Chúa’. Và cuộc gặp gỡ này ‘dẫn tới chứng tá’, như Tông Đồ Giacôbê đã nhấn mạnh trong Thư của ngài, rằng ‘đức tin không việc làm, đức tin không thực sự làm cho bạn can dự và không dẫn bạn tới việc làm chứng, không phải là đức tin. Nó chỉ là lời nói suông, không hơn không kém lời nói suông’.

Tóm lại, đức tin là cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, Đấng xót thương. Con đường xót thương này chắc chắn là con đường của Thượng Hội Đồng Ngoại Thường tháng Mười, 2014, và của Thượng Hội Đồng 2015 về gia đình.

Sau Mật Hội này, là cuộc họp của Hội Đồng Thượng Hội Đồng gồm 15 thành viên để soạn thảo Tài Liệu Làm Việc (*instrumentum laboris*), có thể được công bố vào dịp Phục Sinh. Chỉ tới lúc đó, ta mới thấy điều gì được đưa vào nghị trình Tháng Mười, điều gì không.

Phụ tá của Hans Kung

Theo Rocco Palmo, trong khi chờ đợi, điều khiến nhiều người lo âu là Đức HY Kasper vốn là phụ tá của Hans Kung, có lúc đã không cùng một ý nghĩ với Đức Bênêđictô XVI tương lai, trong các vấn đề như tính tối thượng của Giáo Hội hoàn vũ hay Giáo Hội địa phương và trong vấn đề vốn khiến Đức Phanxicô mời gọi ta suy niệm thêm về cuộc sống gia đình: vị thế của những người Công Giáo ly dị tái hôn, nhất là việc rước lễ của họ.

Về việc “nhất định từ khước” không cho những người này rước lễ, năm 2001, Đức HY Kasper viết rằng: “không vị giám mục nào được im lặng hay đứng bằng quan khi chạm trán với hoàn cảnh này”. Năm 2005, ngài từ khước, không chấp nhận quyết định của thượng hội đồng giám mục về vấn đề này, cho rằng kết luận của thượng hội đồng nhằm duy trì thói quen không cho người ly dị tái hôn rước lễ “không phải là kết quả sau cùng”.

Gần đây nhất, tức ngày 20 tháng Mười Hai, bất chấp tuyên bố minh nhiên của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, Đức HY Kasper vẫn cho rằng sẽ có thay đổi trong đường lối hiện nay của Tòa Thánh, nhờ thế, những người Công Giáo ly dị tái hôn sẽ được rước lễ. Nói với tờ báo Đức *Die Zeit*, ngài cho rằng “các Kitô hữu muốn sống bằng đức tin với Giáo Hội, chịu thừa nhận mình lầm lẫn khi phá bỏ cuộc hôn nhân đầu, một việc họ ân hận, đối với họ, nên có cách để họ trở lại tham dự đầy đủ vào đời sống Kitô hữu và đời sống Giáo Hội”. Ngài cho rằng “điều có thể đối với Thiên Chúa, tức tha thứ, phải giúp để thực hiện được việc này trong Giáo Hội”.

Người ta cho rằng chủ trương của Đức HY Kasper phản ánh chủ trương của đa số các giám mục Đức. Ta còn nhớ hồi tháng Mười năm ngoái, Tổng Giáo Phận Freiburg từng công bố một tài liệu trình bày các kế hoạch nhằm cho phép người Công Giáo ly dị tái hôn rước lễ, nếu họ đoan hứa sẽ nhận “trách nhiệm luân lý mới” với người phối ngẫu sau. Để trả lời, Đức TGM Gerhard Müller, bộ trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, đã viết một bài trên tờ *L'Osservatore Romano* quả quyết rằng việc không cho phép những người ly dị tái hôn không được rước lễ đến nay vẫn còn được duy trì. Ngài yêu cầu các giám mục Đức rút lại tài liệu vừa nói. Các giám mục Đức không thoả mãn yêu cầu này bằng cách cho thấy: trong cuộc họp vào tháng Mười Một, họ đã bỏ phiếu chấp nhận tài liệu này và tài liệu này sẽ được thông qua vào dịp họp thường niên, tháng Ba, 2014.

Nhận định việc trên, Sandro Magister cho rằng tại Đức, phần lớn tài trợ của Giáo Hội phát sinh từ Thuế Nhà Thờ, theo đó, người chịu thuế cho biết mình thuộc Giáo Hội nào để chính phủ trích một phần thuế họ đóng để tài trợ cho Giáo Hội của họ. Việc Giáo Hội Công Giáo không chịu nhúc nhích gì trong việc cho phép người ly dị tái hôn rước lễ đang làm nguồn tài trợ thuế này giảm đi đáng kể vì những người này thay đổi Giáo Hội của họ trên tờ khai thuế. Nguồn tài trợ này, năm 2011, lên tới 5 tỷ Euro.

Chính vì thế, các giám mục Đức luôn than thở việc mất tín hữu và đổ lỗi cho Giáo Hội đã không chịu thay đổi giáo huấn về ly dị. Tuy nhiên, báo chí thế tục Đức thì cho rằng: nguyên nhân chính gây ra tình thế mất tín hữu là do tai tiếng các giáo sĩ lạm dụng tính dục.

Xu hướng Đức nói trên quả là đáng lo ngại. Tuy nhiên, nhìn vào việc cử nhiệm của Đức Phanxicô dành cho Thượng Hội Đồng sắp tới, bầu trời không hẳn bi thảm như nhiều người nghĩ. Bộ ba thay phiên nhau chủ tọa THĐ sẽ là các Đức HY André Vingt-Trois của Paris, Luis Antonio Tagle của Manila và Raymundo Damasceno Assis của Aparecida, cựu chủ tịch CELAM và là đồng minh gần gũi của nguyên TGM Bergoglio. Hơn nữa, tháng Mười năm ngoái, Đức Phanxicô còn cử nhiệm giáo chủ Hung Gia Lợi, Đức HY Peter Erdő của Budapest, một vị vốn được coi là bảo thủ, làm Tổng Trưởng Trình Viên của THĐ 2014, và Bruno Forte, vị giám mục thần học gia Ý, làm Tổng Thư Ký.

Vẫn chưa hết, THĐ 2014 vẫn chưa là giai đoạn chót vì THĐ 2015, một cuộc họp lớn hơn, trong đó, có cả các đại biểu không thụ phong, mới có tính quyết định.

Đức Phanxicô muốn là một giáo hoàng ‘bình thường’

(Ngày 05/03/2014)

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican ngày 5 tháng Ba, Đức Phanxicô đã dành cho tờ Corriere della sera của Ý một cuộc phỏng vấn. Trong cuộc phỏng vấn chỉ cách ngày kỷ niệm một năm lên ngôi chưa đầy hai tuần của Đức Giáo Hoàng, ngài tự mô tả ngài như “một người hay cười, hay khóc, ngủ ngon và cũng có bè bạn như mọi người khác”.

Cuộc phỏng vấn đề cập tới khá nhiều vấn đề từ đạo đức sinh học, phong thái và một cai trị Giáo Hội, tới tình bạn và lòng quý trọng của ngài với vị tiền nhiệm, là Đức Giáo Hoàng Huru Trí Bênêđictô XVI.

Ngài cũng đưa ra nhiều nhận định mạnh mẽ về vai trò phụ nữ trong Giáo Hội. Ngài nói: “Quả thực, phụ nữ có thể và nên hiện diện nhiều hơn tại những nơi các quyết định của Giáo Hội được đưa ra. Tuy nhiên, tôi muốn gọi điều đó là việc cổ vũ một loại ‘chức năng’. Chỉ bằng cách này, ta mới không đi quá xa: ta cần xem xét điều này: Giáo Hội vốn mang mào từ nữ phái. Giáo Hội là phái nữ từ chính nguồn gốc của mình (tiếng Ý: dalle origini)”.

Được hỏi phải chăng đã đến lúc xem xét vấn đề ngừa thai nhân tạo, Đức Phanxicô ca ngợi vị tiền nhiệm của mình là Đức Phaolô VI, người đã ban hành thông điệp Humanae Vitae, và nói rằng “Thiên tài của ngài quả có tính tiên tri: ngài có can đảm chống lại phe đa số, bảo vệ kỷ luật luân lý, hãm thắng nền văn hóa, chống lại cả chủ nghĩa Malthus hiện tại và tương lai”. Ngài nói tiếp: “vấn đề không phải là thay đổi học lý, mà là đào sâu, và bảo đảm rằng các cố gắng mục vụ phải xem xét hoàn cảnh người ta và những gì người ta có thể làm được”.

Theo John Thavis, trong cuộc phỏng vấn này, Đức Phanxicô cho hay ngài thích ra ngoài để được gần gũi dân chúng, nhưng ngài không muốn tạo ra “một huyền thoại nào bất cứ về Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Thí dụ có người nói rằng ngài ra khỏi Vatican vào ban đêm và nuôi ăn người vô gia cư tại Via Ottaviano chẳng hạn. Điều đó có bao giờ xảy ra với tôi đâu... Về với Đức Giáo Hoàng như một siêu nhân, một thứ siêu sao, hình như xúc phạm tới tôi đó. Đức Giáo Hoàng cũng là người hay cười, hay khóc, ngủ ngon và có bè bạn như bất cứ ai khác. Một con người bình thường”.

Ngài cũng cho hay thỉnh thoảng ngài có thỉnh ý kiến của Đức Giáo Hoàng Huru Trí Bênêđictô: “Vị giáo hoàng huru trí đầu phải là một bức tượng trong viện bảo tàng... Đức Bênêđictô là vị (huru trí) đầu tiên và có lẽ sẽ còn nhiều vị khác nữa. Ta không biết được. Ngài kín đáo, khiêm nhường và không muốn làm phiền ai. Chúng tôi đã nói với nhau về điều đó và đã cùng nhau quyết định rằng tốt hơn, ngài nên gặp gỡ người ta, ra ngoài và tham dự vào sinh hoạt của Giáo Hội... Tôi nghĩ đến ông bà, những vị đây khôn ngoan và có nhiều điều để dạy bảo, vốn đem sức mạnh lại cho gia đình và không đáng bị kết thúc ở viện dưỡng lão”.

Đức Phanxicô không muốn dùng kiểu nói trước đây của Giáo Hội để mô tả ý niệm “giá trị bất thương thảo” (non-negotiable values) trong một số vấn đề luân lý và đạo đức liên quan tới sự sống và tính dục con người: “Tôi chưa bao giờ hiểu kiểu nói ‘các giá trị không thể thương thảo’. Giá trị là giá trị, thế thôi. Tôi không thể nói: trong các ngón của một bàn tay, có ngón lại ít hữu dụng hơn ngón kia. Cho nên, tôi không hiểu các giá trị có thể thương thảo được là theo nghĩa nào”.

Về các cuộc phối hợp dân sự, Đức Phanxicô chỉ ra một số biên tế để khoan thứ: “Hôn nhân là việc giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Các nhà nước đòi muốn biện minh cho các cuộc phối hợp dân sự để điều hòa các hoàn cảnh chung sống khác nhau, họ được thúc đẩy bởi nhu cầu phải điều hòa các khía cạnh kinh tế của người ta, như để có chăm sóc y tế chẳng hạn... Ta cần nhìn các trường hợp khác nhau và lượng giá chúng”.

Về thông điệp Humanae Vitae năm 1968, ngài cho nó có tính tiên tri trong việc bảo vệ luân lý nhưng cho hay giáo huấn này cần được áp dụng một cách thận trọng trong các hoàn cảnh mục vụ khác nhau, như đã nói ở trên.

Được hỏi về việc giáo sĩ lạm dụng tình dục, Đức Phanxicô cho đó là “chuyện khủng khiếp” nhưng bên vực các hành động che chở trẻ em của Giáo Hội: “Các trường hợp lạm dụng quả là khủng khiếp vì chúng để lại những vết thương sâu hoắm. Đức Bênêđictô rất can đảm và đã mở đường. Giáo Hội đã làm khá nhiều trên con đường này. Có lẽ hơn bất cứ định chế nào khác”. Ngài cho hay các con số thống kê cho thấy phần lớn bạo lực chống trẻ em xảy ra trong gia đình hay các môi trường khu xóm. Ngài bảo: “Giáo Hội Công Giáo có lẽ là định chế công cộng duy nhất đã hành động một cách trong sáng và có trách nhiệm. Không định chế nào khác đã làm hơn thế. Ấy thế nhưng, Giáo Hội vẫn là định chế duy nhất bị tấn công”.

Liên quan tới lời phê bình gắt gao của ngài đối với chủ nghĩa tư bản hiện đại, Đức Phanxicô cho hay ngài không bận tâm đối với những người tố cáo ngài theo chủ nghĩa Mác: “Tôi chưa bao giờ chia sẻ ý thức hệ Mácxít, vì nó không đúng, nhưng tôi từng biết nhiều người tốt lành đi theo chủ nghĩa Mác”. Ngài cho biết thêm: Tin Mừng rõ ràng bác bỏ ‘việc tôn thờ phúc lợi’, vì nó là một hình thức thờ ngẫu thần. Và trong khi việc hoàn cầu hóa hiện nay tuy cứu được khá nhiều người khỏi cảnh nghèo khó, nhưng nó cũng “kết án nhiều người khác phải chết đói”. Ngài cho việc hoàn cầu hóa về kinh tế như hiện nay có vấn đề vì “con người nhân bản không còn nằm ở trung tâm nữa, chỉ có tiền mà thôi”.

Theo Catholic World News, Đức Phanxicô cho biết “Tháng Ba năm rồi, tôi không có kế hoạch nào nhằm thay đổi Giáo Hội”. Ý muốn thay đổi Giáo Triều chỉ xuất hiện sau khi lắng nghe các vị Hồng Y khác trong cơ mật viện bầu giáo hoàng mà thôi. Ngài nói tới nhu cầu các viên chức Giáo Triều cần cầm phòng thỉnh lặng trong năm ngày liên tiếp, hơn là rải rác chúng cùng với lịch trình làm việc bình thường.

Về việc tông du ra nước ngoài, trừ Ba Tây, Ngài sẽ thăm Đất Thánh, Á Châu và Phi Châu, trước khi trở lại Châu Mỹ La Tinh.

Về chăm sóc người bệnh, ngài cho hay “học lý truyền thống của Giáo Hội dạy rằng không ai bị buộc phải sử dụng các phương tiện phi thường” trong trường hợp con bệnh hết thuốc chữa; thay vào đó, ngài luôn khuyên nên sử dụng việc chăm sóc giảm đau.

Các vị hồng y phát biểu nhân dịp kỷ niệm một năm lên ngôi của Đức Phanxicô

(Ngày 13/03/2014)

Hôm nay, nhân kỷ niệm một năm lên ngôi giáo hoàng của Đức Phanxicô, nhà báo John Allen của tờ Boston Globe có phỏng vấn một số vị Hồng Y.

Nhà báo này cho rằng trong một năm qua, Đức Phanxicô đã làm cả thế giới chú ý qua tác phong thích làm những điều nhiều người cho là khó có thể xảy ra: không thích ở trong tông điện, phong thái cá nhân thì hoàn toàn thân mật, lời nói khiến người ta thán phục như câu bất hủ “Tôi là ai mà dám phê phán?” khi nói về người đồng tính. Ngài rất bình dân đối với người Công Giáo bình thường và có lẽ là vị giáo hoàng tiếng tăm nhất trong các giới không phải là Công Giáo, kể cả các giới thế tục nơi người ta quen phê phán giáo hoàng hơn là ca ngợi.

Rõ ràng, Đức Phanxicô, 77 tuổi, đã thay đổi hẳn cách người ta tường thuật về Đạo Công Giáo. Một cách có chất lượng, ngài đã đưa ra nhiều biện pháp mạnh bạo hướng tới việc cải cách và tái định hướng Giáo Hội để trở thành một trung tâm chính trị và văn hóa sau nhiều năm bị coi là đặt dờ muốn hướng về một chủ trương cứng rắn hơn.

Vì các lý do trên, thước đo ảnh hưởng của ngài vượt quá cả cơ cấu quyền hành của Giáo Hội Công

Giáo. Dù thế, nhiều quan sát viên không thể không thắc mắc không hiểu 114 vị Hồng Y từng bầu con người bất quy ước này lên Tòa Phêrô ngày nay nghĩ sao về ngài.

Đây không hẳn chỉ là quan tâm sử học, vì nó đụng tới vấn đề liệu Đức Phanxicô có thành công hay không trong cố gắng định chế hoá các viễn kiến của ngài. Nếu các cố vấn cao cấp nhất của ngài không hợp tác, cơ may thành công của ngài chắc chắn cần rất nhiều thời gian hơn.

Vì thế trong tháng Hai và tháng Ba này, John Allen đã thừa chuyện với hơn mười vị Hồng Y khắp thế giới về chủ đề trên. Dựa vào một mẫu thăm dò không có tính khoa học, ông có cảm tưởng phản ứng của các vị pha lẫn giữa thoải mái và ngạc nhiên. Thực vậy, một số vị cho là áp huyết của mình lên cao, nhưng ít vị nào tỏ ý ân hận cả, có lẽ một phần vì một vị giáo hoàng nổi tiếng bao giờ cũng làm cho cuộc sống các vị ra thoải mái hơn.

Không bao giờ mong chờ một siêu sao

Ít vị Hồng Y nào dự phóng được cung cách đức tân giáo hoàng sẽ nắm được óc tưởng tượng của thế giới, hay nắm được nó cách nhanh chóng đến thế.

Được hỏi một năm trước đây, ngài có tiên báo được việc đức tân giáo hoàng sẽ nhận được mức ủng hộ vĩ đại như hiện nay, được cả tờ Rolling Stone đăng hình trên trang bìa hay không, Đức HY Daniel DiNardo của Galveston-Houston, Phó Chủ Tịch HĐGM Hoa Kỳ, đã trả lời dứt khoát hơn bao giờ hết rằng “Không, không, nhất định không”.

Đức HY Timothy Dolan của New York nói rõ hơn: “Chúng tôi biết chúng tôi đã chọn một người của người nghèo, và chúng tôi cũng biết chúng tôi đã chọn một quản trị viên giỏi. Nhưng chúng tôi không hề nghĩ mình đã chọn một siêu sao nhạc rock”.

Cảm nghiệm của Đức HY Dolan khá chung với nhiều giáo phẩm khác. Ngài tường trình rằng trong các cuộc phỏng vấn của truyền thông vào hôm nay, các câu hỏi nói chung không còn nhắm vào các linh mục ấu dâm nữa, hoặc về việc trừng phạt các nữ tu hay các cuộc tranh chấp chính trị gây thương tích bên trong Vatican nữa. Thay vào đó, là những tìm hiểu để khen ngợi về đức tân giáo hoàng.

Các vị Hồng Y cũng cho hay: các chính trị gia và các nhà ngoại giao ít nghiêng về hướng thù nghịch Giáo Hội hơn, vì không ai muốn đứng ở hướng đối nghịch với vị giáo hoàng nổi danh; và lại, khi họ trà trộn vào đám đông, dù là ở ngoài phạm vi thánh đường, họ đều thấy ai ai cũng hân hoan cả.

Đức HY DiNardo cho biết: một vị lãnh đạo nổi tiếng của Tin Lành tại Houston gần đây có nói với ngài: “tôi có cảm giác ngài cũng là giáo hoàng của chúng tôi nữa”. Đức HY Dolan nói rằng mỗi lần gặp gỡ các giới chức Do Thái Giáo tại New York, bao giờ ngài cũng nghe họ nói: “chúng tôi mến vị giáo hoàng này!”.

Các vị Hồng Y, nói chung, không ngạc nhiên chi. Vì những gì Đức Phanxicô làm đều phản ảnh hoài mong của các ngài.

Thí dụ các ngài đã quen thuộc với tiếng tăm của Đức Phanxicô hồi còn ở Á Căn Đình, trong tư cách một giám mục gần gũi dân nghèo; đây là một đặc điểm chủ yếu trong một Giáo Hội có tới 2/3 trong số 1.2 tỷ giáo dân sống tại các quốc gia đang phát triển. Các ngài cũng biết rằng nói về việc quản trị thực tiễn, Đức HY Jorge Mario Bergoglio vốn là một nhà lãnh đạo thành công.

Về phương diện trên, Đức HY Sean P. O'Malley của Boston, khi tóm lược tâm tư của các vị HY có về Đức HY Bergoglio lúc vào Cơ Mật Viện, đã cho hay: “Chúng tôi biết ngài là người của tin mừng xã hội, và chúng tôi cũng biết ngài là người dám nghĩ dám làm”.

Đức HY Peter Turkson của Ghana, người hiện đứng đầu Hội Đồng Công Lý và Hoà Bình, cho hay ngài từng gặp mặt Đức HY Bergoglio lúc đến thăm Á Căn Đình trước khi ngài được bầu và rất khâm

phục cách ăn mặc hết sức “khắc khổ” của ngài, và cách sống không một chút lờ loẹt sang trọng. Đức HY cho hay: “Tôi không tiên đoán được các chi tiết việc ngài sẽ làm. Nhưng tôi không thể nói tôi hoàn toàn ngạc nhiên”.

Không phải chỉ là phong cách

Ngay sau khi Đức Phanxicô được bầu làm giáo hoàng, người ta đã đặt câu hỏi liệu có phải ảnh hưởng của ngài chỉ có tính phong cách hơn là thực chất hay không. Đức HY Dolan kể lại một câu chuyện từ những ngày đầu tiên ấy nhằm trả lời câu hỏi này. Đức HY Dolan cho hay: “Chúng tôi đã sẵn sàng cử hành Thánh Lễ buổi sáng sau ngày ngài được bầu. Lúc ấy, Đức Phanxicô bước vào với chiếc áo alba riêng [áo trắng các linh mục thường mặc cử hành các buổi phụng vụ] và ngài rũ áo tính để mặc” thì các viên chức Vatican vội bao quanh ngài và bắt đầu “lên lớp” cách thức cử hành nghi lễ. Một cách hiền từ nhưng cương quyết, Đức Phanxicô xua họ đi khỏi, vừa xua vừa bảo “Không sao, tôi đã cử hành Thánh Lễ suốt 50 năm qua. Đâu sẽ vào đó cả”. Sứ điệp của ngài, theo Đức HY Dolan, là: “tôi biết việc mình làm”.

Sau 12 tháng, cái thoáng nhìn cho thấy sự tự tin đó quả có tính tiên tri. Trong những vấn đề khó khăn về chính sách, Đức Phanxicô còn đi xa và đi nhanh hơn các người ủng hộ ngài nhất cũng không dự đoán được.

Thí dụ, gần đây, Đức Phanxicô đã khiến nhiều người lẩm bẩm khi tạo ra Văn Phòng mới đặc trách Kinh Tế, trao cho Văn Phòng này trọn quyền áp đặt kỷ luật tài chánh và giám sát sự trong sáng và tính khai báo của mọi phòng sở.

Để điều khiển văn phòng này, ngài đã cử Đức HY George Pell, một người Úc cứng rắn, không những có viễn kiến mà còn có bộ xương sống cứng cáp đủ để đại tu mọi khuôn mẫu làm ăn đã thành cố thủ lâu nay.

Dù việc quản lý tiền bạc không có sức lôi cuốn giới truyền thông bằng việc mời mọc người vô gia cư như Đức Phanxicô từng làm, nhưng khó tưởng tượng có vị giáo hoàng nào lại đưa ra một thách thức như thế đối với các giáo phẩm “lão thành” thủ cựu. Về phương diện này, Đức HY Pell cho Allen hay: “không ai tiên đoán được là ngài lại đưa ra một cú như thế đối với thế giới. Nhiều người Ý không bao giờ ngờ được rằng ngài lại cải tổ hệ thống tài chánh cả”.

Không phải người cánh hữu

Đối với nhiều vị Hồng Y, phát hiện thực sự về Đức Phanxicô là ngài không hề là một người bảo thủ về tín lý mà các ngài tưởng mình đã bầu lên. Bên ngoài một số giới nhỏ gồm các đồng hương Á Căn Đình ra, việc hiểu biết xu hướng ý thức hệ của Đức Bergoglio phần lớn dựa vào hai yếu tố trong tiêu sử của ngài.

Thứ nhất, việc ngài mất “ân sủng” với Dòng Tên trong thập niên 1970 nhân vụ thần học giải phóng, một trào lưu trong Đạo Công Giáo tại Châu Mỹ La Tinh. Trào lưu này tìm cách đặt Giáo Hội về phía người nghèo. Phần lớn vì sợ rằng trào lưu này sẽ thúc đẩy người Công Giáo tới chỗ ủng hộ cuộc nổi loạn có vũ trang, như phong trào du kích Montoneros tại Á Căn Đình chẳng hạn, nên Đức Bergoglio tỏ ra nước đôi.

Thứ hai, Đức HY Bergoglio ở thế công khai kinh chống chính phủ phe tả của Á Căn Đình dưới sự lãnh đạo của TT Cristina Kirchner vào năm 2010 khi nước này trở thành quốc gia đầu tiên của Châu Mỹ La Tinh hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính dù Giáo Hội Công Giáo cực lực phản đối.

Tuy nhiên trong cương vị giáo hoàng, Đức Phanxicô tỏ ra ôn hòa hơn, vì hồi tháng Chín, trong một cuộc phỏng vấn, ngài cho hay: “tôi chưa bao giờ là người cánh hữu cả”.

Ngài nhấn mạnh: dù không thay đổi tín lý, ngài chấp nhận một lập trường nhân từ hơn đối với giáo

huấn truyền thống của Giáo Hội, và đã mở cửa cho nhiều cuộc tranh luận về các vấn đề như cho phép người Công Giáo ly dị tái hôn dù không có tuyên bố vô hiệu được phép lãnh các bí tích.

Trong cuộc phỏng vấn gần đây với tờ báo Ý Corriere della Sera và nhật báo Á Căn Đình La Nacion, Đức Phanxicô cũng ngưng ngang không hoàn toàn bác bỏ các cuộc phối hợp dân sự của những cặp đồng tính, vì cho rằng “các trường hợp khác nhau cần được lượng giá trong tính đa dạng của chúng”.

Đức HY Thomas Collins của Toronto công nhận rằng có những thời điểm trong đó cách dùng từ gần như tùy tiện (casual) và tinh thần cởi mở của Đức Giáo Hoàng đã tạo nên nhiều cuộc đau tim. Đức HY Collins cho hay: “Có những điều khó có thể giải thích”. Đức HY đặc biệt nhắc tới các tựa đề nhân cuộc phỏng vấn hồi tháng Mười của tờ báo cánh tả của Ý: “Thiên Chúa không phải là người Công Giáo”.

Tuy thế, Đức HY Collins cho hay: khi đọc trọn bản văn của cuộc phỏng vấn, ngài thấy không có gì phải lo âu cả. Ngài bảo: “Đọc trọn bản văn, ông sẽ thấy nó rất hay. Dĩ nhiên, ông phải chịu khó để tìm ra ngữ cảnh chính xác, nhưng ngữ cảnh ấy luôn có đó”.

Đức HY DiNardo nói rằng tính bất cần thủ tục và thiếu giả đò của Đức Giáo Hoàng lâu rồi thành quen thuộc. Ngài kể một câu chuyện về cuộc họp hai ngày giữa các Hồng Y và Đức Giáo Hoàng tại Rôma cuối tháng Mười Một vừa qua. Trong giờ giải lao uống cà phê, ngó quanh, ngài thấy Đức Phanxicô cũng xếp hàng chờ đến lượt mình lãnh tách cà phê giống mọi người khác. Đức HY bảo: “Bạn vừa sốc vừa bối rối, nhưng ngài bảo mọi người đó là điều ngài muốn làm”. Tuy nhiên, theo Đức HY, nhiều vị Hồng Y có óc bảo thủ thấy điều ấy quá đáng. “Có những vị phát biểu: há không khôn ngoan sao khi Đức Giáo Hoàng có đôi chút ưu tiên? Các vị này tiếc nuôi các dấu hiệu âu yếm và tôn kính xưa dành cho ngôi vị này”.

Thế nhưng, Đức HY DiNardo cho hay: phong cách thư thái của Đức Phanxicô không hề có nghĩa ngài nước đôi đối với quyền hành của ngài hay ý muốn sử dụng nó của ngài”. Đức HY nói thêm: “Tôi chưa bao giờ biết có vị giáo hoàng nào nếu thực sự nghĩ mình phải sử dụng quyền tài phán phổ quát mà lại sợ không dám sử dụng. Tuy nhiên, vị giáo hoàng này thì không hề sợ sệt chút nào”

Ít vị muốn quay ngược lại

Dù là đọc được tâm tư bí ẩn đằng sau các phát biểu trên, Allen cho rằng ấn tượng chung cho thấy các vị Hồng Y, dù muốn nghĩ sao thì nghĩ, nhưng nhất định không chịu vận ngược lại kim đồng hồ.

Như Đức HY Gérald Lacroix, giáo chủ Québec, chẳng hạn, vốn được nhiều người coi như vị giáo phẩm “duy tục” nhất của Bắc Mỹ, cũng phải thừa nhận Đức Phanxicô là một người thu hút (a hit). “Người Québec ai cũng mến ngài”. Đức HY Lacroix cho biết mới đây ngài có cho một tờ báo lớn phỏng vấn. Tờ báo này có thói quen chỉ trích Giáo Hội. Sau cuộc phỏng vấn, chủ bút tờ báo nói với ngài “nếu Đức Giáo Hoàng của Đức HY tiếp tục làm điều ngài đang làm, thì ngài sẽ chiếm được chúng tôi”. Ông ta muốn nói tờ báo sẽ xã luận thuận lợi đối với Giáo Hội.

Được hỏi xem ngài có chịu đổi cách bước vào thế giới duy tục để lấy sự chính xác hơn về tín lý không, Đức HY trả lời không chút hàm hồ: “Ông đùa dờn với tôi đó hả?”

Cũng trong chiều hướng trên, Đức HY Vincent Nichols của Westminster, Anh Quốc, cho hay sức lôi cuốn của Đức Phanxicô xem ra đã vươn tới cả các giới trong xã hội xưa nay vẫn thù nghịch nhất đối với Giáo Hội. Ngài bảo: “Đức GH Phanxicô đã xoay chuyển được nhận thức của người ta về Giáo Hội Công Giáo. Ngài làm được điều đó một phần nhờ chính sách cố ý nói bằng hành động, vì khó mà luận lý chống lại hành động được”.

Bên ngoài Tây Phương, nhiệt tình đối với Đức Phanxicô còn lớn hơn nữa. Như Đức Chibly Langlois chẳng hạn, vốn là một trong 19 tân Hồng Y vừa được Đức Phanxicô tấn phong hồi tháng Hai vừa qua và là vị Hồng Y đầu tiên của Haiti, nước nghèo nhất Châu Mỹ. Đức HY cho Allen hay “Người Haiti

là người cần được giúp đỡ, có lẽ vậy, nhưng hơn bất cứ điều gì khác, họ cần được nghe. Đức GH Phanxicô đang làm cho chúng tôi được nghe biết”.

Đức HY Turkson của Ghana nói rằng Đức Phanxicô đang rất thành công tại khắp Châu Phi, một phần vì ngài có khả năng diễn dịch quan tâm của Giáo Hội đối với người nghèo thành một ngôn ngữ đầy xúc cảm đồng thanh tương khí với người tầm thường, như khi ngài hỏi một đoàn chủng sinh xem họ có bao giờ khóc cho một người nghèo không. Đức HY cho hay: “Nhiều người Châu Phi cảm nhận đây là một vị giáo hoàng biết quan tâm”.

Bất chấp hành vi khởi đầu đáng lưu ý trên của Đức Phanxicô, một số vị Hồng Y tin rằng vẫn còn nhiều việc chưa được thực hiện và hào quang chung quanh Đức Phanxicô sẽ được thử nghiệm qua một số vấn đề chính nay mai. Đức HY O'Malley, chẳng hạn, nói rằng Đức Phanxicô biết rõ các tai tiếng lạm dụng tình dục trẻ em nghiêm trọng ra sao đối với Giáo Hội Công Giáo, nhưng nói thêm “tôi không nghĩ ngài đã có kế hoạch đương đầu với chúng ra sao”.

Tuy nhiên, nói chung, các phê phán rất tích cực. Ngay các vị Hồng Y nhận mình phải “giả vờ không thấy” một số lời nói và một số hành động của Đức Phanxicô, cũng coi sức sống mới do Đức Phanxicô mang tới cho Giáo Hội là ơn phúc Chúa ban. Đức HY Donald Wuerl của Washington D.C. cho hay: “điều ta vốn tin đã được xác nhận, đó là nếu bạn mở cõi lòng mình ra, thì Chúa Thánh Thần sẽ hành động qua bạn. Điều này vẫn đang diễn ra”

Các đánh giá về Đức Phanxicô sau một năm lên ngôi giáo hoàng

(Ngày 14/03/2014)

Dù rất nổi tiếng trong năm đầu tiên của triều giáo hoàng, nổi tiếng đến độ không một ngày nào, báo chí không đề cập tới ngài, đến nỗi đi đâu, ngài cũng được reo hò chào đón, đến nỗi, người khắp năm châu lũ lượt kéo tới Vatican, mong được nhìn thấy ngài, nâng số du khách hàng năm viếng Vatican lên tới 7 triệu, hơn hẳn bất cứ danh lam thắng cảnh nào khác trên thế giới, nhưng Đức Phanxicô vẫn không tránh khỏi sự chống đối của một số người. Như Ahmed Chutani, người Pakistan bán đồ kỷ niệm tại công trường Nhà Thờ Thánh Phêrô chẳng hạn. Theo Eric J. Lyman của USA TODAY, anh ta bảo: Đức Phanxicô làm việc buôn bán của anh ta ra tệ. “Ngài luôn nói đến người nghèo, nên người nghèo kéo tới Vatican đông ơ là đông, nhưng họ có tiền đâu mà chi tiêu, họ chỉ đứng nhìn, có mua gì đâu. Nếu có mua, thì cũng trả giá i ôi, nài nỉ giảm giá!”.

USA TODAY kể chuyện trên cho vui thôi. Nhưng theo họ, có nhiều chống đối đáng lo ngại hơn, nhất là về các cố gắng cải cách của ngài. Trong cuộc phỏng vấn gần đây của hãng tin Công Giáo Đức KNA, Đức HY Oscar Andres Rodriguez Maradiaga cho hay: giống bất cứ cuộc cách mạng nào khác, các cố gắng cải cách của Đức Phanxicô mang theo nhiều rủi ro. Ngài bảo: “Tôi có nghe người ta nói ‘chúng tôi cầu xin cho ngài qua đời càng sớm càng hay’. Điều này thật là ác ý, vậy mà họ nghĩ họ là người Kitô hữu”.

Vẫn luôn có những người như trên, Đức HY nói thêm: “các luật sĩ chống Chúa ngày xưa cũng đã nói như thế”.

Và cũng giống ngày xưa, con số của họ không nhiều. Phần lớn công chúng hân hoan khi nói về Đức Phanxicô và tự hào gọi ngài là giáo hoàng của họ dù không phải là người Công Giáo. Riêng người Công Giáo Á Căn Đình thì khỏi nói. Nhà báo Peter Stanford tường trình việc nhà kim hoàn nổi tiếng Juan Carlos Pallarols tự tay làm một chén lễ bằng bạc để tặng người bạn đồng hương của mình nhân dịp một năm làm giáo hoàng của ngài. Gia đình Pallarols vốn là thợ kim hoàn của các vị giáo hoàng từ đời Đức Lêô XIII. Các khách hàng của Pallarols gồm Bill Clinton, Antonio Banderas và Sharon Stone. Gần bằng tuổi Đức Phanxicô (ông năm nay 71), Pallarols quen ngồi cạnh ngài tại tiệm hớt tóc ở khu San Telmo, Buenos Aires. Ngài chủ sự lễ cưới cho các con trai của ông.

Ông là người nhận từ tay Đức TGM Bergoglio các đồ bằng vàng hoặc bằng bạc người ta dâng tặng để

ông nấu ra bán, giúp ngài có tiền giúp các linh mục làm việc tại các khu ổ chuột. Biết thế, nên thay vì chiếc chén lễ bằng vàng và bạc dâng tặng Đức Bênêđictô XVI trước đây, ông chỉ dám dâng lên Đức Phanxicô chiếc chén lễ đơn giản bằng bạc thôi. Để bù lại, ông muốn có bàn tay của “5 triệu người” góp vào. Đi đâu, mà ông đi đâu có vừa, hết Paris, New York, tới Tokyo tham dự các buổi triển lãm, ông cũng mang chiếc chén đi theo và yêu cầu mọi người gõ vào đó một nhát búa. Ngay trên máy bay, ông cũng không ngại đem chiếc chén ra yêu cầu các hành khách khác gõ một nhát búa tượng trưng vào đó. Mỗi người gõ đều ghi lại mấy dòng lưu niệm. Một trong những dòng này ghi: “Nhân Ngày Trinh Nữ Lujan, quan thầy Á Căn Đình, quê hương chúng ta, và nhân danh mọi người Á Căn Đình yêu quê hương, rất thân ái”, dưới ký tên Cristina Fernandez de Kirchner, Tổng Thống Á Căn Đình.

Mọi người đều rõ: lúc còn là TGM Buenos Aires, Đức Phanxicô dùng toà giảng cực lực phê phán các chính sách kinh tế và xã hội của Bà Fernandez de Kirchner, và người tiền nhiệm của bà, tức người chồng quá cố Nestor Kirchner. Đến nỗi, hai vợ chồng thê không tham dự Thánh Lễ do ngài cử hành. Nhưng bà đâu có từ chối lời mời tham dự lễ đăng quang giáo hoàng của ngài. Còn hân hoan là đằng khác!

Đó là một nét hết sức đặc trưng chung quanh Đức Phanxicô. Kirchner không cưỡng lại được điều mà linh mục Federico Lombardi, giám đốc Phòng Báo Chí của Tòa Thánh, dùng để tóm tắt năm đầu tiên triều giáo hoàng Phanxicô: “sự chú ý vĩ đại, sức lôi cuốn vĩ đại” không những người Công Giáo mà mọi người trên thế giới qua “lời nói yêu thương, quan tâm, nhân từ, gần gũi, thân cận”. Cha gọi triều đại Đức Phanxicô là “một thời để thương xót”.

Ủy Ban Thường Vụ của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ thì gọi đây là “một thời để tạ ơn” vì Đức Phanxicô đã “khuyến khích ta trở thành một Giáo Hội của người nghèo và dành cho người nghèo” và nhấn mạnh tới lòng thương xót.

Năm điều chủ yếu trong năm đầu

Nicole Winfield của The Associated Press thì kê khai năm điều chủ yếu của năm đầu triều đại Phanxicô. Thứ nhất, Đức Phanxicô là người “phá lệ”: rửa chân cho một phụ nữ và một người Hồi Giáo nhân Thứ Năm Tuần Thánh, miễn điều kiện phép lạ để được phong thánh cho Đức Gioan XXIII, không cư ngụ tại tông điện... Cô nhà báo này tự hỏi: liệu ngài có dám phá lệ cấm người Công Giáo ly dị tái hôn mà không có tuyên bố vô hiệu rước lễ hay không? Ít nhất thì ngài cũng đã cho phép cuộc tranh luận công khai trong hai năm về vấn đề này.

Thứ hai, ngài phá cả lệ liên quan tới an ninh: trong cuộc tông du Ba Tây, nhân Ngày Giới Trẻ Thế Giới, ngài đã để cho đoàn xe của ngài thực sự bị bao vây bởi quần chúng. Tuy nhiên, điều đáng chú ý hơn là nhân cuộc tông du này, ngài đã nói một câu thời danh: “Tôi là ai mà dám phê phán” khi đề cập tới người đồng tính. Câu này, dù bị giải thích sai ngữ cảnh, thực tế đã thay đổi tận căn gốc giọng điệu của Giáo Hội đối với vấn đề đồng tính luyến ái và mở ra cuộc tranh luận liệu Giáo Hội có nên chấp nhận các cuộc kết hợp dân sự hay không, một vấn đề chắc chắn sẽ được THĐ tháng Mười tới đề cập.

Thứ ba, dù là một tu sĩ Dòng Tên, Đức Tân Giáo Hoàng đã chọn Thánh Phanxicô, một tu sĩ thế kỷ 13, từng từ bỏ giàu sang để phục vụ người nghèo, làm tông danh. Không những theo chân Thánh Phanxicô trong việc phục vụ người nghèo, người thất nghiệp, người bị bỏ rơi, ngài còn nhập tâm ơn gọi Thánh Nhân “tái thiết Giáo Hội của Ta” qua diễn trình cải cách tận gốc nền hành chánh của Vatican. Tuy nhiên, ngài vẫn là một tu sĩ Dòng Tên, theo nghĩa: nhiệt thành truyền giáo, với phong cách quản trị có tính hợp tác nhưng đầy uy quyền.

Thứ tư, khi từ chức, Đức Bênêđictô nhấn mạnh rằng ngài sẽ “ẩn dật khỏi thế gian” để cầu nguyện. Nhưng dần dà, Đức Phanxicô đã thuyết phục ngài ra khỏi cảnh ẩn dật ấy và càng ngày càng dành cho ngài một vai tuồng công cộng trong sinh hoạt Giáo Hội, thay vì giữ ngài như “một pho tượng trong viện bảo tàng”. Gần đây, Đức Bênêđictô đã tham gia với Đức Phanxicô trong lễ tấn phong 19 tân Hồng Y, được phỏng vấn cho một cuốn sách sắp xuất bản về Đức Gioan Phaolô II và dành giờ viết thư cho một nhà báo Ý để nói rằng không ai ép ngài từ chức cả. Chắc chắn, ngài sẽ tham dự Lễ Phong

Hiền Thánh cho Đức Gioan Phaolô II.

Về hai vị giáo hoàng tại thế này, Đức HY Nichols của Westminster cho hay: “Nói một cách đơn giản, muốn hiểu Đức Bênêđictô, bạn phải đọc điều ngài viết. Muốn hiểu Đức Phanxicô, bạn phải xem việc ngài làm”.

Thứ năm, tháng Năm này, Đức Phanxicô sẽ tông du Do Thái, và tháng Tám, ngài sẽ tông du Nam Hàn. Trong khi chờ đợi, chắc chắn ngài dành toàn lực cho việc cải tổ nền hành chính của Vatican. Trong đó, có việc ngài vừa thành lập văn phòng kinh tế song song với phủ quốc vụ khanh mà mục tiêu trước mắt là giải quyết ổn thỏa các rắc rối liên quan tới Ngân Hàn Vatican đầy tai tiếng.

Rồi đến tháng Mười, sẽ có THĐ Giám Mục Thế Giới nơi sẽ xem xét kết quả cuộc thăm dò mới đây cho thấy một số không nhỏ người Công Giáo khắp thế giới mong có thay đổi trong các giáo huấn liên quan tới ngừa thai, ly dị và đồng tính luyến ái.

Trước viễn tượng trên, một người bạn Á Căn Đình gốc Do Thái của ngài là Claudio Epelman tin rằng ngài đủ sức chu toàn sứ mệnh: “Ngài sẽ làm chúng ta ngạc nhiên. Đừng hỏi tôi cách nào vì tôi không biết. Nhưng nhất định ngài sẽ đi xa hơn các mong chờ của ta”.

Cuộc cách mạng của ngài đã bắt đầu chưa?

Paul Vallely của tờ The Guardian tuy cho rằng trong năm đầu tiên, Đức Phanxicô đã thổi một luồng gió mới vào Giáo Hội Công Giáo, nhưng không ai rõ ngài là người thực sự như thế nào, là cấp tiến hay bảo thủ hoặc một điều gì đó không tiên đoán được?

Ông cho rằng hiện đang thiếu sự nhất trí về câu hỏi này. Vì ai cũng muốn kéo ngài về phía mình trong trận chiến văn hóa tôn giáo (religious culture war). Lý do rất hiển nhiên: ngài đang lôi cuốn 7 triệu người tới tham dự các biến cố liên quan tới ngài, gấp ba lần so với vị tiền nhiệm một năm trước đó.

Người bảo thủ nói ngài là người lớn tiếng chống đối phá thai. Ngài cho biết ngài là “người con của Giáo Hội” nghĩa là trung thành với tín lý hiện thời. Ngài chủ trương: người ly dị tái hôn không được rước lễ. Ngài không hát bình ca trong Thánh Lễ vì ngài mất một lá phổi hồi còn thanh niên.

Người cấp tiến bảo: sự chống đối phá thai của Đức Phanxicô chẳng có chi là lớn tiếng cả, trái lại, ngài còn bảo Giáo Hội xưa nay quá “bị ám ảnh” bởi chuyện này. Họ bảo câu “tôi là người con của Giáo Hội” là nói về quá khứ, chứ không nói về tương lai. Ngài nhiều lần ngụ ý cho thấy ngài muốn chấm dứt chính sách cấm người ly dị tái hôn rước lễ. Ngài không hát bình ca vì ngài cảm thấy phong cách thờ phượng này không phù hợp với người giáo dân tầm thường trong thế giới không phải là Âu Châu.

Nói chung, người cấp tiến nhấn mạnh tới “phép lạ khiêm nhường trong thời đại vênh vang” (Elton John) của ngài, việc ngài phá lệ rửa chân cho phụ nữ và người Hồi Giáo, cho hay người vô thần có thể lên thiên đàng nếu “vâng theo lương tâm họ”. Người cấp tiến cũng nhấn mạnh tới câu “Tôi là ai mà dám phê phán?” hay coi giáo triều như một thứ “phong cùi của ngôi giáo hoàng”.

Người bảo thủ bảo đó chỉ là những giải thích tùy tiện, làm lẫn phong cách với thực chất và quên mất rằng giáo huấn thực sự của đức tân giáo hoàng chứng tỏ điều George Weigel gọi là “tính liên tục liền một mảnh” (seamless continuity) với hai vị tiền nhiệm.

Thực hư ra sao? Theo Vallely, 3 phương diện sau đây soi sáng phần nào:

1) Về chính trị, từ Đức Lêô XIII trở đi, Giáo Hội đã tách mình ra khỏi các quá lạm của chủ nghĩa tư bản và đi tìm đường lối thứ ba giữa tư bản và cộng sản vô thần. Đức Phanxicô từng bị phe cực hữu Hoa Kỳ gọi là người Mácxít, dù với cùng lập trường như thế, Đức Gioan Phaolô II không bị tố giác như vậy. Điểm dị biệt, theo Vallely, là Đức Phanxicô không “thần học trừu tượng”, lời kết án chủ nghĩa tư bản của ngài phát sinh từ lối sống của ngài với người nghèo. Từ lúc Á Căn Đình trở thành

tâm điểm của cuộc chạy nợ lớn nhất thế giới vào năm 2001, gần một nửa dân số nước này sa vào cảnh nghèo đói. Ngài tuyên bố: “Không chia sẻ sự giàu có của mình với người nghèo là ăn cắp của họ”.

Ngài đã phục chế Thần Học Giải Phóng. Rôma từng tìm cách dẹp bỏ phong trào này trong hai thập niên 1970 và 1980. Lúc còn là bề trên Dòng Tên tại Á Căn Đình, Đức Phanxicô cũng là thành phần của động thái dẹp bỏ này vì cho là mặt nạ của đấu tranh giai cấp Mácxít. Nhưng khi làm giáo hoàng, theo Vallely, ngài mời người sáng lập của phong trào là Gustavo Gutierrez tới Rôma và đề Vatican tuyên bố rằng Thần Học Giải Phóng không còn “trong bóng tối mà nó bị buộc phải bước vào trong các năm qua” nữa. Vatican cũng đã mời Leonardo Boff, một thành viên chủ chốt khác của Thần Học Giải Phóng, cộng tác vào tài liệu thần học môi sinh mà Đức Phanxicô dự tính ban hành nay mai.

2) Nhưng thái độ đối với tính dục nơi Đức Phanxicô không được rõ ràng như thế. Cuộc phỏng vấn của tờ Corriere della Sera vào tuần trước không làm sáng tỏ bao nhiêu các vấn đề liên quan tới ngừa thai, ly dị, đồng tính luyến ái, phái tính và các linh mục ấu dâm.

Một trong những hành vi táo bạo nhất của ngài là phát hành bản câu hỏi chưa từng có để biết xem người tín hữu giáo dân khắp thế giới nghĩ gì về việc Giáo Hội xử lý nền đạo đức học tính dục. Căn cứ vào các kết quả từ Đức, Ái Nhĩ Lan, Phi Luật Tân và Nhật Bản, người ta thấy hồ phân cách khá sâu giữa giáo huấn chính thức và tâm tư giáo dân. Người ta đang hy vọng rằng hai THĐ giám mục sắp tới sẽ có những thay đổi về hướng tâm tư của giáo dân.

Nhưng trong cuộc phỏng vấn của tờ Corriere della Sera, Đức Phanxicô lớn tiếng ca ngợi thông điệp Sự Sống Con Người của Đức Phaolô VI là thông điệp duy trì giáo huấn truyền thống của Giáo Hội, ngăn cấm việc ngừa thai nhân tạo. Đức Phaolô VI làm thế bất chấp ý kiến của phe đa số trong ủy ban tham vấn ủng hộ việc bãi bỏ này. Dù bị nhiều chống đối từ đó, Đức Phaolô VI đã được Đức Phanxicô coi là “thiên tài tiên tri, đã có can đảm chống lại đa số, bảo vệ kỷ luật luân lý, hãm dìm xuống dốc của văn hóa, chống đối chủ nghĩa Tân Malthus, hiện tại và tương lai”, dù cho rằng Giáo Hội nên thận trọng áp dụng giáo huấn của mình một cách “nhân từ” trong lãnh vực kiểm soát sinh đẻ nhân tạo.

Đối với hôn nhân đồng tính cũng thế. Đức Phanxicô nhắc lại giáo huấn truyền thống cho rằng hôn nhân phải là “giữa một người đàn ông và một người đàn bà” nhưng thêm: Giáo Hội cần xem xét vấn đề kết hợp dân sự để bảo vệ các quyền dân sự và hợp luật của “nhiều tình huống chung sống khác nhau”. Thế rồi, theo chính sách Vallely gọi là bước một bước lùi hai bước, các viên chức Vatican nhấn mạnh rằng trong tiếng Ý, “kết hợp dân sự” có ý nói tới các đám cưới không có đạo chứ không phải các đám cưới đồng tính.

Vấn đề phụ nữ cũng không hơn gì. Đức Phanxicô nói với tờ Corriere della Sera rằng: “Phụ nữ có thể và phải hiện diện nhiều hơn tại những chỗ đưa ra quyết định trong Giáo Hội”. Nhưng trước đó, ngài cho biết việc phong chức cho phụ nữ đã được đóng lại, không có chuyện Hồng Y phụ nữ: “Phụ nữ trong Giáo Hội cần được trân quý chứ không giáo sĩ hóa”.

Tuy nhiên, không vấn đề nào đáng lo ngại bằng việc lạm dụng tình dục của giáo sĩ. Sau phúc trình gay gắt của LHQ lên án Vatican tiếp tục che chở các linh mục phạm tội, Đức Phanxicô không ngần ngại tuyên bố rằng phần lớn việc lạm dụng loại này xảy ra trong gia đình hơn là trong Giáo Hội và thêm: “Giáo Hội Công Giáo có lẽ là định chế công duy nhất đã hành động một cách trong sáng và có trách nhiệm. Không định chế nào khác đã làm hơn thế. Vậy mà Giáo Hội lại là định chế duy nhất bị tấn công”. Vallely cho rằng Đức Phanxicô hình như đang mua thì giờ đối với các vấn đề này.

3) Về cải tổ, điều rõ ràng là bất kể nhãn hiệu cấp tiến hay bảo thủ, ai cũng nhận rằng ngài là người rất ráo (radical). Ngài muốn có sự thay đổi trong cơ cấu điều hành Giáo Hội, không còn là ông chủ mà là người phục vụ. Về phương diện này, theo Vallely, sự biến đổi đang diễn tiến nhanh chóng.

Ngài đã sa thải các vị Hồng Y quản trị Ngân Hàng Vatican, mời các cố vấn bên ngoài vào đóng các trương mục đáng hồ nghi và thiết lập một nhóm để cải tổ cơ cấu dài hạn. Các cố vấn quản trị đang duyệt lại việc kế toán, truyền thông và hệ thống quản trị của Tòa Thánh. Ngài vừa thiết lập Văn

Phòng Kinh Tế do một người ngoài đứng đầu, là Đức HY George Pell, người mà tính không nương tay đã mang lại cho ngài hõn danh “Pell Pot” (nhại Poll Pot) tại quê hương Úc Đại Lợi.

Ngài đã thay thế các vị bảo thủ trong cơ quan cử nhiệm giám mục. Ngài cũng đã thiết lập Hội Đồng Các Hồng Y Cố Vấn nhiều quyền hành gồm các vị đại diện 5 châu, tất cả đều chỉ trích Giáo Triều, nhằm đặt kế hoạch cho việc tấn quyền tận gốc. Tính hợp đoàn được ngài nhấn mạnh trong việc đưa ra kế hoạch.

Dù gì, theo Vallely, bầu khí theo rắm rắp (conformity) và sợ sệt đã được lấy đi. Tháng rồi, Đức Phanxicô đã mời các vị Hồng Y tranh luận vấn đề rước lễ của các người ly dị tái hôn và chọn Đức HY Walter Kasper, một vị cấp tiến vốn chống lại giáo huấn hiện thời, nói chuyện với hội nghị. Khi cuộc tranh luận trở nên nóng bỏng, Đức Phanxicô tỏ ra vui mừng. Ngài nói: “các kinh chống huynh đệ và cởi mở luôn phát huy sự lớn mạnh của tư duy thần học và mục vụ. Tôi không sợ điều này; ngược lại, tôi muốn nó”.

Vallely cho rằng đối với người ngoài, những điều trên xem ra chỉ như việc tan giá (glacial progress), nhưng bên trong Giáo Hội Công Giáo, xem ra cuộc cách mạng đã bắt đầu rồi.

Tạp chí Fortune: Đức Phanxicô là “Lãnh Tụ Vĩ Đại Nhất Thế Giới”

Ngày 21/03/2014

Theo tin Zenit ngày 20 tháng Ba, tạp chí Fortune, một tạp chí kinh doanh hoàn cầu, vừa bầu Đức Phanxicô là nhà lãnh đạo vĩ đại nhất thế giới trong một thế giới “đói khát lãnh đạo”.

Danh sách 50 người đàn ông và đàn bà mà “một số nổi danh, một số ít ai biết đến” đã được bình chọn vì đã “năng lực hóa các người theo chân mình và làm cho thế giới tốt đẹp hơn”.

Từ ngày được bầu, “Đức Phanxicô đã như lên điện cho Giáo Hội và lôi cuốn rất nhiều người ái mộ không Công Giáo bằng cách cương quyết đưa ra một định hướng mới”.

Tờ Fortune ghi nhận rằng Đức Phanxicô “gần đây đã yêu cầu thế giới ngưng coi ngài như một siêu sao nhạc rock” nhưng viết thêm: “Ngài biết rõ dù là người cách mạng, hành động của ngài từ trước tới nay phần lớn phản ánh một giọng điệu và ý hướng mới. Công trình khó khăn nhất của ngài vẫn còn ở trước mặt”.

Tạp chí này cho rằng “dấu chỉ của ‘hiệu quả Phanxicô’ thì khá nhiều” và đang khiến người ta chú ý tới cuộc thăm dò vào tháng Ba này trong đó một trong bốn người Công Giáo cho hay: trong năm nay, họ đã gia tăng việc hiến tặng bác ái cho người nghèo. “Trong số những người Công Giáo này, hết 77% cho rằng việc đó một phần do Đức Giáo Hoàng (thúc đẩy)”.

Những người khác có tên trên danh sách này là Nữ Thủ Tướng Đức Angela Merkel, nhà kinh doanh Warren Buffett, và nhà tranh đấu dân quyền Miến Điện Aung San Suu Kyi.

Từ ngày được bầu tới nay, Đức Phanxicô đã được báo Time bầu là Người Trong Năm, và xuất hiện trên trang bìa tạp chí Rolling Stone. Tạp chí Fortune do Time Inc. xuất bản và được thành lập từ năm 1930.

Eun Kyung Kim thì cho hay: trong danh sách các nhà lãnh đạo hàng đầu của thế giới năm nay không có tên Obama. Tờ Fortune nhận định như sau: “Tổng Thống Obama đã không bị loại ra khỏi danh sách 50 Nhà Lãnh Đạo Vĩ Đại Nhất của Fortune. Ông chỉ không có tên trong danh sách năm nay gồm 50 cá nhân xuất chúng đã chứng tỏ một tài lãnh đạo hiếm có, tài lãnh đạo trong nhiều lãnh vực hay đã chứng tỏ một lịch sử lãnh đạo lâu dài”. Nhà Trắng không bình luận về việc này dù được yêu cầu.

Tuy nhiên, cựu tổng thống Bill Clinton thì có. Ông này được bình chọn vì đã là “nhà vận động không

ngừng và đầy nghị lực” cho nhiều chính nghĩa.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô được xếp thứ nhất trong số các nhà lãnh đạo thế giới do việc thái độ của ngài đã kéo nhiều chú ý và ca tụng chỉ trong vòng một năm hơn bất cứ vị tiền nhiệm nào của ngài trong nhiều thập niên.

Đức Phanxicô, người vừa mừng năm đầu tiên làm giáo hoàng, đã giúp thông quang tai tiếng về tiền bạc từng ám ảnh Ngân Hàng Vatican và đang bắt đầu giải quyết tai tiếng lạm dụng tình dục trẻ em. Ngài cũng đã “đưa ra giọng điệu hết sức mới mẻ nhờ tấm gương sáng sòng khiêm tốn và bao gồm mọi người, đó là điều một nhà lãnh đạo vĩ đại quen làm”. Tờ tạp chí nhận định như vậy.

Fortune cho hay thật khó cho tờ tạp chí khi hạn chế danh sách vào 50 “người đàn ông và đàn bà, trẻ và già, đang lãnh đạo đường lối người ta muốn được dẫn dắt. Khao khát được dẫn dắt”.

Các nhà lãnh đạo trên danh sách bao gồm từ các nhà lãnh đạo đại công ty như Gail Kelly, tổng giám đốc điều hành một trong các ngân hàng lớn nhất nước Úc, Westpac, tới những người có sức làm người khác hứng khởi như cô gái 16 tuổi người Pakistan, Malala Yousafzai, người từng bị Taliban bắn vào đầu vì dám tranh đấu cho phụ nữ có quyền được học hành.

Tờ tạp chí cho hay: “chúng tôi phân biệt các nhà lãnh đạo với những người được ái mộ và nhiều uy quyền nhưng không biến đổi được ai. Chỉ đơn giản điều hành một tổ chức lớn hay phục vụ trong một vai trò gây ảnh hưởng không đủ tiêu chuẩn được liệt kê trên danh sách này”.

Các ứng viên phải là những người còn đang hoạt động, nên các vị đã hưu trí hay vừa qua đời như Nelson Mandela không được xem xét.

Đức Phanxicô công bố ngày hòa giải (Ngày 23/03/2014)

Tin CNA ngày 23 tháng Ba cho hay trong buổi đọc kinh Truyền Tin Chúa Nhật, Đức GH Phanxicô đã công bố: ngày 29-30 tháng Ba này sẽ là ngày dành “24 giờ cho Chúa”, trong đó mọi người có thể tìm được cơ hội đặc biệt để cầu nguyện và tham dự bí tích hòa giải.

Đức Giáo Hoàng giải thích với đám đông tại Công Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô rằng: “Thứ sáu và thứ bảy tới, chúng ta sẽ sống một thời khắc thống hối đặc biệt, gọi là ‘24 giờ dành cho Chúa’. Ngày này sẽ bắt đầu bằng một cử hành phụng vụ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô vào chiều thứ sáu, rồi đến tối và đêm, một số nhà thờ trong trung tâm Rôma sẽ được mở cửa để người ta cầu nguyện và xưng tội.

“Ngày này sẽ là, chúng ta có thể gọi nó là ngày cử hành sự tha thứ; nó cũng sẽ diễn ra trong nhiều giáo phận và giáo xứ khắp thế giới”.

Sau đó, Đức Thánh Cha nhận định rằng “sự tha thứ mà Chúa ban cho ta” hãy khiến ta mừng vui cử hành như người cha trong dụ ngôn đứa con trai hoang đàng, là người khi thấy đứa con trai trở về đã mở tiệc mừng, quên hết mọi tội lỗi của con”.

Sứ điệp lúc đọc kinh Truyền Tin của Đức Giáo Hoàng cũng chú tâm vào chủ đề mừng vui được gặp Chúa Kitô bất chấp tội lỗi ta.

Tin Mừng Chúa Nhật thuật lại câu chuyện Chúa Giêsu và người đàn bà Samaria tại giếng Giacóp. Chúa Giêsu bắt đầu nói chuyện với người đàn bà tội lỗi này, người bị xã hội khinh khi, bằng việc xin nài cho Người uống nước.

Đức Phanxicô bảo rằng “lời yêu cầu đơn giản của Chúa Giêsu đã khởi đầu một cuộc đối thoại thành thực, qua đó, bằng một sự tế nhị tế vi, Người đã bước vào thế giới nội tâm của một con người mà với họ, theo qui phạm xã hội, Người không nên nói một lời nào”.

Con khát của Chúa Giêsu “không hẳn là khát nước cho bằng được gặp một linh hồn nứt nẻ”. Lời yêu cầu được uống của Người “làm nổi bật con khát ở tận đáy lòng nằng”.

Đức Giáo Hoàng thốt lên: “Người đàn bà được cuộc gặp gỡ này đánh động: Chúa Giêsu bàn tới những vấn đề sâu thẳm ta vốn có trong nội tâm nhưng thường không để ý. Cả ta nữa cũng có nhiều vấn đề, nhưng không có can đảm đem ra hỏi Chúa Giêsu!”

Ngài nhấn mạnh: “Mùa Chay là thời điểm thích hợp để ta nhìn vào nội tâm, khám phá ra các nhu cầu thiêng liêng, và cầu nguyện xin Chúa giúp đỡ”.

Đáp ứng của người đàn bà Samaria đối với Chúa Giêsu rất “hứng khởi. Nàng chạy vào làng, ngôi làng vốn kết án nàng, vốn rầy bỏ nàng, và công bố rằng nàng đã gặp Đấng Mêxia: Đấng đã thay đổi đời nàng”.

Đức Giáo Hoàng nhắc lại rằng “Mọi cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu đều thay đổi đời ta. Mọi cuộc gặp gỡ Người đều làm ta tràn ngập niềm vui”.

Ngài thúc giục ta: giống như người đàn bà Samaria, chúng ta được mời gọi “bỏ bình nước của ta” lại bờ giếng và ra đi “làm chứng cho anh chị em ta niềm vui được gặp Chúa Giêsu và những điều lạ lùng mà tình yêu của Người vẫn thực hiện trong đời ta”.

Hy vọng gì trong chuyến viếng thăm Vatican của Obama (Ngày 26/03/2014)

Có tin máy bay của TT Obama đã đáp xuống phi trường Rôma và cuộc gặp gỡ giữa ông và Đức Phanxicô sẽ diễn ra hôm nay, thứ Năm, 27 tháng Ba. Trước đây hai ngày, ký giả Meredith Somers của tờ Washington Times cho hay sẽ có nhiều chuyện để bàn thảo giữa Obama và Đức Phanxicô.

Nhiều chuyện để bàn thảo

Thực thế, bất kể nhiều dị biệt về học thuyết, hai nhân vật này đều có khát vọng hỗ tương về công bằng xã hội. Về hôn nhân đồng tính và phá thai chẳng hạn, dĩ nhiên hai vị có những ý kiến trái ngược nhau, nhưng Obama hy vọng sẽ tìm được đồng thuận ở nhiều điểm khác. Đó là nhận định của Paul Manuel, giám đốc Viện Lãnh Đạo, một tổ chức bất vụ lợi chuyên cổ vũ việc áp dụng sự khôn ngoan của Thánh Kinh vào diễn trình đưa ra quyết định, đồng thời là giáo sư khoa học chính trị tại Mount St. Mary's University. Ông tin rằng Obama sẽ sẵn sàng thảo luận sáng kiến của Đức Phanxicô về việc buôn người.

Trong tháng này, Đức Phanxicô đã tuyên bố ủng hộ Chiến Dịch Huynh Đệ của Hội Đồng Giám Mục Ba Tây nhằm triệt hạ nạn buôn người tại Ba Tây. Ông Manuel gợi ý rằng việc bách hại Kitô hữu tại Trung Đông là một chủ đề nữa có thể được thảo luận. Theo ông, vấn đề này có liên hệ tới chủ đề tự do tôn giáo, một chủ đề khá quen thuộc với kế hoạch chăm sóc y tế của Obama.

Thực thế, một số định chế Công Giáo tại Hoa Kỳ đã lên tiếng phản đối sáng kiến của Obama gọi là Đạo Luật Chăm Sóc Có Thể Đãi Thọ Được mà người bình dân quen gọi là Obamacare, vì sáng kiến này buộc họ phải cung cấp việc kiểm soát sinh sản cho công nhân, trái ngược với học thuyết Công Giáo. Manuel cho rằng đây sẽ là một cuộc đàm luận hứng thú, mạnh bạo.

Đức Phanxicô cũng từng cổ vũ việc cải cách chính sách di dân và đặt ưu tiên vào việc làm cho các quốc gia tránh được thảm họa chiến tranh. Rất có thể sẽ cuộc thảo luận về vấn đề hòa bình tại Đất Thánh, Ukraine và Nam Sudan.

Các ưu tiên trên không hẳn nằm quá xa các mục tiêu của ông Obama. Nhưng Manuel nói rằng vấn đề bất quân bình trên bình diện hoàn cầu chắc chắn sẽ là điểm đồng thuận.

Đức Phanxicô cũng có thể nêu vấn đề phá thai và hôn nhân truyền thống. Manuel tin rằng ngài sẽ không bỏ lỡ cơ hội. Chính phủ Obama vốn ủng hộ hôn nhân đồng tính, dùng tế bào gốc để nghiên cứu và quyền phá thai, những vấn đề bị Giáo Hội Công Giáo chống đối.

Trong khi ấy, Jo-Renee Formicola, một giáo sư chính trị học tại Seton Hall University cho hay: “Khi đi tìm một cơ sở chung nào đó, thì sẽ không phải là các vấn đề học thuyết. Mà là các vấn đề bao quát hơn, như ý niệm giúp người nghèo nhất trong số người nghèo”.

Khi loan báo cuộc viếng thăm Vatican của Obama, Nhà Trắng nhận định rằng hai nhà lãnh đạo sẽ thảo luận “sự bất bình đẳng đang gia tăng”. Đức Phanxicô vốn coi việc giúp đỡ người nghèo và người đau khổ là một ưu tiên kể từ lúc được bầu làm giáo hoàng cách nay một năm. Trong khi ấy, Obama cũng từng thúc đẩy việc gia tăng mức lương tối thiểu cho các công nhân liên bang. Bà Formicola cho rằng “Nhìn vào nghị trình của tổng thống, bạn sẽ thấy có việc đi từ việc gia tăng giai cấp trung lưu tới việc nhấn mạnh tới người nghèo và tăng mức lương tối thiểu”.

Đây sẽ là cuộc viếng thăm Vatican lần thứ hai của Obama và lần đầu ông gặp Đức Phanxicô. Ông từng viếng Đức Bênêđictô XVI năm 2009.

Washington Times cho rằng Đức Phanxicô là người vừa được hoan hô vừa bị chỉ trích vì câu nói bất hủ “tôi là ai mà dám phê phán (người đồng tính)?”. Ngài miễn cưỡng nhận tư cách siêu sao nhạc rock khắp thế giới, nhờ những câu truyện đời thực rất bất qui ước của ngài.

Tờ báo này cũng nhắc lại rằng báo Time năm ngoái bầu ngài là Nhân Vật của Năm. Trong khi ấy, Thống Đốc Pennsylvania, Tom Corbett, vào tuần này, tỏ lòng hy vọng Đức Phanxicô sẽ viếng Philadelphia vào năm tới để chủ tọa Hội Nghị Thế Giới về gia đình.

Daniel Levine, một giáo sư chính trị học tại Đại Học Michigan, nhận định rằng “Đức Giáo Hoàng đã trở nên tiếng tăm tại Hoa Kỳ. Ngài thực sự tạo nên nhiều hoài mong trái ngược nhau. Ngài là người gây tranh cãi rất nhiều trong nền chính trị Hoa Kỳ. Điều quan trọng là ngài cần tiếp xúc với TT Obama. Dù thích hay không, ông cũng vẫn là tổng thống của Hiệp Chúng Quốc”.

Đức Phanxicô từng hội kiến với nhiều nhà lãnh đạo và nổi danh trên thế giới. Năm ngoái, ngài gặp Tổng Thống Nga Vladimir Putin và Nữ Tổng Thống Á Căn Đình Cristina Fernandez. Ngài dự tính thăm Đất Thánh vào tháng Năm này. Ông Levine cho rằng “Đức Giáo Hoàng gặp gỡ đủ mọi loại viên chức. Nên theo tôi, điều quan trọng là ngài nên tiếp xúc với Ông Obama”.

Washington Times nhận định rằng năm ngoái không phải là năm thuận lợi cho Giáo Hội Công Giáo, nhất là tại Hoa Kỳ. Theo bà Formicola, Giáo Hội bị nhiều phê phán do vụ tai tiếng lạm dụng tình dục gây ra và vì thế con số tín hữu đã giảm sút.

Cuộc thăm dò của Trung Tâm Khảo Cứu Pew vào năm 2012 cho biết con số người Công Giáo Hoa Kỳ tự cho mình là thành viên “mạnh” của Giáo Hội đã xuống rất thấp và chỉ đang bắt đầu lên trở lại.

Nhưng theo ông Levine “Tổng Thống Obama rất cần được người ta nhìn thấy với Đức Giáo Hoàng. Toàn bộ hình ảnh công cộng của Đức Phanxicô là một hình ảnh chào đón, ôm hôn nhiều vị vọng, ôm hôn mọi người”.

Theo Manuel, xem ra người ta quá chờ mong ở cuộc hẹn ban đầu này, nhưng điều quan trọng là Tổng

Thống Obama và Đức Phanxicô không những chỉ thân ái với nhau mà thôi mà còn cần phải tìm ra điểm đồng thuận để xây dựng thêm. Ông tự hỏi không biết giữa hai nhân vật này có một tương hành về xúc cảm (chemistry) nào chăng? Vì nếu có, hẳn họ sẽ biến nó thành một điều gì đó hết sức đặc biệt.

Obama cần Đức Phanxicô hơn Đức Phanxicô cần Obama

John Allen của tờ Boston Globe thì cho rằng cũng giống như Vladimir Putin và Francois Hollande, Obama cần được chụp hình “với nhà lãnh đạo tinh thần nổi tiếng nhất thế giới” hiện nay. Theo nhà báo này, không nên mong chờ nhiều ở chuyến viếng thăm này, vì thực ra sẽ không có nhiều bi hài kịch chi đáng kể. Nói chung, đây cũng chỉ là những vụ giao tiếp được biên đạo qui mô và đôi bên đều cảm thấy nhu cầu phải đầu tư vào những nụ cười tươi bất kể điều gì xảy ra.

Tuy nhiên, theo Allen, vẫn có một vài điều đáng kể. Dựa vào hậu cảnh, sau đây là ba điều. Thứ nhất, nói về quan điểm chính trị, Obama cần cuộc gặp gỡ này hơn Đức Phanxicô. Vì Đức Phanxicô hiện đang rất nổi tiếng với tỷ lệ chấp thuận ở Hoa Kỳ gần hai lần cao hơn ông Obama, trong khi ngài chỉ mới nhận chức vụ một năm nay, còn Obama đang trong giai đoạn để lại di sản nghĩa là dẫn đo xem lịch sử sẽ ghi nhớ ông ra sao. Xây dựng một song tác (partnership) với Đức Giáo Hoàng trong việc phục vụ người nghèo trên thế giới chắc chắn sẽ là một khả thể quyến rũ về phương diện này.

Ngắn hạn hơn, Obama đang bận tâm về các cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ. Ngay lúc này, Đảng Cộng Hòa xem ra vẫn sẽ duy trì được việc kiểm soát Hạ Viện và rất có thể chiếm lại được Thượng Viện, nên Obama cần tránh bất cứ điều gì có thể củng cố cảm tưởng Đảng Dân Chủ có vấn đề đối với Thiên Chúa.

Thành thử, nếu phải nhượng bộ, thì tính toán chính trị cho thấy ông Obama sẽ là người được thúc đẩy phải đưa ra hơn cả.

Thứ hai, cuộc gặp gỡ chắc chắn sẽ tác động trên hướng đi của những người Hoa Kỳ bảo thủ từng bất đồng với Đức Phanxicô, tùy thuộc việc Đức Giáo Hoàng và các cố vấn tại Vatican của ngài xử lý vấn đề tế nhị liên quan đến sự bế tắc giữa Nhà Trắng và các giám mục Hoa Kỳ về chỉ thị ngừa thai áp đặt lên các chủ nhân, ngược với lương tâm Công Giáo.

Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ sẽ nghe các luận chứng trong hai vụ thách thức chỉ thị này, cả hai do các cơ sở kinh doanh kiếm lời khởi tố, trong đó, các chủ nhân phản bác dựa trên cơ sở tôn giáo.

Một số người Công Giáo Hoa Kỳ chống phá thai vốn không hài lòng đối với các tuyên bố được lặp đi lặp lại của Đức Phanxicô rằng ngài không có ý định nói nhiều về phá thai, hôn nhân đồng tính, và kiểm soát sinh đẻ vì lập trường của Giáo Hội đã được nhiều người biết đến. Đó là một phần trong nỗi khó chịu bao quát hơn nơi một số người Công Giáo lấy làm bức bối vì sự nổi tiếng của ngài nơi các giới thể tục đã làm nhẹ đi việc nhấn mạnh tới giáo huấn.

Nếu người ta không thấy Đức Phanxicô làm áp lực với ông Obama về chỉ thị ngừa thai hay ít nhất bày tỏ quan tâm đối với nó, thì cuộc gặp gỡ này sẽ soi mòn thêm tư thế của ngài nơi những người Công Giáo quá đầu tư vào các vấn đề về sự sống.

Khi Obama gặp Đức Bênêđictô XVI năm 2009, Đức GH hưu trí đã tìm được một cách hết sức sáng tạo để làm nổi bật hồ phân cách giữa Giáo Hội và chính phủ Mỹ về đạo đức sinh học. Cuối buổi gặp gỡ, Đức Bênêđictô XVI trao cho Obama một bản tài liệu năm 2008 của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin có tựa là Dignitas Personae, trình bày các nền tảng triết lý và thần học của lập trường chống phá thai. Đây là một động thái khôn khéo, vì Đức Bênêđictô không cần phải nói điều gì, chỉ trao cho Obama bản văn cũng đủ nói lên rất nhiều. Hẳn người ta sẽ chờ xem Đức Phanxicô có tìm ra cách khôn khéo như thế không để nêu lên các vấn đề về sự sống.

Thứ ba, các cuộc chiến tranh văn hóa không hẳn là nơi duy nhất để Đức Giáo Hoàng và Ông Tổng

Thống Mỹ bất đồng. Vatican và Nhà Trắng vốn dị biệt ý kiến về Syria: lập trường Vatican dưới thời Đức Phanxicô thực sự gần gũi với lập trường của Nga và Trung Hoa hơn lập trường của Hoa Kỳ.

Nói chung, chính phủ Obama minh nhiên muốn TT Bashar al-Assad ra đi, và gần đây, còn mưu toan dùng vũ lực để buộc việc này xảy ra. Vatican không muốn thay đổi chế độ, dựa vào cảm thức của thiểu số Kitô Giáo tại Syria. Thiểu số này tin rằng bất cứ ai sau Assad đều tệ hại hơn.

Trong hậu cảnh ấy, Đức Phanxicô hiện đang có cơ hội sử dụng vốn liếng chính trị của ngài để liệu xem có thể áp lực để Obama chịu lắng nghe những điều các Kitô hữu tại Syria đang lên tiếng không.

Quà này không phải của giáo hoàng mà là của Jorge Mario Bergoglio

(Ngày 27/03/2014)

Ngoài những dị biệt về nhấn mạnh trong cuộc đàm thoại giữa Đức Phanxicô và Ông Obama tại Vatican ra, ta còn thấy sự dị biệt lý thú trong việc trao quà lưu niệm giữa hai nhà lãnh đạo thế giới này.

Dị biệt về nhấn mạnh thì ai cũng thấy rồi: ông Obama và Nhà Trắng chỉ nói tới nghèo đói và bất bình đẳng là hai điều họ cho rằng đã đạt được đồng thuận với Đức Giáo Hoàng. Về điểm này, Ông Obama coi cuộc gặp gỡ như một cuộc thảo luận về vai trò của tương cảm (empathy) trong đời sống công và tư. Ông cho rằng “Việc thiếu tương cảm dễ dàng khiến chúng ta lao vào các cuộc chiến tranh. Việc thiếu tương cảm cũng khiến ta quên mất người vô gia cư ngoài phố xá”. Tuy nhiên, cả trong phạm vi kinh tế, dù Đức Giáo Hoàng có nhiều quan điểm tương đồng với mình, ông vẫn không hy vọng ngài chịu tạo một liên minh hay một hùn hạp (partnership) nào đó với ông trên bất cứ vấn đề gì. Ông giải thích: “công việc của ngài có cao cả hơn. Chúng tôi xà xà dưới đất, đương đầu với những chuyện thường là phạm trần, còn ngài thì xử lý với những quyền lực cao hơn”.

Trong khi ấy, tuyên bố của Tòa Thánh thì nhắc tới “các liên hệ và hợp tác song phương giữa Giáo Hội và Nhà Nước” cụ thể là quyền tự do tôn giáo, quyền sống và phản đối lương tâm (ngụ ý nói tới ngừa thai và phá thai)”. Phạm vi này không những không có đồng thuận, mà còn bị phía ông Obama lơ đi.

Trong cuộc họp báo sau đó với thủ tướng Ý, trả lời một câu hỏi, ông Obama bảo rằng cuộc thảo luận về những vấn đề ấy diễn ra với Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh Pietro Parolin, chứ không với Đức Phanxicô. Ông cho hay: các vấn đề như ngừa thai và tự do tôn giáo “thực sự không phải là chủ đề đàm luận” với Đức Giáo Hoàng.

Nhưng với ai thì cũng thế thôi, giữa chính phủ của ông và Vatican không có đồng thuận về những vấn đề hết sức chủ yếu ấy.

Sự dị biệt giữa hai bên phần nào còn được biểu hiện qua việc tặng quà. Ông Obama tặng Đức Phanxicô một hộp đựng hạt giống được chế tạo theo yêu cầu, trong đó đựng hạt giống quả và rau vẫn được dùng tại Nhà Trắng. Hộp này được làm bằng da Hoa Kỳ và gỗ cái tạo lấy từ Vương Cung Thánh Đường Đền Thờ Quốc Gia Kính Đức Mẹ Lên Trời tại Baltimore, vốn là một trong các kiến trúc tôn giáo đầu tiên tại Hiệp Chúng Quốc. Vương cung thánh đường này vừa được trùng tu năm 2006 và giáo phận Baltimore vốn là giáo phận đầu tiên của Hoa Kỳ dưới sự điều khiển của vị giám mục cũng đầu tiên của nước này là John Carroll, sáng lập viên ĐH Georgetown .

Khi dâng tặng Đức Giáo Hoàng, hẳn ông Obama coi hộp hạt giống này như món quà có tính hữu vi, do bản thân ông lựa chọn để nói lên tinh thần nghèo khó của người uy quyền nhất hành tinh. Giống Đức Phanxicô tự động đi trả tiền phòng và tự tay làm nhiều chuyện khác, ông cùng gia đình cũng đã “tự lo” cho bữa ăn gia đình bằng chính đôi tay của mình!

Nhà Trắng không nói như vậy mà cho rằng món quà được chọn một phần vì Đức Phanxicô đã quyết

định mở khu vườn tại Castel Gandolfo cho công chúng. Giải thích này hình như không ăn ý với Ông Obama khi ông nói với Đức Phanxicô rằng “Nếu ngài có dịp tới Nhà Trắng, chúng tôi có thể chỉ cho ngài khu vườn của chúng tôi”. Bất được tâm tư sâu kín của Ông Obama, Đức Phanxicô buột miệng nói bằng tiếng Tây Ban Nha: “Cómo no?”, “tại sao không?”.

Để tiếp nối dòng tâm tư hướng tới người nghèo này, theo bản giải thích kèm theo tặng phẩm, Ông Obama cũng nhân danh Đức Thánh Cha tặng nhiều hạt giống cho một cơ quan bác ái. “Những hạt giống này sẽ sản sinh ra hàng ngàn tấn sản phẩm tươi. Tặng phẩm này vinh danh sự cam kết của Đức Thánh Cha trong việc gieo vãi hạt giống hòa bình hoàn cầu cho các thế hệ tương lai”.

Với lời giải thích ấy, tặng phẩm của Ông Obama vừa có chiều kích tư vừa có chiều kích công. Và ông gom cả hai chiều kích ấy vào một tặng phẩm duy nhất: chiếc hộp hạt giống. Tặng phẩm của Đức Phanxicô cũng phản ánh cả hai chiều kích công tư nhưng được tách ra làm hai.

Trước nhất là cuốn tông huấn đầu tiên của ngài “Niềm Vui Tin Mừng” (Evangelii Gaudium). Cuốn này, phát hành vào mùa thu qua, chỉ trích hệ thống thị trường hoàn cầu, bằng cách nói rằng hệ thống này không xem xét nhu cầu của những người nghèo nhất. Ngài viết “Chúng ta không thể tin tưởng các lực lượng không thấy và bàn tay vô hình của thị trường được nữa” (số 204). Ngài nghiêm khắc lên án “Làm sao chúng ta có thể chịu đựng nổi khi thức ăn dư thừa bị đổ đi trong khi có nhiều người bị đói? Đó là sự chênh lệch xã hội. Ngày nay, tất cả đều tham gia trò chơi cạnh tranh và sống sót của những người thích hợp nhất, ở đó những người mạnh nuốt trửng những người yếu. Như hậu quả của tình trạng này, một khối lớn dân chúng đang bị loại trừ và gạt ra ngoài lề: không có công ăn việc làm, không có triển vọng, không có lối thoát. Người ta coi con người như những đồ tiêu thụ, nay sử dụng xong mai bỏ đi. Chúng ta đã bắt đầu nền văn hóa của 'loại bỏ được', thậm chí còn cổ vũ nó. Nó không còn chỉ đơn thuần là hiện tượng khai thác và áp bức, nhưng một điều gì mới: Với việc loại bỏ cuối cùng được ảnh hưởng tận gốc đến việc là thành phần xã hội mà chúng ta đang sống, những người bị loại bỏ khi đó không còn ở tầng lớp thấp, ở ngoài lề, hay không có quyền lực, nhưng ở bên ngoài xã hội. Những người bị loại trừ không phải là 'những người bị bóc lột', nhưng là rác, là 'đồ thừa'” (số 53).

Nhân động thái này, người ta thấy rõ: dù đông tây muốn nói sao thì nói, Đức Bênêđictô XVI vẫn là vị cổ vấn tối cao của Đức Phanxicô: khi trao tông thư cho Ông Obama, ngài hoàn toàn mô phỏng động thái của vị tiền nhiệm, người đã trao cho Ông Obama năm 2009 văn bản “Dignitas Personae” của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin tranh đấu cho sự sống của trẻ chưa sinh, để gián tiếp lên án chính sách phò phá thai của chính phủ Obama.

Niềm Vui Tin Mừng nói nhiều vấn đề hơn thế. Số 64 chẳng hạn, trực tiếp lên án chủ trương “thu gọn đức tin và Hội Thánh vào phạm vi riêng tư và và thầm kín”, một chủ trương phản ánh rõ nhất trong chỉ thị y tế của chính phủ Obama. Ở số 183, Tông Huấn “nhấn nhủ” Ông Obama rằng: “không ai có thể buộc tôn giáo phải giới hạn vào phạm vi riêng tư của cuộc sống con người, mà không được phép có bất kỳ ảnh hưởng nào đến đời sống xã hội và quốc gia, không được phép bận tâm đến sự lành mạnh của các tổ chức xã hội dân sự, cũng không được phép bày tỏ ý kiến về những biến cố liên quan đến các công dân”.

Khi trao tông thư ấy, Đức Phanxicô nói với Ông Obama rằng đó là món quà của Đức Giáo Hoàng. Đức Giáo Hoàng thì hiển nhiên là tiếng nói chính thức của Giáo Hội Công Giáo. Hiểu rõ điều này, Ông Obama thưa lại: “Tôi sẽ đọc nó tại Văn Phòng Bầu Dục... Chắc chắn nó sẽ cho tôi sức mạnh và giúp tôi thanh thản”.

Món quà thứ hai có tính tư riêng hơn nên chính Đức Phanxicô đã nói với Ông Obama “Món quà kia là của Đức Giáo Hoàng. Còn món quà này là của Jorge Bergoglio. Khi tôi thấy nó, tôi bảo: ‘tôi sẽ tặng nó cho Ông Obama’. Nó là Thiên Thần Hòa Bình”. Qua động thái này, ta thấy rõ nét tinh xảo ngoại giao của Đức Phanxicô. Ông Obama nhấn mạnh tới khía cạnh hữu vị trong tặng phẩm của ông, thì Đức Phanxicô cũng đâu có thua gì: hai huy chương lớn ngài tặng ông được ngài coi là của Jorge Bergoglio!

Nhưng thực ra chỉ do Jorge Bergoglio lựa mà thôi. Chứ huy chương đầu nói lên tình hữu nghị và hòa bình giữa bắc và nam bán cầu. Nó làm bằng đồng, và theo ghi chú đính kèm của Tòa Thánh, mô tả “một thiên thần... đang ôm và đưa lại với nhau bắc và nam bán cầu của trái đất, trong khi vượt thắng sự chống đối của một con rồng”. Hàng chữ khắc trên tấm huy chương viết như sau: “Một Thế Giới Của Liên Đối và Hòa Bình Xây Dựng Trên Công Lý”.

“Hình thiên thần minh họa các thách đố hiện nay: đem các vùng bắc và nam của thế giới lại với nhau và hòa hợp chúng trong khi chiến đấu chống mọi lực lượng phá phách, như bóc lột, chống đối không khoan nhượng, các hình thức thực dân mới, sự dừng dưng, ngờ vực và thiên kiến”.

Hình như Đức Giáo Hoàng tặng ông Obama tấm huy chương này để ông mang theo khi hết nhiệm kỳ. Trong tư cách công dân, ông nên góp phần tiếp tục làm cho Bắc Nam xum họp một nhà. Chứ hiện nay, Bắc Nam quả hết sức phân rẽ.

Huy chương thứ hai là bản y sao một huy chương kỷ niệm lễ đặt viên đá đầu tiên xây hàng cột phía bắc Đền Thờ Thánh Phêrô. Tấm huy chương này mô tả dự án nguyên thủy của Bernini. Đây đúng là một tặng phẩm thực sự tư riêng, ít có ý nghĩa hợp với ngữ cảnh hôm nay, ngoại trừ để đánh dấu nơi hai người gặp mặt nhau lần đầu.

Đức Phanxicô khai mạc sáng kiến 24 giờ bằng việc đi xưng tội công khai (Ngày 28/03/2014)

Đức Phanxicô lại một lần nữa gây kinh ngạc lúc ngài, trước khi giải tội cho tín hữu, đã quì gối xưng tội trước mặt công chúng, một việc làm, dường như khó có vị tiền nhiệm nào từng làm.

Sở thông tin của Tòa Thánh ngụ ý cho thấy ngài muốn “chứng tỏ tầm quan trọng ngài dành cho bí tích hòa giải, vốn được gọi là bí tích xưng tội”.

Thực vậy, Sở Thông Tin cho hay sáng ngày 28 tháng Ba, tại Đại Sảnh Chúc Lành, ngài đã gặp 600 tham dự viên khóa hội học thường niên về tòa trong của Bộ Ân Giải Tông Tòa (Apostolic Penitentiary). Trong một phần tư thế kỷ qua, bộ này đã tổ chức khóa hội học này, đặc biệt dành cho các tân linh mục và phó tế, để giúp họ trở thành các vị giải tội tốt.

Xưng tội là một trải nghiệm yêu thương và nhân từ, không phải là tòa kết án

Trong bài diễn văn, Đức Phanxicô khuyến khích các tham dự viên “trân quý kinh nghiệm nhận được bằng một tính sáng tạo khôn ngoan, hòng giúp Giáo Hội và các cha giải tội thi hành thừa tác vụ nhân từ của họ, một thừa tác vụ hết sức quan trọng”. Ngài đưa ra ba điểm quan trọng để suy niệm về phép xưng tội.

“Trước hết, tác nhân của thừa tác vụ Hòa Giải là Chúa Thánh Thần. Sự tha thứ mà Bí Tích này đem tới là sự sống mới được Chúa Phục Sinh thông ban qua Chúa Thánh Thần... Bởi thế, các con luôn có bốn phận trở thành ‘người của Chúa Thánh Thần’, chứng nhân và người công bố, hân hoan và mạnh mẽ, của Chúa Phục Sinh”.

Giám Mục Rôma khuyến khích họ chào đón hồi nhân “không phải với thái độ của một quan tòa, thậm chí cả thái độ của một người chỉ là bạn, nhưng là với tình yêu của Thiên Chúa... Trái tim một linh mục là trái tim có khả năng được đánh động, mềm lòng... Nếu truyền thống đúng khi nói tới vai trò kép làm thầy thuốc và làm quan tòa của các vị giải tội, thì ta không bao giờ được quên rằng thầy thuốc thì chữa bệnh còn quan tòa thì giải án”.

Điều thứ hai được Đức Phanxicô giải thích như sau: “nếu Hòa Giải thông ban sự sống mới của Chúa Phục Sinh và đổi mới ơn phúc rửa tội, thì nhiệm vụ của các con là ban điều này một cách quảng đại

cho anh chị em mình. Linh mục nào không lưu tâm tới khía cạnh này của thừa tác vụ... cũng giống như người chần chừ không lưu tâm tới con chiên lạc của mình... Nhưng lòng xót thương ở ngay chính tâm điểm của Tin Mừng! Tin mừng là Thiên Chúa yêu thương ta, Người luôn yêu thương người tội lỗi, và với tình yêu này, Người lôi kéo con người tới Người và mời gọi họ trở lại. Chúng ta không được quên rằng người tín hữu thường khó khăn lắm mới lãnh nhận được Bí Tích này, cả vì các lý do thực tiễn lẫn nỗi khó khăn tự nhiên là phải xưng thú tội lỗi mình cho một con người khác. Do đó, điều cần là phải cố gắng nhiều về phía chúng ta, về phía nhân tính của ta, để đừng bao giờ là một trở ngại nhưng phải làm dễ phương thức xót thương và tha thứ... Xưng tội không phải là một tòa kết án, mà đúng hơn là một trải nghiệm yêu thương và nhân từ!”

Cuối cùng, Đức Phanxicô nhắc đến các khó khăn thường gặp trong phép xưng tội. “Có nhiều lý do, vừa có tính lịch sử vừa có tính linh đạo. Tuy nhiên, ta biết rằng Chúa muốn hiến cho Giáo Hội ơn phúc mệnh mông này, đem đến cho người đã chịu phép rửa niềm chắc chắn được ơn tha thứ của Chúa Cha. Vì lý do này, điều rất quan trọng là cần phải hết sức lưu tâm tới việc cử hành Bí Tích tha thứ và cứu rỗi này tại mọi cộng đồng giáo phận và giáo xứ. Điều chủ yếu là trong mọi giáo xứ, người tín hữu phải biết khi nào họ có thể tìm được các linh mục sẵn sàng: khi nào có tin tưởng, hoa trái sẽ tỏ tường”.

Thiên Chúa không bao giờ mỗi một tha thứ cho ta

Cũng ngày 28 tháng Ba, tại Nhà Thánh Mácta, nhân suy niệm bài đọc thứ nhất trích từ Tiên Tri Hôsê, tức đoạn Thiên Chúa kêu gọi dân Israel trở về để được tha thứ “Hỡi Israel, hãy trở về với Chúa, Thiên Chúa ngươi; ngươi đã ngã quỵ vì tội lỗi. Hãy mang theo lời và trở về với Chúa”, Đức Phanxicô cho hay: đây là những lời Cha nói với con.

Ngài nói: “Đây là trái tim Cha chúng ta, Thiên Chúa là như thế này: Người không mỗi một, Người quả tình không bao giờ mỗi một! Hằng bao thế kỷ qua, Người từng hành động như thế này, với biết bao vụ bội giáo, với biết bao vụ bội giáo của con người. Người luôn quay lại, vì Thiên Chúa của ta là Thiên Chúa sẵn sàng chờ đợi. Từ buổi chiều hôm ấy tại Địa Đàng, Adong đã lìa bỏ Địa Đàng này mang theo một hình phạt và một lời hứa. Người luôn trung tín, Chúa luôn trung tín với lời Người hứa, vì Người đâu có thể bác bỏ chính Người. Người luôn trung tín. Nên Người chờ đợi tất cả chúng ta, dọc dài suốt dòng lịch sử. Người là Thiên Chúa sẵn sàng chờ đợi chúng ta, luôn luôn”.

Sau đó, Đức Phanxicô quay sang nhắc tới dụ ngôn đứa con trai hoang đàng, trong đó, người cha, khi thấy đứa con trở về, chạy vội tới ôm chầm lấy nó. So sánh bài đọc thứ nhất với dụ ngôn, Đức Phanxicô nói rằng Thiên Chúa cũng như thế; ngài mời gọi những người hiện diện hãy tự nhận ra tình âu yếm của Thiên Chúa.

Ngài nói: “Thiên Chúa chờ đợi và Thiên Chúa cũng tha thứ nữa. Người là Thiên Chúa xót thương: Người không mỗi một tha thứ cho ta. Ta mới là người mỗi một trong việc xin tha thứ, còn Người, Người không bao giờ mỗi một cả. Bảy mươi bảy lần bảy; luôn tiên trước với lòng tha thứ. Và nếu xét theo quan điểm buôn bán, thì cán cân kẻ là tiêu cực. Người luôn luôn thua: Người thua trong bàn cân mọi sự, nhưng thắng trong yêu thương”.

Khi làm thế, Thiên Chúa là người đầu tiên thi hành trọn vẹn giới răn yêu thương. Kết luận bài giảng lễ, Đức Phanxicô khuyến khích tín hữu tìm kiếm sự tha thứ của Thiên Chúa, Đấng vốn hân hoan mở tiệc mừng khi có người quay về với Người. Ngài nói: “Người sẽ tổ chức tiệc mừng cho anh chị em. Về sáng lạn của Người sẽ như cây ôliu và hương thơm của Người sẽ như trầm bá Libăng. Cuộc đời mọi người, mọi người nam nữ nào có can đảm tiến gần lại Chúa, sẽ tìm được niềm vui từ tiệc tùng của Người”.

Sáng Kiến 24 giờ

Nên nhớ các hoạt động trên của Đức Phanxicô đã mở đầu cho chiến dịch 24 giờ dành cho việc xưng tội và cầu nguyện mà ngài đã công bố tuần trước. 24 giờ này bắt đầu chiều thứ Sáu tại Rôma và chấm

dứt hôm thứ Bảy.

Các giáo phận khắp thế giới đã đáp ứng lời kêu gọi của Đức Phanxicô bằng cách tổ chức 24 giờ riêng của họ, với các linh mục sẵn sàng ngồi giải tội suốt thời gian này.

Thực thể, theo Sergio Mora của hãng tin Zenit, Đức TGM Salvatore Fisichella, chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Cổ Vũ Tân Phúc Âm Hóa, cho hay: “Sáng Kiến 24 Giờ đang được hưởng ứng rầm rộ... Hàng trăm địa điểm đã tường trình cho chúng tôi sự tham gia của họ và chúng tôi biết rằng còn nhiều nơi khác cũng thực hiện sáng kiến này nhưng chưa thông báo cho chúng tôi”.

Ngài có đầy đủ danh sách các nơi tham gia trong tay. Và theo ngài, có một mối liên hệ mật thiết giữa việc tân phúc âm hóa và việc xưng tội, điều mà các nghị phụ của THĐ về Tân Phúc Hóa vốn nhấn mạnh. Trong THĐ này, “nhiều nghị phụ nhấn mạnh rằng bí tích hòa giải phải là bí tích của tân phúc âm hóa”. Các nghị phụ khẩn khoản và đã viết một đề xuất như sau ‘ước ao một điều là tại mỗi giáo phận ít nhất có một nơi được mọi người biết đến tại đó luôn có một linh mục nhiệt thành để tiếp nhận người ta và ban cho họ bí tích hoà giải và là dấu chỉ lòng Chúa thương xót’.

Đức TGM Fisichella còn nói thêm rằng “trong bí tích này, phúc âm hóa có một điểm qui chiếu quan trọng, vì nó là một trợ giúp vượt tới trái tim con người hiện đại, những người được mời gọi suy nghĩ về đời mình, về những hạn chế của họ, về tội lỗi của họ và nhờ thế cảm nhận được nhu cầu trở về khi đối diện với việc công bố Tin Mừng”.

Được hỏi tại sao Đức Phanxicô nhấn mạnh tới việc này là thời của xót thương, Đức TGM Fisichella trả lời: “nay là thời của xót thương vì nó là thời trong đó có nhiều yếu đuối hơn và người ta ý thức được sự yếu đuối này nhiều hơn. Đó là sự yếu đuối đang trở thành gần như có tính cơ cấu, một yếu đuối trong tư duy được phản ánh trong sự yếu đuối của tác phong và cả trong khủng hoảng của con người, những con người đang cảm nghiệm một hình thức nghèo nàn chưa từng được biết đến trước đây, xét về trọng lượng và độ rộng dài, nhưng cũng là dấu chỉ sự hiện diện lớn hơn của linh đạo. Nơi nào có yếu đuối, các dấu chỉ hy vọng phải được mang tới và cả việc công bố Tin Mừng, lòng xót thương nữa; vấn đề là như thế”.

Đức Phanxicô xin mọi người cầu nguyện cùng các ông Peres và Abbas (Ngày 06/06/2014)

Theo tin Zenit ngày 6 tháng 6, Đức Phanxicô vừa đưa ra lời kêu gọi với các sứ thần Tòa Thánh và các vị chủ tịch các hội đồng giám mục thế giới, yêu cầu họ vận động các Giáo Hội địa phương cầu nguyện cho hòa bình tại Đất Thánh vào cuối tuần này.

Như mọi người đã biết, đáp ứng lời mời của Đức Phanxicô, Tổng Thống Israel và Chủ Tịch Thẩm Quyền Palestine sẽ tụ về Vatican vào Chúa Nhật này để cùng cầu nguyện với ngài cho hòa bình tại vùng họ chịu trách nhiệm.

Nhiều nơi đã hoan hỉ đáp lại lời kêu gọi của Đức Phanxicô. Đức Hồng Y Brady của Ai Nhĩ Lan tuyên bố “tôi khuyến khích các tín hữu Ai Nhĩ Lan và mọi người thiện chí, hỗ trợ lời kêu gọi của Đức GH Phanxicô, tin tưởng rằng lời hứa của Chúa sẽ được ứng nghiệm: ‘Thầy nói cho các con hay nếu hai hay ba người trong các con trên mặt đất đồng ý về bất cứ điều gì họ xin, thì điều ấy sẽ được Cha Thầy trên thiên đàng ban cho họ’ (Mt 18:19)”.

Đức Tổng Giám Mục Paul-André Durocher của Gatineau, chủ tịch Hội Đồng GM Gia Nã Đại, cho hay: “Cùng với Đức Thánh Cha và mọi giám mục anh em của tôi, tôi tha thiết yêu cầu người Công Giáo và mọi người thiện chí tham gia cầu nguyện trong buổi gặp gỡ tại Vatican ngày 8 tháng 6 này giữa Đức Thánh Cha Phanxicô, Tổng Thống Shimon Peres, và Chủ Tịch Mahmoud Abbas, cùng với Đức Bartholomew, Thượng Phụ Đại Kết của Constantinople.

"Đối với phần đông Kitô hữu, đây là ngày Ngũ Tuần, Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Chúa Thánh Thần bay lượn trên mặt nước lúc hỗn mang, khiến vũ trụ thành hiện hữu, và tiếp tục linh hứng các tiên tri và các nhà lãnh đạo. Nhờ quyền lực Chúa Thánh Thần, Trinh Nữ Maria đã trở thành Mẹ Chúa Giêsu Kitô, Hoàng Tử của Hòa Bình. Được biến đổi nhờ lửa và gió của Thần Khí, các môn đệ Chúa Giêsu đã trở nên cộng đồng đức tin và tha thứ. Cầu xin Chúa Thánh Thần khuyến khích và tăng cường cuộc gặp gỡ này tại Vatican và mọi cố gắng phục vụ hòa bình, công lý, hàn gắn và hoà giải tại Đất Thánh và tại khắp Trung Đông. Xin cho ngày này trở thành giây phút quan trọng để mỗi người chúng ta trong tư cách con cái của Cha trên trời và để toàn thể giới biết cảm nghiệm và thâm hậu hóa hồng phúc hòa bình của Thiên Chúa".

Sáng kiến Á Căn Đình

Ngày 5 tháng 6, Zenit loan tin: nhiều nhóm Công Giáo tại Á Căn Đình dự tính tổ chức các buổi cầu nguyện cho hòa bình trùng với biến cố tại Vatican vào Chúa Nhật này của các ông Peres, Abbas và Đức Phanxicô.

Chiến dịch 'Un minuto por la paz' (một phút cho hòa bình), chẳng hạn, nhắm vào tín đồ của mọi tôn giáo trên khắp thế giới và nhắc nhớ lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng trước khi ngài rời Giêrusalem: "xây dựng hòa bình là điều khó khăn, nhưng sống không có hòa bình là cơn hấp hối".

Các người tham dự được yêu cầu cầu nguyện mỗi ngày cho tới Chúa Nhật, nhất là ngày 6 tháng 6: "vào lúc 1 giờ chiều, xin mọi người dừng lại, quỳ gối xuống và đọc một lời cầu cho hòa bình, tùy theo truyền thống của mình".

Sáng kiến trên do Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình Toàn Quốc, Công Giáo Tiến Hành, Nghị Hội Công Giáo Tiến Hành Quốc Tế và Liên Đoàn Phụ Nữ Công Giáo Thế Giới phát động, hiện được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông xã hội.

Trong khi đó tại Ý, chủ tịch HDGM cũng đã yêu cầu tín hữu vào Chúa Nhật này tới nhà thờ và cầu nguyện cho hai ý chí: hòa bình cho Trung Đông và cho cuộc gặp gỡ hòa bình tại Vatican được thành công.

Sáng kiến Bêlem

Tin ngày 6 tháng 6 của Zenit cho hay: một nhóm linh mục và khách hành hương chiều nay đã tụ họp nhau tại Bêlem để cầu nguyện hai ngày trước cuộc gặp gỡ tại Vatican giữa Đức GH Phanxicô và hai nhà lãnh đạo Israel và Palestine.

Cha Abuna Mario Cornioli, một linh mục tại Beit Jala, đã cử hành Thánh Lễ tại thung lũng Cremisan, "lá phổi xanh" của Bêlem, nằm trên lộ dự tính của bức tường phân cách. Cùng với nhiều linh mục khác, mỗi thứ sáu, cha đều cử hành các nghi thức phụng vụ giữa các vườn ôliu cách xa bức tường phân cách. Nhưng hôm nay, ý chỉ cầu nguyện là xin cho Tổng Thống Shimon Peres và Chủ Tịch Palestine Mahmoud Abbas tìm được giải pháp trong cuộc gặp gỡ với Đức GH Phanxicô.

Cha nói: "từ tháng Mười năm 2011, chúng tôi đã cử hành các buổi phụng vụ Thánh Thể, đọc kinh Mân Côi và đi dâng Thánh Giá để xin ngưng lại việc xây dựng Bức Tường tại Thung Lũng này, chỉ vì chúng tôi tin rằng lời cầu nguyện cũng là khí cụ hữu hiệu nhất để cầu xin hòa bình và chấm dứt bất công. Nên khi nghe Đức Giáo Hoàng, lúc ở Bêlem, tại Công Trường Máng Cỏ, đề nghị dùng 'nhà ngài ở Vatican' để tổ chức cuộc gặp gỡ với Tổng Thống và Chủ Tịch và để khởi diễn hồng phúc hòa bình, thì quả là niềm vui lớn đầy xúc động đối với chúng tôi".

Cũng nên biết, ngày 5 tháng 6, Hội Đồng Giám Mục các tòa bản quyền Công Giáo tại Đất Thánh đã công bố một thư chung kêu gọi mọi Kitô hữu cầu nguyện cho hòa bình cùng lúc với cuộc gặp gỡ tại Vatican, nhất là giữ hai phút im lặng để cầu nguyện vào lúc 7 giờ tối Chúa Nhật, khi nghe tiếng chuông.

Sức mạnh của cầu nguyện

Đức Phanxicô mạnh mẽ tin vào sức mạnh của cầu nguyện. Niềm tin này được củng cố hồi tháng Chín năm ngoái khi ngài tổ chức buổi cầu nguyện khắp thế giới nhằm ngăn chặn tình thế tồi tệ tại Syria không trở thành một cuộc thế chiến.

Nay, ngài lại chạy tới với phương thế mạnh mẽ này bằng cách trực tiếp cầu xin “Hoàng Tử của Hòa Bình” cho hòa bình giữa Israel và Palestine, một nền hòa bình mà các chiến lược chính trị ngoại giao đang tỏ ra thất bại.

Sáng kiến lần này được mệnh danh là “Khẩn Cầu cho Hòa Bình”, sẽ được tổ chức vào buổi tối tại Vatican. Đúng như Đức Phanxicô nói trước khi rời Giêrusalem: “xây dựng hòa bình là điều khó khăn”. Người ta thấy nhiều chứng cứ: Peres sẽ tới Vatican lúc 6 giờ 15 tối, Abbas tới lúc 6 giờ 30 tối; hai vị sẽ lần lượt được Đức Phanxicô tiếp kiến riêng biệt tại Nhà Thánh Mácta. Mãi khoảng 6 giờ 45 tối, ba vị mới cùng gặp nhau tại đại sảnh, nơi có sự hiện diện của Thượng Phụ Bartholomew. Sau đó, 4 vị cùng dùng minibus tới chỗ gặp gỡ, mà theo mô tả của Cha Lombardi “được bao quanh bởi những hàng rào thật cao”.

Cũng theo mô tả của Cha Lombardi, tại Vườn Vatican nói trên, Đức Phanxicô sẽ ngồi giữa, bên phải ngài là Peres, bên trái ngài là Abbas (phải trái không biết có nghĩa thông thường không?) còn Đức Bartholomew ngồi một ghế khác. Tuy nhiên, nếu phải trái có thể gây hiểu lầm, thì thứ tự dâng lời cầu nguyện sẽ rất thuận lý theo lịch sử phát sinh: Do Thái Giáo trước, Công Giáo tiếp theo và Hồi Giáo sau cùng. Và cả ba theo một khung chung: tạ ơn vì Sáng Thế, xin tha thứ, cuối cùng, khẩn cầu hòa bình.

Nhưng hết phần Khẩn Cầu, thứ tự lại được đổi lại như lúc ngồi ban đầu. Thực vậy, ở phần phát biểu, dĩ nhiên chủ nhà phải lên tiếng trước đó là lời phát biểu của Đức Phanxicô, sau tới lời phát biểu của ông Peres và sau cùng là lời phát biểu của ông Abbas. Không lời phát biểu nào được nhắc tới tình hình chính trị hiện nay tại Israel và tại Palestine. Một điều được Cha Pizzaballa, chủ quản Đất Thánh, mô tả như là “dấu lặng đối với chính trị”. Cha cho biết thêm: Đức Giáo Hoàng muốn “mở lại một con đường đã bị đóng kín lâu nay, là làm cho người ta dám mơ mộng, là đánh thức một lần nữa khát vọng hòa bình trong tâm trí mọi người”. “Hoài mong ở đây rất cao: trong mọi người đều có niềm hy vọng này: một điều gì đó sẽ thay đổi vì ai cũng mệt mỏi cả rồi”.

Dấu chỉ nhân bản cụ thể nhất trong buổi gặp gỡ này sẽ là cái bắt tay nhau và cùng trồng một cây ôliu, vốn biểu tượng cho hòa bình ngay bên cạnh các ghế ngồi của bốn vị chủ đạo. Và tiếp theo là cuộc đàm đạo riêng của cả bốn vị tại trụ sở của Viện Khoa Học Vatican, không có sự hiện diện của báo chí.

Mặc dù đây không phải là cuộc gặp gỡ liên tôn, nhưng vẫn có sự hiện diện của Giáo Sĩ Abraham Skorka và của Giáo Sư Hồi Giáo Omar Abboud, cả hai cùng đồng hành với Đức Phanxicô tại Đất Thánh trong những ngày vừa qua. Cha Lombardi còn cho hay: tuy Đức Bênêđictô XVI không tham dự biến cố này, nhưng ngài theo dõi sát nút bằng lời cầu nguyện sốt sắng “giống tất cả những ai coi trọng biến cố này”.

Thái độ Israel và thái độ Palestine đối với sáng kiến cầu nguyện chung

(Ngày 08/06/2014)

Tổng thống Israel Shimon Peres và chủ tịch Palestine Mahmud Abbas có những lý do riêng để tôn trọng ý của Đức Giáo Hoàng muốn giữ cho biến cố cuối tuần này không có bất cứ một tranh cãi nào có thể có. Thực vậy, trong buổi cầu nguyện ngày 8 tháng 6 này, chính trị sẽ là điều vắng bóng.

Ngay khi đưa ra lời mời, Đức Phanxicô đã nói rõ: “buổi gặp gỡ để cầu nguyện này sẽ không phải để làm trung gian hay nhằm tìm ra giải pháp. Chúng tôi sẽ chỉ gặp nhau để cầu nguyện. Rồi sau đó, ai về

nhà này”.

Tổng thống Peres và chủ tịch Abbas vốn biết nhau từ lâu và từng trực diện thương thuyết với nhau. Nhưng trong hệ thống chính trị của Israel, vai trò của ông Peres chỉ có tính nghi lễ. Quyền lực thực sự nằm trong tay thủ tướng điều hâu Benjamin Netanyahu.

Netanyahu có cho phép ông Peres mở những cuộc thương thuyết mật ở hậu trường với ông Abbas năm 2011. Hai người đã thực hiện tất cả 4 cuộc thương thuyết, trong đó, ông Peres cho hay họ đã hoàn thành được một dự thảo thỏa hiệp, nhưng sau đó, bị thủ tướng điều hâu bác bỏ.

Thúc đẩy mới về hòa bình do Mỹ đưa ra hồi tháng 7 năm ngoái đã tan vỡ vào đầu năm nay khiến Peres rất thất vọng, vì ông là người đã lãnh giải Nobel hòa bình năm 1994 nhờ góp công vào việc phát động diễn trình thương thảo hòa bình cả hàng chục năm trước đây.

Nay đã 90 tuổi và sắp sửa mãn nhiệm kỳ tổng thống vào tháng 7 tới, ông không thể làm gì khác hơn là lên tiếng hy vọng các cuộc thương thảo sẽ được mở lại một ngày gần đây.

Văn phòng của ông cho hay: tại Vương Vatican vào hôm Chúa Nhật, ông, ông Abbas và Đức Phanxicô sẽ “đưa ra lời kêu gọi chung cho hòa bình với nhân dân khắp thế giới. Tổng thống sẽ nhấn mạnh đặc biệt tới tầm quan trọng của cuộc đối thoại liên tôn”.

Cam kết với lời yêu cầu của Đức Giáo Hoàng

Người Palestine cũng rất mong muốn cho buổi cầu nguyện chung được tiến hành, bất chấp việc ông Netanyahu quyết định tẩy chay chính phủ hợp nhất mới của Palestine sẽ tuyên thệ vào hôm thứ Hai, 9 tháng 6, với sự hỗ trợ của Hamas, kẻ thù không đội trời chung của Israel.

Ngoại trưởng Riyad al-Malki của Palestine tuyên bố rằng “Chúng tôi cam kết với lời yêu cầu của Đức Giáo Hoàng. Không điều gì mới xảy ra có thể thay đổi được sự cam kết này”.

Dù một số người Palestine tỏ ý bất mãn đối với việc Đức Phanxicô, trong cuộc tông du vừa qua, đã không minh nhiên kết án các chương trình xây dựng các khu định cư của người Do Thái tại khu vực West Bank, ông Abbas vẫn chào đón cuộc viếng thăm có tính lịch sử của Đức Giáo Hoàng.

Và lời cầu nguyện âm thầm mà Đức Phanxicô thực hiện tại bức tường phân cách ở Bêlem, thuộc West Bank, được người Palestine coi như một cú đảo chính có tính tâm lý.

Thương thuyết gia Saeb Erakat của Palestine nói với hãng tin AFP rằng “Đức Giáo Hoàng tận mắt thấy cuộc chiếm đóng, ngài thấy bức tường tại Palestine”.

Những người duy quốc gia cánh hữu tại Israel cũng nhìn vấn đề như thế. Bình luận gia của tờ Jerusalem Post là Caroline Glick cho cuộc viếng thăm của Đức Phanxicô là “không thân thiện” và tố cáo ngài “đã dẫn Giáo Hội Công Giáo theo hướng bài Do Thái một cách đáng lo ngại. Tiếc thay, thời hoàng kim trong các liên hệ Công Giáo – Do Thái xem như đã tới hồi kết thúc trong lúc Đức Phanxicô tới viếng thăm Đất Thánh”

Ông Peres cũng rất vất vả trong việc xoa dịu các nhạy cảm tôn giáo của người Do Thái liên quan tới buổi cầu nguyện chung mà ông sẽ tham dự tại Vatican. Văn phòng của ông phải lên tiếng cho rằng “Biên cố này sẽ diễn ra tại một địa điểm ở trong vườn, không có bất cứ biểu tượng tôn giáo nào, và nó cũng không phải là nơi để cầu nguyện, như thế là phù hợp với truyền thống Do Thái”.

Trước khi lên đường, ông Peres cũng đã nói chuyện với Giáo Trưởng Yitzhak Yosef, người đã ca ngợi các cố gắng phục vụ hòa bình của ông và chúc ông lên đường may mắn.

Tường trình báo chí về buổi cầu nguyện chung

(Ngày 08/06/2014)

Bloomberg đăng hình Đức Phanxicô cùng ngồi tại Vườn Vatican với hai nguyên thủ quốc gia Israel và Palestine. Ba vị có ba thế thân khác nhau: Đức Phanxicô chính tề trên ghế chăm chú theo dõi bản văn nghi lễ; bên phải ngài, ông Peres cũng chính tề nhưng không nhìn vào bản văn, trái lại nhìn thẳng về phía trước; bên trái ngài, ông Abbas ngồi tựa khủy tay vào tay ghế, mắt chăm chú nhìn vào sách nghi lễ.

Andrew Frye và Alessandra Migliaccio của Bloomberg cho hay ba vị gặp nhau “để cầu nguyện theo nhóm và thương thảo tư riêng về hòa bình”. Đức Phanxicô thì cho biến cố này một chiều kích thật rộng lớn. Ngài nói: sự hiện diện của hai ông Peres và Abbas là “một biểu tượng lớn của tình anh em”. Theo ngài, người đang sống có trách nhiệm đối với các thế hệ tương lai và những ai từng mất mạng sống trong việc mưu tìm hòa bình.

Ngài cầu nguyện: “Nhiều lần, nhiều năm, chúng con đã cố gắng giải quyết các xung đột của chúng con bằng sức mạnh và vũ khí với không biết bao thời khắc thù nghịch và đen tối, biết bao máu đào đổ ra, biết bao cuộc đời tan nát, biết bao niềm hy vọng bị chôn vùi. Nhưng các cố gắng của chúng con chẳng đi tới đâu. Giờ đây, lạy Chúa, xin chính Chúa ban hòa bình cho chúng con”.

Tờ New York Times thì đăng hình Abbas đang ôm Peres, lưng quay vào ông kính; Peres nhìn thẳng phía trước mỉm cười, trong khi Đức Phanxicô mỉm cười đứng nhìn. Jim Yardley và Jodi Rudoren của tờ này đặt tựa đề cho tường trình của họ là “Tại Vatican, Ngày Cầu Nguyện Tập Chú vào Đoàn Kết”.

Hai ký giả này cho hay đây là một buổi nghi lễ cực kỳ có tính biểu tượng, một “thượng đỉnh cầu nguyện” được đạo diễn cẩn trọng tại Vườn Vatican. Câu hai ký giả này lưu tâm nhất là câu nói của Đức Phanxicô: “Tôi hy vọng rằng cuộc gặp gỡ hôm nay sẽ đánh dấu buổi khởi đầu của một hành trình mới để ta tìm kiếm những gì đoàn kết, ngõ hầu vượt qua được những gì chia rẽ”.

Chính vì thế, trong suốt buổi lễ, ông Peres và ông Abbas đã tránh mọi tuyên truyền chính trị quen thuộc. Không ai nhắc tới cuộc chiến năm 1967 hay các biện pháp an ninh hiện thời. Ông Abbas không sử dụng chữ “chiếm đóng” cũng chẳng sử dụng chữ Israel, tuy có nhắc tới người Do Thái.

Tuy thế, vẫn có những ám chỉ khá khiêu khích. Ông Abbas gọi Giêrusalem, vốn được hai bên coi như thủ đô của mình, là “Thành Thánh của chúng tôi” và nói tới “Đất Thánh Palestine”. Còn ông Peres thì mô tả Giêrusalem là “trái tim sinh động của nhân dân Do Thái” và là “chiếc nôi của ba tôn giáo độc thần”.

Ông Abbas cũng cầu nguyện cho một “quốc gia có chủ quyền và độc lập” và nói rằng người Palestine “khao khát một nền hòa bình công chính, một lối sống xứng đáng và được tự do” ngụ ý rằng họ đang bị tước các quyền này dưới sự chiếm đóng của Israel.

Ông Peres không nhắc tới các vụ tấn công bằng hỏa tiễn từ Giải Gaza, nhưng có gián tiếp nói tới chúng bằng cách trích dẫn Thánh Kinh rằng: “Dân tộc này không dùng gươm giáo chống lại dân tộc kia, họ cũng không huấn luyện về chiến tranh nữa”.

Trước buổi lễ tại Vườn Vatican, ba vị cỡi xe buýt nhỏ tới, cùng với Thượng Phụ Barthôlômêô của Constantinople, nhà lãnh đạo tinh thần thế giới Chính Thống Giáo. Có những lúc, họ cùng phá lên cười với nhau.

Reuters đăng tới ba tấm hình. Tấm thứ nhất cho thấy Đức Phanxicô đang đọc diễn văn (chắc là bằng tiếng Ý?). Trong khi ấy, ông Peres chăm chú dán mắt vào một tờ giấy khổ A4 mở rộng (có thể là 1 bản dịch sang tiếng Do Thái) còn ông Abbas thì tay cũng cầm tờ giấy cùng khổ nhưng mắt lại hướng về Đức Phanxicô. Bức thứ hai chụp ông Abbas đang nắm tay Đức Phanxicô nhưng hai vị không nhìn

nhau, trong khi ông Peres đứng xa mỉm cười nhìn, không thẳng lắm. Bức thứ ba chụp Đức Phanxicô ôm vai ông Peres, hai người nhìn thẳng vào mặt nhau, trong khi ông Abbas đứng khá xa, nghiêm chỉnh nhìn tới chỗ hai vị kia.

Philip Pullella của hãng tin này đặt tựa đề cho bài tường trình của mình là “Đức Giáo Hoàng nói: người Do Thái và người Palestine phải tìm kiếm hòa bình 'một cách dũng cảm trong đối thoại’”.

Ngài nói với hai nhà lãnh đạo Israel và Palestine rằng họ nên đáp ứng khát vọng hòa bình của nhân dân hai nước. Ngài nói: “kiến tạo hòa bình đòi phải có can đảm, nhiều hơn là gây chiến. Nó đòi ta can đảm để nói có với gặp gỡ và nói không với tranh chấp; nói có với đối thoại và nói không với bạo lực; nói có với thương thuyết và nói không với thù nghịch”.

Trong dịp này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng: việc các trẻ em trở thành nạn nhân vô tội của chiến tranh và tranh chấp khiến việc tìm kiếm hòa bình trở thành một mệnh lệnh. Ngài bảo: “kỷ ức về các trẻ em này truyền dẫn trong ta lòng can đảm của hòa bình, sức mạnh để ta trì chí một cách dũng cảm trong đối thoại”.

Ông Peres, nay đã 90 tuổi và sắp rời bỏ chức vụ vào tháng 7 này, thì cho hay: ông là một ông già từng “chứng kiến chiến tranh” và “nắm giữ hòa bình”; theo ông, mọi nhà lãnh đạo có nghĩa vụ phải đem lại một tương lai tốt đẹp hơn cho con cái họ.

Ông Abbas thì cầu xin Thiên Chúa “đem hoà bình toàn diện và công chính lại cho nước và vùng chúng con để nhân dân chúng con và nhân dân Trung Đông cũng như nhân dân khắp thế giới được hưởng thành quả của hòa bình, ổn định và chung sống”.

Đức Giáo Hoàng, hai nhà lãnh đạo chính trị và Thượng Phụ Barthôlômêô đã cùng trồng một cây Ôliu, còn các phái đoàn thì bắt tay nhau trong khi nhạc được trở lên. Bốn vị sau đó đã nói chuyện riêng với nhau trong 20 phút trước khi hai ông Peres và Abbas rời Vatican.

Cần nhắc lại rằng các giới chức Vatican luôn dè dặt đối với các hy vọng cho rằng cuộc gặp gỡ này sẽ dẫn tới việc khai thông tức khắc các bế tắc thương thuyết hiện nay giữa Israel và Palestine. Vatican nói rõ mình không muốn pha mình vào các vấn đề của vùng và cũng không muốn dính líu vào các chi tiết của thương thuyết.

Thủ tướng Israel, ông Benjamin Netanyahu, người quyết định chính của Israel, không tham dự buổi cầu nguyện này và cũng từ khước không chịu liên lạc với chính phủ đoàn kết của Palestine. Ông cũng không đưa ra lời nhận định trực tiếp nào về buổi cầu nguyện chung này. Tuy nhiên, trong một nhận xét vào hôm Chúa Nhật vừa qua tại căn cứ cảnh sát bán quân sự, ông có gợi ý rằng: cầu nguyện không thay thế được cho an ninh. Ông nói với cảnh sát: “Hàng ngàn năm nay, nhân dân Israel đã ngày ngày cầu nguyện cho hòa bình. Nhưng cho tới khi hòa bình xuất hiện, chúng tôi vẫn phải tiếp tục tăng cường các biện pháp để các bạn có thể tiếp tục bảo vệ Quốc Gia Israel. Xét đến cùng, đó là điều bảo đảm tương lai của chúng ta và cũng sẽ đem lại được hòa bình”.

Tờ Haaretz tại Giêrusalem thì đăng lại tấm hình như của Bloomberg trên đây, nhưng trong hình này có thêm một vị giáo sĩ Do Thái đang đứng ở bậc nghi lễ. Tờ này chỉ đăng lại các tường trình của Reuters và AP và cho hay đây là “buổi gặp gỡ cầu nguyện chưa có tiền lệ”.

Hai tường trình này thuật lại cảnh tượng tại Nhà Thánh Mácta nơi ông Peres và ông Abbas ôm hôn nhau, “đùa dờn với nhau”.

Về chính cuộc gặp gỡ, tuy giới chức Vatican không nhấn mạnh tới chiều kích chính trị, nhưng linh mục Thomas Reese, một nhà phân tích kỳ cựu về Vatican trên tờ National Catholic Reporter, cho hay “Ở Trung Đông, các cử chỉ và những bước thay đổi nhỏ có tính biểu tượng là điều rất quan trọng. .. Và lại ai biết được phía sau cánh cửa kín mít tại Vatican đang xảy ra những cuộc thảo luận nào”.

Chính quốc vụ khanh Tòa Thánh, Đức Hồng Y Pietro Parolin, cũng nói rằng không nên coi thường sức mạnh của cầu nguyện trong việc thay đổi thực tại. Ngài nói: “Cầu nguyện có sức mạnh chính trị mà ta có thể không nhận ra... Cầu nguyện có thể biến đổi các tâm hồn và do đó biến đổi lịch sử”.

Đức Phanxicô nói về vai trò của ngài trong lịch sử

(Ngày 13/06/2014)

Theo tin Catholic World News ngày 13 tháng 6, Đức Phanxicô vừa dành cho nhật báo Tây Ban Nha La Vanguardia một cuộc phỏng vấn, trong đó ngài lên án “ngẫu thần tiền bạc”, bênh vực thành tích của Đức Piô XII, phê phán các phong trào ly khai tại Âu Châu, và bác bỏ các lo âu đối với sự an toàn bản thân của ngài.

Đức Giáo Hoàng tiết lộ rằng lúc ngài khởi sự việc mời Tổng Thống Do Thái Shimon Peres và Chủ Tịch Palestine Mahmoud Abbas tới Vatican để cùng cầu nguyện với ngài, ai cũng tỏ vẻ hoài nghi. Nhưng ý tưởng này dần dần được nhiều người hỗ trợ và cuộc gặp gỡ đã có được một thành công có tính lịch sử.

Tuy nhiên, khi được hỏi về chỗ đứng của ngài trong lịch sử, Đức Giáo Hoàng lắc đầu cho hay “tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc đó, nhưng tôi muốn: khi ai đó nhớ tới ai đó và nói: ngài là người tốt, ngài đã làm điều ngài có thể làm. Ngài không tệ lắm’ thế là tôi hài lòng rồi”.

Đức Phanxicô nhấn mạnh tới việc bách hại các Kitô hữu hiện nay. Ngài nói rằng việc bách hại này “mạnh hơn là trong các thế kỷ đầu của Giáo Hội”. Theo Đức Phanxicô, sở dĩ ngài ít nói tới việc bách hại này vì ngài không muốn làm mất lòng, nhưng ngài nhận định rằng “tại một số nơi, người ta ngăn cấm không được có Thánh Kinh hay không được dạy giáo lý hoặc mang Thánh Giá”.

Về hệ thống kinh tế thế giới, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng một hệ thống lành mạnh phải chú tâm tới nhu cầu con người nam nữ. Ngài cho rằng “Nhưng ta đã đặt tiền bạc ở tâm điểm, ông thần tiền bạc. Ta đã sa vào tội thờ ngẫu thần, ngẫu thần tiền bạc”.

Đức Phanxicô nói rằng điều “làm ngài ngứa ngáy” là khi nghe người ta chỉ trích Đức Piô XII đã dừng dừng đối với Nạn Diệt Chủng Do Thái. Ngài nói rằng các hồ sơ lịch sử sẽ cho thấy vị giáo hoàng thời chiến này đã cố gắng hết sức để che chở người Do Thái khỏi nạn diệt chủng của Quốc Xã. Đức GH cũng tin tưởng rằng khi văn khố Vatican cho mở các hồ sơ mật, người ta sẽ được thấy phạm vi to lớn trong các cố gắng của Đức Piô XII.

Nhận định về việc từ nhiệm của Đức GH Bênêđictô XVI, Đức Phanxicô nói tới khả năng vị tiền nhiệm của ngài rất có thể là một trong nhiều “giáo hoàng hưu trí”. Ngài nhấn mạnh: cho tới gần đây, chưa hề có các giám mục hưu trí, nhưng nay thì giám mục hưu trí hiện diện khắp nơi trên thế giới. Đức Phanxicô cũng nhắc lại việc chính ngài cũng đã đệ đơn từ chức TGM Buenos Aires và đã sắp xếp để có được một chỗ ở với các linh mục về hưu, trước khi ngài được bầu làm giáo hoàng.

Quay qua vấn đề các phong trào đòi tự trị tại Âu Châu, Đức Phanxicô nhắc tới cảnh dã man do việc phân chia Yugoslavia gây ra. Ngài đề nghị: tại những nơi như Tô Cách Lan và Catalonia, điều khôn ngoan là nhìn các tham vọng ly khai với một chút hoài nghi, bán tín bán nghi.

Về các lo lắng đối với sự an toàn bản thân của ngài, Đức Giáo Hoàng không nhấn mạnh lắm, ngài bác bỏ các lo lắng về việc ngài từ chối không sử dụng giáo hoàng xa chân đạn. Ngài bảo: “tôi biết chuyện gì có thể xảy ra, nhưng xin phó thác trong tay Thiên Chúa”. Ngài cho hay ngài không thể chịu được cảnh phải du hành trong “cái hộp cá mòi” có vũ trang, và vừa cười vừa bảo: “ở cỡ tuổi của mình, tôi chả có chi để mất mát cả”.

Cuối cùng, Đức Phanxicô, người rất mê bóng đá, cho hay ngài rất thích Giải Bóng Đá Thế Giới, nhưng sẽ cố gắng không trở thành người ái mộ phe phái. Ngài bảo: “tôi tự hứa sẽ đứng trung lập”.

Hiện tượng truyền thông Phanxicô

(Ngày 18/06/2014)

Theo tin Zenit ngày 18 tháng 6, các phát ngôn viên của các hội đồng giám mục Âu Châu đã họp nhau tại Bồ Đào Nha vào tuần rồi để nghiên cứu “hiện tượng truyền thông” Phanxicô. Cuộc họp kéo dài trong các ngày 11-14 qui tụ khoảng 50 phát ngôn viên hoặc giám đốc truyền thông.

Theo bản tuyên bố của hội nghị, “ ‘văn phong thuật truyện’ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, một văn phong hết sức nhất quán với tính gắn bó và chân thực trong cuộc sống của vị kế nhiệm Thánh Phêrô này, là một cơ may cho toàn thể Giáo Hội. Nó dọn đường cho cuộc đối thoại chân chính với thế giới. Đức Phanxicô không những chiếm được trái tim người ta mà ngài còn thay đổi được thái độ của nhiều nhà báo. Những nhà báo này nay cởi mở hơn và sẵn sàng lắng nghe lý lẽ của Giáo Hội. Dù thế, lối truyền thông của ngài, một lối truyền thông bao gồm những câu phát biểu ngắn gọn và súc tích, có mang theo một số nguy hiểm, vì bản chất của nền văn hóa đương thời ưa đơn giản hóa và giảm thiểu hóa. Các nhà truyền thông của Giáo Hội có nhiệm vụ liên tiếp nói về toàn bộ đời sống của Giáo Hội và việc công bố Tin Mừng, dù là đi ngược lại giới truyền thông chính dòng, để tránh khỏi rơi vào hình thức tôn thờ cá nhân”.

Các phát ngôn viên cũng thảo luận về thượng hội đồng giám mục sắp tới là thượng hội đồng nói về gia đình. Với sự trợ giúp của Đức HY Lorenzo Baldisseri, Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng Giám Mục, và của Cha Federico Lombardi, giám đốc Phòng Báo Chí Vatican, họ đã nghiên cứu phương cách truyền đạt hữu hiệu về thượng hội đồng này.

Các thảo luận của họ nhấn mạnh tới khuôn mặt của Giáo Hội. Bản tuyên bố cho hay “trong phạm vi này, cần phải tập chú vào sự trong sáng, không sợ bị so sánh, sẵn sàng đương đầu với các thách đố của lịch sử và trình bày cách mới mẻ Tin Mừng của Chúa Kitô cho gia đình Kitô Giáo như là nguồn chân thực của hy vọng và sự sống mới.

"Nói tóm lại, cuộc họp của Thượng Hội Đồng sắp tới sẽ cho ta ý niệm rõ ràng về việc quản trị có tính công đồng và về việc hiệp thông vừa có tính cảm giới vừa phải hữu hiệu giữa giám mục đoàn và vị kế nhiệm Thánh Phêrô mà Đức Giáo Hoàng đã công bố từ đầu triều giáo hoàng của ngài”.

Nền ngoại giao nghịch thường của Đức Phanxicô

(Ngày 20/06/2014)

Đức Phanxicô đã đặt một nhà ngoại giao chuyên nghiệp đứng đầu Phủ Quốc Vụ Khanh một lần nữa, đó là Đức HY Pietro Parolin. Nhưng dưới triều đại ngài, chính sách ngoại giao của Vatican đã thay đổi hẳn. Nhiều người, như Sandro Magister, gọi đây là nền ngoại giao của những điều bất khả.

Chiến tranh thế giới đánh và thắng nhờ những người vĩ đại như Đức Gioan Phaolô II đã đi vào quá khứ. Trong thời của những cuộc tranh chấp được cá nhân hóa, của những nhà độc tài, của những phe phái vũ trang, của những quốc bị phân mảnh và thất bại, cả đến nền ngoại giao cũng được cá nhân hóa, trở thành một thứ “thủ công” nghệ, như chính Đức Phanxicô hay nói. Á Căn Đình của ngài không phải là Ba Lan, nơi cả một Giáo Hội vững như bàn thạch và trung thành như chiến con chống lại nền độc tài khát máu. Dưới gót giày cai trị của quân đội, Giáo Hội Á Căn Đình trở thành hồ đồ và chia rẽ. Nhà tu sĩ trẻ tuổi Dòng Tên Jorge Mario Bergoglio đành hành động theo phán đoán riêng của mình, một cách hết sức âm thầm và cô đơn nhưng rất có hiệu quả.

Ngày nay, làm gì, ngài cũng làm công khai. Nhưng vẫn với những cử chỉ có tính bản vị cao, xem ra không quen thuộc bao nhiêu đối với những nhà ngoại giao chuyên nghiệp. Như mời hai nguyên thủ quốc gia Do Thái và Palestine tới cầu nguyện tại Vatican, chẳng hạn.

Chính ngài tâm sự sau này, “tại Vatican, 99 phần trăm người ta cho rằng chúng tôi sẽ không bao giờ

thành công cả”. Hóa ra, cảm thức của 1 phần trăm do ngài đại diện lại không sai chút nào.

Ngay trong các việc chuẩn bị phức tạp cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh, Đức Phanxicô cũng đã một mình sắp xếp mọi chuyện. Ngài chỉ để các nhà ngoại giao chuyên nghiệp làm những chuyện vụn vặt. Ngài thích được sự giúp đỡ của một tu sĩ Phanxicô, người trông coi Đất Thánh, là Cha Pierbattista Pizzaballa, và của nhà báo Do Thái, phóng viên của tờ “La Vanguardia” ở Barcelona, là Henrique Cymerman.

Nơi nào ngoại giao thất bại, Đức Phanxicô nhập cuộc theo cách riêng của ngài.

Bằng im lặng, như khi bất ngờ dừng chân trước bức tường phân cách ở Bêlem.

Bằng cầu nguyện và ăn chay, như cho Syria ngày 7 tháng 9, khi ngài quỳ trước ảnh Đức Mẹ, đọc kinh Mân Côi tại Công Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô.

Bằng dâng Thánh Lễ, ngày 8 tháng 7 tại Đảo Lampedusa, trên một bàn thờ làm bằng gỗ của chiếc thuyền bị đắm, cầu nguyện cho di dân và người tị nạn.

Đức Phanxicô tay không đi tới các chiến tuyến xa xôi nhất của thế giới, chỉ đem theo mình các vũ khí thiêng liêng. Điều con người không làm được, ngài đặt vào bàn tay Thiên Chúa. Syria ngày nay tan hoang hơn trước. Địa Trung Hải đầy rẫy thuyền tị nạn hơn bao giờ hết. Chỉ ít ngày sau buổi cầu nguyện của Shimon Peres và Abu Mazen, một phe của Palestine đã bắt cóc ba học sinh Do Thái. Nhưng nền ngoại giao của Đức Phanxicô vẫn sống còn dù chịu các thất bại này. Nó là nền ngoại giao của những điều bất khả.

Thực ra, trong đạo Công Giáo, từng đã có nhiều tiền lệ như thế. Năm 1969, hai năm sau Cuộc Chiến Sáu Ngày, thị trưởng thánh thiện của Florence, Giorgio La Pira, đã đem được các nhà lãnh đạo Ả Rập và Do Thái tới Hebron để cùng cầu nguyện cho hòa bình cạnh mộ Ápraham.

Gandhi và Martin Luther King cũng đều là những nhà “duy ảo tưởng” sáng chói, dù họ biết phải kèm giấc mơ của họ với nghệ thuật chính trị ra sao.

Đức Phanxicô cũng có cùng một tham vọng đó. Ngài không ngây thơ. Ngài kèm lời nói và sự im lặng của ngài với một kỹ thuật tinh xảo, giống bất cứ tu sĩ Dòng Tên nào.

Ngài vốn nói và từng nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng số Kitô hữu bị bách hại vì đức tin của mình hiện đông hơn các thế kỷ đầu tiên của Kitô Giáo. Nhưng ngài tránh, không công khai thách thức những người bách hại hiện nay. Ngài nói với tờ “La Vanguardia” rằng: “tôi biết nhiều điều về bách hại nhưng hình như không khôn ngoan cho tôi bao nhiêu khi thuật lại điều này”.

Giữa tháng 5 vừa qua, giữa ngày có tin tại Sudan Hồi Giáo, một người vợ và là bà mẹ trẻ tên Meriam Yahya Ibrahim bị kết án tử hình chỉ vì là Kitô Hữu, Đức Phanxicô tiếp tân đại sứ của Sudan tại Vatican. Nhưng ngài không nói lời nào nhắc tới việc này. Cả mấy ngày sau cũng thế. Hoàn toàn im lặng, bất chấp cả thế giới xôn xao phản đối đòi giải thoát người đàn bà này.

Ai cũng đã hay, sau đó, người đàn bà đã được cứu ra sao. Do ai? Chỉ biết nhân dịp này Đức HY Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh giải thích: “Tòa Thánh tìm những cách can thiệp hữu hiệu nhất, mà không phải luôn luôn là cách hò hét”.

Không lạ gì, Đức Phanxicô là người hết lòng bênh vực sự im lặng của Đức Piô XII thời Thế Chiến II, nhờ sự im lặng này mà “họ (Quốc Xã) không sát hại thêm người Do Thái”.

Chiều hướng giáo hội học của Đức Phanxicô

(Ngày 23/06/2014)

Theo tin Zenit ngày 18 tháng 6, thứ tư vừa qua, Đức Phanxicô đã khởi đầu loạt bài giáo lý hàng tuần của ngài về Giáo Hội. Ngài nhấn mạnh tới vai trò mẹ của Giáo Hội, và việc ta phải nói với Giáo Hội như một đứa con nói với mẹ mình. Ngài nhắc lại chủ đề hết sức quen thuộc của ngài là: Giáo Hội không phải là một tổ chức phi chính phủ (NGO), và không chỉ bao gồm hàng giáo sĩ và Vatican. Trái lại, Giáo Hội là một thực tại rộng lớn hơn nhiều, mở cửa chào đón toàn thể nhân loại. Giáo Hội cũng không bất thần sinh ra mà là một dân tộc với một lịch sử lâu dài và được chuẩn bị rất lâu trước khi Chúa Giêsu xuống thế.

Nhân dịp này linh mục Thomas M. Kelly, giáo sư thần học hệ thống tại ĐH Creighton, Omaha, Nebraska, có bài nhận định về Giáo Hội học của Đức Phanxicô.

Theo linh mục Kelly, muốn hiểu loại Giáo Hội học này, ta phải trở về quá khứ, xem lại xem ngài đã được đào tạo ra sao tại Giáo Hội Châu Mỹ La Tinh, một Giáo Hội rất khác với các Giáo Hội tại Âu Châu và Bắc Mỹ: nó có lối trình thuật khác về công lý, lãnh đạo và tính hợp đoàn.

Nhà thờ chính tòa của Tổng Giáo Phận San Salvador cung cấp cho ta một tương phản lý thú về điều người ta muốn hiểu “Giáo Hội Công Giáo” có nghĩa gì. Trên tầng chính ta thấy một ngôi nhà thờ chính tòa cổ truyền xây theo hình Thánh Giá với các bàn thờ lớn ở bên cạnh và bàn thờ chính cách hàng ghế giáo dân khá xa. Tòa của đức tổng giám mục lại càng được đặt xa hẳn tất tập. Các nghi thức phụng vụ ở nhà thờ chính được cử hành theo lối hết sức cổ truyền, với rất ít hoặc không có sự tham dự nào của giáo dân ngồi phía dưới.

Ở tầng hầm bên dưới nhà thờ chính tòa này, có nơi thờ phượng gọi là Nhà Nguyễn Romero. Gần ngôi mộ của Đức TGM Oscar Romero tử đạo, người ta thấy dựng một bàn thờ cao giữa những hàng ghế đơn giản xếp vòng tròn. Mỗi Chúa Nhật, người ta lại xếp những hàng ghế theo hình tròn như thế. Trong khi đức TGM cử hành phụng vụ ở bên trên, tại nhà thờ chính tòa, thì ở bên dưới, một linh mục khác từ một địa điểm khác trong nước tình nguyện tới San Salvador để dâng lễ mỗi Chúa Nhật quanh năm. Bên trên, khoảng cách giữa đức TGM và giáo dân khiến cho việc cử hành Lễ Đại Trào trở thành một cử hành ít có sự tham dự của giáo dân. Bên dưới, bài giảng lễ thường dưới hình thức chuyện trò qua lại, trong đó, giáo dân đứng dậy và đàm đạo với vị linh mục và với các giáo dân khác để tìm cho ra ý nghĩa và cách áp dụng bài Tin Mừng. Những bài giảng “có tính tham dự” trong đó nhiều giáo dân đứng lên và góp phần vào việc suy niệm các bài đọc như thế đã trở thành thông lệ.

Xét về nhiều phương diện, hai thứ nhà thờ trong cùng một nhà thờ như thế quả đã đại biểu cho hai thứ Giáo Hội Công Giáo tại Châu Mỹ La Tinh. Hai cách hiểu “Giáo Hội” này khác nhau một cách đầy ý nghĩa cả về phong cách, sứ mệnh lẫn thực chất. Tương cũng nên nhắc lại rằng Đức TGM Romero từng tách mình khỏi các bận bịu của Giáo Hội định chế để đồng hành với Giáo Hội bình dân trong cảnh đau khổ của Giáo Hội này dưới bàn tay sắt thép của chính phủ, một chính phủ hoàn toàn cam kết duy trì các đặc ân và quyền lực của thiểu số giàu có. Thành thử, hai thứ Đạo Công Giáo, một thứ “chính thức” và thứ kia “bình dân” đã từng hiện hữu bên cạnh nhau từ nhiều thế kỷ. Theo Cha Kelly, dưới triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, Giáo Hội đang chuyển mình để trở một Giáo Hội bình dân.

Từ Vatican II tới Medellín

Dù Vatican II được nhìn nhận như là công trình phần lớn của Âu Châu, nhưng về cuối công đồng này, người ta thấy các giám mục và các thần học gia của Châu Mỹ La Tinh cũng đã có phần đóng góp quan trọng, tuy hơi kín đáo. Các học giả John O'Malley, S.J., và Robert Pelton, C.S.C., cho rằng hiến chế “Vui Mừng và Hy Vọng”, tức tuyên bố chính về mục vụ của Vatican II, có sự đóng góp lớn lao của các giám mục Châu Mỹ La Tinh. Đức HY Raul Silva và Đức Cha Manuel Larraín, cả hai đều là người Chile, đã có nhiều tiếp xúc với các nhà lãnh đạo mục vụ của Bỉ, Đức và Pháp trong suốt các khóa họp của Công Đồng. Sau đó, Đức HY Silva, Đức TGM Marcus McGrath (của Panama), Đức Cha Larraín và các thần học gia Châu Mỹ La Tinh chú tâm vào vấn đề nghèo đói đang rất phổ quát tại các nước đang mở mang và các thách đố do vấn đề này đặt ra cho Giáo Hội. Các nhà lãnh đạo của Giáo Hội Châu Mỹ La Tinh ý thức được rằng thách đố lớn nhất của Giáo Hội họ là đại đa số người

Công Giáo, vì nghèo đói, bất bình đẳng và áp bức, đang phải vật lộn để có được một cuộc sống xứng đáng.

Chỉ ba năm sau Vatican II, các giám mục Châu Mỹ La Tinh đã đưa ra lối giải thích rất cụ thể, có tính lịch sử, trung thành và tiến bộ về công đồng này. Dựa vào thông điệp năm 1967 của Đức GH Phaolô VI, tựa là “sự tiến bộ của các dân tộc” (“*Populorum progressio*”), tiếng nói của Giáo Hội Châu Mỹ La Tinh bắt đầu được gióng lên.

Cuộc họp tại Medellín là cuộc họp phi thường của các giám mục và thần học gia vì đã rút tía rất nhiều từ các cuộc tham khảo trong vùng do các giám mục thực hiện ngay trong các giáo phận của mình. Trong những cuộc tham khảo này, các giám mục cùng giáo dân thăm dò các thách đố và các cơ hội của vấn đề: đối với họ Giáo Hội có nghĩa gì.

Bốn khai triển cho Giáo Hội Châu Mỹ La Tinh sau đây đã được xác nhận tại Medellín. Thứ nhất, các giám mục quả quyết rằng giữa tiến bộ xã hội, chính trị, kinh tế ở đời này, và Nước Thiên Chúa vốn có mối liên hệ chặt chẽ. Thứ hai, các ngài kêu gọi phải thay đổi cơ cấu cả trong xã hội lẫn trong Giáo Hội để giảm thiểu đau khổ và phát huy hiểu biết. Thứ ba, các ngài xác nhận cái hiểu của mình về Giáo Hội: Giáo Hội là dân Thiên Chúa, với ưu tiên minh nhiên chọn người nghèo. Cuối cùng, hội nghị Medellín xác nhận rằng cung cách Giáo Hội áp dụng các giáo huấn của mình chính là yếu tố xác định được việc liệu người ta có lắng nghe mình hay không. Hành động luôn phải đi kèm các cam kết.

Ai cũng thấy rõ: phần lớn thành tích và thừa tác vụ của Đức Phanxicô lúc còn ở Á Căn Đình hoàn toàn nhất quán với cuộc họp của các giám mục tại Medellín.

Ngài khuyến khích các linh mục lặn lội (*immersion*) vào các khu ổ chuột trên khắp xứ sở, nhất là tại Buenos Aires. Ngài cổ động một “Giáo Hội của người nghèo” chứ không phải chỉ là một Giáo Hội cho người nghèo, một điều nhiều người ở Bắc Mỹ cho tới nay vẫn chưa hiểu. Giống Đấng Cứu Thế nhập thể mà mình phụng sự, Giáo Hội phải thực hành “lưu động tính đi xuống”, nghĩa là từ thanh thế và uy quyền, chuyên xuống yêu thương phục vụ trong một tình xót thương, đi vào đời sống mọi người. Sau cùng, ngài nhấn mạnh tới “lòng xót thương trong phán đoán”, một điều sau này ngài quảng diễn rõ trong tông huấn Niềm Vui Tin Mừng, trong đó, hình ảnh Giáo Hội trở thành nhà cha của đứa con phung phá, mở cửa vô điều kiện cho bất cứ ai chịu trở về.

Gần như mọi chủ đề chính phát xuất từ Medellín và các hội nghị giám mục Châu Mỹ La Tinh tiếp theo đã được khai triển cách này hay cách khác trong tông huấn trên. Thí dụ, chủ đề “hành động” hơn là “tư duy” đã được bàn tới khi Đức Phanxicô lý luận rằng “các ý tưởng, các khai triển ý niệm, là để phục vụ truyền thông, hiểu nhau và hành động (*praxis*)”.

Trong tông huấn trên, ngài cũng cổ vũ tính hợp đoàn sâu sắc và thành thực khi ngài đề cập chi tiết tới “niềm tin tưởng vào ngoại biên (nền linh đạo bình dân của “dân Chúa”) ngược với khuynh hướng tập quyền chi tin tưởng ‘Rôma’”.

Cuối cùng, ngài tập chú vào khía cạnh con người của hoạt động truyền giáo nhất là quan tâm của hoạt động này đối với người nghèo. Những điều này xuất hiện nhiều lần trong tông huấn khi ngài trích dẫn các giám mục Châu Mỹ La Tinh tại Medellín (1968), tại Puebla (1979), tại Santo Domingo (1992) và cuối cùng tại Aparecida (2007). Không phải là trùng hợp khi chính Đức HY Jorge Bergoglio chủ biên và khởi thảo các văn kiện sau cùng tại Aparecida.

Có lẽ Giáo Hội Công Giáo tại Bắc Mỹ, một Giáo Hội bị điều kiện hóa bởi nền văn hóa vụ nhân tài (*meritocracy*) cá nhân chủ nghĩa, nên khó có thể hiểu được Đức Phanxicô và hướng đi ngài muốn dẫn dắt Giáo Hội. Về khía cạnh này, ngài hay nhấn mạnh những điều như: Phép Thánh Thể không còn là điều cần phải giành lấy; tòa giải tội không còn là “phòng tra tấn” và không chỉ có người đạo hạnh mới được chào đón trong các cộng đoàn của ta mà là bất cứ ai cần Thiên Chúa, nghĩa là hết mọi người.

Như chính Đức Phanxicô viết rất đúng trong tông huấn của ngài: “Tôi thích một Giáo Hội bầm tím, bị

thương và dơ dáy vì ở ngoài đường phố, hơn là một Giáo Hội không khỏe mạnh vì bị giam hãm và chỉ bám lấy sự an toàn của riêng mình”.

Thành thử, theo Cha Kelly, Giáo Hội Bắc Mỹ nên học từ Đức Phanxicô bài học sau: “đức tin” là một hành động, chứ không phải chỉ là một ý niệm hay một niềm tin. Nếu bạn quan tâm tới người nghèo và người đau khổ, thì hãy vươn tay ra và gặp gỡ họ bằng tiếp xúc, thiện nguyện, sẻ chia. Nếu bạn quan tâm tới người di dân, hãy chia tay cho họ, hãy học tiếng Tây Ban Nha, hãy đồng hành với những người không có giấy tờ. Nếu bạn quan tâm tới việc phá thai, hãy cung cấp chỗ ở cho một bà mẹ còn niên thiếu mà không phê phán và cùng bước với nàng trên con đường trách nhiệm, thách đố, thậm chí cả nhục nhằn nữa. Suy nghĩ và tin theo các lý tưởng là điều dễ dàng, dựa vào chúng để hành động sẽ biến ta thành thành phần của cộng đồng “bầm tím, bị thương và dơ dáy” biết sống thực lòng cảm thương của Chúa Kitô.

Cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô của tạp chí Il Messagero (Ngày 03/07/2014)

Chúa Nhật 29 tháng 6 vừa qua, tạp chí Il Messagero đã cho đăng bài phỏng vấn Đức Phanxicô của nữ ký giả Franca Giansoldati.

Nữ ký giả này thuật lại: “Buổi hẹn diễn ra tại Nhà Thánh Mácta vào buổi chiều. Sau một cuộc khám xét nhanh chóng, một người Thụy Sĩ nhã nhặn dẫn tôi vào một phòng khách nhỏ.

Ở đây có sẵn sáu chiếc ghế mà vải bọc nhung xanh đã hơi bạc màu, một chiếc bàn gỗ nhỏ, một máy truyền hình kiểu xưa. Tất cả đều ngăn nắp. Nền đá bóng loáng, một vài bức tranh. Giống một phòng chờ ở giáo xứ, nơi người ta tới xin lời khuyên hay điền giấy tờ hôn phối.

Đức Phanxicô mỉm cười đi vào: “Rồi! Tôi đã đọc cô bây giờ cuối cùng cũng được gặp cô”. Tôi hơi đỏ mặt. Rồi ngài vừa cười vừa nói: “Đúng hơn, tôi đã biết cô giờ đây tôi sẽ lắng nghe cô”. Đức Phanxicô cười một cách chân tình trong suốt cuộc chuyện trò kéo dài một giờ, không hề có lời soạn sẵn, (về đủ mọi đề tài). Rôma với những tệ hại của một thành phố lớn, thời đại thay đổi đang làm yếu nền chính trị, cố gắng bảo vệ ích chung; Giáo Hội nắm lại cho mình các vấn đề nghèo đói và chia sẻ (“Marx không hề sáng nghĩ được điều gì”), sự nản lòng trước việc xuống cấp tinh thần tại các khu vực ngoại biên, hồ thắm sa lầy luân lý trong đó trẻ em bị lạm dụng, để mặc đi ăn xin, thiếu niên lao động và nạn mãi dâm trẻ em, có em chưa đầy 15 tuổi và khách hàng đáng tuổi ông của chúng.

Đức Phanxicô mô tả “ấu dâm” như thế đó. Ngài nói, ngài giải thích, ngài tự ý dừng lại, rồi lại trở lại với vấn đề, một cách say sưa, nhã nhặn và cả nghịch lý nữa. Có lúc nhỏ nhẹ như lời ru em. Bàn tay ngài cử động theo cách lý luận, lúc nắm, lúc mở, như vẽ những khuôn hình tưởng tượng trong không khí. Và ngài trông rất khỏe mạnh không giống những lời đồn đại về sức khỏe của ngài.

Hỏi: Bây giờ đang là trận đấu giữa Ý và Uruguay. Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha ủng hộ đội nào?

Đức Phanxicô: À tôi hả, không ủng hộ ai, thật đấy. Tôi đã hứa với Tổng Thống Brazil (Dilma Rousseff) tôi sẽ giữ trung lập.

Hỏi: Chúng ta nên bắt đầu với Rôma chẳng?

Đức Phanxicô: Nhưng cô có biết là tôi không biết Rôma không? Cô thử nghĩ coi tôi chỉ thấy Nhà Nguyễn Sistine lần đầu tiên khi tham dự mật nghị bầu Đức Bênêđictô XVI làm giáo hoàng (năm 2005). Tôi chưa bao giờ tới các viện bảo tàng. Sự thật là lúc còn làm Hồng Y, tôi ít tới đây lắm. Tôi biết Nhà Thờ Đức Bà Cả vì tôi luôn tới đó. Rồi nhà thờ Thánh Lôrenô Ngoại Thành nơi tôi tới ban Phép Thêm Sức hồi Don Giacomo Tantarini còn ở đó. Dĩ nhiên, tôi biết Piazza Navona vì tôi luôn

ngụ ở Đường Via della Sciofa, phía sau nó.

Hỏi: Có điều gì là Rôma trong con người Á Căn Đình của Đức Bergoglio không?

Đức Phanxicô: Khó mà có điều gì như thế. Tôi người Piedmont nhiều hơn, vì đó là nguồn gốc nguyên thủy của gia đình tôi. Tuy nhiên, tôi bắt đầu cảm thấy mến Rôma. Tôi có ý định sẽ thăm khu vực này, các giáo xứ. Tôi đang từ từ khám phá thành phố này. Nó là một đô thị xinh đẹp, độc đáo, với nhiều nan đề của những thành phố lớn. Thành phố nhỏ thì có cơ cấu gần như nhất thống; trái lại, đô thị thì bao gồm tới 7 hay 8 thành phố chồng chéo lên nhau trên nhiều bình diện, trong đó, có bình diện văn hóa. Tôi đang nghĩ tới các lớp người trẻ của đô thị. Họ đều giống nhau tại các thành phố lớn. Thực thế, đến tháng Mười Một này, chúng tôi sẽ tổ chức một đại hội ở Barcelona chuyên bàn về việc chăm sóc mục vụ cho những người ở đô thị. Ở Á Căn Đình, các trao đổi đang được cổ vũ với Mỹ Tây C. Người ta khám phá ra nhiều nền văn hóa chồng chéo lên nhau, không hẳn do di dân, mà đúng hơn vì các lãnh vực văn hóa hàng ngang, mỗi lãnh vực có số thành viên riêng của nó. Giáo Hội phải có khả năng đáp ứng cả hiện tượng này nữa.

Hỏi: Tại sao, ngay từ đầu, Đức Thánh Cha đã muốn nhấn mạnh tới vai trò của Giám Mục Rôma?

Đức Phanxicô: Chức vụ thứ nhất của Phanxicô là làm Giám Mục Rôma. Ngài có đủ tước hiệu của Giáo Hoàng: mục tử hoàn vũ, Đại Diện Chúa Kitô, v.v... là vì thực sự ngài là Giám Mục Rôma. Đó là chọn lựa thứ nhất, hậu quả của quyền tối thượng của Phêrô. Nếu ngày mai Đức Giáo Hoàng muốn làm giám mục Tivoli, rõ ràng người ta sẽ đá tôi ra ngoài.

Hỏi: Bốn mươi năm trước đây, dưới thời Đức Phaolô VI, Tòa Đại Diện có cổ vũ một đại hội về các tệ hại của Rôma. Từ đó, phát sinh ra một hình ảnh về thành phố này trong đó, người nào có nhiều là người tốt nhất, và ai có ít đều là người xấu hơn cả. Theo ý kiến của Đức Thánh Cha, đâu là các tệ hại xấu xa của thành phố này

Đức Phanxicô: Chúng là các xấu xa tệ hại của các đô thị, như Buenos Aires chẳng hạn. Có người lười lười cứ gia tăng, và có người mỗi ngày một nghèo hơn. Tôi không hay biết đại hội về các xấu xa tội tệ của Rôma. Các xấu xa tội tệ này hẳn có tính Rôma rất nhiều, và lại, lúc đó, tôi mới 38 tuổi. Tôi là giáo hoàng đầu tiên không tham dự Công Đồng và là giáo hoàng đầu tiên học thần học sau Công Đồng và lúc đó, đối với chúng tôi, ánh sáng vĩ đại chính là Đức Phaolô VI. Đối với tôi, tông huấn *Evangelii Nuntiandi* vẫn còn là văn kiện sẽ không bao giờ bị vượt qua.

Hỏi: Có chăng một phẩm trật giá trị cần được tôn trọng trong việc cai quản việc công?

Đức Phanxicô: Chắc chắn là thế, để luôn luôn bảo vệ ích chung. Đây là ơn gọi của mọi chính trị gia. Nó là một ý niệm phong phú bao gồm việc bảo vệ sự sống con người, bảo vệ phẩm giá của nó. Đức Phaolô quen nói rằng sứ mệnh của chính trị là sứ mệnh của hình thức bác ái cao cả nhất. Ngày nay, vấn đề chính trị, tôi không chỉ nói về nước Ý mà nói về mọi quốc gia, vì vấn đề này hiện có tính cách hoàn cầu, là: nó đã mất giá, bị hủ bại vì tham nhũng, vì hiện tượng hối lộ. Tôi nhớ tới một văn kiện được các giám mục Pháp công bố cách nay 15 năm. Đó là một Thư Mục Vụ có tựa đề “Phục Hồi Chính Trị”, đề cập tới chính vấn đề này. Nếu không lấy việc phục vụ làm nền tảng, thì đến việc hiểu chính trị là gì ta cũng không làm được.

Hỏi: Đức Thánh Cha từng nói rằng thói nát nặc mùi hôi thối. Đức Thánh Cha cũng đã nói rằng thói nát xã hội là kết quả của một trái tim bệnh hoạn và không phải là những điều kiện chỉ ở bên ngoài. Không có những trái tim thối nát thì sẽ không có nạn thói nát. Người thói nát không có bạn bè mà chỉ có những anh dằn hủu ích. Đức Thánh Cha có thể giải thích rõ hơn không?

Đức Phanxicô: Tôi đã nói về vấn đề này hai ngày liên tiếp nhân cơ hội chú giải bài đọc về vườn nho Nabót. Tôi muốn nói tới bài đọc thánh lễ hôm đó. Ngày thứ nhất, tôi đề cập tới hiện tượng luận của thói nát, ngày thứ hai, nói tới việc người thói nát kết cuộc sẽ ra sao. Trong bất cứ trường hợp nào,

người thối nát vẫn không có bạn bè, mà chỉ có những kẻ đồng lõa.

Hỏi: Theo ý kiến Đức Thánh Cha, người ta nói nhiều tới thối nát vì các phương tiện truyền thông đại chúng nhấn mạnh quá nhiều tới vấn đề này hay nó thực sự là một nạn dịch địa phương và là một tội ác trầm trọng?

Đức Phanxicô: Không, chẳng may, nó là một hiện tượng hoàn cầu. Thực vậy, có những vị nguyên thủ quốc gia ngồi tù vì nó. Tôi rất ngạc nhiên về việc này và tôi đi tới kết luận là: có quá nhiều tội ác mọc lên nhất là trong lúc có những thay đổi lớn lao, có tính thời đại. Ta đang sống không hẳn trong thời đại có những thay đổi, mà là trong lúc đang có sự thay đổi cả một thời đại. Do đó, thay đổi cả một nền văn hóa; chính trong thời kỳ này, sự việc kiểu này đã xảy ra. Một thay đổi thời đại làm gia tăng sự suy đồi luân lý, không những chỉ trong chính trị, mà cả trong sinh hoạt tài chính và xã hội nữa.

Hỏi: Ngay các Kitô hữu xem ra cũng không nêu gương sáng bao nhiêu...

Đức Phanxicô: Chính môi trường đã khuyến khích thối nát. Tôi không muốn nói: mọi người đều thối nát, nhưng thiện nghĩ khó mà lương thiện trong chính trị. Tôi đề cập tới mọi nơi, không riêng gì nước Ý. Tôi cũng nghĩ tới các trường hợp khác. Đôi khi có những người muốn làm trong sáng mọi sự, nhưng rồi họ gặp khó khăn và như thế bị nuốt chửng bởi hiện tượng đại dịch về nhiều bình diện, có tính toàn bộ. Không phải vì đó là bản chất của chính trị, mà vì sự kiện này: khi thời đại thay đổi, thì chiều hướng suy đồi luân lý sẽ trở nên mạnh mẽ hơn.

Hỏi: Đức Thánh Cha lo lắng trước cảnh nghèo luân lý hay cảnh nghèo vật chất của một đô thị?

Đức Phanxicô: Tôi quan ngại cả hai. Thí dụ, tôi có thể giúp một người đói để ông ta khỏi đói nữa. Nhưng nếu ông ta mất việc làm và không tìm được việc làm, ông ta sẽ phải đương đầu với một cái nghèo khác. Ông ta không còn phẩm giá nữa. Có lẽ ông ta có thể tới cơ quan Caritas và đem về nhà một gói thực phẩm nào đó, nhưng ông cảm thấy một cái nghèo hết sức trầm trọng hủy hoại trái tim ông. Một giám mục phụ tá của Rôma nói với tôi rằng nhiều người tới tiệm cà phê, một cách lén lút và đầy xấu hổ, để có thể đem về nhà một chút thực phẩm. Phẩm giá của họ từ từ sẽ mất đi, họ sống không hy vọng.

Hỏi: Trên các phố xá Rôma, Đức Thánh Cha có thể thấy các trẻ gái tuổi chỉ 14 thường buộc phải hành nghề mãi dâm giữa những thờ ơ nói chung của công chúng, trong khi ấy, Đức Thánh Cha còn thấy trẻ em ăn xin ở đường xe ngầm. Giáo Hội có còn là men nữa không? Đức Thánh Cha, trong tư cách giám mục, có cảm thấy bất lực trước sự xuống cấp luân lý như thế không?

Đức Phanxicô: Tôi thấy buồn đau, tôi cảm thấy đau đớn vô cùng. Việc bóc lột trẻ em khiến tôi hết sức đau khổ. Việc ấy cũng xảy ra tại Á Căn Đình. Trẻ em bị sử dụng làm việc chân tay vì bàn tay chúng nhỏ hơn. Tuy nhiên, chúng còn bị bóc lột về phương diện tình dục, trong các khách sạn. Có lần tôi được thông báo có những em gái mãi dâm tuổi mới 12 trên một đường phố Buenos Aires. Tôi đi kiểm tra và quả đúng như thế. Nó làm tôi sinh bệnh. Nhưng tôi còn sinh bệnh hơn nữa khi thấy những chiếc xe hơi sang trọng, do những người đàn ông cao niên lái, dừng lại. Họ đáng là ông các em. Họ đưa em vào khách sạn, trả em 15 pesos là số tiền lúc đó thường được dùng để mua những viên ma túy vút đi. Đối với tôi, những người làm như thế với các em gái chính là các ấu dâm. Điều này cũng xảy ra tại Rôma. Kinh Thành Muôn Thuở, một kinh thành đáng lẽ là hải đăng của thế giới, nay thực là tấm gương phản chiếu sự thối nát luân lý của xã hội. Tôi nghĩ đây là những nan đề chỉ được giải quyết bằng một chính sách xã hội tốt đẹp.

Hỏi: Chính trị có thể làm gì được?

Đức Phanxicô: Đáp ứng một cách rõ ràng, thí dụ, bằng các dịch vụ xã hội có thể giúp các gia đình hiểu sự việc, hỗ trợ họ thoát ra được các hoàn cảnh nặng lòng này. Hiện tượng này cho thấy hiện đang có nhiều thiếu sót trong các dịch vụ xã hội trong xã hội.

Hỏi: Tuy nhiên, Giáo Hội đang làm rất nhiều...

Đức Phanxicô: Và Giáo Hội phải tiếp tục làm như thế. Các gia đình gặp khó khăn phải được giúp đỡ, một công việc khó khăn đòi hỏi cố gắng chung.

Hỏi: Ở Rôma, càng ngày giới trẻ càng ít tới nhà thờ hơn, không cho con cái rửa tội, thậm chí không biết làm cả dấu Thánh Giá. Chiến thuật nào hữu hiệu trong việc lật ngược lại xu hướng này?

Đức Phanxicô: Giáo Hội phải ra ngoài đường phố, tìm kiếm người ta, đi tới từng nhà, thăm viếng các gia đình, đi tới các khu ngoại vi. Giáo Hội không được là một Giáo Hội chỉ biết nhận, mà còn biết cho đi...

Hỏi: Và các cha xứ không nên đặt cuộn tóc lên đầu con chiên... (1)

Đức Phanxicô: (Cười). Lẽ dĩ nhiên, ta đang trong thời kỳ truyền giáo cả 10 năm nay rồi. Ta phải nhấn mạnh tới điều đó.

Hỏi: Đức Thánh Cha có lo lắng đối với việc giảm sinh suất tại Ý không?

Đức Phanxicô: Tôi nghĩ nhiều việc cần phải làm hơn nữa vì ích chung của trẻ em. Một cam kết là đặt gia đình lên hàng ưu tiên đầu; đôi khi lương tiền không đủ cho tới cuối tháng. Sợ mất việc, không có tiền trả tiền thuê nhà. Các chính sách xã hội không đủ giúp đỡ. Ý hiện đang có sinh suất rất thấp, Tây Ban Nha cũng thế. Pháp tương đối đỡ hơn một chút nhưng vẫn còn thấp. Âu Châu xem ra mệt mỏi không muốn làm mẹ nữa, thích làm bà hơn. Phần lớn tùy thuộc cuộc khủng hoảng kinh tế chứ không chỉ tại thay đổi văn hóa với đặc điểm vị kỷ và hưởng lạc của nó. Hôm nọ, tôi có đọc thống kê về tiêu chuẩn chỉ tiêu của dân chúng khắp thế giới. Sau thực phẩm, quần áo và thuốc men, ba món nhu yếu này, là mỹ phẩm và chỉ tiêu cho các con thú cưng (pets).

Hỏi: Súc vật đáng kể hơn trẻ em?

Đức Phanxicô: Đó là một hiện tượng khác của sa đọa văn hóa. Và sở dĩ có việc này là vì việc liên hệ xúc cảm với súc vật là điều dễ dàng hơn, phần lớn có thể thảo luận được. Con vật đâu có tự do, trong khi có đứa trẻ là một điều phức tạp.

Hỏi: Tin Mừng nói với người nghèo hay nói với người giàu nhiều hơn để cải hóa họ?

Đức Phanxicô: Nghèo khó là tâm điểm của Tin Mừng. Không thể hiểu được Tin Mừng nếu không hiểu nghèo khó thực sự là gì, nên nhớ rằng ta còn có sự nghèo khó hết sức đẹp đẽ trong tinh thần nữa: nghèo khó trước mặt Thiên Chúa để Thiên Chúa đổ đầy cô. Tin Mừng nói với cả người nghèo lẫn người giàu. Và nó cũng đề cập tới cả nghèo khó lẫn giàu có. Thực vậy, nó không hề kết án người giàu, ngoại trừ khi giàu có trở thành đối tượng ngẫu thần: ông thần tài, con bò vàng...

Hỏi: Đức Thánh Cha bị coi là vị giáo hoàng cộng sản, duy nghèo khó, mỵ dân. Tờ Economist, tờ báo dành cả trang đầu cho Đức Thánh Cha, quả quyết rằng Đức Thánh Cha nói năng y hệt Lenin. Đức Thánh Cha có nhận mình giống mô tả này không?

Đức Phanxicô: Tôi chỉ xin nói rằng người cộng sản đã đánh cắp lá cờ của ta. Lá cờ của người nghèo vốn là lá cờ Kitô Giáo. Nghèo khó vốn nằm tại tâm điểm của Tin Mừng. Người nghèo nằm ngay ở trung tâm Tin Mừng. Ta hãy lấy Mátthêu chương 25, là nghị định thư mà căn cứ vào đó ta sẽ bị phán xét: Ta đói, Ta khát, Ta ngồi tù, Ta bệnh hoạn, trần truồng. Hay hãy nhìn vào các Mối Phúc, một ngọn cờ khác. Người cộng sản bảo tất cả những điều ấy đều là cộng sản. Đúng, đúng như vậy, nhưng là 20 thế kỷ sau. Bây giờ nếu họ nói thế, ta sẽ bảo họ: vậy thì các anh là Kitô hữu cả rồi (cười).

Hỏi: Đức Thánh Cha có cho phép con đưa ra một phê phán...

Đức Phanxicô: Dĩ nhiên...

Hỏi: Có lẽ Đức Thánh Cha ít nói tới phụ nữ, và khi nói, Đức Thánh Cha lại chỉ lý luận theo quan điểm làm mẹ, làm vợ v.v... Nhưng hiện nay, phụ nữ có thể lãnh đạo quốc gia, các công ty đa quốc, cả quân đội nữa. Theo ý kiến Đức Thánh Cha, người phụ nữ đang giữ vị thế nào trong Giáo Hội?

Đức Phanxicô: Phụ nữ là những gì đẹp đẽ nhất Chúa từng dựng nên. Giáo Hội vốn là đàn bà, Giáo Hội vốn là một từ ngữ phái nữ. Thần học không thể nào có được nếu không có chiều kích nữ giới này. Cô rất đúng về điểm này, chúng ta chưa nói đủ về nó. Tôi đồng ý nhiều việc cần phải làm hơn nữa về nền thần học nữ giới. Tôi từng nói như thế và nhiều việc đang được tiến hành về phương diện này.

Hỏi: Đức Thánh Cha có nhận ra một thứ kỳ thị phụ nữ đang tiềm ẩn không?

Đức Phanxicô: Sự kiện người đàn bà được lấy ra từ một chiếc xương sườn... (ngài cười một cách chân tình). Nói đùa thôi, tôi chỉ nói đùa thôi. Tôi đồng ý rằng cần phải suy nghĩ nhiều hơn nữa về vấn đề nữ giới, nếu không Giáo Hội sẽ không được ai hiểu cả.

Hỏi: Liệu chúng con có hy vọng Đức Thánh Cha sẽ đưa ra các quyết định có tính lịch sử, như một phụ nữ đứng đầu một thánh bộ chẳng hạn, con không nói tới hàng giáo sĩ... (2)

Đức Phanxicô: (Cười) Cô nhớ, nhiều khi các linh mục cuối cùng rồi cũng chịu dưới quyền mấy bà quản gia...

Hỏi: Tháng Tám, Đức Thánh Cha sẽ đi Đại Hàn. Đó có phải là cửa ngõ vào Trung Quốc không? Đức Thánh Cha có hướng tới Á Châu không?

Đức Phanxicô: Tôi sẽ tới Á Châu hai lần trong vòng 6 tháng: Đại Hành tháng tám để gặp tuổi trẻ Á Châu và tháng giêng sẽ tới Sri Lanka và Phi Luật Tân. Giáo Hội Á Châu hiện có nhiều triển vọng lớn lao. Đại Hàn tượng trưng cho nhiều điều; nó có một lịch sử hết sức đẹp đẽ. Trong 2 thế kỷ, nó không hề có một linh mục nào và Đạo Công Giáo tiến triển được là nhờ hàng ngũ giáo dân. Ở đây có nhiều vị tử đạo. Còn về Trung Quốc, đó là một thách đố văn hóa lớn lao, rất lớn lao. Và rồi còn có điển hình Matteo Ricci nữa, người đã làm rất nhiều điều tốt lành...

Hỏi: Giáo Hội của Đức Bergoglio sẽ hướng về đâu?

Đức Phanxicô: Cám ơn Chúa, tôi không có Giáo Hội nào cả; tôi chỉ theo chân Chúa Kitô. Tôi không thành lập bất cứ điều gì. Trên quan điểm phong thái, tôi chưa thay đổi được phong cách như lúc còn ở Buenos Aires. Đúng, có lẽ trong điều nhỏ mọn thôi, vì ai cũng phải thay đổi, nhưng vào tuổi tôi, thay đổi là điều nực cười. Thay vào đó, về phương diện kế hoạch, tôi chỉ theo điều các Hồng Y yêu cầu trong các buổi gặp gỡ chung trước mật nghị bầu giáo hoàng. Tôi đi theo chiều hướng đó. Hội Đồng Tám Hồng Y, một cơ quan bên ngoài, đã phát sinh từ đó. Nó được yêu cầu để giúp việc cải cách Giáo Triều. Mặt khác, đây là điều không dễ dàng vì khi bước một bước, lại thấy xuất hiện điều này điều nọ cần phải làm, và nếu trước đây chỉ có một cơ quan thì bây giờ phải là bốn. Các quyết định của tôi đều là kết quả của các cuộc họp tiền mật nghị bầu giáo hoàng. Tôi không tự ý làm điều gì cả.

Hỏi: Một phương thức dân chủ?

Đức Phanxicô: Chúng là các quyết định của các vị Hồng Y. Tôi không biết đó có phải là phương thức dân chủ hay không. Tôi chỉ muốn nói nó có tính cách hợp đoàn (synodal) nhiều hơn, dù chữ này không thích đáng lắm đối với các Hồng Y.

Hỏi: Nhân dịp lễ bổn mạng hai Thánh Phêrô và Phaolô của họ, Đức Thánh Cha muốn những gì cho người Rôma?

Đức Phanxicô: Mong họ tiếp tục được tốt đẹp. Họ là những người rất thân ái. Tôi thấy điều này trong các buổi yết kiến và trong các lần thăm viếng các giáo xứ. Tôi hy vọng họ không đánh mất niềm vui, niềm hy vọng và tín thác, bất chấp mọi khó khăn. Thổ ngữ Rôma (*romanaccio*) cũng hết sức tươi đẹp.

Hỏi: Đức Wojtyla từng học những câu như ‘*volemose bene, damose da fa*’ [thổ ngữ Rôma có nghĩa: chúng ta hãy yêu thương nhau, chúng ta hãy làm việc]. Đức Thánh Cha có học câu nào như thế không?

Đức Phanxicô: Đến bây giờ, rất ít. *Campa e fa’ campà* [hãy sống và hãy để người ta sống]. [ngài cười hết sức tự nhiên].

Dựa vào bản tiếng Anh của Zenit

(1) Theo Carol Glatz, thuộc Catholic News Service, đây là một trong những kiểu nói ví von (ẩn dụ) rất phổ thông của Đức Phanxicô, từng được ngài sử dụng trước khi làm giáo hoàng, và được gom trong cuốn “El Jesuita” năm 2010 của Sergio Rubin và Francesca Ambrogetti. Về việc các linh mục phải có mùi chiên, vị giáo hoàng tương lai nói rằng: “một Giáo Hội chỉ tự giới hạn mình vào các nhiệm vụ quản trị, khi chăm sóc đoàn chiên nhỏ bé của mình, là một Giáo Hội về lâu về dài sẽ thành bệnh hoạn. Vị mục tử tự cô lập mình không phải là vị mục tử đích thực của đoàn chiên, mà là thợ uốn tóc, chỉ biết dùng thì giờ đặt cuộn tóc lên đoàn chiên thay vì ra ngoài chăm sóc những con chiên khác”.

(2) Tin mới nhất: thánh bộ Giáo Dục Công Giáo vừa bổ nhiệm nữ tu Mary Melone làm viện trưởng Viện Đại Học Antonianum, một viện đại học cấp giáo hoàng tại Rôma, do Dòng Anh Em Hèn Mọn quản trị. Nữ tu Melone, như thế, là người đàn bà đầu tiên làm viện trưởng một Đại Học Công Giáo tại Rôma. Con đường tiến tới việc đứng đầu một thánh bộ của nữ giới, vì thế, đang được mở ra.

Đức Phanxicô và anh em Ngũ Tuần

(Ngày 28/07/2014)

Theo ký giả kỳ cựu Sandro Magister, khi tin tức loan ra, và được chính phát ngôn viên Tòa Thánh, Cha Federico Lombardi, xác nhận, rằng Đức Phanxicô có ý định thực hiện chuyến viếng thăm Caserta một cách tư riêng để gặp gỡ một người bạn, vốn là mục tử của một cộng đồng Tin Mừng địa phương, thì thiên hạ ai nấy đều ngỡ ngàng như bị sét đánh. Một số tín hữu còn đi đến chỗ quá trớn, đe dọa sẽ chống đối ra mặt. Phải mất cả tuần lễ người ta mới thuyết phục được Đức Phanxicô thay đổi lịch trình và phân chia chuyến viếng thăm thành hai giai đoạn: giai đoạn đầu, có tính công cộng, để gặp gỡ tín hữu Caserta vào thứ Bảy, 26 tháng Bảy, và giai đoạn hai, có tính tư riêng, để hàn huyên với người bạn Tin Mừng vào thứ Hai tiếp theo đó.

Đức Giáo Hoàng đã có nhiều sắp xếp cả hàng tháng trước đây để có cuộc gặp gỡ tư riêng trên. Thực vậy, ngài từng nhắc tới cuộc gặp gỡ này với một nhóm tín hữu Caserta vào ngày 15 tháng Giêng năm nay, sau cuộc yết kiến chung tại Công Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô. Rồi ngài còn nói tới nó một lần nữa vào ngày 19 tháng Sáu, trong một cuộc gặp gỡ một số nhà lãnh đạo Tin Mừng tại Rôma, trong đó có cả người bạn ở Caserta này là mục sư Giovanni Traettino, người mà ngài từng gặp ở Buenos Aires năm 2006 khi còn là TGM của thủ đô Á Căn Đình.

Mà thực ra, cuộc gặp gỡ với Mục Sư Traettino ở Caserta không hề là một gặp gỡ riêng rẽ, nhưng là một phần trong cố gắng bao quát hơn của Đức Phanxicô nhằm gây cảm tình với các nhà lãnh đạo khắp thế giới của các phong trào “Tin Mừng” (Evangelical) và Ngũ Tuần, là hai giáo phái đang cạnh tranh đáng sợ với Giáo Hội Công Giáo, nhất là tại Châu Mỹ La Tinh: họ đang lấy đi những khối lượng tín hữu to lớn của Công Giáo.

Các Kitô hữu “Tin Mừng” và Ngũ Tuần, từng thoát thai từ các giới Thệ Phản một thế kỷ nay, đã phát triển một cách đầy ngạc nhiên. Người ta ước lượng rằng hiện nay họ chiếm gần một phần ba của

khoảng 2 tỷ Kitô hữu trên thế giới, và ba phần tư số người Thệ Phản. Và họ có mặt trong cả Giáo Hội Công Giáo nữa. Ngày 1 tháng Sáu vừa qua, tại vận động trường Thế Vận Hội Rôma, Đức Phanxicô đã gặp 50,000 hội viên của Phong Trào Canh Tân trong Chúa Thánh Thần, nhóm Đặc Sủng Công Giáo quan trọng nhất tại Ý.

Ba ngày sau, tức ngày 4 tháng Sáu, Đức GH có một cuộc gặp gỡ khá lâu tại trú sở của ngài là Santa Marta với một số nhà lãnh đạo “Tin Mừng” của Hoa Kỳ, trong đó, có nhà giảng tin mừng nổi tiếng trên truyền hình là Joel Osteen, Mục Sư Tim Timmons của California, và chủ tịch Học Viện Westmont của Tin Mừng, Gayle D. Beebe.

Ngày 24 tháng Sáu lại có một cuộc gặp gỡ nữa. Lần này với hai nhà truyền giảng tin mừng trên truyền hình là James Robinson và Kenneth Copeland, với GM Anthony Palmer (vừa từ nạn) của Hiệp Thông Các Giáo Hội Tin Mừng Giám Mục, với John và Carol Arnott của Toronto, và với nhiều nhà lãnh đạo nổi bật khác. Cũng có sự hiện diện của Geoff Tunnicliffe và Brian C. Stiller, người trước là tổng thư ký và người sau là “đại sứ” của Liên Minh Tin Mừng Thế Giới. Cuộc gặp gỡ này kéo dài 3 tiếng đồng hồ và tiếp tục qua cả bữa ăn trưa, tại phòng ăn của Nhà Santa Marta, trong đó, giữa tiếng cười rộ, Đức Phanxicô đã “high five” (áp cả bàn tay năm ngón xòe vào nhau) Mục Sư Robinson.

Copeland và Osteen là hai nhà chủ đạo của “thần học thịnh vượng” theo đó, đức tin càng lớn mạnh thì sự giàu có càng lên cao. Chính họ cũng là những người rất giàu và sống cuộc sống hết sức xa xỉ. Nhưng dịp trên, Đức Phanxicô “tha” không giảng cho họ nghe về nghèo khó.

Thay vào đó, theo lời tường trình của “đại sứ” Stiller, Đức Giáo Hoàng đã bảo đảm với họ rằng: “Tôi không quan tâm tới việc cải đạo anh em Tin Mừng qua Công Giáo. Hiện có quá nhiều học lý mà chúng ta không bao giờ sẽ nhất trí với nhau được. Nhưng ta hãy lưu tâm tới việc biểu lộ tình yêu của Chúa Giêsu”.

Tuy nhiên, ngài cũng nói với họ rằng ngài học được khá nhiều từ Mục Sư Traettino rằng Giáo Hội Công Giáo, với sự hiện diện áp đảo của nó, hiện hành động quá nhiều như một trở ngại đối với sự phát triển và việc làm chứng của các cộng đồng này. Và cũng chính vì lý do này, ngài đã tới thăm cộng đồng Tin Mừng tại Caserta: “để tỏ lòng xin lỗi về sự khó khăn gây ra cho cộng đồng của họ”.

Trong các triều giáo hoàng của Đức Gioan Phaolô II và đặc biệt hơn của Đức Bênêđictô XVI, các nhà Tin Mừng Hoa Kỳ, nói chung khá bảo thủ, đã không nhấn mạnh tới chủ nghĩa chống giáo hoàng theo truyền thống của họ và đã tìm được nhiều điểm gặp nhau với Giáo Hội Công Giáo trong cuộc chiến đấu chung để bảo vệ tự do tôn giáo, bảo vệ sự sống và gia đình.

Đức Phanxicô không dừng lại lâu ở các vấn đề vừa kể trong các cuộc gặp gỡ mấy tuần qua. Tuy nhiên, tháng Ba vừa qua, ngài đã có cuộc gặp gỡ ngắn ngủi tại Rôma với gia đình Green sùng đạo và rất “Tin Mừng”, chủ nhân của Hobby Lobby, mà Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ vừa xử cho họ thắng vụ kiện chống chỉ thị chăm sóc y tế của chính Phủ Obama đòi các chủ nhân phải cung cấp ngừa thai và phá thai trong các kế hoạch chăm sóc y tế của họ.

Bữa trưa với Đức Giáo Hoàng

Như trên đã nói, “đại sứ” Stiller đã có bài tường thuật buổi ăn trưa với Đức Phanxicô tại Nhà Santa Marta. Stiller cho hay đây là lần thứ hai ông được diện kiến Đức Phanxicô. “Ngay từ đầu, sự duyên dáng của ngài đã làm mọi người chúng tôi thoải mái. Khi từ phòng chào đón bước vào phòng đàm luận, ngài dừng lại ở cửa để bật đèn. Tôi nhận thấy đôi hài giáo hoàng đã không còn, thay thế vào đó là đôi giày với những chiếc dây tông teng. Lúc ăn trưa, diễn ra tại phòng ăn, không phải các người bồi bàn rót đồ uống cho chúng tôi; chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô rót cho Geoff Tunnicliffe, Tổng Thư Ký Liên Minh Tin Mừng Thế Giới, và tôi. Sự hiện diện của ngài đã phá bỏ mọi phô bày và nghi thức long trọng. Người ta cần tự nhắc nhở mình rằng ngồi phía bên kia bàn ăn, với nụ cười luôn nở trong mọi khoảnh khắc hân hoan, chính là một trong những người gây ảnh hưởng nhiều nhất trên hế giới. Sự nổi tiếng của ngài đã bị nét bình thường hết sức từ nhân làm cho im lặng. Ảnh hưởng của ngài bị

tình âu yếm người khác của ngài bao vây. Quyền lực của ngài nghiêng về người nghèo, những người bị chà đạp dưới chân”.

Theo “đại sứ” Stiller, hai ơn phúc hết sức nổi bật nơi ngài đã được biểu lộ. “Trước nhất các bản năng và ơn phúc của ngài rất hiển nhiên. Tôi hỏi ngài: ‘khi ra mắt trên bancông Quảng Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô sau khi được bầu, ngài có dự kiến sẽ yêu cầu mọi người hiện diện tại quảng trường cầu nguyện cho ngài và sau đó ngài cúi đầu trong thinh lặng không?’ Ngài cười trả lời: ‘không, lúc đó, tôi cảm thấy Chúa Thánh Thần hướng dẫn tôi làm điều đó’. Nên tôi hỏi: ‘khi làm thế, ngài cảm nhận ra sao?’ Ngài nhìn vào tôi rồi mỉm cười ‘tôi hết sức bình an’”.

Rồi các vị nói tới các Kitô hữu bị chà đạp, bị các chính phủ đàn áp hay các khối đa số thuộc các tín ngưỡng khác xử tệ. “Ngài lắng nghe rồi kể một câu chuyện đáng lưu ý. Trong các năm lui tới Rôma trước đây, ngài trở thành bạn của một mục sư Ý. Dần dà, ngài biết được rằng Giáo Hội và vị mục sư này cảm thấy quyền lực và sự hiện diện của Giáo Hội Công Giáo, một sự hiện diện ‘nặng ký’, đang cản trở ý muốn lớn mạnh và làm nhân chứng của họ. Do đó, ngài quyết định đi viếng Giáo Hội này và đưa ra lời xin lỗi về sự khó khăn đã gây cho cộng đồng của họ”.

Nhưng, theo Stiller, song song với hồng ân đầy yêu thương và tận tụy mục vụ của ngài là đức tính tiên tri, ngôn sứ: không phải để báo trước việc tương lai mà là để nói thẳng lời Thiên Chúa. “Bữa ăn trưa với chúng tôi diễn ra chỉ vài ngày sau khi ngài công bố lời kết án nghiêm khắc tại Calabria, miền nam nước Ý, đối với bọn mafia vì cái tội ‘thờ tội ác’ của chúng; ngài long trọng cho hay mọi thứ kẻ cướp đều bị Giáo Hội Công Giáo thực tế kết vạ tuyệt thông. Với tầm cỡ động đất, lời tuyên bố này chắc chắn sẽ làm rung động các cộng đồng nơi Giáo Hội Công Giáo và bọn cướp sống bên cạnh nhau cả hàng thế kỷ nay. Họ đang thấy rằng Đức Phanxicô không phải chỉ là một linh mục thân thiện, đầy tình thần mục vụ đến từ Nam Mỹ”.

Stiller nhận định thêm rằng: “tôi biết nhiều người sẽ lấy làm ngạc nhiên không biết liệu chúng tôi có thiếu biện phân hay không khi đi ăn trưa với người đứng đầu một Giáo Hội bị họ coi là lạc giáo. Là một người Tin Mừng, tôi rất rõ tầm quan trọng của Cái Cách và vai trò được cộng đồng chúng tôi thủ diễn trong việc loan báo Tin Mừng. Chúng tôi tán dương cái hiểu của mình về Thánh Kinh, coi nó như thẩm quyền duy nhất và tối hậu, về chức linh mục của mọi tín hữu, về giây phút ban sự sống của việc tái sinh và sự tự do của các Giáo Hội và thừa tác vụ là phát sinh dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Không ai lưu ý tới việc vặn lại đồng hồ. Cũng thế, xây dựng một Giáo Hội hợp nhất không phải là việc có thể làm được và cũng chẳng phải là việc có lợi cho chúng tôi. Những kẻ sách như thế không dẫn chúng tôi tới việc chu toàn lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trong Gioan 17 rằng: chúng tôi nên một trong Chúa Kitô.

“Phản chứng của tôi đối với những ai muốn bác bỏ tình bằng hữu với Đức Giáo Hoàng là như sau. Đối với những người Tin Mừng và Thệ Phán, thuộc mọi hình thức và tầm cỡ, tư cách và địa vị của Giáo Hội Công Giáo là điều quan trọng. Trong số hơn hai tỷ Kitô hữu, phân nửa có liên hệ với Vatican. Khoảng 600 triệu người là Tin Mừng và 550 triệu người khác là thành viên của Hội Đồng Các Giáo Hội Thế Giới (bao gồm Chính Thống Giáo). Như một cơ chế hoàn cầu, ơn gọi của chúng tôi là có những tiếp xúc với các cộng đồng Kitô Giáo và các tín ngưỡng lớn khác. Thảo luận với Rôma không làm thiệt hại gì các cam kết tín lý của chúng tôi hơn là gặp gỡ các vị đứng đầu các tôn giáo khác. Chúng tôi làm việc này như một vai trò tự nhiên và quan trọng của ơn gọi của mình. Tại những nơi người Tin Mừng bị kỳ thị, có được sự liên kết chính thức này sẽ giúp chúng tôi đặt vấn đề và yêu cầu được trả lời mà nêu khác đi, chúng tôi không bao giờ có được.

“Trong cộng đồng đức tin thế giới, công việc và vai trò của mỗi cộng đồng Kitô Giáo đều quan trọng. Vì 50 phần trăm những người tự gọi mình là Kitô hữu có liên hệ với Rôma, nên khi thẩm quyền thiêng liêng và đạo đức của họ bị suy giảm thì việc này hiển nhiên có ảnh hưởng tới toàn thế giới. Khi Rôma mất hướng, khi thối nát trở thành đặc điểm cho các hoạt động tài chánh của họ, khi các tai tiếng tình dục lấy mất ảnh hưởng tinh thần của họ, khi họ lu mờ trong việc mạnh mẽ tuyên dương bản chất đức tin, tất cả chúng ta đều mất mát.

“Bạn có lý khi hỏi chúng tôi, trong tư cách những người Tin Mừng, chúng tôi muốn thấy thứ Giáo Hội Công Giáo nào. Tại bữa ăn trưa hôm nay, tôi có hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô xem ngài dành cho phong trào tin mừng một tâm tình như thế nào. Ngài mỉm cười, biết rõ hậu ý của câu tôi hỏi, nên đã nhận định: “Tôi không quan tâm tới việc cải đạo anh em Tin Mừng qua Công Giáo. Tôi muốn người ta tìm được Chúa Giêsu ngay trong cộng đồng của họ. Hiện có quá nhiều học lý mà chúng ta không bao giờ sẽ nhất trí với nhau được. Nhưng ta hãy lưu tâm tới việc biểu lộ tình yêu của Chúa Giêsu”.

Các vị cũng thảo luận việc làm thế nào, trong sự dị biệt, vẫn tìm được sự hợp nhất và sức mạnh. Dùng kiểu nói của thần học gia Thệ Phản người Thụy Sĩ là Oscar Cullman, các vị đã suy tư việc làm thế nào “‘tính đa diện sau khi được hòa giải’ (reconciled diversity) có thể giúp chúng ta duy trì được cách hiểu riêng của mình về việc Chúa Kitô đã thực hiện ơn cứu rỗi ra sao”.

Stiller không cho biết gì về quan điểm của đôi bên, chỉ cho biết: sau đó, các vị đã chuyển qua các vấn đề có tính hoàn cầu khác như tự do tôn giáo, công lý và nhiều vấn đề khác có liên hệ tới phúc lợi của mọi người.

Cuối cùng, Stiller cho hay: “chúng ta đang ở giữa một đại biến động tôn giáo khắp thế giới. Trung Đông đang trên bờ của một điều gì không rõ. Hồi Giáo đang trên đà gia tăng. Chúng ta Tin Mừng đang thâm thấu khắp nam bán cầu. Vậy tương lai sẽ ra sao?”

“Một vị giáo hoàng sinh động, có tính sinh tử về thiêng liêng, cứng rắn trong việc lãnh đạo đạo đức và có khả năng giám sát thế giới hiệp thông của ngài quả là một điều chủ yếu. Những điều ngài nói và làm đều có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với tất cả chúng ta.

“Người Tin Mừng không cần ả núp phía sau sợ hãi, không dám dấn thân. Làm việc chung trong lãnh vực đau khổ và trong các vấn đề của con người với các Kitô hữu có truyền thống khác và đọc bản văn Thánh Kinh cách khác không hề vi phạm bản sắc và các điều chúng ta tin tưởng”.

Đức Phanxicô và mười bí quyết hạnh phúc

(Ngày 29/07/2014)

Theo tin Zenit ngày 28 tháng 7, trong một cuộc phỏng vấn của tờ Viva, Á Căn Đình, để đánh dấu 500 ngày lên ngôi giáo hoàng, Đức Phanxicô đã đề cập đến nhiều vấn đề từ tuổi trẻ của ngài tới di dân. Điều lý thú là nhân dịp này, ngài đưa ra mười bí quyết để hạnh phúc.

Bí quyết thứ nhất nói lên khiếu ngoại giao của vị giáo hoàng người Á Căn Đình này: với tờ báo mang tên Viva (chắc chắn có liên hệ tới sự sống), ngài nhấn mạnh tới câu phương ngôn của người Ý: “*‘campa et lascia campà’*: Hãy sống và hãy để (người ta) sống. Đó là bước đầu tiên tiến tới bình an và hạnh phúc”

Sau đó, ngài nói thêm chín bí quyết khác. Bí quyết tiếp theo là “hiển mình cho người khác”. Ngài bảo: “khi mệt mỏi, người ta có nguy cơ trở nên ích kỷ. Và nước đọng là nước đầu tiên bị ô nhiễm”.

Thứ ba, ngài đề nghị ta “nên chuyển động êm đềm” và ngài trích dẫn cuốn tiểu thuyết Á Căn Đình tựa là “Don Segundo Sombra”, do Ricardo Güiraldes viết. Ngài bảo: “trong ‘Don Segundo Sombra’, có một điều rất đẹp: người đàn ông nhìn trở lui đời mình. Hồi còn trẻ, ông ta là dòng suối chảy qua đá, bất chấp mọi sự, nhưng lúc có tuổi hơn, ông trở thành con sông lững lờ và ‘êm đềm thanh thản’ xuôi chảy”. Đức Giáo Hoàng nói rằng người cao niên có sự khôn ngoan để chuyển động một cách “hiền từ và khiêm nhường” và đời các ngài hết sức thanh thản. Ngài nhắc lại quan tâm của ngài đối với những người không chịu chăm sóc người cao niên của họ: “họ không có tương lai”.

Thứ tư, Đức Phanxicô cổ vũ việc vui chơi với trẻ em và tầm quan trọng của nền văn hóa nhàn tản, đọc sách và thưởng ngoạn nghệ thuật lành mạnh. Ngài nói: “chủ nghĩa tiêu thụ dẫn ta tới niềm lo sợ bị mất

mát” nền văn hóa này.

Nhân tiện, ngài nhắc lại hỏi còn ở Buenos Aires, ngài có thói quen hỏi các bà mẹ trẻ xem họ có năng vui chơi với con cái họ hay không. Ngài bảo: “đây là một câu hỏi bất ngờ. Khó trả lời. Cha mẹ thường phải đi làm và khi về nhà thì con cái đã ngủ”.

Thứ năm, Đức Phanxicô nhấn mạnh tới tầm quan trọng của việc chia sẻ ngày Chúa Nhật với gia đình. Ngài nhớ lại dịp thăm Campobasso, miền nam nước Ý, gần đây, các công nhân, ai nấy, đều không muốn làm việc vào các ngày Chúa Nhật.

Thứ sáu, ngài cho rằng giúp người trẻ tìm được việc làm là chìa khóa dẫn tới hạnh phúc. Ngài bảo: điều quan trọng là phải có tính thần sáng tạo vì nếu thiếu cơ hội, “họ sẽ rơi vào ma túy”. Theo ngài, tỷ lệ tự tử “rất cao nơi các người trẻ không có việc làm”.

Ngài nói thêm: “hôm nọ, tôi có đọc, nhưng tôi không cho đó là một sự kiện khoa học, là có tới 75 triệu người trẻ dưới 25 tuổi hiện đang thất nghiệp”. Ngài đề nghị nên dạy họ một tay nghề, giúp họ “phẩm giá đem cơm áo về gia đình”.

Các chìa khóa khác dẫn tới hạnh phúc được Đức Phanxicô đưa ra bao gồm: chăm sóc thiên nhiên, mau chóng quên những điều tiêu cực, tôn trọng những ai nghĩ khác với mình, và tích cực tìm kiếm hòa bình.

Dấn thân cho hòa bình và môi sinh

Quay qua tình hình thế giới, Đức Phanxicô lưu ý tới con số gia tăng các vụ tranh chấp và các cuộc chiến tranh hoàn cầu. Ngài nói: “chiến tranh phá hủy và chúng ta phải lớn tiếng kêu gọi hòa bình. Đôi khi hòa bình cho ta ý niệm yên tĩnh, nhưng thực ra không phải là yên tĩnh mà phải là một nền hòa bình tích cực”.

Ngài nói thêm: “theo tôi, mọi người phải dấn thân trong vấn đề hòa bình, phải làm mọi sự có thể làm, mọi sự tôi có thể làm từ chốn này. Hòa bình là ngôn từ ta cần phải nói”.

Đức Thánh Cha cũng đề cập tới những người đang trốn chạy các khủng khiếp của chiến tranh và nhiều tai ương khác, và các quốc gia đã không độ lượng ra sao trong việc giúp đỡ người tị nạn. Ngài bảo: Âu Châu sợ không dám nói tới di dân, nhưng ngài ca tụng Thụy Điển về các chính sách của họ, bằng cách nhận định rằng người Thụy Điển đã nhận vào 800,000 di dân trong khi dân số của họ chỉ có 25 triệu 3 trăm ngàn người.

Ngoài ra, ngài còn nói tới các vấn đề môi trường và việc nhân loại vẫn tiếp tục ra sao trong việc phạm sự hào phóng của Thiên Chúa. Hình như ngài tỏ ý chống lại “fracking”, tức phương pháp hút khí đốt đang gây tranh cãi, bị nhiều người cho là làm ô nhiễm nguồn cung cấp nước (1).

Ngài nói rằng “khi quý vị muốn sử dụng một phương pháp đào mỏ dầu có thể lấy được nhiều dầu hơn các phương pháp khác, nhưng nó ô nhiễm nguồn nước, bạn cũng bắt cần chẳng hạn. Thì cứ như thế họ tiếp tục làm ô nhiễm thiên nhiên. Theo tôi, đây là vấn đề chúng ta chưa chịu đối diện: khi sử dụng bừa bãi và đối xử tàn bạo với thiên nhiên, nhân loại há không đang tự vấn đó sao?”

Trong cuộc phỏng vấn lần này, Đức Phanxicô nhắc lại rằng Giáo Hội lớn mạnh nhờ lời cuốn chứ không nhờ cải đạo (proselytizing). Ngài nói: “điều tệ nhất quý vị có thể làm là cải đạo, nó làm tê liệt”.

Được người phỏng vấn hỏi về khả năng trúng giải Nobel về hòa bình, Đức Phanxicô nói rằng ngài không nghĩ tới điều đó và cho biết thêm: theo đuổi giải thưởng và các bằng tiến sĩ không phải là thành phần trong nghị trình hành động của ngài.

Người phỏng vấn tiết lộ rằng Đức Phanxicô sẽ trở về Á Căn Đình vào năm 2016 để mừng 200 năm

độc lập của quốc gia.

(1) Việc sản xuất dầu hiện nay tại Hoa Kỳ thay đổi nhiều hơn cả là do việc lấy dầu từ đá gọi là *shale oil*. Dưới đáy của những mỏ dầu đã bơm ra gần cạn từ đầu thế kỷ 20 đến giờ, là những mỏ đá *shale oil* chứa dầu nằm lẫn trong đá. Dầu hỏa nằm trong đá này trước giờ không lấy ra được vì không chảy và không bơm lên được, gọi là dầu chặt, *tight oils*. Dung lượng của những mỏ dầu nằm trong *shale oil* còn nhiều hơn những mỏ dầu bơm lên dễ dàng trước kia, nhưng nay đã bơm cạn. Kỹ thuật mới hiện tại... là dùng cách đào ngang, *horizontal drilling*, để tiến sâu vào những mỏ đá *shale oil*. Sau đó hàng ngàn *gallons* nước được bơm thẳng vào những vết nứt của mỏ đá *shale oil* này với áp suất cực mạnh. Dầu và khí đốt nằm trong đá được hút ra sau khi được nước bơm vào giải tỏa và được bơm thẳng lên trên mặt đất. Kỹ thuật này gọi là *hydraulic fracturing*, thường gọi tắt là *fracking* và hiện đang được áp dụng tại ba vùng có mỏ dầu *shale oil* lớn nhất Hoa Kỳ. Đó là vùng Bakken tại tiểu bang North Dakota, vùng Permian Basin gần Midland, Texas và vùng Eagle Ford tại phía Nam Texas (Theo tài liệu của Nguyễn Đình Phùng: *Chiến Lược Dầu Hỏa*).

Đức Phanxicô: ngoại giao bằng cầu nguyện và đối thoại

(Ngày 04/08/2014)

Công hàm không chữ ký (*nota verbale*) của Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh gửi cho tất cả các đại sứ bên cạnh Tòa Thánh cho thấy ý nghĩa sáng kiến cổ vũ hòa bình của Đức Phanxicô. Chính qua thuyết phục, đối thoại và cầu nguyện mà Đức Phanxicô hy vọng có thể ảnh hưởng tới các tranh chấp vũ trang hiện nay, đem chúng tới kết thúc. Trong khi ấy, cảnh giới quốc tế luôn mỗi ngày một đáng lo ngại hơn.

Trong số các khai triển gần đây ta thấy có việc người cực đoan Hồi Giáo chiếm giữ Benghazi nhằm thiết lập một nước Hồi giáo sĩ trị (*caliphate*). Tại Iraq, nhà cửa của các Kitô hữu tại Mosul bị ghi chữ “N” (tắt cho Nazarene). Hầu như mọi Kitô hữu đã bị cưỡng bức phải trốn chạy vì bị đe dọa giết chết. Tình hình hiện nay hết sức nóng bỏng tại Trung Đông nói chung và tại Israel/Palestine nói riêng, và buổi cầu nguyện cho hòa bình do Đức Giáo Hoàng Phanxicô triệu tập tại Vatican nay dường như chỉ còn là một ký ức mờ nhạt. Mọi người đều đồng ý rằng các nhóm thiểu số Kitô Giáo là các nhóm bị bách hại nhiều nhất trên thế giới hiện nay.

Với viễn ảnh đáng lo ngại ấy, liệu nền ngoại giao bằng cầu nguyện và đối thoại có đủ không? Đức GH Phanxicô dựa vào sức thu hút của bản thân ngài. Ngài là một trong các ứng viên của Giải Nobel Hòa Bình, và ngài thực sự có cơ hội đoạt được giải này. So với Đức Gioan Phaolô II, người cũng từng là ứng viên của giải, Đức GH Phanxicô lôi cuốn được một đồng thuận rộng lớn hơn nơi các giới thế tục. Đức Gioan Phaolô II rất nổi tiếng và được nhiều người mến mộ, nhưng ngài khiến các chính phủ run tay run chân mỗi lần ngài nói tới nhân quyền. Đức Phanxicô sử dụng một phương thức có tính hòa giải hơn và chắc chắn được thế giới thế tục thích hơn.

Đàng sau phương thức hòa giải trên, là nhu cầu cần một dân thân ngoại giao mạnh mẽ. Các sứ thần Tòa Thánh hiện đang làm việc một cách không biết mệt. Các ngài đều là các giám mục, và vai trò kép của các ngài trong tư cách vừa là chủ chăn vừa là nhà ngoại giao giúp các ngài có được nhiều tầm nhìn thông suốt mà các nhà ngoại giao khác không có được. Các ngài biết các linh mục ngay tại các lãnh thổ của họ, nhờ thế các ngài nắm vững tinh thần các Giáo Hội địa phương. Nhưng các ngài còn có được các thông tin đầu tay, đến từ các linh mục, các nhà truyền giáo và các tín hữu, và thông tin loại này được chia sẻ với Phủ Quốc Vụ Khanh, nơi tóm tắt các chi tiết này trong các phúc trình của mình.

Phương cách sử dụng các mẫu thông tin này là điều chủ yếu. Hiện nay, chính sách ngoại giao của Vatican xem ra là chính sách “chờ và xem”. Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh, nhằm trước nhất vào việc thiết lập đối thoại và hợp tác bán chính thức với các đại sứ bên cạnh Tòa Thánh, như thấy rõ trong buổi ngài gặp họ lần đầu trong tư cách đứng đầu ngành ngoại giao của Tòa Thánh.

“Chúng ta vốn đã biết nhau rồi (ngài từng phục vụ lâu năm tại phân bộ thứ hai của Phủ Quốc Vụ Khanh), nên chúng ta hãy giúp nhau một tay”. Đó là sứ điệp chính yếu của Đức HY Parolin. Xem ra sứ điệp ấy muốn cho thấy hoạt động ngoại giao của ngài đặt căn bản trên tính bán chính thức như thế.

Công hàm không chữ ký là một trong các sáng kiến khác gần đây nhất. Đức TGM Dominique Mamberti, “Bộ Trưởng Ngoại Giao” của Vatican, trong một chương trình phát tuyến của Đài Phát Thanh Vatican, có cho hay công hàm này bao gồm mọi lời kêu gọi hòa bình của Đức GH Phanxicô. Một sáng kiến tương tự cũng đã được đưa ra vào hôm trước Ngày Cầu Nguyện Và Ăn Chay Cho Syria, được Đức Phanxicô triệu tập ngày 7 tháng 9, năm 2013. Trong buổi gặp gỡ tất cả các đại sứ bên cạnh Tòa Thánh, Đức TGM Mamberti nhắc tới mọi lời kêu gọi hòa bình của Đức Giáo Hoàng và xin “đối thoại và hòa giải”.

Đức GH Phanxicô vẫn còn đang kêu gọi cùng một thứ đối thoại và hòa giải đó. Trong khi ấy, nhiều hoạt động lớn tại chỗ của nhiều cơ quan bác ái Kitô Giáo và các định chế Vatican vẫn tiếp diễn.

Tình huống người tị nạn tại Iraq quả là hãi hùng, và để trợ giúp họ, Thánh Bộ Các Giáo Hội Đông Phương đã gửi ngay 50,000 dollars cho những nhu cầu tức khắc; Hội Đồng Giáo Hoàng Cor Unum gửi 400,000 dollars cho cùng một mục đích và đang đóng một vai trò lớn lao tại chỗ; còn tổ chức Trợ Giúp Các Giáo Hội Có Nhu Cầu đã gửi 100,000 euro, vẫn đang quyên góp tiền bạc cho các Kitô hữu bị bách hại, và kêu gọi một ngày cầu nguyện cho hòa bình vào ngày 6 tháng 8, Lễ Hiền Dung.

Cam kết của Tòa Thánh còn có thể được định lượng nhiều hơn nữa. Ngày 27 tháng 5 năm 2013, Đức TGM Silvano Maria Tomasi, Quan Sát Viên Thường Trục của Tòa Thánh cạnh LHQ tại Genève, đã giải thích rõ “các dịch vụ hiện nay đối với gia đình nhân loại do Giáo Hội Công Giáo thực thi mà không cần phân biệt tôn giáo hay sắc tộc”.

Đây là một số dữ kiện: trong lãnh vực giáo dục, hiện có 70,544 trường mẫu giáo Công Giáo trông nom 6,478,627 học sinh; 92,847 trường tiểu học với 31,151,170 học sinh; và 43,591 trường trung học với 17,793,559 học sinh. Giáo Hội cũng giáo dục 2,304,171 học sinh trung học và 3,338,455 sinh viên đại học. Các cơ quan bác ái và các trung tâm chăm sóc y tế trên khắp thế giới của Giáo Hội, không kể các bệnh viện và bệnh xá, còn bao gồm 18,179 phòng phát thuốc, 547 nhà săn sóc người phong cùi, 17,223 nhà cho người cao niên, hay người mang bệnh kinh niên hoặc khuyết tật, 9,882 viện mồ côi, 11,379 trung tâm săn sóc trẻ sơ sinh, 15,327 văn phòng huấn đạo hôn nhân, 34,331 trung tâm phục hồi xã hội, và 9,391 định chế bác ái thuộc các loại khác. Ngoài ra, Đức TGM Tomasi cho hay, “nên thêm các dịch vụ trợ giúp thực hiện tại các trại tị nạn và đối với những người rời cư trong nước, cũng như sự giúp đỡ có tính liên đới đối với những người bị bưng gặc”.

Đó là hệ thống các mũi nhọn của Tòa Thánh trên thế giới. Các mũi nhọn này cần được trợ giúp hơn nữa, ngoài các lời kêu gọi hòa bình. Chúng cần một nền ngoại giao hữu hình và rõ ràng, đủ thâm quyền để tác động lên các cuộc thương thảo.

Cam kết hoà bình của các vị giáo hoàng là một sự kiện đã được chứng minh đầy đủ. Đức Piô IX đã tích cực vận động cho một nền văn hóa hòa bình, một nền văn hóa từng đẩy mạnh cuộc đối thoại đại kết. Đức Lêô XIII, vị kế nhiệm Đức Piô IX, đã mang nền văn hóa hòa bình tới hội nghị giải trừ binh bị tại The Hague năm 1889. Trong chính hội nghị này, một số trong 26 nước tham dự đã thừa nhận vai trò của Đức Giáo Hoàng như là người trung gian trong các tranh chấp nhờ “tư cách người cha chung” của ngài. Đức Bênêđictô XV đưa ra kế hoạch hòa bình của ngài trong Thời Thế Chiến I, trong khi, cho tới nay, các lời kêu gọi hòa bình của Đức Piô XII, thời Thế Chiến II, đã thành sự kiện lịch sử: sứ điệp truyền thanh của ngài vốn được Đức Cha Mario Toso, tổng thư ký Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hoà Bình, mô tả như là “một tiểu thông điệp xã hội”.

Ngay như lời kêu gọi hòa bình của Đức Gioan Phaolô II nay cũng đã trở thành một phần của lịch sử, cũng như ngày ăn chay và cầu nguyện công bố hôm Thứ Tư Lễ Tro năm 2003 mong tránh được Chiến Tranh Vùng Vịnh. Dịp này, các cố gắng của Đức Gioan Phaolô II không thành công, không như các cố gắng của Đức Gioan XXIII trong cuộc khủng hoảng hòa hoãn tại Cuba: kỹ năng ngoại giao của “Vị

Giáo Hoàng Nhân Hậu”, âm vang lời nói của ngài, đã tránh được cuộc chiến tranh thế giới có thể đã diễn ra.

Sau kinh nghiệm trên, Đức Gioan XXIII đã ban hành thông điệp “Pacem in Terris” (bình an dưới thế), được coi như sách hướng dẫn thực sự cho các cam kết ngoại giao của Tòa Thánh. Được soạn thảo quanh 4 trụ cột và dựa vào luật tự nhiên cũng như tính phụ đới (subsidiarity), thông điệp này nảy sinh ra một phương pháp dẫn tới thần học khởi đi từ các dấu chỉ của thời đại. Phương pháp này đã được Công Đồng Vatican II áp dụng để ban hành các văn kiện của mình.

Song song với việc làm tại chỗ, giữ vững lập trường là điều quan trọng hơn cả trên diễn đàn thế giới. Cho tới nay, Tòa Thánh đã gây được tác động. Đến nỗi năm 1986, trong các văn kiện của Liên Hiệp Quốc về phát triển, người ta đã nhắc tới “việc phát triển nhân bản toàn diện”, một chủ đề chính trong giáo huấn xã hội của Giáo Hội, một giáo huấn vốn bắt nguồn từ Tin Mừng và hướng về ích chung.

Giáo Hội đem sự thật tới cho thế giới, nhưng bằng cách luôn đối thoại với thế giới. Nhờ dựa vào nguyên tắc này, Tòa Thánh đã gây được tác động ngoại giao đáng kể. Đức Hồng Y Paul Poupard, trong tư cách đặc phái viên của Đức Giáo Hoàng, đã vượt qua Bức Màn Sắt để nói chuyện về văn hóa, nhờ thế đã phá vỡ khối cộng sản qua các cuộc thảo luận về tư tưởng. Cũng trong thập niên 1980 này, Đức Hồng Y Roger Etchegaray bay tới Cuba, lúc đó rất khép kín, để khởi diễn một cuộc đối thoại với Fidel Castro. Nhờ thế, cuộc tông du đầu tiên, đầy tính lịch sử, của một vị giáo hoàng tới “la isla” (đảo) vào năm 1998 đã diễn ra (Đức Gioan Phaolô II là vị Giáo Hoàng đầu tiên thăm Cuba). Bộ giảng sinh mà Fidel Castro tặng Đức HY Etchegaray vẫn còn được trưng bày tại phòng ăn của ngài. Về phần mình, lãnh tụ tối cao (líder máximo) vẫn giữ trên giá sách của mình các cuốn sách Đức Bênêđictô XVI gửi tặng ông sau khi hai người dùng cà phê với nhau trong chuyến tông du tới Cuba năm 2012 (chính Castro yêu cầu có những cuốn sách nói về Thiên Chúa).

Nền ngoại giao của Tòa Thánh có sức mạnh tới hậu nhờ các lý tưởng của nó. Mục tiêu của nó là ích chung. Đối tượng của nó là con người nhân bản. Tòa Thánh không đánh việc đối ăn, Tòa Thánh bênh vực người đối ăn.

Ta nên lưu ý tới nguyên tắc trên, vì nó là lý do tại sao hệ thống tại chỗ trên đây cần được bổ túc bằng một hành động ngoại giao mạnh mẽ.

Hành động ngoại giao nói trên làm sao có thể được hỗ trợ bởi một Phủ Quốc Vụ Khanh xem ra đang bị cho ra rìa mỗi ngày một hơn bên trong Giáo Triều? Đức Hồng Y Parolin đã được bổ nhiệm làm thành viên của Hội Đồng Hồng Y có nhiệm vụ cố vấn Đức Phanxicô về việc cải tổ Giáo Triều, dù chưa có văn kiện nào làm cho việc bổ nhiệm này thành chính thức. Nhưng thẩm quyền của Phủ Quốc Vụ Khanh đôi khi bị lu mờ vì các quyết định của Đức Giáo Hoàng. Trong khi ấy, những ngôi sao đang lên, đầy kinh bang tế thế và không hề nhút nhát, đang thấy khuôn dung mình mỗi ngày mỗi được nâng cao, như khuôn dung của Đức HY George Pell, Chủ Tịch Văn Phòng Kinh Tế, chẳng hạn.

Trong khi ấy, cung cách cung cấp tài trợ rất có thể bị thay đổi. Trước đây, mọi sự đều được thực hiện qua Viện Các Công Trình Tôn Giáo (IOR, thực tế là ngân hàng Vatican), một cơ quan bảo đảm quyền tự chủ của Tòa Thánh và việc chuyển giao tiền bạc cách an toàn. Điều gì sẽ xảy ra khi cuộc cải tổ IOR hoàn tất và nó trở thành một cơ quan tư vấn không hơn không kém? Làm thế nào các nhà truyền giáo nhận được tài trợ khi làm việc tại các nước có hệ thống ngân hàng yếu kém?

Đó không thể là những vấn đề phụ thuộc đối với Đức Phanxicô, dù ngài đang tập chú vào nhiều chuyện khác và đang biến việc cầu nguyện thành khí cụ ngoại giao. Nhưng lời cầu nguyện cũng có sức mạnh thuyết phục. Và sức mạnh này chỉ có thể phát sinh từ một đức tin được lý trí soi sáng. Giáo Hội có thể cung hiến sự thật trên diễn đàn công cộng. Dựa vào sự thật này, Tòa Thánh hành động trong các cuộc thương thảo về hòa bình, nhấn mạnh tới tầm quan trọng của nhân quyền, thậm chí nêu lên các cuộc thảo luận giữa các chính phủ. Khi các nguyên tắc đã rõ ràng, thì việc thảo luận chắc chắn sẽ xảy ra. Và thảo luận luôn là căn bản của hòa bình.

Đức Phanxicô khẩn thiết kêu gọi cộng đồng quốc tế cứu Kitô hữu Iraq

(Ngày, 07/08/2014)

Theo tin AP ngày 7 tháng 8, ISIS, nhóm Hồi Giáo quá khích trong vụ xua đuổi các Kitô Hữu ra khỏi Mosul, Iraq, tay không, đang kiểm soát phần lớn làng mạc thuộc Bình Nguyên Niniveh, khu vực phía bắc nơi các Kitô hữu phải ẩn trốn để tránh thoát điều xem ra như một cuộc diệt chủng.

Nhân dịp này, văn phòng báo chí Tòa Thánh có ra một tuyên cáo. Trong đó, Cha Lombardi, phát ngôn viên của Tòa Thánh cho hay: Đức Thánh Cha rất quan tâm lo lắng trước những tin thảm khốc đang diễn ra tại phía bắc Iraq cho những người dân không một chút phương tiện tự bảo vệ nào. Cha nhắc lại lời Đức Thánh Cha tuyên bố ngày 20 tháng 7 vừa qua: “Anh em chúng ta đang bị bách hại, họ đang bị quăng ra ngoài, họ phải rời bỏ nhà cửa của họ mà không thể mang theo vật dụng gì. Tôi muốn bày tỏ với các gia đình và những người này sự gần gũi và lời cầu nguyện liên li của tôi. Anh chị em rất quý mến, bị bách hại như thế, tôi biết anh chị em đau đớn rất nhiều; tôi biết anh chị em đã bị tước đoạt mọi sự. Tôi luôn hiện diện với anh chị em trong đức tin vào Đấng đã chiến thắng sự ác!”.

Với các biến cố đáng lo ngại hiện nay, Đức Thánh Cha lặp lại sự gần gũi thiêng liêng của ngài đối với tất cả những ai đang kinh qua cơn thử thách hết sức đau đớn và ngài cùng hợp nhất với các lời kêu gọi xé lòng của các giám mục địa phương xin mọi người, cùng với các ngài và cùng với các cộng đồng đang bị bách hại, đồng thanh liên li cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần ban ơn bình an.

Đàng khác, Đức Thánh Cha cũng lên tiếng khẩn thiết kêu gọi cộng đồng quốc tế để, trong khi cố gắng chấm dứt thảm cảnh nhân đạo đang diễn ra, họ tìm hết cách bảo vệ tất cả những ai đang bị bạo lực đàn áp hay đe dọa và bảo đảm trợ giúp tất cả những người di tản, nhất là để họ có được những nhu cầu khẩn thiết nhất, vì số phận họ hiện hoàn toàn phụ thuộc vào tình liên đới của người khác.

Đức Giáo Hoàng cũng kêu gọi lương tâm mọi người và mọi tín hữu: “Xin Thiên Chúa của hòa bình khơi dậy nơi mọi người ước muốn đối thoại và hoà giải chân chính. Không thể đánh bại bạo lực bằng bạo lực được. Bạo lực chỉ có thể bị đánh bại bởi hoà bình mà thôi! Ta hãy thỉnh lạng cầu nguyện, xin được ơn bình an”.

Thượng Phụ Louis Raphael I Sako của Giáo Hội Công Giáo Candê cũng gửi một lá thư cho Aleteia, cơ quan ngôn luận của Tổ Chức Trợ Giúp Các Giáo Hội Có Nhu Cầu đề tường trình về biến cố đang diễn ra: “Các chiến binh ISIS đang tấn công bằng súng cối hầu hết các làng thuộc bình nguyên Niniveh, trong đêm 6-7 tháng Tám và hiện họ đang kiểm soát khu vực này”.

Hãng tin AP, trích dẫn “một số vị linh mục ở phía Bắc Iraq” thì tường trình rằng các chiến binh của nhóm Quốc Gia Hồi Giáo đã tàn phá một nhóm làng mạc đa số theo Kitô Giáo dọc theo vùng bán tự trị của người Kurd, khiến hàng chục ngàn thường dân và chiến binh Kurd phải trốn chạy khỏi khu vực.

Việc chiếm Qaraqoush, ngôi làng Kitô Giáo lớn nhất Iraq và ít nhất bốn ấp gần đó đã đem Quốc Gia Hồi Giáo tới sát biên giới lãnh thổ của người Kurd tại Iraq và thủ phủ của họ là Irbil.

Thượng Phụ Sako cho hay: Irbil là một trong các thị trấn mà dân Kitô Giáo của bắc Iraq, ước lượng chừng 100,000 người, đã trốn tới, cùng với Duhok và Sulaymīyah. Những người trốn chạy dưới nhiệt độ hết sức cao này bao gồm người bệnh, trẻ sơ sinh và các phụ nữ mang thai. “Họ đang đối diện với một thảm họa nhân bản và liệu mình bị diệt chủng. Họ cần nước, thực phẩm, chỗ ở...”.

Thượng Phụ Sako nói rằng các nhà thờ và tài sản của các nhà thờ này tại các làng Kitô Giáo đang bị chiếm hữu, một số bị tiêu hủy và phạm thánh. Việc tiêu hủy bao gồm việc thiêu rụi các sách chép tay và các tài liệu cổ xưa.

Quốc Gia Hồi Giáo đã chiếm những mảng lớn thuộc các vùng bắc và tây Iraq trong một cuộc tấn công

thần tốc hồi tháng Sáu, trong đó có thành phố lớn thứ nhì của Iraq là Mosul. Cuộc tấn công dữ dội này đã đẩy Iraq vào cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất sau cuộc rút lui của quân đội Mỹ vào năm 2011.

Nhóm tách ra từ al-Qaida này từ đó đã áp đặt một chế độ giáo sĩ trị (caliphate) tự biên tự diễn trên phần đất họ kiểm soát được ở Iraq và Syria bằng cách tự ý giải thích luật Hồi Giáo một cách rất khắc nghiệt. Các lực lượng của chính phủ Iraq và các dân quân bộ lạc theo giáo phái Sunni liên minh với họ đang chật vật tìm cách đẩy lui lực lượng của Quốc Gia Hồi Giáo, nhưng rất ít tiến bộ.

Đức Cha Joseph Tomas, hiện hoạt động tại thành phố Kirkuk do người Kurd điều hành, nói rằng Quốc Gia Hồi Giáo, hôm thứ Tư vừa qua, đã tấn công Qaraqoush và bốn ấp lân cận là Tilkaif, Bartella, Karamless và Alqosh, tới thứ Năm thì họ kiểm soát được cả năm nơi.

Các đơn vị người Kurd có nhiệm vụ bảo vệ khu vực, đã cùng các thường dân trốn chạy. Các linh mục khác được AP tiếp xúc cũng xác nhận như thế.

Cha Gabriel, một cư dân tại Alqosh cho hay: cuộc tấn công khởi đầu hôm thứ Tư và tới 10 giờ đêm, phần lớn các quân sĩ người Kurd đã bỏ chạy. Các Kitô hữu và thành viên của các nhóm thiểu số khác chạy thoát thân: hàng ngàn người hướng lên phía Bắc Iraq do người Kurd kiểm soát.

Đức Cha Tomas cho hay: “Mọi làng Kitô Giáo hiện nay đều trống rỗng”.

Khi Mosul rơi vào tay họ, Quốc Gia Hồi Giáo ra cho các nhóm thiểu số sắc tộc và tôn giáo một tối hậu thư: trở lại Hồi Giáo, trả một món thuế cắt cổ hay bỏ nhà ra đi. Ai không tuân, sẽ bị giết.

Hôm thứ Hai, Thủ Tướng Nouri al-Maliki ra lệnh cho không quân Iraq cung cấp không trợ cho các lực lượng của người Kurd; đây là một hợp tác hiếm hoi giữa Baghdad và chính quyền địa phương người Kurd, dù cho thấy cuộc khủng hoảng hiện rất nghiêm trọng.

Ở Batella, một trong các ấp bị tràn ngập chỉ trong một đêm, các binh sĩ người Kurd và các nhân viên an ninh Kitô Giáo địa phương tới gõ cửa từng nhà, yêu cầu họ ra đi.

Um Fadi, một nhân viên chính phủ, từng từ Mosul trốn chạy về Batella hai tuần trước, cho hay: “tình trạng của chúng tôi thật bi đát. Chúng tôi không biết phải làm gì hay đi đâu”.

Ông Nechirvan Barzani, đứng đầu chính quyền của vùng người Kurd, yêu cầu người Kurd tại Iraq “đừng hoảng sợ nhưng hãy bình thần” ở lại nơi hiện ở và tiếp tục sinh hoạt như thường lệ.

Nhưng tuần rồi, Quốc Gia Hồi Giáo lấy thêm thị trấn Sinjar ở tây bắc, buộc hàng chục ngàn người thuộc nhóm thiểu số Yazidi cổ xưa phải trốn vào vùng núi và vùng người Kurd.

Trong khi đó, số tử vong do loạt đặt bom hôm thứ Tư ở Baghdad đã lên tới 61, sau khi một số người bị thương qua đời. Thoạt đầu, hai vụ nổ bom xe hơi phát nổ tại khu phố đông dân của người Shiite tại Thành Phố Sadr, tiếp theo là vụ đặt bom tại khu vực Ur gần đó và hai vụ đặt bom khác tại đông nam Baghdad.

AP cũng tường rình rằng Quốc Gia Hồi Giáo còn chiếm giữ chiếc đập lớn nhất gần thành phố Mosul.

Thượng phụ Sako cho rằng chính phủ trung ương tại Iraq “bất lực không thi hành được luật lệ và trật tự” trong vùng, còn chính quyền vùng, do người Kurd nắm giữ, cũng gặp rắc rối vì phải đương đầu với một cuộc tiến quân dữ dội của những người thánh chiến.

Ngài nói rằng “rõ ràng đang có sự thiếu cộng tác giữa chính phủ trung ương và chính phủ tự trị miền. Cảnh ‘chân không’ này đã được Quốc Gia Hồi Giáo vận dụng để áp đặt ách cai trị và sự khủng bố của họ. Chúng ta cần sự hỗ trợ của quốc tế và một quân đội chuyên nghiệp, được vũ trang tốt. Tình thế đang từ xấu trở nên tệ hơn”.

Thượng Phụ Sako kết luận "Chúng tôi buồn sâu và đau đớn kêu gọi lương tâm mọi người và mọi người có thiện chí cũng như Liên Hiệp Quốc và Liên Hiệp Âu Châu, cứu những con người vô tội này khỏi chết. Chúng tôi hy vọng sẽ không quá trễ"

Obama đáp ứng

Hình như Tổng Thống Obama nghe rõ lời kêu cứu của Đức Phanxicô và của Thượng Phụ Sako trên đây. Nên theo tin CNN hôm nay, ông vừa ra lệnh cho lực lượng quân sự Hoa Kỳ không trợ cho chính phủ Iraq bằng cách "oanh tạc một số mục tiêu đã nhắm trước" và nhất là thả dù thực phẩm thuốc men xuống các vùng tị nạn hiện đang gia tăng nhanh chóng ở bắc Iraq.

Ông Obama nói rằng oanh kích như thế để "bảo vệ nhân viên Mỹ và giúp các lực lượng Iraq". Ông bảo: "Chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết để bảo vệ người của chúng ta. Chúng ta trợ giúp các đồng minh của ta khi họ gặp nguy hiểm".

Quan tâm chính của Hoa Kỳ là hàng tá nhân viên sứ quán và các cố vấn quân sự của họ đang làm việc với giới quân sự Iraq tại Irbil, thành phố lớn nhất ở Iraq của người Kurd. Ông Obama nói rằng ông sẽ ra lệnh cho quân sự oanh kích nhóm Hồi Giáo quá khích nếu chúng tấn công thành phố.

Ông Obama cũng nói rằng ông đã cho phép các vụ không kích có nhắm trước "nếu cần" để giúp các lực lượng Iraq bảo vệ thường dân của họ. Ông bảo: "Khi có khả năng giúp tránh con tàn sát, thì tôi tin Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ không thể làm ngơ. Chúng ta có thể hành động một cách thận trọng và có trách nhiệm để ngăn chặn một hành vi có tiềm năng diệt chủng"

Tuy nhiên, ông cho hay sẽ không thể có việc quân bộ Hoa Kỳ trở lại Iraq, sau khi đã rút lui cách nay 2 năm.

Ông Obama nói thêm: ông cho phép không kích sau khi Hoa Kỳ đã cho thả dù thực phẩm và nước uống xuống Iraq, cung cấp viện trợ nhân đạo cho các nhóm thiểu số bị kẹt. "Sứ mệnh này được thi hành bởi một số máy bay quân sự Hoa Kỳ dưới sự điều khiển của Bộ Chỉ Huy Trung Ương Mỹ".

Đã đến lúc phải thi hành nền ngoại giao sự thật

(Ngày 19/08/2014)

Dù tâm trí hoàn toàn dành cho chuyến tông du 5 ngày tại Cộng Hòa Đại Hàn, Đức Phanxicô vẫn ưu tư tới tình hình bách hại Kitô giáo tại phần đất hiện do Quốc Gia Hồi Giáo Trị ISIS chiếm lãnh.

Thực vậy, trong Thánh Lễ cầu cho hòa bình và hòa giải của Bán Đảo Đại Hàn, hôm thứ Hai vừa qua, vào cuối Lời Nguyện Giáo Dân, do nhiều nhà lãnh đạo Giáo Hội và đại diện giáo dân xướng lên, Đức Phanxicô đã thêm lời cầu nguyện riêng của ngài: "Cầu cho Đức HY Fernando Filoni, người đáng lẽ ở đây với chúng con nhưng không thể đến được vì đã được Giáo Hoàng phái tới dân tộc Iraq đang đau khổ, để giúp đỡ những người đang bị bách hại, những người đang bị tước đoạt hết mọi sự, tới tất cả các nhóm thiểu số tôn giáo đang đau khổ trên lãnh thổ đó, để Chúa gần gũi với sứ mệnh của ngài".

Ai cũng biết: trước khi lên đường qua Đại Hàn, Đức Phanxicô đã cử vị Hồng Y người Ý này làm phái viên riêng của mình qua Iraq. Đức HY Filoni vốn là sứ thần Tòa Thánh tại Iraq trong cuộc xâm lăng của Mỹ năm 2003.

Ủng hộ can thiệp quân sự?

Và trên chuyến bay từ Hán Thành trở về Rôma, ngài chính thức ủng hộ việc can thiệp để chặn đứng cuộc tiến công man rợ của ISIS. Bản tin ngày 18 tháng Tám của CNA/EWTN News chạy hàng tít sau:

“Đức GH Phanxicô ủng hộ việc can thiệp để chặn đứng ‘kẻ gây hấn’”.

Ngài nói với các nhà báo: “Trong những trường hợp gây hấn bất chính, tôi chỉ có thể nói rằng ta được phép chặn đứng kẻ gây hấn bất chính”. Nhưng ngài nói ngay: “Tôi xin gạch dưới động từ ‘chặn đứng’. Vì tôi không nói ‘ném bom’ hay ‘gây chiến’ mà ‘chặn nó lại’”.

Hình như ám chỉ sự vô hiệu tương đối của các cố gắng ngoại giao gần đây, Đức Phanxicô tỏ ý sẵn sàng qua Iraq: “Và ngay lúc này, tôi sẵn sàng (làm việc đó)” tuy ngài cho hay tiếp: “nhưng hiện nay, đó không phải là điều tốt đẹp nhất để làm nhưng tôi sẵn sàng làm”.

Tác phong của Đức Phanxicô cho thấy tình hình Kitô hữu tại Iraq quả là thảm thương vô hạn và ngài muốn cứu họ. Trong những ngày qua, ngài đã nhiều lần kêu cứu thế giới, đích thân viết thư cho TTK/LHQ, cử phái viên riêng của mình qua Iraq, kêu gọi mọi người cầu nguyện. Nhưng ngài vẫn thấy chưa đủ, cần phải làm hơn nữa! Cái hơn nữa này phải chăng là can thiệp quân sự, một thứ chiến tranh chính nghĩa?

Tuy nhiên, ngài vẫn bác bỏ bạo lực, nhất là dùng bạo lực làm cớ để thực hiện các mục tiêu khác. Ngài bảo: “Chặn đứng kẻ gây hấn bất chính là điều được phép. Nhưng chúng ta cần cả kỷ ức nữa, nhé. Không biết bao nhiêu lần dưới cái chiêu bài chặn đứng kẻ gây hấn bất chính, các cường quốc đã đi kiểm soát các quốc gia khác. Và, họ đã thực hiện cuộc chiến tranh xâm chiếm thực sự”.

Khía cạnh quốc tế của sự can thiệp cũng được ngài nhấn mạnh: “một quốc gia riêng rẽ không thể phán định cách làm thế nào chặn đứng, làm thế nào chặn đứng kẻ gây hấn bất chính”. Bởi thế, ngài cho rằng LHQ là nơi phải đưa ra quyết định chặn đứng này.

Ngài cũng cho hay ngài không lên tiếng cho các Kitô hữu mà thôi mà cho mọi nhóm tôn giáo thiểu số “mọi người đều bình đẳng trước mặt Thiên Chúa. Không phải thế sao?”

Tuyên bố của Hội Đồng Đối Thoại Liên Tôn

Ngôn từ của nhà lãnh đạo hơn một tỷ người Công Giáo Thế Giới chỉ có thể mạnh đến thế là cùng, không thể đến cái độ kêu gọi thánh chiến như một số lãnh tụ Hồi Giáo hiện nay. Nhưng theo nhận định của Andrea Gagliarducci ngày 18 tháng Tám, thì nay đã đến lúc để ta thi hành một chính sách ngoại giao dựa trên việc nói thật. Theo ông, ít nhất đó cũng là chính sách được Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn ủng hộ trong tuyên bố ngày 12 tháng Tám vừa qua.

Theo Gagliarducci, lần đầu tiên trong lịch sử, một bộ của Vatican liệt kê các hành vi dã man của Nhà Nước Hồi Giáo (Caliphate), tể nhị nhắc cho thế giới thế tục nhớ rằng chính nhà duy tục Kemal Atatürk ở Thổ Nhĩ Kỳ đã kết liễu chế độ Hồi Giáo Trị năm 1929, và đồng thời cảnh giác các nhà lãnh đạo tôn giáo: khả tính tin của chúng ta là đâu nếu ta không chịu lên án những gì đang diễn ra, những gì đang xúc phạm tới Thiên Chúa và nhân loại?

Bối cảnh

Ở hậu cảnh, là số phận đáng thương của các Kitô hữu Iraq. Cuộc tiến quân về hướng bắc của đoàn quân Hồi Giáo Trị buộc các Kitô hữu phải trốn chạy tới Kurdistan. Tình thế thật nguy kịch. Thủ tướng của miền người Kurd, ông Faroud Barzani, nói với Đức HY Fernando Filoni rằng “Chúng tôi có bốn phận che chở họ. Nhưng họ đông quá đến nỗi chúng tôi không có tài nguyên cũng như đồ tiếp tế để làm việc này”.

Chỉ duy một cam kết mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế mới cung cấp được các tài nguyên và nguồn tiếp tế này. Rất may, từ ngày 14 tháng Tám, LHQ đã nâng mức cấp cứu của mình lên cao nhất tại Iraq để làm dễ dàng việc huy động sự trợ giúp. Trong khi ấy, những người rời cư vẫn đang không có nơi trú ẩn, người Yazidis có nguy cơ bị thảm sát còn các dân quân người Kurd thì không hiểu tại sao bọn ISIS bỗng nhiên hướng lên phía bắc với sức mạnh quân sự chúng chưa bao giờ tiết lộ mấy tháng

trước.

Iraq không phải là nơi duy nhất tại Trung Đông đang diễn ra tranh chấp và các Kitô hữu chịu đau khổ. Tình hình cũng rất nguy kịch tại Gaza, nơi những vụ đình chiến yếu ớt cứ thế thay nhau hoai và các cuộc thương thuyết đang dậm chân tại chỗ. Chiến tranh Syria hầu như đã bị lãng quên. Libăng đang trải qua thời kỳ khó khăn. Nhìn qua Châu Phi, ta thấy chế độ Hồi Giáo Trị cũng đang được áp đặt ở Lybia, còn dòm ngó cả Yemen đang chia rẽ và Sudan đang bị người ta quên lãng phần lớn nữa... Nhìn qua Á Châu, tại Pakistan, nơi luật phạm thượng vẫn đang thống trị. Song song với những biến cố này, còn có việc kéo dài cuộc khủng hoảng tại Ukraine.

Nhìn vào bản đồ thế giới, Gagliarducci cho rằng hiện có một vành trăng lưỡi liềm gồm nhiều cuộc tranh chấp với tâm điểm ở Âu Châu, ở Ukraine, và vượn ra Châu Phi. Đây là kết quả của một cuộc chiến tranh chẳng che đậy chi mấy. Các chiến binh duy Hồi Giáo đang nhằm mục đích tái lập một trong các nhà nước Hồi Giáo Trị vĩ đại thời Trung Cổ, thậm chí cuối cùng sẽ chiếm lại Tây Ban Nha, nước mà người Hồi Giáo cai trị cho tới năm 1492. Từ vọng nhìn này nhìn lại, cuộc đặt bom ngày 11 tháng Ba năm 2003 ở trạm xe lửa Atocha, Madrid, rất hợp với tham vọng này.

Nền ngoại giao sự thật

Cuộc tiến công đường dài của Hồi Giáo đấu tranh chắc chắn đã bắt đầu trước ngày 11 tháng Chín. Cuộc tiến công này đã bị nền ngoại giao nói sự thật ngăn chặn, nền ngoại giao này được Đức Bênêđictô XVI cổ vũ và đẩy mạnh. Các cố gắng của ngài không tránh khỏi tranh cãi.

Năm 2006, tại Regensburg, vị giáo hoàng nói trên đã đọc một bài diễn văn bị phê phán nhiều hơn cả trong cương vị giảng dạy như một giáo sư của ngài. Trong bài diễn văn này, ngài giải thích rằng bạo lực triệt để liên kết với đức tin không là gì khác hơn là kết quả của một liên kết yếu ớt giữa đức tin và lý trí.

Luận đề trên gây ra nhiều cuộc phản đối dữ dội trong các quốc gia đa số theo Hồi Giáo, nhưng đáng khác, đã cho phép mở ra cuộc đối thoại mới với thế giới Hồi Giáo. Bài diễn văn Regensburg khuyến khích những người khởi xướng một Hồi Giáo giác ngộ, khuyến khích những người đang đối thoại với thế giới và với các tín ngưỡng khác, để họ bắt đầu một trang mới cho cuộc đối thoại.

Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn hiểu rất rõ điều trên; việc này thấy rõ trong hội nghị chuyên đề hồi tháng Năm để mừng 50 năm thành lập Hội Đồng. Nhân dịp này, Linh Mục Damian Howard, Dòng Tên, giáo sư ĐH Heythrop và là một cố vấn của Hội Đồng, đã nhắc lại các điểm sáng và các điểm tối của 50 năm đối thoại; ngài nhấn mạnh tới liên tục tính của các vị giáo hoàng và lưu ý rằng Đức Bênêđictô XVI đã trình bày “một nhấn mạnh khác biệt đối với sự thật” vì “các trước tác của ngài cương quyết chống lại bất cứ dấu vết nào của chủ nghĩa duy tương đối và đã đề nghị phải sửa đổi khuynh hướng nói ít hơn điều nên nói với toàn thể nhân loại về Ngôi Lời Nhập Thể”.

Linh Mục Howard nói rằng: khả năng của Đức GH Bênêđictô XVI trong việc nói lên “tình yêu trong sự thật đã giúp ngài có khả năng tái khẳng định việc dần thân liên tục của Giáo Hội”, vượt qua được “một thời kỳ tuy vẫn nhưng đầy sóng gió trong cuộc đối thoại liên tôn khi các mối căng thẳng Hồi Giáo chưa được lượng giá trọn vẹn”. Trong số các kết quả đáng ghi nhất, linh mục Miguel Angel Ayuso Guixot, Thư Ký Hội Đồng, liệt kê Nghị Hội Công Giáo - Hồi Giáo, thành lập năm 2008, do kết quả một lá thư của 138 nhà lãnh đạo Hồi Giáo gửi cho Đức GH Bênêđictô XVI năm 2007. Lá thư này được ký nhận bởi các nhà lãnh đạo tôn giáo có can đảm đưa ra một lập trường xây dựng giữa lúc có những cuộc tranh cãi đối với Bài Diễn Văn Regensburg.

Thời kỳ ngoại giao nói sự thật này cũng đã giúp Tòa Thánh trở thành quốc gia “thành lập và quan sát” tại Trung Tâm Quốc Tế Vua Abdullah bin Abdulaziz về Đối Thoại Liên Tôn và Liên Văn Hóa (KAICIID), đặt trụ sở tại Vienna (Áo). Trung tâm này được sự tài trợ của Saudi Arabia, một trong số rất ít quốc gia trên thế giới không có liên hệ ngoại giao với Tòa Thánh.

Nền ngoại giao cầu nguyện

Gagliarducci cho rằng Đức GH Phanxicô thừa hưởng nền ngoại giao nói sự thật này, nhưng đồng thời ngài đưa ra một phương thức khác mà người ta có thể đoán định căn cứ vào việc ngài chọn quốc vụ khanh. Đức HY Pietro Parolin, một người phục vụ lâu năm ở phủ Quốc Vụ Khanh, luôn thích phương thức ngoại giao cổ điển mà mục tiêu hàng đầu là tránh tranh chấp, đối đầu. Đây cũng là phong thái của Đức Phanxicô.

Đức đương kim giáo hoàng biến cầu nguyện thành khí cụ ngoại giao của ngài. Ngài không bao giờ quên việc các Kitô hữu trên thế giới bị bách hại; điều này thấy rõ qua các lời kêu gọi liên tục của ngài trong các buổi đọc kinh Truyền Tin và yết kiến chung. Ngài cho rằng các Kitô hữu là những người bị bách hại hơn cả trên thế giới. Nhưng dường như ngài đánh giá thấp tầm quan trọng của ngoại giao. Việc tổ chức buổi cầu nguyện cho hòa bình Trung Đông tại Vatican hồi tháng Sáu hình như nói lên điều này.

Đó là một biến cố lịch sử vì xưa nay chưa có ai thành công đem các nhà lãnh đạo Do Thái và Palestine tới chỗ cầu nguyện chung. Nhưng đó cũng là thời khắc khó khăn về ngoại giao vì hiện diện ở đó là một vị tổng thống tuy có thể giá trị thần lớn lao nhưng đã đến lúc kết thúc sự nghiệp chính trị của mình và một lãnh tụ Palestine đang bị chỉ trích nặng nề vì đã thỏa hiệp chính trị với Hamas.

Khi cuộc chiến bùng nổ ở giải Gaza, Đức Phanxicô cầu xin cho hòa bình và tuyên bố rằng “cuộc cầu nguyện trên không vô ích”. Trên chuyến bay từ Hán Thành trở lại Rôma, ngài cũng vẫn tuyên bố như thế. Với ngài, hai vị nói trên là “người của hòa bình. Họ là những người tin Thiên Chúa. Họ đã sống qua nhiều điều tệ hại, rất nhiều điều tệ hại. Họ xác tín rằng con đường duy nhất để giải quyết tình thế này là thương thuyết, đối thoại, hòa bình. Đó có phải là một thất bại chăng? Không, tôi nghĩ cánh cửa đã mở ra. Bây giờ khói của bom đạn chiến tranh không cho phép ta nhìn thấy cửa nhưng cửa vẫn mở từ lúc đó. Vì tôi tin Thiên Chúa, nên tôi tin Thiên Chúa đang nhìn chiếc cửa đó và tất cả những ai cầu nguyện và xin Người giúp chúng ta”.

Hướng về nền ngoại giao sự thật

Nhưng khi lò thuốc súng bùng nổ ở Iraq, nó tạo ra một khung cảnh khác hẳn. Những người chủ chốt gây ra thảm cảnh này không tin cùng một Thiên Chúa như Shimon Peres hay Mahmoud Abbas. Thiên Chúa này cho họ chém giết cả đàn bà con trẻ, cả những người chưa biết thù hận là chi! Vị Thiên Chúa này đang điên cuồng chém giết qua bàn tay man rợ của ISIS, bất cần lý lẽ, ngoại giao, đối thoại. Cho nên, sau các kêu gọi và cầu nguyện, Đức Phanxicô hiểu rằng đã đến lúc phải có một lập trường mạnh hơn.

Đó là lý do ngài phái Đức HY Filoni qua Iraq; vị này hiện là bộ trưởng thánh bộ Phúc Âm Hóa Các Dân Tộc, trước đây vốn là sứ thần Tòa Thánh tại Iraq thời Chiến Tranh Vùng Vịnh Lần Thứ Hai, là nhà ngoại giao duy nhất vẫn ở lại Baghdad khi các mục tiêu tại thành phố đang bị dội bom năm 2003. Ngài hiểu nơi này và có nhiều tiếp xúc tại đây.

Trước khi lên đường qua Iraq, vị HY này được Đức Phanxicô yêu cầu chuyển tình liên đới của ngài, trong đó có việc đóng góp cho những người túng thiếu nhất. Chính trong cuộc gặp gỡ này, Đức HY hiểu ra sự cần thiết của chiếc dù ngoại giao.

Chiếc dù này phát sinh nhờ lá thư Đức GH gửi ông Ban Ki Moon, TTK/LHQ. Được chuyển giao ngày 13 tháng Tám, nhưng đề ngày 9 tháng Tám, lá thư yêu cầu dành cho sứ mệnh của Đức HY Filoni từ cách được quốc tế thừa nhận. Tuy nhiên nó cũng được coi như một dấu hiệu cụ thể cho thấy Đức GH Phanxicô đang thay đổi mô thức ngoại giao của ngài.

Lá thư trên tham chiếu luật quốc tế, đặc biệt là Lời Nói Đầu của Hiến Chương LHQ. Việc tham chiếu đặc biệt này có thể tìm thấy trong một số bản văn của Phủ Quốc Vụ Khanh trong mấy năm gần đây, và liên hệ tới nền ngoại giao nói sự thật vốn là đặc điểm trong nghị trình của Đức GH Bênêđictô XVI.

Lời nói đầu của hiến chương LHQ đã được trích dẫn không phải do tình cờ. Trong lời nói đầu này, các nhà thành lập LHQ tái khẳng định “niềm tin vào các nhân quyền căn bản, vào phẩm giá và giá trị của con người nhân bản, vào các quyền bình đẳng của mọi người nam nữ và của mọi quốc gia lớn nhỏ”. Việc chọn chữ “tin” nói lên khá nhiều. Niềm tin ở đây có ý nói tới các niềm tin sâu xa. Do đó, LHQ được xây dựng trên niềm tin vào các quyền của con người mà mọi người có thể liên hệ với, bất kể các niềm tin tôn giáo của họ.

Đức tin được lý trí hướng dẫn sẽ đem tới việc hiểu rõ rằng các hữu thể nhân bản phải được che chở và bênh vực như những con người toàn diện. Việc bênh vực con người nhân bản nằm ở tâm điểm các nhân quyền. Đức Gioan Phaolô II trình bày rõ điều này trong thông điệp *Redemptor Hominis* năm 1979, trong đó, ngài coi việc tôn trọng nhân quyền là cách chính yếu để bảo đảm hòa bình giữa các dân tộc: “dù sao, hòa bình cũng hệ ở việc tôn trọng các quyền bất khả vi phạm của con người trong khi chiến tranh phát sinh từ việc vi phạm các quyền này...”

Chỉ trên căn bản mạnh mẽ của sự thật, cuộc gặp gỡ chân thực giữa các quốc gia mới có thể có. Sự thật trong các liên hệ quốc tế đòi điều này: các Nhà Nước, khi đối thoại hay khi can dự vào một cuộc tranh chấp, phải đặt nhân dân mà mình đại diện cho và toàn thể cộng đồng thế giới ở trước mặt vì phẩm giá tinh thần của các nhà nước này hệ ở điều đó”.

Đức HY Jean-Louis Tauran, Chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn, rất hiểu điều trên. Là một nhà ngoại giao có tài và tinh tế, là kiến trúc sư của phần lớn chính sách ngoại giao của Tòa Thánh trong 20 năm qua, Đức HY Tauran hiểu rất rõ rằng ngài không thể tiếp tục im lặng được nữa khi số phận các Kitô hữu mỗi ngày mỗi thảm hại thêm. Có người cho rằng ngài rất do dự khi gửi bản tuyên bố đi vì sợ gây trở ngại cho hoạt động ngoại giao chính thức của Tòa Thánh. Nhưng rồi ngài quyết định gửi nó đi. Bản tuyên bố này gọi đích danh cuộc bách hại tôn giáo và buộc mọi nhà lãnh đạo tôn giáo phải cùng chịu trách nhiệm. Hành động của ngài lập tức khiến một số các nhà lãnh đạo Hồi Giáo (như đại giáo trưởng Ai Cập tại Cairo Shawqi Allam) phải có lập trường cứng rắn hơn trong việc phê phán Nhà Nước Hồi Giáo.

Trong khi đó, Đức TGM Silvano Maria Tomasi, Quan Sát Viên Thường Trực của Tòa Thánh cạnh Văn Phòng LHQ ở Genève, kêu gọi phải can thiệp và che chở nhân đạo cho nhân dân Iraq, cho dù phải sử dụng các phương tiện quân sự. Sau đó, ngài còn nhắc lại lời của mình khi bình luận về lá thư Đức GH gửi TTK/LHQ. Đức TGM Tomasi nhấn mạnh rằng “điều xem ra cực kỳ quan trọng là các cách phát biểu được Đức GH sử dụng: tinh thể bị thấm ‘thúc ép’ cộng đồng quốc tế. Có thể nói, có một mệnh lệnh luân lý ở đây, một tất yếu phải hành động”.

Nền ngoại giao bằng cầu nguyện và đối thoại vẫn còn đó, nhưng song song với nó là nền ngoại giao sự thật.

Chuẩn bị chuyến đi Thổ Nhĩ Kỳ, Đức Phanxicô tiếp Quỹ Ánh Sáng Phương Đông Hoa Kỳ (Ngày 24/10/2014)

Trái với lối suy luận chính trị của truyền thông thế tục, trong chuyến viếng Thổ Nhĩ Kỳ sắp tới, Đức Phanxicô không quan tâm nhiều tới việc có tới biên giới của nước này với Syria hay không. Mục tiêu hàng đầu của ngài, như mọi người đều biết, là gặp Thượng Phụ Đại Kết Bartôlômêô, dĩ nhiên, để hai Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội Chính Thống như một toàn thể xích lại gần nhau hơn.

Tất nhiên gần nhau hơn vì cùng nhau gần Chúa Kitô và thánh ý Người hơn. Muốn thế, phải canh tân nội tâm. Chính vì thế, nhân dịp tiếp Quỹ Ánh Sáng Phương Đông Hoa Kỳ tới viếng thăm Vatican sáng 24 tháng Mười, Đức Phanxicô nói rằng “mọi cuộc hành hương của Kitô hữu đều không phải chỉ là một cuộc hành hương theo nghĩa địa dư, mà còn là, và trước hết là một cơ hội để bước theo con đường canh tân nội tâm dẫn ta tới gần Chúa Kitô, Chúa chúng ta, hơn”.

Quý Ánh Sáng Phương Đông Hoa Kỳ phục vụ các Kitô hữu Phương Đông hiện sống xa các Giáo Hội mẹ của họ, và hoạt động cho việc hợp nhất Kitô Giáo.

Đức Giáo Hoàng cho họ hay: “các chiều kích này là điều tuyệt đối chủ yếu để tiến bước trên con đường đưa ta tới hòa giải và hiệp thông trọn vẹn giữa mọi tín hữu của Chúa Kitô. Sẽ không có đối thoại liên tôn thực sự nếu ta không cởi mở đối với việc canh tân nội tâm và tìm cách trung thành hơn với Chúa Kitô và thánh ý Người”.

Được biết các khách hành hương này rất tôn kính hai vị thánh vừa được tôn phong là Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII và Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Phanxicô rất vui và cho rằng: “quyết định này nhấn mạnh tới sự đóng góp lớn lao của các ngài vào việc phát triển các mối liên hệ mỗi ngày một gần hơn nữa giữa Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Giáo”.

Ngài nói thêm: “gương sáng của hai vị thánh này chắc chắn làm tất cả chúng ta phong phú thêm vì các ngài luôn làm chứng cho lòng say mê nồng nàn đối với việc hợp nhất Kitô Giáo”.

Như thường lệ, Đức Phanxicô yêu cầu mọi người hiện diện cầu nguyện cho ngài; ngài cho biết lời cầu nguyện này “cùng với sự chuyên cầu của hai vị thánh tiền nhiệm của tôi” nên được hướng về việc giúp ngài “thi hành thừa tác vụ Giám Mục Rôma để phục vụ sự hiệp thông và sự hợp nhất của Giáo Hội, tuân theo thánh ý Chúa trong mọi sự”.

Nhân nhắc tới cuộc gặp gỡ Thượng Phụ Đại Kết Bartôlômêô ở Finar, Thổ Nhĩ Kỳ, sắp tới của đoàn, Đức Phanxicô cho biết ngài cũng sắp sửa gặp Thượng Phụ Đại Kết, và yêu cầu những người có mặt “chuyển lời chào thân ái và huynh đệ của tôi tới Thượng Phụ, như chứng từ cho lòng âu yếm và quý mến của tôi”.

Nguyên văn bài diễn văn

Sau đây là nguyên văn bài nói của Đức Phanxicô với Quý Ánh Sáng Phương Đông Hoa Kỳ do Đức TGM Kallistos của Diokleia hướng dẫn.

Anh em quý mến trong Chúa Kitô,

Tôi âu yếm đón chào mọi người tham dự cuộc hành hương đại kết do Quý Ánh Sáng Phương Đông cổ vũ và dưới sự lãnh đạo của Đức TGM Kallistos của Diokleia, một cuộc hành hương dừng lại ở Rôma trong mấy ngày này. Xin cảm ơn sự hiện diện của quý anh em.

Mọi cuộc hành hương của Kitô hữu đều không phải chỉ là một cuộc hành hương theo nghĩa địa dư, nhưng trên hết là dịp cho một hành trình canh tân nội tâm, mỗi ngày mỗi tiến tới gần Chúa Kitô hơn “Đáng đi tiên phong và hoàn thiện đức tin của ta” (Thư Do Thái 12:2). Các chiều kích này là điều chủ yếu để ta tiến bước trên con đường đưa tới hòa giải và hiệp thông trọn vẹn giữa các tín hữu của Chúa Kitô.

Sẽ không có đối thoại đại kết chân thực nếu không có thiên hướng canh tân nội tâm và tìm cách trung thành hơn với Chúa Kitô và thánh ý Người.

Tôi sung sướng được biết rằng trong cuộc hành hương của quý anh em, quý anh em đã quyết định tưởng niệm hai Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII và Gioan Phaolô II, những vị giáo hoàng đã được tôn phong hiển thánh hồi tháng Tư vừa qua. Quyết định này nhấn mạnh tới sự đóng góp lớn lao của hai vị vào việc phát triển các mối liên hệ mỗi ngày một gần gũi hơn giữa Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Giáo. Gương sáng của hai vị thánh này chắc chắn rọi sáng cho mọi người chúng ta, vì các vị luôn làm chứng cho lòng say mê nồng nàn đối với việc hợp nhất các Kitô hữu, phát sinh từ việc ngoan ngoãn lắng nghe thánh ý Chúa, Đấng, trong bữa Tiệc Ly, đã cầu xin Chúa Cha cho các môn đệ của Người “nên một” (Ga 17:21).

Trong số những điều đáng nhắc lại..., tôi chỉ muốn nhắc tới việc Thánh GH Gioan XXIII, vào lúc ấy, đã công bố việc triệu tập Công Đồng Vatican II. Ngài cho rằng việc hợp nhất Kitô Giáo thực sự là một trong các mục tiêu. Còn Thánh GH Phaolô II thì đáng chú ý ở chỗ đã thúc đẩy Giáo Hội Công Giáo dần thân vào con đường đại kết bằng Thông Điệp “Ut Unum Sint.” Quý anh em quý yêu, trong cuộc hành hương Rôma của quý anh em, tôi muốn xin quý anh em cầu nguyện cho tôi, để, với sự chuyển cầu của hai vị thánh này, vốn là những vị tiền nhiệm của tôi, tôi có khả năng thi hành thừa tác vụ Giám Mục Rôma của tôi để phục vụ sự hiệp thông và sự hợp nhất của Giáo Hội, tuân theo thánh ý Chúa trong mọi sự.

Trong mấy ngày sắp tới, cuộc hành hương của quý anh em sẽ dừng lại ở Finar, nơi quý anh em sẽ gặp Thượng Phụ Đại Kết, Đức Bartôlômêô I. Tôi xin quý anh em chuyển lời chào thân ái và huynh đệ của tôi tới ngài, cùng với lời bảo đảm âu yếm và quý mến của tôi. Như quý anh em đã biết, tôi cũng đang chuẩn bị thực hiện chuyến viếng thăm Thượng Phụ Đại Kết vào tháng Mười Một tới đây, nhân dịp lễ Thánh Tông Đồ André, để đáp lại lời mời tốt đẹp của Đức Bartôlômêô I. Cuộc thăm viếng của Giám Mục Rôma tại Tòa Thượng Phụ Đại Kết và cuộc gặp gỡ mới giữa Thượng Phụ Bartôlômêô và bản thân tôi sẽ là các dấu hiệu của sợi dây nối kết sâu sắc từng kết hợp hai Tòa Rôma và Constantinople và ý muốn, trong yêu thương và sự thật, nhất định vượt qua mọi trở ngại vẫn còn phân cách chúng ta.

Ước mong quý anh em tiếp tục cuộc hành hương tốt đẹp với thật nhiều ơn phúc thiêng liêng, tôi xin quý anh em cầu nguyện cho tôi và từ đáy lòng, tôi xin chúc lành cho quý anh em.

Kitô hữu được kêu gọi xây dựng sự hợp nhất của Giáo Hội

Trong thánh lễ buổi sáng cùng ngày tại Nhà Thánh Mácta, Đức Phanxicô cũng đã đề cập tới ơn gọi xây dựng sự hợp nhất của Giáo Hội.

Đức Thánh Cha suy niệm về bài đọc thứ nhất, trong đó, Thánh Phaolô kêu gọi tín hữu Êphêxô “giữ sự hợp nhất tinh thần nhờ sợi dây hòa bình”.

Nhắc lại hình ảnh Thánh Phaolô ví Giáo Hội như những viên đá sống động, Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng là Kitô hữu, chúng ta cũng có nhiệm vụ “xây dựng sự hợp nhất của Giáo Hội”. Ngài giải thích: “khi xây dựng một đền thờ hay một toà nhà, điều đầu tiên người ta làm là tìm miếng đất thích hợp. Rồi họ đặt viên đá góc, Thánh Kinh bảo thế. Và viên Đá góc của sự hợp nhất Giáo Hội, hay đúng hơn, viên đá góc của Giáo Hội, chính là Chúa Giêsu và viên đá góc của sự hợp nhất Giáo Hội chính là lời cầu nguyện của Chúa Giêsu ở Bữa Tiệc Ly: ‘Lạy Cha, xin cho chúng nên một’. Và đó chính là sức mạnh của viên đá ấy!

Ngài tiếp tục nói rằng chỉ nhờ ơn thánh của Chúa Thánh Thần, ta mới có thể xây dựng được sự hợp nhất trên. Chúa Thánh Thần làm điều này “trong tính đa dạng của các quốc gia, văn hóa và dân tộc”.

Khi suy niệm về lời khuyên của Thánh Phaolô muốn ta trở nên các viên gạch yếu ớt, Đức Phanxicô nhận định rằng dưới con mắt thế gian, đây là lời khuyên của kẻ yếu đuối. Nhưng ngài bảo: “khiêm nhường, nhã nhặn, quảng đại: tất cả đều là những điều yếu ớt, vì người khiêm nhường dường như chẳng tốt cho ai cả; nhã nhặn, nhu mì dường như vô dụng; quảng đại, cởi mở với mọi người, có tấm lòng vĩ đại. Càng yếu ớt với những nhân đức khiêm nhường, quảng đại, nhã nhặn, nhu mì, ta càng trở nên mạnh mẽ hơn như những tảng đá trong Đền Thờ này”.

Đức Thánh Cha kêu gọi tín hữu theo con đường của Chúa Giêsu, Đấng chỉ “trở nên mạnh mẽ” sau khi trở thành yếu ớt và chết trên Thập Giá.

Để kết luận bài giảng của ngài, Đức Phanxicô khuyến khích mọi người hiện diện giữ vững “niềm hy vọng của cuộc hành trình hướng về Chúa” và “niềm hy vọng của việc sống trong một Giáo Hội sống động được xây bằng những viên đá sống động”.

Ngài nói: “Ta vốn được kêu gọi tiến tới một niềm hy vọng lớn lao. Ta hãy tiến tới đó! Nhưng với sức mạnh mà lời cầu nguyện của Chúa Giêsu cho hợp nhất đem lại cho ta; với sự vâng lời Chúa Thánh

Thần, Đấng có khả năng biến các viên gạch thành những viên đá sống động; và với niềm hy vọng sẽ tìm thấy Chúa, Đấng đã kêu gọi ta, để gặp Người ở thời viên mãn”.

Đức Phanxicô: Chia rẽ không giúp gì cho việc truyền giảng Tin Mừng

(Ngày 22/11/2014)

Trong buổi gặp gỡ các tham dự viên Hội Nghị Thế Giới các Phong Trào và Tân Cộng Đồng Giáo Hội ngày 22 tháng 11, Đức Phanxicô nói rằng các chia rẽ giữa các Kitô Hữu là trở ngại lớn đối với việc truyền giảng Tin Mừng. Ngài khuyến khích tín hữu vượt quá các ý kiến bản thân và tìm ra giá trị trong những điều người khác đề xuất.

Ngài cho hay: “Để thế giới tin Chúa Giêsu là Chúa, họ cần thấy các Kitô hữu hiệp thông với nhau. Ngược lại, nếu thế giới chỉ thấy chia rẽ, tranh chấp, đánh sau lưng, bất chấp vì lý do gì, làm sao chúng ta truyền giảng Tin Mừng được?”

Trích dẫn Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng của ngài, Đức Thánh Cha nhắc nhở mọi người rằng “ ‘hợp nhất luôn thắng tranh chấp’ vì các anh chị em của ta luôn có giá trị hơn các thái độ bản thân của ta”.

Hiệp thông là một điều không bao giờ được quên hay làm ngơ trong việc làm của các phong trào và cộng đồng. Theo Đức Phanxicô, hiệp thông chân thực chỉ hiện hữu khi các phong trào và cộng đồng hợp nhất với Giáo Hội Phêrô và Phaolô.

Ngài cho rằng “toàn bộ luôn lớn hơn thành phần, và thành phần chỉ có nghĩa trong tương quan với toàn bộ”. Ngài nói rằng sứ mệnh của các phong trào và cộng đồng là làm việc với nhau để đương đầu với các vấn đề chính của thời đại, như các vấn đề liên quan tới sự sống, gia đình, hòa bình và đấu tranh chống nghèo đói.

Các tân phong trào và cộng đồng “được mời gọi phối hợp các cố gắng của họ để săn sóc những người đang bị náo loạn hoàn cầu hóa làm thương tổn; náo loạn này đặt tiêu thụ ở tâm điểm, phớt lờ Thiên Chúa và các giá trị vốn chủ yếu đối với sự sống”.

Ngài cho biết một điểm khác nữa là: các phong trào và cộng đồng phải luôn duy trì sự “tươi mát” của những đặc sủng chuyên biệt họ đã nhận được. Được định nghĩa một cách tổng quát là bất cứ hồng phúc tốt đẹp nào được Thiên Chúa ban cho con người, đặc sủng có thể được đổi mới bằng cách trở về với giờ phút trong đó thành viên các phong trào và cộng đồng cảm nhận được tình yêu Thiên Chúa lần đầu tiên.

Đức Thánh Cha nhận định rằng “Thời gian càng qua đi, người ta càng bị cám dỗ hơn nữa muốn trở thành yên ổn, muốn trở thành cứng đờ trong những cung cách làm việc cố định, những cung cách tuy có làm ta an lòng đấy, nhưng không vì thế mà không trở thành căn cỗi”.

Tuy việc định chế hóa các đặc sủng là điều cần thiết để chúng tiếp tục sinh tồn, nhưng Đức Thánh Cha cảnh cáo các người tham dự Hội Nghị đừng “tự lừa dối mình” khi nghĩ rằng một mình các cơ cấu bên ngoài đã đủ để bảo đảm việc Chúa Thánh Thần hiện diện và hành động.

Việc duy trì một ý hướng luôn đổi mới trong cuộc sống bản thân cũng như trong cuộc sống cộng đồng không phát xuất từ một số phương pháp hay công thức nào đó, mà đúng hơn, phát xuất từ “ý chí sẵn sàng đáp ứng một cách phấn khởi mới mẻ đối với lời mời gọi của Chúa”.

Chỉ với sự phấn khởi trên, các phong trào và cộng đồng mới lớn mạnh, vì một khi trở thành mục tiêu tự tại, các hình thức và các phương pháp sẽ trở thành một ý thức hệ xa rời thực tại và khép kín đối với Chúa Thánh Thần.

Theo Đức Phanxicô, “các hình thức và phương pháp cứng nhắc trên cuối cùng sẽ làm khô cứng chính các đặc sủng vốn đem lại sự sống cho chúng”. Ngài khuyến khích các tham dự viên luôn luôn trở về với lực đẩy đứng phía sau đặc sủng của họ, đó là điều cần nếu họ muốn giải quyết các thách thức hiện đại.

Điểm cuối cùng được Đức Thánh Cha đem ra ánh sáng là các phong trào và cộng đồng phải tập chú cả vào việc chào đón lẫn việc đồng hành với con người thời nay, nhất là người trẻ.

Ngài nói: “Chúng ta là thành phần của một nhân loại bị thương tổn trong đó, mọi định chế giáo dục, nhất là định chế quan trọng nhất, tức gia đình, đang trải nghiệm nhiều khó khăn nghiêm trọng hầu như ở khắp mọi nơi trên thế giới”.

Cho nên, Đức Thánh Cha nói tiếp, trong diễn trình truyền giảng Tin Mừng, điều quan trọng là hướng dẫn và đồng hành với con người trong một diễn trình lớn lên và trưởng thành chân chính, mà không pha mình vào tự do bản thân của cá nhân.

Lời ngài: “Tiền bộ luân lý và tâm linh, một tiền bộ đang thao túng sự bất trưởng thành của cá nhân, chỉ là một thành công bề ngoài, và là một thành công nhất định sẽ thất bại”. Theo ngài, đức tin đòi cách đáp trả ngược lại, tức kiên nhẫn đồng hành, biết chờ thời cơ thuận tiện đối với từng cá nhân.

Ngài bảo: kiên nhẫn “là lối yêu thương duy nhất chân thực và sẽ dẫn người khác tới mối tương quan thành thực với Chúa”.

Đức Thánh Cha kết thúc bài diễn văn của ngài bằng cách tóm lược các điểm chính và khuyến khích mỗi tham dự viên không ngừng duy trì sự tươi mát của đặc sủng họ, tôn trọng tự do của mỗi cá nhân, và luôn cố gắng hiệp thông.

“Tuy nhiên, đừng quên rằng muốn đạt tới điều đó thì hồi tâm phải có tính truyền giáo: sức mạnh lướt thắng cảm dỗ và bất cập phát xuất từ niềm vui công bố Tin Mừng, vốn là nền tảng của mọi đặc sủng”.

Nói với những người đang mất kiên nhẫn

Bài nói chuyện trên được Đức Phanxicô nói với các thành viên tham dự Hội Nghị Thế Giới Các Phong Trào và Tân Cộng Đồng Giáo Hội, nhưng thực ra, ngài đang nói với tất cả những ai đang mất kiên nhẫn trong Giáo Hội hiện nay.

Số người này càng ngày càng gia tăng một cách đáng lo ngại, nhất là sau THĐ giám mục về gia đình vừa qua, vì bao gồm thật nhiều các vị đáng kính. Thực vậy, khi nghe những người như ký giả bảo thủ Douthat của tờ New York Times qui kết cho Đức Phanxicô “tội danh” đem Giáo Hội tới bờ vực thẳm, chỉ vì đã cho phép cuộc thảo luận có thể đụng tới tín điều hôn nhân bất khả tiêu, ta chưa lấy gì làm lo. Nhưng khi những vị đáng kính như Đức HY George, cựu TGM Chicago, người được John Allen Jr gọi là đại biểu sáng chói của trí thức Công Giáo Mỹ, cũng đứng vào hàng ngũ những người mất kiên nhẫn này, ta thấy sự lo ngại tăng lên gấp bội.

Trong cuộc phỏng vấn của John Allen Jr, một ngày trước khi chính thức về hưu, nhường chỗ cho vị thừa nhiệm, Đức HY George cho hay ngài muốn được gặp Đức Phanxicô để “hỏi cho ra lẽ” liệu Đức Giáo Hoàng có hoàn toàn hiểu được điều này: cung cách phát biểu của ngài “khiến nhiều người thắc mắc không biết ngài còn duy trì tín lý nữa hay không”. Đức HY khẳng định rằng ngài vẫn kính trọng Đức Phanxicô, “nhưng chưa có sự hiểu biết về việc ‘Ngài đang làm gì ở đây vậy?’ ”

Người ta tin rằng, tâm tư của vị Hồng Y nổi tiếng và có thể đang trên hành trình về nhà cha này khiến Đức Giáo Hoàng phải phá bỏ im lặng và mặc nhiên đáp lễ. Và nhân dịp này, nhắn nhủ mọi người về nghĩa hiệp thông, người khác luôn có giá trị lớn hơn mình, thành phần nhỏ hơn toàn bộ, thành phần chỉ có nghĩa trong tương quan với toàn bộ.

Người bảo thủ bên vực Đức Phanxicô

(Ngày 23/11/2014)

Gần đây, nhiều nhà bảo thủ, cả giáo sĩ lẫn giáo dân, nối tiếp nhau lên tiếng bày tỏ nỗi quan ngại của họ trước viễn tượng thay đổi tín lý mà báo chí thế tục cho rằng Đức Phanxicô thế nào cũng thực hiện. Trong bài hôm qua, chúng tôi cho rằng Đức Phanxicô đã lên tiếng trấn an những người quan ngại như vậy, bằng cách nói rõ: con đường ngài đi là con đường hiệp thông với Giáo Hội Phàm Trật, phương pháp là kiên nhẫn đồng hành, một đồng hành bao hàm biện phân, nhận ra đúng điều, đúng lúc, đúng người để cùng hành động trong hợp nhất.

Hôm nay, ký giả Inés San Martin của Crux nhấn mạnh khía cạnh khác: nhiều nhà bảo thủ lên tiếng bên vực Đức Phanxicô. Người đầu tiên là giáo sư luật của ĐH Princeton, ông Robert P. George: “Tôi là người bảo thủ về phương diện chính trị, nhưng tôi là người Công Giáo của Đức GH Phanxicô, điều này đơn giản chỉ có nghĩa tôi là người Công Giáo”.

Giáo sư luật tại ĐH Havard và là cựu ĐS Mỹ cạnh Tòa Thánh, Mary Ann Glendon, cũng có cùng quan điểm. Dù cho rằng bà không thích các nhãn hiệu có tính ý thức hệ, nhưng Glendon vẫn thừa nhận rằng mình thuộc khuynh hướng bảo thủ. Tuy nhiên, bà không bao giờ hoài nghi Đức GH Phanxicô, dù chỉ trong giây lát, và hướng ngài dẫn dắt Giáo Hội tới.

Bà nói: “Ngay từ đầu, ngài từng nói rằng ‘tôi là người con của Giáo Hội’. Tôi tin ngài là người rất trung thực lên tiếng từ tận đáy lòng mình. Và lòng ngài hiện rất đúng chỗ. Nó có thể nào bạn thấy như vậy”.

Glendon là người được Đức Phanxicô bổ nhiệm vào hội đồng giám sát Ngân Hàng Vatican.

Hai giáo sư George và Glendon đều hiện diện tại Rôma vào tuần trước để tham dự hội luận liên tôn về tính bổ túc nam nữ, cùng với đại diện của 14 tôn giáo thế giới.

Đức TGM Charles Chaput của Philadelphia, người được coi là một nhà bảo thủ cương quyết, cũng có mặt tại hội luận trên. Ngài cho hay: vấn đề không phải là Đức Giáo Hoàng, mà là những người giải thích về ngài.

Đức TGM nói rằng: “đã có sự hiểu lầm, nhưng cũng có sự gài bẫy của những người ở phía bên kia”.

Đức TGM cũng cho rằng đang có hiện tượng các bên của hệ thống ý thức hệ đang cho rằng mình mới là người yêu kính Đức Phanxicô và tố cáo bên kia đã không yêu Đức Phanxicô đủ. “Họ mới là người gây ra vấn đề”. Thực ra, theo Đức TGM, chỉ có viễn tượng chính trị này mới đáng kể: “ý thức hệ được Đức GH Phanxicô đề cập tới chính là ý thức hệ của Tin Mừng”.

Inés San Martin cũng lưu ý một điều: hội luận liên tôn về tính bổ túc nam nữ, mà Đức Phanxicô khai mạc, là một hội luận bảo thủ, vì nguyên tắc bổ túc nam nữ vốn được dùng làm căn bản tri thức cho giáo huấn chống “hôn nhân” đồng tính của Giáo Hội, dựa trên cơ sở cho rằng các dị biệt tự nhiên giữa người đàn ông và người đàn bà phản ánh kế hoạch Thiên Chúa về hôn nhân, được định nghĩa là sự kết hợp giữa 1 người đàn ông và 1 người đàn bà.

Được hỏi về nhãn hiệu bảo thủ nói trên, Giáo Sư Glendon cho rằng chuyện đó nực cười. Nó chỉ là một hội nghị bàn về việc hôn nhân và các gia đình đang nuôi dạy con cái là phương thuốc ra sao để cứu chữa người nghèo, phụ nữ và trẻ em khỏi con tàn phá tâm linh, tinh thần và vật chất hiện nay.

Giáo sư George cũng có cùng một quan điểm. Ông lặp lại tầm nhìn của Đức Phanxicô cho rằng gia đình không phải là chuyện bảo thủ hay cấp tiến, nó là một sức mạnh ngay trong nó, và là một điều quý tị tất cả chúng ta. Theo ông, hôn nhân không chỉ được điều hướng để thỏa mãn người lớn, mà còn phục vụ phúc lợi của con cái. “Các em là những người đau khổ hơn hết trước nạn phân mảnh gia

đình".

Ông cũng nhắc lại các quan tâm của Đức Phanxicô về việc các gia đình hiện trở thành nạn nhân của nền văn hóa xài xong quăng bỏ ra sao, một chủ đề được Đức Đường Kim Giáo Hoàng nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Ông cho rằng hôn nhân đang bị quăng qua một bên giống như chiếc dẻ rách.

Ông bảo: “Đức Giáo Hoàng là chứng nhân sâu sắc của việc coi hôn nhân như đồ phế thải. Tại sao? Không phải vì ngài có một niềm tin trù tượng về hôn nhân, mà vì ngài có kinh nghiệm cụ thể trong tư cách một mục tử về những gì đang xảy ra cho những người đàn ông và đàn bà, nhất là trẻ em, và thực ra cho toàn bộ xã hội, khi hôn nhân bị coi như đồ phế thải”.

Giáo sư George cũng lưu ý tới chiều kích liên tôn của hội luận, trong đó người của các tôn giáo đến với nhau “vượt qua các phân rẽ tôn giáo trong lịch sử để làm chứng cho niềm tin chung rằng hôn nhân là sự kết hợp của người đàn ông và người đàn bà nhằm đem lại sự sống mới”.

Trong cuộc hội luận này, có người cho rằng: các diễn giả không Công Giáo là những người lên tiếng mạnh mẽ hơn cả, với những bài diễn văn của nguyên giáo sĩ trưởng Do Thái Jonathan Sacks, và Mục Sư Rick Warren của Nhà Thờ Saddleback. Cả hai vị này được mọi người đứng lên vỗ tay vang dội.

Đức Cha Anthony Fisher, tân TGM Sydney, cũng tham dự hội luận trên. Ngài cho rằng hội luận này là một hội nghị tổ chức khéo nhất của Tòa Thánh mà ngài được tham dự trong 15 năm qua.

Ngài nhận định: “Người Do Thái Giáo và Tin Lành là những người tuyệt nhất, họ nói một cách hết sức gợi hứng, nhưng điều này rất tốt cho chúng ta, nó giống như liều thuốc kích thích hy vọng. Tôi muốn thấy những người Do Thái Giáo và Tin Lành này hiện diện tại THĐ sắp tới [về gia đình, dự trù vào tháng Mười, 2015]”.

Đức Phanxicô gửi thông điệp cho người tị nạn Iraq (Ngày 07/12/2014)

Theo tin Zenit ngày 7 tháng 12, Đức GH Phanxicô đã gửi thông điệp video cho người tị nạn Iraq và thông điệp này đã được Đức HY Philippe Barbarin, TGM Lyon, Pháp, đem tới Erbil, dịp ngài thăm nơi đây trong hai ngày. Sau đây là nguyên văn thông điệp:

Cha muốn chào thăm mọi người trong chúng con, cùng với Đức HY Philippe Barbarin, người, một lần nữa, đã mang đến cho chúng con mối quan tâm và tình yêu của toàn thể Giáo Hội. Cha cũng muốn có mặt tại đó với chúng con, nhưng vì cha không thể du hành nên cha đành làm việc này thay thế vậy, nhưng cha rất gần gũi với chúng con trong những giờ phút khó khăn này. Trong chuyến trở về từ Thổ Nhĩ Kỳ, cha đã nói rằng: các Kitô hữu đang bị xua đuổi khỏi Trung Đông, một cách đau khổ. Cha cảm ơn các con về chứng tá các con đang đưa ra; và trong chứng tá này, có xiết bao đau khổ. Cảm ơn các con! Cảm ơn các con nhiều.

Xem ra ở đó người ta không muốn có bất cứ sự hiện diện nào của Kitô hữu, nhưng các con đang làm chứng cho Chúa Kitô. Cha nghĩ tới những thương ích, những đau đớn của phụ nữ cùng con cái họ, người cao niên và người rời cư, các thương tích của những người là nạn nhân của đủ thứ bạo hành.

Như cha từng nhắc tới lúc ở Ankara, người ta đang hết sức quan tâm trước nhất tới sự kiện này: do những nhóm cực đoan và quá khích, toàn bộ các cộng đồng, đặc biệt, và không riêng người Kitô hữu và người Yazidi, phải chịu đựng và tiếp tục chịu đựng cảnh bạo lực bất nhân chỉ vì bản sắc tôn giáo hay sắc tộc của họ. Các Kitô hữu và người Yazidi đã bị cưỡng bức ra khỏi nhà cửa, họ đã phải bỏ lại mọi sự để cứu lấy mạng sống của mình, nhưng họ không chối bỏ đức tin của họ. Ngay các dinh thự, đền đài, biểu tượng tôn giáo và gia tài văn hóa cũng bị bạo lực phá hoại, như thể họ muốn xóa bỏ mọi vết tích, mọi ký ức của người khác.

Là những nhà lãnh đạo tôn giáo, chúng ta có bổn phận phải lên án mọi vi phạm tới phẩm giá và quyền lợi của nhân loại.

Hôm nay, cha muốn kéo những ai trong các con đang chịu đau khổ tới gần cha hơn, và được gần gũi các con. Và cha nhớ tới Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu, đáng từng nói rằng bà và Giáo Hội giống như cây thu lồi: khi gió bão ủa tới, cây thu lồi có cong xuống nhưng không gãy. Vào ngay lúc này đây, các con giống như cây thu lồi: các con đang bị bẻ cong một cách đau đớn, nhưng các con vẫn cố sức mạnh giữ vững đức tin của các con, nó chính là một chứng từ cho chúng ta. Các con là cây thu lồi của Thiên Chúa ngày hôm nay! Những cây thiên lồi cong xuống dưới trận cuồng phong dữ dẩn này, nhưng sẽ vươn cao trở lại.

Cha cảm ơn các con một lần nữa. Cha cầu xin Chúa Thánh Thần, Đấng biến mọi sự nên mới, đó là hồng ân của Chúa Thánh Thần. Và cha mạnh mẽ thúc giục, cũng như cha đã thúc giục ở Thổ Nhĩ Kỳ, sự cộng tác lớn hơn của quốc tế nhằm giải quyết các tranh chấp từng gây ra đổ máu trên quê hương gốc gác của các con, nhằm đánh trả các nguyên nhân khác từng dẫn người ta đến chỗ phải rời bỏ quê hương và nhằm cổ vũ các điều kiện thích đáng để họ có thể ở lại hay hồi hương.

Anh chị em thân yêu, anh chị em đang hiện diện trong trái tim tôi và trong lời cầu nguyện của tôi, cũng như trong trái tim và trong lời cầu nguyện của mọi cộng đồng Kitô Giáo, những người tôi sẽ xin họ cầu nguyện cách đặc biệt vào ngày 8 tháng 12 này, cầu xin Đức Mẹ che chở anh chị em: Ngài vốn là mẹ ta và ngài sẽ che chở anh chị em.

Anh chị em thân yêu, sự kiên vững của anh chị em là một cuộc tử đạo, nó là sương mai đem lại hoa trái. Tôi xin anh chị em vui lòng cầu nguyện cho tôi. Xin Chúa chúc lành cho anh chị em và xin Đức Mẹ che chở anh chị em.

Xin Thiên Chúa toàn năng là Cha, là con và là Thánh Thần chúc lành cho anh chị em!

Đức Giáo Hoàng kêu gọi chấm dứt vũ khí hạch nhân và nạn nô lệ

(Ngày 10/12/2014)

Ngay từ đầu triều đại của ngài, Đức Phanxicô đã muốn trở thành vị giáo hoàng của hòa bình và trong hai sứ điệp quan trọng trong tuần này, ngài đã đưa ra lời yêu cầu tha thiết giải giới hạch nhân và chấm dứt nạn buôn bán nô lệ.

Giải giới vũ khí hạch nhân

Trong một sứ điệp được một phụ tá đọc lên giữa hội nghị tại Vienna, Áo, trong các ngày 8-9 tháng Mười Hai về chủ đề “Tác Dụng Nhân Đạo của Vũ Khí Hạch Nhân”, ngài viết: “Sự gián chỉ hạch nhân và nỗi đe dọa chắc chắn tiêu diệt lẫn nhau không thể là căn bản cho một nền đạo đức học huynh đệ và sống chung hòa bình giữa các dân tộc và quốc gia”

Hội nghị trên được chính phủ Áo tổ chức và điều khiển với sự cộng tác của nhiều tổ chức nhân đạo. Đây là hội nghị thứ ba thuộc loại này và trong quá khứ, bị nhiều quốc gia sở hữu vũ khí hạch nhân thẳng tay tẩy chay. Tuy nhiên, lần này, Hoa Kỳ, Anh và Trung Hoa đều tham dự, một cách dè dặt.

Trong sứ điệp của ngài, Đức Phanxicô kết án vũ khí hạch nhân như một “vấn nạn hoàn cầu” đang tác động lên các quốc gia và gây nguy cơ cho cả các thế hệ tương lai lẫn hành tinh ta.

Ngài viết “Tôi xác tín rằng khát vọng hòa bình và huynh đệ vốn được khắc ghi sâu xa trong trái tim con người sẽ đem lại hoa trái một cách cụ thể để bảo đảm việc các vũ khí hạch nhân được ngăn cấm dứt khoát, vì lợi ích của đại gia đình chúng ta”.

Sứ điệp trên Đức TGM Silvano Maria Tomasi đọc tại Hội Nghị. Ngài là quan sát viên thường trực của

Tòa Thánh bên cạnh LHQ tại Genève.

Dù đây là tuyên bố đầu tiên của Đức GH Phanxicô về vũ khí hạch nhân, nhưng tuyên bố này phần lớn chỉ xác nhận lại quan điểm cố hữu của Tòa Thánh về việc giải giới hồ tương có kiểm nghiệm.

Trong văn kiện tựa là Vui Mừng và Hy Vọng, ban hành năm 1965, Công Đồng Vatican II tuyên bố rằng “bất cứ hành vi chiến tranh nào nhằm hủy diệt bữa bãi toàn bộ các thành phố hay những khu vực rộng lớn cùng với dân cư của chúng là một tội ác chống lại Thiên Chúa và con người. Nó đáng bị kết án một cách không do dự”.

Trong lời tuyên bố của mình với Hội Nghị Vienna, Đức GH Phanxicô nói rằng các quốc gia có vũ khí hạch nhân phải hành động không phải chỉ bằng môi bằng mép đối với ý niệm bãi bỏ, đã được phát biểu trong Hiệp Ước năm 1970 về Phi Phổ Biễn Vũ Khí Hạch Nhân, trái lại phải đưa ra các biện pháp nhằm biến thứ hứa hẹn môi mép ấy thành hiện thực.

Ngài nói: “các hậu quả nhân đạo của vũ khí hạch nhân là điều có thể tiên đoán và có tính hoàn cầu”.

Đại diện của hơn 150 quốc gia đã tham dự Hội Nghị Vienna, trong đó có Nhóm Hibakusha, gồm các người sống sót các cuộc dội bom nguyên tử tại Hiroshima and Nagasaki, Nhật Bản.

Đức Giáo Hoàng viết thêm: “Hòa bình phải được xây dựng trên công lý, phát triển kinh tế xã hội, tự do, [và] tôn trọng các nhân quyền căn bản”.

Chấm dứt nạn nô lệ

Các ý niệm trên cũng được nhắc tới trong sứ điệp của Đức Thánh Cha nhân Ngày Hòa Bình Thế Giới, được Tòa Thánh Công Bố hôm thứ Tư. Sứ điệp này có tựa là “Không còn nô lệ, chỉ còn anh chị em”, yêu cầu phải chấm dứt nạn nô lệ, trong đó, có việc buôn bán bộ phận người, cưỡng bách làm điếm, và tuyển dụng cưỡng chế các vị thành niên làm binh lính.

Đức Giáo Hoàng nói rằng việc buôn bán nói trên phát nguyên từ ý niệm biến con người thành đồ vật; ý niệm này dẫn tới việc “bác bỏ nhân tính nơi người khác” cùng với nghèo đói, kém phát triển, loại trừ, không được giáo dục, ít cơ hội làm việc, tranh chấp vũ trang, bạo lực, hành động phạm pháp, khủng bố, và tham nhũng.

Đối với Đức Phanxicô, người vốn đẩy mạnh cuộc tranh đấu chống nạn buôn người như một trong các cột trụ của triều giáo hoàng của mình, các chính phủ và các cơ quan liên chính phủ không phải là các cơ chế duy nhất có nhiệm vụ phải tận diệt “tội ác chống nhân loại” này.

Tài liệu dài 6 trang nhấn mạnh tới trách nhiệm xã hội của mọi người, chứ không gán mọi trách nhiệm lên các cơ quan chính phủ. Nó kêu gọi người tiêu thụ tránh, đừng mua các sản phẩm do các công nhân bị bóc lột sản xuất.

Đức Phanxicô viết: “mọi người phải ý thức được rằng mua bán là một hành vi luôn có tính luân lý chứ không chỉ có tính kinh tế”.

Ngài viết thêm: “ta phải thừa nhận rằng ta đang đối đầu với một hiện tượng hoàn cầu hiện vượt quá khả năng của bất cứ cộng đồng hay quốc gia nào”. Ngài nói: “để tận diệt nó, ta cần sự động viên có thể so sánh về tầm cỡ với chính hiện tượng này”.

Ngài kết luận: “Vì lý do này, tôi khẩn thiết kêu gọi mọi người nam nữ có thiện chí, và mọi người xa gần, kể cả những vị ở cấp cao nhất của các định chế dân chính, những người vốn chứng kiến tai họa nô lệ hiện đại, đừng trở thành các kẻ đồng lõa với tội ác này, đừng ngoảnh mặt trước các đau khổ của anh chị em ta, của các con người đồng nhân bản như ta, họ đang bị tước mất tự do và phẩm giá. Thay vào đó, ta hãy có can đảm rờ mó thân xác đau đớn của Chúa Kitô, được biểu lộ trên gương mặt của

không biết bao nhiêu người vốn được Người gọi là “những kẻ bé nhỏ nhất trong anh em Ta” (Mt 25:40, 45).

“Ta biết rằng Thiên Chúa sẽ hỏi mỗi người chúng ta: Người đã làm gì cho người anh em người? (xem St 4:9-10). Hiện tượng hoàn cầu hóa lòng dừng đứng, một hiện tượng hiện đang đè nặng lên cuộc đời của không biết bao nhiêu anh chị em ta, đòi mọi người chúng ta phải rèn đức một tình liên đới và một tình huynh đệ mới khắp trên thế giới có khả năng đem lại cho các anh chị em ta niềm hy vọng mới giúp họ tiến bước một cách can đảm giữa muôn vàn nạn của thời ta và nhiều chân trời mới mà các vắn nạn này phát hiện ra và là những chân trời Thiên Chúa vốn đặt trong tay ta”.

2014 là năm của Đức Phanxicô

(Ngày 28/12/2014)

Chỉ còn hơn hai ngày nữa ta bước qua năm mới 2015. Giáo Hội vẫn có thói quen xét mình không phải chỉ để thấy lầm lỗi mà còn để nhận ra ơn phúc mà hát bài “Te Deum” (Tạ ơn Chúa) vào cuối năm. Không ai lại tạ ơn Chúa long trọng như Giáo Hội chỉ vì các lầm lỗi của mình và của con cái mình. Thành thử nhân những ngày cuối năm, năm 2014 được nhiều người đánh giá cả thoái lui lẫn tiến tới.

Âu Châu không còn là Kitô Giáo nữa

Ngày 21 tháng 12, RomeReports có bản tường trình về nhận định của Martin Kugler thuộc Vọng Quan Sát Bất Khoan Dung và Kỳ Thị Kitô Hữu tại Âu Châu. Theo nhà quan sát này, một trong các đặc điểm của Âu Châu là trong nhiều thế kỷ qua, nó vẫn là lục địa Kitô Giáo. Sự vật đã thay đổi khiến ý niệm này đã trở thành ý niệm của quá khứ. Vì nếu tính số người thực hành đạo, thì các Kitô hữu Âu Châu không còn là đa số nữa. Nếu không còn niềm tin trong đời sống thì bạn đâu có lo âu chi khi phải hợp tác với những lối hành động vô đạo đức nữa.

Vọng Quan Sát Bất Khoan Dung và Kỳ Thị Kitô Hữu tại Âu Châu theo dõi các cuộc gây hấn trực tiếp hay gián tiếp chống lại người Kitô hữu. Năm 2013, Vọng này tìm thấy 241 vụ bất khoan dung. Trong số này, có 133 vụ tấn công bạo lực vào các nơi thờ phượng. Các vụ khác liên quan tới kỳ thị tại sở làm và các luật lệ mới.

Martin Kugler cho hay: “Có sự kỳ thị trong lãnh vực luật pháp khi bạn sử dụng tự do lương tâm. Chẳng hạn như khi ta nói về các nhân viên y tế, các bác sĩ y khoa, các dược sĩ, các cô đỡ bó buộc phải cộng tác vào một vụ phá thai hay thụ thai trong ống nghiệm hoặc an tử”.

Công Giáo một nửa

Sự xuống dốc trên đây có nguyên nhân ngoại tại. Người Vô Danh trên trang mạng First Things, ngày 17 tháng Mười Hai vừa rồi, nhìn vào yếu tố đáng sợ hơn đó là yếu tố nội tại. Kẻ nội thù bao giờ cũng nguy hiểm hơn. Tác giả này cho hay mình có mặt tại một ngôi trường Công Giáo địa phương, tạm gọi là Trường Thánh Dismas (Kẻ Trộm Lành), để huấn luyện các em giúp lễ.

Trường này tọa lạc tại miền nam California, nên phần lớn nam sinh của trường mặc quần cụt quanh năm. Các em được yêu cầu tham dự thánh lễ với nhà trường mỗi tháng một lần. Nhưng không ai yêu cầu các em mặc quần dài tham dự thánh lễ cả. Các nữ sinh thì mặc váy, những chiếc váy mà nếu là năm 1966, người ta sẽ mô tả là “cực kỳ cũn cỡn” (micro-minis). Khi tác giả nói với cha mẹ các trẻ trai rằng các em nên mặc quần dài đồng phục khi giúp lễ, vị hiệu trưởng nhà trường, khoảng ba mươi tuổi, người nặng nề đòi người ta gọi mình là “tiền sĩ” nhưng thông thường cứ quần thung dệp nhật đi làm việc, đẩy tác giả ra một góc phía ngoài văn phòng ông ta để nói chuyện. Ông ta cảnh cáo tác giả nên nhớ “chúng tôi chỉ là một trường Công Giáo một nửa (medium-Catholic) chứ thực sự không Công Giáo như ông tưởng”.

Khi bước vào gian chính nhà nguyện của trường Công Giáo một nửa này, không một em nào cúi đầu

hay bái gối trước Nhà Tạm. Các em không hề biết đây là một việc các em nên làm. Các em không biết vì có em nào đi lễ Chúa Nhật đâu. Khi trở thành em giúp lễ, cha mẹ thả các em vài phút trước khi Thánh Lễ bắt đầu rồi đến đón chúng trước khi đàn organ đánh đến nốt cuối bài ca sau lễ! Họ có ở lại trong giờ lễ, thì cũng đứng bên ngoài nhà thờ, tai dán cứng vào chiếc điện thoại di động hay iphone, chờ cho Thánh Lễ kết thúc.

Vì chỉ đi lễ ngày thường mỗi tháng một lần với cả trường, không đi lễ Chúa Nhật, nên phần lớn các em không hề biết Kinh Sáng Danh, Kinh Tin Kính hay bài đọc hai. Ngày huấn luyện đầu tiên, nhiều em làm dấu thánh giá theo kiểu Đông Phương khiến tác giả phải sửa lại, dù nhà trường xác nhận: ngày học nào, các em cũng làm dấu Thánh Giá đọc kinh buổi sáng! Điều này cho thấy không ai lưu tâm sửa lại lỗi làm dấu Thánh Giá của các em. Tác giả nhận thấy không một giáo viên nào tham dự Thánh Lễ cả, nên việc lưu ý tới những chi tiết như vừa nói đâu có ưu tiên gì đối với họ.

Các em không biết gì về lễ phục, các á bí tích, các kinh trong Giáo Hội ngoại trừ Kinh Kính Mừng và Kinh Lạy Cha; các em cũng không biết gì về ngày lễ và nhất là Ôn Thánh Hóa. Kể từ lần xưng tội đầu tiên, các em chưa bao giờ xưng tội lần thứ hai, nhưng tất cả đều lên rước lễ, không hề thối mắc. Nếu buộc phải dự lễ, cha mẹ các em cũng không ngần ngại lên rước lễ cách vui vẻ. Các thầy cô không phải là người Công Giáo giữ đạo, cha mẹ không phải là người Công Giáo giữ đạo, còn cha xứ thì không bao giờ dám gợi ý với cộng đoàn rằng họ nên đi xưng tội. Chắc sợ méch lòng.

Cha xứ nhà thờ Thánh Dismas là một người có khuynh hướng đồng tính. Rất có thể vị linh mục này, cứ gọi ngài là Cha Dave đi, sống cuộc sống độc thân. Không ai hoài nghi ngài về điểm này. Nhưng ngài quả là một vị linh mục truyền thống, tốt bụng, lịch thiệp, được các em thương mến. Ngài làm mọi điều có thể làm để tham dự vào sinh hoạt của Trường, và ngài luôn có những lời nói ấm áp đối với giáo dân, học sinh và phụ huynh. Phong thái của ngài tại tòa giải tội hết sức chính thống, không hề phân tích tâm lý ai, và ra việc đền tội rất thích đáng. Ngài chủ tọa Thánh Lễ cách sốt sắng, không “tạo hoặt” này nọ, coi Thánh Lễ là việc nghiêm túc và long trọng.

Chỉ có điều, ngài biết nhiều hơn việc chỉ biết khuyên tín hữu sống làm người Công Giáo ra sao. Vì ngài không nói tới tội, không bao giờ. Ngài cũng không thảo luận về các thánh, các việc sùng kính, kinh mân côi hay cầu nguyện các loại, hôn nhân, sự chết, các bí tích, đời sống gia đình Công Giáo, ma quỷ, người nghèo, người bệnh, người già, người trẻ, lòng thương xót, sự tha thứ, hay bất cứ khía cạnh Đức Tin Công Giáo nào khác có ích cho người tín hữu giáo dân. Các bài giảng lễ của ngài áp dụng một cách hết sức nghèo nàn bài đọc Tin Mừng của ngày lễ, nghe chúng như hết các bài suy niệm Tin Mừng hồi năm 1975. Không giáo dân nào mang các bài giảng này ra thảo luận!

Các hàng ghế không đầy người. Thánh lễ đông người dự nhất là thánh lễ 10 giờ 30 sáng Chúa Nhật, lúc các hàng ghế đầy khoảng 2/3. Tác giả dự lễ Vọng Phục Sinh năm rồi, nhà thờ chỉ đầy một nửa. Những người tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật khá đa dạng. Khá đông là giáo dân cao tuổi, họ ngồi chung với nhau và xem ra không quan tâm bao nhiêu tới “luật chữ đỏ”: không quỳ sau khi rước lễ, nắm tay nhau khi đọc kinh Lạy Cha, nói chuyện to tiếng trước và sau Thánh Lễ, đi lại trong nhà thờ tìm gặp bằng hữu, không biết rằng nhiều người khác cần im lặng để cầu nguyện. Những giáo dân có tinh thần cầu nguyện và tôn kính là một nhóm gia đình Phi Luật Tân. Những nhóm khác là các gia đình trung lưu, người Công Giáo độc thân “lang bang” và một số người Châu Mỹ La Tinh bảo thủ. Sau Thánh Lễ, các người cao niên nán ở lại tìm cách bắt tay cha xứ, những người khác thì lái xe về nhà ngay sau đó. Còn tác giả, vì không quen biết nhiều người trong số này, nên dù muốn nêu các vấn đề này ra với họ, mà không dám.

2014 là năm vĩ đại đối với phong trào phò sự sống

Becky Yeh thuộc phong trào Live Action thì vui mừng nêu ra 9 lý do khiến phong trào lấy làm vui trong năm 2014. Có thể nói năm 2014 là năm phong trào phò sự sống gặt hái được những thành công lớn lao trên khắp đất nước Hoa Kỳ. Nhất là đối với tổ chức Live Action, do Lisa Rose sáng lập lúc cô mới 15 tuổi.

Cuốn video “What is Human?” (Nhân Bản là gì?) của Live Action đã được truyền bá nhanh như vi khuẩn (go viral) trong năm 2014, hàng triệu người đã coi nó trên Facebook. Cuốn video này cho thấy sự thật xấu xa của việc phá thai vào thai kỳ cuối, căn cứ vào chính lời khai của các tay chuyên môn phá thai. Nó nhằm tố cáo tội ác của kỹ nghệ phá thai, không chịu nhìn nhận nhân tính của các trẻ em chưa sinh ra đời...

Phò sự sống đang trở thành phong trào công bình xã hội của thế hệ này. Nhờ các tiến bộ kỹ thuật và sức mạnh của các phương tiện truyền thông, tâm trí người ta đang thay đổi đối với việc phá thai. Phần lớn khán thính giả của Facebook Live Action thuộc lứa tuổi dưới 25, đông nhất thuộc lớp tuổi từ 13 tới 17. Lớp tuổi này vốn là mục tiêu của tổ chức phò phá thai Planned Parenthood. Nhưng hiện nay Live Action đang nắm được lớp tuổi này trước nhất. Các phương tiện truyền thông của Live Action khắp thế giới đang vận động để lớp tuổi này trở thành tiếng nói phò sự sống.

Mùa xuân 2014, Live Action công bố một tường trình và một cuốn video chi tiết hóa 6 năm điều tra các dối trá, hủ hóa, và tai tiếng của Planned Parenthood, cơ sở cung cấp phá thai lớn nhất Hoa Kỳ. Được tài trợ phần lớn bởi người đóng thuế, tổ chức phá thai khổng lồ này cho thấy họ là tổ chức đặt lợi nhuận lên trên sức khỏe và phúc lợi của phụ nữ và trẻ em. Các vi phạm của Planned Parenthood do Live Action vạch trần gồm có: che đậy các lạm dụng về tình dục, sẵn sàng trợ giúp và tiếp tay cho những tổ chức buôn bán tình dục, sẵn sàng thực hiện việc sát nhi và các vụ phá thai căn cứ vào phái tính và chủng tộc, rao bán và thao túng các thông tin sai lạc về y khoa.

Live Action gửi tới mỗi nhà làm luật tại Capitol Hill, một phúc trình về các khám phá của mình qua cuộc điều tra Planned Parenthood kéo dài 6 năm; bản phúc trình nay cung cấp chi tiết liên quan tới các lạm dụng đáng kể đang lan tràn trong liên hợp Planned Parenthood. Từ những cuộc họp báo trình bày các phá hoại của kỹ nghệ phá thai tới các cuộc tụ tập hàng ngàn người trong Cuộc Diễn Hành Phò Sự Sống tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, Live Action đang đứng lên tranh đấu cho sự sống trong năm 2014.

Sứ điệp phò sự sống đang tới tận tay người trẻ khắp nước Mỹ. Tập san miễn phí phò sự sống The Advocate dành cho sinh viên học sinh đã được phân phối tới 250,000 người trong các trường học và cộng đồng toàn quốc. Thực vậy, The Advocate gia tăng 235 phần trăm về in ấn và phân phối trong năm 2014. Được chủ tịch Live Action là Lisa Rose sáng lập, tập san này chia sẻ sự thật về phá thai một cách đầy thuyết phục và lời cuốn về hình ảnh.

Live Action mạnh dạn chia sẻ các sự thật về phá thai và phẩm giá của mỗi con người nhân bản với mọi phương tiện truyền thông, từ các cơ sở cung cấp tin tức địa phương tới CNN, Fox News và The Blaze. Năm 2014, Live Action tạo được tin sốt dẻo nhờ cuộc điều tra bí mật, các bài xã luận mạnh dạn, các cuộc tranh luận và phỏng vấn trên truyền hình, truyền thanh cũng như ấn phẩm toàn quốc. Khiến cho cả những phương tiện truyền thông phò phá thai xưa nay cũng phải tường thuật việc làm của phong trào. Và họ càng tường thuật, nước Mỹ càng thấy phá thai thực sự là một bất công như thế nào.

Chủ tịch của Live Action, Lisa Rose, là khách thường xuyên trên các chương trình truyền hình The O'Reilly Factor, Hannity, The Laura Ingraham Show, và nhiều đài truyền hình và chương trình phát thanh toàn quốc. Các công trình của cô được trình bày trên hầu hết các cơ quan tin tức quan trọng, từ CBS tới CNN, từ Los Angeles Times tới the Washington Post.

Trong khi các phương tiện truyền thông chính dòng không chịu tường thuật các sự thật liên quan tới phá thai, thì cơ sở tin tức của Live Action mạnh dạn chia sẻ giá trị và phẩm giá của con người nhân bản. Ấn bản Live Action News tới tay hàng trăm triệu độc giả mỗi tuần. Năm 2014, Live Action News đạt con số kỷ lục độc giả với những chủ đề đầy tính thông tri liên quan tới các biến cố thời sự và tính thánh thiêng của sự sống con người.

Năm 2014, hơn 700,000 người ái mộ Facebook và 25,000 người ái mộ Twitter của Live Action đã vận động bè bạn và gia đình thảo luận về tính thánh thiêng của sự sống và tính tàn bạo của phá thai. Hàng trăm ngàn những người này đang chia sẻ với người khác các nội dung của Live Action, giúp cho sự

điệp của Live Action tới tai hàng triệu người.

Cuộc điều tra của Live Action về giáo dục tính dục (SexEd) đã vạch trần những lời khuyên đầy nguy hiểm của Planned Parenthood trong lãnh vực này: họ đã khuyến khích trẻ vị thành niên 15 tuổi cách “đột nhập” các cửa tiệm tình dục, cách mua các trò chơi tình dục và cách thử nghiệm với BDSM (bondage and discipline, dominance and submission, sadism and masochism [nô dịch và kỷ luật, thống trị và tùng phục, ác dâm và khổ dâm]). Các điều tra của Live Action cũng cho thấy cơ sở này khuyến khích các vị thành niên chơi những trò chơi có tính bạo lực về tình dục.

Sau khi Live Action cho công bố kết quả cuộc điều tra SexEd, bộ trưởng tư pháp của Colorado, John Suthers, công bố sẽ mở cuộc điều tra riêng về vấn đề này.

2014 là năm của Đức Phanxicô

John L. Allen Jr. thì cho rằng cuối cùng, trong năm 2014, Đức Phanxicô đã chiếm được cảm tình của dân Mỹ. Không như hồi đầu năm, khi Đề Xuất Kasper được tung ra và người phản đối mạnh mẽ đầu tiên là Đức HY Raymond Burke, vị Hồng Y Mỹ duy nhất nắm một bộ sở của Vatican. Với ngày giờ qua đi sau đó, càng ngày xem ra người Công Giáo Mỹ càng “đứng sau lưng” vị giáo phẩm tại Vatican của họ. Nhất là sau THĐ đặc biệt về gia đình, nơi vị Hồng Y này tỏ ra cương quyết và bộc trực hơn hết đến độ gần như thách thức thẩm quyền tối cao của Đức Phanxicô, tin ngài bị “sa thải” và do đó, không còn một vị giáo phẩm Mỹ nào tại Vatican nữa, thì dư luận Mỹ gần như tỏ ra thất vọng đến độ có người, như Ross Douthat của tờ New York Times, nói tới bóng ma “ly khai” (xem “The Pope and the Precipice”, New York Times, 25 October 2014).

Chính Đức HY Raymond Burke, trong cuộc phỏng vấn của Tờ Breitbart News (Áo) ngày 5 tháng 11, năm 2014, cũng cho hay Giáo Hội Công Giáo có nguy cơ ly giáo nếu người ta thấy các giám mục “đi ngược lại” các giáo huấn đã thành nề nếp xưa nay.

John Allen, sau khi thuật lại các nhận định của một số nhân vật tên tuổi như nhà văn và sử gia Ý Roberto de Mattei, Đức Cha Rogelio Livieres Plano, Paraguay, nói về viễn tượng ly giáo từ ngày Đức Phanxicô lên cầm quyền, có nhắc tới hai phản ứng “nhẹ nhàng hơn”. Theo ông, vì lúc này, chưa thể có một ly giáo. Muốn có ly giáo, một giám mục phải đứng ra thành lập một Giáo Hội song hành. Hiện chưa có một giám mục nào như thế cả. Ngoài ra, các vị giám mục bảo thủ không hài lòng với hiện tượng xa rời tín lý truyền thống hiện nay khó bề ly khai hơn các đối tác cấp tiến của các ngài, vì phe cấp tiến vốn có liên hệ lỏng lẻo với Vatican.

Thành thử, chỉ có thể có hai viễn tượng sau: một số vị bảo thủ sẽ tự giam mình vào thứ lưu đầy nội bộ, nghĩa là chỉ biết chăm lo giáo phận mình, hoàn toàn làm ngơ Vatican. Allen cho hay ngay trong tuần có Bản Tường Trình Tạm Thời của THĐ 2014, một nhà bảo thủ nổi tiếng của Mỹ không ngần ngại nói lên quan điểm này: nhất định không hướng về Rôma để tìm sự lãnh đạo cho linh hồn!

Thứ hai, thôi không bênh vực Đức Phanxicô nữa, không dành cho ngài điều mà người Mỹ vẫn gọi là “the benefit of doubt” (tin không cần chứng cứ), tỏ ra ngờ vực đối với bất cứ điều gì ngài tuyên bố và thực hiện. Đây là thái độ cố hữu của các người Công Giáo cấp tiến suốt thời Đức Gioan Phaolô II và Bênêdictô XVI.

Vì là một người Hoa Kỳ trong hoàn cảnh tư duy Hoa Kỳ không được tôn trọng, Allen nêu ra bóng ma “tài chánh” như là hệ luận của hai thái độ trên. Theo ông, người Công Giáo bảo thủ thường là những chi thể tận tụy nhất của Giáo Hội và do đó, đóng góp nhiều nhất về phương diện tài chánh. Ông cho hay: trong tuần lễ gay cấn nhất của THĐ về Gia Đình năm 2014, một vị đứng đầu một cơ quan nghiên cứu chính sách (think tank) ở Rôma cho hay đã nhận được một cú điện thoại của một trong những người tặng dĩa cho biết: nếu sự việc cứ tiếp tục như hiện nay, người này sẽ thôi không đóng góp nữa.

Và ông kết luận: “nói rộng hơn, những người Công Giáo bị gán cho nhãn hiệu ‘bảo thủ’ thường là những người xách nước cho Giáo Hội ở mọi lãnh vực, từ địa phương tới hoàn vũ. Nếu cái nguồn vốn

nhân lực này cạn đi, thì quả là khó khăn cho Đức Phanxicô đẩy mạnh nghị trình của ngài”.

Nói thế, nhưng ông tin Đức Phanxicô “không ngại thơ về chính trị và đã từng chứng tỏ là người có khả năng ‘giải giới’ những kẻ phê bình mình”.

Mà ngài giải giới họ thật, ít nhất đối với Hoa Kỳ. Thực vậy, gần vào cuối năm 2014, ngài đã thực hiện hai việc “kỳ diệu” gần như làm người Công Giáo Hoa Kỳ quên khuấy vết thương “Raymond Burke”.

Việc đầu tiên là Phúc Trình Về Các Nữ Tu Hoa Kỳ, kết quả cuộc điều tra kéo dài 6 năm mà khởi đầu ai cũng tưởng sẽ lâm vào ngõ bí. Nhưng phúc trình 5,000 chữ không những khai thông ngõ bí mà còn trở thành điều một nhà phê bình cho là một cuộc tỏ tình (love fest): đầy lời khen nồng nàn và không một biện pháp kỷ luật!

Liên sau đó, vào ngày hôm sau, tin vui bùng nổ thứ hai: Đức Phanxicô là phương thế chính tái lập bang giao Mỹ - Cuba! Và đây là lời của TT Hoa Kỳ: “Tôi muốn cảm ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô, mà gương sáng tinh thần cho ta thấy sự quan trọng của việc theo đuổi thế giới như nó đáng là, chứ không phải thứ thế giới hiện nó đang là”. Nghĩa là một con người nhìn xa trông rộng. Obama quả đang nhắc nhở người bảo thủ Hoa Kỳ: đừng nhìn gần hãy nhìn xa như vị giáo hoàng của quý vị!

NĂM 2015

Chuyến viếng thăm Á Châu ngày mai của Đức Phanxicô

(Ngày 12/01/2015)

Ngày mai, Thứ Hai, Đức GH Phanxicô sẽ rời Rôma lên đường tông du Sri Lanka và Phi Luật Tân. Đây là chuyến tông du ngoại quốc lần thứ bảy, và tông du Á Châu lần thứ hai sau khi viếng Nam Hàn tháng Tám năm ngoái.

Giống việc cử nhiệm 15 vị tân Hồng Y có quyền bỏ phiếu gần đây, trong đó hết 10 vị không xuất thân từ Tây Phương, chuyến tông du này càng củng cố hơn nữa hình ảnh “Giáo Hoàng của Làng Hoàn Cầu” nơi ngài.

Để hiểu phần nào tính chất phức tạp của chuyến đi, ta nên chú ý tới 5 loại xe mà Đức Giáo Hoàng sẽ được sử dụng: 2 tại Sri Lanka và 3 tại Phi Luật Tân trong đó có chiếc xe jeep biến cải, một hình thức xe tải dành cho người nghèo Phi Luật Tân.

Tại Sri Lanka, chủ điểm của Đức Phanxicô chắc chắn là sự hoà hợp giữa các tôn giáo, trong đó, có cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cực đoan tôn giáo. Đây là một chủ điểm nên có trong một quốc gia hiện đang có chia rẽ giữa người Phật Giáo, Ấn Giáo, Hồi Giáo và Kitô Giáo và là nơi ký ức cuộc nội chiến đẫm máu kéo dài 30 năm, mới chỉ chấm dứt vào năm 2009, hiện vẫn còn đậm nét trong tâm thức người dân.

Các liên hệ liên tôn luôn là vấn đề có nhiều đột biến trong một xã hội vốn được cuộc thăm dò năm 2008 của Viện Gallup xếp hạng ba trên thế giới về tôn giáo, nghĩa là các dị biệt về tôn giáo rất dễ bị lạm dụng.

Đức Phanxicô tới đó sau các cuộc bầu cử đầy gay cấn giữa ông Maithripala Sirisena và TT đương nhiệm Mahinda Rajapaksa. Kết quả: TT đương nhiệm đã mất ghế.

Dù được nhóm sắc tộc đa số Sinhalese, phần đông theo Phật Giáo, tán thành, ông Sirisena chủ yếu dựa vào nhóm thiểu số Tamil theo Ấn Giáo và các căng thẳng của chiến dịch bầu cử khiến nhiều người Sri Lanka lo ngại.

Người Công Giáo chỉ chiếm từ 7 tới 8 phần trăm dân số, nhưng nhiều người tin rằng họ có sứ mệnh hòa giải, vì đây là tín ngưỡng duy nhất được cả người Sinhalese lẫn người Tamil tin theo.

Về phương diện chính trị, rất có thể Đức Phanxicô sẽ đề cập tới chủ đề gai góc là “hội nhập văn hóa” nghĩa là phải làm sao để thích ứng biểu tượng và việc thờ phượng của Kitô Giáo vào nền văn hóa Sri Lanka.

Vấn đề trên từng gây ra nhiều căng thẳng rất gay gắt giữa miễn cảm tôn giáo và chủ nghĩa tương đối tôn giáo. Trong hai thập niên 1990 và 2000, nhiều thần học gia cấp tiến Công Giáo, trong đó có Tissa Balasuriya của Sri Lanka, từng bị Vatican ra kỷ luật vì đã đi quá xa trong việc pha trộn các thực hành và quan niệm Đông Phương vào Đạo Công Giáo.

Nói chung, Đức Phanxicô hiện được coi là khá mềm dẻo trong địa hạt này, dù Thứ Sáu vừa

qua, ngài có cảnh cáo nên tự chế. Trong một thánh lễ buổi sáng tại Vatican gần đây, ngài cho rằng: “một buổi yoga không thể dạy tâm hồn ta cảm nhận được tình phụ tử của Thiên Chúa, và một lớp linh đạo Thiên không thể làm ta tự do hơn để yêu thương”.

Trong khi ấy, theo tờ Sunday Times tại Sri Lanka, Đức Phanxicô sẽ được tân tổng thống vừa đắc cử là Maithripala Sirisena tiếp đón khi ngài đặt chân xuống Phi Trường Quốc Tế Bandaranaike. Thủ Tướng Ranil Wickremesinghe cho cựu TT Mahinda Rajapaksa hay: ông ta cũng được mời có mặt tại Phi Trường để tiếp đón Đức GH vì chính ông là người đã mời ngài qua viếng thăm.

Tình huống trên không phải là lần đầu tiên xảy ra. Tờ Sunday Times cho hay: nó đã xảy ra nhiều lần trước đây. Năm 1995, khi Đức Gioan Phaolô II viếng thăm Sri Lanka để phong chân phúc cho Cha Joseph Vaz, ngài vốn được chính phủ UNP tiên nhiệm mời, và được tân TT Chandrika Bandaranaike Kumaratunga tiếp đón.

Đức Phaolô VI cũng vậy, được chính phủ UNP mời viếng thăm Sri Lanka, nhưng đã được tân Thủ Tướng Sirima Bandaranaike của Đảng SLFP tiếp đón.

Phi Luật Tân

Tại Phi Luật Tân, trong các ngày từ 16 tới 19 tháng Giêng, Đức Phanxicô sẽ viếng thăm các cộng đồng Phi Luật Tân lớn nhất và năng động nhất trên thế giới.

Có thể nói người Phi Luật Tân ngày nay là những người Ái Nhĩ Lan mới, tạo xương sống cho Giáo Hội Công Giáo tại nhiều nơi trên thế giới, nơi đức tin Công Giáo đang đi xuống. Giống các di dân và các nhà truyền giáo Ái Nhĩ Lan trước đây trong thế kỷ 19.

Người ta ước lượng hiện có 10 triệu người Phi Luật Tân sống tại ngoại quốc và họ có khuynh hướng đem đức tin tới bất cứ nơi nào họ tới. Dù sao, Phi cũng là một quốc gia mà ngay tại các khu mua bán lớn (shopping malls) vẫn có các nhà nguyện, và là nơi nhan nhản có những bảng hướng dẫn ở đường phố với những hàng chữ “Xin lưu ý: Các Thánh Lễ và Các Buổi Cầu Nguyện luôn luôn đang diễn tiến”

Tuy nhiên, không vì thế mà Giáo Hội không gặp nhiều thách đố cam go, ít nhất từ hai chiến tuyến:

1. Một là sự chuyển tiếp sang một xã hội nhiều tính thế tục hơn. Năm 2012, dự luật y tế gây nhiều tranh cãi về sinh đẻ cho phép mọi người ngừa thai dù bị Giáo Hội Công Giáo cực lực chống đối đã được thông qua và được Tối Cao Pháp Viện chấp nhận năm 2014.
2. Hai là sự hiện diện mỗi ngày một thấy rõ hơn của Tin Lành và Ngũ Tuần, mà vang vọng nhất là cuộc trở lại của Manny Pacquiao, một lực sĩ quyền Anh Công Giáo hết sức nổi tiếng. Một linh mục Phi Luật Tân gọi con số thống kê nói rằng 85 phần trăm dân Phi là người Công Giáo là “ảo giác” vì đa số có tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật đâu.

Nước này cũng vẫn đang còn bàng hoàng về cơn bão Hải Yến, tháng Mười Một năm 2013, một trong những cơn bão mạnh nhất xưa nay, từng giết hơn 6,000 người và phá hủy hơn 1 triệu 1 trăm ngàn ngôi nhà khiến cho 4 triệu 1 trăm ngàn người màn trời chiếu đất.

Vào Thứ Bảy này, Đức Phanxicô sẽ tới thăm vùng bị bão tàn hại hơn cả để an ủi những người

rời cư và làm phép một trung tâm dành cho người nghèo. Ngài sẽ dùng bữa trưa với khoảng 30 nạn nhân sống sót.

Người ta cho rằng con số người tuôn tới gặp gỡ Đức Phanxicô sẽ hết sức lớn. Một trong các cuộc thăm dò mới đây cho thấy số người “hết sức nôn nóng” trước cuộc viếng thăm của ngài lên tới 88 phần trăm người Phi, 6 phần trăm cho biết “nôn nóng” và phần còn lại cho biết “vui mừng”.

Năm 1995, khi Đức Gioan Phaolô II tới Manila, ngài lôi cuốn 4 tới 5 triệu người tới tham dự Thánh Lễ do ngài cử hành, một con số chưa từng xảy ra bao giờ cho một cuộc viếng thăm của các vị giáo hoàng. Nhiều người Phi nôn nóng muốn con số ấy được vượt qua, dù cảnh sát không mấy khuyến khích vì lý do an ninh và vì địa điểm Thánh Lễ dự trù chỉ chứa được chừng 1 triệu người.

Việc Đức Phanxicô tới thăm Phi Luật Tân cũng làm sáng hơn ngôi sao sáng vốn đã sáng rực của Phi Luật Tân: Đức HY Antonio Tagle, TGM Manila, một trong các vị giáo phẩm nhiều đặc sủng và nổi tiếng trên thế giới.

Vị giáo phẩm này vốn được người ta gán cho danh hiệu “Phanxicô của Á Châu”, vì cũng biểu lộ cùng một đức khiêm nhường tương tự, và cũng như Đức Giáo Hoàng, cùng thuộc cánh ôn hòa về chính trị. Nhiều người coi ngài là một *papabile* (tương lai làm giáo hoàng).

Cũng như tại Nam Hàn trước đây, Đức Phanxicô sẽ đọc diễn văn bằng tiếng Anh, biến cuộc viếng thăm này thành một tuần lễ thử nghiệm ngữ học, chuẩn bị cho cuộc viếng thăm đang được nhiều người nhắc tới tại Hoa Kỳ vào tháng Chín này.

Năm điều nên biết về cuộc viếng thăm Sri Lanka

Nicole Winfield của AP liệt kê năm điều nên biết về chuyến tông du Á Châu của Đức Phanxicô:

Tới vùng Tamil

Điều đáng lưu ý đầu tiên là Đức Phanxicô sẽ tới vùng người Tamil (Bắc Sri Lanka) để cầu nguyện tại một đền thờ Công Giáo và gặp gỡ tín hữu người Tamil. Đền thờ Đức Mẹ Madhu được cả người CG Tamil và Sinhalese sùng kính, quả là bức phong thích hợp để Đức GH cổ vũ hoà giải...

Linh mục Bernado Cervellera, chủ nhiệm AsiaNews, cho hay: “đây là một cử chỉ rất mạnh. Ngài sẽ tới một vùng mà Đức Gioan Phaolô II đã không tới được vì chiến tranh”.

Giáo Hội Công Giáo tự coi mình là một lực lượng hợp nhất tại Sri Lanka vì như trên đã nói, nó có cả tín hữu người Tamil lẫn người Sinhalese. Họ cùng thờ phượng với nhau, với các buổi phụng vụ luân lượt bằng hai thứ tiếng. Linh mục Prasad Harshan, một sinh viên tiến sĩ tại Đại Học Thánh Giá ở Rôma, nhận định rằng “đây là dấu chỉ tuyệt diệu của tình liên đới”.

Việc Đức Phanxicô vừa phong hiển thánh cho chân phúc Giuseppe Vaz là một dấu hiệu hợp nhất khác: các vị thừa sai thế kỷ 17 có công làm sống lại đức tin Công Giáo tại một xứ sở đang bị bách hại bởi chủ nghĩa thực dân Hòa Lan, bằng cách chăm sóc cả người Tamil lẫn người Sinhalese.

Chủ nghĩa cực đoan Phật Giáo

Khi Đức Gioan Phaolô II thăm Sri Lanka năm 1995, ngài cố gắng đem tới một sứ điệp khoan dung, nhưng bị các nhà lãnh đạo Phật Giáo tẩy chay. Phật Giáo chiếm tới 70% dân số, trong khi Ấn Giáo chiếm 13%, Hồi Giáo chiếm 10 % và Công Giáo chiếm khoảng 7 %.

Người ta mong các đại diện Phật Giáo tới tham dự buổi gặp gỡ liên tôn do Đức Gioan Phaolô II tổ chức, nhưng không một đại diện nào xuất hiện, để phản đối lời phê phán của Đức GH nói về học thuyết cứu rỗi của Phật Giáo.

Chủ nghĩa cực đoan Phật Giáo chỉ mới lớn mạnh từ 20 năm nay, với những người Phật Tử quá khích phát động các chiến dịch bạo động chống người Hồi Giáo.

Nhưng hai đại diện ôn hòa của Phật Giáo đã dự định sẽ yết kiến đức Phanxicô nhân cuộc gặp gỡ liên tôn vào ngày đầu tiên của chuyến viếng thăm. Cha Federico Lombardi nhận định “tôi không biết liệu có những giọng nói khó nghe của người quá khích hay không. Ta hãy chờ xem”.

Đức Phanxicô từng tố cáo sự xuất hiện của chủ nghĩa cực đoan tôn giáo tại Sri Lanka và của những người quá khích chuyên cổ vũ “một cảm thức sai lạc về thống nhất quốc gia dựa trên một bản sắc tôn giáo duy nhất”.

Trong cuộc gặp gỡ các giám mục Sri Lanka tháng Năm năm ngoái, Đức Phanxicô cho rằng Giáo Hội địa phương phải tiếp tục tìm kiếm “những người cùng chia sẻ hoà bình và cùng đối thoại với nhau” bất chấp bạo lực và đe dọa từ phía những người quá khích về tôn giáo.

Quan tâm về an ninh

An ninh sẽ chặt chẽ nhân chuyến viếng thăm Sri Lanka và Phi Luật Tân, nhất là tại Phi Luật Tân vì các căng thẳng hiện nay giữa chính phủ và người Hồi Giáo, hơn nữa còn vì các tiền lệ trong quá khứ nữa.

Năm 1970, nhân chuyến viếng thăm Manila, Đức Phaolô VI đã bị một người giả dạng làm linh mục đâm vào cổ. Vết thương chỉ nhẹ thôi, nhưng máu cũng đã đổ và Đức GH phải vào nhà thương.

Tháng Mười vừa qua, hai chiếc áo vests đầm máu đã được trưng bày trong thánh lễ phong chân phúc cho ngài. Một tuần trước khi Đức Gioan Phaolô II thăm Phi Luật Tân năm 1995, các nhà cầm quyền Phi cho hay đã khám phá một âm mưu của người Hồi Giáo quá khích nhằm giết Đức GH. Các nhà cầm quyền sau đó còn nhận diện được cả người chủ mưu vụ này là Ramzi Yousef, người từng bị kết án là chủ mưu vụ đánh bom Trung Tâm Thương Mãi Thế Giới năm 1993.

Kiểm soát đám đông

Tuy nhiên, cuộc viếng thăm Manila của Đức Gioan Phaolô II đã tạo được một kỷ lục mà chưa vị giáo hoàng nào vượt qua được, đó là khoảng 5 triệu người đã tới tham dự Thánh Lễ kết thúc chuyến tông du của ngài, đứng chật ních Công Viên Rizal tại Manila và kéo dài hàng hải lý sang hai bên. Đường chật người đến độ Đức Gioan Phaolô II buộc phải tới bằng trực

thăng sau đó 1 tiếng đồng hồ vì đoàn tùy tùng không tới được bàn thờ.

Cha Gregory Gaston, viện trưởng Giáo Hoàng Học Viện Phi Luật Tân, tiên đoán rằng với sự nổi tiếng của Đức Phanxicô, số người tới mong được diện kiến với ngài chắc chắn sẽ đông hơn nữa, vì các nhà lãnh đạo địa phương đã cho phép nhân viên được nghỉ để tham dự các biến cố chính, trong đó có thánh lễ bế mạc cũng tại Công Viên Rizal.

Ngài vừa cười vừa nói: “bây giờ mỗi lo không hẳn là quân khủng bố mà chính là dân chúng, vì họ thương Đức GH quá nên họ dám đe dọa ngài lắm!”

Môi trường

Người ta tin Đức Phanxicô sẽ tập chú vào các vấn đề liên quan tới gia đình: mỗi ngày ngài đều sẽ gặp các gia đình già trẻ, gồm cả các gia đình bị phân tán vì công ăn việc làm. Nhưng một vấn đề không kém quan trọng là môi trường.

Các vị giám mục Phi vốn coi vấn đề môi trường là ưu tiên hàng đầu và Đức Phanxicô chắc chắn sẽ viếng thăm các khu vực bị trận bão Hải Yến tàn phá, một trận bão vốn bị quy cho việc thay đổi khí hậu.

Cha Lombardi cho hay Đức Phanxicô sẽ không có bài diễn văn nào dành riêng cho vấn đề môi trường, tuy nhiên, chắc chắn ngài sẽ nhắc tới nó.

Từ ngày lên ngôi giáo hoàng với danh hiệu lấy theo Thánh Phanxicô thành Assisi, vị thánh của thiên nhiên, Đức Phanxicô luôn kêu gọi phải chú tâm tới việc chăm sóc công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

Người ta chưa biết Đức Phanxicô sẽ tiến bao xa trong lời kêu gọi trên qua thông điệp về môi trường sắp tới. Các nhà duy môi trường hy vọng văn kiện này sẽ đẩy mạnh chiến dịch môi trường của quốc tế hiện đang bị đình trệ.

Nhưng những người bác bỏ tính khoa học của các tiên đoán về môi trường thì lên tiếng đả kích Đức GH vì sự can thiệp của ngài vào lãnh vực này. Maureen Mullarkey của First Things, một tờ báo Công Giáo Mỹ bảo thủ, gần đây cho rằng Đức Phanxicô thiếu khôn ngoan và làm ô danh chức vụ của mình bằng cách sử dụng các công thức mị dân để dụ dỗ công chúng bước vào các hành động môi trường không hề có bất cứ phẩm chất nào ngoài việc tuyên truyền về thần học.

Tổng Thống Obama nhắc đến Đức Phanxicô trong diễn văn về Tình Trạng Liên Bang

(Ngày 21/01/2015)

Tổng Thống Obama đã ca ngợi Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Diễn Văn về Tình Trạng Liên Bang của ông vào đêm thứ Ba vừa qua. Như thế, ông là tổng thống thứ ba nhắc đến một vị giáo hoàng trong trường trình cập nhật hóa hàng năm với Quốc Hội.

Nhân khi đề cập tới các cố gắng của chính phủ ông nhằm bình thường hóa các quan hệ với Cuba, Tổng Thống Obama nói: “Và năm nay, Quốc Hội nên khởi sự việc chấm dứt cấm vận. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn nói, ngoại giao là công việc của ‘những bước nhỏ’. Những bước nhỏ này đã góp thành niềm hy vọng mới cho tương lai Cuba”.

Hồi tháng Mười Hai, Tòa Thánh đã xác nhận rằng chính phủ Obama và Vatican đã làm việc với nhau hơn một năm nhằm chấm dứt nhiều thập niên thù nghịch và tái lập các liên hệ giữa Hiệp Chúng Quốc và quốc gia vùng Biển Caribbean.

Trong bài diễn văn công bố thỏa hiệp vào ngày 17 tháng Mười Hai, TT Obama cảm ơn Đức GH Phanxicô “mà gương tinh thần cho ta thấy sự quan trọng của việc theo đuổi một thế giới nên là, hơn là chỉ đơn thuần thỏa hiệp một thế giới như nó hiện là”.

Trong diễn văn về Tình Trạng Liên Bang năm 2000 của mình, Tổng Thống Bill Clinton tự liên kết ông với Đức GH Gioan Phaolô II trong cuộc đấu tranh giảm nợ nần hoàn cầu: “Trong một thế giới mà quá một tỉ người đang sống nhờ kém hơn một dollar một ngày, chúng ta cũng phải thực hiện phần của chúng ta vào cố gắng hoàn cầu nhằm giảm các khoản nợ của các nước nghèo nhất, để họ có thể đầu tư vào giáo dục, chăm sóc y tế, và tăng trưởng kinh tế. Đó là điều Đức Giáo Hoàng và các nhà lãnh đạo tôn giáo khác đã thúc giục chúng ta thực hiện. Và năm ngoái, Quốc Hội đã đặt cọc phần đóng góp của Hoa Kỳ. Tôi yêu cầu quý vị tiếp tục điều đó. Tôi cảm ơn quý vị về những gì quý vị đã làm và xin quý vị duy trì con đường đã đi”.

Tổng Thống Lyndon B. Johnson nhắc đến Đức Giáo Hoàng Phaolô VI trong bài Diễn Văn về Tình Trạng Liên Bang của ông năm 1968: “Tôi vừa trở về từ một cuộc gặp gỡ rất thành công với Đức Giáo Hoàng và chia sẻ niềm hy vọng của ngài, như chính ngài phát biểu vào sáng hôm nay, rằng đôi bên nên cố gắng hết sức đem kết thúc lại cho cuộc chiến ở Việt Nam. Hôm nay, tôi đã bảo đảm với ngài rằng chúng ta và các đồng minh của chúng ta sẽ thực hiện trọn vẹn phần của mình để việc ấy diễn ra”.

Vị tổng thống Công Giáo duy nhất của quốc gia, là John F. Kennedy, không hề nhắc tới Đức Giáo Hoàng trong bất cứ bài diễn văn nào về Tình Trạng Liên Bang của ông. TT Ronald Reagan cũng thế, tuy công trạng hạ bệ chủ nghĩa Cộng Sản của ông với Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vốn được chào đón như là đỉnh cao trong các liên hệ giữa Hoa Kỳ và Tòa Thánh.

Obama từng yết kiến hai vị giáo hoàng: Đức Bênêđictô XVI năm 2009 và Đức Phanxicô năm 2014. Ông đang mong được nghinh đón Đức GH Phanxicô tại Nhà Trắng vào tháng Chín này. Cuộc thăm viếng này sẽ cho Đức Phanxicô cơ hội ngỏ lời với Quốc Hội.

Ngỏ lời với Quốc Hội Mỹ

Thực vậy, theo Catholic News Agency, trước khi tới Philadelphia chủ tọa Cuộc Họp Mặt Các Gia Đình Thế Giới, Đức GH Phanxicô sẽ nói chuyện với phiên họp hỗn hợp của Quốc Hội, cử hành Thánh Lễ tại Vương Cung Thánh Điện Toàn Quốc Đức Mẹ Vô Nhiễm ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, và tại New York, ngài sẽ nói chuyện tại LHQ và thăm Khu Bình Địa (Ground Zero).

Theo hãng thông tấn trên, Đức TGM Bernardito Auza, người có nhiệm vụ sắp xếp chuyến viếng thăm hồi tháng Chín của Đức Giáo Hoàng, cho hay Đức Giáo Hoàng sẽ dành trọn tuần lễ cho Hiệp Chúng Quốc. Đức TGM Auza là đại diện của Tòa Thánh tại LHQ ở New York.

Đây là chương trình chuyến viếng thăm Hoa Kỳ của Đức Phanxicô nếu được ngài chấp thuận:

* Tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, từ 22 tháng Chín, sẽ gồm nghi lễ tại Nhà Trắng; Thánh Lễ tại Vương Cung Thánh Điện ở Hoa Thịnh Đốn, chủ yếu dành cho các giám mục, linh mục, nam nữ tu sĩ và các chủng sinh, và diễn văn trước phiên họp lưỡng viện Quốc Hội, diễn văn đầu tiên của Đức GH tại đây.

* Bắt đầu ngày 25 tại New York, Đức GH sẽ đọc diễn văn với Cuộc Họp Thượng Đỉnh Của LHQ về Phát Triển Lâu Dài Sau 2015, trong đó, sẽ có nhiều nhà lãnh đạo thế giới tham dự; cử hành Thánh Lễ tại Madison Square Garden, và thăm Vùng Bình Địa (Ground Zero), như vị tiền nhiệm Bênêđictô XVI của ngài từng thực hiện năm 2008.

* Sau đó, Đức Giáo Hoàng sẽ tới Philadelphia chủ tọa Cuộc Họp Mặt Các Gia Đình Thế Giới từ 26 tới 28 tháng Chín, nơi người ta cho rằng hơn một triệu khách hành hương sẽ tham dự Thánh Lễ ngoài trời.

Đức TGM Auza cho rằng “Nhưng đây mới chỉ là các đề nghị. Cuối tháng Hai, sẽ có cuộc thăm viếng đầu tiên về việc tổ chức (của một phái đoàn Tòa Thánh), rồi chúng tôi sẽ xem xét mục nào được lên chương trình”.

Vatican có thói quen chỉ xác nhận chi tiết chuyến viếng thăm của Đức GH vào mấy tuần trước khi thực sự diễn ra chuyến viếng thăm đã dự định. Tuy nhiên, trong một động thái đầy ngạc nhiên, hồi tháng Mười Một, chính Đức Phanxicô thông báo ngài sẽ tham dự Cuộc Gặp Mặt Các Gia Đình Thế Giới tại Philadelphia.

Đức Phanxicô và sự thay đổi quan điểm của Mỹ về người Công Giáo (Ngày 27/01/2015)

Tổng Thống Obama ca ngợi Đức GH Phanxicô trong bài diễn văn về tình trạng liên bang của ông mới đây. Tuy nhiên, ai cũng đã rõ: trong suốt lịch sử Mỹ với gần 50 ông tổng thống thay phiên nhau cai trị đất nước Hoa Kỳ, mới chỉ có 3 ông làm chuyện này. Trước Obama, Johnson nhắc tới Đức Phaolô VI; Clinton nhắc tới Đức Gioan Phaolô II.

Tên tuổi Đức Phanxicô sẽ xuất hiện một lần nữa tại tòa nhà quốc hội Mỹ vào cuối năm nay khi ngài nhận lời mời tới đây đọc diễn văn, đây có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử. Đức TGM Bernardito Auza, thuộc Ủy Ban sắp xếp cuộc tông du Mỹ sắp tới của Đức Giáo Hoàng, cho hay: “Thực sự, ta có thể nói, điểm nổi bật của chuyến thăm Hoa Thịnh Đốn có thể là bài diễn văn ngài đọc với phiên họp lưỡng viện; với các đại diện Thượng và Hạ Nghị Viện”.

Tuy nhiên, bài diễn văn trên sẽ không chỉ là một điểm nổi bật mà thôi. Với một ông phó tổng thống Công Giáo và một ông chủ tịch Hạ Nghị Viện Công Giáo nhìn từ sau lưng ngài, bài diễn văn chắc chắn sẽ là một nhắc nhở sống động việc người Mỹ đã tiến bao xa trong việc khắc phục các thiên kiến và cuồng tín bài Công Giáo lâu đời của họ.

Sự cuồng tín nói trên bao gồm cả TT Thomas Jefferson, người, vào năm 1813, từng viết rằng: “Tôi tin rằng lịch sử chưa bao giờ cho ta một điển hình nào về việc một dân tộc nhiều linh mục lại duy trì được một chính phủ dân sự tự do... Tại mọi quốc gia và trong mọi thời đại, linh mục luôn thù nghịch đối với tự do”.

Trong phần lớn thế kỷ 19, người Công Giáo bị người Mỹ theo chủ trương coi người sinh ra ở địa phương trội hơn người nhập cư (nativists), phần lớn theo Thệ Phản, tố cáo là phá hoại cuộc thử nghiệm dân chủ của Mỹ. Đôi khi những lời tố cáo này kèm theo bạo lực.

Năm 1834, một tu viện tại Charlestown, Mass., đã bị phóng hỏa. Năm 1844, một cuộc bạo động tại Philadelphia đã khiến 13 thiệt mạng và phá hủy hai nhà thờ. Trong cùng thập niên này, Hiệp Hội Thệ Phản Mỹ được thành lập để tố cáo “các nguyên tắc của bọn giáo hoàng” vì chúng bị coi như “phá sập tự do dân sự và tự do tôn giáo”.

Năm 1835, Lyman Beecher, một nhà giảng thuyết và là viện trưởng một chủng viện, hô hào xua đuổi người Công Giáo khỏi bất cứ khu định cư nào ở Phía Tây khi người Mỹ di chuyển ngày càng đông từ bờ biển Phía Đông tới đó. Oái oăm một điều, con gái ông là Harriet Beecher Stowe, lại là tác giả cuốn “Uncle Tom’s Cabin”, một tiểu thuyết nhằm tố cáo tội ác buôn bán nô lệ tại Hoa Kỳ.

Tổng Thống Ulysses S. Grant công khai lo ngại đối với một đất nước “một đảng thì có lòng yêu nước và thông minh, nhưng đảng khác lại dị đoan, có tham vọng và tham lam “. Vị anh hùng của cuộc Nội Chiến này cũng muốn các trường công lập “không bị pha trộn với thứ giáo huấn vô thần, ngoại đạo

hay bè phái”, vốn tiêu cực ám chỉ một cách lộ liễu tới Đạo Công Giáo Rôma.

Năm 1928, Thống Đốc New York, Al Smith, là người Công Giáo đầu tiên tranh cử vào Tòa Bạch Ốc. Trong chiến dịch tranh cử, có cả một làn sóng cuồng tín bài Công Giáo. Người ta sợ ông Smith sẽ nhận lệnh trực tiếp từ giáo hoàng ở Rôma. Một số người cuồng tín còn phao tin rằng giáo hoàng có dự định dọn vào Tòa Bạch Ốc nếu Smith trở thành tổng thống. Kết quả: Smith thua Herbert Hoover trong một cuộc thất bại “đất lở” (rất đậm).

Ngay sau này, vào năm 1960, một số mục sư Thệ Phản nổi tiếng, vì sợ một tổng thống Công Giáo, cũng đã vận động chống lại John F. Kennedy. Các mục sư này, trong đó có người quá cố Norman Vincent Peale, tác giả cuốn sách bán chạy nhất “The Power of Positive Thinking”, sợ rằng đức tin Công Giáo của JFK sẽ xung đột với các trách nhiệm tổng thống của ông.

Trong một diễn văn với một nhóm nhà lãnh đạo Thệ Phản ở Houston, Kennedy đã nổi tiếng bác bỏ những lời tố cáo như trên khi xác nhận sự độc lập bản thân và chính trị của ông đối với Giáo Hội Công Giáo trong các vấn đề chính sách công.

Ông chỉ thắng cuộc bầu cử rất xít xao và vẫn là người Công Giáo duy nhất ngụ trong Tòa Bạch Ốc.

Điều đáng lưu ý là Kennedy chỉ gặp Đức Giáo Hoàng có một lần. Khi yết kiến Đức Phaolô VI tại Rôma năm 1963, JFK thận trọng chỉ bắt tay Đức Giáo Hoàng chứ không hôn nhẵn như phép lịch sự thông thường của người Công Giáo.

Trong 50 năm qua, đã có nhiều cuộc gặp gỡ giữa các tổng thống Mỹ và các Đức Giáo Hoàng hơn trước, nhưng mới chỉ có hai vị giáo hoàng thực sự đặt chân vào Tòa Bạch Ốc. Năm 1979, TT Jimmy Carter, một người Baptist Miền Nam, chào đón Đức Gioan Phaolô II tại đây; năm 2008, George W. Bush, một người tin lành tái sinh, nghênh đón Đức Bênêđictô XVI tại Sân Cỏ Phía Nam.

Dù hai đức Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI quyết định không làm vậy, nhưng các ngài có thể dễ dàng ngủ qua đêm tại Phòng Ngủ Lincoln như những vị khách, một điều không thể nào có được vào thời Jefferson và Grant.

Và khi Đức Phanxicô đọc diễn văn với Quốc Hội Mỹ, thì đây là một dấu chỉ rõ rệt khác cho thấy “thời gian qua đang thay đổi”.

Đức HY Marx phát biểu về Đức Phanxicô, THĐ và phụ nữ trong Giáo Hội (Ngày 16/02/2015)

ĐHY Reinhard Marx, TGM Munich và Freising, là chủ tịch HĐGM Đức, thành viên HĐ Hồng Y cố vấn cho ĐGH trong việc cai quản GH, phối trí viên của HĐ Tòa Thánh Về Kinh Tế và là tác giả cuốn *Das Kapital: A Plea for Man* (2008). Ngày 15 tháng Giêng vừa qua, nhân dịp đọc diễn văn tại ĐH Stanford ở California, ngài có dành cho linh mục Luke Hanse, S.J., của tạp chí America, một cuộc phỏng vấn mà chính ngài đã đọc lại nội dung và chấp thuận như sau.

Trải nghiệm của ĐHY tại Hội Đồng HY có đem lại cho ngài một tầm nhìn khác về Giáo Hội hay không?

Tôi có một trách nhiệm mới. Khi tôi được phỏng vấn, giống như hôm nay, và được hỏi “Ngài làm gì ở Hội Đồng?” và “làm việc với ĐGH có nghĩa gì?”, tôi chỉ cảm thấy một trách nhiệm lớn hơn thôi. Dù không nhìn Giáo Hội một cách mới. Tôi từng là một giám mục từ 18 năm nay rồi, và làm HY được 5 năm và từng tham dự các THĐ. Nhưng tôi quả đang thấy trách nhiệm mới của mình và các cơ hội mới, và cả giây phút lịch sử phải tiến tới trong Giáo Hội và trở thành một phần của lịch sử Giáo Hội.

Các cơ hội mới ấy là gì?

Trọn bộ triều giáo hoàng này đã mở ra nhiều ngã đường mới. Cha có thể cảm được điều đó. Ở Mỹ này, mọi người đều đang nói tới Đức Phanxicô ngay cả những người không thuộc về GHCG. Tôi phải nói rằng: ĐGH không phải là Giáo Hội. Giáo Hội không phải chỉ là vị giáo hoàng. Nhưng quả có một bầu khí mới. Một giáo sĩ Do Thái bảo tôi: “Xin ngài hãy thưa với ĐGH rằng ngài đang giúp chúng tôi, vì ngài đang củng cố mọi tôn giáo, không riêng GHCG”. Bởi thế, đây là một phong trào mới.

Tại HĐ Hồng Y, chúng tôi có trách vụ mới là tạo ra một hiến chế mới cho Giáo Triều Rôma, cải tổ Ngân Hàng Vatican và thảo luận nhiều vấn đề khác với ĐGH. Nhưng chúng tôi không thể hiện diện hàng ngày ở Rôma được. Cha phải nhìn triều giáo hoàng này cách này, như một bước mới và mở rộng hơn. Cảm tưởng của tôi là chúng ta đang ở trên một con đường mới. Chúng ta không tạo ra một Giáo Hội mới, nó vẫn là Công Giáo, nhưng có một bầu không khí tươi mát, một bước tiến mới.

Thách thức nào đang đi kèm với thời kỳ mới trong Giáo Hội?

Tốt nhất nên đọc “Niềm Vui Tin Mừng”. Một số người cho rằng “chúng tôi không biết ĐGH thực sự muốn gì?”. Tôi bảo: “Đọc bản văn ấy đi”. Nó không cung cấp những câu trả lời thần kỳ cho các vấn đề phức tạp, nhưng đúng hơn, chuyên chở nẻo đường của Thần Khí, con đường phúc âm hóa, trở thành gần gũi với người ta, gần gũi với người nghèo, gần gũi những người từng sai phạm, gần gũi những người tội lỗi, không phải là một Giáo Hội chỉ biết tự yêu mình (narcissistic), không phải một Giáo Hội sợ sệt. Có sự thúc đẩy mới, tự do, đẩy ta đi ra bên ngoài. Một số người lo âu không biết điều gì sẽ xảy ra. Đức Phanxicô sử dụng một hình ảnh mạnh: “tôi thích một Giáo Hội bị bầm tím, bị thương tích và lấm láp vì ra ngoài phố xá” hơn là một Giáo Hội sạch sẽ, có sự thật và mọi điều cần thiết. Giáo Hội vừa nói không giúp ích cho ai. Tin Mừng không mới lạ, nhưng Đức Phanxicô đang phát biểu nó một cách mới mẻ và đang gây hứng cho nhiều người trên khắp thế giới; những người này cho rằng “đúng, đây mới là Giáo Hội”. Quả là một hồng phúc đối với chúng ta. Ta sẽ thấy ngài làm gì. Ngài chỉ mới là giáo hoàng có hai năm, chưa lâu la gì.

Nhờ làm việc gần gũi với ngài, ĐHY có thể cho chúng con biết điều gì về ĐGH Phanxicô, về con người của ngài?

Ngài là người chân chính. Thoải mái, bình thản. Ở tuổi của ngài, ngài không cần phải đạt thêm điều gì nữa hay chứng minh mình là ai nữa. Ngài rất rõ ràng và cởi mở, không một chút tự đắc. Và mạnh mẽ. Không hề yếu đuối, rất mạnh mẽ. Tôi nghĩ phân tích cá tính của ĐGH không quan trọng bao nhiêu, nhưng tôi hiểu người ta lưu ý tới việc đó.

Điều rất đáng lưu ý là cùng với ngài, ta sẽ khai triển ra sao con đường tiến tới cho Giáo Hội. Thí dụ, ngài viết trong “Niềm Vui Tin Mừng” về mối tương quan giữa trung tâm Rôma và các hội đồng giám mục, và cả về công việc mục vụ tại các giáo xứ nữa, các Giáo Hội địa phương và đặc điểm của các THĐ. Những điểm này rất quan trọng đối với tương lai Giáo Hội. Điều cũng quan trọng là chúng ta có một vị giáo hoàng. Hiện nay, mọi người trên thế giới đều nói về GHCG, không hoàn toàn tích cực, nhưng phần lớn tích cực.

Nên, quả Chúa Kitô rất tuyệt vời khi tạo ra tòa Phêrô. Ta thấy điều đó. Nhưng không có nghĩa là trung ương tập quyền. Tôi có thưa với ĐGH: “Một định chế tập quyền không phải là một định chế mạnh. Nó là một định chế yếu”. Công Đồng Vatican II bắt đầu thiết lập một thể quân bình mới giữa trung tâm và Giáo Hội địa phương, vì 50 năm trước đây, các ngài đã nhìn ra buổi khởi đầu của Giáo Hội hoàn vũ. Tuy nhiên Công Đồng ấy đã không đạt tới Giáo Hội này. Chúng ta phải làm cho nó xảy ra lần đầu tiên. Ngày nay, 50 năm sau, chúng ta thấy rõ Giáo Hội cần phải trở nên ra sao trong một thế giới hoàn cầu hóa, một Giáo Hội phổ quát, hoàn cầu hóa. Chúng ta chưa tổ chức được nó một cách đầy đủ. Đây là trách vụ vĩ đại của thế kỷ này. Trung ương tập quyền là một cám dỗ, nhưng nó sẽ không vận hành được. Thách đố khác là tìm ra cách giải thích đức tin tại những nơi khác nhau trên thế giới. Các THĐ và các Giáo Hội địa phương có thể làm gì cùng với Rôma? Làm sao làm được điều này một cách tốt đẹp?

Hai vấn đề tại THĐ hiện nay là các người Công Giáo ly dị và tái hôn, và người đồng tính, nhất là những người hiện sống trong các mối liên hệ. ĐHY có cơ hội trực tiếp lắng nghe những người CG này trong thừa tác vụ hiện nay của ĐHY hay không?

Tôi từng là linh mục 35 năm. Vấn đề này không mới mẻ gì. Tôi có cảm tưởng rằng chúng ta còn nhiều việc phải làm trong lãnh vực thần học, không những liên quan tới vấn đề ly dị mà còn liên hệ tới nền thần học hôn nhân nữa. Tôi rất ngạc nhiên khi một số người có thể cho rằng mọi sự đều rõ ràng trong chủ đề này. Sự việc chẳng có gì rõ ràng cả. Vấn đề không phải là việc tín lý của Giáo Hội cần được xác định bởi thời hiện đại. Đây là vấn đề *aggiornamento*, phải đề cập đến nó cách nào đó để người ta có thể hiểu, và luôn thích ứng tín lý của chúng ta vào Tin Mừng, vào thần học, ngõ hầu tìm được ý nghĩa mới của điều Chúa Giêsu ngộ với ta, ý nghĩa của truyền thống Giáo Hội và truyền thống thần học v.v... Còn nhiều việc cần phải làm.

Tôi có nói chuyện với nhiều nhà chuyên môn, giáo luật gia và thần học gia; họ nhìn nhận nhiều câu hỏi liên quan tới tính bí tích và tính thành sự của các cuộc hôn nhân. Một câu hỏi là: ta có thể làm gì khi một người kết hôn, sau đó ly dị rồi tìm được người bạn đời mới? Có nhiều chủ trương khác nhau. Tại THĐ, một số giám mục nói rằng “họ sống trong tội lỗi”. Cha thấy đó, có những câu hỏi ta phải bàn tới. Chúng tôi có mở một cuộc thảo luận tại HĐGM Đức. Văn bản của nó nay đã được công bố. Tôi nghĩ đây là một văn bản rất tốt và là một đóng góp tốt cho THĐ.

Điều rất quan trọng là THĐ không có não trạng “tất cả hay không gì cả”. Cách này không hay. THĐ không thể có kẻ thắng người thua. Đó không phải là tinh thần của THĐ. Tinh thần của THĐ là tìm đường với nhau, chứ không phải nói “Tôi phải tìm cách nào làm cho chủ trương của tôi thắng thế?” Mà đúng hơn: “Làm sao tôi hiểu được chủ trương của người khác và làm sao chúng tôi cùng nhau tìm được một chủ trương mới?”. Đó mới là tinh thần của THĐ.

Cho nên, điều rất quan trọng là ta phải làm việc dựa trên các câu hỏi trên. Tôi hy vọng ĐGH sẽ gọi hứng cho THĐ. THĐ không thể quyết định; chỉ có công đồng hay ĐGH mới có thể quyết định. Những câu hỏi trên cũng phải được hiểu trong một bối cảnh rộng rãi hơn. Trách vụ là giúp người ta sống. Theo “Niềm Vui Tin Mừng”, đây không hẳn là vấn đề phải bảo vệ chân lý cách nào. Mà là vấn đề giúp người ta tìm thấy chân lý. Điều đó mới quan trọng.

Thánh Thể và hòa giải là điều cần thiết đối với người ta. Ta nói với ai đó: “bạn sẽ không bao giờ được hòa giải cho tới khi chết”. Điều này không thể tin được nếu cha thấy rõ hoàn cảnh. Tôi xin đưa ra một thí dụ. Trong tinh thần “Niềm Vui Tin Mừng”, ta phải nhìn ra Thánh Thể là thuốc chữa đối với người ta, để giúp người ta. Ta phải tìm cách để người ta được Rước Lễ. Chứ không phải tìm cách ngăn cấm họ! Ta phải tìm cách chào đón họ. Ta phải dùng óc tưởng tượng để đặt câu hỏi: “Ta có thể làm được điều gì chẳng?”. Trong một số tình huống, có thể ta không làm gì được. Đó là vấn đề. Tập chú phải là: làm thế nào chào đón người ta.

Tại THĐ, ĐHY nhắc tới “trường hợp hai người đồng tính sống với nhau đã 35 năm và chăm sóc cho nhau, ngay cả lúc cuối đời” và hỏi “Làm sao tôi có thể bảo sự kiện này là vô giá trị được?” ĐHY đã học được gì từ các liên hệ như thế và liệu cái học đó có một ảnh hưởng gì tới nền đạo đức học tính dục ngày nay không?

Khi nói tới đạo đức học tính dục, có lẽ ta không nên bắt đầu với việc ngủ chung, mà nên nói tới tình yêu, lòng chung thủy và việc mưu cầu một mối liên hệ suốt đời. Tôi ngạc nhiên khi thấy phần lớn người trẻ, kể cả các người Công Giáo thực hành đồng tính, muốn có một liên hệ kéo dài mãi mãi. Tín lý của Giáo Hội không xa lạ gì đối với người ta. Nó đúng. Ta phải bắt đầu với những điểm chính của tín lý, mới thấy được giấc mơ: giấc mơ là có một người nào đó, một người đàn ông và một người đàn bà chẳng hạn, để nói “con và con, mãi mãi. Vâng, con và con mãi mãi”. Còn Giáo Hội chúng ta thì nói: “Đúng, điều đó tuyệt đối đúng. Viễn kiến của các con đúng!”. Nhưng rồi thất bại xảy ra. Họ đã tìm được người, nhưng lại không thành công cho lắm. Nhưng lòng chung thủy trọn đời là điều đúng và tốt lành.

Giáo Hội dạy rằng mỗi liên hệ đồng tính không ở cùng một bình diện với mỗi liên hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Điều này rõ ràng. Nhưng khi họ trung thành với nhau, khi họ dần thân cho người nghèo, khi họ cố gắng, thì ta không thể nói “mọi điều các con làm đều tiêu cực, vì các con là người đồng tính”. Phải nói điều này ra, và tôi không thấy ai phản đối cả. Ta không thể nhìn một người từ một điểm nhìn duy nhất mà thôi, mà không nhìn toàn diện tình huống của họ. Đây là điều rất quan trọng đối với đạo đức học tính dục.

Điều trên cũng đúng đối với những người sống chung với nhau nhưng sau này mới kết hôn, hay chỉ trung thành với nhau trong một cuộc hôn nhân phân đôi. Ta không thể nói: mỗi liên hệ của họ là hoàn toàn tiêu cực nếu họ trung thành với nhau, và họ chờ đợi, đặt kế hoạch cho đời họ, và sau 10 năm tìm được cách để đến với bí tích. Khi có thể, ta phải giúp những cặp này tìm được sự thành toàn trong bí tích hôn nhân. Tại THĐ, khi thảo luận vấn đề này, nó đã được nhiều nghị phụ chia sẻ. Ý kiến này không đơn độc.

Mới tháng rồi, Đức Cha Johan Bonny của Antwerp, Bỉ, nói rằng Giáo Hội nên nhìn nhận “tình đa dạng trong các hình thức (kết hôn)” và nên chúc lành cho một số liên hệ đồng tính dựa trên các giá trị yêu thương, trung thành và dần thân này. Có phải là điều quan trọng để Giáo Hội thảo luận các khả thể này không?

Tại THĐ, tôi nói rằng ĐGH Phaolô VI có một viễn kiến vĩ đại trong “Humanae Vitae” (Sự Sống Con Người). Mỗi liên hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà rất quan trọng. Liên hệ tính dục trong một mối liên hệ trung thành được đặt cơ sở trên mối liên kết với sinh sản, với việc hiến tặng yêu đương, tính dục và chào đón sự sống. Đức Phaolô VI tin rằng mỗi liên kết này có thể bị tiêu hủy. Ngài rất đúng; cha hãy xét mọi vấn đề liên quan tới y khoa sinh sản v.v... Ta không thể loại bỏ mẫu thức vĩ đại về tính dục này, để cho rằng “ta có sự đa dạng” hay “mọi người đều có quyền...” Ý nghĩa lớn lao của tính dục là mối tương quan giữa một người đàn ông và một người đàn bà và việc chào đón sự hiến sinh. Trên đây tôi cũng đã nhắc đến vấn đề đồng hành với người ta, để thấy họ làm gì trong đời sống họ và trong tình huống bản thân họ.

Các Giáo Hội Công Giáo và Thệ Phản mừng kỷ niệm 500 phong trào Cải Cách ra sao trong năm 2017? Đây là các khả thể cho một cuộc hợp tác lớn hơn giữa các Giáo Hội của chúng ta?

Tại Đức và trên bình diện Tòa Thánh, chúng ta đang đi đúng đường với Liên Đoàn Luthêrô Thế Giới, trong việc tham gia các cuộc kỷ niệm chung vào dịp này. Trong GHCG, ta không thể “cử hành” việc kỷ niệm này được, vì việc Giáo Hội bị chia rẽ trong các thế kỷ này đâu phải là việc tốt đẹp gì. Nhưng ta phải hàn gắn các ký ức của chúng ta, một điều quan trọng và là một bước tiến tới tốt đẹp trong mối liên hệ của chúng ta. Ở Đức, tôi rất vui khi các vị đứng đầu Giáo Hội Thệ Phản cho biết rõ các vị không muốn cử hành việc kỷ niệm này mà không có người CG. Cách nay 100 năm, ngay cả 50 trước đây, không một giám mục Thệ Phản nào dám nói “tôi chỉ cử hành khi có sự hiện diện của người Công Giáo”. Thành thử, chúng tôi đang đặt kế hoạch cho dịp này. “Hàn gắn ký ức” sẽ là (lý do) để cử hành chung với nhau.

Ở Đức, các vị đứng đầu các Giáo Hội Thệ Phản và Công Giáo cũng sẽ thực hiện cuộc hành hương qua Đất Thánh, trở về nguồn cội của chúng ta. Chúng ta sẽ thực hiện một cuộc cử hành lớn hơn không phải vì Martin Luther mà vì Chúa Kitô, một cuộc cử hành Chúa Kitô biết nhìn về phía trước: Chứng tá của ta hiện nay là gì, hiện nay ta có thể làm gì, đâu là tương lai của đức tin Kitô Giáo, và ta có thể cùng nhau làm được gì. Đó là các kế hoạch của chúng tôi để đánh dấu lễ kỷ niệm 500 năm.

ĐGH Phanxicô từng kêu gọi phải dành vai trò lớn hơn cho phụ nữ trong Giáo Hội. ĐHY nghĩ điều gì có thể xảy ra? Điều gì giúp Giáo Hội chu toàn sứ mệnh của mình cách trọn vẹn?

Tân quyền là điều rất quan trọng trong Giáo Triều Rôma và việc cai quản các giáo phận. Ta phải nhìn vào giáo luật và suy nghĩ về phương diện thần học xem ta đòi hỏi vai trò nào nơi các linh mục; và sau đó, mọi vai trò khác, theo nghĩa rộng rãi nhất, cần được mở rộng cho giáo dân, cả nam lẫn nữ, nhất là

nữ. Trong việc cai quản Tòa Thánh, không cần các giáo sĩ phải hướng dẫn mọi bộ sở, hội đồng và phân ngành. Điều đáng tiếc là không có phụ nữ nào trong hàng ngũ giáo dân tại Hội Đồng về Kinh Tế. Các chuyên viên đã được chọn trước khi tôi là phó trí viên, nhưng tôi sẽ tìm kiếm các phụ nữ để phục vụ trong vai trò này.

Ở Vatican, lần đầu tiên từ trước tới nay, hội đồng của chúng tôi có tín hữu giáo dân với cùng trách nhiệm và quyền lợi như các Hồng Y. Xem ra không hẳn là chuyện lớn lao gì, nhưng những chuyện lớn lao thường bắt đầu bằng những bước nhỏ, không đúng sao?

Tại giáo phận tôi, tôi nói điều này và nhắc đi nhắc lại điều này rằng: xin anh chị em hãy xét xem anh chị em có thể làm gì để đưa người giáo dân, nhất là phụ nữ, vào những chức vụ có trách nhiệm trong việc cai quản giáo phận. Chúng tôi có đưa ra một kế hoạch để GHCG tại Đức dành nhiều chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở quản trị của giáo phận cho phụ nữ. Trong ba năm, chúng tôi sẽ duyệt lại xem mình đã làm được những gì.

Về vấn đề này, chúng ta phải đưa ra một cố gắng lớn cho tương lai, không những có tính hiện đại hay bất chúc thế gian nhưng vì hiểu ra rằng loại bỏ phụ nữ không phải là tinh thần của Tin Mừng. Đôi khi, việc phát triển thế giới cho ta một gợi ý: *vox temporis vox Dei* (tiếng thời đại là tiếng Thiên Chúa). Việc phát triển thế giới đem lại cho ta các dấu chỉ, các dấu chỉ thời đại. Đức Gioan XXIII và CĐ Vatican II nói: ta phải giải thích các dấu chỉ thời đại dưới ánh sáng Tin Mừng. Một trong các dấu chỉ này là quyền lợi phụ nữ, là giải phóng phụ nữ. Đức Gioan XXIII nói điều này cách nay hơn 50 năm. Ta luôn trên đường thể hiện nó cách trọn vẹn.

Tiến bộ chưa có gì rõ rệt.

Đôi khi còn tệ hơn trước!

Đâu là những trở ngại cần vượt qua?

Não trạng! Não trạng! Não trạng! Và các quyết định của các vị hữu trách. Điều rõ ràng là: các giám mục phải quyết định. Các giám mục và ĐGH phải bắt đầu thay đổi. Tôi thường dự các buổi hội thảo hay học hỏi dành cho các người đứng đầu các công ty, và điều này luôn rõ ràng: các cầu thang được lau sạch từ trên xuống, chứ không từ dưới lên, từ đỉnh xuống, chứ không từ đáy lên. Thành thử các nhà lãnh đạo phải bắt đầu trước; các xếp phải bắt đầu trước. Não trạng phải thay đổi. Giáo Hội không phải là cơ sở làm ăn, nhưng các phương pháp không có gì khác nhau lắm. Ta phải làm việc theo nhóm nhiều hơn, theo các dự án. Câu hỏi là: ai có tài nguyên đẩy những ý tưởng này lên phía trước? Chứ không phải: ai thuộc hàng giáo sĩ? Thiên Chúa ban cho ta tất cả những người này, vậy mà ta dám nói “không, anh ta đâu phải giáo sĩ, anh ta không thể làm công việc này”. Hoặc: “ý tưởng của anh ta không quan trọng lắm”. Điều này không thể chấp nhận được. Không, không, không.

ĐGH Phanxicô sẽ thực hiện chuyến viếng thăm đầu tiên của ngài tại Hoa Kỳ vào tháng Chín. ĐHY có hy vọng gì đối với cuộc viếng thăm này?

Tôi luôn ngạc nhiên trước khả năng của ĐGH trong việc đem người ta lại với nhau và gợi hứng cho họ. Tôi hy vọng dân chúng Hoa Kỳ cũng sẽ cảm nghiệm được điều đó. Một trong các trách vụ và thách đố chính đối với một giám mục, và đối với ĐGH, là đem người ta lại với nhau và thống nhất hóa thế giới. Giáo Hội là *instrumentum unitatis*, một dụng cụ và là bí tích của hợp nhất giữa người ta và giữa Thiên Chúa và người ta. Tôi hy vọng rằng khi ĐGH viếng thăm Hoa Kỳ, và có thể cả Liên Hiệp Quốc nữa, Giáo Hội có thể chứng minh cho thế giới thấy Giáo Hội sẽ luôn là dụng cụ không phải cho chính mình mà cho sự hợp nhất các quốc gia và thế giới.

Đức Phanxicô không bảo thủ cũng không cấp tiến, không điều hâu cũng không bỏ câu

(Ngày 01/03/2015)

Não trạng nhị phân: chẳng cái này thì phải cái kia, hoặc thế này hoặc thế nọ là não trạng phổ quát hơn hết nơi các nhà bình luận thế tục. Phái Pharisêu ngày xưa cũng thế: đối với họ, một là Chúa Giêsu ủng hộ Xêda không thì phải phản lại ông ta thôi. Nhưng Chúa Giêsu đâu có “tâm địa” nào nghĩ đến chuyện đó, “tâm địa” của Người là ở Chúa Cha. Bởi thế mới có câu: của Xêda trả cho Xêda, của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa.

Thế sự xử với Chúa Giêsu thế nào, họ cũng xử với vị đại diện của Người như vậy. Họ vẫn tìm dịp để khoác lên vị đại diện này cái khung “hoặc... hoặc”.

Đức Phanxicô bảo thủ hay cấp tiến

Người cấp tiến cho rằng Đức Phanxicô về phe với họ, với những câu tuyên bố đập thẳng vào mặt phe bảo thủ như “tôi là ai mà dám phê phán?” khi đề cập tới người đồng tính. Không chỉ nói mà thôi, ngài còn hành động một cách hết sức cấp tiến như thẳng tay trừng trị các Tu Sĩ Phansinh Vô Nhiễm vì đã cử hành Thánh Lễ xưa bằng tiếng La Tinh, dù việc này đã được Đức Bênêđictô XVI cho phép.

Theo Nicole Winfield của AP, “trường hợp trên đã trở nên điểm lóa sáng trong cuộc chiến ý thức hệ đang diễn ra trong Giáo Hội Công Giáo trước nghị trình cách mạng của Đức Phanxicô từng làm phe cấp tiến nhẩy mừng và phe bảo thủ bị báo động”.

Bốn nhà trí thức Ý thuộc phe bảo thủ viết cho Vatican tố cáo Vatican vi phạm sắc chỉ của Đức Bênêđictô XVI và áp đặt những kỳ thị bất công lên các tu sĩ Phansinh Vô Nhiễm. Lời chỉ trích này vẫn không làm vị đại diện của Đức Phanxicô ngừng tay: buộc vị sáng lập phải tới sống tại một dòng tu khác, đóng cửa chủng viện của dòng, ngưng các hoạt động của phong trào giáo dân của dòng, ngưng việc phong chức trong một năm, và đòi các linh mục tương lai phải chính thức chấp nhận giáo huấn của Vatican II và phụng vụ mới của Công Đồng này, nếu không sẽ bị khai trừ.

Đức Phanxicô vẫn coi sắc chỉ của Đức Bênêđictô là khôn ngoan, nhưng cảnh cáo rằng người ta không được lợi dụng nó vì các lý do ý thức hệ, nhất là những người đi ngược chiều chỉ biết nghĩ tới mình. Tuy nhiên, thái độ mạnh tay trong vụ này khiến phe bảo thủ ngỡ ngàng.

Vụ thứ hai là việc bãi nhiệm Đức Hồng Y Raymond Burke. Theo Inés San Martín, Đức Hồng Y Burke nổi tiếng là người bênh vực phụng vụ cổ truyền và là người lớn tiếng bênh vực các học lý về luân lý tính dục và trong Thượng Hội Đồng năm ngoái về gia đình, đã thực tế trở thành lãnh tụ của phe bảo thủ.

Và trong những tháng sau đó, dù bác bỏ tước hiệu trên cũng như bác bỏ vai trò chống đối Đức Phanxicô, Đức HY Burke đưa ra nhiều nhận định cho thấy rõ lập trường bảo thủ trước sau như một của ngài. Nói với tờ Vida Nueva của Tây Ban Nha, ngài bảo: “chúng ta có truyền thống bất di bất dịch của Giáo Hội, có các giáo huấn, phụng vụ, luân lý. Sách Giáo Lý có thay đổi đâu”.

Nói với Cổng Thông Tin Công Giáo Aleteia, ngài cho rằng: đi tới những khu ngoại vi không có nghĩa là chạy theo nền văn hóa đương thời, như thể ta không còn tin tưởng gì nữa vào giáo huấn đức tin và vào đời sống Giáo Hội... Theo ngài, phải đi tới các khu ngoại vi bằng “sự toàn vẹn của đức tin Công Giáo”.

Nhưng xét theo nhiều phương diện khác, Đức Phanxicô tỏ ra là một người bảo thủ, thí dụ các quan điểm của ngài về phá thai, về tận thế và ma quỷ, về điều ngài gọi là ý thức hệ thực dân tại các nước đang mở mang...

Theo John Allen Jr., không gì cho thấy rõ khuynh hướng bảo thủ của Đức Phanxicô cho bằng ba biến cố đầu năm 2015.

Trước nhất là vụ tạp chí Charlie Hebdo. Ngài nói rằng vụ tấn công của khủng bố Hồi Giáo vào tạp chí này không thể nào biện minh được, nhưng ta không nên xúc phạm tới xác tín tôn giáo của người ta. Nhiều người giải thích nhận định của ngài như một bác bỏ đối với chủ trương thể tục coi tự do báo chí như một sự thiện tuyệt đối, cho phép người ta quyền muốn nói gì thì nói kể cả những điều xúc phạm hơn hết đối với tôn giáo và coi việc này như một thứ nhân đức nào đó.

Thứ hai là lời tố cáo thực dân hóa bằng ý thức hệ (ideological colonization): Trong cuộc tông du Phi Luật Tân, Đức Phanxicô kịch liệt đả kích các cố gắng nhằm tái định nghĩa hôn nhân và hai lần kết án “việc thực dân hóa bằng ý thức hệ” các nước nghèo, tức việc các chính phủ cũng như các tổ chức phi chính phủ của Tây Phương cố gắng buộc các nước phát triển phải chấp nhận một thứ đạo đức học lỏng lẻo hơn về tính dục nếu muốn được viện trợ.

Biến cố thứ ba là về kế hoạch hóa gia đình một cách tự nhiên. Ngài hết lòng bênh vực kiểu kế hoạch gia đình này nhằm quyết định khoảng cách các lần sinh nở căn cứ vào chu kỳ kinh nguyệt tự nhiên của người phụ nữ. Phương pháp này vốn được các nhà tranh đấu phò sự sống hăng say nhất ủng hộ, nhưng phe cấp tiến tỏ ý ngờ vực sự hữu hiệu của nó.

Điều hâu hay bỏ câu

Trước nhất, dư luận báo chí vẫn cho Đức Phanxicô thuộc phe bỏ câu trong chính sách ngoại giao của Tòa Thánh. Hai biến cố gần đây cho thấy rõ điều đó. Biến cố thứ nhất là thái độ của ngài đối với tình hình chính trị tại Ukraine. Tại Vatican ngày 4 tháng Hai vừa qua, ngài gọi bạo lực đang diễn ra tại phía đông nước này là cuộc huynh đệ tương tàn khiến nhiều người Ukraine, kể cả các tín hữu Công Giáo, cảm thấy không hài lòng, vì đối với đa số những người này, cảnh bạo lực ấy do Nga tạo ra.

Đức TGM Sviatoslav Shevchuk, đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Ukraine, nghi lễ Hy Lạp, ngày 19 tháng Hai vừa qua, tại Nhà Thờ Đức Bà Cả ở Rôma, nói với báo chí rằng chỉ có chữ “chiến tranh” mới diễn tả đúng tình huống tại Ukraine hiện nay. Và theo ngài, chiến tranh đây không hề là một cuộc nội chiến mà là một “cuộc gây hấn của một nước ngoại bang chống lại nhân dân Ukraine và quốc gia Ukraine”.

Ngài cho hay: các giám mục Ukraine, nhân chuyến viếng thăm mộ hai thánh Phêrô và Phaolô (ad Limina), đã trình bày rõ quan điểm trên với Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Nhờ thế, ngày hôm sau, 20 tháng Hai, khi tiếp kiến các giám mục Ukraine, Đức Giáo Hoàng cho hay: ngài hoàn toàn ủng hộ các vị giám mục Ukraine: “Giáo Hội đứng về phía anh em, cả tại các diễn đàn quốc tế, để bảo đảm các quyền lợi, các ưu tư và các giá trị phúc âm chính đáng”.

Và tuy không nhắc tới nhận định “huynh đệ tương tàn” của mấy ngày trước, nhưng, trong bài nói chuyện dài 1,300 chữ, ngài vẫn tránh không nhắc gì tới “các lực lượng bên ngoài” hay “cuộc gây hấn của ngoại bang”, những kiểu nói luôn có trên miệng đa số người Ukraine ngày nay.

Một điều nữa cho thấy khuynh hướng chủ hòa của Đức Phanxicô khi nhắc đến thực tế mục vụ tại Crimea: Tòa Thánh đang nghiên cứu việc chuyển giao trách nhiệm tài phán tại vùng vừa tuyên bố tự trị thuộc Nga này cho một giáo phận Công Giáo Nga, như thế, mặc nhiên thừa nhận quyền sở hữu lãnh thổ Crimea của Nga.

Biến cố thứ hai là Trung Quốc. Cuối tháng Mười Hai, trong một cuộc phỏng vấn của tờ Revista San Francisco, quốc vụ khanh Tòa Thánh, Đức HY Parolin, tuyên bố rằng một thỏa thuận ngoại giao giữa Tòa Thánh và Trung Quốc đã gần tới: “đúng, triển vọng khá hứa hẹn. Hai bên đều muốn có thương lượng”.

Nhận định trên bị Đức HY Joseph Zen Ze Kiun của Hồng Kông coi là “nói nhảm”, không thể nào tin được. Vì “có thấy dấu hiệu nào khiến người ta hy vọng rằng người Cộng Sản Trung Quốc chịu thay đổi chính sách hạn chế tôn giáo của họ đâu”.

Đức HY Zen nêu trường hợp hai vị giám mục Cosma Shi Enxiang của Yixian và Su Zhimin của Baoding làm điển hình của chính sách ngoan cố phản Công Giáo của nhà cầm quyền Trung Quốc: các ngài bị bắt và hiện không biết sống chết ra sao. Vậy mà “đại diện Tòa Thánh lại có thể ngồi xuống nói chuyện với Đảng Cộng Sản mà không cảm thấy phiền hà gì”.

Tóm lại với phe điều hâu, Đức Phanxicô và các nhà ngoại giao hàng đầu của ngài không hẳn là đồng minh.

Tuy thế, mới đây, cũng quốc vụ khanh Tòa Thánh, Đức HY Parolin, lại tuyên bố một điều chỉ có phe điều hâu mới “hiểu”: ngài kêu gọi sự can thiệp của quốc tế vào Libya để ngăn chặn một liên minh có thể có giữa chính phủ Duy Hồi Giáo của nước ấy với ISIS.

Vì vụ chặt đầu 21 Kitô Hữu Coptic ở Libya, điều mà ngài gọi là “kinh hoàng”, Đức HY Parolin nhấn mạnh phải “nhanh chóng đáp ứng” vì “tình huống hết sức trầm trọng”. Dĩ nhiên phải đáp ứng phù hợp với luật pháp quốc tế và dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc.

Căn cứ vào lập trường cố hữu chống mọi việc sử dụng vũ lực tại Trung Đông xưa nay của Tòa Thánh, việc cả Đức Giáo Hoàng Phanxicô lẫn đức HY Parolin cùng ủng hộ chiến dịch quốc tế nhằm ngăn chặn ISIS là một điều không bỏ câu chút nào.

Thành thử các nhãn hiệu cấp tiến hay bảo thủ, điều hâu hay bồ câu không thể áp dụng vào Đức Phanxicô nói riêng và vào Tòa Thánh nói chung. Do định nghĩa, Giáo Hội vốn có tính Công Giáo, “hằng có ở khắp thế này”. Người Công Giáo Nga hay người Công Giáo Ukraine, người Công Giáo Trung Quốc hay người Công Giáo Hồng Kông, người Công Giáo cử hành “thánh lễ La Tinh” hay người Công Giáo cử hành “thánh lễ tiếng nước mình”, người Công Giáo ngoan đạo trung thành với luật Chúa và người Công Giáo lầm lỗi không trung thành với luật Chúa, tất cả đều là người Công Giáo và là chi thể của Giáo Hội, đối tượng chăm sóc mục vụ của Đức Phanxicô. Ngài không thể bỏ ai, ngài không thể chọn người này mà bỏ người kia. Thực tế đa dạng, thái độ không thể độc dạng, nhất nguyên, hoặc cái này hoặc cái nọ được. Các tuyên bố và hành động của ngài, do đó, là nhất quán, không mâu thuẫn, rất chân thực.

Triều đại Đức Phanxicô dưới cái nhìn Ả Rập (Ngày 05/03/2015)

Hai năm kể từ ngày Đức Bênêđictô XVI từ nhiệm và Đức Phanxicô được bầu làm giáo hoàng. Hai năm này đầy những mới lạ và những tường trình chưa nghe thấy bao giờ. Qua cuộc phỏng vấn ngày 3 tháng Ba của Zenit với nữ ký giả Hala Homsî, người Libăng, chuyên viên về các vấn đề tôn giáo của nhật báo Annahar từ năm 1995, chúng ta biết được một số nhận định về trang lịch sử này của Giáo Hội Công Giáo.

ZENIT: Cô nghĩ gì về biến cố lịch sử của việc Đức Bênêđictô XVI từ nhiệm 2 năm trước đây?

Homsî: Việc từ nhiệm của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI không phải chỉ là một biến cố lịch sử mà thôi. Ngài tạo nên luồng gió cải cách trong Giáo Hội, hơn bất cứ cố gắng cải cách nào khác, hiện thân cho một lòng can đảm chưa từng có. Với việc từ chức, ngài mở ra một tập tục mới, thay đổi một truyền thống liên quan tới chính chức vụ giáo hoàng, bằng một cử chỉ chưa từng có trong nhiều thế kỷ.

Ít nhất cũng có thể nói: quyết định của ngài nói lên nhân cách của ngài: đức khiêm nhường của một nhà thần học lỗi lạc, đức can đảm của một nhà tư tưởng, bản chất của một nhà văn nhiều tác phẩm,

một người thích được nghỉ ngơi giữa chồng sách của mình hơn là tiếp tục nhịp sống mệt mỏi hơi đối với ngài và đối với Giáo Hội. Ngài hành động theo đường hướng của những người tự do tự tại. Ngài là một vị giáo hoàng tự do.

ZENIT: Cô có nghĩ động lực “tạo phúc” (beneficent) của việc từ chức được người ta tiếp nhận một cách tốt đẹp không?

Homs: Có lẽ việc từ chức là do các lý do sức khỏe. Tuy nhiên, điều ngài làm không hề dễ dàng. Việc từ chức này khiến cho tính vững ổn của Giáo Hội bị thử thách, vì đã tạo ra một tình huống bất thường: đó là sự hiện diện của hai vị giáo hoàng tại Vatican, với những người tiếm vị quá khứ vẫn còn tiếp tục ca ngợi vị giáo hoàng hưu trí.

Một khía cạnh đáng lưu ý nữa về việc từ chức của Đức Bênêđictô là: dù đã diễn ra cách nay hai năm, nó vẫn chưa bị cất vào văn khố (archived). Sự kiện này khiến vị thư ký riêng của ngài là Đức TGM Georg Gänswein, ngày 12 tháng Hai, 2015, nói rằng việc ngài từ chức “diễn ra không hề vì áp lực từ bên ngoài” để bác bỏ các tin đồn cho rằng ngài từ chức do áp lực. Các nghi ngờ này dĩ nhiên do ác ý của những người không hài lòng với triều đại Đức Phanxicô tạo ra.

Tuy nhiên, sự thật vẫn là việc từ chức này do một người mạnh mẽ chứ không phải một người yếu đuối quyết định.

ZENIT: Đối với một số người, triều đại của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một “mùa xuân tin mừng” trong Giáo Hội. Cô có cùng một ý kiến như thế không?

Homs: Điểm mạnh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô hệ ở khả năng của ngài trong việc hạ ngôi vị giáo hoàng xuống phía tín hữu và đem Giáo Hội gần lại người dân và người nghèo hơn. Và điều này xảy ra vào ngay những giây phút đầu tiên lúc ngài được bầu làm giáo hoàng. Đây là một cuộc cách mạng đối với ngôi vị giáo hoàng. Đức Giáo Hoàng Phanxicô sống theo những gì ngài tin, dù việc này đòi phải phá bỏ nghi thức hay tục lệ. Người ta thấy rõ điều đó ngay từ lúc ban đầu: các tín hữu thấy tận mắt Đức Giáo Hoàng hành động ra sao, ngài hiện thân cho Tin Mừng cách nào ngay trước mặt họ. Điểm mạnh của Đức Phanxicô là việc ngài gần gũi người nghèo. Ngài là vị giáo hoàng biết hòa hợp Giáo Hội với người ta và nhắc nhở các giáo sĩ nhớ tới Lời Chúa và dẫn họ trở về nguồn. Do đó, ngài là vị giáo hoàng biết làm sáng khuôn mặt Giáo Hội sau những tai tiếng vốn làm mờ khuôn mặt ấy.

Mùa xuân tin mừng ư? Đối với nhiều người, đúng như thế. Và theo tầm nhìn báo chí, tôi thấy Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thấm nhiễm sâu vào cơ thể Giáo Hội một tinh thần canh tân lớn lao. Tuy nhiên, câu hỏi vẫn còn là: người ta để ngài làm việc này đến chừng nào? Liệu ngài có thành công đem công trình canh tân của ngài tới hoàn thành hay không? Hiển nhiên, sứ mệnh của ngài sẽ không dễ dàng.

ZENIT: Cô nghĩ gì về những người tố cáo Đức Giáo Hoàng Phanxicô là “cộng sản”?

Homs: Đó chỉ là đàm tiếu rai rác. Có lẽ, nếu người Cộng Sản mà như được Đức Giáo Hoàng Phanxicô, thì hẳn người ta sẽ gọi họ là “tin mừng” rồi! Sự thực là Đức Giáo Hoàng có người ủng hộ và có người chống đối. Ngài có địch thủ trong Giáo Triều, trong Giáo Hội và cả ở bên ngoài nữa. Phong thái cải cách của ngài không làm vừa lòng mọi người. Những lời tố cáo nhắm vào ngài, như những lời tố cáo ngài là cộng sản, là hỗn loạn hay là “người hủy diệt phẩm giá ngôi vị giáo hoàng” đều là những mưu toan rai rác chỉ tỏ cho thấy có cuộc chiến cải cách mà Đức Giáo Hoàng đang thi hành mà thôi.

ZENIT: Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn đặc biệt lưu ý tới Trung Đông. Thí dụ, tôi còn nhớ buổi cầu nguyện cho hòa bình ở Syria, cuộc tông du Jordan và Palestine (thực tế là nhìn nhận Quốc Gia Palestine), buổi cầu nguyện cùng với Chủ Tịch Palestine và Tổng Thống Do Thái ở Vatican. Cô tóm lược ra sao hình ảnh được phản chiếu tại Trung Đông?

Homsì: Đức Giáo Hoàng Phanxicô rất nổi tiếng tại Trung Đông, nhất là tại Li Băng; ngài được dân chúng mộ mến và hình ảnh ngài ở khắp mọi nơi. Nói trong tư cách một Kitô hữu, các bài giảng lễ hàng ngày của ngài và nhiều hoạt động của ngài được theo dõi rất nhiều, đặc biệt nhờ tường trình của các phương tiện truyền thông Kitô Giáo, họ nhanh chóng thuật lại các hoạt động của ngài cũng như các cử hành do ngài chủ sự.

Theo quan điểm của người Hồi Giáo, ngài là nhà lãnh đạo tôn giáo rất được tôn kính vì lời ngài nói cũng như các chủ trương của ngài. Nếu người Li Băng được phép nói lên nguyện vọng của họ thì nguyện vọng của họ là: Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm Li Băng như Đức Bênêđictô XVI và Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II từng làm. Cuộc tông du như thế sẽ mang lại nhiều hiệu quả cho đất nước.

ZENIT: Căn cứ vào thảm kịch mà Trung Đông đang phải sống qua, và không những chỉ ở Trung Đông, cô hy vọng những sáng kiến nào từ Đức Giáo Hoàng?

Homsì: Hiện đang có nỗi sợ trong lòng đối với tương lai, vì sự bành trướng của ISIS và cường độ tàn bạo của nó. Các Kitô hữu đã và đang trở thành “các dự án” tử đạo sẵn sàng bị hành quyết. Họ đã và đang bị sơ tán, cướp của phá nhà, tước đoạt đất đai. Có phải là việc bình thường hay chăng khi các Kitô hữu cần được bảo vệ ngay trên quê hương họ?

Đức Thánh Cha vốn đã đưa ra nhiều sáng kiến lớn lao. Ngài tiếp tục là tiếng nói mạnh mẽ của Kitô hữu trước cộng đồng quốc tế. Điều cũng quan trọng là ngài hỗ trợ việc các Kitô hữu nói tiếng Ả Rập tiếp tục ở lại trên lãnh thổ cha ông, qua các dự án và sáng kiến nhằm tăng cường sự hiện diện của họ tại đây. Điển hình là việc cổ vũ của các phương tiện truyền thông Kitô Giáo. Họ vốn có một vai trò lớn lao trong việc truyền bá Lời Chúa, củng cố các Kitô hữu và việc lớn mạnh của họ. Chắc chắn đây là thời gian để làm việc, và còn rất nhiều việc phải làm.

Hai năm đầu triều đại Đức Phanxicô

(Ngày 10/03/2015)

Tuần này, Đức Phanxicô mừng hai năm lên ngôi giáo hoàng. Và theo John Thavis, đây là thời điểm chín mùi cho chương trình giản dị hóa bàn giấy và phục hồi sinh lực mục vụ của ngài. Đức Giáo Hoàng đã định ra các hướng đi và các ưu tiên mới phản ánh viễn kiến của ngài về việc Vatican phải hoạt động ra sao và Giáo Hội nên phúc âm hóa như thế nào. Nhà bình luận này cho rằng ngài thực sự thành công trong một số phạm vi và cũng đã gặp trở ngại ở một số lãnh vực.

Theo Thavis, sau đây là một vài nét tóm lược:

-- *Các cải tổ tài chánh tại Vatican.* Với việc củng cố gần đây của Văn Phòng Kinh Tế, Đức Phanxicô đặt đề một hệ thống bảo vệ tài chánh chưa hề có trong lịch sử Vatican. Các cải cách của ngài thực sự đã quét sạch các trương mục bí ẩn và những ngân sách vô nguyên tắc, và giảm thiểu ảnh hưởng Ý trên các vấn đề tài chánh nói chung.

Nhưng bên cạnh đó, có người cho rằng vẫn có những tranh chấp nội bộ đối với vị đứng đầu Văn Phòng Kinh Tế cùng với nhiều cuộc tranh chấp âm ỉ khác ở phía sau. Cho thấy nền văn hóa tranh giành quyền lực vẫn chưa được kết liễu.

-- *Cải cách Giáo Triều Rôma.* Việc đơn giản hóa guồng máy hành chánh của Vatican đến nay đã đi được nửa đường. Cuối cùng, ta sẽ thấy ít bộ sở hơn và nhiều phối hợp hơn, nhất là ở các bộ sở phụ trách về truyền thông. Tất cả đều rất tốt.

Tuy nhiên, điều cũng rõ ràng là Đức Phanxicô không có ý thách thức “hệ thống” của Giáo Triều Rôma, tức mạng lưới các bộ sở quản trị nhiều thế lực, do các vị Hồng Y đứng đầu, trong đó, việc đưa ra quyết định phần lớn là việc của giáo phẩm, còn các giáo dân thì hành xử trong các vai trò phụ

thuộc.

Đức Giáo Hoàng từng kêu gọi nhiều lần phải có tác phong phục vụ trong Giáo Triều, nhưng theo Thavis, cho tới nay rất ít cải cách về cơ cấu đã được thi hành nhằm chấm dứt náo trạng duy nghề nghiệp tại Vatican.

-- *Đức Giáo Hoàng trong tư cách nhà truyền thông.* Nhờ ăn nói thẳng thắn và bộc trực, không có những e dè thường lệ của Vatican, Đức Phanxicô đã cách mạng hóa lối truyền đạt của vị giáo hoàng và theo Thavis, cả cách tông huấn nữa. Không chỉ vì Đức Phanxicô sẵn sàng chuyện trò tự nhiên với các nhà báo và khách tới thăm; ngài còn biến lối ăn nói trực tiếp này thành phương pháp hàng đầu trong việc huấn giáo tín hữu.

Tuy nhiên, bộc trực đôi khi cũng đem tới những kiểu nói không thích đáng hoặc bị hiểu lầm. Và cuộc chiến giải thích các lời tuyên bố của Đức Giáo Hoàng là việc có thật giữa những người bảo thủ và cấp tiến trong Giáo Hội.

-- *"Tính công đồng" và tính hợp đoàn.* Qua việc thách thức Thượng Hội Đồng Giám Mục thảo luận thực sự cởi mở về một loạt các vấn đề mục vụ (trong đó có vấn đề người Công Giáo ly dị và tái hôn), Đức Phanxicô quả đang cố gắng giải quyết tính hợp đoàn từ dưới đi lên, bắt đầu với việc các vị giám mục phải liên hệ với nhau ra sao. Còn việc các ngài chia sẻ ra sao trách nhiệm lớn hơn cùng với Đức Giáo Hoàng cai quản Giáo Hội và chăm sóc mục vụ thì tuy là một vấn đề có liên hệ, nhưng cho tới nay, ít khi được nêu ra.

Cũng có nhận định cho rằng Đức Phanxicô phải hành động trong những giới hạn không do ngài tạo ra. Đánh rằng ngài muốn cai quản Giáo Hội một cách hợp đoàn nhiều hơn, nhưng phẩm trật do hai vị tiền nhiệm để lại phần lớn theo tinh thần bảo thủ, không chấp nhận những phương thức mục vụ xem ra vượt quá các giới hạn cổ truyền.

-- *Sự nổi tiếng của Đức Giáo Hoàng.* Tuần trước, dư luận tại Hoa Kỳ dành cho Đức Phanxicô tỷ lệ ủng hộ lên tới 90 phần trăm. Sự lưu tâm của truyền thông hoàn cầu cũng rất cao. Phần lớn hoan nghênh việc ngài sẵn sàng đương đầu với các vấn đề xã hội và môi trường như thay đổi khí hậu, và các tuyên bố gần đây hơn của ngài cho rằng nền luân lý và thần học Công Giáo nếu không có từ bi và trực diện tiếp xúc với nhân loại đau khổ thì là điều vô ích.

Đối với nhiều người, những lời trên là một thay đổi đáng hoan nghênh đối với phương thức của mấy thập niên gần đây về tín lý. Nhưng các lời lẽ ấy liệu có được diễn dịch thành năng lực và dấn thân hơn ở bình diện giáo xứ khắp thế giới hay không? Bởi vì đó là điều Đức Phanxicô lưu tâm. Nếu kết quả thuần chỉ là một "cái thích" tập thể, thì điều đó chắc chắn chưa đủ đối với ngài.

Về một số phương diện nào đó, lên năng lực cho người Công Giáo vẫn còn là một thách thức lớn nhất của Đức Phanxicô. Và về phương diện này, theo Thavis, đây là một nghịch lý khác của ngài: từ đầu, Đức Phanxicô vốn cho rằng ngài muốn di chuyển Giáo Hội ra khỏi cuộc tranh luận qui chiếu về chính mình, chỉ lưu tâm tới các cơ cấu của riêng mình, mà không chịu giao tiếp với thế giới. Tuy nhiên, trong hai năm đầu tiên, triều đại của ngài phần lớn chú mục vào chính những vấn đề đó: cải tổ cơ cấu và tranh luận về chính sách mục vụ.

Chính vì thế, nhiều người mong trong những năm kế tiếp, Giáo Hội sẽ chuyển mình như viễn kiến của Đức Phanxicô trong Niềm Vui Tin Mừng:

"Tôi mơ ước một 'giải pháp truyền giáo' nghĩa là một thúc đẩy truyền giáo có khả năng biến cải mọi sự, để các phong tục của Giáo Hội, các cách làm việc, thì giờ và thời khóa biểu, ngôn ngữ và cơ cấu có thể được vận dụng một cách thích đáng để phúc âm hóa thế giới ngày nay, hơn là để duy trì chính mình. Việc canh tân các cơ cấu do hồi hướng mục vụ đòi hỏi chỉ có thể hiểu được dưới ánh sáng này: như một thành phần của việc qui hướng chúng về việc truyền giáo nhiều hơn, làm cho các sinh hoạt mục vụ thông thường ở mọi bình diện trở thành bao hàm và cởi mở hơn, để gọi nơi các nhân viên mục

vụ một ước nguyện liên li muốn lên đường và nhờ cách này rút được những đáp ứng tích cực từ nơi mọi người vốn được Chúa Giêsu mời gọi vào tình bạn với chính Người".

Đức Phanxicô, người từ tận cùng thế giới, nói với người ở tận cùng thế giới (Ngày 12/03/2015)

Ngày 13 tháng 3 năm 2013, sau khi được bầu làm giáo hoàng, xuất hiện trên ban công chính của Nhà Thờ Thánh Phêrô, Đức Phanxicô tự giới thiệu ngài với Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ, với thế giới Kitô Giáo và với thế giới nói chung rằng ngài là người đến từ tận cùng thế giới. Ngày 7 tháng Hai vừa qua, để chuẩn bị mừng hai năm lên ngôi của ngài, một tờ báo gần như vô danh cũng từ cái chốn tận cùng thế giới ấy, tức Á Căn Đình, là tờ La Corcova News, tới phỏng vấn ngài tại Nhà Thánh Martha. Ngài đã nói với các nhà báo lỗi lạc, nổi tiếng thế giới nhiều lần, đây là lần đầu tiên, ngài nói với một tờ báo chỉ vừa mới được thành lập và viết cho những người cùng khổ của một khu ổ chuột vùng ngoại ô Buenos Aires, giáo phận cũ của ngài, liền trước khi được bầu làm giáo hoàng. Cử chỉ này hùng hồn nói lên chính sách mạnh dạn đi tới các khu ngoại vi của Đức Phanxicô.

Chính vì thế, câu hỏi khai mào buổi phỏng vấn là về **định nghĩa của ngoại vi**: “Đức Thánh Cha nghĩ tới điều gì và nghĩ tới ai khi ngài nói tới các khu ngoại vi? Phải chăng nghĩ tới chúng con, những người của khu ổ chuột?” Cha Di Paola của tờ báo trên hỏi như vậy. Ngài trả lời:

“Khi nói tới khu ngoại vi, tôi có ý nói tới các khu ở bên lề” và do đó, tới tất cả các khu vực nằm xa ‘trung tâm’, nơi chúng ta thường đi lại và kiểm soát. Sự thật là “thực tại được thấy rõ từ khu ngoại vi hơn là từ trung tâm”. Đức Phanxicô quả quyết như thế. “kể cả thực tại của một con người, một ngoại vi hiện sinh, hay thực tại tư duy của họ. Cha có thể có tư tưởng được sắp xếp đàng hoàng, nhưng khi chạm trán với một ai đó không suy nghĩ như cha, thế nào cha cũng phải tìm đủ lý do để bênh vực tư tưởng của cha. Cuộc tranh luận đã khởi diễn, và nét ngoại vi trong tư tưởng người khác này đã làm cha ra phong phú hơn”.

Giới trẻ và những quốc gia bị ma túy nô dịch

Tuy nhiên, ngoại vi không hẳn chỉ là một vấn đề của tâm trí, nó còn là cái khung đầy thử thách đè nặng lên giới trẻ đang khốn khổ, quay cuồng trong những chiếc bẫy như ma túy, cuộc tấn công hàng đầu nhắm vào người trẻ ở các khu ổ chuột. Cha Di Paola hỏi: “Làm thế nào, chúng con tự bảo vệ được mình?”. Đức Phanxicô nhận định: “đúng thế, ma túy đang tiến tới, nó không chịu dừng lại. Có những quốc gia hiện đang là nô lệ cho ma túy. Nhưng điều làm tôi lo ngại hơn hết là chủ nghĩa hãnh tiến (triumphalism) của những người buôn bán ma túy. Những người này đang hát ca chiến thắng, họ cảm thấy họ đã chiến thắng, họ đã vinh thắng. Và đó là một thực tại. Có những quốc gia, hay khu vực, trong đó, mọi sự đều qui phục ma túy”. Kể cả Á Căn Đình, nơi, trong 25 năm qua, đã chuyển từ trạng thái quá cảnh của ma túy sang trạng thái tiêu dùng và có lẽ cả sản xuất ra nó nữa.

Nên cho giới trẻ những điều gì? “Tình âu yếm và tự do, nhưng trên hết...”

Luôn nghĩ tới giới trẻ, Cha Di Paola hỏi Đức Thánh Cha điều gì quan trọng nhất cần đem lại cho con cái mình. Đức Phanxicô không do dự, trả lời ngay: “Được thuộc về tổ ấm”. Và việc này diễn ra “trong yêu thương, âu yếm, dành thì giờ cho chúng, nắm tay chúng, đồng hành với chúng, chơi với chúng, cho chúng những gì chúng cần để lớn lên”. Và trên hết, dành cho chúng “không gian để chúng tự phát biểu chúng ra”. Ngài bảo: “không chơi với con cái mình, là tước đoạt khỏi chúng chiều kích nhưng không (gratuitous). Không để chúng phát biểu điều chúng cảm nhận, giúp chúng cơ hội lý luận cả với mình và cảm thấy tự do, là không để chúng trưởng thành”.

... cho chúng đức tin”

Tuy nhiên, hơn bất cứ điều gì khác, điều tối cần là cho giới trẻ đức tin. Đức Phanxicô cho hay: “điều làm tôi đau đớn rất nhiều là gặp một em nhỏ mà đến làm dấu thánh giá, em cũng không biết làm. Điều

này có nghĩa: các em nhỏ đã không được ban cho điều quan trọng nhất mà một người cha hay một người mẹ có thể ban cho em”. Hiện có rất nhiều trẻ em trong trạng huống này, bị cuộc sống thử thách, vai chính của nhiều câu truyện đầy khó khăn và đau khổ lớn lao. Ấy thế nhưng, theo Đức Phanxicô, luôn luôn có khả thể đổi thay: “Mọi người đều có thể thay đổi. Mọi người, cả những người bị thử thách hơn hết. Tôi biết một số người từng buông xuôi, vứt bỏ cuộc đời mình, nhưng nay đã kết hôn và có gia đình”.

Tất cả chúng ta đều lem luốc, nhưng Thiên Chúa không mệt mỏi tha thứ

Việc con người chúng ta là “hình ảnh Thiên Chúa” không phải chỉ là cái nhìn lạc quan, nhưng còn là điều chắc chắn. Và Thiên Chúa “không khinh miệt hình ảnh của Người, nhưng Người cứu vớt nó, Người luôn tìm ra cách phục hồi nó khi nó bị lu mờ”. Ngài nói thêm: “tôi thích nhắc lại điều này: Là con cái Thiên Chúa nhưng tất cả chúng ta đều lem luốc, ta mắc lầm lỗi ở mọi lúc, ta phạm tội, nhưng khi ta xin tha thứ, Người luôn tha thứ cho ta”. Do đó mà có điệp khúc này “Thiên Chúa không mệt mỏi tha thứ; chính chúng ta, những người nghĩ mình biết điều này điều nọ, mới mệt mỏi xin tha thứ”.

Liên hệ với Chúa Giêsu, giữa cảnh thăng trầm

Tuy nhiên, muốn luôn có sự chắc chắn như trên, ta phải có đức tin. Đức Phanxicô dạy rằng: trong đức tin cũng như trong khi liên hệ với Thiên Chúa, ta biết rằng: “có những lúc thăng có những lúc trầm. Có những lúc, ta ý thức được sự hiện diện của Thiên Chúa, nhưng có những lúc, ta quên khuấy mất Người”. Thành thử Thánh Kinh nói rằng “đời người là một cuộc chiến đấu. Cho nên điều cần là canh chừng nhưng đừng chủ bại hay bi quan”. Và vì “đức tin không phải là một cảm quan: đôi khi Chúa ban cho ta ơn cảm nhận được nó, nhưng đức tin không phải chỉ có thế”.

Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng: “Đức tin là mối liên hệ của tôi với Chúa Giêsu Kitô, tôi tin rằng Người đã cứu vớt tôi”. Cho nên, “hãy bắt đầu tìm ra những giây phút trong đời trong đó cha rất tệ, cha mất hút, và nhận ra Chúa Kitô đã cứu vớt cha ra sao. Giữ vững điều này, đó chính là cội rễ của đức tin của cha”.

Và hãy mang theo Tin Mừng!

Theo Đức Phanxicô, khi buồn sầu hoặc có những vấn đề làm lu mờ các ký ức trên, thì phương thuốc là “luôn mang theo một cuốn Thánh Kinh nhỏ ở trong túi. Hãy mang theo nó tại nhà. Nó là Lời Thiên Chúa. Đức tin được nuôi dưỡng từ đó. Dù sao, đức tin cũng là một hồng ân; nó không phải là một thái độ tâm lý. Nếu được ban cho một quà tặng, chắc cha phải nhận, có đúng không? Thành thử, cha hãy nhận hồng ân Tin Mừng, và đọc hồng ân này. Đọc nó và lắng nghe Lời Thiên Chúa”.

“Tôi là một kẻ tội lỗi giống bất cứ kẻ tội lỗi nào khác”

Vẫn trong tâm thức “thiên liêng”, Cha Di Paola đặt một câu hỏi khác: “Làm thế nào ta có thể sống một cách hữu ích?”. Ai dám trả lời một cách thành thực như Đức Phanxicô: “vậy chứ, tôi từng sống một cách vô dụng, không phải sao? Có những lúc, đời chẳng có chi là thâm hậu và phong phú cả. Tôi là một kẻ tội lỗi giống bất cứ kẻ tội lỗi nào khác. Ngoại trừ điều này: Chúa giúp tôi làm những điều có thể trông thấy. Nhưng biết bao lần có những người làm điều tốt, rất tốt là đáng khác, mà nào có ai thấy”.

Dù sao, Đức Phanxicô cho biết “tính thâm hậu không trực tiếp tỷ lệ thuận với điều người ta thấy. Tính thâm hậu được sống trong nội tâm. Nó sống nhờ chính đức tin nuôi dưỡng”. Bằng cách nào? “bằng cách làm những việc sinh ích, những việc do tình yêu nhằm ích lợi của người ta. Có lẽ tội xấu nhất phạm tới tình yêu là tội không biết tới ai. Có những người yêu cha, mà cha lại từ khước họ, cha lại coi họ như người dưng không quen biết. Những người này yêu thương cha mà cha lại từ khước họ”.

Và vì “Đấng yêu thương chúng ta hơn cả là Thiên Chúa” nên “từ khước Thiên Chúa là một trong những tội xấu hơn cả”. Tuy nhiên, Đức Phanxicô làm ta an tâm khi chỉ ra rằng đây chính là tội của

Thánh Phêrô: chối bỏ Chúa Giêsu Kitô, nhưng Người vẫn cho ngài làm Giáo Hoàng. “Thành thử, tôi biết nói sao đây? Nói chi được! Vậy thì, tiến bước!”.

Lắng nghe người khác, cả những người không đồng ý với ta

Cha Di Paola hỏi đùa Đức Phanxicô: “Đức Thánh Cha có những người không đồng ý với ngài ở chung quanh không, đồng ý về việc ngài làm và điều ngài nói?”. Đức Phanxicô, không do dự, trả lời ngay “chắc chắn là có”. “Đức Thánh Cha xử sự với họ ra sao?” Câu trả lời rất đơn giản và đúng lúc: “Lắng nghe người ta chưa bao giờ mang họa lại cho tôi. Mỗi lần lắng nghe họ, đều là một điều tốt đối với tôi. Những lúc tôi không lắng nghe họ là lúc sự việc chẳng xuôi thuận chút nào. Vì dù không nhất trí với họ, họ vẫn luôn, vâng, luôn luôn, đem đến cho cha một điều gì đó hay đặt cha vào một tình huống buộc cha phải suy nghĩ lại các chủ trương của cha. Và điều này làm cha phong phú”.

Các mối liên hệ ảo tạo nên “bảo tàng viện của giới trẻ”

Đối thoại, lắng nghe sẽ làm chúng ta ra phong phú. Dĩ nhiên, đối thoại và lắng nghe là đòi thực, nhưng đi ngược lại phong thái thời nay vốn đẩy giới trẻ vào những mối liên hệ ảo khiến họ quên khuấy cả thể giới thực. Mối nguy là tạo nên “bảo tàng viện của giới trẻ”, cái gì cũng biết. Tuy nhiên, tính sinh ích ở trên đời “không đi qua việc tích lũy hiểu biết” mà đúng hơn nó đi “qua việc thay đổi tính đúng đắn của cuộc hiện sinh nơi ta”. Đức Phanxicô cho hay: “Cha có thể yêu một con người, nhưng nếu cha không chịu bắt tay họ, không chịu ôm hôn họ, thì đâu phải là yêu thương gì. Nếu yêu thương một ai đó đến độ muốn được kết hôn với họ, nghĩa là, nếu muốn trao ban hoàn toàn con người của mình, nhưng lại không ôm hôn họ, không cho họ một nụ hôn, thì đâu phải là yêu thương thực sự”.

Cho nên, các thanh niên thiếu nữ đừng bị mắc lừa. Đức Giáo Hoàng quả quyết “tình yêu ảo không hề hiện hữu. Có lời tỏ tình ảo, nhưng tình yêu thực cần có tiếp xúc thể lý, cụ thể”. Do đó, đừng trở thành “bảo tàng viện của giới trẻ” chỉ biết mọi sự một cách ảo; thay vào đó, hãy là những người trẻ biết cảm nhận và nói một cách hoà điệu cả ba thứ ngôn ngữ của đầu, của tim và của bàn tay.

Các cuộc bầu cử tại Á Căn Đình: “Ước mong mọi sự trong sạch, trung thực và trong sáng”

Cuối cuộc phỏng vấn, Đức Phanxicô đưa ra ba khuyến cáo cho các nhà cai trị Á Căn Đình nhân cuộc bầu cử tổng thống vào tháng Mười này. Thứ nhất, “họ đề xuất những cương lĩnh rõ ràng”, cụ thể và được suy nghĩ cẩn thận. Thứ hai, “trung thực khi trình bày các chủ trương”. Thứ ba, “một chiến dịch tranh cử thuộc loại không tiền bạc” nghĩa là không phải là thành quả của tài trợ hay chơi trò lờ lãi để rồi sau đó đòi tính sổ.

Tông du Á Căn Đình: “đầu năm 2016”

Sau đó, Đức Phanxicô xác nhận tin tức do người cộng tác với ngài là Đức Cha Kartcher loan tải về cuộc tông du Á Căn Đình trong tương lai. Ngài cho biết: “Vào đầu năm 2016, nhưng chưa có gì chắc chắn. Còn phải kiểm chỗ giữa các cuộc tông du tới các quốc gia khác”.

Tấn công tôi? Tôi hy vọng sẽ không đau đớn, tôi rất nhát...”

Việc kết thúc cuộc phỏng vấn kể là sáng chói. “Chúng con nghe tin trên truyền hình khiến chúng con lo lắng và sợ hãi; đó là những kẻ cuồng tín muốn giết Đức Thánh Cha. Đức Thánh Cha không sợ chứ?” Cha Di Paola hỏi thế. Đức Phanxicô giải thích “Cha thấy đây, đời tôi vốn ở trong tay Chúa. Tôi vốn thừa với Người: Chúa săn sóc con. Tuy nhiên, nếu ý Chúa muốn con chết hay để họ làm gì con, con xin Chúa một ơn thôi: là nó đừng làm con đau đớn. Vì con rất nhát gan khi đụng tới cái đau thể xác”.

Bảy chữ giải thích đầy đủ phương thức của Đức Phanxicô

(Ngày 12/03/2015)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhanh chóng biến đổi hình ảnh Đạo Công Giáo kể từ ngày được bầu làm giáo hoàng cách nay hai năm. Theo romereports.com, sau đây là 7 chữ có thể mô tả đầy đủ triều giáo hoàng có tính cách mạng của ngài.

Dịu dàng

Dịu dàng là phong cách chính của ngài, là chất liệu làm dịu các cử chỉ của ngài. Ngài muốn biến thế giới thành một nơi nhân đạo hơn nhờ hành xử một cách dịu dàng.

Ngài nhấn mạnh: “Và nhớ phải mạnh mẽ, nhưng với sự dịu dàng”. “Một cách dịu dàng”.

Ra đi

Có thể coi "Niềm Vui Tin Mừng" là tuyên ngôn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Nó là lời mời gọi tha thiết mọi người Công Giáo hãy rời bỏ nơi êm ấm và mạnh dạn ra đi gieo vãi sứ điệp Chúa Kitô.

"Cha muốn việc hành động. Ở đây sẽ có chuyện ồn ào, cha hoàn toàn chắc chắn như thế. Ở đây, ở Rio (de Janeiro) này, sẽ có nhiều tiếng ồn ào, không còn hoài nghi chi nữa. Nhưng cha muốn chúng con làm cho chúng con được nghe thấy ngay tại các giáo phận của chúng con, cha muốn tiếng ồn ào ấy bay xa, Cha muốn Giáo Hội ra ngoài đường phố, cha muốn chúng ta đề kháng mọi chuyện có tính thế gian, mọi chuyện có tính tĩnh tại, âm cúng, mọi chuyện có liên quan đến giáo sĩ trị, mọi chuyện có thể đóng kín chúng ta lại với chính mình. Các giáo xứ, các trường học, các định chế được tạo ra để ra đi... Không ra đi, chúng sẽ trở thành một cơ quan phi chính phủ, và Giáo Hội không thể là một cơ quan phi chính phủ"

Vứt bỏ

Đức Giáo Hoàng Phanxicô hay tố cáo sự tàn ác của một xã hội “vứt bỏ”, chuyên vứt bỏ những người yếu thế nhất: trẻ em, người nghèo, người bệnh và người cao niên:

"Tôi hỏi một người đàn bà, ‘con cái bà có tới thăm bà không?’ Bà trả lời, ‘có, có, chúng có tới thăm’. Lần cuối cùng chúng tới thăm là khi nào? Bà bảo ‘Lễ Giáng Sinh vừa rồi’. Chúng ta đang ở tháng Tám! Tám tháng không có con cái tới thăm. Tám tháng bị bỏ rơi! Tội trọng đó. Hiểu chưa?"

Các khu ngoại vi

Chiến lược chính trị địa dư của Giáo Hội cũng đã thay đổi dưới triều đại Đức Phanxicô. Cuộc tông du đầu tiên của ngài là viếng Lampudesa, hòn đảo nơi nhiều di dân tới Âu Châu cập bến. Nước Âu Châu đầu tiên ngài tới thăm là Albania. Và cuộc tông du Châu Mỹ La Tinh đầu tiên gồm các cuộc dừng chân tại Bolivia, Paraguay và Ecuador.

Ngài cũng đã chọn các vị Hồng Y từ Haiti, Tonga và Burkina Faso, những nước rất ít có đại diện hay chẳng có tí đại diện nào tại Vatican cả.

Để hiểu thực tại, ngài bảo ta phải đi tới những khu ở bên lề thành phố hay tới những khu ngoại vi của thế giới.

Nước mắt

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho rằng nước mắt là đáp ứng duy nhất có giá trị đối với nỗi đau của người khác. Nó là cách ngài tố cáo sự dửng dưng đã trở thành hoàn cầu.

"Tôi mời gọi từng người trong anh chị em tự hỏi mình: ‘Tôi đã học cách khóc chưa, khóc như thế nào chưa? Tôi đã học cách khóc cho một ai đó bị đẩy qua một bên chưa? Tôi đã học cách khóc cho một ai

đó mắc nan đề về ma túy chưa? Tôi đã học cách khóc cho một ai đó bị lạm dụng chưa?”

Từ bi

Lòng từ bi của Chúa sẵn sàng dành cho bất cứ ai thống hối, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục nhắc đi nhắc lại điều đó. Ngài mời gọi chúng ta đừng bao giờ mệt mỏi xin được lượng từ bi của Thiên Chúa thương xót.

Thiên Chúa hiểu chúng ta. Người chờ đợi chúng ta. Người không mệt mỏi tha thứ cho chúng ta nếu chúng ta thống hối và chạy tới với Người với một trái tim thực sự rộng mở.

Đừng bao giờ quên điều này: Chúa không bao giờ mệt mỏi tha thứ cho ta. Ta mới là người mệt, không chịu xin Người tha thứ.

Niềm vui

Đức Phanxicô đề xuất một lối sống mới, bắt nguồn từ sự đơn sơ và tốt bụng hàng ngày. Nó đã tạo nên cả một suối nguồn hân hoan chung quanh ngài.

"Hãy làm chứng cho niềm vui được gặp Chúa Giêsu, vì tôi cho rằng mọi cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu đều thay đổi cuộc sống (ta), và cũng làm ta tràn trề niềm vui, một niềm vui phát xuất từ bên trong. Chúa là như thế đó".

Niềm vui tỏa khắp cuộc đời Đức Phanxicô, nó hiển hiện tại mọi cuộc xuất hiện của ngài.

Đức Phanxicô nói về triều giáo hoàng của ngài

(Ngày 14/03/2015)

Theo Đài Phát Thanh Vatican, trong một cuộc phỏng vấn của Valentina Alazraki thuộc hệ thống truyền hình Televisa của Mỹ Tây Cơ, nhân kỷ niệm hai năm làm giáo Hoàng, Đức Phanxicô đã đề cập tới nhiều vấn đề vẫn được nhiều người bình luận kể từ ngày ngài được bầu làm giáo hoàng.

Cuộc phỏng vấn trên cũng diễn ra tại Nhà Thánh Marta, tại căn phòng nơi chín vị Hồng Y của ngài vừa mới hội họp và trong đó có bức ảnh lớn Đức Mẹ Guadalupe. Chi bức ảnh, ngài cho hay: Trinh Nữ Mỹ Tây Cơ là “nguồn của hợp nhất văn hóa, dẫn ta tới sự thánh thiện giữa biết bao tủi hổ, bất công, bóc lột và chết chóc”.

Cuộc phỏng vấn bắt đầu với câu hỏi: *tại sao một cuộc dừng chân tại Mỹ Tây Cơ lại không được dự trù trong chuyến tông du Hoa Kỳ để chủ tọa Ngày Thế Giới Các Gia Đình tháng Chín này.*

- Đức Giáo Hoàng trả lời rằng ngài có nghĩ tới việc vào Hoa Kỳ qua biên giới Mỹ Tây Cơ. Nhưng đi tới Ciudad Juarez hay Morelia mà không viếng Đức Mẹ Guadalupe sẽ làm người Mỹ Tây Cơ chùng hững bối rối. Đức Giáo Hoàng cũng cho hay ngài không thể viếng Mỹ Tây Cơ một cách qua loa được, bất kỳ cuộc viếng thăm nào tại nước này và dân chúng của họ cũng cần ít nhất một tuần lễ và ngài hứa sẽ thực hiện chuyến viếng thăm như thế càng sớm càng tốt.

Nhà báo hỏi ngài: là người con của di dân, ngài nghĩ gì về ý nghĩa của việc vào Hoa Kỳ qua ngã biên giới rất quan trọng đối với hiện tượng di dân kia.

- Đức Giáo Hoàng Phanxicô trả lời bằng cách nhấn mạnh rằng không phải chỉ có người Mỹ Tây Cơ vượt biên giới mà thôi, nhưng những người từ khắp Trung Mỹ, như Guatemala chẳng hạn, cũng vượt biên giới vào Mỹ Tây Cơ để tìm một tương lai tốt đẹp hơn. Ngài bảo: “ngày nay, di dân là kết quả của một bất ổn theo nguyên nghĩa của chữ này, tức kết quả của đói khát. Cùng một hiện tượng này cũng đang diễn ra tại Phi Châu, với rất nhiều người vượt Địa Trung Hải, những người xuất thân từ các nước

đang gặp thời khó khăn vì đói kém, chiến tranh”. Đức Giáo Hoàng minh xác rằng “Ngày nay, di dân liên kết với nghèo đói và thiếu việc làm. Người ta đang bị vứt bỏ và buộc phải đi tìm việc làm tại nơi khác...

“ Ngay lúc này, vấn đề di dân khắp thế giới là một biến cố đau lòng. Vì có nhiều biên giới di dân đa dạng. Tôi hân hoan thấy Âu Châu đang duyệt lại chính sách di dân của mình. Ý là nước rất đại lượng và tôi muốn nói lên điều đó. Thị trưởng Lampudesa, tuy là một phụ nữ, đã tự đặt bà lên tuyến đầu, hy sinh biên thị đảo của mình từ một địa điểm du lịch thành một nơi tạm trú và tiếp đón di dân. Điều này có nghĩa: thị đảo sẽ kiếm được ít tiền hơn. Việc này quả là anh hùng. Nhưng hiện nay, tạ ơn Thiên Chúa, tôi thấy Âu Châu đang xét lại tình thế. Trở lại việc di dân qua biên giới Mễ Tây Cơ, khu vực này còn có nhiều vấn đề do việc buôn bán ma túy gây ra. Morelia và trọn khu vực hiện là một khu vực rất đau khổ, nơi các tổ chức buôn bán ma túy ít khi chịu tể nhị. Chúng thi hành việc giết người, chúng quả là sứ giả của tử thần cả để chiếm ma túy lẫn để thanh toán những ai chống lại ma túy, 43 sinh viên (ở Iguala) đòi cho có công lý và được tưởng nhớ, chứ không dám đòi trả thù. Và về phương diện này, tôi muốn thỏa mãn một tò mò: tôi vốn muốn phong Đức TGM Morelia làm Hồng Y, vì ngài dám dấn thân vào tuyến đầu, ngài là người thực sự đang ở vị trí rất nóng bỏng và là chứng nhân của đời sống Kitô Giáo, một linh mục vĩ đại. Nhưng ta sẽ nói sau về các Hồng Y”.

Nhà báo hỏi Đức Giáo Hoàng có phải sự kiện là người Châu Mỹ La Tinh đã khiến ngài cảm thấy có trách nhiệm hơn trong việc lên tiếng cho hàng triệu người buộc phải rời bỏ xứ sở của mình, vượt biên, vượt rào cản khắp trên thế giới hay không.

- Đức Giáo trả lời: đúng thế. Ngài muốn là tiếng nói của di dân và sự miễn cảm của ngài với di dân không hề có tính ý thức hệ, mà là bộc phát và phát xuất từ lịch sử bản thân và cha mẹ di dân của ngài.

Nhà báo trở lại với trường hợp 43 sinh viên ở Iguala và hỏi Đức Giáo Hoàng xem người ta có thể phản ứng ra sao đối với tình thế khó khăn đó, dựa nguyên vào các giá trị của họ và các tài nguyên văn hóa của họ mà thôi.

- Đức Giáo Hoàng nhắc lại lịch sử lâu đời của các thánh và các vị tử đạo Mễ Tây Cơ và tầm quan trọng của việc dấn thân vào xã hội trên bình diện hướng về tha nhân ngõ hầu thắng vượt các cơn bệnh của đất nước. Ngài nói rằng “chúng ta không thể quay lưng như thể các vấn đề này không liên quan gì tới chúng ta và ta không thể đổ lỗi hết lên chính phủ hoặc một bộ phận nào, một nhóm hay một con người nào khác, vì đổ lỗi như thế là chuyện của con nít”.

Nhà báo hỏi xem Đức Giáo Hoàng nghĩ gì về việc trăm hoa đua nở các giáo phái khác nhau tại Mễ Tây Cơ và cách chung hơn, tại Châu Mỹ La Tinh và trách nhiệm của Giáo Hội trong việc để mất tín hữu.

- Đức Giáo Hoàng bắt đầu nói tới các phong trào tin lành và có phải đây là các giáo phái (sects) hay không. Điều các phong trào cung hiến là việc tiếp xúc bản thân, khả năng gần gũi dân chúng, đích thân chào hỏi và gặp gỡ người ta. Ngài nói rằng ở Châu Mỹ La Tinh, chủ nghĩa giáo sĩ trị nặng nề đã tạo ra khoảng cách lớn đối với người ta. Chủ nghĩa giáo sĩ trị ở Châu Mỹ La Tinh vốn là một trong những trở ngại lớn lao nhất chống lại việc lớn mạnh của hàng ngũ giáo dân. Hàng ngũ giáo dân này tại Châu Mỹ La Tinh chỉ lớn được nhờ lòng đạo đức bình dân, một lòng đạo đức mà theo Đức Phanxicô, đã mang lại cho tín hữu giáo dân cơ hội trở thành sáng tạo và tự do, qua việc thờ phượng, rước xách... Nhưng về phương diện tổ chức, hàng ngũ giáo dân đã không lớn mạnh đủ vì chủ nghĩa giáo sĩ trị đã tạo ra khoảng cách.

Trở lại với câu hỏi, Đức Giáo Hoàng phân biệt giữa phong trào tin lành trung thực và tốt lành và các phong trào bị coi là giáo phái. Thí dụ, có những đề xuất không có tính tôn giáo, bị chính các Kitô hữu tin lành bác bỏ. Có những giáo phái, một số phát xuất từ nền thần học thịnh vượng, hứa hẹn một cuộc sống tốt đẹp hơn, và dù bề ngoài xem ra được thúc đẩy bởi tinh thần tôn giáo lớn lao, nhưng rốt cuộc chỉ đòi hỏi tiền bạc.

Ngài cho rằng không nên tổng quát hóa, nhưng cần lượng giá từng trường hợp một.

Đức Giáo Hoàng cũng nói tới các bài giảng “gây thảm họa” như là một lý do nữa khiến người Công Giáo bỏ đạo. “Tôi không biết các bài giảng này có là đa số hay không, nhưng chúng không lọt vào tâm hồn người ta. Chúng là các bài học thần học, trừu tượng và dài dòng và đó là lý do tôi đã dành nhiều chỗ cho chúng trong *Niềm Vui Tin Mừng*. Một cách đặc trưng, người tin lành gần gũi người ta, họ nhắm tâm hồn người ta và chuẩn bị bài giảng thực tốt. Tôi nghĩ ta phải hồi tâm trong vấn đề này. Quan niệm của Thệ Phán về bài giảng là quan niệm mạnh mẽ hơn quan niệm Công Giáo. Nó gần như là một bí tích”. Để kết luận, Đức Giáo Hoàng nói rằng việc người Công Giáo bỏ đạo là do khoảng cách, chủ nghĩa giáo sĩ trị, các bài giảng buồn nản ngược với sự gần gũi, chịu làm việc, hội nhập, lời nồng cháy của Thiên Chúa. Và đây là hiện tượng không phải chỉ gây ảnh hưởng đối với Giáo Hội mà ngay cả một số cộng đồng tin lành nữa.

Đức Giáo Hoàng kết luận bằng cách trích dẫn sự quan trọng của công trình do Giáo Hội và các mục sư tin lành ở Buenos Aires đảm nhiệm chung.

Nhà báo yêu cầu Đức Giáo Hoàng nói tới việc điều gì đã diễn ra cách nay hai năm khi ngài được bầu vào Tòa Phêrô.

- Đức Giáo Hoàng trả lời rằng lúc ấy ngài tới Rôma, chỉ mang theo xách hành lý nhỏ, vì ngài không bao giờ tin là ngài sẽ được bầu làm giáo hoàng, và chắc chắn sẽ trở về để tái tục các bổn phận Tuần Thánh. Ngài chắc chắn sẽ trở lại Buenos Aires kịp Chúa Nhật Lễ Lá, đến nỗi, ngài đã dọn sẵn bài giảng lễ, và đã tới Rôma với rất ít đồ dùng cần thiết vì nghĩ rằng đây là một mật nghị hội rất vắng vẻ. Ngài không có tên trên bất cứ danh sách các “giáo hoàng khả hữu” nào và ý tưởng đó cũng không lọt vào tâm trí ngài chút nào. Thực thể, tại London, các người đánh cá xếp tên ngài ở vị trí 42 và 46. Ấy thế nhưng đề mua vui, một người quen vẫn đánh cá tên ngài và quả người này đúng.

Còn về việc đầu phiếu, Đức Giáo Hoàng nói rằng các nhà báo chỉ coi ngài như một cử tri vĩ đại, cùng lắm nêu tên một ai đó, nên họ chẳng chú ý gì đến ngài nhiều. Thế rồi vòng phiếu đầu, vào đêm thứ Ba, rồi vòng phiếu hai và vòng phiếu ba sáng thứ Tư trước bữa trưa. “Hiện tượng bỏ phiếu tại mật nghị hội quả đáng chú ý. Có những ứng cử viên rất sáng giá. Nhưng nhiều người không biết phải bỏ phiếu cho ai. Thành thử 6, 7, tên được chọn làm thành một thứ ‘kho dự trữ’, trong khi mọi người chờ xem để nhất định bỏ phiếu cho vị nào. Đó là cách người ta đầu phiếu trong một nhóm khá lớn. Tôi không là người nhận được số phiếu nhất định, chỉ là phiếu tạm thời thôi”.

Nhà báo hỏi có thật là trong mật nghị hội trước đó, ngài được 40 phiếu, thì Đức Giáo Hoàng trả lời ngay là không phải. Bà nhấn mạnh rằng nhiều người khác quả quyết như thế. Đức Giáo Hoàng trả lời: họ nói thế, không phải tôi. Nhà báo nói: một vị Hồng Y nói thế.

- "Vây cứ để vị Hồng Y đó nói theo ý muốn. Tôi cũng có thể nói vì nay tôi có thẩm quyền để nói, nhưng cứ để vị Hồng Y ấy nói theo ý ngài. Thực ra, cho tới buổi chiều hôm đó, vẫn chưa có gì. Thế rồi, một điều gì đó diễn ra, tôi không biết là điều gì. Trong phòng, tôi thấy có những dấu hiệu lạ, nhưng... Họ hỏi tôi về sức khỏe của tôi... và những chuyện tương tự. Và khi chúng tôi họp lại vào buổi chiều, thì chiếc bánh ngọt đã nằm sẵn trong lò nướng. Hai vòng phiếu nữa và thế là xong. Quả là một ngạc nhiên đối với tôi. Ở vòng phiếu đầu của buổi chiều, tôi hiểu rõ: tình thế đã hết đường đảo ngược, bên cạnh tôi, và tôi cần nói rõ điều này vì tình bằng hữu của chúng tôi, là Đức Hồng Y Hummes, một nhân vật xuất chúng. Ở tuổi này, ngài vẫn là đại biểu của Hội Đồng Giám Mục vùng Amazon và rất hoạt động về mục vụ. Nửa vòng phiếu đầu của buổi chiều, vì có hai vòng phiếu, khi chúng tôi thấy điều đang diễn ra, ngài ở ngay phía sau tôi bảo tôi đừng lo sợ, đây là việc của Chúa Thánh Thần. Điều đó làm tôi buồn cười. Sau vòng phiếu thứ hai, khi đa số 2 phần 3 đã đạt, có tiếng vỗ tay, luôn luôn có tiếng vỗ tay tại các mật nghị hội vào thời điểm này, nên ngài ôm hôn tôi và bảo tôi đừng quên người nghèo và câu nói này bắt đầu quay mòng trong đầu óc tôi và đó là điều đã dẫn tôi tới việc chọn tên của mình. Trong vòng đầu phiếu, tôi đọc kinh mân côi, tôi có thói quen đọc ba chuỗi mân côi mỗi ngày, và tôi cảm thấy rất an bình, gần tới điểm bất cảm. Cùng một tâm trạng như khi mọi sự đã được giải quyết, và đối với tôi đây là một dấu chỉ Thiên Chúa muốn thế, hết sức bình an. Từ

ngày hôm đó, tôi chưa bao giờ mất nó. Nó là một ‘điều gì ở bên trong’, giống một hồng ân. Tôi không biết điều gì xảy ra sau đó. Họ bảo tôi đứng lên. Họ hỏi xem tôi có đồng ý hay không. Tôi thưa: có. Tôi không biết họ có bắt tôi phải thề điều gì không, tôi quên mất rồi. Tôi rất bình an. Tôi đi thay phẩm phục. Và tôi đi ra nhưng trước hết tôi chào Đức Hồng Y Diaz, người đang ngồi trên chiếc xe lăn, sau đó, tôi chào hỏi các Hồng Y khác. Rồi tôi yêu cầu Đức HY đại diện Rôma và Đức HY Hummes tháp tùng tôi. Một điều không được dự liệu trong nghi lễ.

Rồi chúng tôi tới cầu nguyện tại Nhà Nguyện Pauline, trong khi Đức HY Tauran công bố tên tôi. Sau khi tôi ra ngoài, tôi không biết phải nói gì. Và chắc bà chứng kiến mọi chuyện sau đó. Tôi cảm thấy sâu xa rằng một thừa tác viên cần được Thiên Chúa chúc phúc, nhưng cả sự chúc phúc của dân Người nữa. Tôi không dám xin dân chúc lành cho tôi. Tôi chỉ nói: anh chị em hãy cầu xin Chúa chúc lành cho tôi qua anh chị em. Nhưng điều đó phát ra một cách bộc phát, cả lời cầu nguyện của tôi cho Đức Bênêđictô nữa”.

Ngài có thích làm giáo hoàng không?

- "Tôi không phản đối!"

Ngài thích gì và không thích gì về việc làm giáo hoàng? Hay ngài thích mọi sự?

- "Tôi chỉ thích một điều là một ngày nào đó được ra ngoài, không bị ai nhận ra, để làm một châu tuyết da (pizza)".

Điều ấy hẳn tuyệt vời.

- Không, tôi chỉ nói thí dụ thôi. Ở Buenos Aires, tôi là người lang thang. Tôi đi hết giáo xứ này tới giáo xứ nọ và thói quen này chắc chắn đã thay đổi... nhưng thay đổi quả là chuyện khó khăn. Nhưng bà sẽ quen đi. Bà phải tìm cách để mà thích ứng: bằng điện thoại hay cách nào khác..."

Nhà báo hỏi Đức Giáo Hoàng về sự kiện ngài thường nói triều giáo hoàng của ngài sẽ vẫn vui và hay nhắc đến khả thể chết trong tuổi già...

- "Tôi có cảm giác triều giáo hoàng của tôi sẽ vẫn vui: 4 hoặc 5 năm; tôi không biết, thậm chí 2 hoặc 3 năm. Hai năm đã qua rồi. Đây là một cảm giác đôi chút mơ hồ. Có lẽ như tâm lý của anh chàng đánh bạc tự thuyết phục là mình sẽ thua, để khỏi bị thất vọng khi thua thật, nhưng nếu thắng thì sẽ rất vui. Tôi không rõ. Nhưng tôi cảm thấy Chúa đặt để tôi ở đây trong một thời gian ngắn, không hơn... Nhưng nó là một cảm giác. Tôi luôn để khả thể (cho các chương trình) rộng mở".

Đức Thánh Cha cũng nói với chúng con rằng ngài sẽ theo gương Đức Giáo Hoàng Bênêđictô... Việc này thay đổi đôi chút ‘ý niệm ngôi vị giáo hoàng’, vì chúng con đã quen với việc giáo hoàng là một định chế do Chúa Thánh Thần thiết lập và cho tới chết.

- "Trước mặt nghị hội, lúc còn họp toàn thể, có một số vị Hồng Y thăm dò vấn đề rất đáng lưu ý, rất phong phú về thần học này. Tôi nghĩ điều Đức GH Bênêđictô làm là mở ra một cánh cửa. Sáu mươi năm trước đây, chưa hề có các giám mục hưu trí. Nay chúng ta có 1,400 vị. Người ta đã nảy ra ý niệm này: sau 75 tuổi hay gần đến tuổi đó, một người không thể gánh vác nặng của một Giáo Hội đặc thù nữa. Nói chung, tôi nghĩ điều Đức Bênêđictô đã can đảm thực hiện là mở cánh cửa cho các vị giáo hoàng hưu trí. Không nên coi ngài như một ngoại lệ, mà là một định chế. Có thể ngài là vị duy nhất trong một thời gian dài, cũng có thể ngài không phải là vị duy nhất. Nhưng cánh cửa định chế đã được mở ra. Ngày nay, Giáo Hoàng Hưu Trí không phải là việc hiếm hoi nữa vì cánh cửa để ngài hiện hữu như một nhân vật đã được mở ra".

Đức Thánh Cha có tưởng nghĩ tới tình thế trong đó Đức Giáo Hoàng sẽ hưu lúc 80 tuổi như các vị giám mục hay không?

- "Tôi có thể tưởng nghĩ việc đó. Tuy nhiên, tôi không thích ý tưởng hạn chế về tuổi. Vì tôi tin rằng ngôi vị giáo hoàng là một thứ trường hợp cá biệt cuối cùng. Nó là một ơn phúc đặc biệt. Đối với một số nhà thần học, ngôi vị giáo hoàng là một bí tích. Người Đức rất sáng tạo trong các vấn đề này. Tôi không nghĩ thế, nhưng tôi muốn nói rằng nó là một điều đặc biệt. Nói rằng một người nào đó chỉ đảm nhiệm cho tới lúc 80 tuổi sẽ tạo ra một cảm giác cho rằng triều giáo hoàng sắp sửa chấm dứt và điều này không phải là một điều tốt. Có thể đoán trước. Tôi sẽ không ủng hộ ý tưởng đặt giới hạn tuổi lên ngôi vị giáo hoàng, nhưng tôi có cùng ý tưởng về điều Đức Bênêđictô thực hiện. Tôi được gặp ngài mới đây trong cơ mật viện. Ngài hạnh phúc, hài lòng. Được mọi người kính nể. Tôi tới thăm ngài. Năng nói chuyện với ngài trên điện thoại. Như tôi từng nói, giống như có người ông khôn ngoan trong nhà. Ta có thể đến vấn đề. Trung thành cho tới chết. Tôi không biết bà có nhớ hôm chúng tôi chia tay nhau ngày 28 tháng Hai ở Phòng Clementine, ngài nói, người kế vị tôi đang ở giữa hiền huynh, tôi xin hứa trung tín, trung thành và vâng lời. Và ngài đã làm những điều đó. Đúng là Con Người của Thiên Chúa".

Nhà báo hỏi Đức Giáo Hoàng về cuộc cải cách Giáo Triều và liệu đây có phải chỉ là một diễn trình hoàn toàn kỹ thuật hay đúng hơn là một vấn đề thuộc nòng cốt, thuộc tâm hồn...

- Đức Giáo Hoàng trả lời rằng mọi thay đổi đều bắt đầu trong tâm hồn, nhưng cũng là một cuộc thay đổi lối sống. Còn về Giáo Triều, ngài cho hay: "tôi nghĩ đây là triều đình cuối cùng còn sót lại ở Âu Châu. Các triều đình khác đã được dân chủ hóa, thậm chí cả triều đình cổ điển nhất. Có một điều gì đó trong triều của giáo hoàng vẫn còn phần nào duy trì truyền thống lại giống. Nhưng tôi không nói điều này theo nghĩa xúc phạm đâu, đây chỉ là vấn đề văn hóa. Nó cần được thay đổi, có thể duy trì đáng về một triều đình, trong khi phải là một nhóm làm việc để phục vụ Giáo Hội. Phục vụ các vị giám mục". Nhắc tới các vấn đề từng tạo ra các tranh luận về luân lý và đạo đức tại Vatican (Vatileak chẳng hạn...), ngài lý luận rằng cần có sự hồi tâm trên bình diện bản thân và Đức Giáo Hoàng phải khởi sự thay đổi tình thế.

Về chủ đề của Thượng Hội Đồng về gia đình, nhà báo hỏi Đức Giáo Hoàng xem ngài có cổ vũ các thay đổi trong lãnh vực cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ, và về đồng tính luyến ái.

- Theo Đức Giáo Hoàng, hiện có nhiều mong đợi lớn lao. Còn về chính Thượng Hội Đồng và việc chọn chủ đề, ngài lược lại các bước dẫn tới việc xác định ra chủ đề này, chủ yếu vì các khó khăn nghiêm trọng mà gia đình hiện đang trải qua trong xã hội, nhất là giữa các thế hệ trẻ. Suy nghĩ về cuộc khủng hoảng gia đình, Đức Phanxicô cho hay: ngài tin rằng Chúa muốn chúng ta giải quyết một số vấn đề chuyên biệt: việc chuẩn bị hôn nhân, hỗ trợ các cặp sống chung, đồng hành với các cặp mới cưới, hỗ trợ những người thất bại trong hôn nhân và tái hôn. Sự quan trọng của việc hiểu bí tích hôn nhân để ngăn cản nhiều cuộc hôn nhân khỏi trở thành một biến cố xã hội hơn là biến cố đức tin.

Về vấn đề lạm dụng trẻ em và chính sách tuyệt đối không khoan dung trong hiện tượng này.

- Đức Giáo Hoàng trả lời rằng Ủy Ban (Bảo Vệ Trẻ Vị Thành Niên, lập năm 2013) không phải lo việc lạm dụng mà lo việc bảo vệ trẻ vị thành niên. Nghĩa là, ngăn ngừa. Vấn đề lạm dụng là vấn đề nghiêm trọng, mà đa số đều xảy ra trong khung cảnh gia đình hay liên hệ tới những người chúng biết. Chỉ cần một linh mục phạm tội lạm dụng này cũng đủ phải vận động mọi cơ cấu của Giáo Hội để đối diện với vấn đề rồi. Thực vậy, nhiệm vụ của một linh mục là dưỡng nuôi bé trai và bé gái trong sự thánh thiện và trong cuộc gặp gỡ của các em với Chúa Giêsu, vậy mà những người lạm dụng lại đi phá hủy cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu này. Đức Phanxicô nói tới tầm quan trọng của việc lắng nghe các nạn nhân và nói tới kinh nghiệm của ngài từng gặp gỡ 6 người sống thoát việc lạm dụng tại Vatican. Ngài cho biết sự phá hủy bên trong mà họ cảm nhận quả là tan nát và chỉ cần một linh mục phạm tội cũng đủ làm tất cả chúng ta xấu hổ và cương quyết làm tất cả những gì có thể làm được. Đức Phanxicô cũng thừa nhận lòng can đảm của Đức Bênêđictô XVI trong việc công khai tuyên bố đó là một tội ác khi phá hủy một tạo vật ngây thơ bằng những hành vi như thế và Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong việc khởi sự công việc tường trình các tội ác này.

Năm điều dự đoán về Đức Phanxicô

(Ngày 17/03/2015)

Nhà báo John Allen, một ký giả theo dõi sát nút các biến cố tại Vatican trong hơn 20 năm qua, nhận định rằng Đức Phanxicô là vị giáo hoàng của ngạc nhiên, khó lòng có thể nói trước ngài sẽ làm gì và nói gì. Những bất ngờ xưa nay do ngài tạo ra đủ chứng minh điều ấy. Tuy nhiên, ông vẫn đưa ra 5 tiên đoán mà ông không dám cho là dự ứng, nhưng chúng cho ta một vài ý nghĩ nào đó về năm thứ ba của triều Giáo Hoàng Phanxicô.

1. Phe cấp tiến quay chiều

Từ trước đến nay, phần lớn các chống đối đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong nội bộ Giáo Hội Công Giáo đều phát xuất từ những người bảo thủ. Đức HY Hoa Kỳ Raymond Burke được nhiều người cho là lãnh tụ của phong trào chống đối duy truyền thống này.

Chỉ cần 10 phút trên liên mạng cũng đủ tìm ra hàng tá những nhận định chua chát về Đức Giáo Hoàng trên các blogs Công Giáo bảo thủ, với những từ ngữ đại loại như “lạc giáo”, “thảm họa” và “ly giáo”.

Ấy thế nhưng người ta có đủ lý do để hoài nghi lối ăn nói ấy được tín hữu giáo dân nói chung ủng hộ.

Đầu tháng này, trung tâm nghiên cứu Pew công bố kết quả cuộc thăm dò mới nhất của họ về ý kiến người Công Giáo Hoa Kỳ đối với Đức Phanxicô: ngài được lòng họ giống như Đức Gioan Phaolô II ở lúc nổi tiếng nhất. Nhưng điều còn đáng lưu ý hơn nữa là lúc yêu cầu họ cho biết khuynh hướng chính trị.

Đức Phanxicô được 89 phần trăm người Công Giáo Hoa Kỳ theo khuynh hướng Cộng Hòa mộ mến, người Công Giáo theo khuynh hướng Dân Chủ còn mộ mến ngài hơn nữa, với 90 phần trăm. Trong số những người tự mô tả là “bảo thủ”, ngài được ủng hộ 94 phần trăm trong khi chỉ có 87 phần trăm những người tự mô tả là “ôn hòa/cấp tiến” ủng hộ ngài.

Có lẽ đối với người bảo thủ, Đức Phanxicô chỉ chú trọng tới lòng cảm thông và từ bi khi thực thi tín lý, chứ không hề là một Che Guevara mặc áo dòng. Nếu quả tình có “cuộc cách mạng Phanxicô” đang diễn ra, thì cuộc cách mạng ấy phần lớn là do áp dụng giáo huấn vào mục vụ, chứ không phải xét lại giáo huấn này.

Bình thân mà xét, Giáo Hội Công Giáo vẫn nói “không” đối với các vấn đề như nữ linh mục, hôn nhân đồng tính và ngừa thai, cho dù có khuynh hướng mềm dẻo hơn trong việc thông truyền và chấp pháp các vấn đề này. Đây là một nghị trình rất được người ôn hòa tán thưởng, nhưng người cấp tiến thì không.

Năm ngoái nhiều người Công Giáo cấp tiến lên tiếng chỉ trích Đức Phanxicô nhất là đối với các tuyên bố của ngài về phụ nữ và việc thiếu theo dõi các hứa hẹn phát huy hơn nữa các vai trò của phụ nữ trong Giáo Hội, cũng như lời ngài liên tiếp chống lại các cố gắng nhằm tái định nghĩa hôn nhân và gia đình.

Đối với người cấp tiến, trong 24 tháng qua, từng hy vọng Đức Phanxicô sẽ dọn đường cho một cuộc xét lại học lý, năm nay sẽ là năm trong đó “Mùa Xuân Rôma” bắt đầu trông giống như một thứ bánh vẽ.

2. Một ngôi sao nhạc rock tại Hoa Kỳ

Đức Phanxicô sẽ viếng thăm Hoa Kỳ vào tháng Chín. Đây là lần viếng nước này đầu tiên cả trong tư cách giáo hoàng, lẫn trong đời ngài. Ngài sẽ tới Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, Nữ Ước và Philadelphia. Có lời đồn từ Rôma rằng ngài hơi bồn chồn về chuyến đi này, nên đã điện thoại cho một số tu sĩ Dòng

Tên để nắm vững tình hình.

Sự bòn chòn này là điều dễ hiểu. Ngoài việc không thông thạo tiếng Anh, Hoa Kỳ còn là nơi ngài không thấy thoải mái bao nhiêu. Không một nền văn hóa Công Giáo nào khác trên trái đất này lại có một hạ tầng cơ sở sâu rộng đến thế dành cho việc bảo vệ chủ nghĩa tư bản thị trường tự do, một chủ nghĩa bị ngài phê bình gắt gao. Các chủ trương của ngài về di dân và môi trường vốn gây chia rẽ ở đây, các lập trường của ngài về các điểm nóng như Syria và Ukraine thường bị các giới nắm giữ chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ ngờ vực, và dư luận ở đây vẫn coi các cố gắng của Đức Giáo Hoàng đối với việc giải quyết các tai tiếng lạm dụng tình dục là chưa đầy đủ.

Tuy nhiên, người ta vẫn dự đoán là Đức Phanxicô sẽ gây chấn động tại đây.

Lý do thứ nhất, Đức Phanxicô đã chứng tỏ đầy đủ ngài là thời nam châm thu hút tình người mà Đức Gioan Phaolô II vốn là trước đây. Ngài thu hút 3 triệu người tới Bãi Biển Copacabana ở Rio de Janeiro năm 2013, không thua gì cuộc hòa nhạc Tân Niên 1994 của Rod Stewart. Và tại Manila hồi tháng Giêng năm nay, ngài lôi cuốn 6 triệu người, dù trong mưa bão.

Các đám đông ở Hoa Kỳ chắc chắn sẽ đông và hào hứng, tạo ra một cuộc tập hợp tích cực.

Thứ hai, truyền thông Hoa Kỳ đã đầu tư rất nhiều tài nguyên to lớn trong việc đề cao Đức Phanxicô như một anh hùng được lòng dân, đến nỗi phải có một tai họa tâm cỡ không ai hiểu nổi may ra mới làm họ thay đổi ý kiến.

Thêm vào đó, không ai không biết rằng không như phần lớn các xã hội Tây Phương khác, Hoa Kỳ, căn bản, vẫn là một xã hội tôn giáo thâm hậu trong đó các nhà lãnh đạo tôn giáo vẫn được kính trọng nhiều.

Còn về tiếng Anh của Đức Giáo Hoàng, thì quả có giới hạn, nhưng điều này vẫn không ngăn cản ngài nhận được 70 phần trăm ủng hộ, ngay trong giới không Công Giáo, chỉ 15 phần trăm thấy điều ấy có vấn đề mà thôi. Người Cộng Hòa cũng như người Dân Chủ, da trắng hay da đen, già hay trẻ, về căn bản, đều rất mộ mến ngài.

Nói cách khác, mọi chuyện đã sẵn sàng để chuyến thăm Hoa Kỳ đầu tiên của Đức Phanxicô sẽ là một biến cố lớn.

3. Vị Giáo Hoàng xanh đậm

Đức Bênêđictô XVI từng được tuyên dương là “Vị Giáo Hoàng Xanh” vì giáo huấn và gương sáng của ngài về môi sinh, trong đó, có việc cho rập các tám năng lượng mặt trời trên nóc Hội Trường Yết Kiển ở Vatican và việc ký kết thỏa ước biến Vatican thành quốc gia đầu tiên ở Âu Châu trung tính đối với carbon nhờ tái tạo một cánh rừng kiểu Hung Gia Lợi.

Năm nay có thể là năm Đức Phanxicô sẽ xuất hiện như một nhân vật mà giới môi sinh quen gọi là “xanh đậm” theo nghĩa sẽ tăng cường cam kết của Giáo Hội đối với môi trường bằng cách liên kết các hiệu quả soi mòn của chủ nghĩa duy tiêu thụ và hiệu quả chạy trốn của chủ nghĩa tư bản hoàn cầu.

Vào khoảng mùa hè, Đức Phanxicô sẽ công bố thông điệp của ngài về tạo thế, đánh dấu lần đầu tiên một vị giáo hoàng dành một văn kiện giáo huấn hàng đầu cho các chủ đề môi sinh. Vì là quan tâm hàng đầu như thế, chắc chắn Đức Phanxicô sẽ lưu ý tới tác động tai hại của môi sinh và các thiên tai đè nặng lên người nghèo một cách không tương xứng và sẽ liên kết sự miễn cảm về môi sinh với các vấn đề rộng lớn hơn về công lý.

Đức Phanxicô cũng nói rằng ngài muốn công bố thông điệp nói trên sớm để ảnh hưởng tới các cuộc thảo luận tại Hội Nghị Thượng Đỉnh của LHQ về thay đổi khí hậu tại Paris vào tháng Mười Hai; ngài muốn thúc đẩy hội nghị này đưa ra “các quyết định can đảm”.

Trước khi Đức Phanxicô xuất hiện trên diễn đàn, lý thuyết gia chính trị Mỹ Jeremy Rifkin đã tiên đoán rằng các vấn đề như thay đổi khí hậu đang làm tan biến các chia rẽ tả/hữu cổ điển để tạo nên một thứ “chính trị sinh học” mới trong đó những người bảo vệ thiên nhiên thuộc cánh tả và những người bảo vệ sự sống con người thuộc cánh hữu sẽ trở thành đồng minh của nhau, chống lại thứ chủ nghĩa duy kỹ nghệ siêu độ chuyên coi mọi sự, kể cả thiên nhiên và sự sống hữu cơ, như một món hàng.

Năm nay có thể là năm trong đó, Đức Phanxicô biến lời tiên đoán của Rifkin thành sự thật.

4. Sẽ không như thời khắc *Humanae Vitae*

Khi Đức Phanxicô quyết định tổ chức hai thượng hội đồng giám mục để bàn về gia đình, ngài không chủ yếu nghĩ tới vấn đề gây tranh cãi là có nên cho phép những người Công Giáo ly dị và tái hôn bên ngoài Giáo Hội được rước lễ hay không. Viễn kiến của ngài rộng hơn nhiều, khởi đầu với việc Giáo Hội phải hỗ trợ ra sao các gia đình đang gặp khó khăn khắp trên thế giới.

Tuy nhiên, vấn đề người ly dị và tái hôn đã trở thành vấn đề nóng bỏng nhất trong diễn trình thượng hội đồng, và đối với nhiều người, đây là đầu mối cho thấy liệu cam kết cải tổ của Đức Phanxicô có đòi chút gì thực chất hay không.

Thượng hội đồng thứ hai sẽ diễn ra trong tháng Mười và có người tiên đoán: các giám mục cũng sẽ chia rẽ về người ly dị và tái hôn như hồi tháng Mười năm ngoái. Thành thử vấn đề không phải là Đức Phanxicô sẽ nghe được gì, mà đúng hơn là ngài sẽ làm gì khi nghe thấy nó.

Một số quan sát viên tin rằng nếu Đức Phanxicô không cho phép người ly dị tái hôn được rước lễ, thì *Humanae Vitae* lại xuất hiện một lần nữa. Đó là thông điệp gây tranh cãi năm 1968 của Đức Phaolô VI nhằm duy trì việc ngăn cấm kiểm soát sinh đẻ theo truyền thống, do đó làm nản lòng những người mong đợi có sự thay đổi, khiến nhiều người có ý kiến tiêu cực đối với Đức Giáo Hoàng.

Hiện nay, các dự đoán về điều Đức Phanxicô sẽ làm xem ra quá sớm. Tuy nhiên, cho dù ngài nói không đi chăng nữa, cũng vẫn có 3 lý do khiến ta không gặp một thời điểm nữa như *Humanae Vitae*.

Thứ nhất, ngữ thái nhân tạo giống như trận động đất văn hóa vĩ đại trong xã hội nói chung tạo nên cả một thứ cách mạng về tình dục. Trong khi ấy, việc người Công Giáo ly dị và tái hôn có được rước lễ hay không chỉ là một vấn đề nội bộ trong Giáo Hội Công Giáo, khó lòng có thể tạo ra phản ứng tương tự ở bên ngoài.

Thứ hai, Đức Phaolô VI chưa bao giờ có được sự ủng hộ mạnh mẽ của báo chí như Đức Phanxicô hiện nay. Vốn liếng chính trị này chắc chắn giúp Đức Phanxicô vượt qua nhiều thử gió ngược.

Thứ ba, Đức Phanxicô đã ra dấu hiệu sẽ ủng hộ một cách mềm dẻo hơn nữa người ly dị và tái hôn bằng nhiều cách thế khác nhau. Nếu ngài thoái lui, nhiều người sẽ chỉ cho rằng ngài làm thế vì tình thần hợp đoàn, hơn là áp đặt ý muốn riêng. Điều này cả phe cấp tiến cũng khó lòng phản đối được.

5. Vị Giáo Hoàng của người bị bách hại

Đức Phanxicô rõ ràng đã tái sinh lực hóa khả năng chính trị và ngoại giao của Tòa Thánh và của ngôi vị giáo hoàng, tượng trưng bởi vai trò của ngài trong việc kết thúc các căng thẳng của chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Cuba.

Cho tới nay, ta vẫn đang chờ vấn đề chính trị địa dư đặc trưng của triều giáo hoàng của ngài thành hình. Với Đức Gioan Phaolô II, đó là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Cộng Sản tại Âu Châu. Các hoàn cảnh đang hội tụ để cung cấp câu trả lời đối với Đức Phanxicô dưới hình thức bạo lực mỗi ngày một lên cao chống lại các Kitô hữu.

Với đà tiến của ISIS ở Trung Đông, sự hiếu chiến của Boko Haram tại nhiều vùng ở Phi Châu, và một môi trường hoàn cầu trong đó, các Kitô hữu đã trở thành bộ phận tôn giáo bị áp bức hơn cả, năm này sẽ là năm trong đó, Đức Phanxicô xuất hiện như là Vị Giáo Hoàng của người bị bách hại.

Đức Phanxicô vốn đã biến sự hy sinh của nhiều vị tân tử đạo thành chất liệu cho nhiều bài nói hùng hồn của ngài trong đó, ngài không ngừng nhắc đến “nền đại kết bằng máu” đang hợp nhất các Kitô hữu ngày nay. Ngài lên tiếng ủng hộ một hành động quân sự chống lại ISIS, cho rằng được phép chặn đứng kẻ gây hấn bất chính.

Trong số Time trực tuyến tuần này, Francis Rooney, cựu đại sứ Mỹ tại Tòa Thánh, lý luận rằng Vatican dưới thời Đức Phanxicô rất thích hợp để triển khai “một lực lượng hòa dịu” chống chủ nghĩa tôn giáo quá khích.

Rooney cho rằng Đức Phanxicô có thể cổ vũ “một cộng đồng rộng rãi các quốc gia ... để tạo nên một lực lượng có thể hỗ trợ được, và công chính chống lại những người quá khích duy Hồi Giáo” và để khuyến khích “các quốc gia Hồi Giáo và chính các nhà lãnh đạo của chúng... đưa ra các luận chứng thần học và triết học nhằm đem Hồi Giáo nói chung hòa hợp với thế giới hiện đại”.

Thời điểm để một cố gắng như thế có thể xuất hiện sẽ là tháng Mười Hai, khi Đức Phanxicô viếng thăm Cộng Hòa Trung Phi. Đây là một quốc gia bị khủng hoảng từ năm 2013 vì bạo động phe phái đôi khi nổ ra ở lẫn ranh Hồi Giáo/Kitô Giáo.

Đó cũng là nơi các Kitô hữu không phải chỉ là nạn nhân mà còn là kẻ phạm tội nữa: các dân quân Kitô Giáo cũng từng sát hại người Hồi Giáo, đốt nhà họ và cướp trâu bò của họ, một thực tại sẽ giúp Đức Phanxicô lên tiếng nhân danh tất cả các nạn nhân của bạo lực tôn giáo và lên án chủ nghĩa qua khích bất cứ phát xuất từ đâu.

Nếu sự việc diễn ra như thế, thì Chúa quan phòng quả muốn biến vị giáo hoàng đầu tiên lấy tên Phanxicô thành tông đồ ưu việt của hòa bình tôn giáo.

Phương pháp giảng dạy của Đức Phanxicô (1)

(Ngày 28/03/2015)

Một trong các điểm mạnh trong các lời giảng dạy của Đức Phanxicô là đơn giản, tìm cách để người nghe dễ nắm vững các điều ngài giảng dạy và do đó, dễ nhớ, dễ đem ra áp dụng. Ngài đặc biệt muốn các giảng viên giáo lý áp dụng phương pháp này. Bởi thế trong loạt bài nói về phương pháp giảng dạy của Đức Phanxicô, trước nhất, chúng tôi mời độc giả nghe chính bài nói chuyện của ngài với các giảng viên giáo lý tham dự Đại Hội Giảng Viên Giáo Lý Quốc Tế tại Rôma ngày 27 tháng Chín năm 2013. Trong bài nói chuyện này ngài đặc biệt giới thiệu phương pháp ba điểm hết sức cổ điển của Dòng Tên. Ngoài ra, nhân các lời giảng dạy của ngài mà một số người cho là cấp tiến, khó nghe, chúng tôi xin trình bày một khía cạnh khác trong phương pháp giảng dạy của Đức Phanxicô: lúc nào, ngài cũng dựa vào Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo.

I. Bài nói chuyện với Đại Hội Giảng Viên Giáo Lý Quốc Tế năm 2013

Các giảng viên giáo lý thân mến, chào các con!

Cha rất vui khi cuộc tụ họp này được tổ chức cho Năm Đức Tin. Giáo Lý là cột trụ của việc giáo dục đức tin và chúng ta cần các giảng viên giáo lý tốt! Cha cảm ơn các con về việc các con phục vụ cho Giáo Hội và trong Giáo Hội. Ngay trong các thời điểm khó khăn và đòi phải làm việc nhiều, và dù kết quả không luôn như điều ta hy vọng, giảng dạy đức tin là một điều tốt đẹp! Có lẽ đây là di sản tốt nhất ta có thể truyền lại: đức tin! Giáo dục về đức tin, làm nó lớn lên. Giúp các em nhỏ, các người trẻ và người lớn biết và mến Chúa mỗi ngày một hơn là một trong các khía cạnh hứng thú nhất của giáo dục. Nó xây đắp Giáo Hội! “Là” giảng viên giáo Lý! Không “làm việc” như giảng viên giáo lý: việc này

không ích lợi gì. Tôi làm việc như một giảng viên giáo lý vì tôi thích dạy [giáo lý]... Nhưng nếu không “là” giảng viên giáo lý, thì các con chẳng ích lợi gì! Các con sẽ không thành công... các con không đem lại hoa trái gì! Giáo lý là một ơn gọi: “là một giảng viên giáo lý”, đó là một ơn gọi, chứ không phải làm việc như một giảng viên giáo lý. Bởi thế, các con hãy ghi nhớ: cha không nói phải làm công việc của giảng viên giáo lý, nhưng phải “là” các giảng viên giáo lý, vì đây là một điều bao trùm trọn cả cuộc sống ta. Nó có nghĩa dẫn người ta tới gặp gỡ Chúa Kitô bằng lời và bằng cuộc sống ta, qua việc làm chứng. Các con hãy nhớ điều Đức Bênêđictô từng nói: “Giáo Hội không phát triển nhờ việc cải đạo (proselytizing); Giáo Hội phát triển nhờ việc lôi cuốn người khác”. Và điều lôi cuốn người ta chính là chứng tá của ta. Là giảng viên giáo lý có nghĩa làm chứng cho đức tin, nhất quán trong cuộc sống bản thân của ta. Điều này không dễ! Ta giúp, ta dẫn người khác tới Chúa Giêsu bằng lời nói và cuộc sống ta, bằng chứng tá của ta. Cha thích nhắc lại điều thánh Phanxicô thành Assisi hay nói với các tu sĩ của ngài: “Hãy luôn rao giảng Tin Mừng; nếu cần, dùng lời lẽ”. Lời sẽ đến... nhưng chứng tá phải đến đầu tiên: người ta nên nhìn thấy Tin Mừng, đọc Tin Mừng trong cuộc sống ta. “Là” giảng viên giáo lý đòi phải có tình yêu, một tình yêu luôn lớn hơn đối với Chúa Giêsu, một tình yêu đối với dân thánh của Người. Và tình yêu này không thể mua ở các cửa tiệm, dù là tại Rôma. Tình yêu này phát xuất từ Chúa Kitô! Nó là hồng ân của Chúa Kitô! Và nếu phát xuất từ Chúa Kitô, nó cũng khởi đầu với Chúa Kitô, và ta cũng cần khởi đầu mới mẻ với Chúa Kitô, từ tình yêu Người dành cho ta. Khởi đầu mới mẻ từ Chúa Kitô có nghĩa gì đối với một giảng viên giáo lý? Đối với chúng con, nhưng cũng đối với cả cha nữa, vì cha cũng là một giảng viên giáo lý? Vậy nó có nghĩa gì?

Cha sẽ nói về ba điều: một, hai, ba, theo cách của các tu sĩ Dòng Tên thời xưa... ồ, từ, từ!!

1. Trước nhất, [ồ!], khởi đầu mới mẻ từ Chúa Kitô nghĩa là gần gũi với Người, gần gũi với Chúa Giêsu, chính Người nhấn mạnh tới sự quan trọng của điều này với các môn đệ trong Bữa Tiệc Ly, khi Người chuẩn bị ban cho ta hồng phúc tình yêu lớn nhất của Người, là hy sinh trên Thánh Giá. Chúa Giêsu dùng hình ảnh cây nho và cành mà nói: các con hãy ở lại trong tình yêu của Thầy, hãy luôn gắn bó với Thầy, như cành gắn bó với cây nho. Nếu chúng ta kết hợp với Người, thì chúng ta sẽ có khả năng đâm trái đâm bông. Đó là ý nghĩa của việc gần gũi Chúa Kitô. Hãy ở trong Chúa Giêsu! Điều này có nghĩa liên tục gắn bó với Người, ở trong Người, ở với Người, chuyện vãn với Người. Hãy ở trong Chúa Giêsu!

Đối với một môn đệ, điều đầu tiên là ở với Thầy mình, lắng nghe Người và học ở Người. Điều ấy đúng và đúng ở mọi thời điểm đời ta. Cha còn nhớ, trong giáo phận, giáo phận kia cơ, tức giáo phận cha phụ trách đầu tiên, cha thường thấy các giảng viên giáo lý kết thúc khóa huấn luyện bằng câu “con có tước giảng viên giáo lý rồi!”. Điều này vô nghĩa, bạn chẳng có gì cả, bạn đã hành trình bao nhiêu đâu. Nó có ích gì cho bạn đâu? Điều sau mới đúng. Là giáo lý viên không phải là một cái tước, nó là một thái độ: ở trong Người, và điều này mới kéo dài cả đời người. Cha hỏi các con: các con ở trước nhan Chúa như thế nào? Khi các con viếng Chúa, khi các con ngắm nhìn nhà tạm, các con làm gì? Không nói gì cả... “Nhưng con có nói, con nói, con suy nghĩ, con suy niệm, con lắng nghe...” Rất tốt! Nhưng các con có để Chúa ngắm các con không? Để Chúa ngắm chúng ta. Người nhìn chúng ta và điều này tự nó đã là một cách cầu nguyện rồi. Các con có để Chúa ngắm các con không?

Nhưng các con làm điều trên cách nào? Các con nhìn nhà tạm và các con để Chúa ngắm... Đơn giản thế thôi! “Làm thế hơi tẻ nhạt, con phát buồn ngủ”. Thì cứ ngủ đi, ngủ đi! Người vẫn ngắm các con. Nhưng các con hãy biết chắc rằng Người đang nhìn các con! Điều này quan trọng hơn việc có tước giảng viên giáo lý. Nó là một phần của việc “là” giảng viên giáo lý. Điều này làm ấm tâm hồn ta, đốt lên ngọn lửa thân hữu với Chúa, làm các con cảm thấy Người thực sự nhìn các con, Người gần gũi các con và yêu thương các con. Ở Rôma này, nhân một cuộc viếng thăm của cha, trong Thánh Lễ, một người đàn ông còn rất trẻ đến gặp cha mà nói “Thưa cha, gặp cha quả là tuyệt, nhưng con không tin gì cả! Con không có hồng ân đức tin!”. Nhưng anh ta hiểu đức tin là một hồng ân. “Con không có hồng ân đức tin! Cha có gì để nói với con đây?” “Con đừng ngã lòng. Thiên Chúa yêu thương con. Cứ để cho Người ngắm con! Không cần làm gì khác”. Và đó là điều cha muốn nói với các con: Hãy để Chúa ngắm các con! Cha hiểu đối với các con điều này không dễ; nhất là đối với những người đã kết hôn và có con cái, quả là khó mà tìm được một khoảng thời gian dài để yên tĩnh. Ấy thế nhưng, tạ ơn Chúa, không cần mọi người phải hành động cùng một lối như nhau. Trong Giáo Hội, có hàng loạt các ơn gọi

và linh đạo khác nhau. Điều quan trọng là tìm ra lối thích đáng nhất để các con ở với Chúa, và điều đó ai cũng có thể làm được; bất cứ sống bậc sống nào. Bây giờ, mỗi người các con có thể hỏi: con làm sao cảm nghiệm được việc “ở” với Chúa Giêsu? Đây là một câu hỏi cha để các con (tự trả lời): “tôi làm sao cảm nghiệm được việc ở lại với Chúa Giêsu, ở trong Chúa Giêsu? Tôi có tìm được thì giờ để ở trước mặt Người, trong im lặng, để Người ngắm tôi không? Tôi có để ngọn lửa của Người sưởi ấm tâm hồn tôi không? Nếu sự ấm áp của Thiên Chúa, của tình yêu Người, của sự dịu dàng của Người không hiện diện trong tâm hồn ta, thì làm sao ta, những kẻ tội lỗi, lại có thể sưởi ấm tâm hồn người khác? Các con hãy nghĩ tới điều đó!

2. Yếu tố thứ hai, **tù!**, là: *khởi đầu mới mẻ từ Chúa Kitô nghĩa là bắt chước Người bằng cách để mình lại phía sau và ra đi gặp gỡ người khác*. Đây là một cảm nghiệm đẹp đẽ, nhưng khá nghịch lý. Tại sao? Vì khi ta đặt Chúa Kitô vào tâm điểm đời ta, ta không còn trở thành tâm điểm nữa! Các con càng kết hợp với Chúa Kitô và Người càng trở nên tâm điểm đời các con, Người càng dẫn các con ra khỏi các con, dẫn các con ra khỏi việc biến các con thành tâm điểm và mở lòng các con cho người khác. Đây quả là năng động tích cực đích thực của tình yêu, đây là chuyển động của chính Thiên Chúa! Thiên Chúa là trung tâm, nhưng Người luôn là tự hiến, liên hệ, yêu thương tự ý cho đi... và đó là điều ta sẽ trở nên nếu ta tiếp tục kết hợp với Chúa Kitô. Người sẽ lôi cuốn ta vào tính năng động của tình yêu này. Nơi có sự sống thực trong Chúa Kitô, nơi phát sinh ra sự cởi mở đối với người khác, và do đó có việc ra khỏi chính mình để gặp gỡ người khác nhân danh Chúa Kitô. Và đó là công việc của giảng viên giáo lý: không ngừng ra đi gặp gỡ người khác vì yêu thương, làm chứng cho Chúa Giêsu và nói về Chúa Giêsu, công bố về Người. Điều này quan trọng vì Chúa cũng đã làm thế: chính Chúa đã thúc đẩy chúng ta ra đi.

Trái tim giảng viên giáo lý luôn đập với chuyển động *tâm thu* (systolic) và *tâm trương* (diastolic) này: kết hợp với Chúa Kitô và gặp gỡ người khác. Cả hai điều ấy: tôi là một với Chúa Giêsu và tôi ra đi gặp gỡ người khác. Nếu thiếu một trong hai chuyển động này, trái tim sẽ không đập nữa, nó sẽ không sống được nữa. Trái tim giảng viên giáo lý nhận được hồng phúc sơ truyền (kerygma), thì ngược lại, nó phải hiến tặng điều ấy cho người khác như một hồng phúc. Cái chữ “hồng phúc” nhỏ nhoi này tuyệt xiết bao! Người giảng viên giáo lý ý thức mình đã nhận được một hồng phúc, hồng phúc đức tin, thì đến lượt họ, họ phải cho người khác hồng phúc ấy. Đây quả là một điều đẹp đẽ. Ta sẽ không giữ dù là một phần trăm cho riêng mình! Nhận được bất cứ điều gì, ta phải cho đi! Đây không phải là thương mại! Đây không phải là kinh doanh! Nó là hồng phúc nguyên tuyền: một hồng phúc nhận được và một hồng phúc cho đi. Và người giảng viên giáo lý ở ngay đó, ở ngay tâm điểm của việc trao đổi các hồng phúc này. Đó cũng chính là bản chất của sơ truyền: sơ truyền là hồng phúc phát sinh truyền giáo, thúc đẩy ta ra khỏi chính mình. Thánh Phaolô nói rằng “Tình yêu Chúa Kitô thúc đẩy chúng ta”, nhưng “việc thúc đẩy” này cũng có thể phiên dịch là “chiếm hữu ta”. Và đúng như thế: tình yêu lôi cuốn ta và sai ta ra đi; nó kéo ta vào và ban ta cho người khác. Sự căng thẳng này là biểu hiệu của trái tim người Kitô hữu, nhất là trái tim người giảng viên giáo lý. Tất cả chúng ta hãy tự hỏi mình: có phải đây là điều khiến trái tim đập như một giảng viên giáo lý: kết hợp với Chúa Kitô và gặp gỡ người khác? Với chuyển động của “tâm thu và tâm trương”? Ta có được nuôi dưỡng bằng mối liên hệ của ta với Chúa để ta đem Người tới cho người khác, chứ không giữ lấy cho chính ta không? Cha cho các con hay, cha không hiểu làm thế nào một giảng viên giáo lý lại có thể ngồi một chỗ (stationary), mà không chuyển động như thế. Cha không hiểu!

3. Yếu tố thứ ba, **tị!** là như thế này: *khởi đầu mới mẻ từ Chúa Kitô nghĩa là không sợ cùng đi với Người ra các vùng ngoại biên*. Ở đây, cha nghĩ tới câu truyện tiên tri Giônã, một nhân vật thực sự đáng lưu ý, nhất là đối với thời có những thay đổi và bất trắc lớn lao như ngày nay. Giônã là một người đạo hạnh, có một nếp sống thanh thân và ngăn nắp khiến ông có lối nhìn rõ ràng đối với sự vật và phán đoán mọi sự và mọi người theo lối nhìn đó. Ông hình dung sẵn hết: đây là sự thật! Quá cứng cỏi! Do đó, khi Chúa gọi ông và bảo ông ra đi giảng dạy Thành Ninivê, một thành ngoại giáo, Giônã không thích. “Đến đó ư? Nhưng ở đây, tôi có trọn sự thật mà!” Ông không thích đi. Ninivê nằm ngoài vùng thoải mái của ông; nó nằm ở ngoại biên thế giới. Nên ông bỏ trốn, lên đường qua Tây Ban Nha; ông chạy trốn và đáp tàu qua đó. Các con hãy đi đọc lại Sách Giônã! Sách này ngắn thôi, nhưng đây là một dụ ngôn đầy tính giáo huấn, nhất là đối với chúng ta trong Giáo Hội.

Tất cả các chi tiết trên dạy ta điều gì? Chúng dạy ta đừng sợ vượt qua vùng thoải mái của ta để bước chân theo Chúa, vì Chúa luôn thúc đẩy, luôn thúc ép ta tiến bước. Nhưng các con có biết điều này không? Chúa không sợ! Các con có hiểu điều đó không? Người không sợ. Người luôn lớn hơn lối nhìn sự việc của chúng ta! Chúa không sợ các vùng ngoại biên. Nếu các con ra các vùng ngoại biên, các con sẽ thấy Người ở đó. Chúa luôn trung tín và sáng tạo. Nhưng, thực sự, liệu có giáo lý viên nào mà lại không có tinh thần sáng tạo đâu? Tính sáng tạo là điều nâng đỡ các giảng viên giáo lý chúng ta. Chúa là Đấng sáng tạo, Người không khép kín, và do đó, Người không bao giờ cứng ngắc. Thiên Chúa không cứng ngắc! Người đón chào chúng ta; Người gặp gỡ chúng ta; Người hiểu chúng ta. Trung thành, sáng tạo; ta cần khả năng biết thay đổi. Thay đổi! Nhưng tại sao tôi phải thay đổi? Để tôi thích ứng với các hoàn cảnh trong đó, tôi phải công bố Tin Mừng. Muốn gần gũi Thiên Chúa, ta cần biết cách lên đường, ta không được sợ lên đường. Nếu một giảng viên giáo lý đầu hàng sợ sệt, thì họ là một người nhát胆. Nếu một giảng viên giáo lý dễ dãi với sợ sệt, thì kết cục họ sẽ trở thành một bức tượng trong viện bảo tàng. Chúng ta có cả hàng đống những thứ này! Xin các con làm ơn, đừng chất thêm những bức tượng như thế nữa vào viện bảo tàng! Nếu một giáo lý viên mà cứng ngắc, họ sẽ khô héo và tàn tạ. Cha hỏi các con: có ai trong các con muốn làm người nhát胆, một bức tượng trong viện bảo tàng, khô héo và tàn tạ không? Có phải đó là điều các con muốn không? [các giảng viên giáo lý thưa: không]. Không sao? Các con có chắc chắn không? Tốt! Cha sẽ nói lại một điều cha vốn đã nói nhiều lần trước đây, nhưng nó phát xuất từ trái tim cha. Bất cứ khi nào, chúng ta, người Kitô hữu, tự khép kín mình trong các nhóm của mình, trong các phong trào của mình, trong các giáo xứ của mình, trong các thế giới nhỏ bé của mình, ta sẽ mãi khép kín và điều xảy ra cho ta cũng là điều xảy ra cho bất cứ điều gì bị khép kín: khi căn phòng khóa kín, nó bắt đầu ẩm ướt. Nếu ai bị khóa kín trong căn phòng như thế, họ sẽ bị bệnh! Bất cứ khi nào người Kitô hữu khép kín trong các nhóm, các giáo xứ hay các phong trào của mình, họ sẽ lâm bệnh. Nếu một Kitô hữu ra ngoài phố, hay ra các khu ngoại biên, họ dám gặp cùng những điều thông thường vẫn xảy ra cho bất cứ ai ở ngoài đó: tai nạn. Ta thường thấy biết bao tai nạn trên đường phố! Nhưng cha bảo các con: cha thích một Giáo Hội bầm tím ngàn lần nhiều hơn một Giáo Hội bệnh hoạn! Một Giáo Hội, một giảng viên giáo lý, có can đảm liều bước ra ngoài, chứ không phải một giáo lý viên chăm chỉ, biết mọi sự, nhưng luôn khép kín: người như thế không khỏe. Và đôi khi không khỏe cả ở trong đâu...

Nhưng xin các con cẩn thận! Chúa Giêsu không nói: Ra ngoài và muốn làm gì thì làm, tùy ý. Không! Đó không phải là điều Người nói. Điều Chúa Giêsu nói là: Hãy đi, vì Thầy ở với các con! Đó là điều rất đẹp đối với chúng ta; đó là điều hướng dẫn chúng ta. Nếu ta ra ngoài, mang theo Tin Mừng của Người trong yêu thương, trong tinh thần tông đồ đích thực, trong *parrhesia* (manh dạn), thì Người sẽ bước đi với chúng ta, bước trước chúng ta, Người sẽ đến đó trước nhất. Như chúng tôi thường nói trong tiếng Tây Ban Nha *primerea* (người đến trước nhất). Đến đây, các con biết cha muốn nói gì. Cũng cùng là điều Sách Thánh dạy chúng ta. Trong Sách Thánh, Chúa dạy: Ta như hoa hạnh nhân. Tại sao? Vì đó là hoa đầu tiên nở trong mùa xuân. Người luôn là người thứ nhất! Đây là điều nền tảng đối với chúng ta: Thiên Chúa luôn ở trước ta! Khi ta nghĩ tới việc đi xa, tới những khu tận cùng ngoại biên, ta hơi sợ sệt, nhưng thực ra, Chúa đã ở đó rồi. Chúa Giêsu đang chờ ta trong trái tim anh chị em ta, trong thân xác đầy thương tích của họ, trong các khó nhọc của họ, trong cảnh thiếu đức tin của họ. Nhưng xin để cha cho các con hay một trong các “vùng ngoại biên” làm tan nát tâm hồn cha. Nó xảy ra tại giáo phận đầu tiên của cha. Đó là các trẻ em đến thánh giá cũng không biết làm. Ở Buenos Aires, có rất nhiều trẻ em không biết làm dấu thánh giá. Đó là một trong các “khu ngoại biên”! Nhưng Chúa Giêsu đã ở đó, chờ các con tới giúp đưa trẻ đó làm dấu thánh giá. Người luôn ở đó trước nhất.

Các giảng viên giáo lý thân mến, cha đã đưa ra ba điểm. Các con hãy luôn khởi đầu mới mẻ từ Chúa Kitô! Cha cảm ơn các con về mọi điều các con đang làm, nhưng trên hết, vì các con là thành phần của Giáo Hội, dân lữ hành của Thiên Chúa, và các con đồng hành với dân Chúa trong cuộc lữ hành này. Chúng ta hãy luôn ở với Chúa Kitô, ở trong Chúa Kitô, và hãy cố gắng trở nên một với Người. Chúng ta hãy bước theo Người, hãy bắt chước Người trong chuyển động yêu thương của Người, trong việc Người ra đi gặp gỡ nhân loại. Chúng ta hãy ra đi và mở cửa. Chúng ta hãy mạnh dạn đánh dấu các nẻo đường mới để công bố Tin Mừng.

Xin Chúa chúc lành cho các con và xin Mẹ Diễm Phúc ở bên cạnh các con luôn luôn. Cha cảm ơn các con! Đức Maria là Mẹ chúng ta, Đức Maria luôn dẫn chúng ta tới Chúa Giêsu! Ta hãy đọc cho nhau

một kính kính Đức Mẹ [Kính mừng Maria], [Phép lành] Cha cảm ơn các con rất nhiều!

Phương pháp giảng dạy của Đức Phanxicô (2)

(Ngày 27/03/2015)

II. Phương pháp ba điểm của Đức Phanxicô

Linh mục James V. Schall, Dòng Tên, chú ý tới phương pháp ba điểm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong các bài huấn giáo của ngài, mà rõ ràng nhất là trong bài nói chuyện của ngài với Đại Hội Giảng Viên Giáo Lý Quốc Tế năm 2013 tại Rôma, mà chúng ta đã trích dẫn trên đây.

Cha Schall đồng ý với Đức Phanxicô ở điểm phương pháp của các tu sĩ Dòng Tên xưa là luôn chia bài nói chuyện của họ làm ba phần. Và theo cha, gần như nói gì, Đức Phanxicô cũng chia làm ba phần. Bài nói chuyện với Đại Hội Giảng Viên Giáo Lý thế giới cũng thế.

Phần đầu, ngài nói tới việc khởi đầu từ Chúa Kitô là phải gần gũi với Người, ở lại trong tình yêu của Người, học hỏi nơi Người, để Người ngắm ta, không cần nói. Để Người sưởi ấm cõi lòng ta. Không có hơi ấm của Người, kẻ tội lỗi như ta làm sao sưởi ấm lòng người khác?

Phần thứ hai, ngài nói tới việc mô phỏng Chúa Kitô, ra khỏi con người mình và gặp gỡ người khác. Vì Thiên Chúa luôn cho đi. Ta tiếp nhận nhưng không hồng ân đức tin, đến lượt ta, ta phải cho người khác hồng ân đức tin ấy. Như trái tim con người đập theo hai nhịp tâm thu (systolic) và tâm trương (diastolic) thế nào, trái tim giảng viên giáo lý cũng thế, đập theo hai nhịp cùng một lúc: lấy Chúa làm trung tâm và ra đi gặp gỡ người khác.

Phần thứ ba, ngài đề cập tới việc ra các khu ngoại biên, ra khỏi vùng thoải mái của mình, một việc thường gây sợ sệt. Nhưng giảng viên giáo lý không sợ, vì Chúa luôn ở đó trước chúng ta. Dù trong bất cứ hoàn cảnh tan nát cõi lòng nào, đáng thất vọng bao nhiêu, Chúa cũng vẫn ở đó trước ta! Chúa chờ ta ở đó, dù chỉ là để dạy một em bé làm dấu thánh giá.

Jared Dees cũng lưu ý tới phương pháp ba điểm của Đức Phanxicô trong các bài giảng và diễn văn của ngài: ngài chú trọng tới 3 chữ, 3 vấn đề hay 3 ý tưởng, một phương pháp mà theo ông, mọi thầy cô, mọi giảng viên giáo lý và các nhà truyền thông đều có thể sử dụng.

Ông đưa ra rất nhiều điển hình. Thứ nhất, ngay trong bài giảng đầu tiên với các vị Hồng Y ngày được bầu, ngài đã chú trọng tới 3 chữ: *hành trình, tuyên xưng và xây dựng*.

Ba chữ trong *Ánh Sáng Đức Tin*

Cũng 3 chữ trên đã xuất hiện như một điệp khúc trong thông điệp đầu tiên của ngài, đó là thông điệp *Ánh Sáng Đức Tin* (Lumen Fidei): hành trình, tuyên xưng, xây dựng.

Hành Trình

Trong tất cả các chủ đề được lặp đi lặp lại trong các trước tác và diễn văn của Đức Phanxicô, ý tưởng hành trình là nổi hơn cả. Thí dụ, trong bài nói chuyện với các giám mục Ba Tây tại Ngày Giới Trẻ Thế Giới, ngài nói tới câu truyện hai môn đệ trên đường Emmau và khuyến khích các nhà lãnh đạo Giáo Hội hãy cùng bước đi với người khác trong hành trình của họ: “Ta cần một Giáo Hội có khả năng bước đi cạnh người ta, biết làm nhiều hơn là chỉ lắng nghe họ; một Giáo Hội đồng hành với họ trong cuộc hành trình của họ...”.

Trong *Ánh Sáng Đức Tin* (ASĐT), ngài sử dụng hình ảnh hành trình để giải thích lý do tại sao ta cần tới ánh sáng đức tin. Ánh sáng này giúp ta thấy đường đi phía trước. Không có đức tin, ta đi trong bóng tối. “Những ai tin, đều thấy; họ thấy bằng ánh sáng chiếu rọi trọn cuộc hành trình của họ, vì ánh

sáng này phát xuất từ Chúa Kitô sống lại, là sao mai không hề bao giờ lặn" (ASĐT, số 1).

Theo Đức Phanxicô, đức tin không còn được người ta coi như ánh sáng cho cuộc hành trình mà như việc thiếu ánh sáng, những bước nhảy của ánh sáng do xúc cảm mù quáng và ý kiến chủ quan hướng dẫn. Trong *Ánh Sáng Đức Tin*, mục đích của ngài là phục hồi ánh sáng trở lại với cái hiểu đúng đắn của nó trong cuộc hành trình của ta, nếu không, đối với những người không hướng về ánh sáng đức tin, cuộc hành trình sẽ rất khó khăn.

"Thiếu ánh sáng, mọi sự trở nên mù mờ; ta không thể phân biệt được tốt và xấu, hay con đường dẫn tới đích và những con đường đưa ta đi luẩn quẩn bất tận, không đi tới đâu" (ASĐT số 3).

Thay vào đó, đức tin cung cấp cho ta một viễn kiến. Giúp ta nhìn thấy:

"Thị giác cung cấp viễn kiến cho khắp hành trình và giúp định vị hành trình trong kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa; không có viễn kiến này, ta chỉ còn lại những phần không nối kết với nhau của một toàn bộ không ai biết đến" (ASĐT số 29).

"Đức tin không phải là thứ ánh sáng tản mạn khắp trong đêm tối của ta, mà là ngọn đèn hướng dẫn bước ta đi trong đêm đen và đủ cho cuộc hành trình" (ASĐT số 56).

Tuyên xưng

Trong chương 3 của *Ánh Sáng Đức Tin*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho ta cái nhìn tóm lược về Kinh Tin Kính, lời tuyên xưng đức tin của ta, và các khía cạnh khác của đức tin ta. Ngài sử dụng 4 phần trong Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo để trình bày một cái hiểu nền tảng về kinh tin kính, các bí tích, việc cầu nguyện và luân lý. Trong chương này, ngài cũng đề cập tới bốn đặc điểm của Giáo Hội, được dùng kết thúc Kinh Tin Kính Nixêa.

Chính trong phần này, ngài tập chú vào chữ thứ hai, tức tuyên xưng. Ngài đưa ra một nhận định đáng lưu ý về việc tuyên xưng đức tin, qua hai điểm chủ yếu: 1) khi tuyên xưng đức tin, ta làm nhiều hơn là chỉ thuận theo các tín lý và 2) tuyên xưng đức tin thay đổi ta vì nó giúp ta bước vào mầu nhiệm được ta tuyên xưng.

Đặc biệt, khi viết về kinh tin kính, ngài nói:

"Kinh tin kính không những bao hàm việc ta nhất trí với một bộ chân lý trừu tượng; đúng hơn, khi ta đọc nó, toàn bộ đời ta được cuốn hút vào một mầu nhiệm hướng tới việc hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa hằng sống. Ta có thể nói được rằng trong kinh tin kính, các tín hữu được mời gọi bước vào mầu nhiệm được họ tuyên xưng và được nó biến đổi.

"Tín hữu tuyên xưng đức tin của mình được hội nhập, có thể nói như thế, vào sự thật đang được tuyên xưng. Họ thực sự không thể đọc lời lẽ của kinh tin kính mà lại không được thay đổi..." (ASĐT số 45).

Ta được thay đổi, vì ta tham dự vào lịch sử lâu dài của việc hợp nhất với Thiên Chúa. Ta đáp lại hồng ân yêu thương của Thiên Chúa một cách thích đáng, theo cung cách được Giáo Hội truyền lại.

Đức tin là điều được nghe. Nó được người khác truyền lại và chia sẻ với ta, và do đó, ta cũng tuyên xưng đức tin thành lời, để người khác nghe thấy.

"Lời của Chúa Kitô, một khi được nghe thấy, do chính sức mạnh bên trong của nó làm việc trong tâm hồn Kitô hữu, sẽ trở thành một đáp trả, một lời được nói lên, một tuyên xưng đức tin. Như Thánh Phaolô từng nói 'ta tin trong lòng... và tuyên xưng ngoài miệng' (Rm 10:10). Đức tin không phải là việc tư riêng, một ý niệm hoàn toàn có tính cá nhân chủ nghĩa hay một ý kiến cá nhân: nó phát xuất từ việc nghe, và nó muốn được phát biểu thành lời và được tuyên xưng" (ASĐT số 22).

Xây dựng

Phần lớn người Công Giáo sống tại các nước nói tiếng Anh quen thuộc với bài thánh ca nổi tiếng “Let Us Build the City of God” (Ta Hãy Xây Dựng Thánh Thành Thiên Chúa). Đây chính là chủ đề được Đức Phanxicô tập chú ở chương chót của *Ánh Sáng Đức Tin*.

"Đức tin không chỉ được trình bày như một cuộc hành trình, mà còn như một diễn trình xây dựng, chuẩn bị một nơi để con người nhân bản có thể cư ngụ với nhau" (ASĐT số 50).

Trọng điểm của ngài là gì? Đức tin là một thiện ích chung cho toàn thể nhân loại, không riêng cho người Kitô hữu như thể họ tách biệt với thế giới. Đức tin là một hồng phúc nhận được, được tuyên xưng và chia sẻ với người khác. Đức Thánh Cha viết:

"Đức tin thực sự là một thiện ích đối với mọi người; nó là thiện ích chung. Ánh sáng của nó không chỉ chiếu rọi nội thất Giáo Hội, cũng không phục vụ duy một việc xây dựng thành thánh vĩnh cửu ở đời sau; nó còn giúp ta xây dựng các xã hội của ta một cách giúp chúng cùng hành trình hướng về một tương lai đầy hy vọng" (ASĐT số 51).

Đức tin giúp ta nhận ra phẩm giá người khác, thấy họ như một chúc phúc:

"Đức tin dạy ta nhận ra mọi người nam nữ đều tượng trưng cho một phúc lành đối với tôi, ánh sáng nhan thánh Thiên Chúa chiếu rọi trên tôi qua gương mặt anh chị em tôi.

"Biết bao ơn phúc đã được cái nhìn của đức tin Kitô Giáo mang tới cho kinh thành con người vì cuộc sống chung của họ! Nhờ đức tin, ta tiến tới chỗ hiểu được phẩm giá độc đáo của từng người, một điều ít khi được nhận rõ ở thời thượng cổ" (ASĐT số 54).

Ba chữ trong các bài nói nổi tiếng của Đức Phanxicô

Ngoài ra, Jared Dees còn liệt kê 3 chữ hay 3 ý tưởng chủ yếu của Đức Phanxicô trong nhiều bài nói chuyện khác:

1) Chúa Nhật Hiện Xuống năm 2013: *Mới mẻ, Hoà Hợp, Sự Mệnh*.

2) Thánh Lễ Bế Mạc Ngày Giới Trẻ Thế Giới năm 2013: **Ra đi, Đừng Sợ Hãi, Phục Vụ**.

3) Bài giảng về đề phòng ma quỷ: 3 tiêu chuẩn:

* *Chúa Giêsu đánh ma quỷ.*

* *Ai không đi với Chúa Giêsu là chống lại Người.*

* *Tinh táo canh giữ tâm hồn ta vì ma quỷ rất tinh quái*

4) Diễn văn với tuổi trẻ Giáo Phận Piacenza: *đẹp, tốt, thực* (mỹ, thiện, chân).

5) Diễn văn với các học sinh Dòng Tên: *cao thượng, tự do, và phục vụ*.

Và gần đây nhất, theo tin Đài Phát Thanh Vatican ngày 22 tháng Ba năm 2015, khi đọc kinh Truyền Tin với tín hữu tại Công Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô, Đức Phanxicô khuyên tín hữu phải phát biểu đức tin bằng hành động qua 3 điểm:

* *Luôn nhớ sứ điệp Tin Mừng (Tin Mừng);*

* *Luôn nhớ hình ảnh Chúa chịu đóng đinh (Tượng Chịu Nạn);*

* *Luôn nhớ phải làm chứng cho đức tin (Chứng Tá)*

Cách dùng ba chữ trong các bài giáo lý

Jared Dees trình bày một số gợi ý giúp các giảng viên giáo lý theo gương Đức Phanxicô tổ chức bài dạy quanh 3 chữ, 3 ý tưởng hay 3 chủ đề.

1. **Mục tiêu bài học:** Không nên có hơn ba mục tiêu cho một bài dạy. Lý tưởng là ba mục tiêu này xây dựng trên nhau. Ba mục tiêu này có thể là *ôn tập, hiểu rõ bài học, suy nghĩ có phê phán*. Mỗi lãnh vực nên có một mục tiêu.

2. **Cho biết trước cách tổ chức bài học:** Khi giới thiệu bài học, làm ba việc sau đây: **cho các em biết đã học gì, sẽ học gì, và tổ chức nội dung sẽ học ra sao.**

3. **Trình bày nội dung bài học:** bám vào 3 chữ, 3 câu hỏi hay 3 ý tưởng của bài.

4. **Phát tờ rời:** có thể trao cho các phụ huynh một tờ giấy với 3 câu hỏi để phụ huynh hỏi các em trên đường từ trường về nhà.

5. **Luật ở lớp:** Chỉ nên ra 3 qui luật cho các em trong lớp, càng giản giện càng hay.

Xin xem thêm tại <http://www.thereligionteacher.com>

Phương pháp giảng dạy của Đức Phanxicô (3)

(Ngày 29/03/2015)

III. Nói gì cũng dựa vào Sách Giáo Lý

Đức Phanxicô, trong bài phỏng vấn của tạp chí America, cho biết rõ: “Trong chuyến bay từ Rio de Janeiro trở về, tôi nói rằng nếu một người đồng tính có thiện chí và đi tìm Thiên Chúa, thì tôi là ai mà dám phê phán họ. Nói như thế là tôi chỉ nói điều Sách Giáo Lý dạy”.

Để chứng minh cho câu nói của ngài, ký giả Tom Hoopes đi tìm nhiều nhận định khác của Đức Phanxicô, từng gây bối rối cho nhiều người, xem thực sự câu nói của ngài có giá trị hay không.

1. Tự do của người ta

“Mỗi người chúng ta có viễn kiến riêng về tốt hoặc cả xấu nữa. Chúng ta phải khuyến khích họ hướng tới điều họ cho là tốt”.

Câu trên được coi là dịch đúng lời nói của Đức Phanxicô không như trong tường trình của tờ La Republica rằng “mọi người đều có ý niệm riêng của mình về tốt xấu và phải chọn theo điều tốt và bỏ điều xấu theo quan niệm của mình”.

Điều trên nghe có vẻ duy tương đối... Nhưng thực ra, tự do căn rễ của con người và niềm tin thác rằng Thiên Chúa sẽ hướng dẫn nó, là điểm chủ chốt trong mục 6 phần ba của Sách Giáo Lý, nói về lương tâm luân lý. Đoạn chủ yếu là:

Đoạn 1778: Lương tâm là một phán quyết của lý trí; nhờ đó, con người nhận biết một hành vi cụ thể mình định làm, đang làm hay đã làm, là tốt hay xấu. Trong lời nói và hành động, con người phải trung thành tuân theo điều mình biết là chính đáng và ngay lành.

2. Đoàn chiên vô ngộ?

“Và mọi tín hữu, xét như một toàn thể, đều vô ngộ trong các vấn đề thuộc đức tin, và họ bày tỏ tính infallibilitas in credendo này, tức tính vô ngộ trong khi tin, qua một cảm thức (sense) siêu nhiên của đức tin nơi mọi tín hữu cùng bước đi với nhau”.

Ngài nói như thế trong cuộc phỏng vấn của tờ America. Nếu rà trong Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo ta sẽ thấy đoạn này;

Đoạn 889: *Để gìn giữ đức tin tinh tuyền do các tông đồ truyền lại, Chúa Ki-tô muốn cho Hội Thánh Người tham dự vào sự bất khả ngộ của chính Người, vì Người là Chân lý. Nhờ "cảm thức siêu nhiên về đức tin", Dân Thiên Chúa "gắn bó không sai lầm với đức tin" dưới sự hướng dẫn của Huấn Quyền sống động của Hội Thánh (LG 12; DV 10).*

Chính Đức Bênêđictô XVI, trong bài nói chuyện với Ủy Ban Thần Học Quốc tế ngày 7-12-2012, cũng nhắc lại giáo huấn của Vatican II trong *Lumen Gentium* (số 12) rằng “toàn bộ tín hữu... không thể sai lầm trong các vấn đề đức tin”.

3. Hãy tuyên xưng Chúa Giêsu, chứ đừng tuyên xưng “những qui luật hẹp hòi”

“Giáo Hội đôi khi tự khóa mình vào những điều nhỏ mọn, những qui luật hẹp hòi. Điều quan trọng hơn cả là tuyên xưng thứ nhất: Chúa Giêsu Kitô đã cứu vớt bạn. Và các thừa tác viên của Giáo Hội, trên hết, phải là các thừa tác viên của lòng từ bi”.

Câu cuối cùng trên đây gần như là một tuyên ngôn về sứ vụ của Đức Phanxicô, và việc ngài nhấn mạnh tới lòng từ bi vốn gây ngỡ ngàng cho một số người. Họ sợ rằng lòng từ bi, trên thực tế, sẽ trở thành sự “dừng dung đối với tội lỗi”. Đây là cuộc tranh luận từng diễn ra từ thời người anh cả của Đứa Con Hoang Đàng tới cuộc tranh cãi chung quanh việc Đức Gioan Phaolô II tiếp đón ông Kurt Waldheim, Tổng Thống Áo mới đây.

Nhưng Đức Phanxicô hoàn toàn đúng khi quả quyết ở đây rằng, Giáo Hội có nhiệm vụ tuyên xưng Chúa Giêsu trên hết mọi sự, chứ không bao giờ tuyên xưng luật lệ trên Chúa Giêsu. Cả tiết nói về phúc âm hóa trong Sách Giáo Lý giúp ta hiểu rõ việc này. Chỉ xin trích dẫn một số câu đầu của các đoạn:

- Đoạn 425: *Truyền đạt đức tin Ki-tô giáo, trước tiên là loan báo Đức Giê-su Ki-tô, để dẫn đưa mọi người đến chỗ tin vào Người...*
- Đoạn 426: *Trọng tâm của huấn giáo là một Con Người, con người của Đức Giê-su Na-da-rét, Con Một của Chúa Cha ...*
- Đoạn 427: *Trong huấn giáo, ta giảng dạy về Đức Ki-tô, Ngôi Lời Nhập Thể và Con Thiên Chúa; tất cả những điều khác được giảng dạy quy chiếu về Người...*
- Đoạn 428: *Người nào được mời gọi "giảng dạy về Đức Ki-tô" trước hết phải tìm "mối lợi tuyệt vời là được biết Đức Ki-tô"; phải "mất hết... để được Đức Ki-tô và được kết hợp với Người"...*
- Đoạn 429: *Việc nhận biết Đức Ki-tô và tâm tình yêu mến sẽ khơi dậy nơi chúng ta khát vọng loan báo về Người, phúc âm hóa và giúp mọi người tin vào Đức Giê-su Ki-tô...*

Thực ra Đức Bênêđictô XVI cũng không nói khác: “chúng ta đừng để đức tin của ta bị khô cạn bởi quá nhiều thảo luận liên miên, về những chi tiết vụn vặt, nhưng đúng hơn, luôn để mắt trước nhất tới sự cao cả của Kitô Giáo.

“Tôi còn nhớ, hồi còn năng trở lại Đức trong hai thập niên 1980 và 1990, tôi thường được yêu cầu phỏng vấn và tôi luôn biết trước các câu hỏi. Họ thường hay hỏi về phong chức phụ nữ, ngừa thai, phá thai và những vấn đề cứ lặp đi lặp lại hoài.

“Nếu ta để mình bị lôi kéo vào các cuộc thảo luận này, thì Giáo Hội sẽ đồng hóa với một số giới răn hay cấm cản; ta cho người ta cảm tưởng ta là các nhà mô phạm luân lý với những xác tín đôi chút lỗi thời, không một chút gợi ý nào cho thấy sự cao cả thực sự của đức tin. Bởi thế, tôi luôn cho là điều

chủ yếu việc ta làm nổi bật sự cao cả của đức tin ta, một cam kết mà ta không được để cho các tình thế kia làm sao lãng”

4. Tình yêu, chứ không vụ luật pháp

“Nếu Kitô hữu là người duy phục chế, hay duy luật pháp, nếu họ muốn điều gì cũng sáng sủa và an toàn, thì họ sẽ không tìm thấy điều gì cả. Truyền thống và tương nhớ quá khứ phải giúp ta có can đảm mở ra các khu vực mới cho Thiên Chúa. Ngày nay, những ai luôn đi tìm các giải pháp kỹ luật, những ai mong mỏi sự ‘an toàn’ tín lý quá đáng, những ai ương ngạnh cứ nhất định cố gắng phục chế một quá khứ vốn không còn nữa, là đã duy trì một tâm nhìn tĩnh tại và hướng nội nhiều quá. Với cái nhìn ấy, đức tin trở thành một ý thức hệ giữa nhiều ý thức hệ khác”.

Bác bỏ ý thức hệ, kể cả ý thức hệ tôn giáo, hiện là một giáo huấn quan trọng nữa của Đức Phanxicô. Và đó là một giáo huấn cực kỳ quan trọng đối với thời đại ta, một thời đại chuyên biến mọi sự thành ý thức hệ. Đây cũng là một bài học của Sách Giáo Lý.

Đoạn 1972: *Luật mới được gọi là luật yêu thương vì dạy ta hành động theo tình yêu mà Thánh Thần thông ban cho, hơn là vì sợ hãi. Luật mới được gọi là luật ân sủng, vì nhờ đức tin và các bí tích, chúng ta nhận được sức mạnh của ân sủng để hành động. Luật mới là luật tự do (x. Gcb 1,25; 2,12) vì giải thoát chúng ta khỏi những trói buộc về nghi thức và pháp lý cũ, giúp chúng ta hành động theo sự thôi thúc của đức mến, và sau hết nâng chúng ta từ tình trạng tội lỗi "không biết việc chủ làm", lên bậc bạn hữu của Đức Ki-tô "vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy thì Thầy đã tỏ cho anh em biết" (Ga 15,15) và còn biến anh em thành con thừa tự nữa (x. Gl 4,1-7. 21-31; Rm 8,15).*

5. Một Giáo Hội có thể thay đổi?

“Việc con người tự hiểu về chính mình thay đổi với thời gian, và do đó, ý thức nhân bản cũng được thâm hậu hóa. Ta hãy nghĩ về thời điểm khi chế độ nô lệ được chấp nhận hay án tử hình được cho phép một cách không thắc mắc. Do đó, chúng ta đã phát triển trong việc hiểu chân lý. Các nhà chú giải và các nhà thần học giúp Giáo Hội trưởng thành trong các phán đoán của mình. Ngay các khoa học khác và việc chúng phát triển cũng giúp Giáo Hội trong việc trưởng thành về hiểu biết của mình. Có những luật lệ và giới răn của Giáo Hội trước đây hữu hiệu, nhưng nay chúng đã mất giá trị hay ý nghĩa”.

Lời lẽ trên đây của Đức Phanxicô có thể bị coi như lời chỉ trích đối với các tín điều, nhưng thực ra chúng nói lên các biểu thức chính dòng của niềm tin Công Giáo về sự phát triển học lý Kitô Giáo. Như chính Sách Giáo Lý quả quyết:

Đoạn 94: *Nhờ Thánh Thần trợ giúp, sự hiểu biết về các thực tại và các lời thuộc kho tàng đức tin có thể tăng trưởng trong đời sống Hội Thánh:*

- "Nhờ suy niệm và học hỏi của những tín hữu hằng gẫm suy trong lòng những thực tại và lời nói ấy" (DV 8); đặc biệt "việc nghiên cứu thần học giúp đào sâu hiểu biết về chân lý mạc khải" (x. GS 62, 7; x. 44, 2; DV 23, 24; UR 4);

- "Nhờ sự hiểu biết nội tâm mà các tín hữu cảm nhận được những điều thiêng liêng" (DV 8); "Lời Chúa lớn lên cùng với người đọc" (Thánh Ghê-gô-ri-ô Cả, giảng về Ed 1, 7, 8);

- "Nhờ lời rao giảng của các vị trong hàng Giám Mục đã nhận được đặc sủng chắc chắn về chân lý" (DV 8).

Đức Phanxicô và giải pháp cho Iran

(Ngày 09/04/2015)

Các vị giáo hoàng thường dùng bài diễn văn Urbi et Orbi (Cho Thành Phố và cho Thế Giới) của Lễ Phục Sinh để cầu cho hòa bình thế giới. Đức Phanxicô đã theo truyền thống này vào hôm Chúa Nhật. Trong số nhiều điều khác, ngài đề cập tới giải pháp hạch nhân giữa năm cường quốc cộng với một quốc gia (P5+1), trong đó có Hoa Kỳ, và Iran.

Đức Giáo Hoàng nói rằng “Trong hy vọng, chúng ta phó thác cho Chúa nhân từ khuôn khổ vừa được thỏa thuận tại Lausanne, ước mong đây là bước tiến dứt khoát hướng tới một thế giới an toàn và bằng hữu hơn”.

Đó có thể chưa phải là một ủng hộ trực tiếp, nhưng chắc chắn thuận lợi hơn nhận định của Thủ Tướng Do Thái Benjamin Netanyahu hay Đảng Cộng Hòa Mỹ về thỏa hiệp đạt được ngày 2 tháng Tư tại Thụy Sĩ, ấy là chưa kể những người thù cừu Iran vốn coi thỏa hiệp này như một đe dọa đối với quyền lợi quốc gia.

Tổng Thống Barack Obama chắc chắn khá khó khăn trong việc tập hợp được sự ủng hộ của quốc hội đối với thỏa hiệp này, một phần vì Đảng Cộng Hòa đã quyết định dùng vấn đề này làm đề tài tranh cử cho năm 2016. Trong khi ấy, chính Lãnh Tụ Tối Cao của Iran là Ayatollah Ali Khamenei vẫn chưa chính thức ủng hộ thỏa hiệp, và một phong trào chính trị tên là “Chúng Tôi Lo Lắng”, thành lập năm ngoái để chống đối mọi nhượng bộ hạch nhân, hiện đang phát động một chiến dịch chống lại thỏa hiệp này.

Hãng tin AP tường trình rằng khoảng 200 người có chủ trương cứng rắn đã tụ tập trước quốc hội Iran vào thứ Ba vừa qua trong khi có buổi điều trần về thỏa hiệp. Họ trưng các biểu ngữ gọi nó là một sự thất bại.

Nói cách khác, các người ôn hòa ở cả hai phía phải vất vả lắm mới hy vọng đưa được phe điều hòa về phía mình. Và theo nhà báo John Allen Jr., trong cố gắng này, Tòa Thánh rất có thể là một tài nguyên nhiều tiềm lực một cách bất ngờ.

Trước nhất, Đức Giáo Hoàng Phanxicô hiện có dư vốn liếng chính trị nhờ tỷ lệ ủng hộ ngài rất cao cũng như thế giá tinh thần của ngài. Ngài cũng chứng tỏ có đủ khả năng diễn dịch vốn liếng này thành các kết quả cụ thể, như vai trò của ngài trong việc tái lập bang giao giữa Hoa Kỳ và Cuba gần đây đã chứng tỏ.

Nếu Đức Phanxicô chịu chính thức ủng hộ thỏa hiệp hạch nhân, hay chỉ cần ngài vận động cho nó một cách gián tiếp nhưng rõ ràng như cách hành động xưa nay của các vị giáo hoàng trong các vấn đề chính trị, cũng đủ là một khuyến khích rất mạnh đối với công luận.

Trên một căn bản trường kỳ hơn, Tòa Thánh có thể là định chế hoàn cầu thuận lợi nhất để xây dựng lại sự tin tưởng lẫn nhau giữa Iran và Tây Phương.

Iran là một xã hội nặng về tôn giáo mà thẩm quyền tối hậu vốn là một vị giáo sĩ. Muốn vào tận tâm điểm sự việc, người ta phải có khả năng đối thoại với họ không những bằng ngôn từ chính trị thực dụng (realpolitik) mà còn bằng các ý niệm tâm linh nữa. Không một chính khách Tây Phương nào làm được điều ấy, ngoại trừ Vatican.

Mặt khác, dù sao vẫn có sự gần gũi tự nhiên giữa Đạo Công Giáo và Hồi Giáo Shi'a, vốn là ngành thiểu số trong thế giới Hồi Giáo, nhưng lại là khối đa số tạo nên cho văn hóa Iran.

Nhà văn Iran tên Vali Nasr, tác giả cuốn sách xuất bản năm 2006, tựa là “Cuộc Phục Hưng Của Shi'a”, cho rằng sự chia rẽ giữa Sunni và Shi'a mang dáng dấp sự chia rẽ giữa Thệ Phẫn và Công Giáo, với Shi'a là ngành gần gũi hơn với Công Giáo.

Trong số những điểm song song giữa Hồi Giáo Shi'a và Công Giáo, ta thấy có:

- * Nhấn mạnh nhiều tới thẩm quyền giáo sĩ
- * Cách tiếp cận Kinh Korăng lưu ý tới cả sách thánh lẫn truyền thống
- * Một đường hướng nặng về huyền nhiệm
- * Tôn sùng thánh gia (nơi người Shi'a là thân nhân máu mủ của Muhammad) và các thánh (Mười Hai Imans)
- * Nền thần học hy lễ và chuộc tội qua Hussein, người từng lấy con gái Muhammad và lãnh đạo cộng đồng Shi'a tiên khởi, và được tôn kính vì đã chết trong trận Karbala
- * Tin vào ý chí tự do (ngược với học lý tiền định của Sunni)
- * Các ngày Lễ, ngày hành hương, và các đền thờ chữa bệnh
- * Lời cầu bầu
- * Các hình thức sùng kính bình dân nặng về xúc cảm.

Như Nasr nhấn mạnh, bất cứ ai từng được xem một cuộc rước kiệu vào Thứ Sáu Tuần Thánh ở những nơi như Mỹ Tây Cơ hay Phi Luật Tân, trong đó có cảnh người ta tự đánh mình và có khi còn đóng đinh mình trên thánh giá nữa để tưởng niệm việc Chúa Kitô chịu đóng đinh, hẳn phải ngạc nhiên trước sự giống nhau lạ lùng với ngày lễ Ashoura của phái Shi'a tưởng niệm cuộc tử đạo của Hussein.

Nhà văn Iran khác tên Reza Aslan nói rằng lối giải thích luật Hồi Giáo theo lối hợp lý luận của hàng giáo sĩ Shi'a đã tạo được một sự mềm dẻo mà Hồi Giáo Sunni không có; phái này thường bị dính cứng vào lối đọc Korăng theo nghĩa đen. Aslan tin rằng các xã hội chịu ảnh hưởng Shi'a dễ chấp nhận việc thử nghiệm dân chủ, nhân quyền và đa nguyên hơn, miễn là những thứ này đặt cơ sở trên lý luận tôn giáo, giống như trong học thuyết xã hội Công Giáo.

Linh mục Dòng Biển Đức Mark Serna, một nhà giao dịch kỳ cựu với Hồi Giáo, vốn cho rằng “khác với những người Hồi Giáo trong truyền thống Sunni, người Hồi Giáo Shi'a là đối tác đối thoại rất tự nhiên với người Công Giáo Rôma”.

Nói thế không có nghĩa Vatican không phê phán gì trong cách tiếp cận của mình với Iran. Rõ ràng nhất ta thấy Đức Phanxicô càng ngày càng lớn tiếng kết án bạo lực chống các Kitô hữu, và mối liên hệ hàm hồ của Iran với các lực lượng cực đoan chuyên nhắm tấn công Kitô hữu và những nhóm thiểu số khác là một nguồn gây lo lắng thường xuyên.

Ấy thế nhưng, Tòa Thánh vẫn muốn giữ cho các đường truyền thông luôn luôn mở và việc này đang được Tehran lưu ý nồng nhiệt. Các liên hệ ngoại giao giữa Iran và Tòa Thánh đã có từ năm 1954, khiến chúng trở thành kỳ cựu hơn các liên hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Tòa Thánh tới 30 năm, và tòa đại sứ Iran ở Tòa Thánh khá nổi tiếng tại Rôma vì số lượng nhân viên rất lớn và tinh thần năng nổ của họ.

Khi các giới chức của Iran và của Tòa Thánh cùng ngồi với nhau, họ nói chung một ngôn ngữ gồm những ý niệm tâm linh và thần học tương tự nhau.

Bằng một dấu hiệu tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn, Đức Tổng Giám Mục Vincenzo Paglia, người Ý, hiện đứng đầu Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình của Tòa Thánh, gần đây đã gặp một phái đoàn phụ nữ cao cấp của Iran, trong đó có Shahindokht Molaverdi, phó tổng thống phụ trách về phụ nữ và các vấn đề gia đình. Khi người Iran tỏ nể ý tưởng muốn tham dự Cuộc Họp Gia Đình Thế Giới tại Philadelphia vào tháng Chín, một biến cố được Đức Phanxicô tham dự, Đức TGM Paglia ủng hộ ngay lập tức. Số nhà lãnh đạo thế giới dám làm một cử chỉ như thế trong cuộc viếng thăm Hoa Kỳ lần đầu mà không sợ tạo ra một khó khăn ngoại giao quả không có nhiều.

John Allen tiết lộ rằng trong một cuộc phỏng vấn của tạp chí Crux hồi tháng Hai, phó tổng thống Iran, Molaverdi, tin rằng Đức Phanxicô có thể đóng vai trò mở cửa. Bà nói: “chắc chắn vị giáo hoàng này có khả năng đem người ta lại với nhau, việc này cũng có thể sẽ ảnh hưởng tới các chính phủ”.

Liệu các cơ hội đối thoại có thể được vận động nhanh chóng đủ để tạo ra khác biệt cho thỏa hiệp hạch nhân, một thỏa hiệp giả thiết phải được thông qua dứt khoát vào tháng Sáu này hay không, vẫn là điều còn phải chờ.

Tuy nhiên, với thời gian, nếu Iran và Tây Phương muốn tìm một cơ sở chung, thì Đức Phanxicô và các viên chức của ngài ở Tòa Thánh có thể là một thành phần chủ yếu khiến cơ sở này xuất hiện.

Đức Phanxicô thẳng thừng gọi cuộc bách hại người Ácmêni là tội diệt chủng

(Ngày 13/04/2015)

Cách nay 100 năm, Đế Quốc Ottoman (Thổ Nhĩ Kỳ) đã sát hại khoảng 1.5 triệu người Ácmêni, một việc được Tòa Thánh coi là “tội diệt chủng đầu tiên của thời hiện đại”.

Phụng vụ giáo hoàng ngày 12 tháng Tư vừa qua là một phần trong chiến dịch bao quát hơn của người Ácmêni nhằm giữ cho các kỷ niệm đau thương của họ sống động. Chiến dịch này bao gồm việc kéo chuông tại các nhà thờ Ácmêni khắp thế giới vào ngày 23 tháng Tư lúc 19 giờ 15. Giờ này được chọn để tưởng niệm năm 1915 một cách biểu tượng. Các chuông khắp thế giới sẽ được vang lên, ngoại trừ Thổ Nhĩ Kỳ, nơi một số nhỏ các nhà thờ vẫn còn hoạt động, là sẽ ở yên lặng.

Đức Phanxicô, từ lâu, vốn hiểu rõ nỗi thống khổ giáng xuống thiểu số Ácmêni tại Thổ Nhĩ Kỳ. Ngài từng tổ chức một buổi phụng vụ đại kết để tưởng nhớ biến cố trên tại Buenos Aires năm 2006.

Dịp trên, Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio tuyên bố rằng “Hôm nay chúng ta tới đây để cầu nguyện cho dân tộc này, một dân tộc vẫn chưa được thụ hưởng nhân quyền”. Ngài kêu gọi “chấm dứt sự im lặng của đế quốc”, có ý ám chỉ Đế Quốc Ottoman và những người kế vị họ ở Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Ngài cho hay: nhìn nhận những gì đã xảy ra “sẽ đem lại bình an cho dân tộc Ácmêni”.

Một triệu rưỡi người Ácmêni bị thảm sát

Các học giả tin rằng khoảng 1.5 triệu người Ácmêni đã chết vì các cố gắng nhằm xua đuổi họ và các nhóm thiểu số khác khỏi quê hương của họ tại Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay sau Thế Chiến I. Biến cố này vốn được coi là tội diệt chủng đầu tiên của Thế Kỷ 20, và là tiền thân của những thảm khốc sau này như cuộc thảm sát của Quốc Xã Đức và Khòme Đỏ Cambodia.

Nhiều quan sát viên cũng thấy điển hình diệt chủng Ácmêni trong chiến dịch hiện nay của ISIS, một tổ chức tự xưng mình là “một chế độ vương giáo trị” (caliphate) mục đích là xua đuổi các Kitô hữu và các nhóm thiểu số khác khỏi các lãnh thổ nơi chúng hiện kiểm soát.

Lễ tưởng niệm của Đức Giáo Hoàng vào ngày 12 tháng Tư chắc chắn sẽ gây tranh cãi ngoại giao vì Thổ Nhĩ Kỳ vốn chính thức nhấn mạnh rằng điều xảy ra cách nay một thế kỷ chỉ là kết quả của nội chiến và bất ổn. Họ cho rằng con số tử vong của người Ácmêni đã bị thổi phồng. Và lại, một số rất lớn người Thổ, người Kurds và người Ả Rập cũng đã chết trong dịp này.

Người ta có thể thoáng nhận ra tính nhạy cảm của vụ việc khi, trong cuộc viếng Thổ Nhĩ Kỳ 3 ngày vào năm ngoái, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không nhắc chỉ tới tội diệt chủng này. Khi được một phóng viên hỏi, ngài chỉ cho hay ngài hy vọng có được “những cử chỉ hòa giải nhỏ” như việc mở cửa biên giới Thổ Nhĩ Kỳ/Ácmêni.

Khoảng 22 quốc gia, trong đó có Uruguay, Síp, Nga, Đức, Á Căn Đình, Pháp, Ý, Venezuela và Vatican, chính thức nhìn nhận cuộc thảm sát này là diệt chủng. Ở Hoa Kỳ, hiện đang có một nghị quyết về vấn đề này tại Hạ Nghị Viện, dù 43 tiểu bang đã thông qua nghị quyết thừa nhận tội diệt chủng này. Riêng Thổ Nhĩ Kỳ luôn luôn cực lực phản đối khi có một quốc gia nào sử dụng hạn từ này, trong đó, có việc họ gửi công hàm chính thức phản đối Đức Phanxicô khi ngài sử dụng hạn từ này cách nay hai năm.

Nhà báo Ý, ông Marco Tosatti, người từng viết rộng dài về việc người Ácmêni bị bách hại dưới tay

người Thổ, cho hay: đây không hẳn chỉ là cuộc tranh luận của các nhà sử học, mà là một vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ “phải chịu trách nhiệm về quá khứ của họ”.

Tosatti nói rằng phần lớn lịch sử 600 năm của họ, Đế Quốc Ottoman vốn tự hào về tính đa sắc tộc và đa tôn giáo của mình. Tuy nhiên, khi đế quốc này bắt đầu tan rã vào đầu thế kỷ 20, các kiến trúc sư của tân Thổ Nhĩ Kỳ, vốn theo chủ nghĩa duy quốc gia, quyết định rằng các nhóm thiểu số “cần phải ra đi... vì họ gây nan đề cho ý niệm về một quốc gia với một sắc tộc và một tôn giáo duy nhất”.

Người Hy Lạp, người Bảo Gia Lợi và người Ác-mê-ni ở Thổ Nhĩ Kỳ đều bị đặt dưới áp lực mạnh. Đêm ngày 24 tháng Tư năm 1915, hơn 200 nhà lãnh đạo của cộng đồng Ác-mê-ni tại nơi ngày nay có tên là Istanbul đã bị bắt và phần lớn bị hành quyết, khởi đầu cho một cuộc tàn sát có hệ thống và cưỡng bức rời cư kéo dài cho tới tận năm 1923.

Tạp chí của Dòng Tên, *Civiltà Cattolica*, gần đây có cho đăng các con số thống kê cho thấy: khi các vụ thảm sát trên bắt đầu, có 98,800 người Công Giáo Ác-mê-ni sống ở Thổ Nhĩ Kỳ, chỉ 33,900 người sống thoát. Trong số 156 nhà thờ và nhà nguyện, cuối cùng chỉ còn lại 20, và trong số 110 cơ sở truyền giáo, năm 1923, chỉ còn lại 10.

Theo Tossati, một trong các lý do khiến Thổ Nhĩ Kỳ khó thừa nhận tội diệt chủng là sự kiện: Nhà nước mới của Thổ Nhĩ Kỳ, thành lập năm 1923, đã vấy máu Ác-mê-ni ngay trong các viên đá xây nền của họ.

Một nhân tố khác, theo ông, là sự kiện: ở Trung Đông, một quốc gia chịu xin lỗi là một quốc gia tự đặt mình vào thế yếu. Tuy nhiên, ông bảo, ngay đối với nhiều người ở Thổ Nhĩ Kỳ, không thể dấu mãi điều vốn đã hiển nhiên. Có nhiều tài liệu, kể cả cuốn nhật ký của một trong các cha đẻ của tân Thổ Nhĩ Kỳ, chi tiết hóa con số tử vong.

Lễ tưởng niệm ở Vatican diễn ra 12 ngày trước ngày thực sự kỷ niệm 100 năm. Tổ chức trước lễ này giúp mọi cộng đồng Ác-mê-ni tham dự được Thánh Lễ do Đức Phanxicô cử hành vào Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót.

Thượng Phụ Công Giáo Ác-mê-ni là Nerses Bedros XIX, cùng với các giám mục Ác-mê-ni, đều đã tham dự. Thượng Phụ Patriarch Karekin II của Giáo Hội Tông Truyền Ác-mê-ni và Catholicos Aram I, đứng đầu Giáo Hội Catholicosate của Cilicia cũng đã tham dự.

Các vị giáo hoàng và cuộc thảm sát người Ác-mê-ni

Trước khi được bầu làm giáo hoàng, Đức Phanxicô đã nhắc tới tội diệt chủng người Ác-mê-ni rồi, trong một loạt đàm thoại với người bạn Á Căn Đình của ngài là Giáo Sĩ Do Thái Abraham Skorka, thu thập thành cuốn “Nói Về Trời và Đất” xuất bản năm 2010. Vị giáo hoàng tương lai này nói rằng thế giới “rửa tay” trong khi vụ thảm sát hàng loạt này diễn ra.

Ngài vẫn duy trì lập trường trên khi lên ngôi giáo hoàng. Tháng Sáu năm 213, ngài chào mừng Nerses Bedros XIX Tarmouni, Thượng Phụ Công Giáo Ác-mê-ni, tới Vatican trong một buổi yết kiến riêng, cùng đi có người con gái của một nạn nhân diệt chủng. Đức Phanxicô cầm tay cô và nói với cô: “Cuộc diệt chủng của chúng con là cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20”.

Ngay sau đó, ngoại trưởng Thổ Nhĩ Kỳ mô tả lời tuyên bố của Đức Giáo Hoàng là “hoàn toàn không thể chấp nhận được”, khiến phát ngôn viên Tòa Thánh phải nói rằng nhận định này không hề là một tuyên ngôn chính thức hay công khai, và do đó, không tạo nên lời quả quyết công khai nào về việc thừa nhận tội diệt chủng.

Tuy nhiên, lời lẽ của Đức Phanxicô hoàn toàn phù hợp với lời lẽ của các vị tiền nhiệm. Các vị này cũng từng lên tiếng đề cập tới việc tàn diệt người Ác-mê-ni có hệ thống.

Tháng 11 năm 2000, Đức Gioan Phaolô II và Thượng Phụ Ácmêni Karekin II ký một tuyên bố chung nói rằng “cuộc diệt chủng Ácmêni, khởi đầu cho thế kỷ, là phần mở đầu cho những khủng khiếp tiếp theo”.

Khi Đức Gioan Phaolô II tới Ácmêni vào một năm sau, ngài tránh không dùng chữ “diệt chủng”, mà chỉ dùng kiểu nói “Metz Yeghern” (Tội Ác Lớn Lao), vốn là từ được người Ácmêni dùng như đồng nghĩa với “diệt chủng”.

Tuy thế, vào lúc kết thúc cuộc viếng thăm, Đức Gioan Phaolô II và Karekin II đã ký một tuyên bố mới trong đó, các ngài lên án việc tận diệt 1.5 triệu Kitô hữu Ácmêni “trong điều thường được gọi là cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20”.

Tháng Ba năm 2006, khi Đức Bênêđictô XVI tiếp Thượng Phụ Ácmêni của Cilicia, ngài nói tới “cuộc bách hại kinh hoàng đã được lịch sử ghi lại dưới danh xưng đáng buồn là Metz Yeghern, tội ác vĩ đại”.

80 năm trước đó, vào tháng Chín năm 1915, Đức Bênêđictô XV là vị quốc trưởng duy nhất công khai can thiệp cho người Ácmêni. Ngài gửi thư cho Vua Hồi Mohammed V trong đó, ngài làm nổi bật tính nghiêm trọng của các vụ thảm sát và yêu cầu chấm dứt chúng. Theo hồ sơ của Vatican, sau đó còn nhiều lá thư khác, nhưng không có kết quả gì.

Lá thư năm 1915 có đoạn viết: “chúng tôi được nghe biết trọn bộ dân số của nhiều làng mạc và thành phố đã bị buộc phải bỏ nhà cửa và đi tới những trại tập trung xa xôi một cách khổ cực và đau khổ không diễn tả nổi. Chúng tôi xin ngài vì lòng đại độ lớn lao xót thương và can thiệp cho dân tộc này”.

Chưa có sự nhất trí hữu lý trong việc giải thích các biến cố

Theo Catholic World News, ngày 9 tháng Tư, khi gặp các giám mục Ácmêni tới Rôma tham dự lễ tưởng niệm ngày 12 tháng Tư, trong đó, Đức Phanxicô tôn phong Thánh Grêgôriô thành Narek, người Ácmêni, lên hàng Tiến Sĩ Hội Thánh, Đức Giáo Hoàng cho hay: cuộc diệt chủng người Ácmêni năm 1915 “đặt trước chúng ta bóng tối *mysterium iniquitatis* (mâu nhiệm tội ác). Ngài cầu xin để buổi lễ tưởng niệm này sẽ “hàn gắn mọi vết thương và đẩy nhanh các cử chỉ cụ thể của hoà giải và bình an giữa các quốc gia vẫn chưa lo liệu để đạt tới sự nhất trí hữu lý trong việc giải thích các biến cố đau buồn này”.

Đức Phanxicô ca ngợi người Ácmêni, vì việc họ trở lại Kitô Giáo năm 301 đã đánh dấu buổi đầu của một lịch sử lâu dài và đáng tự hào đem đến cho các Kitô hữu ngày nay “một gia tài linh đạo và văn hóa diệu kỳ”. Nhưng ngài nhận định rằng ngày nay một số Kitô hữu Ácmêni sống ở nước ngoài, một lần nữa, đang gặp nguy hiểm, nhất là tại những nơi như Aleppo, Syria, “nơi 100 năm trước đây vốn là nơi nương thân an toàn của một số ít người sống sót” cuộc diệt chủng của các nhà cai trị Thổ Nhĩ Kỳ.

Đi đây

Viết về cuộc gặp gỡ với các giám mục Ácmêni ngày 9 tháng Tư, Inés San Martín cho rằng: Đức Phanxicô vẫn muốn tránh không sử dụng chữ “diệt chủng”, chỉ nói tới “tử đạo và bách hại” mà thôi.

Theo cô, Đức Phanxicô bị dấn cứng giữa hai thực tại: muốn thừa nhận tai họa từng giáng xuống thiểu số Ácmêni của Thổ Nhĩ Kỳ cách nay 100 năm như là một báo trước cuộc bách hại các Kitô hữu hiện nay ở Trung Đông, nhưng đồng thời không muốn làm phật lòng một quốc gia vốn có triển vọng hơn cả trong chính sách ôn hoà giữa lòng thế giới Duy Hồi Giáo.

Cô cũng tiên đoán rằng Đức Phanxicô sẽ không sử dụng từ diệt chủng trong nghi thức Chúa Nhật khi ngài chính thức cử hành việc tưởng niệm biến cố đau thương này. Tuy nhiên, một thành viên trong cộng đồng Ácmêni tại Rôma cho hay nguyên sự kiện cử hành thánh lễ để tưởng niệm biến cố đã là một lập trường chính trị rồi. “Bất kể ngài có dùng từ diệt chủng hay không, chắc chắn sẽ có phản

ứng”. Mà dù ngài có sử dụng từ diệt chủng vào Chúa Nhật chẳng nữa, thì cũng vẫn không phải là lần đầu tiên.

Gọi đích danh

Bản tin Zenit ngày 12 tháng Tư, tường thuật Thánh Lễ Tưởng Niệm tại Vatican cùng ngày, quả quyết “Đức Giáo Hoàng Gọi Vụ Thảm Sát Người Ácmêni Là Diệt Chủng”.

Trong Thánh Lễ trên, Đức Phanxicô nói rằng “che dấu hay bác bỏ tội ác giống việc để vết thương tiếp tục chảy máu mà không chịu băng bó nó!”. Và trong sứ điệp gửi Người Ácmêni, ngài gọi vụ thảm sát 1.5 triệu người Ácmêni là diệt chủng. Ngài nói: “Trong thế kỷ trước, gia đình nhân loại chúng ta đã sống qua ba thảm kịch lớn lao và chưa có tiền lệ. Thảm kịch thứ nhất, vốn được nhiều người coi là ‘cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20’, giáng xuống dân tộc Ácmêni, quốc gia Kitô Giáo đầu tiên”. Tuy được trích từ bản tuyên ngôn chung do Đức Gioan Phaolô II và Thượng Phụ Tối Cao Ácmêni Karekin II ký năm 2001, các lời lẽ mạnh mẽ này đã làm Thổ Nhĩ Kỳ phẫn nộ đến phải cho mời đại diện của Tòa Thánh tới Ankara để phản đối.

Thực vậy, các tường trình cho hay: chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã cho mời Đức TGM Antonio Lucibello, Đại Diện Tòa Thánh, tới để hạch hỏi sau khi nghe Đức Phanxicô gọi cuộc thảm sát là diệt chủng, một điều chính phủ này luôn luôn tìm đủ mọi cách để bác bỏ.

Khi CNA gọi điện thoại tới Tòa Đại Sứ Thổ Nhĩ Kỳ tại Vatican, thì họ từ chối không bình luận gì, nhưng tòa sứ thần Tòa Thánh tại Ankara thì xác nhận: Đức Sứ Thần có bị chính phủ Thổ mời tới.

Trong khi đó, Bộ Ngoại Giáo Thổ Nhĩ Kỳ ra tuyên bố bày tỏ “sự thất vọng và buồn sầu” của họ trước lời nhận xét của Đức Giáo Hoàng. Họ cho rằng các lời lẽ của ngài chứng tỏ sự mất tín nhiệm lẫn nhau và đi ngược lại sứ điệp hòa bình của chính ngài.

Bộ trên cũng cho rằng lời lẽ Đức Phanxicô có tính kỳ thị, vì ngài chỉ nói tới các đau khổ của Kitô hữu, chứ không nói tới các đau khổ của người Hồi Giáo và bất cứ nhóm tôn giáo nào khác.

Trong các chiến thuật ngoại giao của Tòa Thánh, ngoại giao sự thật, trong trường hợp này, đã thắng thế. Điều này cho thấy số phận đau thương của các Kitô hữu trong lịch sử và hiện nay là ưu tiên hàng đầu như thế nào trong tim óc Đức Phanxicô.

Raul Castro có thể trở lại Đạo

(Ngày 10/05/2015)

Anh em nhà Castro vốn là người Công Giáo, nhưng đã bỏ đạo. Một cựu sinh viên Giáo Hoàng Học Viện Piô X ở Đà Lạt “ngày xưa” vừa chia sẻ với anh em một câu chuyện “cũng xưa” liên quan tới anh em Nhà này.

Một trong các cựu giáo sư của Học Viện trên là Cha Enrique San Pedro, Dòng Tên, sinh tại Havana, Cuba năm 1924, trước Fidel Castro 2 năm. Nhưng thiếu thời, cùng học một lớp với Fidel tại một ngôi trường của Dòng Tên. Cha chịu chức linh mục năm 1957, lúc Fidel đang say mê mở cuộc chiến tranh du kích (1956-1959) và ngày 16 tháng Hai, năm 1959, là thủ tướng chính phủ lâm thời xã hội chủ nghĩa Cuba. Sau khi Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản, Cha Pedro cùng các nhà truyền giáo Dòng Tên đều bị trục xuất khỏi Việt Nam.

Rời đất nước mà ngài từng nhận là quê hương thứ hai trên, Cha qua Hoa Kỳ và định cư tại Florida, dạy học ở đó cũng như làm giáo sư thỉnh giảng tại hai chủng viện miền và của Dòng Tên. “Máu” truyền giáo lại đưa đẩy ngài qua Fiji trong các năm 1978-1980. Đến năm 1986, ngài được bổ nhiệm làm giám mục phụ tá của Tổng Giáo Phận Galveston-Houston. Đến ngày 13 tháng 8, năm 1991, ngài được cử làm giám mục phó của giáo phận Brownsville, Texas; và ngày 30 tháng 11, năm đó, ngài kế nhiệm

làm giám mục thứ tư của giáo phận Brownsville. Rất tiếc là ngày 17 tháng 7, năm 1994, ngài qua đời.

Người cựu sinh viên của Học Viện kể lại: lúc ngài còn là giám mục phụ tá của Houston, ngài có tâm sự: Fidel Castro đã nhiều lần theo đuổi em gái của ngài mà không thành công. Nếu cuộc theo đuổi ấy mà thành công, thì bản đồ chính trị của Cuba đã khác xa rồi.

Nhưng cách Thiên Chúa hành động kẻ là khôn lường. Người em của Fidel, là Raul vừa tới thăm Đức Thánh Cha Phanxicô tại Vatican.

Theo tin Đài BBC, Raul Castro hết lời ca tụng Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì đã làm trung gian trong việc phục hồi các liên hệ giữa Cuba và Hoa Kỳ, được công bố hồi tháng 12 vừa qua.

Lúc kết thúc cuộc hội kiến tại Vatican, Raul Castro nói rằng ông cảm ơn Đức Giáo Hoàng vì sự đóng góp của ngài trong việc xích lại gần nhau có tính lịch sử nói trên.

Các cuộc thương thuyết mật để kết thúc hơn 5 thập niên thù nghịch đã được diễn tiến bên trong Vatican.

Đức Phanxicô sẽ thăm Cuba vào tháng Chín này, trên đường đi Hoa Kỳ. Ông Castro cho hay: “Tôi rất sung sướng. Tôi tới đây để cảm ơn ngài về những gì ngài đã làm để bắt đầu giải quyết các nan đề của Hoa Kỳ và của Cuba”.

Nhà lãnh tụ Cộng Sản này dừng chân tại Vatican sau khi tham dự Ngày Chiến Thắng Thế Chiến II tại Mạc Tư Khoa.

Sau cuộc hội kiến với Đức Giáo Hoàng, ông Castro nói rằng ông có ấn tượng sâu sắc về cuộc hội kiến ở Vatican đến nỗi ông có thể sẽ trở lại với niềm tin mà trong đó ông đã được sinh ra.

Ông ca ngợi sự khôn ngoan của Đức Giáo Hoàng và nói thêm rằng “Tôi sẽ cầu nguyện trở lại và quay về với Giáo Hội nếu Đức Giáo Hoàng tiếp tục đường lối này”.

Một điều cũng đáng lưu ý là Tòa Thánh duy trì liên hệ ngoại giao với Cuba từ cuộc cách mạng năm 1959 đến nay.

Theo phân tích của Đài BBC, cho là Castro “nói đùa” như trên đi chẳng nữa, lời nói của ông cho thấy liên hệ giữa Cuba và Vatican đã tiến xa biết bao. Phần lớn nhờ Đức Phanxicô. Trước nhất là việc ngài làm dịu các căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Cuba 18 tháng trước đây, và gần đây quyết định thăm Cuba trước khi vào thăm Hoa Kỳ vào tháng Chín sắp tới.

Dù thế, tờ nhật báo Granma của nhà nước Cuba đã cắt bỏ các nhận định của Ông Castro nói về khả năng ông có thể trở về với Giáo Hội. Điều này đủ cho thấy căng thẳng vẫn còn đó.

Tuy nhiên, ai cũng phải nhận cảm tình ông Castro dành cho Đức Phanxicô là điều chân thực. Sau 50 phút yết kiến riêng, ông nói với các ký giả: “Đức Giáo Hoàng là một tu sĩ Dòng Tên, còn tôi, xét theo một phương diện nào đó, tôi cũng là người Dòng Tên, vì tôi từng học tại các trường Dòng Tên”. Về câu nói: ông có thể trở về với Giáo Hội, ông xác nhận “tôi muốn nói thật điều tôi đã nói”.

Giới khoa học đang chờ mong thông điệp môi sinh của Đức Phanxicô (Ngày 31/05/2015)

Theo tin Zenit ngày 31 tháng Năm, Giám Đốc Nhà Xuất Bản Vatican, cha Giuseppe Costa, cho biết: thông điệp về môi sinh của Đức GH Phanxicô sẽ được công bố vào giữa tháng Sáu, tựa đề là “Laudato Si”” nghĩa là “Ngợi Khen Ngài”, lấy từ “Ca Khúc Mặt Trời” của Thánh Phanxicô Assisi, một bài ca được Thánh Nhân sáng tác năm 1224.

Cha Costa cho biết thêm: thông điệp sắp được công bố đang lôi kéo được nhiều chú ý quốc tế. Nhiều nhà xuất bản trên thế giới rất muốn được ấn hành văn kiện này tại đất nước họ.

Nhận định trên phù hợp với nhận định của Seth Borenstein, thuộc Associated Press. Ký giả này thuật lại nhận định của Veerabhadran Ramanathan, một khoa học gia về khí hậu thuộc Hải Học Viện Scripps, người từng thuyết trình cho Đức Phanxicô về việc thay đổi khí hậu. Theo khoa học gia này, các khoa học gia nói chung, từ trước tới nay, đã thất bại không giúp thế giới hiểu được mối nguy về tinh thần do hiện tượng con người làm nóng bầu khí gây ra. Nhưng nay, ngay cả các khoa học gia ít khi lưu ý tới tôn giáo cũng đang chờ mong được nghe các tuyên bố của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Trong một bài gửi đi ngày 28 tháng Năm, ký giả Borenstein cho hay: từ Galileo tới di truyền học, Giáo Hội Công Giáo vốn đã khiêu vũ với khoa học, có lúc trong một điệu tango căng thẳng cao độ, nhưng thông thường hơn, trong một điệu waltz hỗ trợ. Và Đức Phanxicô sắp sửa tạo ra một khúc quanh mới: việc hâm nóng hoàn cầu.

Ai cũng biết lãnh vực di truyền học đã được một giáo sĩ Công Giáo, Gregor Mendel, khởi sự. Toàn bộ các khía cạnh của khoa thiên văn, kể cả việc khai sinh ra lý thuyết Big Bang, cũng đã do thành viên của hàng giáo sĩ Công Giáo khởi đầu. Trong khi nhiều tôn giáo bác bỏ ý niệm biến hóa, thì Đạo Công Giáo, từ 65 năm qua, vẫn đã dạy rằng ý niệm này không mâu thuẫn với trình thuật sáng thế.

Ấy thế nhưng, theo Borenstein, khi người bình dân nghĩ tới Giáo Hội và khoa học, họ thường chỉ nghĩ tới việc kết án Galileo Galilei. Ông bị Giáo Hội lên án là lạc giáo vì đã cho rằng trái đất xoay quanh mặt trời, chứ không phải ngược lại.

Viết tiểu sử Galileo, nhà sử học về khoa học là John Heilbron, giáo sư hưu trí của Đại Học Berkeley ở California, cho rằng: Giáo Hội Công Giáo “vốn có một mối tương quan thất thường và không luôn luôn tương đắc với khoa học”. Nhưng sau khi liệt kê một số tiên bộ khoa học được Giáo Hội bảo trợ, ông viết: “có lẽ, xét một cách cân bằng, việc Giáo Hội Công Giáo trao đổi với điều ta vẫn gọi là khoa học khá tốt đẹp”.

Giáo Hội Công Giáo hiện nay dạy rằng khoa học và đức tin không mâu thuẫn với nhau, thậm chí còn làm việc với nhau một cách tốt đẹp. Sau khi lạnh nhạt chống đối lý thuyết biến hóa ở cuối thế kỷ thứ 19, Giáo Hội đã ủng hộ lãnh vực khoa học này trong khi nhiều tín ngưỡng khác không nhìn nhận nó. Tuy vẫn còn những va chạm về đạo đức đối với một số thực hành khoa học và y khoa, như phá thai và sử dụng tế bào gốc từ phôi thai để nghiên cứu, nhưng phần lớn là va chạm về luân lý tính hơn là về chính thực tại của khoa học.

Tháng Mười năm ngoái, khi nhắc lại các nhận định của các vị tiền nhiệm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô từng cho rằng “Lý thuyết Big Bang, mà hiện nay được định đề như là nguồn gốc của vũ trụ, không mâu thuẫn với hành vi sáng tạo của Thiên Chúa, nhưng đúng hơn đòi hỏi hành vi này. Việc biến hóa của thiên nhiên không đối nghịch với ý niệm sáng tạo, vì biến hóa giả thuyết phải có việc tạo ra các hữu thể biến hóa”.

Với bối cảnh lịch sử phức tạp ấy, Đức GH Phanxicô, trước đây vốn là một nhà hóa học, sắp sửa cho công bố văn kiện có thẩm quyền của Giáo Hội, nhằm biện minh về luân lý cho cuộc chiến đấu chống lại việc hâm nóng hoàn cầu, nhất là để phục vụ hàng tỷ người nghèo khổ nhất của thế giới.

Khoa học gia Veerabhadran Ramanathan thì cho rằng “Khoa học và tôn giáo không hoà nhập, nhưng môi sinh là một ngoại lệ trong đó khoa học và tôn giáo cùng nói về một sự việc. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã tìm ra một cơ sở chung”.

Nhưng cách nay 382 năm, Giáo Hội thấy ít có cơ sở chung với Galileo. Thầy Guy Consolmagno, nhà thiên văn và là chủ tịch của Ủy Hội Thiên Văn Vatican ở Arizona, cho hay: “Mọi điều bạn biết (về Galileo) đều sai, nhưng chẳng may sự thật không làm cho Giáo Hội có đáng về gì tốt đẹp hơn”.

Galileo bị giam tại gia mãi mãi sau khi ông tiếp tục cho công bố các công trình chứng minh trái đất xoay quanh mặt trời, bất chấp các cảnh cáo của Đức Giáo Hoàng và của Tòa Trừng Giới (Inquisition). Tuy nhiên, cả Heilbron lẫn Ron Numbers, nhà sử học về khoa học của Đại Học Wisconsin, đều nói rằng đây không hẳn chỉ là một vấn đề thần học.

Vì một phần, nó là vấn đề tranh chấp nhân cách giữa Galileo và Đức GH Urbanô thứ Tám, trước đây vốn là bằng hữu của nhau. Theo Heilbron, Đức Urbanô cảm thấy mình bị nhà thiên văn phản bội vì Galileo từng hứa sẽ thêm, trong phần ghi chú của ông, lý chứng triết học của ngài để phản bác công trình của Galileo. Nhưng nhà thiên văn này đã không giữ lời hứa của mình. Và đây cũng là một vấn đề địa chính trị nữa, vì lúc ấy Giáo Hội đang cố gắng chống lại Phong Trào Cải Cách Thệ Phản, không muốn tỏ cho người khác thấy có sự bất đồng trong nội bộ.

Galileo không bị giam tù. Theo Numbers, trong cuốn *Galileo Vào Nhà Tù và Các Huyền Thoại Khác về Khoa Học và Tôn Giáo*, “Ông được Tòa Đại Sứ Tuscan cung cấp thực phẩm chứ không phải dùng thực phẩm của Tòa Trừng Giới”.

Cũng theo Numbers, vốn là cháu của vị chủ tịch Giáo Hội Ngày Thứ Bảy Phục Lâm (Adventist), cái quá khứ trên hầu như đã lui vào bóng tối, nhưng tới giữa thế kỷ thứ 19, tại Hoa Kỳ, một vài cuốn sách về sự tranh chấp giữa tôn giáo và khoa học đã trích dẫn trường hợp Galileo mục đích để bôi lọ Giáo Hội Công Giáo.

Ngày nay, một số chính khách và nhiều người khác bác bỏ nền khoa học chính dòng về khí hậu, như Thượng Nghị Sĩ Ted Cruz, Cộng Hoà Texas, tự so sánh mình với Galileo vì họ bị các khoa học gia phản đối. Nhưng trên thực tế, theo Naomi Oreskes, nhà sử học về khoa học của ĐH Harvard, Galileo bị bách hại vì bệnh vực khoa học, chứ không bác bỏ nó.

Borenstein cho rằng hàng thế kỷ trước và sau Galileo, Giáo Hội Công Giáo là người ủng hộ chính của thiên văn học, thường sử dụng các đỉnh nhà thờ để nghiên cứu bầu trời. Linh mục Jose Funes, giám đốc Đài Thiên Văn Vatican ở Ý, nói rằng “Giáo Hội đã cổ vũ khoa học bằng nhiều cách. Nhờ Galileo, chúng ta đang ở đây. Nhờ Giáo Hội Công Giáo, Galileo đã hiện hữu vì ông là người Công Giáo, một người Công Giáo tốt”.

Theo Thầy Consolmagno, người đi tiên phong của khoa thiên văn mặt trời, Angelo Secchi, vốn là một linh mục người Ý. Ngài đã quan sát mặt trời và các hành tinh bằng một viễn vọng kính đặt trên mái một nhà thờ. Người khám phá ra lý thuyết Big Bang, Georges Lemaitre, vốn là một linh mục người Bỉ. Đức GH Piô XII, lúc ấy, không bác bỏ lý thuyết Big Bang, nhưng muốn thích ứng nó làm bằng chứng cho thấy công trình của Thiên Chúa.

Vatican thậm chí còn có một hàn lâm viện khoa học. Werner Arber, chủ tịch hàn lâm viện này và là nhà vi trùng học được giải thưởng Nobel, cho hay: “trên nguyên tắc, công việc của chúng tôi là theo dõi xít xao sự phát triển của khoa học rồi thông báo cho Vatican hay các phát triển mới, trong những dịp đặc biệt”. Ông vốn là một người Thệ Phản. Các thành viên của hàn lâm viện bao gồm nhiều người không phải là Công Giáo, như Ramanathan, và thậm chí cả nhà vô thần Stephen Hawking nữa.

Đối với Thầy Consolmagno, nhà thiên văn và là một tu sĩ, điều trên không có gì là quan trọng cả: “Nếu bạn tin sự thật, bạn vẫn đang thờ phượng cùng một Thiên Chúa như tôi”.

Putin yết kiến Đức Phanxicô

(Ngày 10/06/2015)

Chiều ngày 10 tháng 6, tại Vatican, Ông Vladimir Putin, tổng thống Nga, đã yết kiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Theo Inés San Martin của Crux, trước các chỉ trích của quốc tế đối với vai trò của Nga trong cuộc bạo loạn đang diễn ra tại Ukraine, tổng thống Nga đã tới Vatican vào hôm thứ Tư để yết kiến một nhân vật mà với ngài ông vốn đã tạo được một hợp tác địa chính trị ít ai ngờ được trên nhiều mặt trận khác. Đó là Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Trong cuộc hội kiến kéo dài 50 phút, hai nhà lãnh đạo đã thảo luận về cuộc tranh chấp tại Ukraine và tình hình ở Trung Đông.

Nội dung cuộc gặp gỡ

Phát ngôn viên Tòa Thánh, Cha Federico Lombardi, tuyên bố như sau về cuộc thảo luận: “Về tình hình ở Ukraine, Đức Thánh Cha tuyên bố rằng điều khẩn thiết là khởi đầu một cố gắng trung thực và lớn lao để đạt hòa bình cho bằng được”.

Theo Cha Lombardi, cả hai nhà lãnh đạo cùng đồng ý về nhu cầu tái thiết bầu khí đối thoại tại Ukraine và tầm quan trọng của việc cam kết thực thi các thỏa hiệp Minsk, tức khuôn khổ hòa bình năm 2014 được đưa ra với sự điều hợp của Tổ Chức An Ninh và Hợp Tác Âu Châu.

Về các tranh chấp ở Trung Đông, nhất là tại Syria và Iraq, Cha Lombardi cho biết: cuộc hội kiến đã xác nhận “điều vốn đã được thỏa thuận” liên quan đến việc khẩn thiết phải theo đuổi hòa bình, với việc can dự cụ thể của cộng đồng quốc tế, “cùng một lúc bảo đảm các điều kiện cần thiết cho đời sống của mọi thành viên trong xã hội, trong đó có các thiểu số tôn giáo”.

Theo những người hiện diện, bầu khí (cuộc hội kiến) “rất nghiêm trọng nhưng thân ái”, trong đó, cả Đức Phanxicô lẫn ông Putin đều giữ im lặng trong lúc các nhiếp ảnh gia và các nhà báo còn ở trong phòng.

Như thường xảy ra trong các cuộc hội kiến loại này, hai nhà lãnh đạo trao đổi tặng phẩm cho nhau. Ông Putin tặng Đức Phanxicô một bức tranh thêu hình Nhà Thờ Chúa Cứu Thế tại Moscow, từng bị tàn phá thời Xô Viết nhưng nay vừa được trùng tu.

Đức Giáo Hoàng tặng tổng thống Nga một huy chương có hình Thiên Thần Hòa Bình, Đáng mà Đức Phanxicô cho rằng “sẽ đánh bại mọi cuộc chiến tranh và lên tiếng về tình liên đới giữa các dân tộc”. Ngài cũng tặng ông Putin một bản tông huấn “Niềm Vui Tin Mừng” của ngài, và nói rằng tông huấn này đầy “những suy tư tôn giáo, nhân bản, địa chính trị và xã hội”.

Cả tấm huy chương lẫn tông huấn đều là những tặng phẩm Đức Giáo Hoàng có thói quen tặng các nhà lãnh đạo chính trị tới yết kiến ngài.

Putin tới trễ 75 phút, phá cả kỷ lục trước đây của chính ông: năm 2013, khi tới yết kiến Đức Phanxicô lần đầu tiên, ông trễ 50 phút.

Một cặp lạ đời

Theo Martin, Đức Giáo Hoàng và Ông Putin có được một thứ gắn bó rất lạ đối với nhau kể từ ngày Đức Phanxicô lên làm giáo hoàng.

Năm 2013, khi Hoa Kỳ và các nước Phương Tây khác đang chuẩn bị triển khai lực lượng quân sự chống lại chế độ Bashar al-Assad ở Syria, trong cố gắng ngăn chặn cuộc đổ bộ này, có tường trình cho rằng Ông Putin đã nói với các nước hội viên của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc rằng: “chúng ta nên lắng nghe Đức Giáo Hoàng”.

Trước đó, Đức Phanxicô có gửi cho ông một lá thư đề thúc giục các nước hội viên “gạt bỏ việc theo đuổi vô ích giải pháp quân sự”. Dù sao, lá thư của Đức Phanxicô đã ngăn chặn cuộc đổ bộ.

Cũng thế, Đức Phanxicô tìm được ở Ông Putin một đồng minh cho việc bảo vệ các nhóm thiểu số tôn giáo ở Trung Đông. Vì sự kiện đa số các Kitô hữu bị nhóm Hồi Giáo cuồng tín ISIS sát hại đều là Chính Thống Giáo, nên ông Putin từng nhấn mạnh rằng Nga có vai trò đặc biệt có tính lịch sử trong việc bảo vệ họ.

Tuy nhiên, tình hình ở Ukraine vẫn còn là điểm gây rắc rối. Từ trước đến nay, Đức Phanxicô vẫn tự chế khi lên án vai trò của Điện Cẩm Linh trong cuộc tranh chấp, “gọi nó là cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn”. Nhưng Putin thì chối leo lẻo rằng các lực lượng quân sự của Nga không có mặt trên bộ.

Nói tại cuộc họp báo ở Milan, một việc khiến ông trễ 75 phút, Ông Putin có nhắc tới cuộc khủng hoảng Ukraine, và cho hay “giải pháp duy nhất cho Ukraine là hòa bình”.

Trước cuộc hội kiến giữa Đức Phanxicô và Ông Putin, Thượng Phụ Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine, Sviatoslav Shevchuk, gửi một lá thư cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô, yêu cầu ngài “trở thành tiếng nói của nhân dân Ukraine” và “bênh vực con cái nước này” trong cuộc hội kiến.

Thượng Phụ Shevchuk nói với trang mạng tin tức Ba Lan Polityce rằng “không ai, không nhà ngoại giao nào, không hệ thống an ninh quốc tế nào, và không một vĩ nhân nào của thế giới này từng có khả năng chấm dứt chiến tranh tại Ukraine”.

Ngài cũng cho hay: trong lá thư của ngài, ngài kêu gọi Đức Giáo Hoàng trở thành tiếng nói của những người Công Giáo trung thành ở Ukraine đang chịu đau khổ do cuộc tranh chấp đang diễn tiến gây ra. Ngài nói: “tôi yêu cầu Đức Giáo Hoàng, trong tư cách người cha của chúng tôi, hãy bênh vực con cái của ngài”.

Thượng phụ cũng cho hay ngài thấy có nhiều điểm tương tự giữa cuộc gặp gỡ của Đức Phanxicô với Ông Putin và cuộc thăm viếng của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II với cựu chủ tịch Xô Viết Mikhail Gorbachev năm 1989, sau cuộc thăm viếng này, Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Ukraine được phép ra công khai sau nhiều năm bị Liên Bang Xô Viết đàn áp.

Ngài cho rằng có nhiều điều tùy thuộc cuộc gặp gỡ này. Ngài nói: “Chúng tôi tin rằng Đức Thánh Cha, trong tư cách Vị Đại Diện của Chúa Giêsu Kitô trên mặt đất, có thể làm được điều không một vĩ nhân nào của thế giới có thể làm từ trước cho tới nay. Chúng tôi hy vọng rằng ngài can thiệp giúp cho chúng tôi”.

Thái độ của Hoa Kỳ

Các hy vọng của thượng phụ Shevchuk cũng là các hy vọng của Hoa Kỳ. Cùng ngày 10 tháng 6, Kenneth Hackett, Đại Sứ Hoa Kỳ cạnh Tòa Thánh, nói rằng xứ sở ông muốn thấy Vatican gia tăng sự quan tâm của mình đối với tình thế ở Ukraine trong cuộc gặp gỡ của ngài với nhà lãnh đạo Nga.

Hackett nói với các phóng viên báo chí rằng “chúng tôi nghĩ các vị có thể nói thêm một điều gì đó liên quan đến việc toàn vẹn lãnh thổ, đại loại các vấn đề như thế. Xem ra Nga đang ủng hộ nhóm nổi loạn. Và xem ra có quân đội Nga bên trong Ukraine. Đây là một tình thế rất nghiêm trọng”.

Theo Times, Vladimir Putin không được hoan nghênh tại G7, vì chính phủ của ông tiếp tục xâm lấn lãnh thổ Ukraine. Thành thử, 2 ngày sau cuộc họp của nhóm này tại Đức, ông dành tới tâm sự với một nhà lãnh đạo khác của thế giới: Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Giám Mục Rôma có thể không đại diện cho Hoa Kỳ hay Đức, nhưng càng ngày ngài càng tự giành cho mình tư thế một siêu cường để nhà lãnh đạo Nga cậy nhờ.

Theo tờ này, lần đầu khi Putin đến yết kiến Đức Phanxicô hồi tháng 11 năm 2013, còn 5 tháng nữa mới tới ngày Điện Cẩm Linh sát nhập vùng Crimea của Ukraine vào Nga. Từ ngày đó, khoảng 1.2 triệu người Ukraine đã phải rời cư, theo con số của Văn Phòng Nhân Đạo LHQ. Nga tiếp tục chối bỏ

việc mình gửi quân đội qua biên giới hoặc vũ trang cho quân ly khai được Nga ủng hộ, và áp lực quốc tế đòi phải giải quyết cuộc khủng hoảng. Tuần trước, Ông Obama cho hay “cuộc gây hấn của Nga” chống Ukraine đứng đầu nghị trình của Nhóm G7. Ông thêm “ (Ông Putin) phải quyết định đi thôi: có nên tiếp tục phá nát nền kinh tế của xứ ông và tiếp tục để Nga bị cô lập vì theo đuổi ý nguyện lầm lẫn muốn tái tạo những ngày vinh quang của đế quốc Xô Viết?”

Cố gắng của Tòa Thánh

Trong khi ấy, cũng theo tờ Times, Tòa Thánh cố gắng xây dựng các liên hệ ngoại giao với Nga. Hai bên mới chỉ có liên hệ đầy đủ về ngoại giao từ 6 năm nay, và các liên hệ này phải khá lâu mới xây dựng được sau hàng nửa thế kỷ Liên Bang Xô Viết là một Nhà Nước vô thần chính thức. Không một vị giáo hoàng nào từng viếng thăm Nga, và trong cuộc hội kiến năm 2013, Putin không mời Đức Phanxicô thăm viếng xứ sở ông.

Đức Phanxicô rất thận trọng trong việc thăng tiến các liên hệ ngoại giao với Nga. Ngài viết cho Ông Putin khi ông là chủ nhà cuộc họp của Nhóm G20 năm 2013, thúc giục các nhà lãnh đạo thế giới chống cuộc can thiệp quân sự vào Syria. Tòa Thánh cũng củng cố các mối liên hệ với các nhà lãnh đạo Chính Thống Giáo bằng các cố gắng đại kết và tình bằng hữu giữa ngài và Thượng Phụ Bactolômêo, nhà lãnh đạo của Giáo Hội Chính Thống, tuy quyền lãnh đạo của Thượng Phụ đôi lúc không vừa ý Giáo Hội Chính Thống Nga, một Giáo Hội có liên hệ gần gũi với chính phủ Putin. Nga còn chia sẻ các cố gắng của Đức Phanxicô nhằm bảo vệ các Kitô hữu Trung Đông. Hồi tháng Ba, Tòa Thánh công bố một tuyên bố chung với Nga và Lebanon gửi Hội Đồng Nhân Quyền LHQ nhằm “ủng hộ các nhân quyền của các Kitô hữu và của nhiều cộng đồng khác, nhất là tại Trung Đông”.

Dư luận và các chờ mong đối với Thông điệp Môi Sinh

(Ngày 16/06/2015)

Thông điệp môi sinh *Laudato Si'* của Đức GH Phanxicô sẽ được chính thức công bố vào ngày 18 tháng 6 tới đây, nhưng dư luận nôn nóng được đọc thông điệp này đang lên cao.

Nữ ký giả Maureen Fiedler cho rằng sự chờ mong trên cô chưa thấy bao giờ. Thực vậy, thông điệp trên đang thu hút nhiều sự chú ý hơn bất cứ văn kiện nào từ trước tới nay. Và các lời bình luận về nó tích cực có mà tiêu cực cũng có.

Một sự kiện chưa bao giờ có

Những người bác bỏ sự kiện khí hậu đang thay đổi thì dự đoán thông điệp trên sẽ bênh vực việc ta có trách nhiệm luân lý phải hành động để cứu vãn hành tinh ta. Thượng nghị sĩ Cộng Hòa, James Inhofe, một người trong số này cho rằng “Đức Giáo Hoàng nên yên vị với công việc của ngài, và chúng tôi yên vị với công việc của chúng tôi”. Một ít phút sau, ông nói thêm: “Tôi không nói về Đức Giáo Hoàng. Ngài hãy điều hành cửa tiệm của ngài, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ điều hành cửa tiệm của chúng tôi”.

Và Viện Heartland, một cơ quan nghiên cứu của phe bảo thủ đặt cơ sở ở Chicago, nói rằng họ sẽ gửi một toán khoa học gia về khí hậu tới Roma “để thông tri cho Đức GH Phanxicô biết sự thật về khoa khí hậu học”. Không ai hay họ đã hành động như lời tuyên bố.

Bill Donohue của Liên Đoàn Công Giáo đồng ý với Thượng Nghị Sĩ Rick Santorum (người Công Giáo) rằng Đức Giáo Hoàng nên ở lại với thần học chứ không phải với khoa học. Theo ông, thế giá của Đức Giáo Hoàng chỉ ở trong đức tin và luân lý mà thôi, và rõ ràng sự sống còn của hành tinh chẳng ăn nhằm gì tới hai lãnh vực này cả.

Nhưng sự mong chờ có tính tích cực thì mạnh mẽ hơn nhiều. Tuần rồi, Giáo Sĩ Do Thái Giáo Arthur Waskow của Trung Tâm Shalom tại Philadelphia có gửi cho Fiedler một e-mail cho biết 300 giáo sĩ

Do Thái được gọi hứng bởi thông điệp sắp tới của Đức GH nhằm kêu gọi phải có hành động mạnh mẽ về việc thay đổi khí hậu. Đã có bao giờ có sự kiện 300 giáo sĩ Do Thái lên tiếng về một thông điệp chưa công bố không? Fiedler cho rằng chưa bao giờ có sự kiện này.

Các tổ chức liên tôn GreenFaith và Interfaith Power and Light đều đã rất vui mừng trước ngày công bố thông điệp. Thực tế, GreenFaith (đứng đầu là mục sư Fletcher Harper, một mục sư Episcopal) đang dự kiến một hành động nào đó ngay tại Rôma vào tuần này để chào đón thông điệp.

Nhiều nhóm tôn giáo khác cũng sẽ làm như thế. Họ nhìn nhận sức mạnh do nhân cách và lòng tốt của Đức GH Phanxicô và khả năng hướng dẫn công luận của ngài tạo ra. Ta có quyền hy vọng rằng sự lôi cuốn và thông điệp của ngài sẽ có tác dụng thực sự đối với hội nghị về khí hậu của LHQ ở Paris sắp tới.

Và dù nói gì thì nói, sự mong chờ tích cực đối với thông điệp đã được chính báo chí thế giới chứng tỏ. Cụ thể là tờ báo Ý L'Espresso đã cho đăng tải văn kiện dài 192 trang này vào hôm thứ Hai vừa qua.

Tuy nhiên, theo Catholic World News, Tòa Thánh cho rằng bản do L'Espresso đăng tải chưa phải là bản văn sau cùng. Và một phát ngôn viên mô tả việc tiết lộ văn kiện dù có lời cấm (embargo) trước là một hành vi “ghê tởm”. Một cách chính thức hơn, Phòng Báo Chí Tòa Thánh tuyên bố như sau: “Một bản bằng tiếng Ý dự thảo Thông Điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo Hoàng đã bị công bố. Xin vui lòng ghi nhận rằng đó không phải là bản văn sau cùng, và các luật lệ về Ngăn Cấm vẫn còn hiệu lực. Chúng tôi yêu cầu các ký giả tôn trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp, là các luật lệ đòi phải chờ tới lúc công bố chính thức bản văn cuối cùng của nó”.

Đức Bênêđictô thứ hai

Theo ký giả John Allen, với tuyên ngôn sắp tới về môi sinh, Đức Phanxicô quả là “Đức Bênêđictô 2.0”. Trái với nhiều huyền thoại và bình luận của truyền thông, Đức Phanxicô vẫn là một điển hình cho thấy rõ vị tiên nhiệm của mình. Ngài đem lại một cái nhìn âm áp và hợp lòng người hơn cho những chủ trương căn bản vốn được vị tiên nhiệm thông thái của ngài đưa ra.

Trước nhất, tranh đấu cho chính nghĩa bảo vệ môi sinh khó có thể đi ngược lại chủ trương của Đức Bênêđictô, người từng cho đặt các tấm lợp năng lượng mặt trời trên nóc Nhà Yết Kiến tại Vatican và ký thỏa ước biến Vatican thành quốc gia phi carbon đầu tiên.

Trong diễn văn đọc trước Quốc Hội Đức năm 2011, Đức Bênêđictô nói rằng việc xuất hiện Phong Trào Xanh tại Đức trong thập niên 1970 là “tiếng kêu cứu một bầu khí tươi mát, một tiếng kêu ta không thể làm ngơ hay gạt qua một bên”.

Tuy nhiên, Đức Bênêđictô cố gắng vẽ ra một sắc thái Xanh có tính Công Giáo một cách riêng biệt. Và gần đây, theo Allen, Đức Phanxicô cũng cho thấy ngài cũng chủ trương tương tự. Thực vậy, trên chuyến bay từ Bosnia trở về Rôma, ngài cho hay trong thông điệp sắp tới, ngài sẽ đương đầu với chủ nghĩa duy tương đối, mà ngài mô tả như là “bệnh cancer của xã hội”.

Ai cũng biết chủ nghĩa duy tương đối là một chủ trương triết học. Thuyết này cho rằng không hề có các qui luật luân lý tuyệt đối, vì mọi sự đều tương đối, tùy theo các hoàn cảnh và các cá nhân đặc thù. Trên bình diện bình dân, nó có ý chỉ thứ luân lý “mọi sự đều được phép” đi ngược lại giáo huấn truyền thống của Công Giáo.

Xem ra Đức Phanxicô khó có thể dùng vấn đề môi sinh để mở cuộc tranh luận về triết học luân lý. Nhưng đây lại là điều Đức Bênêđictô có thể giúp một tay. Thực tế, theo Đức Bênêđictô, phong trào môi sinh thế tục là con đường hứa hẹn nhất để ta phục hồi ý hướng “luật tự nhiên”, nghĩa là luật cho rằng điều tốt và điều xấu, điều đúng và điều sai, đều là những phẩm chất có thực trong thiên nhiên, và là các phẩm tính mà con người nhân bản có thể tìm ra bằng cách sử dụng chính lý trí và lương tâm của họ.

Nhiều tư tưởng gia Công Giáo, trong đó có Đức Bênêđictô, sợ rằng luật tự nhiên đã bị đầu óc người bình dân thay thế hoặc bằng chủ nghĩa duy tương đối hoặc bằng chủ nghĩ duy thực nghiệm, tức ý niệm cho rằng các quy luật luân lý đều do thể giả con người áp đặt và do đó giống việc giới hạn tốc độ hơn là chính trọng lực, một điều gì đó được sáng chế ra, thay vì được thiết định ngay trong bản nhiên.

Nhưng Đức Bênêđictô tin rằng chủ nghĩa môi sinh đang dẫn con người trở lại với ý niệm luật tự nhiên, vì nó chứng minh rằng các giới hạn đối với những gì con người nhân bản có thể làm mà không phải trả giá không phải chỉ là tùy tiện, mà có thực một cách tuyệt đối và khách quan.

Năm 2007, ngài nói rằng “ngày nay, mọi người đều có thể thấy rằng... ta không thể làm bất cứ điều gì mình muốn với trái đất này, một trái đất đã được ủy thác cho ta, ta phải tôn trọng các luật lệ nội tại của sáng thế, của trái đất này, nếu ta muốn sống còn”.

Từ đó, Đức Bênêđictô bảo, ta cũng có thể học cách lắng nghe bản tính nhân bản của ta, để khám phá ra các luật lệ luân lý vốn đứng trên chính cái tôi của chúng ta. Ngài gọi điều này là “con đường thế tục” để đào tạo lương tâm.

Các nhận định của ngài vào thứ Bảy qua về chủ nghĩa duy tương đối cho thấy Đức Phanxicô chắc chắn sẽ đưa ra cùng một quan điểm như thế, coi chủ nghĩa môi sinh không phải chỉ là một chính nghĩa xã hội quan trọng, mà còn là một điểm giáo huấn về luân lý nữa.

Văn phong mục vụ

Ký giả kiêm thần học gia Andrea Gagliarducci thì cho rằng thông điệp môi sinh của Đức Phanxicô chỉ là dịp để ngài yêu cầu các nhà cai trị thế giới hợp tác hỗ trợ hơn nữa và cam kết với hòa bình nhiều hơn. Ngài cũng muốn mời gọi mọi người thiện chí chấp nhận một lối sống “đạm bạc” hơn.

Ông cũng cho rằng dù ai cũng muốn “nhận vơ” thông điệp về phe với mình, nhưng điều chắc chắn là nó sẽ không làm ai ngạc nhiên cả. Thực vậy, suốt hai năm qua, Đức Phanxicô đã đưa ra một đường lối suy luận, đại khái như sau: không thể bác bỏ việc thế giới đang bị hâm nóng. Đường lối suy luận này đã được chứng thực trong một hội nghị liên tôn về thay đổi khí hậu được tổ chức tại Hàn Lâm Viện Giáo Hoàng về Khoa Học ngày 28 tháng Tư vừa qua. Không phải là chuyện tình cờ, các kết luận của hội nghị này gần như đã được Đức TGM Silvano Maria Tomasi, đại diện thường trực của Tòa Thánh cạnh LHQ ở Geneva lặp lại trong tham luận tại một cuộc họp thượng đỉnh về thay đổi khí hậu.

Có điều, LHQ, khi nói tới môi sinh, đã đề cập tới cả các vấn đề như phá thai cũng như ý thức hệ phái tính. Đức Phanxicô biết rõ điều này. Ngài đã lên tiếng phê phán ý thức hệ phái tính và bảo vệ gia đình truyền thống, như trong lúc tiếp các giám mục Puerto Rico và các giám mục Latvia và Estonia và trong các bài giáo lý hàng tuần.

Trong thông điệp sắp tới, theo Gagliarducci, Đức Phanxicô sẽ nói tới việc phá thai. Vì nhiều lần ngài cho rằng ngài rất ngạc nhiên trước việc người ta bảo vệ môi sinh nhưng lại không bảo vệ phôi thai người.

Vì Đức Phanxicô tha thiết với chủ trương: thực phẩm dành cho mọi người, một “quyền lợi không loại trừ ai”, nên chắc chắn ngài sẽ nói tới quyền này trong thông điệp sắp tới.

Ngài cũng từng lên tiếng phê phán các chính sách của các chính phủ cá thể và yêu cầu cộng đồng quốc tế đảm nhiệm các vấn đề chính yếu của thế giới. Ngài nhấn mạnh tới “nền văn hóa gấp gáp” một nền văn hóa đòi hỏi ý niệm ngoại giao hợp đạo đức nghĩa là nền ngoại giao nhằm ích chung.

Cuộc chiến chống phí phạm nghĩa là “nền văn hóa vứt bỏ” cũng đòi hỏi một lối sống đạm bạc hơn, một lối sống mà Đức Phanxicô không ngừng khuyến người Công Giáo áp dụng. Chủ đề này chắc

chấn sẽ được ngài nhắc tới trong thông điệp.

Dĩ nhiên, Đức Phanxicô cũng sẽ đề cập tới việc chiến tranh cũng như tai ương tự nhiên gây hại cho người nghèo trước nhất và thảm hại nhất. Về phương diện này, các vấn đề như “độc canh” (monocultivation), các chính sách thực phẩm nhân tạo (GMO), cướp đất đai, việc phân phối các thiện ích trong đó có việc đặc biệt chú trọng tới nước, các tranh chấp nhằm kiểm soát nguồn nước cũng như phân phối thực phẩm chắc chắn sẽ được bao gồm.

Đọc lại các văn kiện của Tòa Thánh, ta thấy hầu hết các vấn đề nêu trên đã được đề cập tới. Thành thử có thể nói, nội dung thông điệp không hẳn là điều mới lạ. Nói cho ngay, khởi điểm của thông điệp vốn là dự thảo do Hội Đồng Giáo Hoàng về Hòa Bình và Công Lý đệ trình hội thánh Tám năm 2014. Chắc chắn ngài sẽ chấp nhận dự thảo này hầu như nguyên vẹn, chỉ thêm văn phong có tính mục vụ, vốn là sở trường của ngài.

Như đã thấy, đối với ngài, thực tại lúc nào cũng lớn hơn các ý niệm. Cho nên cách tiếp cận của ngài là dựa vào các dữ kiện có thực và từ những dữ kiện này, ngài tìm ra ý hướng phổ quát của sự vật. Phương pháp này ngài đã áp dụng trong thông điệp thứ nhất của ngài là Niềm Vui Tin Mừng: từ dữ kiện thực tại bước vào các trích dẫn và suy niệm Thánh Kinh, chứ không từ các nguyên tắc trừu tượng bước xuống việc giải thích thực tại.

Trong các cuộc gặp gỡ báo chí, ngài ít khi chúc lành cho họ, tránh không làm phật lòng các ký giả không có niềm tin. Trong thông điệp này cũng thế, chắc chắn ngài sẽ hạn chế trong việc minh nhiên nói tới đức tin Công Giáo. Ngài sẽ chú trọng tới các nguyên tắc chung của mọi tuyên tín Kitô Giáo cũng như của mọi người thiện chí, với hy vọng sẽ đánh động được tâm hồn mọi người, nhất là Hội Nghị Paris về Thay Đổi Khí Hậu vào tháng 12.

Hội nghị vừa rồi rất được Đức Phanxicô và Tòa Thánh kỳ vọng. Một phần vì hội nghị trước đó đã không buộc các nước hội viên bất cứ trách nhiệm thực chất nào. Về hội nghị đó tại Lima (tháng 12 năm 2014), trên chuyến bay từ Phi Luật Tân về, Đức Phanxicô cho hay ngài khá thất vọng vì bản văn của nó không xác định ai kiểm soát điều gì, và việc kiểm soát này tiến hành ra sao.

Có người cho hay Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn tập chú vào hạn từ chủ yếu “sinh thái nhân bản” (“human ecology”), và hạn từ “hóa cải sinh thái” (“ecological conversion”). Chính những điểm này làm người ta hết sức chú ý tới thông điệp sắp tới của ngài

Laudato Si’ sẽ không tả không hữu

(Ngày 17/06/2015)

Như đề nhấn mạnh tới nền sinh thái nhân bản, Tòa Thánh vừa công bố: Chủ Tịch và Giám Đốc Điều Hành của Cơ Quan Cứu Trợ Công Giáo Carolyn Woo sẽ là một trong các trình bày viên của thông điệp *Laudato Si’*. Ba vị kia sẽ là Đức HY Peter Turkson, Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hòa Bình; Đức TGM Chính Thống Giáo John Zizioulas của Pergamon, đại diện Thượng Phụ Đại Kết Constantinople; và Hans Joachim Schellnhuber, Giám Đốc Viện Potsdam Nghiên Cứu Tác Động Của Khí Hậu và là Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn Đức về Thay Đổi Hoàn Cầu.

Càng gần tới ngày công bố, *Laudato Si’* càng thu hút chú ý của thế giới mà hiện nay đang phân thành hai phe tả hữu rất rõ rệt. Inés San Martín của Crux, trong bài ngày hôm qua, đã nói tới sự chú ý của cả hai phe này rồi, nhưng hôm nay cô cho biết nhiều hơn các bình luận, đôi lúc hết sức nẩy lửa và vì thế một chiều của họ.

Theo Martin, Đức HY Oscar Rodríguez Maradiaga của Honduras, chủ tịch hội đồng 9 Hồng Y cổ vấn tối cao cho Đức Phanxicô cho biết ngài đã đọc bản văn của *Laudato Si’* và thấy nó là một “bản văn thú vị” sẽ bắt mạch được các vấn đề như “trách nhiệm của các đại công ty trong việc trừng phạt họ đang giáng xuống hành tinh”.

Ngài quả quyết rằng *Laudato Si'* sẽ là cơn sóc vĩ đại khiến ai cũng phải suy nghĩ. Các ký giả thuật lại: ngài “cười” nhạo tất cả những ai đã kích bản văn trước khi đọc nó. Tuy nhiên, theo ngài, chắc chắn bản văn sẽ tạo nên nhiều chỉ trích. Nhất là tại Hoa Kỳ và Trung Hoa, “những nước gây hại nhiều nhất cho môi sinh”.

Tháng trước, lên tiếng tại Rôma, Đức HY Maradiaga đã kích “các phong trào ở Hoa Kỳ” khi tỏ ra thù nghịch đối với chủ trương của Đức Phanxicô về môi sinh. Ngài bảo: “Ý thức hệ bao quanh các vấn đề môi sinh quá liên kết với chủ nghĩa tư bản đến nỗi không muốn ngưng việc phá hoại môi sinh vì chúng không muốn từ bỏ lợi nhuận của chúng”.

Bill Patenaude, một giảng viên thần học tại Trường Cao Đẳng Providence và là một viên chức kỳ cựu của Bộ Quản Trị Môi Sinh thuộc Rhode Island, tiên đoán rằng phe tả duy tục cũng sẽ bôn chôn như phe hữu kinh doanh khi các người ủng hộ chúng lo đọc văn kiện.

Ông nói với tạp chí Crux: “phong trào môi sinh vốn đang được phe tả hướng dẫn, thường là phe tả cực cấp tiến, cả hàng mấy thập niên qua” thành thử không ngạc nhiên gì khi nhiều người bảo thủ nghĩ rằng thông điệp của Đức Phanxicô chỉ có thể là một thông điệp của phe này.

Nhưng theo Patenaude, “nhất định không phải thế, như Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Bênêđictô XVI và nay Đức Phanxicô đang cho ta thấy”. Ông cho rằng *Laudato Si'* sẽ thách thức các ấn tượng của chủ nghĩa duy môi sinh coi chúng như chính nghĩa của phe tả cổ điển.

Đến một mức độ nào đó, thì cuộc tranh luận chính trị về *Laudato Si'* là điều dễ hiểu, vì chính Đức Phanxicô từng cho hay ngài muốn nó có những hệ luận đòi thực về chính sách.

Đầu năm nay, ngài nói ngài muốn thấy nó được công bố trước thỏa hiệp được LHQ bảo trợ về Các Mục Tiêu Phát Triển Lâu Dài và trước hội nghị thượng đỉnh của LHQ về thay đổi khí hậu tại Paris vào cuối năm nay.

Theo nguồn tin quen thuộc với văn kiện này trong Giáo Hội, điều mới mẻ vĩ đại là “nó phát xuất từ một vị mục tử luôn nghĩ tới tất cả những ai thuộc về ngài”.

Nguồn vô danh đó cho biết Đức Phanxicô đi tìm “một sinh thái có tính toàn bộ hơn, một sinh thái bao gồm mọi người và toàn diện”.

Trọng điểm là mọi người, từ người hăng say với cây cỏ hay nước uống, tới người bình thường sống tại các khu phố, người làm việc cho các vấn đề thuộc chính sách môi sinh tại New York hay Washington, đều cảm thấy như được “mời gọi hành động”.

Không ai cảm thấy được miễn trừ khỏi phán kết của Đức Giáo Hoàng. “Không ai có thể nói: ‘lương tâm tôi an ổn vì thông điệp có đề cập gì tới tôi đâu’”.

Đối với Patenaude, kết quả chính trị chính yếu của thông điệp có thể là phá nát các kỳ vọng của những ai vốn cho là mình nhờ nó mà chiến thắng. Ông bảo: “nhiều bằng hữu bảo thủ của chúng tôi biết rằng họ bị *Laudato Si'* thách thức. Tôi không nghĩ rằng nhiều người thuộc phía bên kia cho rằng họ bị thách thức, nhưng họ sẽ bị”.

Một trong những người ấy có thể là Thượng Nghị Sĩ Edward J. Markey, Dân Chủ, Tiểu Bang Massachusetts và là đồng chủ tịch tiểu ban Climate Clearing house của Thượng Nghị Viện. Hôm thứ hai vừa qua, khi các tường trình về việc bản thảo thông điệp bị rò rỉ xuất hiện trên báo chí, Markey ra một tuyên bố nói rằng các tường trình này phản ánh điều Đức Phanxicô từng nói trong quá khứ: “rằng chính nhân loại tạo ra việc thay đổi khí hậu, và chúng ta phải hành động để giải quyết việc này”.

Ông viết thêm “tôi mong được đọc trọn bức thông điệp của Đức GH Phanxicô khi nó được chính thức

công bố, và hoan nghênh lời kêu gọi hành động này để giải quyết thách thức có tính thể hệ về việc thay đổi khí hậu”.

Ấy thế nhưng với thành tích phò phá thai của Markey, chắc chắn ông ta sẽ không vui bao nhiêu với đoạn 120 của thông điệp, mà nếu đúng như đã được rò rỉ, thì quả quyết rằng việc bảo vệ thiên nhiên không hề biện minh cho việc phá thai.

Như Patenaude nghĩ, văn kiện này chắc chắn “sẽ gây sốc, sẽ gây vui và thách thức” đối với hầu hết mọi người.

Đức Phanxicô chủ trương nền sinh thái nhân bản

Tiến sĩ Thomas D. Williams, chuyên viên nghiên cứu tại Trung Tâm Đạo Đức Học và Văn Hóa của Trường ĐH Notre Dame, nhắc lại câu nói bất hủ của Đức Phanxicô khi quả quyết rằng “bóc lột trái đất” là một trọng tội và nay thông điệp sắp công bố của ngài đang gây ra một thứ “hâm nóng hoàn cầu” cho giới báo chí quốc tế.

Thực thể, người duy môi sinh hoan nghinh văn kiện, hy vọng rằng nó sẽ tạo ra “một sự thay đổi về khuôn thước” trong phương thức của Giáo Hội đối với các vấn đề môi sinh. Hầu như mọi người xem ra đều đánh cuộc rằng Đức Phanxicô sẽ nói một điều gây chấn động địa cầu mà chưa một vị giáo hoàng dám nói trước đây...

Tuy nhiên, giữa những đồ đoán lan tràn như thế, một sự kiện chủ yếu dám bị che đậy: dù Đức Phanxicô là một nhà tranh đấu cho môi sinh, ngài sẽ không bao giờ là người duy môi sinh triệt để cả.

Lý do đơn giản là các giả thiết khởi điểm của ngài liên quan tới nguồn gốc và mục đích của môi sinh hoàn toàn khác với phong trào ấy.

Trong khi người duy môi sinh triệt để bác bỏ quan điểm qui nhân (anthropocentric view) về thế giới, nghĩa là họ không coi con người là yếu tố quan trọng nhất của vũ trụ vật chất, thì người Kitô Giáo nhất thiết phải ủng hộ quan điểm này.

Nói cho cùng, Đức Phanxicô chủ trương một sinh thái được Thánh Kinh soi sáng. Trong buổi yết chung năm 2013, ngài nói: “Khi nói tới môi trường, ý nghĩ của tôi hướng tới về các trang đầu tiên của Thánh Kinh, Sách Sáng Thế”.

Quan điểm thần học của Đức Phanxicô về môi sinh, hay nền thần học môi sinh (theo-ecology), không phải là chủ nghĩa duy môi sinh đầy tính ý thức hệ kiểu Greenpeace. Nó là sự khai triển tự nhiên của cái hiểu Kitô Giáo về mối tương quan của con người với các thành phần khác của sáng thế.

Sách Sáng Thế dành cho các hữu thể nhân bản một chỗ đứng độc đáo và một vai trò độc đáo trong sáng thế. Hai đoạn đặc biệt mô tả trách vụ mà Thiên Chúa muốn trao cho nhân loại, cả hai đoạn đều có tính chủ yếu trong suy nghĩ của Đức Phanxicô. Đoạn đầu nói tới việc con người thống trị trái đất như sau:

“Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: ‘Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất’” (St 1:28).

Trong cuộc tông du Phi Luật Tân hồi tháng Giêng năm nay, nhắc tới sự thống trị này, Đức Phanxicô nói với giới trẻ: “Con người nam nữ đã được dựng nên giống hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa và được trao cho quyền thống trị sáng thế. Như những người quản lý công trình sáng tạo của Thiên Chúa, chúng ta được mời gọi biến thể giới này thành thửa vườn tươi đẹp cho gia đình nhân loại”.

Đoạn hai của Sách Sáng Thế viết như sau:

“Chúa là Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Ê-đen, để cày cấy và canh giữ đất đai” (St 2:15).

Về đoạn trên, Đức Phanxicô lên tiếng hỏi “Cày cấy và canh giữ trái đất nghĩa là gì? Chúng ta có đang cày cấy và canh giữ sáng thế không? Hay chúng ta đang bóc lột và bỏ rơi nó? Động từ ‘cày cấy’ nhắc cha nhớ tới việc canh giữ mà nông gia vốn làm để bảo đảm rằng đất đai của ông sẽ có năng suất và các sản phẩm của ông được chia sẻ”.

Chủ nghĩa môi sinh Kitô Giáo nhất thiết phải có tính qui nhân, vì nó vốn qui thiên (theocentric). Con người không chỉ là một phần của thế giới tạo dựng, mà còn “giống như Thiên Chúa” và được ủy thác tiếp tục công việc của Thiên Chúa trong việc đồng sáng tạo và canh giữ môi sinh. Hoặc như Đức Gioan Phaolô II từng nói, Thiên Chúa kêu gọi con người “như hình ảnh của chính Người để chia sẻ quyền chúa tể thế giới của chính Người”.

Đức Phanxicô liên tục nhấn mạnh tầm quan trọng của môi sinh, coi nó như môi trường sống của con người. Ngày Thế Giới Môi Sinh tháng Sáu vừa qua, ngài nhấn mạnh tới việc phải “cày cấy và canh giữ” môi trường, cho hay: một phần trong kế hoạch của Thiên Chúa là con người “nuôi dưỡng thế giới một cách có trách nhiệm” biến nó thành một “thửa vườn, một nơi có thể ở được cho mọi người”.

Đối với Đức Phanxicô, môi sinh không quan hệ vì chính nó; nó quan trọng vì nó là nhà của ta, là nhà của con cái ta và con cháu chúng nữa. Nó là tổ ấm của chúng ta.

Với ngài, chủ nghĩa môi sinh nói lên cả việc kính trọng Đấng Hóa Công lẫn tình liên đới nhân bản, giống như việc đặt quá tải lên môi sinh là dấu chỉ sự tự cao tự đại và vị kỷ. Đối với ngài, sinh thái môi trường (environmental ecology) nối kết chặt chẽ với sinh thái nhân bản.

Ngài nhiều lần thách thức mọi người tái suy nghĩ về nền văn hóa vứt bỏ đang thống trị hiện nay và chống lại việc thiếu đạo đức trong kinh tế và tài chánh.

Ngài nói: “tôi muốn mọi người chúng ta nghiêm chỉnh cam kết tôn trọng và che chở sáng thế, chú ý tới mọi người, phản lại nền văn hóa vứt bỏ và (nào trạng) sài rồi bỏ, để cổ vũ nền văn hóa liên đới”.

Đức Giáo Hoàng là người mạnh mẽ tin vào chủ nghĩa ngoại thường nhân bản (human exceptionalism), một biểu thức triết lý có nghĩa: sự dị biệt giữa con người với các phần khác trong sáng thế là một dị biệt về chủng loại chứ không phải về mức độ. Nó nói lên sự khác biệt phân rẽ con người thực sự với mọi phần khác của sáng thế, đến nỗi họ không phải chỉ là điểm cao nhất của một thăm liên tục, mà đúng hơn là một bước nhảy vọt về phẩm.

Chủ nghĩa duy môi sinh triệt để, trái lại, dựa trên giả định rằng chúng người không có chỗ đứng đặc biệt gì trong vũ trụ cả, và không có bất cứ sự trội vượt nào về yếu tính đối với các chủng loại khác. Ta có chỗ đứng chung với con voi con sên, chung với cây sồi cây gạo như những đồng cư dân trên mặt địa cầu, bình đẳng cả về luân lý lẫn siêu hình. Thậm chí còn hạ đẳng là đàng khác, vì ta vốn nguy hiểm hơn.

Những người tự nhận mình là duy môi sinh triệt để chính thức loại bỏ thế giới quan qui nhân dựa trên Thánh Kinh, và chính thức chủ trương một trong ba phương thức khác: qui sinh (biocentrism), qui môi (eco-centrism) hay sinh thái sâu xa (deep ecology). Tất cả đều không coi con người là trọng tâm của sáng thế, thay thế con người bằng các sinh vật, các hệ thống môi sinh hay các tầng sinh thái (ecosphere).

Cương lĩnh Sinh Thái Sâu Xa, chẳng hạn, cho rằng phúc lợi và sự triển nở của sự sống nhân bản và phi nhân bản trên Mặt Đất có “giá trị ngay trong chính chúng”. Các giá trị này “độc lập trước sự hữu dụng của thế giới phi nhân bản đối với các mục đích nhân bản”.

Cương lĩnh này liên hệ tới việc kiểm soát sinh đẻ, mà gần đây, bị Đức Phanxicô vạch trần là “thuyết

Tân Malthus”, vì nó cho rằng việc triển nở của sự sống phi nhân bản đòi phải có việc “giảm thiểu đáng kể dân số nhân bản”.

Tiến sĩ Warren M. Hern thậm chí còn so sánh giống người như một thứ ung thư trên mặt đất, ví việc gia tăng dân số như việc vi trùng ung thư gia tăng khủng khiếp trong thân thể con người, gọi dân số nhân bản là “diễn trình bệnh lý môi sinh độc hại” (malignant ecopathologic process).

Làm sao có thể đặt Đức Phanxicô trong hàng ngũ những người như thế! Với quan điểm dựa vào Thánh Kinh về sáng thế, ngài không thể là người duy môi sinh triệt để. Thành thử, có đủ lý do để quả quyết rằng thông điệp của ngài sẽ không tạo ra bất cứ sự thay đổi nào về khuôn thước, mà chỉ nói lên một liên tục tính, không nói lên bất cứ cuộc cách mạng nào mà chỉ là một khai triển liên tục. Khuôn thước đã có sẵn đó rồi, ở ngay các chương đầu của Sáng Thế Ký.

Thông điệp Laudato Si’, phản ứng của truyền thông thế tục (Ngày 19/06/2015)

Ngay khi được chính thức công bố, thông điệp Laudato Si’ về môi sinh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được các tờ báo lớn bình luận.

Chủ nghĩa tiêu thụ gây ra các chứng bệnh cho môi trường

Tờ Wall Street Journal, trong bài tựa đề như trên, cho rằng Đức Phanxicô qui lỗi việc hâm nóng hoàn cầu cho chủ nghĩa tiêu thụ. Theo ngài, chính hoạt động của con người đã gây ra sự thay đổi khí hậu, một thay đổi đang đe dọa người nghèo và các thế hệ tương lai.

Francis X. Rocca, tác giả bài báo trên, quả quyết rằng thông điệp của ngài đưa ra một kết án rộng rãi và không khoan nhượng đối với nền kinh tế thị trường của thế giới, tố cáo nó đã cưỡng đoạt Trái Đất, gây hại cho người nghèo và các thế hệ tương lai, qua hai chủ trương hoàn cầu hóa và duy tiêu thụ. Ngài cũng cho rằng trong tội cưỡng đoạt này, Bắc Bán Cầu nợ Nam Bán Cầu “một khoản nợ sinh thái”.

Hai chủ trương trên đã làm sinh thái xuống cấp. Ngài viết “Trái Đất, tổ ấm của ta, đang bắt đầu càng ngày càng trông giống như một đồng rác rưởi mệnh mông hơn”.

Theo tờ báo này, ngôn từ nghiêm khắc của thông điệp chắc chắn sẽ nhận được nhiều tranh cãi ngay lập tức, khiến người ta tự hỏi phải giải quyết việc thay đổi khí hậu ra sao. Hãy nghe ngài: “các cường quốc kinh tế liên tiếp biện minh cho hệ thống hoàn cầu hiện nay trong đó, ưu tiên thường được dành cho đầu cơ và theo đuổi lợi ích tài chánh. Thành thử, bất cứ điều gì mảnh dẻ, như môi trường chẳng hạn, đều không được ai bảo vệ trước lợi ích của thị trường đã được thần thánh hóa, trở thành qui luật duy nhất”.

Trong thông điệp, Đức Phanxicô không ngại đứng về phía những người qui kết việc hâm nóng thế giới cho hoạt động của con người. Ngài viết: “một nhất trí khoa học rất vững chắc cho thấy rằng hiện nay ta đang mục kích một sự hâm nóng đầy lo ngại hệ thống khí hậu”, góp phần vào việc “không ngừng lên cao hơn mặt biển” và việc “gia tăng các biến cố cực đoan về khí hậu”.

Ngài viết thêm: “nhân loại được mời gọi nhìn nhận nhu cầu phải thay đổi lối sống, lối sản xuất và tiêu thụ, ngõ hầu chống trả việc hâm nóng này hay ít nhất các nguyên nhân nhân bản đang tạo ra và gia trọng nó”.

Tuy nhìn nhận rằng các nguyên nhân tự nhiên có góp phần vào việc thay đổi khí hậu, trong đó có các hoạt động của núi lửa và chu kỳ thái dương, nhưng ngài vẫn cho rằng “một số nghiên cứu khoa học cho thấy: phần lớn việc hâm nóng hoàn cầu trong mấy thập niên vừa qua là do việc tập trung lớn vào các chất hơi nhà xanh (greenhouse gases: carbon dioxide, methane, nitrogen oxides...) phần lớn do hoạt động của con người thải ra. Thành thử khẩn thiết phải đưa ra các chính sách nhằm giảm thiểu

đáng kể việc thải carbon dioxide và các chất hơi khác, và cô vũ việc chuyển qua các nguồn năng lượng có thể đổi mới được.

Đức Giáo Hoàng còn đi xa hơn nữa bằng cách lồng chủ đề công lý kinh tế rất thân thiết của ngài cũng như lời phê phán nghiêm khắc của ngài đối với chủ nghĩa tư bản vào thông điệp.

Phần đầu của thông điệp nói tới nền thần học về tạo dựng trong đó đề cập tới các tội của con người chống lại “Mẹ Đất”, biến mình thành chúa tể của Mẹ, với quyền muốn cưỡng đoạt Mẹ ra sao thì cưỡng đoạt, hiện hiện nơi “đất đai, nước, không khí và mọi hình thức của sự sống”.

Sau đó, ngài lên án các thất bại trong quá khứ không chịu đưa ra các chính sách bạo dạn hơn về môi trường, chỉ quanh quẩn trong lãnh vực kỹ thuật và tài chánh, với quá nhiều đặc quyền đặc lợi...

Như trên đã nói, ngài cho rằng Bắc Bán Cầu đang nợ Nam Bán Cầu một “món nợ sinh thái” vì “các nước đang phát triển, nơi có các dự trữ quan trọng nhất của sinh quyển (biosphere), liên tiếp tiếp dầu cho việc phát triển của các nước giàu có hơn mà gây hại cho chính hiện tại và tương lai của mình”.

Trong các khía cạnh thực tiễn, Đức Phanxicô nói tới “cảnh nghèo nước uống” của Phi Châu và nhiều vùng khác. Ngài cô vũ các lối sống biết ý thức tới môi sinh, trong đó có việc giảm việc dùng chất nhựa, giấy và nước; phân chia rác; đi xe chung và tắt điện. “Đừng nghĩ rằng các cố gắng này sẽ không thay đổi được thế giới”.

Theo tờ Wall Street Journal, thông điệp này rất được sự chú ý trước khi công bố, nhất là sau khi Đức Giáo Hoàng cho biết ngài muốn nó có ảnh hưởng tới hội nghị thượng đỉnh tại Paris sắp tới về thay đổi khí hậu. Bởi thế, một số công ty dầu hỏa đã góp ý kiến vào bản dự thảo thông điệp.

Dù có những người Công Giáo, thí dụ Samuel Gregg thuộc Viện Acton, một cơ quan nghiên cứu có tính đại kết với khuynh hướng bênh vực thị trường tự do chẳng hạn, lên tiếng cho rằng ngài thiên vị khi nghiêng về phía chỉ trích thị trường tự do, điều chắc chắn là Đức Phanxicô sẽ lặp lại các trọng điểm vừa kể trong các bài diễn văn đọc tại Liên Hiệp Quốc khi tới New York và tại Lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ khi tới Washington D.C. vào tháng Chín này.

Kêu gọi một cuộc cách mạng văn hóa

Tờ Guardian thì cho rằng với thông điệp Laudato Si', Đức Phanxicô muốn kêu gọi một cuộc cách mạng văn hóa. Tờ này đánh giá thông điệp của ngài như “văn kiện giáo hoàng gây nhạc nhiên nhất và có lẽ có tham vọng hơn cả trong 100 năm nay, vì nó không những chỉ nói với người Công Giáo, hay Kitô Giáo, mà với mọi người trên mặt đất. Nó trình bày một chương trình thay đổi bắt nguồn từ các nhu cầu nhân bản nhưng nó cho rằng các nhu cầu này chủ yếu không phải là lòng tham và các nhu cầu vị kỷ”.

Ngài bảo: ta cần thiên nhiên, và ta cần nhau. Nhu cầu hỗ tương và cho đi cũng có thực như các khía cạnh vị kỷ trong nhân cách ta; nhu cầu thần phục và lạng thình trước thiên nhiên cũng sâu sắc như bất cứ nhu cầu nhân bản nào khác. Chăm sóc thiên nhiên và chăm sóc người nghèo là các khía cạnh của cùng một lệnh truyền đạo đức, và nếu ta lãng quên một trong hai khía cạnh này, ta không thể tìm thấy hòa bình. Theo ngài, môi sinh không phải là một điều gì ở ngoài kia: thiên nhiên không đối nghịch với thế giới con người. Môi sinh diễn tả mối tương quan giữa thiên nhiên và con người, những hữu thể vốn liên kết chặt chẽ và là thành phần của nhau. Mối tương quan này cần được chỉnh sửa.

Theo Guardian, dựa vào tiền đề trên, Đức Phanxicô “đã phát động một cuộc tấn công dữ dằn vào điều ngài cho là các thèm khát sai lầm và lừa phỉnh của chủ nghĩa tư bản và vào quan điểm duy tiêu thụ của bản tính con người. Đối với Đức Phanxicô, có một sự phân biệt có tính sinh tử giữa các nhu cầu nhân bản, là các nhu cầu có giới hạn nhưng không thể đem ra thương lượng được, và các thèm khát, vốn có tiềm năng vô giới hạn và luôn luôn có thể đòi chác lấy các thỏa mãn khác nhưng không bao giờ đem lại cho ta điều ta cần hơn cả. Ngài bảo: các nhu cầu của người nghèo bị bác bỏ, trong khi các thèm

khát của người giàu luôn được dung túng. Cuộc khủng hoảng môi sinh đã liên kết hai khía cạnh này với nhau.

Ngài phê phán cả hai loại người bênh vực trật tự thế giới hiện hành: cả người bác bỏ lẫn người lạc quan. *Laudato Si'* tuyệt đối không mơ hồ trong việc ủng hộ sự nhất trí áp đảo của khoa học khi cho rằng việc con người gây ra cảnh hâm nóng trái đất là mối nguy rõ ràng và đang hiện có. Văn kiện này lên án việc sử dụng nhiên liệu hình thành từ xác động vật xa xưa (fossil fuels) và đòi thay thế chúng bằng năng lượng có thể đổi mới được. Nhưng nó cũng minh nhiên chống lại ý tưởng cho rằng ta chỉ nên dựa vào các giải pháp hoàn toàn có tính kỹ thuật. Đây là điểm minh nhiên khác với quan điểm cấp tiến được nhiều người lạc quan trong thế giới tiêu thụ ủng hộ. Sẽ không bao giờ có một giải pháp kỹ thuật đối với những thèm khát vô giới hạn, vì đây là một vấn đề luân lý đòi một giải pháp luân lý, một sự quay về với đạm bạc, với tự chế và xa lánh các rù quẩn độc hại của chủ nghĩa duy tiêu thụ.

Theo Guardian, Đức Phanxicô một phần dựa vào truyền thống của giáo huấn xã hội Công Giáo, và một phần dựa vào tư duy luân lý rất phổ thông trong thập niên 1960, trong đó, các triết gia luân lý, lần đầu tiên, vật lộn với các hệ luận của vũ khí hạch nhân và ý thức rằng nhân loại chưa trưởng thành mà mới chỉ đạt tới trạng thái trẻ thơ, trong đó, khả năng phá hoại vượt xa khả năng phán đoán.

Ngày trước, nguy cơ hạch nhân còn có thể cân bằng bằng trả đũa hạch nhân. Ngày nay, người nghèo phải trả giá cho tội ác của kẻ giàu, con cháu phải trả giá cho tội ác của cha ông. Đó chính là “món nợ sinh thái”. Tuy nhiên, bằng một giọng đôi khi có tính khai huyền, với bóng ma chiến tranh tài nguyên cũng như các tai họa sinh thái hiển nhiên, văn kiện này hàm ý món nợ này, vào một lúc nào đó, sẽ phải được đền trả.

Nhưng liệu có ai lắng nghe không? Đức Giáo Hoàng rất nghiêm khắc, và ngài rất đúng, đối với việc thiếu hành động đi đôi với các tuyên bố cao vọng trong quá khứ. Lần này liệu có khác gì không? Câu trả lời là ta không thể cứ tiếp tục như hiện nay nữa. Tư lợi mà thôi sẽ không tránh được thảm họa. Không có một cơ cấu tinh thần và nhiều óc tưởng tượng nhằm liên kết phúc lợi của ta với phúc lợi người khác, để những đau khổ của họ được cảm nhận là cấp bách giống các đau khổ của ta, hay ít ra, cũng được cân đo trên cùng một bàn cân, ta sẽ biến hành tinh ta thành nơi không thể ở được. Đức Phanxicô đang cố gắng thay đổi cái hiểu của ta về bản nhiên con người. Nhiều người bất đồng với cái hiểu của ngài. Nhưng ngài đứng ở chỗ không một thay đổi nào nhỏ hơn thế có thể giúp chúng ta.

Thông điệp *Laudato Si'*, phản ứng của các nhà lãnh đạo chính trị, tôn giáo và chuyên viên

(Ngày 20/06/2015)

Dù có một số chính khách, nhất là ở Hoa Kỳ, lên tiếng chỉ trích Thông điệp *Laudato Si'* của Đức Phanxicô, ngay cả trước khi nó được công bố chính thức, ký giả Inés San Martín của tờ Crux cho rằng rất nhiều nhà lãnh đạo chính trị thế giới đã hết lòng ca ngợi nó và lên tiếng kêu gọi mau chóng hành động để cứu vãn môi sinh.

Các nhà lãnh đạo chính trị

Hôm thứ Năm vừa qua, Tổng Thống Barack Obama “hoan nghênh” thông điệp của Đức GH Phanxicô và ca ngợi quyết định của ngài trong việc “rõ ràng và mạnh mẽ dùng trọn vẹn thế giá tinh thần trong chức vụ của ngài” để kêu gọi hành động đối với việc thay đổi khí hậu.

Tổng Thống Obama nói rằng ông cam kết đưa ra các hành động mạnh dạn nhằm cắt giảm việc sản xuất khí carbon và gia tăng năng lượng sạch ở Hoa Kỳ và ở ngoại quốc, đồng thời chờ mong hội nghị thượng đỉnh của LHQ về thay đổi khí hậu vào tháng Mười Hai này.

Dù các giới chức trong Giáo Hội nhấn mạnh rằng *Laudato Si'* chủ yếu không phải là một văn kiện về

chính sách, nhưng tháng Giêng vừa qua, Đức Phanxicô nói rằng ngài muốn thông điệp được công bố kịp thời để “khuyến khích” việc có nhiều quyết định “can đảm” hơn tại Paris.

Làm chủ nhà cho cuộc họp thượng đỉnh trên sẽ là Tổng Thống Pháp François Hollande, người vừa ra một tuyên bố nói rằng ông hy vọng “tiếng nói đặc thù” của Đức GH Phanxicô sẽ “được nghe khắp các lục địa, không kể các tín hữu”.

Ông Hollande, vốn được dưỡng dục như một người Công Giáo nhưng nay đã tự cho mình là một người vô thần, nói rằng ông hoan nghênh lời kêu gọi của Đức Phanxicô đối với công luận hoàn cầu.

Đối với Tổng Thống Pháp, thông điệp *Laudato Si'* đã đặt sinh thái “vào một viễn ảnh của nhân bản thuyết”.

Hội nghị thượng đỉnh Paris, kéo dài từ ngày 30 tháng Mười Một tới ngày 11 tháng Mười Hai, được Liên Hiệp Quốc bảo trợ và nhiều nhà lãnh đạo của LHQ cũng hoan nghênh thông điệp này.

Tổng thư ký LHQ Ban Ki-moon nói rằng luận điểm của Đức Giáo Hoàng cho thấy rõ việc các chính phủ phải đạt cho được các thỏa hiệp đầy tham vọng khi họ họp nhau tại Pháp. Trong một tuyên bố, ông viết: “Thông điệp đầu tiên của ngài nhấn mạnh rằng thay đổi khí hậu là một trong những thách đố lớn lao nhất đối với nhân loại, và đây là một vấn đề tinh thần đòi ta phải kính cẩn đối thoại với mọi thành phần trong xã hội”.

Trong thông điệp *Laudato Si'*, Đức Phanxicô nặng nề phê phán các hội nghị thượng đỉnh từ trước đến nay của LHQ về thay đổi khí hậu. Ngài viết: “Hội Nghị của LHQ về Việc Phát Triển Lâu Dài, ‘Rio + 20’ (Rio de Janeiro 2012) đã công bố một văn kiện có tầm xa nhưng không có hiệu quả... Các cuộc thương thuyết quốc tế không thể đem lại một tiến bộ có ý nghĩa nào vì lập trường các nước chỉ biết đặt quyền lợi quốc gia của mình lên trên ích chung của cả thế giới”.

Giữ chức vụ từ năm 2007, Ông Ban cũng đứng đầu hội nghị này.

Một số tổ chức, xưa nay vốn làm việc để bảo vệ thiên nhiên, như Liên Minh Sự Sống Hoang Dã Thế Giới (WWF) và Hòa Bình Xanh (Greenpeace) cũng lên tiếng ca ngợi Đức Giáo Hoàng và văn kiện của ngài.

Chủ tịch WWF, Yolanda Kakabadse, cho rằng tiếng nói của Đức Giáo Hoàng là “một phương thức luận lý rất cần thiết cho cuộc tranh luận về khí hậu. Việc thay đổi khí hậu không còn chỉ là một vấn đề khoa học nữa; càng ngày, nó càng là một vấn đề luân lý và đạo đức”.

Giuseppe Onufrio, giám đốc điều hành của Hòa Bình Xanh tại Ý, nói rằng “thông điệp này là một tin vui” vì “nó khuếch đại đến hàng triệu lỗi tai mới mẻ lời kêu gọi đạo đức mà tất cả chúng ta đang đóng góp lên về khí hậu”.

Onufrio nói rằng “điều này phải gia tăng áp lực đối với các nhà lãnh đạo của ta để họ chịu hành động theo mệnh lệnh của liên minh khí hậu lớn lao nhất xưa nay, hàng tỷ công dân khắp thế giới”.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo

Trong những ngày *Laudato Si'* sắp được công bố, Đức Phanxicô lên tiếng kêu gọi sự đoàn kết tôn giáo nhằm chống lại việc thay đổi khí hậu. Sau khi được công bố, thông điệp nhận được nhiều sự ủng hộ của các vị đại diện Ấn Giáo, Anh Giáo, Chính Thống và Do Thái Giáo.

Đức Thượng Phụ Đại Kết Bartholomew I của Constantinople và Đức TGM Canterbury, Justin Welby, của Anh Giáo, hôm thứ Sáu, đã cho công bố một nhận định chung trên tờ New York Times hôm thứ Sáu qua, tựa là “Thay đổi khí hậu và trách nhiệm luân lý”.

Rajan Zed, chủ tịch Hội Ân Giáo Hoàn Vũ, đã ra tuyên bố nói rằng ông hy vọng thông điệp sẽ giúp lên khuôn cho chính sách công. Ông Zed cũng yêu cầu Đức Giáo Hoàng tổ chức một hội nghị thượng đỉnh hoàn cầu về môi sinh bao gồm mọi tôn giáo.

Trước khi được công bố, thông điệp đã gợi hứng để giáo sĩ Do Thái Giáo người Mỹ là Arthur Waskow viết “Lá Thư Giáo Sĩ về Cuộc Khủng Hoảng Khí Hậu” gửi “Mọi Người Do Thái, mọi cộng đồng tinh thần và toàn thể thế giới”.

Các chuyên viên

Austen Ivereigh, tác giả cuốn tiểu sử của Đức Phanxicô, tựa là “Nhà Cải Cách Vĩ Đại”, tin rằng *Laudato Si'* có tiềm năng tái lên khuôn chính trị và Giáo Hội. Ông bảo: “đây là giáo huấn xã hội Công Giáo có ý nghĩa nhất kể từ lúc thông điệp *Rerum Novarum* khởi sự giáo huấn này năm 1891”.

Ông nói thêm rằng thông điệp của Đức Phanxicô tạo ra con đường chân chính thứ ba giữa chủ nghĩa tư bản duy cá nhân và chủ nghĩa ảo tưởng phân nhân bản của phong trào xanh. Ông viết: “Đức Phanxicô không những làm ơn việc ta vừa là Công Giáo vừa là xanh, ngài còn biến nó thành bắt buộc nữa”.

Kishore Jayabalan, trước đây là một viên chức của Vatican về các vấn đề xã hội và nay đang điều khiển Viện Acton tại Ý, cho rằng ông rất vui vì Đức Giáo Hoàng lên tiếng kêu gọi thảo luận về các phương thức khác nhau nhằm phát triển lâu dài. Ông viết: “Điều rất quan trọng là Đức Phanxicô hiểu rằng hữu thể nhân bản là giải pháp, chứ không phải là vấn đề, trái với điều quá nhiều người cổ vũ cho việc kiểm soát dân số vốn chủ trương nhân danh trái đất”.

Joyce E. Coffee, giám đốc quản trị Global Adaptation Index của ĐH Notre Dame, ca ngợi Đức Phanxicô vì đã làm nổi bật hiệu quả bất cân xứng của việc thay đổi khí hậu đối với Nam Bán Cầu. Bà viết: “Ngài mời gọi chúng ta nhìn vấn đề này từ vọng nhìn của người nghèo trên thế giới. Khi quý vị hành động đối với việc thay đổi khí hậu, quý vị đang hành động để giúp đỡ nhân loại. Hành động về khí hậu là hành động giúp người nghèo có được đời sống và kế sinh nhai tốt hơn”.

Christiana Z. Peppard, giáo sư phụ giảng về thần học, khoa học và đạo đức học tại ĐH Fordham, hoan nghênh việc Đức Phanxicô nhấn mạnh tới việc bảo vệ dân bản địa, cho rằng đây là điểm “đáng kể và đáng lưu ý”. Bà cho biết “phần bất khoan nhượng nhất trong thông điệp của Đức Phanxicô là lời kết án của ngài đối với niềm tin sai lạc vào tiến bộ, tiến bộ kỹ thuật và kinh tế, bất cần các giá trị sinh thái và nhân bản để hướng dẫn các mô hình này”.

Giám đốc điều hành và chủ tịch của Catholic Relief Services và là nguyên khoa trưởng Cao Đẳng Kinh Doanh Mendoza của ĐH Notre Dame, Carolyn Woo, thách thức những ai có khuynh hướng không chịu lắng nghe Đức Giáo Hoàng. Bà bảo họ hãy tỉnh ngủ: “Tôi muốn yêu cầu những ai đang ở thế phòng ngự và những ai không tin việc thay đổi khí hậu đang tác động lên thế giới hãy từ bỏ lập trường hiện nay của họ và chịu khó đi tới những nơi đang đau khổ”.

Bà Woo là một trong các thuyết trình viên tại buổi công bố *Laudato Si'* tại Vatican. Bà thấy *Laudato Si'* “đầy cả thi ca và tâm linh lẫn thực tiễn”.

Thông điệp *Laudato Si'*, cách đọc Công Giáo

(Ngày 21/06/2015)

Thông điệp *Laudato Si'* có lẽ là thông điệp được đọc nhiều nhất xưa nay. Đúng như nhận định của nữ ký giả Inés San Martín: không ai thờ ơ với nó được, vì ai cũng muốn một là hoan nghênh nó hai là đã kích nó, dù là phiên diện.

Kỹ nghệ dầu hỏa chẳng hạn chỉ đọc những gì viết xa gần về nó. Chính vì thế, Đức Cha Marcelo

Sánchez Sorondo, chủ tịch Hàn Lâm Viện Khoa Học của Tòa Thánh nhún vai trước lời chỉ trích của họ. Ngài nói rằng ngay những người Công Giáo xưa nay vốn hoài nghi về chuyện thay đổi khí hậu cũng nại quyền của họ để không tin thông điệp. Nhưng nghĩ gì và nói gì thì nói, *Laudato Si'* đã trở thành một phần trong giáo huấn chính thức của Giáo Hội. Ngài bảo: “Ta không thể chỉ chọn chấp nhận các vấn đề mình thích”.

Người Công Giáo có phải theo *Laudato Si'* không?

Nữ ký giả Rachel Zoll của Associated Press đặt câu hỏi như trên. Câu trả lời, theo cô, có lẽ còn tùy họ theo khuynh hướng nào. Người bảo thủ trong Giáo Hội vốn bác bỏ giả thuyết khí hậu thay đổi; người cấp tiến trong Giáo Hội vốn bác bỏ quan điểm của Đức Phanxicô về kinh tế.

Nhưng theo Richard Gaillardetz, một thần học gia tại Cao Đẳng Boston, thì người Công Giáo buộc phải theo các tín điều và giáo huấn xã hội căn bản của Giáo Hội trong thông điệp trên, kể cả các giáo huấn liên quan tới sáng thế và chăm sóc người nghèo. Lời kêu gọi hành động của Đức Giáo Hoàng dựa trên các giáo huấn này cũng mang theo nó “thảm quyền tín lý có chất lượng”. Người Công Giáo có thể bất đồng với một đề xuất chuyên biệt nào đó về chính sách nếu họ tin rằng một đề xuất khác sẽ thể hiện giáo huấn của Giáo Hội cách hữu hiệu hơn, nhưng “họ không thể bác bỏ mệnh lệnh luân lý” phải hành động về việc thay đổi khí hậu.

Thiết tưởng Gaillardetz không nói gì khác hơn Đức Cha Sorondo.

Đọc như người Công Giáo

Tiến sĩ Jeff Mirus cho rằng phần lớn các độc giả Tây Phương ngày nay, nhất là ở Hoa Kỳ, có khuynh hướng đọc các thông điệp giáo hoàng qua lăng kính biện chứng tả hữu, cấp tiến bảo thủ, điều họ vốn thừa hưởng từ nền văn hóa đương thịnh. Nền văn hóa này không coi Kitô Giáo là mảnh đất màu mỡ của các ý niệm vượt quá các phạm trù tả hữu, các quan niệm bắt nguồn trước hết và trên hết từ Chúa Kitô.

Một vấn đề nữa trong việc tiếp nhận là ta không thoải mái bao nhiêu đối với bản chất của giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Đây là một thao tác trong việc áp dụng các nguyên tắc của Thiên Chúa, như đã được mạc khải nơi Chúa Kitô và nơi luật tự nhiên, vào những hoàn cảnh không ngừng thay đổi mà ta gặp “trên thế gian này”.

Vậy thì thực ra, *Laudato Si'* nói về điều gì? Theo tiến sĩ Mirus, hầu hết các nhận định của các chính trị gia và nhà tranh đấu tập chú vào vấn đề hâm nóng hoàn cầu do con người gây ra, một thực tại được Đức Giáo Hoàng thừa nhận. Thành thử ai cũng tiên đoán được rằng phe cấp tiến sẽ ủng hộ ngài và phe bảo thủ sẽ phản đối ngài.

Điều chắc chắn là các chính trị gia và nhà tranh đấu nói trên không đọc trọn thông điệp *Laudato Si'*. Nhân viên của họ chỉ lướt qua bản văn và ghi nhận những điểm thực tiễn nào được đầu óc phe phái của họ “ưa chuộng”. Căn cứ vào đó mà có lời nhận định với các phương tiện truyền thông. Ông Obama, vì thế, đã lên tiếng ca ngợi lòng can đảm của Đức Phanxicô khi thừa nhận việc khí hậu thay đổi.

Không hẳn nói về thay đổi khí hậu

Theo Tiến Sĩ Mirus, xét trong căn bản, *Laudato Si'* không chủ yếu nói về việc thay đổi khí hậu. Thực vậy, Đức Phanxicô chỉ dành cho nó khoảng mấy đoạn là cùng trong toàn bộ 246 đoạn của thông điệp. Trong các đoạn này ngài tóm tắt và coi là đương nhiên ý kiến khoa học đương thịnh cho rằng phần lớn việc hâm nóng địa cầu trong mấy thập niên qua là do sinh hoạt của con người gây ra, nhất là nhiên liệu hóa thạch (fossil fuels); ngài chấp nhận lý thuyết cho rằng việc hâm nóng này tạo ra một loạt nan đề phần lớn không tiên đoán được và có hại cho khí hậu; ngài dùng việc này để thúc đẩy người ta khẩn thiết hơn trong việc lưu ý tới sứ điệp ngài nhấn gửi qua thông điệp này.

Tất cả các điều trên không có gì đáng ngạc nhiên hay đặc biệt có ý nghĩa cả. Dù một số trong chúng ta coi việc con người gây ra cảnh hâm nóng địa cầu chỉ là một giả thuyết đang được tranh cãi đi chăng nữa, thì việc chấp nhận ý nghĩa của nó cũng chỉ là một cách đáp ứng thông thường đối với một điều đang được các chuyên viên thượng tằng trong lãnh vực vũa họ quả quyết cả nhiều năm nay. Đức Giáo Hoàng có thể tìm hiểu một số giả thuyết khác, nhưng ngài đâu phải là một khoa học gia, nên ngài đâu cần phải làm thế? Mà nói cho cùng, giáo huấn tâm linh và luân lý của thông điệp không đở vớ hay đứng vững chỉ vì phán kết khoa học đương thịnh này sai hay đúng. Phán kết này chỉ đem thêm sắc thái khẩn thiết cho sứ điệp hợp thời của Đức Giáo Hoàng mà thôi.

Thực vậy, ngài khai triển rộng dài hơn nhiều về các loại chứng cứ khác cho thấy mối tương quan giữa con người với thiên nhiên hay môi trường đang lên cơn đau đớn. Ngài xem xét việc các nguồn tài nguyên không thể đổi mới đang cạn kiệt dần; việc triệt hạ rừng; việc gây ô nhiễm cho nhiều vùng đất và nước menh mông; khuynh hướng “đánh và chạy” (hit and run) của các công ty quốc tế, đẩy dân chúng sợ tại vào một môi trường không thể nào duy trì được; làm ngưng trệ các thành tố chủ yếu trong thể cân bằng của môi sinh; diệt trừ hoàn toàn hàng loạt nhiều chủng loại lớn; phá hoại tập thể nhiều yếu tố trong thiên nhiên mà không lường các hậu quả lâu dài; thiếu nước sạch một cách hết sức trầm trọng tại một số cộng đồng; cảnh bắt công khủng khiếp trên khắp địa cầu; càng kỹ nghệ hóa, càng giảm thiểu vẻ đẹp, sự hài hòa và hòa bình; lầm lạc tin rằng “tiến bộ” lúc nào cũng gây phúc; vững tin rằng tất cả các vấn đề này đều có thể giải quyết bằng hết giải pháp kỹ trị (technocrat) này tới giải pháp kỹ trị khác, mà không chịu hiểu các hậu quả, và nhất là không kèm theo việc thay đổi thái độ.

Một cách căn đễ, Đức Phanxicô cho rằng con người nam nữ ngày nay càng ngày càng tha hóa đối với môi trường, đối với chính thân xác họ, một thân xác bị họ khai thác cùng cách như họ khai thác thiên nhiên, với những hậu quả khủng khiếp. Bất kể sự thực của lý thuyết con người gây hâm nóng địa cầu có ra sao, các vấn đề sinh thái vĩ mô do tham vọng bá chủ kỹ trị của con người hiện đại tạo ra cũng đều vừa rõ rệt vừa hết sức đe dọa. Không ai chối cãi được, dù chúng thường bị người ta nhân danh tư lợi che dấu đi một cách đầy lự lọc.

Nhưng Đức Phanxicô thì nhìn các vấn đề ấy như việc con người càng ngày càng xa lạ đối với môi sinh. Ngài cho rằng các vấn đề ấy không những quan trọng mà còn đang vang lên trong tâm tư con người thời nay. Bởi thế mà ngài lên tiếng.

Biến thiên nhiên thành dụng cụ

Laudato Si' cho hay: ta đã và đang biến thiên nhiên thành dụng cụ, coi yếu tính của nó như một tùy thể (accident) đòi được kỹ trị khuất phục và tư lợi của ta thao túng. Việc dụng cụ hóa này có tính nền tảng ở điểm nó lên khuôn mọi điều ta làm, trong đó, có khuynh hướng gần như phổ quát càng ngày càng thô lỗ thao túng thiên nhiên ngõ hầu trốn chạy chính nỗi chán chường thất vọng của ta. Việc dụng cụ hóa này chuốc độc mọi sự, không những chỉ là môi sinh mà cả việc ta hiểu về mình nữa. Nó tác động lên chính việc ta sử dụng thân xác, nắm bắt ý nghĩa và mục đích của tính dục ta, các tương quan giới tính, và thái độ của ta với con cái, hôn nhân và đời sống gia đình.

Việc dụng cụ hóa thiên nhiên này khiến ta không những lạm dụng và vứt bỏ người nghèo và người bị bỏ rơi vì lòng ích kỷ của mình. Tệ hơn nữa, nó còn khiến ta lạm dụng và vứt bỏ chính chúng ta nữa.

Tin Mừng Tạo Thế

Sau khi phác thảo vấn đề sinh thái ở Chương Một, Đức Phanxicô trình bày mục đích căn bản của ngài ở Chương Hai: “Tin Mừng Tạo Thế”. Ngài cho rằng dù vấn đề được mọi người quan tâm, nhưng Kitô Giáo có một điều đặc biệt đề đề xuất trong cái hiểu của mình khi cho rằng thiên nhiên là một quà tặng tuyệt vời của Đấng Hóa Công hữu vị, và Đấng Hóa Công đã đặt con người trên quà tặng này để gìn giữ và phát triển nó cho các mục đích do chính Người truyền đạt. Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng chỉ khi nào nhìn mình trong tương quan với Thiên Chúa, ta mới bắt đầu hiểu được quà phúc thiên nhiên

này, ý nghĩa của nó, lòng biết ơn nó gợi ra, các các giới hạn và cùng đích nó đặt ra đối với việc quản lý của ta.

Trong chương 3 và 4, Đức Phanxicô đề cập tới “Gốc Rễ Nhân Bản Của Cuộc Khủng Hoảng Sinh Thái” và giải thích về “Sinh Thái Toàn Bộ”. Như thế, các chương 2, 3 và 4 là trọng tâm của thông điệp. Ngài đưa ra các nguyên tắc căn bản trong cái hiểu của Công Giáo về Thiên Chúa, về thiên nhiên và về chúng ta; ngài mô tả mọi sự nối kết với nhau ra sao và giải thích điều này có nghĩa gì đối với các thái độ, mục tiêu và hành động của ta. Các chương này, vì thế, là một suy niệm Kitô Giáo sâu sắc và đầy gợi hứng về ý nghĩa của việc làm người trong một vũ trụ được quản trị bằng điều các vị tiên nhiệm của ngài gọi là “luật tặng phẩm” (law of gift).

Đức Phanxicô kết thúc với chương nói về “Đường hướng tiếp cận và hành động” (chương 5) và chương nữa nói về “Giáo dục và linh đạo sinh thái” (chương 6). Chương sau cùng này kết thúc với đoạn tuyệt vời nói về sự hiện diện có tính bí tích của Thiên Chúa nơi tạo dựng của Người, nhất là trong Thánh Thể.

Trong suốt thông điệp của ngài, Đức Phanxicô chỉ có hai yêu cầu. Một là đối thoại nhân bản hữu hiệu, lý tưởng là tích nhập các nguyên tắc ngài đã đưa ra, nhằm dần dần biến đổi cách ta tương tác với thiên nhiên, với nhau và với chính mình. Liên quan tới việc xuống cấp của môi sinh, dĩ nhiên ngài hy vọng cuộc đối thoại này sẽ đem lại một hành động có phối hợp và hữu hiệu. Đối với Đức Phanxicô, đối thoại hữu hiệu, trước nhất và trên hết, phải kết hợp mọi phía liên hệ. Các giải pháp có thực chất không thể phát sinh từ những áp đặt một phía nhằm mang lợi lại cho kẻ giàu có và người quyền thế.

Thứ hai, để kích thích việc phục hồi các thói quen thích đáng trong việc hành động qua lại với thiên nhiên, ngài yêu cầu mỗi gia đình có thói quen đọc kinh tạ ơn trước và sau mỗi bữa ăn.

Tóm lại, Đức Phanxicô muốn dùng thông điệp này để kích thích người ta suy nghĩ sâu xa và đổi mới trái tim họ, trái tim Kitô hữu, một trái tim “biết tiếp cận sự sống với một chú tâm thanh thần, một trái tim có khả năng hiện diện trọn vẹn với một ai đó mà không hề nghĩ điều gì sẽ xảy ra sau đó, một trái tim biết chấp nhận mỗi phút giây như một ơn phúc Chúa ban để sống cho trọn vẹn...”

“Một biểu thức nói lên thái độ này là khi ta dừng lại và tạ ơn Thiên Chúa trước và sau các bữa ăn. Tôi yêu cầu mọi tín hữu trở về với thói quen tốt đẹp và đầy ý nghĩa này. Giây phút tạ ơn, dù vẫn vơi bao nhiêu, nhắc ta nhớ tới việc ta tùy thuộc Thiên Chúa mới có sự sống; nó tăng cường cảm thức biết ơn của ta đối với quà phúc tạo thế; nó nhìn nhận tất cả những ai, qua lao công của họ, đã cung cấp cho ta những thiện ích này; và nó tái khẳng định tình liên đới của ta với tất cả những ai đang hết sức thiếu thốn” (các số 226-227).

Laudato Si', xét trong căn bản, không phải là một chủ đề để tranh luận. Điểm chính của nó là một lời tạ ơn đơn sơ mà sâu sắc.

Thông điệp *Laudato Si'* dưới cái nhìn Kitô Giáo (Ngày 22/06/2015)

Dù *Laudato Si'* không được viết riêng cho người Công Giáo, nhưng muốn hiểu nó đến ngọn nguồn, người ta buộc phải đọc nó dưới cái nhìn Công Giáo, hay ít nhất Kitô Giáo. Đó là điều linh mục James Martin của tạp chí America và các biên tập viên của Viện Acton đã làm. Linh mục Martin kể ra 10 điểm hàng đầu của Thông điệp *Laudato Si'* trong khi các biên tập viên của Viện Acton, một “think tank” đại kết của Hoa Kỳ, kể ra 11 điểm mà báo chí thế tục ít khi lưu ý tới và do đó, khó tới mắt người đọc.

Mười món “mang đi”

Linh mục James Martin gọi 10 điểm ngài tóm lược là 10 món “mang đi” (takeaways). Món đầu

tiên: *viễn ảnh tâm linh nay đã trở thành một phần của cuộc tranh luận về môi sinh*. Từ trước đến nay, môi sinh chỉ chủ yếu được bàn thảo bằng ngôn ngữ chính trị, khoa học và kinh tế. Nay, ngôn ngữ đức tin đã bước vào cuộc tranh luận, một cách rõ ràng, cương quyết và có hệ thống. Điều này không có nghĩa: Đức Phanxicô muốn áp đặt các niềm tin của ngài lên những ai quan tâm tới môi sinh (xem số 62). Tuy nhiên, thông điệp đặt cơ sở vững chắc trên viễn ảnh tâm linh và mời gọi mọi người lắng nghe một quan điểm tôn giáo, nhất là cái hiểu của quan điểm này về tạo dựng như là quà phúc quý giá của Thiên Chúa, cần được mọi người nam nữ tôn kính.

Thứ hai, *người nghèo và các nước đang phát triển bị ảnh hưởng xấu một cách bất cân xứng bởi việc thay đổi khí hậu*. Vấn đề này hầu như được tìm thấy rải rác khắp thông điệp. Gần ở phần đầu, Đức Phanxicô quả quyết rằng tập chú vào người nghèo là một trong các chủ đề của thông điệp và ngài cung cấp nhiều điển hình cho thấy hiệu quả tai hại của việc thay đổi khí hậu mà tệ hại hơn cả là đối với những người sống tại các nước đang phát triển. Lý do, các quyết định của kẻ quyền thế không đếm xỉa gì tới người nghèo là những người không có tài nguyên tài chánh giúp họ thích ứng với việc thay đổi khí hậu. Mặt khác, tài nguyên của các nước nghèo được dùng để “cung cấp nhiên liệu” cho việc phát triển của các nước giàu mà gây hại cho “chính hiện tại và tương lai” của mình (xem số 52).

Đức Phanxicô không ngừng nại tới Tin Mừng, tới giáo huấn xã hội của Giáo Hội và tới các tuyên bố của các vị giáo hoàng gần đây để phê phán việc loại bỏ bất cứ ai ra khỏi các phúc lợi do thiện ích tạo dựng đem lại (xem số 158).

Thứ ba, *kém là hơn*. Các điểm sau đây bị ngài phê phán mạnh mẽ: a) não trạng kỹ trị (technocratic) coi kỹ thuật là chìa khóa chính của nhân sinh (số 110); b) việc vô ý thức dựa vào các sức mạnh của thị trường, chỉ biết lao theo các tiến bộ kỹ thuật, khoa học hay kỹ nghệ mà không chịu đo suy nghĩ xem nó tác động ra sao đối với môi sinh, nhất là đối với những con người nhân bản (số 109); c) chủ nghĩa tiêu thụ cực đoan trong đó, con người không làm sao cưỡng lại được bất cứ thứ gì thị trường đặt trước mặt họ, khiến trái đất bị bóc lột và hàng tỷ người trở thành nghèo khổ (số 203). Thành thử, đối với Đức Phanxicô, nay đã tới lúc, một số nơi phải chấp nhận một phát triển chậm đi, ngõ hầu giúp các nơi khác phát triển lành mạnh hơn (số 193). Ngược với não trạng duy tiêu thụ, linh đạo Kitô Giáo khuyến khích một sự phát triển với đặc điểm “điều độ và khả năng biết vui lòng với việc có ít” (số 222). Đây quả là cách tái định nghĩa ý niệm tiến bộ.

Thứ tư, *giáo huấn xã hội Công Giáo nay bao gồm giáo huấn về môi sinh*. Trái với suy nghĩ của một số người cho rằng thông điệp về môi sinh không có thể giá thực chất, Đức Phanxicô quả quyết: *Laudato Si'* nay là một phần của giáo huấn xã hội Công Giáo (số 15). Nên nhớ: thể giá của một thông điệp giáo hoàng chỉ thua Tin Mừng và các sắc lệnh công đồng mà thôi. *Laudato Si'* cũng có thể giá như *Rerum Novarum* của Đức Lêô XIII hay *Pacem in Terris* của Đức Gioan XXIII.

Thứ năm, *các cuộc thảo luận về sinh thái có thể đặt cơ sở trên Thánh Kinh và Thánh Truyền*. Tuy không bắt đầu thông điệp bằng một suy niệm Thánh Kinh và Thánh Truyền, có thể gây phản ứng tiêu cực nơi người vô tín ngưỡng, nhưng ngay ở chương hai, Đức Phanxicô đã dẫn ta tới “Tin Mừng Tạo Thế”, trong đó, từng bước, ngài cho thấy lời kêu gọi chăm sóc tạo dựng đã khởi đầu ngay từ Sách Sáng Thế qua đó con người được kêu gọi “cày cấy và gìn giữ” trái đất. Nhưng theo ngài, ta quá cày cấy mà coi nhẹ gìn giữ. Ngài còn đi xa hơn bằng cách dạy rằng Thiên Chúa, nơi Chúa Giêsu Kitô, không những trở nên con người, mà còn trở thành một phần của thể giới tự nhiên. Ngài nhắc tới việc Chúa Giêsu ca ngợi tạo thế, các thánh, nhất là thánh Phanxicô Assisi, hết lời tán dương.

Thứ sáu, *mọi sự đều liên hệ với nhau, kể cả kinh tế*. Đóng góp lớn nhất của *Laudato Si'* là nó đưa ra một cách tiếp cận có tính hệ thống cho vấn đề môi sinh. Trước nhất, nó nối kết ta với tạo thế: “ta là thành phần của thiên nhiên, bao hàm trong nó, và do đó, không ngừng tương tác với nó” (số 139). Nhưng các quyết định của ta, nhất là trong lãnh vực sản xuất và tiêu thụ, có những hậu quả không thể tránh đối với môi sinh. Đức Phanxicô liên kết “quan niệm ảo thuật về thị trường” với việc lạm dụng môi sinh, một quan niệm ưu đãi lợi nhuận hơn tác động đối với người nghèo (số 190). Ngài nhắc lại quan điểm của Thánh Phanxicô Assisi cho rằng có một sự nối kết chặt chẽ giữa việc quan tâm tới thiên nhiên, công lý cho người nghèo, dẫn thân cho xã hội và hòa bình nội tâm” (số 10). Ngài bảo:

“Lợi nhuận không thể là tiêu chuẩn độc nhất” của các quyết định của ta (số 187).

Thứ bảy, *khảo cứu khoa học về môi sinh đáng được ca ngợi và sử dụng*. Trong văn kiện này, Đức Phanxicô không rằng chứng minh bất cứ điều gì về việc thay đổi khí hậu. Ngài thành thực thú nhận rằng Giáo Hội không “có cao vọng giải quyết các vấn nạn khoa học” (số 188). Và dù mình nhiên tuyên bố rằng hiện đang có nhiều tranh luận về khoa khí hậu học, thông điệp của ngài vẫn chấp nhận “cuộc nghiên cứu khoa học tốt đẹp nhất hiện có ngày nay” và xây dựng trên nó, hơn là đi vào cuộc tranh luận của nhà chuyên môn (số 15). Giống mọi thông điệp vĩ đại khác, *Laudato Si'* dựa vào cả giáo huấn của Giáo Hội lẫn các khám phá của các lãnh vực khác, nhất là khoa học, trong trường hợp này, để giúp người thời đại dễ dàng suy nghĩ về các vấn đề này.

Thứ tám, *sự dửng dưng và vị kỷ phổ quát đang làm cho các vấn đề môi sinh trầm trọng thêm*. Đức Phanxicô dành các phê phán mạnh mẽ nhất cho các người giàu, chuyên làm ngơ vấn nạn do thay đổi khí hậu tạo ra, nhất là hậu quả của nó đối với người nghèo. Họ tìm cách che giấu các triệu chứng... (số 26); các quyết định của họ không hề đếm xỉa tới người nghèo, không bao giờ tiếp xúc với anh chị em mình (các số 90, 49).

Thứ chín, *cần có cuộc đối thoại và tình liên đới hoàn cầu*. Không phải chỉ bên trong Giáo Hội Công Giáo (các số 14, 16). Thượng phụ đại kết Bartholomew của Chính Thống Giáo cũng góp phần vào thông điệp và cả một thi sĩ của phái Sufi Hồi Giáo nữa. Ngài kêu gọi mọi người bước vào cuộc đối thoại về “tổ ấm chung” (các số 62, 155).

Thứ mười, *đòi hỏi thay đổi cõi lòng*. Để nhìn sự vật cách mới mẻ, một cuộc “cách mạng văn hóa mạnh dạn” (các số 3, 114). Dù cho rằng trái đất đang càng ngày càng trở nên “đồng rác rưởi mênh mông”, tài liệu vẫn đầy hy vọng, nhắc ta nhớ rằng vì Thiên Chúa ở với chúng ta, nên ta vẫn có thể thay đổi đường đi. Ta có thể đánh thức tâm trí ta để chúng hướng về một “cuộc hồi tâm sinh thái” trong đó, ta tìm ra mối liên kết thân thiết giữa Thiên Chúa và mọi hữu thể, và sẵn sàng hơn để lắng nghe “tiếng kêu của trái đất và tiếng kêu của người nghèo” (số 49).

Mười một điều ít được truyền thông lưu ý

Viện Acton thì trích dẫn chính thông điệp để chỉ ra 11 điều ít được truyền thông nhắc đến vì phần lớn họ chỉ chú ý tới vấn đề thay đổi khí hậu và hâm nóng địa cầu.

Trước nhất là các đoạn 75 và 77 cho thấy *tạo thế có một Đấng Tạo Hóa, và không hề chỉ là một thiên nhiên cộng với biến hóa*. Một linh đạo quên mất Thiên Chúa, Đấng toàn năng và tạo dựng, là điều không thể chấp nhận được. Vì chính vì thế mà kết cục ta đi thờ phượng các quyền lực trần thế, tiếm đoạt chỗ đứng của Thiên Chúa, đến độ tự cho mình quyền hành vô hạn trong việc đầy đập tạo dựng.

Tạo thế do một quyết định tự do của Thiên Chúa, không phải do hỗn mang hay may rủi, một quyết định của yêu thương. Sách Khôn Ngoan (11:24): “vì Ngài yêu thương mọi vật hiện hữu, và không ghét bỏ bất cứ vật nào do Ngài tạo dựng; vì Ngài sẽ không dựng nên vật nào nếu Ngài ghét nó”. Thánh Basilê Cả mô tả Đấng Tạo Hóa là “lòng tốt khôn lường” còn Dante nói tới “tình yêu chuyển mặt trời và tinh tú”. Nhờ thế, ta có thể từ các vật được tạo thành vươn tới “sự cao cả của Thiên Chúa và lòng từ nhân đầy yêu thương của Người”.

Thứ hai, họ trích dẫn đoạn 15 để nhận định rằng *sinh thái nhân bản có nghĩa là thừa nhận và đánh giá cao sự khác biệt giữa nam tính và nữ tính* vì đó là quà tặng tự nhiên của Thiên Chúa, mà ta “phải kính trọng chứ không tùy tiện thao túng” như lời dạy của Đức Bênêđictô XVI.

Thứ ba, với đoạn 98, theo viện Acton, *Laudato Si'* cho rằng *Chúa Giêsu thánh hóa lao công con người*: Người làm việc bằng đôi tay trong tư cách “thợ mộc, con trai bà Maria” (Mc 6:3).

Thứ bốn, đoạn 47 cho thấy: *hãy rời bỏ điện thoại để gặp gỡ nhau*. Vì các phương tiện truyền thông và thế giới kỹ thuật số đang trở thành toàn diện (omnipresent), ngăn cản con người không học cách sống

khôn ngoan, suy nghĩ sâu sắc và yêu thương đại lượng.

Thứ năm, các đoạn 120, 136 và 91 dạy ta phải *cứu trẻ thơ*: bảo vệ thiên nhiên không thể biện minh cho việc phá thai, dùng phôi thai người để nghiên cứu, nạn buôn bán người...

Thứ sáu, đoạn 128 khuyến khích ta *giúp người nghèo đòi hỏi nhiều hơn phát chẩn*. Giúp họ về tài chánh chỉ là 1 giải pháp tạm, giải pháp lâu dài là giúp họ có việc làm. Việc làm đem lại ý nghĩa cho cuộc sống, mở đường cho tiến bộ, phát triển nhân bản và thành toàn bản thân. Phải giúp họ 1 đời sống xứng đáng qua việc làm.

Thứ bảy, đoạn 50 cho thấy *thặng dư dân số không phải là vấn đề*. Vấn đề là chủ nghĩa duy tiêu thụ cực đoan và có tính lựa lọc của một số người. Tăng dân số hoàn toàn tương hợp với một chính sách phát triển toàn bộ và biết chia sẻ.

Thứ tám, các đoạn 118 và 65 dạy: *sinh thái chân thực đòi một nền nhân học đích thực và lòng tôn trọng nhân phẩm*. Không thể trông mong con người nhân bản chịu trách nhiệm về môi sinh nếu đồng thời các khả năng độc đáo của họ như trí hiểu, ý chí, tự do và trách nhiệm không được thừa nhận và đánh giá cao.

Thiên Chúa ban cho mỗi con người một phẩm giá độc đáo: họ có khả năng tự nhận thức, tự chiêm hữu mình, tự do cho mình đi và bước vào hiệp thông với người khác. Người nào cũng được ước muốn, được yêu thương, và cần thiết cả.

Thứ chín, các đoạn 123, 211 cho thấy: *thay đổi thực sự phải là thay đổi văn hóa, chứ không phải thay đổi chính trị*. Vì khi văn hóa sa đọa và chân lý khách quan và các nguyên tắc có giá trị phổ quát không còn được tuân giữ, thì luật lệ chỉ là những áp đặt tùy tiện hay các trở ngại cần phải tránh.

Thứ mười, các đoạn 60 và 188 cho thấy *Giáo Hội không có cao vọng giải quyết các vấn đề khoa học và ta cần một cuộc tranh luận trung thực và cởi mở*. Hiện đang có hai phương thức cực đoan: “huyền thoại tiến bộ” cho rằng chỉ cần áp dụng kỹ thuật mới là giải quyết tức khắc mọi vấn đề sinh thái, chẳng cần gì tới đạo đức hay thay đổi sâu xa; phía kia coi con người đơn thuần là một đe dọa phá nát hệ sinh thái hoàn cầu, nên cần giảm thiểu sự hiện diện của họ. Cả hai không giải quyết được gì, cần mọi người bước vào đối thoại nhằm đưa ra các giải pháp toàn bộ. Giáo Hội khích lệ cuộc đối thoại trung thực và cởi mở để các quyền lợi đặc thù hay các ý thức hệ không phá hoại ích chung.

Thứ mười một, Viện Acton trích dẫn đoạn 229 là đoạn dạy *phải chấm dứt các chủ nghĩa khuyến nhô (cynicism), duy tục và vô luân*: ta cần nhau, ta có trách nhiệm chung đối với nhau và đối với thế giới và sống tốt lành và tao nhã là điều đáng làm, hiện có quá nhiều nhạo báng đối với đạo đức, sự thiện, niềm tin và lòng trung thực. Khi những nền tảng này không còn, thì việc chăm sóc môi sinh cũng chấm dứt.

Trước sau, giải pháp chính yếu của **Laudato Si'** vẫn không hẳn là giải pháp kỹ thuật. Kiên nhẫn đọc cho tới phần kết, ta thấy nó nở ra cả một chân trời cánh chung tươi đẹp. Số 244 cho rằng: “mọi điều tốt lành đang hiện hữu nơi đây sẽ được đem vào bàn tiệc nước trời. Hợp nhất với mọi loài thụ tạo, ta hành trình xuyên qua mảnh đất này để đi tìm Thiên Chúa, vì ‘nếu thế giới có một khởi đầu và nếu nó được dựng nên, ta phải tìm hiểu xem ai đã ban cái khởi đầu này cho nó, và ai là Đấng tạo ra nó?’. Ta hãy hoan ca trên đường hành trình. Ước chi các tranh đấu và quan tâm của ta cho hành tinh này không bao giờ lấy mất niềm vui trong lòng hy vọng của ta”.

Vì dù có thế nào, Thiên Chúa “cũng không bỏ rơi ta, không bao giờ Người để ta một mình, vì Người đã dứt khoát kết hợp chính Người với trái đất của ta, và tình yêu của Người không ngừng thúc đẩy ta tìm ra đường để tiến tới. Ngợi ca Người!” (số 245)

Thông điệp *Laudato Si'*, đọc các ghi chú, thấy rõ hơn đường hướng của Đức Phanxicô

(Ngày 24/06/2015)

Ít nhất cũng có hai tác giả có cách đọc *Laudato Si'* đặc biệt: họ chăm chú theo dõi các ghi chú bên dưới (footnotes) của thông điệp.

Thừa nhận các bình diện khác nhau của huấn quyền

Thực vậy, Kevin Ahern của tạp chí America, một giáo sư tôn giáo học tại Cao Đẳng Manhattan, nhận định rằng ngoài việc sử dụng ngôn từ phái tính bao hàm lần đầu tiên trong các thông điệp xã hội Công Giáo chính thức, một trong các khía cạnh đáng chú ý hơn cả của *Laudato Si'* là các ghi chú bên dưới của nó. Và đó là những điều đầu tiên tác giả này nhìn vào. Đức Phanxicô quả đã đi ra ngoài truyền thống của các thông điệp xã hội Công Giáo qua việc trích dẫn nhiều nguồn không Công Giáo trong đó có các tài liệu của Liên Hiệp Quốc, các hội đồng giám mục và ngạc nhiên nhất là một nhà huyền học của phái Sufi, Hồi Giáo!

Theo tác giả này, không giống các trích dẫn trong các tiểu luận của sinh viên ông, thường là để cho thấy nguồn gốc các ý niệm hay tư tưởng họ trích dẫn, các ghi chú trong giáo huấn của các vị giáo hoàng có chức năng báo động cho người đọc thấy bản văn đang tiếp nối một truyền thống. Các ghi chú ấy, vì thế, ít quan tâm tới việc quy kết cho bằng muốn truyền đạt điều này: giáo huấn này cùng đường hướng với một truyền thống lâu đời liên quan tới vấn đề, dù nó có hơi bất đồng với nguồn.

Thí dụ, thông điệp xã hội năm 2009 của Đức Bênêđictô XVI, tựa là *Đức Ái trong Chân Lý*, có 159 ghi chú. Phần lớn các ghi chú này tham chiếu các giáo huấn xã hội chính thức của các vị giáo hoàng khác; một số nhắc tới chính các giáo huấn của ngài; một số tham chiếu trước tác của các vị thánh lớn hay các cơ quan chính thức của Tòa Thánh. Không một ghi chú nào nhắc tới các nguồn không Công Giáo hay không phải là tín lý cả. Phần lớn, đây cũng là trường hợp của các thông điệp xã hội của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

Truyền thống trên phản ánh một nền thần học chuyên biệt về ngôi vị giáo hoàng. Nền thần học này hiểu vị giáo hoàng như thầy dạy đệ nhất đẳng của tín lý Công Giáo với sự phân chia các vai trò thầy dạy và học trò rất rõ rệt. Trong cái hiểu này, vị giáo hoàng không bao giờ cần phải học từ các nguồn ở dưới ngài. Các nguồn này bao gồm cả các tuyên bố của các hội đồng giám mục quốc gia. Gần 50 năm nay, đã có cuộc tranh luận lâu dài về tư cách huấn quyền của các lời tuyên bố do một nhóm giám mục ở bình diện quốc gia, lục địa hay thế giới đưa ra.

Dưới triều giáo hoàng của các Đức Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI, các tuyên bố xã hội của các hội đồng giám mục quốc gia và các thượng hội đồng bị coi là thiếu thể giá của thẩm quyền giáo huấn (huấn quyền). Quan điểm này thường thấy trong các chỉ trích đối với các chính sách xã hội của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, đặc biệt là giáo huấn của các ngài về công bằng kinh tế, hòa bình và kỳ thị chủng tộc.

Trong “Niềm Vui Tin Mừng”, Đức GH Phanxicô có đề cập tới điểm này khi ngài kêu gọi việc khai triển “tư thế pháp lý cho các hội đồng giám mục” để chúng có “thẩm quyền tín lý chân chính” ngõ hầu phục vụ sứ mệnh của Giáo Hội tốt đẹp hơn (số 32).

Dù không được mọi người hoan nghinh, nhưng *Laudato Si'* đã khẳng định thể giá của các cơ cấu miền này với 20 trích dẫn các lời tuyên bố của 18 hội đồng giám mục quốc gia và miền. Trong đó, có lời tuyên bố năm 2001 của HĐGM Hoa Kỳ về “Thay Đổi Khí Hậu Hoàn Cầu: Lời Tha Thiết Yêu Cầu Đối Thoại, Khôn Ngoan và Ích Chung”. Việc chọn các lời tuyên bố của các miền khác nhau trên thế giới xem ra muốn nhấn mạnh tới các quan tâm của các vị giám mục đối với vấn đề đang bàn. Thực vậy, một cách xây dựng, nó cho thấy việc cổ vũ một sinh thái toàn diện không phải chỉ là quan tâm của một mình Đức GH Phanxicô. Và dù một cách tinh tế, đây cũng là cách nói lên viễn kiến có tính

quy nạp và tản quyền nhiều hơn về Giáo Hội, trong đó, các tuyên bố của các hội đồng giám mục cũng có giá trị trong việc tạo nên nền giáo huấn xã hội Công Giáo hoàn vũ.

Ngoài các tuyên bố của các hội đồng giám mục ra, Đức GH Phanxicô còn trích dẫn nhiều nhà tư tưởng Công Giáo: Romano Guardini (8 lần), một linh mục thần học gia nhiều ảnh hưởng (1885-1968); Teilhard de Chardin, nhà tư tưởng Dòng Tên gây nhiều tranh cãi (ghi chú số 53), và Thung Phụ Bartholomew. Ngài còn nhắc tới một cuốn sách do Đại Học Fordham ấn hành ở ghi chú số 15.

Nhưng tham chiếu gây ngạc nhiên hơn cả là về nhà huyền học Sufi của Hồi Giáo, Ali al-Khawwas, ở ghi chú 159, rất hay như sau:

Văn sĩ linh đạo ‘Ali al-Khawwas căn cứ vào cảm nghiệm của riêng ông đã nhấn mạnh tới nhu cầu đừng đặt một khoảng cách quá xa giữa các vật thụ tạo của thế giới và cảm nghiệm nội tâm về Thiên Chúa. Như chính ông viết: “Thiên kiến đừng nên khiến ta chỉ trích những ai đi tìm xuất thần trong âm nhạc hoặc thi ca. Trong mỗi chuyển động và âm thanh của thế giới này đều có một huyền nhiệm tinh tế. Người đã được khai tâm sẽ nắm bắt được những gì đang được nói ra khi gió thổi, khi cây lay động, khi nước chảy, khi ruồi vo ve, khi cửa cốt kết, khi chim hót hay trong âm thanh của đàn dây hay sáo thổi, tiếng thở dài của người bệnh, tiếng than vãn của người sầu muộn”.

Việc này còn gây ngạc nhiên hơn khi tới phần tựa là “Các Dấu Chỉ Bí Tích và Việc Cử Hành Nghi Ngợi” (số 232). Xét theo quan điểm thần học, việc bao gồm các bản văn minh nhiên có tính tôn giáo từ bên ngoài truyền thống Công Giáo nêu ra nhiều câu hỏi lý thú về việc khai triển học lý. Đối với lời tuyên bố chính thức về học lý xã hội, lấy từ nguồn huyền học Hồi Giáo có ý nghĩa gì? Điều này nói gì về vai trò của Chúa Thánh Thần bên ngoài Giáo Hội?

Tuy nhiên, trong số 172 ghi chú của *Laudato Si'*, không phải ghi chú nào cũng phát xuất từ những nguồn gây ngạc nhiên như thế. Các trước tác của Đức Gioan Phaolô II được tham chiếu 37 lần; Đức Bênêđictô XVI được trích dẫn 30 lần. Dù một số người tìm cách đặt giáo huấn xã hội của Đức Phanxicô về môi sinh và kinh tế cách xa giáo huấn cùng loại của các vị tiền nhiệm của ngài, các trích dẫn này chắc chắn phải nhắc người đọc nhớ rằng ngài vẫn xây dựng giáo huấn của ngài trên một truyền thống rất vững vàng.

Người con của thế giới đang phát triển

Ký giả John L. Allen Jr. của tạp chí Crux cũng cho rằng các ghi chú của thông điệp *Laudato Si'* nói với ta nhiều điều quan trọng về vị giáo hoàng đương kim và cách ngài quan niệm công việc ngài làm.

Cũng như Ahern, Allen nói rằng phần lớn các thông điệp của các vị giáo hoàng chỉ trích dẫn các vị giáo hoàng khác và các văn kiện chính thức như Thánh Kinh hoặc Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo.

Lần này có khác, đến hơn 10% các ghi chú (21 trên 172 ghi chú) là các trích dẫn từ các hội đồng giám mục thế giới. Theo Allen, ngài trích dẫn các giám mục từ 15 quốc gia, trong đó, có Nam Phi, Phi Luật Tân, Bolivia, Đức, Cộng Hòa Dominican, Ba Tây, Nhật Bản, Úc và Tân Tây Lan, không kể Hoa Kỳ và Á Căn Đình.

Ngài trích dẫn hai hội đồng giám mục miền, đó là CELAM tức Liên Hội Đồng Giám Mục Châu Mỹ Latinh, và FABC, tức Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu, hai miền được coi là chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của thay đổi khí hậu.

Theo Allen, hiện tượng trên nói lên ba cái nhìn thông suốt sau đây về Đức Phanxicô;

1. Ngài là một chính trị gia tinh khôn

Đức Phanxicô biết rõ *Laudato Si'* sẽ gây nên một chia rẽ về chính trị, nhất là vì lời kêu gọi của ngài

muốn đặt giới hạn nghiêm ngặt cho việc tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch (fossil fuels) và việc thải các chất hơi nhà kính (greenhouse gases), ấy là chưa kể việc ngài nhấn mạnh tới sự kiện: không thể chỉnh sửa môi trường nếu không có các cải tổ nghiêm chỉnh đối với “các mẫu mực sản xuất và tiêu thụ”.

Chính vì thế, khi trích dẫn các bộ phận giáo huấn rộng khắp thế giới Công Giáo ở các bình diện thấp hơn, ngài muốn cho thế giới thấy “không phải chỉ một mình tôi lên tiếng!”.

Nói cách khác, ngài muốn nhấn nhẹ với mọi người rằng đây không phải chỉ là một vận động cá nhân mà đúng hơn là quan tâm rộng khắp của cả thế giới Công Giáo, một thế giới gồm tới hơn 1.2 tỷ con người rải rác khắp nơi trên hành tinh, một thế giới ít ai có thể làm ngơ.

2. Ngài là người con trung thành của thế giới đang phát triển

Thực vậy, ngài coi một phần vai trò của ngài là làm cho tiếng nói từ nam xích đạo được lắng nghe tại bàn thảo luận hoàn cầu.

Dù có trích dẫn một số văn kiện của các giám mục tại các quốc gia giàu có, trong đó, có các tuyên bố của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ về thay đổi khí hậu, phần lớn Đức Phanxicô trích dẫn các giám mục từ nam bán cầu.

Trong thông điệp, ngài than phiền rằng “nhiều nhà chuyên nghiệp, nhiều người tạo ý kiến, nhiều phương tiện truyền thông và nhiều trung tâm quyền lực, vì được đặt tại các khu vực thị tứ giàu có, nên quá xa cách đối với người nghèo, rất ít giao tiếp trực diện với các vấn đề của người nghèo”.

Nên khi trích dẫn các mục tử của người nghèo thế giới, dường như Đức Phanxicô muốn cho thấy người ta không thể áp dụng cùng một lời chỉ trích như thế đối với ngài. Đức Cha Marcelo Sánchez Sorondo, người Á Căn Đình, chủ tịch Giáo Hoàng Hàn Lâm Viện về Khoa Học, nói rằng “tôi tin đây là thông điệp giáo hoàng đầu tiên trích dẫn các hội đồng giám mục... Đức Phanxicô có tình liên đới vĩ đại với các giám mục của các nước khác, nhất là các nước nghèo nhất”.

3. Ngài là một giáo hoàng cải cách

Và ngài cố gắng tái hiệu chuẩn (recalibrate) việc phân phối quyền hành trong Giáo Hội. Trong nhiều năm qua, người ta tranh luận sôi nổi về thẩm quyền thực chất của các hội đồng giám mục. Có hai khuynh hướng rõ rệt: một khuynh hướng chủ trương tập quyền tại Vatican, coi nhẹ tầm quan trọng của các hội đồng giám mục; một khuynh hướng ủng hộ việc tản quyền, coi các hội đồng giám mục như bức tường ngăn Rôma khỏi đốt cháy.

Năm 1998, vị giáo hoàng tương lai Bênêđictô XVI công bố một văn kiện với sự chúc lành của Đức Gioan Phaolô II, định rằng các hội đồng giám mục không có tư thế giảng dạy một cách có thẩm quyền, lý do: “chân lý không xuất hiện nhờ đa số phiếu”.

Lúc còn ở Á Căn Đình, theo Allen, Đức HY Jorge Mario Bergoglio hồi ấy là một trong số các vị giám mục cảm thấy sự việc đi hơi quá xa theo hướng tập quyền, và kinh nghiệm cũng như tầm nhìn của các mục tử địa phương cần có vang dội nhiều hơn tại Rôma.

Với thông điệp *Laudato Si'*, thực sự Đức Phanxicô đã đi tiên phong trong việc mở ra một mô thức mới để khai triển giáo huấn xã hội Công Giáo chính thức, một mô thức trong đó trung tâm Giáo Hội coi trọng các khu ngoại vi.

Đúng, sứ điệp chính của Đức Phanxicô nằm trong bản văn, nhưng các ghi chú bên dưới bản văn đó cũng là một phần của câu chuyện.

Đức Phanxicô nói với các thị trưởng về khí hậu và nạn buôn người

(Ngày 23/07/2015)

Ngày 21 tháng 7, 2015, tại Phòng Thượng Hội Đồng tại Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với Cuộc Gặp Gỡ về “Nạn Nô Lệ Hiện Đại và Việc Thay Đổi Khí Hậu: Cam Kết của Các Đô Thị” do Giáo Hoàng Hàn Lâm Viện Các Khoa Học Xã Hội tổ chức trong đó, các thị trưởng của các đô thị lớn trên thế giới đã tham dự để đề cập tới hai việc khẩn trương có liên hệ với nhau: khủng hoảng khí hậu và các hình thức nô lệ mới.

Bài nói chuyện của Đức Phanxicô là một bài ứng khẩu bằng tiếng Tây Ban Nha và được Hãng Tin Zenit dịch sang tiếng Anh.

Xin chào quý vị buổi chiều, xin chào mừng quý vị.

Tôi thành tâm cảm ơn quý vị về những gì quý vị đã thực hiện. Quả tình tất cả đều xoay quanh chủ đề chăm sóc môi trường, chủ đề văn hóa chăm sóc môi trường. Tuy nhiên, nền văn hóa chăm sóc môi trường này không phải chỉ là một thái độ “xanh”, tôi nói theo nghĩa tốt, nó không phải là một thái độ “xanh”; nó còn hơn thế nữa. Nói cách khác, chăm sóc môi trường nghĩa là một thái độ sinh thái nhân bản, tức là, ta không thể nói: con người ở đây, còn tạo thế, hay môi trường, thì ở kia; sinh thái là chuyện toàn diện, nó có tính nhân bản. Đó là điều tôi muốn phát biểu trong Thông điệp “*Laudato Si'*”: rằng con người không tách biệt khỏi mọi điều khác; có một mối tương quan gây ảnh hưởng hỗ tương, bất luận là của môi trường đối với con người, hay của con người trong cách đối xử với môi trường, và cả hiệu quả phản hồi (boomerang effect) chống lại con người khi môi trường bị đối xử tệ hại. Do đó, trước một câu hỏi đặt ra cho tôi, tôi đã nói: “không, không, nó không phải là một thông điệp “xanh”, nó là một thông điệp xã hội” vì trong khung cảnh xã hội của cuộc sống xã hội con người, ta không thể tách biệt được việc chăm sóc môi trường. Hơn thế nữa, chăm sóc môi trường là một thái độ xã hội nhằm xã hội hóa chúng ta cách này hay cách khác, mỗi người dành cho nó một giá trị họ muốn, nhưng nó làm chúng ta tiếp nhận. Tôi thích kiểu nói của người Ý khi họ nói về môi trường, về “*Creata*”, về điều được ban cho ta như một hồng phúc, tức môi trường.

Hơn nữa, tại sao lại có lời mời này, một lời mời, đối với tôi, xem ra là một ý tưởng rất phong phú của Hàn Lâm Viện do Đức Ông Sanchez Sorondo làm chủ tịch, mời các thị trưởng, các thị trưởng của các đô thị lớn và không lớn lắm, mời họ đến đây để nói về chủ đề này? Vì một trong những điều được ghi nhận hơn cả khi môi trường, tức tạo thế, không được chăm sóc, là việc phát triển các đô thị một cách bừa bãi. Đây là một hiện tượng hoàn cầu, như thể các đầu, các đô thị lớn, càng ngày càng lớn trong khi các vành đai càng ngày càng nghèo khổ, cùng cực hơn, nơi đó, người ta phải hứng chịu các hậu quả của việc quên khuấy môi trường. Liên hệ tới hiện tượng này là hiện tượng di dân. Tại sao người ta lại kéo nhau tới các đô thị lớn? Kéo nhau tới các vành đai của các đô thị lớn, tới các khu lụp xụp tồi tàn, những khu bùn lầy nước đọng, những *favelas*? Tại sao họ làm vậy? Họ làm thế đơn giản chỉ vì thế giới nông thôn không còn cho họ cơ hội nữa. Và một điểm trong thông điệp, một điểm cần được phê phán một cách tôn trọng, là việc thờ ngẫu tượng kỹ trị (technocracy). Kỹ trị làm hư việc làm, nó tạo ra thất nghiệp, các hiện tượng của người thất nghiệp rất lớn; họ phải di cư để tìm những chân trời mới. Con số lớn những người thất nghiệp thật đáng lo ngại. Tôi không có con số thống kê, nhưng ở một số nước Âu Châu, nhất là nơi giới trẻ, nạn thanh niên thất nghiệp, tức những người từ 25 tuổi trở xuống, lên tới hơn 40%, thậm chí 50% ở một số nước. Giữa 40, 47 -- tôi nghĩ tới một nước khác -- 50 -- tôi nghĩ tới các con số thống kê trầm trọng trực tiếp do các vị đứng đầu chính phủ, do các vị đứng đầu quốc gia cung cấp. Và nếu dự phóng cho tương lai, nó khiến ta thấy một bóng ma, tức, tuổi trẻ thất nghiệp ngày nay, [ta có thể hỏi] họ có được thứ chân trời nào, thứ tương lai nào? Ta để lại cho những người trẻ này điều gì? Một là nghiện ngập, hai là chán chường, hoặc, vì không biết phải làm gì với cuộc đời họ, một cuộc đời vô nghĩa, quá khắc nghiệt, -- nên tự tử -- con số thống kê các vụ thanh thiếu niên tự tử ngày nay không được công bố đầy đủ -- hay đi tìm những chân trời khác, thậm chí các dự án du kích chiến, coi như 1 lý tưởng sống.

Đàng khác, sức khỏe cũng đang gặp nguy cơ. Số lượng lớn những bệnh “lạ”, như người ta thường gọi,

phát sinh từ nhiều yếu tố của việc bón phân đồng lúa – hay ai mà biết được, các nguyên nhân vẫn chưa được hiểu rõ --, nhưng phát xuất từ việc sử dụng kỹ thuật quá trớn. Trong số những vấn đề lớn nhất hiện nay có oxy và nước, tức việc hoang hóa (desertification) nhiều khu vực rộng lớn do việc phá rừng gây ra. Cảnh tôi đây là Đức Hồng Y Tổng Giám Mục đặc trách Khu Amazon thuộc Ba Tây. Ngài có thể nói cho chúng ta hay việc phá rừng hiện nay có ý nghĩa gì tại vùng Amazon, vốn là lá phổi của thế giới – Congo, vùng Amazon, đều là hai lá phổi vĩ đại của thế giới. Tôi nhớ: vì nạn phá rừng mấy năm trước đây tại quê hương tôi, 8 hay 9 năm trước đây, Chính Phủ Liên Bang đã ban hành một phán quyết chống lại một tỉnh, bắt họ phải ngưng việc phá rừng, một việc gây tác hại cho dân chúng. Mọi hiện tượng tự nhiên này gây tác động gì lên việc di dân? Thiếu việc làm và rồi nạn buồn người. Việc làm của thị trường chợ đen càng ngày càng trở nên thông thường, những công việc không có khế ước, những công việc được ký kết dưới gầm bàn. Chúng phát triển nhanh xiết bao! Việc làm của khu vực chợ đen rất tệ, theo nghĩa người làm không kiếm đủ tiền để sống. Điều này tạo ra các tác phong tội ác và mọi điều (tệ hại) đang diễn ra tại các đô thị lớn vì di dân do kỹ thuật gây ra. Tôi xin đặc biệt nhắc tới việc buôn bán người trong ngành khai thác mỏ; cảnh nô lệ tại hầm mỏ vẫn còn rất lớn và rất mạnh, và việc sử dụng một số yếu tố để rửa chất quặng như arsenic, cyanide có nghĩa gì nếu không là gây bệnh hoạn nơi dân chúng. Có một trách nhiệm lớn trong vấn đề này, tôi muốn nói, mọi sự đều có cái phản hồi (boomerang) của nó; mọi sự đều sẽ trở ngược lại. Đây là hậu quả phản hồi chống lại chính con người. Bất kể là buôn bán người để làm công nô hay để làm đi điếm, tất cả đều là nguồn cung cấp việc làm để sống còn ngày nay.

Bởi thế, tôi rất vui khi quý vị suy nghĩ tới các hiện tượng này. Tôi chỉ nhắc tới một số ít, gây tác hại nơi các đô thị lớn.

Cuối cùng, tôi muốn nói điều này: Liên Hiệp Quốc phải lưu ý vấn đề này. Tôi vốn hy vọng nhiều, tuy nhiên, Liên Hiệp Quốc phải lưu ý mạnh mẽ tới hiện tượng này, nhất là việc buôn bán người do hiện tượng môi trường này gây ra, việc khai thác con người. Cách nay mấy tháng, tôi có tiếp một phái đoàn phụ nữ của Liên Hiệp Quốc đặc trách việc khai thác tính dục trẻ em tại các nước đang có chiến tranh - - tức việc biến trẻ em thành đối tượng để khai thác. Đây là một hiện tượng khác. Và chiến tranh cũng là một yếu tố làm môi trường mất quân bình.

Tôi muốn kết thúc với một suy tư không phải của tôi. Mà là của nhà thần học và triết học Romano Guardini. Ngài nói tới hai hình thức thiếu văn hóa: thiếu văn hóa đầu tiên do Thiên Chúa trao cho chúng ta để chúng ta biến nó thành văn hóa và lệnh truyền Người truyền cho ta phải chăm sóc, trông tía và kiểm soát trái đất; và thiếu văn hóa thứ hai là khi con người không tôn trọng mối tương quan của họ với trái đất, không trông nom trái đất -- điều này rất rõ ràng trong trình thuật Thánh Kinh, vốn là trình thuật thuộc loại huyền nhiệm. Khi con người không chăm sóc trái đất, họ túm lấy nền văn hóa này và bắt đầu lái nó sang một dòng chảy khác. Nghĩa là, việc thiếu văn hóa đã lái văn hóa ra khỏi dòng chảy của nó, để lại bàn tay của họ và tạo ra thứ thiếu văn hóa thứ hai: nguyên tử năng là điều tốt, nó có thể giúp chúng ta, nhưng tới một điểm nào đó thôi; đơn cử trường hợp đã qua, ta nên nghĩ tới Hiroshima và Nagasaki, tức là, nghĩ tới việc tạo ra thảm họa và hủy diệt. Ngày nay, trong mọi hình thức thiếu văn hóa, như các hình thức quý vị đã bàn tới, chính hình thức thiếu văn hóa thứ hai là hình thức hủy diệt con người. Một giáo sĩ Do Thái thời Trung Cổ, ít nhiều cùng thời với Thánh Tôma Aquinô -- và có lẽ một số quý vị đã nghe tôi nói rồi -- trong một “midrash”, đã giải thích cho các tín hữu của hội đường ông về vấn đề Tháp Babel. Ông nói rằng người ta cần rất nhiều thì giờ để xây ngọn tháp này, và nó đòi hỏi nhiều công việc, nhất là việc làm gạch -- việc này đòi phải làm việc với đất sét, tìm kiếm rơm rạ, nhồi chúng với nhau, cắt xén chúng, nhuộm chúng, rồi đặt chúng vào lò, nung chúng, để gạch trở thành đá quý; nó có giá trị lớn, rồi gạch được kéo lên và đặt vào Tháp. Một viên gạch rơi là cả một vấn đề lớn, và người phạm tội hay người sao lãng công việc và để nó rơi, bị trừng phạt. Nhưng nếu một công nhân ngã, hay những người đang xây cất bị ngã, thì chẳng có gì xảy ra cả. Đây là thảm kịch của hình thức thiếu văn hóa thứ hai: con người là kẻ tạo ra cảnh thiếu văn hóa chứ không phải kẻ tạo ra văn hóa. Con người tạo ra cảnh thiếu văn hóa vì họ không chăm sóc môi trường.

Và tại sao Giáo Hoàng Hàn Lâm Viện Các Khoa Học Xã Hội mời các thị trưởng các đô thị tới dự cuộc gặp gỡ này? Vì dù ý thức này phát xuất từ trung tâm đi ra các khu ngoại vi, nhưng việc làm

nghiêm chỉnh hơn và sâu sắc hơn lại được thực hiện từ các khu ngoại vi đi vào trung tâm, nghĩa là, từ quý vị đi vào lương tâm nhân loại. Tòa Thánh và nước này hay nước nọ có thể đọc những bài diễn văn hay tại Liên Hiệp Quốc nhưng nếu công việc không phát xuất từ các khu ngoại vi đi vào trung tâm thì nó chẳng có hiệu quả chi -- từ đó, có trách nhiệm của các thị trưởng đô thị. Bởi thế, tôi rất biết ơn vì quý vị đã cùng nhau tới đây với tư cách những khu ngoại vi cực kỳ nghiêm trọng của vấn đề. Mỗi quý vị, tại đô thị của mình, đều có những điều tôi vừa nhắc đến, những điều quý vị phải quản trị, giải quyết v.v... Tôi cảm ơn quý vị vì sự hợp tác của quý vị. Đức Ông Sanchez Sorondo có cho tôi hay nhiều quý vị đã góp ý và tất cả các góp ý này rất phong phú. Tôi xin cảm ơn quý vị và cầu xin Chúa ban cho tất cả chúng ta ơn thánh để ý thức được vấn đề hủy diệt này, một việc hủy diệt mà chính chúng ta sẽ dần thân vào nếu không chịu chăm sóc nền sinh thái nhân bản, nếu không có ý thức gì về sinh thái như chúng ta từng có lúc ban đầu để biến đổi cái thiếu văn hóa thứ nhất thành văn hóa, và dừng lại tại đó, chứ đừng biến nền văn hóa này thành cảnh thiếu văn hóa.

Xin cảm ơn quý vị rất nhiều.

Donald Trump và Đức Phanxicô

(Ngày 11/08/2015)

Một số ký giả cho rằng trong cuộc tranh luận đầu tiên giữa các nhân vật của Đảng Cộng Hòa Mỹ muốn được Đảng đề cử ra tranh chức Tổng Thống vào năm 2016, Ông John Kasich tỏ ra là một nhà bảo thủ có lòng cảm thương hơn cả. Có người thậm chí còn nghĩ rằng sứ điệp có tính bao gồm mọi người của ông làm ông xứng đáng được coi là ứng viên danh hiệu Phanxicô của Đảng Cộng Hòa.

Kasich rất hài lòng với danh hiệu ấy và các nhà thăm dò của ông cũng thế: các dữ liệu gần đây cho thấy rao giảng nền chính trị học của Đức Phanxicô là công thức “ăn tiền” trong năm 2016.

Nếu đúng như thế, thì quả người đang dẫn đầu cuộc tranh đua trong Đảng Cộng Hòa Mỹ là ông Donald Trump dường như đang đi ngược lại chiều hướng ấy. Các giá trị, thái độ và chính sách của ông vốn không thuận hảo chút nào đối với tâm tư vị giáo hoàng 78 tuổi người Á Căn Đình. Cuộc tranh luận tuần rồi càng làm nổi bật sự bất thuận hảo này.

Đức Phanxicô vốn dạy rằng ta phải xây cầu làm nhà cho người bị hất hủi. Donald Trump đáp lại rằng: “ta cần phải xây tường ngăn cách, và phải xây cho nhanh”.

Đức Phanxicô, người ủng hộ việc trả lương bằng nhau cho phụ nữ, vốn ca ngợi “sự đóng góp không thể thiếu mà phụ nữ vốn dành cho xã hội”. Trump thì trái lại vốn có một lịch sử hành xử kỳ thị phái tính. Thứ Sáu tuần rồi, rõ ràng ông hàm ý cho rằng nữ trình bày viên truyền hình Megyn Kelly của Fox sở dĩ truy hỏi ông những câu hóc búa là vì cô đang có tháng (kinh).

Đây không phải lần đầu tiên Trump hành xử theo lối ngược ngạo lại nhà lãnh đạo của Giáo Hội Công Giáo. Ngày 16 tháng Sáu vừa qua, ngay khi công bố sẽ tham gia cuộc tranh đua nội bộ của Đảng Cộng Hòa, ông đã lên tiếng gọi các di dân Mỹ Tây Cơ là đồ hiếp dâm và buôn bán ma túy rồi. Ông lại còn bác bỏ cả danh thơm tiếng tốt của Thượng Nghị Sĩ John McCain: “Ông ta đâu phải là anh hùng chiến tranh. Ông ta là anh hùng chiến tranh vì bị bắt. Tôi thích những người không bị bắt”.

Nhận định trên bị Ben White của Politico “hót”: “Chúa Giêsu Kitô là một kẻ đàn độn vì đã bị người Rôma đóng đinh. Tôi thích những ông cứu chúa xuất sắc không để mình bị đóng đinh – có lẽ Donald Trump chẳng!”

Bất chấp câu chua chát của White, nhà tỷ phú nhờ địa ốc này vẫn đứng đầu các cuộc thăm dò dư luận, phần lớn do sự ủng hộ của các người Cộng Hòa tin lành da trắng, những nhà tạo vua trong các cuộc bầu đại biểu ra ứng cử tổng thống của Đảng Cộng Hòa.

Nhưng những người thành thạo về bầu cử cho rằng nếu Donald Trump muốn biến việc dẫn đầu sơ

khởi này thành chiến thắng sau cùng của cuộc vận động, ông ta cần sự ủng hộ của các tín hữu bảo thủ ở Iowa, South Carolina và cả nước. Cách duy nhất để làm việc này là nói về niềm tin bản thân của mình một cách thuyết phục. Ứng viên Cộng Hòa gần đây nhất là George W. Bush đã làm như thế và đã chiếm được Tòa Nhà Trắng.

Các phân tích sơ khởi về tư cách đại biểu của Trump, một người thực hành theo phái Trưởng Lão (Presbyterian), cho thấy ông ta cần phải làm nhiều hơn nữa theo chiều hướng trên.

Cần tha thứ hay không cần tha thứ

Chúa Nhật đầu tiên sau khi được bầu, Đức GH Phanxicô nói rằng: “Chúa không bao giờ mệt mỏi tha thứ cho ta, chỉ có ta, đôi lúc, mệt mỏi xin Chúa tha thứ mà thôi”. Donald Trump hình như chưa bao giờ lưu ý tới sứ điệp này. Ngày 18 tháng Bảy vừa qua, tại Des Moines, ông ta cho hay: khi mắc sai lầm, thay vì xin tha thứ, ông ta “chỉ tiếp tục bước và từ đó, cố gắng làm tốt hơn”.

Ông ta thêm: “Tôi nghĩ nếu tôi làm điều gì không đúng, tôi nghĩ, tôi chỉ cố gắng và sửa sai điều đó thôi. Tôi không đem Chúa vào bức tranh này. Tôi không đem”.

Mấy phút sau, ông minh xác: “Khi tôi tới nhà thờ và khi uống chút rượu và ăn miếng bánh nhỏ, tôi đoán đó là một hình thức tha thứ rồi. Tôi làm việc đó khi có thể làm được vì tôi cảm thấy được thanh tẩy. Tôi nói hãy ra đi và sửa sai việc đó”.

Câu nói trên vẫn chưa làm hài lòng các Kitô hữu bao nhiêu. Eric Teetsel, giám đốc điều hành của Tuyên Ngôn Manhattan, một nhóm vận động của giới Kitô Giáo bảo thủ, “hót”: “như thể @realDonaldTrump chưa bao giờ xin tha thứ, chỉ dùng ‘chút rượu và chút bánh’ để ‘cảm thấy được thanh tẩy’. Ta có đồng ý không?”

Một phụ nữ Iowa khác có mặt trong biển cô trên nhận định thẳng thừng hơn: “Tôi mất hứng ngay từ đầu vì tôi không thích ngôn từ của ông ta. Ông ấy ăn nói như thể không phải là một Kitô hữu tái sinh chút nào”.

Một tuần lễ sau, trong một cuộc phỏng vấn trên CNN, Anderson Cooper hỏi Trump xem xin tha thứ có phải là nét nổi bật trong đời sống đức tin của ông hay không. Trump trả lời: “tôi cố gắng không mắc lầm lỗi đến phải xin tha thứ”.

Sau đó, ông nói thêm: “Tại sao tôi cần phải ăn năn hay xin tha thứ, nếu tôi không mắc lầm lỗi? Tôi làm việc chăm chỉ, tôi là người có danh dự”.

Khóa kín đức tin

Một thế giới quan thần học như thế có thể tạo nên một người thành công trong thị trường địa ốc đầy cạnh tranh ở New York, còn trong cuộc vận động làm đại biểu của Đảng Cộng Hòa ra tranh cử tổng thống, một Đảng dù sao cũng có lòng tôn kính Thiên Chúa cao độ, thì lối suy nghĩ và ăn nói như trên chắc chắn sẽ làm Trump thành người thua cuộc lớn.

Việc Trump thiếu khả năng thông đạt tốt đức tin và các giá trị của mình ngược hẳn lại một số đối thủ của ông trong Đảng Cộng Hòa, nhất là Jeb Bush, Marco Rubio, và Scott Walker.

Dù phê bình thông điệp *Laudato Si* về thay đổi khí hậu của Đức Phanxicô, Jeb Bush rất hiểu nhu cầu phải truyền đạt đức tin cách tốt đẹp. Năm 2009, ông từng nói rằng “Là một nhà lãnh đạo công cộng, đức tin của bạn nên hướng dẫn bạn... Tại Hiệp Chúng Quốc, nhiều người nghĩ rằng bạn cần giữ kín đức tin của bạn, đặt nó trong chiếc hộp an toàn, nếu bạn là một viên chức dân cử - đặt nó vào chiếc hộp ký thác an toàn cho tới khi rời khỏi chức vụ công cộng, lúc ấy mới lấy nó ra. Tôi không bao giờ cảm thấy điều đó thích đáng cả”.

Rubio, một người Công Giáo Rôma ngoan đạo, hùng hồn nói về lòng mến mộ của ông đối với Giáo Hội và Phép Thánh Thể: “Tôi thực sự khao khát Phép Cực Trọng, Việc Rước Lễ, điểm tiếp xúc bí tích giữa người Công Giáo và phụng vụ thiên quốc. Tôi rất ngạc nhiên tại sao lại không thể có một Giáo Hội có thể cung cấp cho ta cả sứ điệp tin mừng có tính mạnh mẽ và hiện đại lẫn mình và máu thực sự của Chúa Giêsu”.

Scott Walker, hồi tháng Tư qua, nói với tờ New York Times rằng: “Mối liên hệ của tôi với Thiên Chúa thúc đẩy mọi quyết định chính trong đời tôi. Việc tiến bước theo đức tin của chúng ta giúp chúng ta chuẩn bị cho các quyết định ấy và đem lại an ủi cho ta khi ta tìm cách thực thi ý muốn của Người”.

Cả hai đảng đều lưu ý tới Đức Phanxicô

Theo Andrew Taylor của A.P., cả hai Đảng Cộng Hòa lẫn Đảng Dân Chủ đều quan tâm theo dõi Đức Phanxicô. Dân Chủ thì lưu ý tới giáo huấn của ngài về thay đổi khí hậu, công bình xã hội và di dân. Cộng Hòa thì được khích lệ bởi các sứ điệp của ngài về sự sống và chống đối phá thai. Và ngày 24 tháng Chín này, trong phiên họp lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ, lần đầu tiên trong lịch sử, vị giáo hoàng này sẽ trực tiếp nói với cả Dân Chủ lẫn Cộng Hòa.

Đối với các bài diễn văn ở lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ, dù là diễn văn về tình trạng Liên Bang, hay diễn văn gần đây nhất của thủ tướng Do Thái Benjamin Netanyahu, chính trị đảng phái là điều không thể tránh được. Bên thì đứng dậy hoan hô. Bên thì ngồi im khinh khinh. Nhưng cuộc họp lưỡng viện vào tháng Chín tới, người ta hy vọng sẽ tránh được cảnh tượng ấy.

Dân biểu Bill Pascrell, Dân Chủ N.J., cho hay: “Bạn sẽ không biết đó là Quốc Hội”. Cũng sẽ không có cảnh vỗ chào (glad-handing) khi Đức Giáo Hoàng bước xuống cánh giữa, đơn giản chỉ vì Ngài sẽ giữ đôi tay nắm chặt như lúc cầu nguyện.

Một cố vấn cao cấp của ngài, tới Washington hồi tháng Tư, cho hay: Đức Phanxicô sẽ nói “thăng trầm nhưng thân hữu” trong chuyến đi Hoa Kỳ.

Đức HY Oscar Rodriguez Maradiaga, người Honduras, cũng cho rằng: “Ngay người của Quốc Hội cũng có thể nghe các giọng nói khác, các lời khuyên khác và các cố vấn khác. Người biết tiếp nhận lời cố vấn sẽ mắc ít sai lầm hơn và không bị lầm lẫn. Ai không thích nghe lời cố vấn mới gặp nhiều trục trặc. Nên tôi nghĩ Quốc Hội sẽ tiếp nhận tốt lời cố vấn (của Đức Giáo Hoàng), dù trong đó có nhiều điều người ta không cảm thấy thoải mái”.

Thông điệp gần đây của ngài phê phán các nhà làm luật khắp thế giới đã không chịu hành động đối với môi trường khi bầu trời đang âm lên và biển khơi đang bị hãm hại vì nạn đánh cá quá trớn và ô nhiễm.

Ngài viết: “ta dám đang để lại cho các thế hệ sắp đến rác rưởi, tan hoang và xú uế... Nhịp điệu tiêu thụ, phung phí và thay đổi môi trường làm tiêu hao khả năng của hành tinh đến độ lối sống hiện nay của ta, vốn không thể kéo dài lâu hơn nữa, chỉ cho thế lao đầu xuống thảm họa”.

Tháng Chín này, chắc chắn những lời cảnh cáo như thế sẽ trực tiếp được ngỏ với người Cộng Hòa vốn dĩ hoài nghi đối với các đề nghị giảm thiểu khí nhà kính (greenhouse gases) trong việc hạn chế các nhà máy dùng năng lực than đốt.

Nghị Sĩ Dan Sullivan, Cộng Hòa Alaska, nhận định: “bạn sẽ luôn đáng tin cậy hơn khi tiếp tục gần gũi với giáo thuyết và giáo huấn của Giáo Hội bạn và cả với những gì Giáo Hội Công Giáo hay nói về. Nhiều người lấy làm hãnh diện nhờ tập chú vào người nghèo, giúp đỡ những người yếu thế nhất”.

Tuy thế, Đức Phanxicô vẫn sẽ không e ngại vượt ra ngoài vai trò cổ truyền của người lãnh đạo Giáo Hội để chú tâm tới một thế giới đang biến đổi nhanh chóng.

TNS Thom Tillis, Cộng Hòa North Carolina, một người Công Giáo, đồng ý như thế: “Ngài là một giáo hoàng rất khác. Ngài tự định nghĩa ngài một cách rất khác. Ngài nói tới các thành quả. Ta phải dựa vào phương tiện hiện có để làm việc”.

Thông điệp trên cũng nhấn mạnh tới giáo huấn lâu đời của Giáo Hội về phá thai. Thông điệp này viết: “Làm thế nào có thể dạy người ta sự quan trọng phải quan tâm tới những sinh vật yếu thể khác, bất kể chúng gây phiền phức hay bất tiện như thế nào, nếu ta không chịu bảo vệ các bào thai nhân bản, cho dù sự hiện diện của chúng gây khó chịu và tạo nên đủ thứ khó khăn?”

Có người cho rằng bất luận sứ điệp của ngài có ra sao, nó vẫn là lời xoa dịu, dù là tạm bợ, đối với một cơ phận luôn nhìn mọi vấn đề dưới lăng kính trắng đen và tìm lợi thế đảng phái bất cứ lúc nào có thể tìm được.

Đức Phanxicô luôn trung thành với Vatican II

(Ngày 19/08/2015)

Trong khi với đại chúng nói chung và giới truyền thông nói riêng, Đức Phanxicô là người được ca tụng bao nhiêu thì với một số người Công Giáo và không Công Giáo bảo thủ, ngài bị chỉ trích, hay ít nhất càng ngày càng bị cảm nhận một cách khó chịu bấy nhiêu. Đến nỗi có người không ngại tỏ ý mong ngài từ nhiệm.

Đó là trường hợp Karl Keating, sáng lập viên của Catholic Answers. Ông nêu câu hỏi *A New Pope in 2016?* Và cho biết đây không hẳn là một lời tiên đoán mà chỉ là một thao tác suy tư.

Thao tác này khởi đầu với việc trên đường từ Hán Thành trở về Rôma năm ngoái, Đức Phanxicô, nhân lúc ca ngợi việc Đức Bênêđictô XVI từ nhiệm như là “một cử chỉ đẹp đẽ của lòng cao thượng, khiêm nhường và can đảm” đã cho các ký giả thấp tùng hay rằng triều giáo hoàng của ngài “sẽ kéo dài không lâu: hai hay ba năm”.

Tính từ ngày Đức Phanxicô lên ngôi năm 2013, Karl Keating nghĩ rằng năm 2016 rất có thể là năm ngài sẽ chấm dứt triều đại của mình.

Nếu chỉ có thế thì đâu có gì phải bận tâm. Đảng này, Keating còn thêm nhiều điều dài dòng khác khiến người ta khó lòng nghĩ khác hơn là: ông tỏ ra thiếu kiên nhẫn đối với một triều giáo hoàng nói nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu.

Thực vậy, theo Keating, Đức Phanxicô được bầu với hoài bão sẽ cải tổ giáo triều Rôma. Về việc này, ngài rõ ràng đã thay đổi hình ảnh công cộng về ngôi vị giáo hoàng và dưới sự hướng dẫn của Đức HY Pell, nền tài chánh của Vatican cuối cùng đã được kiểm soát cách hợp lý. Nhưng chính cuộc cải tổ giáo triều, thì Keating cho rằng “hai năm rưỡi dưới triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, xem ra thay đổi chẳng được bao nhiêu”.

Tuy nhiên, về một phương diện khác, ông thấy Đức Phanxicô rất tha thiết mong việc làm của Thượng Hội Đồng về Gia Đình sẽ hoàn tất mỹ mãn. Như mọi người biết: Thượng Hội Đồng này sẽ họp vào tháng Mười tới và muộn nhất, tông huấn phổ biến kết quả của Thượng Hội Đồng sẽ được công bố trong năm 2016. Năm này cũng có thể là năm hội đồng Hồng Y sẽ đệ trình những đề xuất cuối cùng về việc cải tổ cơ cấu giáo triều để ngài công bố cho thi hành.

Theo Keating, đến lúc đó, nghị trình của Đức Phanxicô kể như đã hoàn tất. Hay đúng hơn, ông cho rằng: lý do để Đức Bênêđictô XVI từ chức là ngài thấy mình không còn sức mạnh cần thiết để chu toàn sứ mạng. Đức Phanxicô cũng thế, đến lúc đó (năm 2016), ngài có thể kết luận là ngài không đủ sức để chu toàn điều cần chu toàn, sau khi khá thành công trong việc thay đổi hình ảnh, nhưng không thành công bao nhiêu trong giáo huấn cũng như tái tổ chức guồng máy Vatican.

Đọc kỹ bài báo của Karl Keating, ta còn thấy ông hàm một ý sâu xa hơn khi thuật lại câu chuyện Thánh Giáo Hoàng Celestinô V. Vị giáo hoàng này được bầu trong một hoàn cảnh chưa từng thấy trong lịch sử Giáo Hội: các vị Hồng Y bị sa lầy trong suốt 2 năm trời không bầu được người kế vị cho Đức Nicôla IV, qua đời năm 1292. Điều này khiến nhà ẩn tu già của Dòng Biển Đức không chịu được nên đã viết thư cho các Hồng Y hay: nếu không bầu người kế vị Đức Nicôla ngay lập tức, con giận của Chúa sẽ giáng xuống đầu các vị. Sợ quá các Hồng Y bầu ngay vị ẩn tu già này làm giáo hoàng.

Dù không vui với biến cố này, vị ẩn tu già cũng chấp thuận kết quả cuộc bầu và lấy hiệu là Celestinô V. Keating bảo: là một người dịu dàng nhưng thiếu quả quyết, Đức Celestinô hầu như không biết nói “không” với ai. Kết quả: ngài sẵn sàng đề cử những người xin xỏ vào bất cứ chức vụ gì họ muốn. Thậm chí còn cử nhiệm nhiều người vào cùng một chức vụ. “Ngài thánh thiện nhưng hoàn toàn thiếu khả năng”. Keating kết luận như vậy.

Nhưng ít nhất ngài cũng tinh trí đủ để thấy rằng mình không thích hợp đảm nhiệm chức vụ và đã quyết định từ chức sau 5 tháng cầm quyền, sau khi đã chính thức ra sắc lệnh nói rằng Đức Giáo Hoàng có thể từ nhiệm.

Năm 2010, trước khi từ nhiệm, Đức Bênêđictô XVI từng tới viếng thăm mộ của Đức Celestinô V và ở lại lâu để cầu nguyện. Lúc ấy, không ai lưu ý tới sự kiện này, nhưng khi Đức Bênêđictô XVI quyết định từ chức năm 2013, có người cho rằng quyết định này đã có lúc ở bên cạnh mộ Đức Celestinô V.

Keating cho rằng Đức Phanxicô cũng rất có thể đang trong diễn trình suy nghĩ như thế! Ông viết: “Giống Đức Celestinô V, Đức Phanxicô chắc chắn là người thánh thiện. Cũng như Đức Celestinô, dù ở một mức độ đỡ hơn nhiều, ngài không sánh được với các vị tiền nhiệm mới đây của ngài về kỹ năng ngoại giao hay quản trị.

“Không phải là một dấu hiệu thiếu lòng kính trọng con thảo khi nhận định điều nhiều người vốn nhận định rằng khi nói ứng khẩu, Đức Phanxicô thường hay nói lung tung (confusingly). Chứng cứ ở chỗ Cha Federico Lombardi, giám đốc phòng báo chí Tòa Thánh, thường phải ra trước ông kính máy ảnh để cố gắng xoay xở sao cho lời lẽ của Đức Giáo Hoàng được tạm ổn”.

Keating cho rằng: đã đành triều giáo hoàng nào cũng có những giải thích của phòng báo chí, nhưng phần lớn chỉ là lặp lại bằng ngôn ngữ bình dân các lời lẽ tinh tế và quá cô đọng của vị giáo hoàng thôi. Dưới triều Đức Phanxicô, vấn đề có hơi khác. “Phòng báo chí từng phải đưa bản chất thần học vào những kiểu nói ứng khẩu như ‘tôi là ai mà dám phê phán?’”.

Với một thao tác suy tư như trên, Keating không ngại cho rằng “Có thể, tôi không nói là có lẽ, mà chỉ có thể, vào hồi này năm tới, chúng ta lại sẽ nghe được từ bancông Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô câu long trọng ‘Habemus papam!’ (chúng ta có (tân) giáo hoàng)”.

Trung thành với Vatican II

Linh mục C. John McCloskey có cái nhìn khác với Karl Keating. Trong bài *Pope Francis and Vatican II*, ngài cho rằng Đức Phanxicô gây ngỡ ngàng cho nhiều tín hữu, nhất là những người Công Giáo nào đã quá quen thuộc với sự sáng sủa của Đức Bênêđictô XVI và của cả Đức Gioan Phaolô II nữa. Thành thử, họ khó có thể vào sâu được ý nghĩa các lời lẽ của Đức Đương Kim Giáo Hoàng.

Nhưng ngài bị hiểu lầm hơn cả do truyền thông thế tục, dùng internet, không ngừng tô vẽ ngài như người sẵn sàng thay đổi các giáo huấn nền tảng của Giáo Hội Công Giáo, nhất là trong lãnh vực đời sống hôn nhân. Tại Hoa Kỳ, nơi đang chờ đợi chuyến viếng thăm của ngài chỉ một tuần trước Thượng Hội Đồng về gia đình, các suy đoán lại càng “sâu đậm”. Nhiều người hy vọng ngài sẽ nhượng bộ các thay đổi cần để về luân lý tính dục, nhất là liên quan tới người ly dị tái hôn và đồng tính luyến ái. Người Công Giáo hiểu biết nghĩ rằng điều này không thể nào có được. Nhưng một phần vì các lời tuyên bố ứng khẩu của ngài, niềm hy vọng trên cứ thế tồn tại trong tâm trí nhiều người.

Điều không may, theo Cha McCloskey, là một số giám mục và Hồng Y có nhiệm vụ chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng sắp tới đã có cùng hay ít nhất đã khuyến khích các hiểu lầm nêu trên. Nhưng điều may mắn là các vị ấy không có trong hàng ngũ phẩm trật Hoa Kỳ, mà phần lớn thuộc phẩm trật Đức và Áo. Điều may mắn nữa là lực lượng mạnh mẽ nhất bảo vệ giáo huấn truyền thống của Giáo Hội là các mục tử Phi Châu.

Nhân dịp này, Cha McCloskey giới thiệu tác phẩm vừa xuất bản của Eduardo Echeverria, tựa là *Pope Francis: The Legacy of Vatican II*. Echeverria hiện là giáo sư triết học và thần học hệ thống tại Đại Chủng Viện Thánh Tâm ở Detroit.

Echeverria chứng minh rằng Đức Phanxicô là người của Công Đồng Vatican II và là người trung thành với giáo huấn của Công Đồng này. Ông khám phá ra hai yếu tố chủ yếu có tính giải thích nơi Đức Phanxicô. Thứ nhất, ngài tin rằng Giáo Hội nên phán đoán giữa “có” và “không” bất cứ điều gì truyền thông hiểu về câu “tôi là ai mà dám phê phán?”. Thứ hai, Đức Phanxicô nghiêng nhiều về ý niệm *pueblo fiel* (“người dân tín nghĩa”) ở Á Căn Đình. Ngài muốn ám chỉ thứ Đạo Công Giáo bình dân chân chính trung thành sâu sắc đối với truyền thống Giáo Hội.

Tác giả này dành nhiều chương nói tới cách xử lý của ngài với các người duy truyền thống cũng như với phe cấp tiến trong Giáo Hội. Ông cũng nói tới các cố gắng của ngài trong việc khuyến khích người Thệ Phản và những ai đứng bên ngoài đức tin Công Giáo chịu tiếp xúc với Rôma. Ông cho rằng sức lôi cuốn của Đức Phanxicô đối với mọi người trên thế giới hiện nay sẽ lôi kéo nhiều người gia nhập Giáo Hội của Chúa Kitô.

Trái với các ấn tượng công cộng, Đức Phanxicô thường đề cập tới cuộc chiến thiêng liêng trong linh hồn mỗi Kitô hữu như chống lại thói ngạo lễ đời mách, thiên kiến và tự dễ dãi với chính mình. Nhưng cùng một lúc, ngài cũng cho thấy sự quan trọng của việc biểu lộ niềm vui và chia sẻ đức tin của ta với gia đình và bằng hữu cũng như tại nơi làm việc.

Cha McCloskey cho rằng các luận điểm trên đến đúng lúc vì Hoa Kỳ, nước đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống vào năm tới, cũng đang chờ đón tiếp Đức Phanxicô tới thăm. Vì sự sụp đổ của Kitô Giáo đang liên tiếp diễn ra tại đây, các giáo huấn của Đức Phanxicô, nếu được hiểu cho đúng đắn, sẽ đóng một vai trò lớn quyết định số phận Hoa Kỳ. Cuộc bầu cử này tất nhiên sẽ có ảnh hưởng tới việc đề cử các thành viên mới cho Tối Cao Pháp Viện, một định chế hiện đang gây rất nhiều tai họa cho lãnh thổ trước đây vẫn hãnh diện là của Kitô Giáo, mà gần đây, phán quyết hôn nhân đồng tính được kể là tai họa lớn nhất.

Ít nhất, quan điểm của Echeverria cũng là phản cực cho những “thao tác suy tư” kiểu Karl Keating.

Đức Phanxicô với Đại Hội Thần Học Quốc Tế: đừng đồng nhất hóa tín lý với chủ nghĩa bảo thủ, hãy làm thần học bằng cách quỳ gối xuống.
(Ngày 04/09/2015)

Theo Sở Thông Tin Vatican, ngày 3 tháng 9, Đức Phanxicô đã gửi tới Đại Hội Thần Học Quốc Tế lần thứ hai một thông điệp. Đại hội này họp tại Buenos Aires trong các ngày 1-3 tháng 9 với chủ đề “Vatican II: hoài niệm, hiện tại và triển vọng”, mục đích để kỷ niệm 100 năm ngày khai sinh của Phân Khoa Thần Học tại Đại Học Công Giáo Argentina và 50 năm kết thúc Công Đồng Vatican II.

Sau đây là một số đoạn quan trọng trong thông điệp:

Lễ kỷ niệm Phân Khoa Thần Học năm nay mừng việc một Giáo Hội đặc thù tiến tới trưởng thành. Nó cử hành sự sống, lịch sử và đức tin của Dân Chúa đang lữ hành trên dương gian và đang đi tìm ‘sự hiểu biết’ và ‘sự thật’ từ chính các thể đứng của mình... Điều hết sức quan trọng đối với tôi là nối kết biến cố này với lễ kỷ niệm 50 năm ngày kết thúc Công Đồng Vatican II. Không hề có một Giáo Hội

đặc thù riêng rẽ nào được coi là sở hữu chủ và là người giải thích duy nhất đối với thực tại và công trình của Chúa Thánh Thần. Không một cộng đồng nào được độc quyền đối với việc giải thích hay hội nhập văn hóa, giống như không hề có việc Giáo Hội hoàn vũ quay mặt hay làm ngơ hoặc lãng quên hoàn cảnh địa phương.

Và điều trên dẫn ta tới quan điểm này: là Kitô hữu... ở Ấn Độ, ở Gia Nã Đại hay ở Rôma không y hệt như nhau. Bởi thế, một trong các trách vụ chính yếu của các nhà thần học là biện phân và suy nghĩ xem làm một Kitô hữu ngày nay, ‘ở đây và lúc này’ có nghĩa gì. Ngày nay, làm thế nào để nguồn nguyên khởi dẫn nước vào các mảnh đất này, làm cho mình trở thành hữu hình và sống động?... Muốn giải quyết thách thức này, ta phải thắng vượt hai cơn cám dỗ có thể có sau đây: thứ nhất, lên án mọi sự... coi ‘mọi sự trong quá khứ đều tốt hơn’, tìm cách trú ẩn nơi thuyết bảo thủ hay thuyết cực đoan, hay ngược lại, thánh hiến mọi sự, bác bỏ bất cứ điều gì không có ‘mùi vị mới’, tương đối hóa mọi khôn ngoan đã tích lũy được trong di sản phong phú của Giáo Hội. Con đường thắng vượt được các cơn cám dỗ này nằm ở chỗ suy nghĩ, biện phân, và coi làm trọng cả truyền thống Giáo Hội lẫn thực tại hiện thời, đặt chúng vào cuộc đối thoại với nhau.

Một sự chống đối giữa thần học và thừa tác mục vụ rất thường xảy ra, như thể chúng là hai thực tại đối nghịch nhau, biệt lập nhau, không có gì liên hệ với nhau. Ta rất hay đồng nhất hóa tín lý với chủ nghĩa bảo thủ và cổ thời; và ngược lại, ta cũng có khuynh hướng nghĩ tới thừa tác mục vụ với ý hướng thích ứng, giản lược, thỏa hiệp. Như thể chúng không hề có gì liên hệ với nhau. Sự đối nghịch giữa thần học và thừa tác mục vụ, giữa suy tư Kitô Giáo và đời sống Kitô Giáo chỉ là giả tạo... Cố gắng thắng vượt việc ly dị giữa thần học và thừa tác mục vụ, giữa đức tin và đời sống, quả là một trong các đóng góp chính của Công Đồng Vatican II.

Tôi không thể bỏ qua các lời Đức Gioan XXIII nói trong bài diễn văn khai mạc Công Đồng, khi ngài cho hay “bản thể tín lý xưa trong kho tàng đức tin là một việc; và cách trình bày nó là một việc khác”. Ta phải quay trở lại... với nhiệm vụ cam go là phân biệt sứ điệp sống động ra khỏi hình thức thông truyền nó, ra khỏi các yếu tố văn hóa trong đó nó được qui điển hóa, trong một thời điểm nhất định nào đó.

Đừng để cho việc thực hành biện phân dẫn ta tới chỗ phản bội nội dung của sứ điệp. Ta được mời gọi không thực hiện cái lối hoạt động thần học có hại tới sứ mệnh như thế. Tín lý không phải là một hệ thống đóng kín, tư riêng, mất hết năng động tính với khả năng đặt câu hỏi và nghi vấn. Ngược lại, tín lý Kitô Giáo có một gương mặt, một thân xác, một nhục huyết; tên Người là Giêsu Kitô và Người đã hiến Sự Sống Người cho mọi người ở mọi nơi từ thế hệ này sang thế hệ nọ.

Các câu hỏi được người của chúng ta đặt ra, các lo âu xao xuyến của họ, các tranh cãi của họ, các mộng ước của họ, các cuộc đấu tranh của họ, các quan tâm của họ, tất cả đều có giá trị giải thích mà ta không được làm ngơ nếu ta coi trọng nguyên lý nhập thể... Việc lên công thức đức tin của ta luôn được phát sinh từ đối thoại, gặp gỡ, so sánh và tiếp xúc với các nền văn hóa, các cộng đồng và các quốc gia khác nhau trong những tình huống mời gọi ta suy nghĩ nhiều hơn về các vấn đề trước đây chưa được soi sáng. Đối với các Kitô hữu, một điều gì đó sẽ bị hoài nghi khi ta không còn cho phép nó được người khác phê phán nữa. Con người và các tranh chấp chuyên biệt của họ, các phụ kiện của họ, không phải là điều nhiệm ý, mà đúng hơn là điều cần có mới có thể hiểu được đức tin cách tốt hơn. Bởi đó, điều quan trọng là tự hỏi xem ai là người ta nghĩ tới khi ta dần thân vào thần học. Ta đừng quên rằng Chúa Thánh Thần trong những con người cầu nguyện mới chính là chủ thể của thần học. Nên thần học nào không phát sinh từ đó có thể đem lại cho ta một điều gì đó đẹp đẽ nhưng không có thực chất.

Về phương diện này, tôi muốn giải thích 3 đặc điểm trong căn tính của một nhà thần học:

1. *Nhà thần học chủ yếu là người con của dân mình.* Ông không thể và không muốn làm ngơ họ. Ông biết dân ông, ngôn ngữ của họ, gốc gác của họ, lịch sử của họ, truyền thống của họ. Ông là người học cách trân quý những gì nhận được như là dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa vì biết rằng đức tin không thuộc về ông. Điều này dẫn ông tới chỗ nhìn nhận rằng dân Kitô Giáo mà ông đã được sinh ra

giữa họ có một ý nghĩa thần học mà ông không thể bỏ qua.

2. *Nhà thần học là một tín hữu.* Ông là người cảm nghiệm được Chúa Giêsu Kitô và khám phá ra rằng ông không thể sống nếu không có Người... Nhà thần học biết rằng ông không thể sống nếu không có một đối tượng hay chủ thể cho tình yêu của ông, và hiến đời mình để chia sẻ đối tượng hay chủ thể này với anh chị em mình.

3. *Nhà thần học là một tiên tri.* Một trong các thách thức lớn nhất trong thế giới ngày nay không phải chỉ là sự dễ dàng khiến người ta có thể vứt bỏ Thiên Chúa; về phương diện xã hội họ còn tiến xa hơn. Cuộc khủng hoảng hiện nay xoay quanh việc con người mất khả năng tin bất cứ điều gì vượt quá chính họ... Điều này tạo ra vết nứt trong các bản sắc cá nhân và xã hội. Tình huống mới này sản sinh ra diễn trình tha hóa, chỉ vì đánh mất quá khứ và do đó đánh mất tương lai. Do đó, nhà thần học phải là một tiên tri, vì ông có nhiệm vụ duy trì cho sống động ý thức quá khứ và lời mời phát sinh từ tương lai. Ông phải có khả năng tổ giác bất cứ hình thức tha hóa nào khi trực cảm được niềm hy vọng mà tất cả chúng ta đều được mời gọi, nhờ biết suy tư bên bờ sông Thánh Truyền mà ông từng tiếp nhận được từ Giáo Hội.

Do đó, chỉ có một cách duy nhất để thực hành thần học: quỳ gối xuống. Không phải chỉ là việc trước nhất hãy cầu nguyện rồi sau đó mới suy nghĩ thần học. Mà đây là một thực tại năng động gồm suy nghĩ và cầu nguyện. Thực hành thần học trong lúc quỳ gối nghĩa là khuyến khích suy nghĩ trong khi cầu nguyện và khuyến khích cầu nguyện trong khi suy nghĩ.

Đức Phanxicô cải tổ thủ tục tuyên bố hôn nhân vô hiệu

(Ngày 08/09/2015)

Theo tin của Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh, thì ngày 8 tháng 9 hôm qua, Đức Giáo Hoàng đã ban hành hai Tự Sắc lần lượt tên là *Mitis Iudex Dominus Iesus* và *Mitis et misericors Iesus* để cải tổ các thủ tục liên quan đến việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu.

Trong tự sắc thứ nhất, tức *Mitis Iudex Dominus Iesus* (Chúa Giêsu Thắm Phán Nhân Từ), Đức Giáo Hoàng viết rằng Chúa Giêsu, “thắm phán nhân từ, mục tử linh hồn chúng ta, đã ủy thác cho Tổng Đò Phêrô và các vị kế nhiệm của ngài quyền chia khóa để chu toàn các công trình công lý và chân lý trong Giáo Hội; quyền tối cao và phổ quát cầm buộc và tháo gỡ trên trái đất này đã khẳng định, củng cố và chứng thực quyền của các mục tử tại các Giáo Hội đặc thù, do chính quyền lợi và bổn phận thánh thiêng trước mặt Chúa của họ, được phán xử các thần dân của mình”.

Ngài viết tiếp: “Suốt các thế kỷ qua, trong các vấn đề về hôn nhân, Giáo Hội, nhờ thủ đắc được một ý thức rõ ràng hơn về lời lẽ của Chúa Kitô, nên đã hiểu thấu và đã giải thích sâu sắc hơn tín lý bất khả tiêu của sợi dây hôn phối thánh thiêng, đã khai triển một hệ thống để tuyên bố vô hiệu các lời ưng thuận kết hôn, và đã chỉnh sửa thủ tục luật pháp liên hệ cho thích đáng hơn, nhờ thế, kỷ luật của Giáo Hội nhất quán hơn với chân lý của đức tin vốn được tuyên xưng”.

“Tất cả các việc trên đều được thi hành dưới sự hướng dẫn của luật tối cao là cứu rỗi các linh hồn... Ý thức như thế, tôi đã tiến hành việc cải tổ các diễn trình tuyên bố hôn nhân vô hiệu, và vì mục đích này, tôi đã thiết lập một nhóm các vị nổi tiếng có khả năng về học lý luật pháp, đầy đủ khôn ngoan mục vụ và kinh nghiệm tòa án; các vị này, dưới sự hướng dẫn của Vị Trưởng Tòa Ưu Tú của Tòa Tối Án Cao Rôma, đã soạn thảo một kế hoạch cải tổ, mà không gây thiệt hại gì cho nguyên tắc bất khả tiêu của dây hôn phối... Nhóm này đã khai triển được một khuôn khổ cải tổ làm nền cho tự sắc này, sau khi được xem xét một cách đầy suy nghĩ với sự trợ giúp của các chuyên viên khác.

“Bởi thế, chính niềm lo âu đối với phần rỗi các linh hồn, điều mà, hôm nay cũng như hôm qua, vốn là mục tiêu tối cao của các định chế và luật lệ, đã thúc đẩy Giám Mục Rôma cung hiến cho các vị giám mục văn kiện cải tổ này, xét vì các vị cùng chia sẻ với mình trách vụ chung của Giáo Hội là bảo vệ sự thống nhất trong đức tin và trong kỷ luật liên quan tới hôn nhân, vốn là nền tảng và nguồn gốc của gia

đình Kitô hữu. Việc thôi thúc cải tổ này đã được tăng thêm động lực bởi con số rất đông các tín hữu, dù muốn được bình an trong lương tâm, nhưng rất thường bị tách biệt khỏi các cơ cấu luật lệ của các Giáo Hội do sự phân cách về thể lý hay tinh thần; do đó, đức ái và lòng thương xót đòi hỏi điều này: cũng một Giáo Hội vốn là mẹ này phải gần gũi hơn với những đứa con tự coi mình như bị tách biệt”.

“Định hướng này cũng đã được ấn định bởi lá phiếu của đa số các hiền huynh của tôi trong hàng giám mục, từng tụ họp nhau trong Thượng Hội Đồng đặc biệt gần đây; các vị kêu gọi phải có các diễn trình nhanh chóng hơn và dễ dàng hơn. Trong tâm tình hoàn toàn phù hợp với khát mong này, bằng tự sắc này, tôi đã quyết định đưa ra các điều khoản nhằm làm dễ dàng không phải chính việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu, mà đúng hơn vận tốc các diễn trình, cùng với tính đơn giản thích đáng của nó, ngõ hầu tâm hồn các tín hữu đang trông đợi tình huống của họ được sáng tỏ sẽ không còn bị đè nén bởi cảnh nghi ngờ đầy tối tăm do việc phải chờ đợi lâu mới có kết luận nữa”.

“Tôi làm như trên là theo chân các vị tiền nhiệm của tôi; các vị này muốn các thủ tục trong việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu được giải quyết bằng các phương thể luật pháp hơn là hành chánh, không phải vì bản chất của vấn đề đặt định ra việc này nhưng vì nhu cầu phải hết lòng bảo vệ sự thật của sợi dây thánh thiêng đòi hỏi; và điều này chính là điều được trật tự pháp lý bảo đảm”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng ấn định một số tiêu chuẩn căn bản để hướng dẫn việc cải tổ:

“1. Một phán quyết duy nhất hỗ trợ tuyên bố vô hiệu: điều được coi như thích đáng là không đòi phải có phán quyết kép xác nhận việc tuyên bố hôn nhân vô hiệu thì các bên mới có khả năng kết ước cuộc hôn nhân khác hợp giáo luật; thay vào đó, sự chắc chắn tinh thần do thẩm phán thứ nhất đạt được trong sự phù hợp với các qui định của luật lệ được coi là đầy đủ.

2. Một thẩm phán duy nhất dưới trách nhiệm của giám mục: việc cử nhiệm vị thẩm phán duy nhất này lúc nào cũng là trách nhiệm của giám mục, người, trong lúc thừa hành quyền tài phán của mình, phải bảo đảm đề vị thẩm phán duy nhất này không phạm bất cứ sự lỏng lẻo nào.

3. Giám mục là thẩm phán: ... Trong Giáo Hội của mình, nơi ngài được thiết lập làm mục tử và người đứng đầu, giám mục là thẩm phán của các tín hữu đã được ủy thác cho ngài. Do đó, hy vọng rằng trong các giáo phận bất kể lớn hay nhỏ, vị giám mục sẽ là dấu chỉ của việc thay đổi các cơ cấu Giáo Hội chứ không hoàn toàn ủy nhiệm chức năng pháp chế liên quan tới hôn nhân cho các phòng sở giáo phận. Điều này đặc biệt liên quan tới thủ tục rút ngắn, được đưa ra để giải quyết những trường hợp vô hiệu hiển nhiên”.

4. Thủ tục rút ngắn: Thực vậy, ngoài việc hợp lý hóa các diễn trình tuyên bố vô hiệu, song song với thủ tục cung cấp tài liệu hiện hành, một hình thức diễn trình rút ngắn đã được đưa ra để áp dụng trong các trường hợp trong đó, việc cho là vô hiệu hôn nhân được hỗ trợ bởi các luận điểm hết sức rõ ràng”. Về việc này, Đức Thánh Cha nhận định rằng “Điều được ghi nhận là thủ tục rút ngắn rất có nguy cơ xâm hại tới nguyên tắc bất khả tiêu của hôn nhân; chính vì lý do đó, tôi đã đòi hỏi điều này: trong một thủ tục như thế thẩm phán phải là chính vị giám mục, người, do chức vụ mục tử của mình, cùng với Phêrô, chính là người bảo đảm hơn hết sự thống nhất của Công Giáo về đức tin và kỷ luật”.

5. Kháng án lên tòa giáo khu: Điều thích đáng là tái lập việc kháng án lên tòa giáo khu, vì tòa này, suốt trong các thế kỷ qua, vốn là dấu chỉ rõ ràng của tính công đồng trong Giáo Hội.

6. Thẩm quyền của các hội đồng giám mục: Các hội đồng giám mục, một cơ cấu vốn trước nhất phải được thúc đẩy bởi lòng nhiệt tâm tông đồ muốn cứu vớt các tín hữu lầm lỡ, luôn ý thức mạnh mẽ bổn phận phải tham dự vào việc cải tổ trên đây, trong khi hoàn toàn tôn trọng quyền của các giám mục trong việc tự tổ chức lấy thẩm quyền tài phán trong các Giáo Hội riêng của các ngài... Cùng với việc phải gần gũi vị thẩm phán, các hội đồng giám mục còn phải cố gắng bao nhiêu có thể để bảo đảm việc phân phối công bình và xứng đáng con số nhân viên cho tòa án, bảo đảm cho các thủ tục này được miễn phí, vì Giáo Hội, trong các vấn đề quá liên hệ tới phần rỗi các linh hồn, phải chứng tỏ được tình yêu cho không của Chúa Kitô, một tình yêu mà nhờ đó, tất cả chúng ta đều đã được cứu vớt”.

7. Kháng án lên Tòa Thánh: Trong mọi hình thức, điều thích đáng là duy trì thủ tục kháng án lên Tòa thông thường của Tòa Thánh, tức Tòa Án Tối Cao Rôma (Roman Rota) vì như thế là ta tôn trọng một nguyên tắc pháp lý cổ thời, nhằm củng cố sợi dây liên kết giữa Tòa Phêrô và các Giáo Hội đặc thù; (tuy nhiên), bất cứ trường hợp nào cũng phải thận trọng: trong việc thi hành sự kháng cáo này, phải hạn chế việc lạm dụng quyền lợi, ngõ hầu tránh gây thiệt hại đến phần rỗi các linh hồn.

Luật lệ của Tòa Tối Cao Rôma sẽ được thích ứng càng nhanh càng tốt cho phù hợp với thủ tục cải tổ này, theo đòi hỏi của cần thiết.

Điểm thứ tám, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập tới việc: vì đặc tính riêng của các Giáo Hội Đông Phương, nên các qui định cải tổ trong phạm vi hôn nhân này sẽ được ban hành riêng cho Bộ Giáo Luật của các Giáo Hội đó.

Cuối cùng, ngài ra sắc lệnh và định rằng Cuốn VI của Bộ Giáo Luật (phần III, tiết I, chương I) về các diễn trình tuyên bố hôn nhân vô hiệu (các điều 1671 tới 1691) sẽ hoàn toàn được thay thế bởi các qui luật mới, có hiệu lực từ ngày 8 tháng Mười Hai, năm 2015.

Trong tự sắc thứ hai “*Mitis et misericors Iesus*” (Chúa Giêsu nhân từ và hay thương xót) gửi cho Các Giáo Hội Đông Phương, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận định rằng vị tiền nhiệm của ngài, Thánh Gioan Phaolô II, khi ban hành Bộ Giáo Luật cho các Giáo Hội Đông Phương, đã quả quyết rằng “Kể từ những ngày đầu của công trình ra bộ giáo luật cho các Giáo Hội Đông Phương, cùng một ý muốn nhất quán của các giám mục Rôma trong việc ban hành hai bộ luật, một cho Giáo Hội La Tinh và một cho các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương, đã minh chứng một cách rõ ràng rằng các Giáo Hội vừa kể muốn duy trì điều Chúa quan phòng đã đề diễn ra trong Giáo Hội, đó là, được cùng một Thần Khí tái hợp, Giáo Hội phải hít thở bằng hai lá phổi Đông và Tả, và cùng bùng cháy bằng tình yêu của Chúa Kitô như một trái tim duy nhất gồm hai tâm thất”.

“Theo cùng nẻo đường trên, và sau khi xét tới trật tự Giáo Hội và kỷ luật riêng của các Giáo Hội Đông Phương, tôi đã quyết định ban hành trong một tự sắc riêng các qui luật cải tổ kỷ luật các diễn trình hôn nhân trong Bộ Giáo Luật của Các Giáo Hội Đông Phương”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến sự quan trọng của thừa tác vụ giám mục; theo giáo huấn của các Giáo Phụ Đông Phương, các vị là “thẩm phán và y sĩ, vì con người, sau khi bị thương tích và sa ngã, do nguyên tội và tội riêng, đã ngã bệnh và với thuốc thông hối, đã nhận được sự chữa lành và tha thứ từ Thiên Chúa, và được giao hòa với Giáo Hội. Thực vậy, giám mục, được Chúa Thánh Thần thiết lập thành gương mặt của Chúa Kitô và thay thế cho Người, là thừa tác viên thứ nhất và đầu hết của lòng Chúa thương xót”.

Cuộc Phỏng Vấn Đức Phanxicô của Đài Renascença, Bồ Đào Nha

(Ngày 15/09/2015)

Theo tin Catholic World News, ngày 14 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vừa dành cho Đài Phát Thanh Renascença, Bồ Đào Nha, một cuộc phỏng vấn về nhiều vấn đề thời sự đang diễn ra tại Âu Châu nói chung.

Sau đây là nguyên văn cuộc phỏng vấn của Aura Miguel (Vatican):

Trong tư cách một vị Giáo Hoàng đến “từ tận cùng thế giới”, Đức Thánh Cha thấy Bồ Đào Nha và dân chúng Bồ Đào Nha ra sao?

Tôi chỉ mới tới Bồ Đào Nha có một lần, tại phi trường, lâu lắm rồi. Lúc đó tôi đang bay tới Rôma với Varig và máy bay dừng tại Lisbon, thành thử tôi chỉ biết có phi trường. Nhưng tôi biết rất nhiều người Bồ Đào Nha. Ở chủng viện tại Buenos Aires, nhiều nhân viên là di dân Bồ Đào Nha. Họ là những

người tốt lành, rất gần gũi với các chủng sinh. Và cha tôi có một đồng nghiệp người Bồ. Tôi còn nhớ tên của ông là Adelina, một người tốt lành. Điều tôi muốn nói là tôi chưa gặp người Bồ nào xấu xa cả.

Trong diễn văn của Đức Thánh Cha với các giám mục Bồ Đào Nha, ngoài việc khen ngợi người Bồ và đưa ra cái nhìn thanh thản đối với hiện tình của Giáo Hội, Đức Thánh Cha có nói tới hai quan tâm: một liên quan tới tuổi trẻ và quan tâm kia liên quan tới giáo lý. Đức Thánh Cha sử dụng một hình ảnh để nói rằng “trang phục lúc rước lễ lần đầu không còn thích hợp với người trẻ nữa”, nhưng một số cộng đồng “vẫn nằng nặc đòi họ phải mặc chúng”... Vấn đề là gì ạ?

Đó chỉ là cách nói ví von. Người trẻ ít lễ nghi hơn và họ muốn theo cách riêng của họ. Ta phải để họ tiến thoái, nhưng nên đồng hành với họ, đừng để họ cô đơn, mà phải đồng hành với họ. Và biết cách đồng hành với họ một cách khôn ngoan, biết lúc nào cần nói với họ, và biết cách lắng nghe họ. Người trẻ rất hiếu động. Họ không muốn bị làm phiền và theo nghĩa đó, cô có thể nói “trang phục rước lễ lần đầu không còn thích hợp với người trẻ nữa”. Trẻ em, ngược lại, thích trang phục rước lễ lần đầu khi lên rước lễ. Đó là một thứ ảo giác. Nhưng người trẻ thì thích những thứ ảo giác khác, vì họ đang thay đổi, đang lớn lên, đang tìm tòi, phải không? Đó là lý do tại sao cô cần để họ phát triển, đồng hành với họ, kính trọng họ và nói năng với họ theo cách một người cha.

Vì cùng một lúc, có những tiêu chuẩn cần đề xuất, nhưng những tiêu chuẩn này thường lại không hấp dẫn!

Đó chính là lý do khiến cô phải tìm hiểu điều gì lôi cuốn người trẻ ấy. Thí dụ, điều này xảy ra khắp nơi, nếu cô đề nghị với họ một cuộc quá giang xe, hay đi cắm trại hoặc đi truyền giáo hay đi thăm một viện tế bần (citolengo) để chăm sóc người bệnh trong một tuần lễ, hay trong hai tuần lễ, thì chắc anh ta sẽ rất thú vị vì anh ta muốn làm một điều gì cho người khác. Anh ta sẽ cảm thấy mình được bao bọc.

Bao bọc?

Đúng, anh ta được cuốn vào, được dẫn thân. Anh ta không còn đứng ngoài nhìn vào nữa. Anh ta để mình can dự vào, nghĩa là, dẫn thân cam kết.

Như thế không còn lý do gì để anh ta không lưu lại?

Vì anh ta được làm theo cách của anh ta mà.

Như thế thì Giáo Hội phải tiếp nhận thách thức nào? Đức Thánh Cha cũng có nói tới lối dạy giáo lý, đôi khi quá lý thuyết và không thể đề xuất được cuộc gặp gỡ bản thân nào...

Đúng, điều quan trọng là giáo lý đừng chỉ có tính lý thuyết. Điều ấy không đem lại hiệu quả. Giáo lý là đem lại cho người ta một lý thuyết sống và, do đó, nó phải bao gồm ba ngôn ngữ: ngôn ngữ của trí, ngôn ngữ của tâm và ngôn ngữ của tay.

Giáo lý phải bao gồm ba điều ấy: để người trẻ không những nghĩ và biết đức tin là gì, mà đồng thời, trái tim họ phải cảm nhận được ý nghĩa của đức tin ấy và đáng khác, họ phải làm sao thực hiện được sự việc nữa. Nếu giáo lý thiếu một trong ba thứ ngôn ngữ này, nó sẽ ứ đọng. Ba ngôn ngữ: nghĩ về việc phải cảm nhận ra sao và phải làm gì, cảm nhận điều cô nghĩ và điều cô làm, làm điều cô cảm nhận và điều cô nghĩ.

Lắng nghe Đức Thánh Cha nói, xem ra điều gì cũng rõ ràng cả... nhưng, nhìn chung quanh, nhất là nhìn vào Âu Châu cũ, thế giới Kitô Giáo cũ, thì thấy sự việc không hẳn thế. Điều gì đang thiếu ở đây? Thay đổi nào trạng? Đức Thánh Cha có thể nói gì về tình thế này?

Tôi không biết các nẻo đang thay đổi, vì tôi không quen thuộc hết mọi sự, đúng không? Nhưng quả thực, phương pháp học thì đôi khi không hoàn hảo. Ta phải tìm ra một phương pháp giáo lý có

thể liên kết được ba điều: các sự thật cần phải tin, những điều cần cảm nhận và những điều cần phải làm, nên làm.

Thưa Đức Thánh Cha, chúng con mong đợi Đức Thánh Cha tại Bồ Đào Nha dịp bách chu niên ngày Đức Mẹ hiện ra tại Fatima. Ba vị giáo hoàng đã tới thăm chúng con, riêng Đức Gioan Phaolô II thì đã thăm chúng con đến ba lần. Đức Thánh Cha hết lòng sùng kính Đức Nữ Trinh Diễm Phúc, Đức Thánh Cha mong muốn gì ở chuyến đi năm 2017?

Rồi, ta cần phải thẳng thắn về chuyện này. Tôi rất muốn đi Bồ Đào Nha dự lễ kỷ niệm bách chu niên. Năm 2017 cũng là năm kỷ niệm 300 năm ngày khám phá ra tượng Đức Mẹ Aparecida, tại Ba Tây.

Do đó, tôi cũng muốn tới đó nữa và tôi đã hứa là sẽ tới đó rồi. Còn về Bồ Đào Nha, tôi từng nói tôi muốn đi, tôi rất muốn đi. Đi Bồ Đào Nha thì dễ dàng hơn, ta có thể đi về trong cùng một ngày hoặc, tốt nhất, đi một ngày rưỡi hay hai ngày. Đi gặp Nữ Trinh Diễm Phúc nữa. Ngài là một bà mẹ, hết sức là một bà mẹ, và sự hiện diện của ngài luôn đồng hành với dân Chúa. Nên tôi muốn được đến Bồ Đào Nha, vốn là một đất nước được nhiều ưu đãi.

Đức Thánh Cha mong đợi gì nơi người Bồ Đào Nha chúng con? Chúng con có thể chuẩn bị chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha ra sao mà vẫn tuân theo các yêu cầu của Đức Mẹ một cách tốt nhất?

Đức Trinh Nữ Maria luôn yêu cầu chúng ta cầu nguyện, chăm sóc gia đình và tuân theo các giới răn. Ngài không yêu cầu những điều xa lạ. Ngài yêu cầu ta cầu nguyện cho những người lạc đường, cho những người tự nhận mình có tội, há tất cả chúng ta không phải là những người có tội hay sao? Tôi là người có tội trước hết. Nhưng ngài quả yêu cầu điều ấy, và những lời yêu cầu này nên được sử dụng để chuẩn bị, qua các lời nhắn nhủ đầy tình mẫu tử, hết sức mẫu tử... và để làm cho ngài được mọi con cái biết đến. Điều lạ là ngài luôn đoái nhìn những linh hồn đơn sơ, đúng không? Rất đơn sơ.

Lúc chúng ta đang nói đây, thì có cuộc khủng hoảng tỵ nạn. Đức Thánh Cha trải nghiệm tình thế này ra sao?

Đây chỉ là đầu nhô của ngọn núi băng ngầm. Những người khốn khổ này trốn chạy chiến tranh, nghèo đói, nhưng đây chỉ là đầu nhô của ngọn núi băng ngầm. Vì nguyên nhân của nó nằm sâu bên dưới; và nguyên nhân này chính là một hệ thống kinh tế xã hội xấu xa và bất công, trong mọi sự, khắp thế giới, nói về vấn đề môi sinh, trong xã hội hệ thống kinh tế xã hội, trong chính trị, con người phải luôn chiếm vị trí trung tâm. Hệ thống kinh tế đang nổi bật ngày nay lấy con người ra khỏi trung tâm, đặt thần tài, ngẫu thần thời trang thay thế vào đó. Có những con số thống kê, tôi không nhớ chính xác, nên rất có thể sai, nhưng 17% dân số thế giới đang sở hữu 80% của cải hoàn cầu.

Và việc bóc lột các nước thế giới thứ ba này, về trung kỳ, đang mang lại các hậu quả sau đây: người nào cũng muốn tới Âu Châu...

Và cùng một điều đó đang xảy ra tại các đô thị lớn. Tại sao các khu ổ chuột lại xuất hiện tại các đô thị lớn?

Cùng một tiêu chuẩn...

Đúng, cùng một tiêu chuẩn... Những người đến từ vùng quê này, vì vùng quê đã bị phá rừng, vì nạn độc canh. Họ không có việc làm, thành thử họ phải lên các đô thị lớn thôi.

Ở Phi Châu cũng thế...

Ở Phi Châu, cũng cùng một hiện tượng đó. Thành thử, các di dân đang kéo nhau tới Âu Châu cũng cùng là một việc, tức việc đi kiếm một chỗ nào đó (để sống). Và, dĩ nhiên, vào lúc này, đối với Âu Châu, quả là điều bất ngờ, vì chúng ta ít khi tin rằng những việc này có thể xảy ra, có đúng không? Nhưng chúng đã xảy ra.

Nhưng khi Đức Thánh Cha tới Strasbourg, Đức Thánh Cha từng nói rằng điều cần thiết là hành động giải quyết các nguyên nhân, chứ không chỉ giải quyết các hậu quả. Hình như không có ai lắng nghe Đức Thánh Cha lúc đó và, bây giờ, các hậu quả thì thấy thật gần...

Ta phải tìm tới các nguyên nhân...

Nhưng có lẽ không ai lắng nghe Đức Thánh Cha ...

Nơi nào đói kém là nguyên nhân, ta phải tạo công ăn việc làm, phải đầu tư. Nơi nào chiến tranh là nguyên nhân, hãy tìm kiếm hòa bình, hãy làm việc cho hòa bình. Ngày nay, thế giới đang gây chiến với chính mình, nghĩa là thế giới đang có chiến tranh, như tôi từng nói, từng mảng, chút chút một, nhưng thế giới cũng đang chiến tranh chống lại đất đai, hủy diệt đất đai, căn nhà chung của chúng ta, tức môi trường. Các núi băng đang nóng chảy ra, tại bắc cực, các con gấu bắc cực phải tiếp tục lên cực bắc để sống còn...

Và hình như ta không còn lưu tâm tới con người và số phận họ nữa... Đức Thánh Cha thấy phản ứng của Âu Châu vào lúc này ra sao, với quá nhiều chủ trương khác nhau: một số đang xây tường ngăn cản, số khác thì nhận người tỵ nạn theo tôn giáo của họ, số khác nữa lợi dụng tình thế để đưa ra các tuyên bố mị dân...

Mỗi người đều giải thích ý nghĩa nền văn hóa riêng của họ. Và, đôi khi, việc giải thích theo ý thức hệ, hay giải thích bằng ý niệm, dễ dàng hơn việc thực hiện sự việc, điều vốn là thực tại. Bên ngoài Âu Châu, có một hiện tượng khác đang làm tôi rất đau lòng: Người Rohingya (sắc dân thiểu số theo Hồi Giáo, có lẽ xuất phát từ Miến Điện. Bị đẩy qua bên lề và bị bách hại vì các lý do sắc tộc và tôn giáo. Liên Hiệp Quốc đã đơn cử người Rohingya như là một trong các sắc dân thiểu số bị bách hại hơn cả trên thế giới) bị đuổi khỏi xứ sở của họ, phải lên thuyền và ra đi. Họ tới một hải cảng hay một bờ biển, được cho ăn cho uống rồi lại bị đuổi ra ngoài khơi, chứ không được lên bờ. Quả đang thiếu khả năng tình người chào đón.

Vì không hẳn là nói về khoan dung, mà đúng hơn là khoan dung: là chào đón...!

Chào đón, chào đón người khác và họ có thể nào chào đón họ như thế. Tôi là con trai người di dân và tôi thuộc lớp di dân năm 1929. Nhưng ở Á Căn Đình, từ năm 1884, người Ý và người Tây Ban Nha bắt đầu tới... Tôi không biết lúc nào thì đợt người Bồ Đào Nha tới. Nhưng người di dân tới từ ba quốc gia này. Và khi họ tới, một số có tiền, số khác phải tới các trại tiếp cư di dân và từ đó, họ được chuyển tới các đô thị. Họ đi làm hay đi tìm việc làm. Quả thực lúc đó có việc làm, nhưng những người thuộc gia đình tôi, đã có việc ngay khi mới tới năm 1929, nhưng, do cuộc khủng hoảng kinh tế thập niên 1930, năm 1932 phải lang thang ngoài đường, không còn gì cả. Ông nội tôi mua một nhà kho với 2000 pesos mượn của người ta, còn cha tôi, vốn là một kế toán viên, phải đi bán các sản phẩm từ một chiếc thùng. Như thế, họ có ý chí chiến đấu, để thành công... Tôi thấm thía cảnh di dân! Rồi xảy ra các cuộc di dân trong Thế Chiến II, nhất là từ Trung Âu, nhiều người Ba Lan, Tiệp Khắc, Crôát, Slôvian và cả người Syria và Lebanon nữa. Còn chúng tôi thì an ổn ở đó. Không hề có chuyện bài ngoại tại Á Căn Đình. Còn hiện nay, đang có các cuộc di dân nội bộ ngay bên trong Mỹ Châu, họ từ nhiều nước Mỹ Châu tới Á Căn Đình, dù đã giảm đi trong ít năm qua, vì càng ngày càng ít việc làm hơn tại Á Căn Đình.

Và cũng từ Mỹ Tây Cơ vào Hiệp Chúng Quốc...

Hiện tượng di dân này là một thực tế. Nhưng tôi muốn nói về hiện tượng này không phải để đổ lỗi cho bất cứ ai cách riêng. Khi có chỗ trống, thì người ta ráng lấp đầy nó. Nếu một quốc gia không có trẻ em, thì các di dân sẽ tới và chiếm chỗ của chúng. Tôi nghĩ tới sinh suất tại Ý, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Tôi tin sinh suất này hiện gần tới 0%. Thành thử, nếu không có trẻ nhỏ, thì sẽ có nhiều chỗ trống. Và, theo giải thích rất có thể không đúng của tôi, việc không muốn có con này, một phần, do nền văn hóa chuộng tiện nghi dễ chịu tạo nên, há không phải sao? Trong chính gia đình tôi, mấy năm trước đây, tôi nghe các anh em họ người Ý của tôi nói rằng “Con cái ư? Xin miễn. Chúng tôi thích đi

du lịch nghỉ hè, hay mua biệt thự, hoặc điều này điều nọ hơn”... Còn người già thì càng ngày càng cô đơn hơn. Tôi tin thách đố lớn nhất của Âu Châu là trở lại với việc làm bà mẹ Âu Châu...

... Ngược với ...

... Làm bà nội Âu Châu. Mặc dù có những nước Âu Châu trẻ tỹ dụ như Albani. Nước này gây ấn tượng nơi tôi, những người khoảng 40, 45... và cả Bosnia lẫn Herzegovina nữa, nghĩa là các nước tị nạn tái thiết sau chiến tranh.

Đó là lý do tại sao Đức Thánh Cha thăm nước này...

Dĩ nhiên đúng như thế. Đây là dấu chỉ của Âu Châu.

Nhưng thách đố chào đón các người tị nạn đang kéo vào Âu Châu hiện nay, theo quan điểm của Đức Thánh Cha, có là điều tích cực đối với Âu Châu hay không? Nó có mang lại ích lợi không, hay chỉ là một khiêu khích? Liệu cuối cùng Âu Châu có tỉnh thức không, có thay đổi đường đi không?

Có thể. Đã đành, tôi nhìn nhận rằng hiện nay các điều kiện an toàn biên giới không giống như trước đây. Sự thật là cách đây chừng 400 cây số tính từ Sicily, có một nhóm khủng bố rất tàn ác. Thành thử có nguy cơ bị xâm nhập, điều này có thật.

Có thể vào cả Rôma...

Đúng, không ai dám nói Rôma được miễn nhiễm khỏi đe dọa này. Nhưng cô có thể đề phòng và lo liệu cho những người này làm việc. Nhưng còn một vấn đề nữa, đó là: Âu Châu sắp trải qua một cuộc khủng hoảng rất lớn về lao động. Có một nước... Thực ra, tôi xin nhắc tới 3 nước, dù không nêu đích danh, nhưng một số thuộc những nước quan trọng nhất tại Âu Châu, trong đó nạn thất nghiệp nơi những người dưới 25 tuổi lên tới nước thì 40%, nước thì 47% và nước thì 50%. Quả đang có cuộc khủng hoảng lao động, người trẻ không kiếm ra việc làm. Thành thử, sự việc đang có nhiều xáo trộn, không thể nói là đơn giản được. Hiển nhiên, nếu một người tị nạn tới, bất chấp mọi phòng ngừa về an ninh, chúng ta vẫn phải chào đón họ, vì đây là giới răn từ trong Thánh Kinh. Môsê từng nói với dân của ông rằng “anh em hãy chào đón ngoại kiều, vì chính anh em từng là ngoại kiều trên đất Ai Cập”.

Nhưng lý tưởng là họ không cần phải trốn chạy, họ có thể ở lại trên lãnh thổ của họ?

Đúng như thế, vâng đúng thế.

Thưa Đức Thánh Cha, trong kinh truyền tin hôm Chúa Nhật, Đức Thánh Cha đã đưa ra thách thức rất cụ thể này nhằm chào đón người tị nạn. Đã có phản ứng nào chưa? Đức Thánh Cha đúng ra đang mong mỏi điều gì?

Điều tôi yêu cầu là tại mỗi giáo xứ và tu viện, mỗi đan viện, nên tiếp nhận một gia đình. Một gia đình, chứ không phải một người. Một gia đình sẽ bảo đảm an ninh và an toàn nhiều hơn, tránh được các vụ xâm nhập của những phần tử khác. Khi nói một giáo xứ nên chào đón một gia đình, tôi không cố ý nói họ nên vào sống tại nhà của vị linh mục, trong chính nhà xứ, nhưng mỗi cộng đồng giáo xứ nên lo liệu cho có nơi nào đó, một góc nào đó trong trường có thể biến thành một căn hộ nhỏ hay, nếu cần, họ có thể cho gia đình thuê một căn hộ nhỏ; nhưng họ nên được cung cấp một mái che đầu, được chào đón và hội nhập vào cộng đồng. Tôi đã nhận được rất nhiều phản ứng. Hiện có những tu viện gần như trống rỗng...

Hai năm trước đây, Đức Thánh Cha đã đưa ra yêu cầu này rồi, Đức Thánh Cha đã nhận được trả lời nào chưa?

Chỉ mới có bốn. Một trong các trả lời này là của các cha Dòng Tên (cười); Dòng tên, khá lắm! Nhưng đây là một đề tài nghiêm túc, vì cũng có con căm dỗ của tiền tài nữa. Một số dòng tu nói “không, hiện

nay tu viện trống nhưng chúng con sắp biến nó thành một khách sạn và chúng con có khách, nhờ thế có thể tự lập được hoặc kiếm thêm chút tiền”. Được, nếu đó là điều anh chị em muốn, thì chịu trả thuế đi! Một trường tôn giáo được miễn thuế vì là tôn giáo, nhưng nếu điều hành như một khách sạn, thì nên trả thuế giống như các cơ sở hàng xóm. Nếu không đâu phải kinh doanh đằng hoàng.

Và Đức Thánh Cha từng nói rằng Đức Thánh Cha sẽ nhận hai gia đình, ngay tại Vatican...

Đúng, hai gia đình. Hôm qua tôi đã được bá cáo là hai gia đình ấy đã được nhận diện, và hai giáo xứ tại Vatican đã đảm nhiệm việc đi tìm họ.

Họ đã được nhận diện rồi ư?

Đúng, đúng, đúng thế, họ đã được nhận diện. Đức Hồng Y Comastri lo việc này; ngài là tổng đại diện Vatican của tôi, cùng với Đức Cha Konrad Krajewski, người giữ chức Từ Thiện Tông Tòa (Apostolic Almoner), vốn làm việc cho người vô gia cư và đặc trách việc đặt nhà tắm dưới chân Hàng Cột, cũng như các thợ hớt tóc, quả là tuyệt diệu. Ngài là người đã dẫn các người vô gia cư đi thăm các viện bảo tàng và Nhà Nguyễn Sistine...

Thế các gia đình này sẽ ở lại bao lâu?

Bao lâu Chúa còn muốn. Chúng ta không biết việc này sẽ kết thúc ra sao, đúng không? Tuy nhiên, tôi muốn nói điều này: Âu Châu đã mở mắt họ ra, và tôi xin cảm ơn về điều đó. Tôi cảm ơn các nước Âu Châu đã mở mắt trước việc này.

Nhóm truyền thông của chúng con đã tham gia cương lĩnh với các định chế Kitô Giáo khác cũng như với các tôn giáo khác, với mục đích giúp chào đón người tỵ nạn. Đức Thánh Cha có lời nào hỗ trợ đối với những người đang giúp đỡ và đối với cả các thánh giả và nhân viên của chúng con không?

Tôi khen ngợi nhóm của cô và xin cảm ơn về những gì nhóm của cô đang làm, và cho phép tôi đưa ra một vài ý kiến cho nhóm: vào Ngày Phán Xét, chúng ta vốn biết chúng ta sẽ bị phán xét. Điều này được viết tại chương 25 Tin Mừng Thánh Mátthêu. Khi Chúa Giêsu hỏi cô: “Ta đói, con có cho Ta ăn không?” Cô sẽ trả lời “Thưa có”... “và khi Ta là người tỵ nạn, con có giúp Ta không?”, “thưa có”. Do đó, tôi khen ngợi cô, cô đã đáp đúng bài thi! Và tôi cũng muốn nói một điều về tuổi trẻ đang rảnh rỗi. Tôi nghĩ điều đang rất khẩn trương, nhất là đối với các dòng tu có sứ mệnh giáo dục, nhưng cũng đối với người giáo dân nữa, là phải đầu tư vào các khóa học, vào những trường khẩn trương dạy ngắn hạn. Nếu một người trẻ rảnh rỗi học được việc nấu ăn hay làm thợ ống nước trong sáu tháng để có khả năng làm những công việc nhỏ: luôn luôn có những mái nhà phải sửa chữa, hay làm thợ sơn, thì với kinh nghiệm ấy họ sẽ dễ dàng tìm được việc làm hơn, dù chỉ là việc bán thời gian hay tạm thời. Anh ta sẽ có thể làm những công việc mà ta vốn coi là vất vả và nhờ thế anh ta hết rảnh rỗi. Nay ta đang sống trong thời đại của nền giáo dục khẩn trương. Đó là điều Don Bosco vốn làm. Khi thấy số lượng lớn các trẻ em ngoài đường phố, Don Bosco nói: “phải có giáo dục”, nhưng ngài không đưa các em tới các lớp trung học ngay, mà tới các lớp dạy nghề. Nên ngài sắp xếp để một số thợ mộc và thợ ống nước dạy chúng một chút tay nghề, nhờ thế, chúng luôn có cách kiếm kế sinh nhai.

Bây giờ, tôi muốn kể một câu chuyện về Don Bosco, ngay tại đây, gần Trastevere, nơi...

... Là khu nghèo nàn...

... Đúng, một khu rất nghèo, nhưng nay nó là khu hoàn toàn thời trang để người trẻ lui tới. Lúc ấy, Don Bosco ngồi xe thổ mộ do ngựa kéo, hay trong một xe hơi, tôi không biết nữa, và bị một ai đó liệng đá khiến cửa xe bị bể. Do đó, ngài bảo những người cùng đi dừng lại mà nói: “Đây là nơi chúng ta nên ở lại!” Cô thấy chưa, trước một hành vi tấn công, ngài đã coi đó như một cơ hội để giúp đỡ người ta, các trẻ em, các người trẻ chỉ biết phá phách. Và ngày nay, có một giáo xứ của dòng Salêdiêng tại địa điểm từng giáo dục thanh thiếu niên và trẻ em, với đủ trường học và nhiều điều khác. Và thế là ta nên trở lại với tuổi trẻ: điều quan trọng là phải đem lại cho tuổi trẻ ngày nay, nhất là

những người không tìm được việc làm, một nền giáo dục khẩn trương trong một lĩnh vực nào đó giúp họ kiếm được kế sinh nhai.

Cuộc Phỏng Vấn Đức Phanxicô của Đài Renascenca, Bồ Đào Nha (tiếp theo)

(Ngày 16/09/2015)

Đức Thánh Cha cũng rất phê phán lối sống Âu Châu và Tây Phương, vốn được coi là thế giới thứ nhất, vì nó quá chú tâm tới tiện nghi. Điều gì khiến Đức Thánh Cha ưu tư hơn cả?

À, tôi muốn nói, điều ấy cũng có mặt đôi chút tại các thành phố Mỹ Châu, cả Bắc lẫn Nam Mỹ Châu, họ cũng có cùng vấn đề này, không riêng tại Âu Châu...

... đều là điều gọi là thế giới thứ nhất...

Đúng, tại các thành phố lớn... Tại Buenos Aires, có một khu vực lớn của nền văn hóa tiện nghi, và do đó, ở đây cũng có những vòng đai quanh các thành phố, tức các khu bùn lầy nước đọng và tất những điều ấy. Còn đối với Âu Châu, ngày nay, tôi sẽ không ném những thứ ấy vào mặt họ đâu. Ta phải nhìn nhận rằng Âu Châu có một nền văn hóa ngoại hạng. Thực vậy, đó là hàng thế kỷ văn hóa và điều này đã đem lại một khích lệ lớn cho trí thức. Dù sao, điều tôi muốn ngỏ với Âu Châu liên hệ tới khả năng của họ trong việc lấy lại vai trò lãnh đạo trong sự hòa hợp với mọi dân tộc khác. Một lần nữa, họ nên trở thành một Âu Châu biết xác định con đường phải theo, vì họ có sẵn một nền văn hóa cần thiết để làm việc này.

Nhưng Âu Châu có duy trì được bản sắc của họ không? Họ có ở trong tư thế xác quyết được bản sắc của họ không?

Tôi suy nghĩ rất lâu và rất lung về điều tôi từng nói tại Strasbourg. Tôi xin trở lại với câu nói đó: Âu Châu chưa chết. Nó chỉ hơi bà già một chút thôi (cười), nhưng nó có thể trở lại làm một người mẹ. Và tôi tin tưởng nơi các chính trị gia trẻ. Họ đang hát một giọng ca khác. Hiện đang có một vấn đề thế giới, ảnh hưởng không những tới Âu Châu mà là toàn thế giới, tức vấn đề tham nhũng. Tham nhũng trong mọi lĩnh vực... Điều này cũng cho thấy một nền luân lý nông cạn, há không đúng sao?

Trong thông điệp mới đây nhất của Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha có nói tới vấn đề này, Đức Thánh Cha yêu cầu người ta ý thức nhiều hơn, nhưng chúng con vẫn thấy còn nhiều e dè. Nếu Đức Thánh Cha nhìn vào chi tiết các cuộc bầu cử, e dè không tham gia thường chiếm tỷ lệ cao hơn một chính đảng...

Vì người ta thất vọng. Một phần do tham nhũng, một phần do thiếu hiệu năng, và một phần do những cam kết trước đó. Tuy nhiên, Âu Châu vẫn có thể, có thể và nên, tôi xin nhắc lại điều tôi nói ở Strasbourg, Âu Châu phải chu toàn vai trò của mình nghĩa là phục hồi bản sắc của mình. Đúng, Âu Châu từng mắc sai lầm, tôi không có ý chỉ trích, chỉ xin nhắc lại, khi quyết định nói về bản sắc mình mà không muốn thừa nhận bình diện sâu sắc nhất trong bản sắc ấy tức gốc gác Kitô Giáo của họ. Đó là một sai lầm. Nhưng mà, tất cả chúng ta đều mắc sai lầm ở trong đời... nay là lúc phục hồi đức tin của họ.

Thưa Đức Thánh Cha, một câu hỏi đối với các thánh giả, do cái làn sóng của chủ nghĩa duy cá nhân này: điều gì định tới tự do của một người muốn làm điều họ muốn, một người được giáo dục từ thuở nhỏ với một quan niệm về hạnh phúc cho rằng “hạnh phúc nghĩa là không có vấn đề gì cả”? Nói chung, trẻ em vốn được giáo dục hầu mong “không có vấn đề nào và được làm điều mình muốn”...

Đời mà không có vấn đề quả là nhạt nhẽo. Buồn nản. Con người ta, tự bên trong, vốn có nhu cầu đương đầu và giải quyết các tranh chấp và các vấn đề. Hiển nhiên, nền giáo dục nào dạy đừng có vấn đề đều là thứ giáo dục khử trùng. Hãy thử mà xem: hãy lấy một ly nước khoáng, nước vòi thường, rồi

lấy một ly nước cất xem. Nước cất nhạt phèo, vì nó không có vấn đề nào cả... (cười) Giống như nuôi dạy trẻ em trong phòng thí nghiệm, há không đúng sao? Xin vui lòng (tha cho)...!

Điều quan trọng có phải là chấp nhận rủi ro không?

Chấp nhận rủi ro và luôn đặt ra các mục tiêu! Cô cần dùng đôi chân của cô để giáo dục. Muốn giáo dục tốt, cô cần đặt một chân thật vững vàng xuống đất và chân kia nâng lên và tiến về phía trước, tìm hiểu xem phải đặt nó xuống đâu. Và khi chân kia đã đặt xuống nền nhà rồi, tôi sẽ nâng chân này lên (ngài nâng chân của ngài lên) và... Giáo dục là thế này: tựa vào một điều gì an toàn, nhưng thử và bước một bước lên phía trước cho tới khi nó vững vàng, rồi lại một bước nữa...

Công việc giáo dục là phải như thế...

Phải chấp nhận rủi ro! Tại sao? Vì cô có thể bước lầm và té ngã... Lúc ấy, cô hãy nâng cô dậy và tiến bước!

Thưa Đức Thánh Cha, trong thời đại cá nhân chủ nghĩa mà ta đang sống này, và đây là điều Đức Thánh Cha đã nói ở Strasbourg, dường như người ta lúc nào cũng nói tới quyền lợi, luôn tách rời khỏi việc mưu tìm sự thật. Đức Thánh Cha có tin rằng đây cũng là vấn đề đang ảnh hưởng tới việc họ sống đức tin chăng?

Có thể lắm... Lúc nào cũng đòi hỏi, không hề đại lượng cho đi. Ta đòi các quyền của ta, nhưng chớ hề đòi các nghĩa vụ của mình đối với xã hội. Tôi tin rằng các quyền lợi và nghĩa vụ phải đi đôi với nhau. Nếu không, chúng ta đang tạo ra thứ giáo dục soi gương (mirror education); vì nền giáo dục trước tấm gương soi là chủ nghĩa tự yêu mình thái quá (narcissism) và ngày nay, chúng ta đang sống trong nền văn minh tự yêu mình thái quá này.

Và làm thế nào thắng được cuộc chiến đấu này?

Bằng nền giáo dục có cả quyền lợi lẫn nghĩa vụ, chẳng hạn, bằng nền giáo dục biết chấp nhận rủi ro hợp lý, nhằm các mục tiêu, tiến lên phía trước và không đứng im một chỗ hay nhìn vào gương... Ngõ hầu không sa vào cùng một số phận như Narcissus, người cứ ngắm mình hoài trong tấm gương soi đến độ tuy thấy mình rạng rỡ nhưng sau đó chết đuối quách. (Bá láp!).

Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha nói Đức Thánh Cha thích một Giáo Hội bầm giập hơn một Giáo Hội đĩnh trệ. Đức Thánh Cha muốn nói gì qua chữ “bầm giập”?

Vâng, để tôi giải thích: đó là một hình ảnh về đời sống. Nếu ai đó có căn phòng trong nhà mà đóng cửa lâu quá, nó sẽ phát triển độ ẩm thấp và cho ra mùi hôi. Nếu một Giáo Hội, một giáo xứ, một giáo phận hay một định chế sống tự khép vào chính mình, họ sẽ sinh bệnh, (y hệt căn phòng đóng kín) và chúng ta chỉ còn lại thứ Giáo Hội khảng khiu, gồm toàn qui luật khắt khe, không một chút sáng tạo. An toàn đây, còn hơn cả an toàn nữa, được công ty bảo bảo bảo hiểm mà, nhưng nào có an toàn gì! Trái lại, nếu chịu tiến bước, nếu Giáo Hội và giáo xứ chịu đi vào thế gian, thì một khi đã ở bên ngoài rồi, có khi phải chịu cùng một số phận y như bất cứ ai ra ngoài khác: bị tai nạn. Vậy thì, trong trường hợp này, giữa một Giáo Hội bệnh hoạn và một Giáo Hội bầm giập, tôi thích Giáo Hội bầm giập hơn, vì ít nhất nó cũng đã ra ngoài đường phố. Ở đây, tôi xin nhắc lại một điều tôi từng nói trong một hoàn cảnh khác: trong Thánh Kinh, Sách Khải Huyền, có một điều cực kỳ đẹp để nói về Chúa Giêsu. Tôi tin nó ở chương thứ hai (hoặc ở cuối chương thứ nhất hay ở đầu chương thứ hai), trong đó, Người nói với một Giáo Hội rằng “Ta đang đứng ở cửa mà gõ”, Chúa Giêsu đang gõ cửa, “nếu con mở cửa, Ta sẽ vào và dùng bữa với con”. Nhưng tôi xin hỏi, trong Giáo Hội, biết bao lần Chúa Giêsu đã gõ cửa từ bên trong để được ra ngoài công bố vương quốc của Người. Đôi khi chúng ta giữ riết lấy Chúa Giêsu, cho riêng mình, mà quên mất rằng một Giáo Hội mà không ra ngoài, đi vào thế gian, một Giáo Hội không chịu đi ra ngoài, là Giáo Hội ấy giam hãm Chúa Giêsu.

Có phải vì thế mà Đức Thánh Cha đã được bầu làm giáo hoàng không?

Điều ấy cô phải hỏi Chúa Thánh Thần! [Cười lớn].

Thưa Đức Thánh Cha, từ ngày Đức Thánh Cha được bầu làm giáo hoàng, Đức Thánh Cha có nghĩ rằng Giáo Hội bị bầm giập nhiều hơn không?

Tôi không biết. Tôi chỉ biết, căn cứ vào điều được báo cáo, Thiên Chúa vẫn chúc phúc rất nhiều cho Giáo Hội. Đây là giờ phút không tùy thuộc tôi, nhưng tùy thuộc phúc lành mà Thiên Chúa muốn ban cho Giáo Hội của Người, vào lúc này. Và bây giờ, với Năm Thánh Thương Xót, tôi hy vọng nhiều người sẽ cảm nghiệm được việc Giáo Hội là mẹ. Vì Giáo Hội có thể đang chịu cùng một điều đã xảy ra cho Âu Châu, há không phải sao? Một Âu Châu đã quá trở thành bà nội, thay vì là người mẹ, hết đường sinh ra sự sống mới.

Đây có phải là lý do đứng đằng sau Năm Thánh Thương Xót không?

Còn phải hỏi! Cô hãy tới và cảm nhận tình yêu và sự tha thứ của Thiên Chúa. Ở Buenos Aires, tôi có gặp một tu sĩ dòng Capuchin, trẻ hơn tôi đôi chút, ngài là một cha giải tội vĩ đại. Ngài luôn có một hàng người nối đuôi chờ đợi, nhiều lắm, và ngài giải tội suốt ngày. Ngài là người “tha thứ” vĩ đại, ngài tha thứ rất nhiều. Và đôi khi chính ngài cảm thấy mình tha thứ nhiều quá. Có lần chúng tôi chuyện trò với nhau, tôi được ngài cho biết “đôi lúc con cảm thấy có lỗi”. Tôi bèn hỏi ngài: “thế cha làm gì khi cha cảm thấy có lỗi như thế?” – “con đến trước nhà tạm, con nhìn Chúa mà thưa với Người: Lạy Chúa, xin Chúa tha thứ cho con, hôm nay con tha thứ nhiều quá, nhưng hãy để việc này được sáng tỏ: tất cả là lỗi của Chúa, vì Chúa là Đấng đã làm gương xấu cho con!”.

Vì lý do đó, Đức Thánh Cha cũng đã quyết định trong lá thư này (gửi Đức Tổng Giám Mục Fisicchella về Năm Thương Xót) đề xuất sự tha thứ cho các tình huống khó khăn và là lý do Đức Thánh Cha công bố các văn kiện này (các tự sắc) nhằm gia tốc diễn trình tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Việc này có gì liên quan tới Năm Thánh không?

Có, để đơn giản hóa... Làm dễ dàng đức tin của người ta. Và để Giáo Hội nên giống một người mẹ...

Nói một cách chính xác, đâu là lý do đứng đằng sau tự sắc nói về việc tuyên bố tính vô hiệu? Để làm cho nhanh hơn?

Làm cho nhanh hơn, làm cho diễn trình nhanh hơn trong tay vị giám mục. Một thẩm phán, một người bệnh vực dây hôn phối, một bản án, vì cho tới nay cô cần tới hai bản án. Không, nay chỉ còn một. Nếu không có thượng tố, là xong. Nếu có thượng tố, thì vụ án đưa lên giáo khu, nhưng phải làm nhanh hơn, vâng. Và cũng làm cho diễn trình trở thành miễn phí.

Có phải lúc ấy Đức Thánh Cha đang nghĩ tới thượng hội đồng và Năm Thánh không?

Tất cả đều có liên quan với nhau.

Con biết Đức Thánh Cha không muốn nói tới thượng hội đồng, nhưng với trái tim Vị Mục Tử Hoàn Vũ, Đức Thánh Cha đang nghĩ gì?

Tôi xin mọi người cầu nguyện nhiều. Còn về thượng hội đồng, nhà báo các cô đã quen thuộc với Tài Liệu Làm Việc rồi. Chúng tôi sắp sửa nói về nó, trong đó có những gì. Nó sẽ kéo dài 3 tuần lễ, mỗi tuần một chủ đề, một chương. Và chúng ta có nhiều kỳ vọng vì, điều hiển nhiên là gia đình đang gặp khủng hoảng. Người trẻ, hiển nhiên, không kết hôn nữa. Họ không muốn kết hôn nữa. Hay, với nền văn hóa ngắn hạn này, họ bảo “tôi sẽ hoặc là dọn tới ở với cô ấy hoặc là kết hôn, nhưng chỉ cho tới khi tình yêu tàn phai, lúc ấy xin tạm biệt, tạm biệt...”

Và Đức Thánh Cha nói gì với những người đang sống trong các trạng huống nghịch lại với giáo huấn Giáo Hội và là những người tha thiết muốn được tha thứ?

Tại thượng hội đồng, chúng tôi sẽ nói tới mọi cách có thể nhằm giúp các gia đình đó. Nhưng nên biết rõ điều này: một điều Đức Giáo Hoàng Bênêđictô để lại rất rõ ràng: những người đang sống trong cuộc kết hợp thứ hai không bị tuyệt thông và nên được hội nhập vào đời sống Giáo Hội. Điều này hết sức rõ ràng. Tôi cũng đã nói rất rõ ràng rằng: nhích gần lại hơn Thánh Lễ, giáo lý, việc giáo dục con cái, việc bác ái... Có rất nhiều giải pháp khác nhau.

Thưa Đức Thánh Cha, con muốn kết thúc bằng một số câu hỏi về ơn gọi của Đức Thánh Cha. Đầu tháng Ba, năm 2013, Đức Thánh Cha chuẩn bị về hưu. Đức Thánh Cha đã quyết định sẽ đi sống ở đâu, v.v... Tuy nhiên, không bao lâu sau, Đức Thánh Cha trở nên một trong những người nổi tiếng nhất thế giới. Đức Thánh Cha đương đầu thế nào trước tình huống này?

Tôi đã không đánh mất sự bình an. Đây là một ơn ban... bình an là một ơn Chúa ban. Nó là ơn Chúa ban cho tôi, một điều tôi không thể tưởng tượng được, xét vì tuổi tác của tôi cũng như mọi điều khác. Và, điều còn hơn thế nữa, tôi đã chuẩn bị để hồi hương, vì nghĩ rằng không vị giáo hoàng nào lại được bầu trong Tuần Thánh cả. Do đó, nếu cần một thời gian dài, thì có lẽ chúng tôi sẽ nghỉ vào khoảng thứ Bảy trước Chúa Nhật Lễ Lá. Nên tôi đã mua vé về nhà để có thể cử hành Thánh Lễ hôm Chúa Nhật Phục Sinh và tôi còn đề bài giảng soạn sẵn trên bàn giấy nữa. Quả là điều tôi không mong chờ. Đến tháng Mười Hai, tôi sẽ rời giáo phận, vì thế, một vị kế nhiệm đã được đề cử. Kết cuộc sự thế đã ra khác...

... và nay, Đức Thánh Cha có cả một cuộc phiêu lưu trước mặt.

Mọi sự... Nhưng tôi không mất sự bình an. Tôi không mất bình an.

Thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ngài được yêu mến khắp thế giới, sự nổi tiếng của ngài đang lên cao, theo các cuộc thăm dò dư luận, và nhiều người muốn thấy ngài được giải Nobel... Nhưng Chúa Giêsu cảnh cáo các môn đệ của Người rằng các vị sẽ “bị ghét bỏ vì danh Thầy”. Ngài cảm nhận ra sao, thưa Đức Thánh Cha?

Tôi thường hay tự hỏi mình thánh giá của mình sẽ như thế nào, thánh giá của tôi sẽ ra sao... Các thánh giá quả có hiện hữu. Cô không thể thấy chúng, nhưng chúng đang ở đó. Chúa Giêsu, trong một thời gian, cũng rất nổi tiếng, nhưng cô hãy coi sự việc đã diễn biến ra sao. Bởi thế, không một ai có được sự bảo đảm cho hạnh phúc của mình ở cõi đời này cả. Điều duy nhất tôi cầu xin là sự bình an trong tâm hồn tôi này được duy trì và Người giữ tôi trong ơn thánh của Người, vì, cho tới giờ sau hết, ta hết thấy đều là người tội lỗi và ta không thể bác bỏ ơn thánh của Người. Một điều khiến tôi được an ủi là: Thánh Phêrô phạm một tội trọng, tức chối Chúa Giêsu, nhưng rồi người ta bầu ngài làm Giáo Hoàng... Nếu người ta bầu ngài làm giáo hoàng bất kể cái tội kia, với mọi tội lỗi của tôi, đây thật là an ủi lớn lao, vì Chúa sẽ chăm sóc tôi như Người đã chăm sóc Phêrô. Nhưng Phêrô chết trên thập giá, trong khi tôi không biết tôi sẽ chết cách nào. Hãy để Người quyết định miễn là Người ban cho tôi sự bình an, xin cho ý Người được thực hiện.

Là giáo hoàng, Đức Thánh Cha xử lý sự tự do của ngài ra sao?... Có lần Đức Thánh Cha xuất hiện tại một thánh lễ trong Nhà Thờ Thánh Phêrô, lúc sáng sớm, Đức Thánh Cha tới y sĩ nhãn khoa để chỉnh kiếng đeo mắt... Đức Thánh Cha có cần phải tiếp xúc với công chúng không?

Có, tôi cần phải ra ngoài, nhưng vẫn chưa có nhiều thì giờ... Nhưng dần dần tôi đã tiếp xúc được với người ta vào các ngày thứ Tư và việc này giúp tôi nhiều lắm. Điều tôi tiếc nuối nhất lúc còn ở Buenos Aires là được đi ra ngoài và đi dạo ở phố.

Chúng ta nên kết thúc bằng một vài câu hỏi nhanh chóng? Điều gì khiến Đức Thánh Cha tỉnh giấc lúc đêm khuya?

Cô muốn biết sự thật? Tôi ngủ như một viên đá! [Cười].

Và điều gì làm động lực cho Đức Thánh Cha?

Có thật nhiều việc để làm.

Những việc không khẩn cấp có thể chờ chứ ạ?

Điều gì không khẩn cấp? Những việc không quan trọng có thể đợi đến mai, hay sau đó. Có những việc rất khẩn cấp và có những việc không khẩn cấp... Nhưng tôi không thể cho cô biết một cách chuyên biệt việc gì khẩn cấp hơn việc gì.

Đức Thánh Cha xưng tội bao lâu một lần?

Mỗi 15 hay 20 ngày. Tôi xưng tội với một cha dòng Phanxicô, cha Blanco, ngài là người rất tốt bụng đã thân hành tới đây và giải tội cho tôi. Và tôi chưa bao giờ phải gọi xe cứu thương để chở ngài về nhà, do ngã xui vì tội lỗi của tôi! [Cười].

Đức Thánh Cha muốn chết cách nào, và ở đâu?

Bất cứ nơi nào Chúa muốn. Nói nghiêm túc... bất cứ nơi nào Chúa muốn.

Câu hỏi cuối cùng: Đức Thánh Cha tưởng tượng cõi đời đời giống như điều gì?

Lúc còn trẻ, tôi tưởng tượng nó tẻ nhạt lắm (cười). Nay, tôi nghĩ nó là một màu nhiệm của gặp gỡ. Nó gần như không thể tưởng tượng được, nhưng được gặp gỡ Thiên Chúa hẳn phải là điều rất đẹp đẽ và kỳ diệu.

Xin cảm ơn ngài, thưa Đức Thánh Cha.

Cảm ơn cô, và xin gửi lời chào tới mọi thánh giả của cô. Và xin cô, tôi xin cô cầu nguyện cho tôi. Xin Thiên Chúa chúc lành cho cô và xin Trinh Nữ Maria của Fatima che chở cô.

‘Thỏa Ước Toại Đạo’ và Đức Phanxicô

(Ngày 06/11/2015)

Ngày 16 tháng Mười Một năm 1965, cách nay 50 năm, chỉ non một tháng trước ngày kết thúc Công Đồng Vatican II (8 tháng Mười Hai, 1965), 40 vị Giám Mục Công Giáo, lúc đó đang tham dự Công Đồng, đã tụ họp nhau cử hành Thánh Lễ tại một vương cung thánh đường nằm sâu dưới đất thuộc Hang Toại Đạo Domitilla, ngoại ô Roma. Cả nơi chốn, thời gian và phụng vụ hôm đó đã gây nên một âm hưởng sâu sắc: Giáo Hội đánh dấu địa điểm này như là nơi truyền thống vẫn cho rằng hai người lính Roma bị hành quyết vì đã trở lại Kitô Giáo. Và dưới chân 40 vị giám mục và trải dài hơn 10 dặm đường hầm là các ngôi mộ của hơn 10,000 Kitô hữu thuộc các thế kỷ đầu tiên của Giáo Hội.

Thêm vào đó, Thánh Lễ trên còn được cử hành ngay trước khi kết thúc Công Đồng Vatican II, tức cuộc tụ tập có tính lịch sử toàn thể các giám mục thế giới trong hơn 3 năm nhằm đặt Giáo Hội vào con đường cải tổ và bắt tay vô tiền khoáng hậu với thế giới hiện đại, phát động cuộc đối thoại với các Kitô hữu khác và các tôn giáo khác, ủng hộ tự do tôn giáo và cho phép cử hành Thánh Lễ bằng ngôn ngữ địa phương...

Nhưng một quan tâm khác nữa của rất nhiều vị trong số 2,200 vị giáo phẩm tham dự Vatican II là thực sự làm cho Đạo Công Giáo trở thành một “Giáo Hội của người nghèo” như Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII tuyên bố ngay trước khi triệu tập Công Đồng. Các vị giám mục tụ họp nhau cử hành Thánh Lễ tại hang toại đạo vào buổi chiều ngày 16 tháng Mười Một năm 1965 đã cam kết biến điều này thành sự thật.

Chính vì thế, khi Thánh Lễ kết thúc, dưới ánh đèn mờ ảo của ngôi vương cung thánh đường thế kỷ thứ tư nói trên, mỗi vị giáo phẩm đã tiến lên bàn thờ và ghi tên mình vào một bản tuyên ngôn ngắn nhưng hết sức nhiệt tình, thể quyết “sống theo lối sống tâm thường của người giáo dân về mọi phương diện liên quan tới nhà ở, thực phẩm, phương tiện giao thông, và các vấn đề liên hệ”.

Các vị ký tên thể hứa sẽ từ bỏ mọi của cải riêng, y phục sắc sỡ và “các danh xưng và tước hiệu nhằm nói lên sự trỗi vượt và quyền hành của mình”. Các vị thể hứa sẽ biến việc bệnh vực người nghèo và người không quyền thế thành tiêu điểm trong thừa tác vụ của các ngài.

Các ngài cam kết “chúng tôi sẽ tìm các người cộng tác trong thừa tác vụ để chúng tôi có thể trở thành người sinh động hóa theo Thần Khí chứ không hẳn người thống trị theo thế gian; chúng tôi sẽ cố gắng làm mình trở nên hiện diện và chào đón đầy tình nhân bản bao nhiêu có thể; và chúng tôi sẽ tự chứng tỏ mình cởi mở với hết mọi người, bất kể tín ngưỡng của họ”.

Văn kiện trên, sau đó, đã được biết dưới tên Thỏa Ước Toại Đạo và các người ký tên hy vọng nó sẽ đánh dấu một khúc rẽ trong lịch sử Giáo Hội. Nhưng thay vào đó, nó đã biến mất, bắt chắp mọi ý hướng và mục tiêu. Nó ít được nhắc tới trong nhiều cuốn lịch sử rộng dài viết về Vatican II và dù các bản sao của nó hiện vẫn đang được lưu hành, nhưng không ai biết điều gì đã xảy tới cho nguyên bản. Thêm vào đó, con số và tên tuổi những vị đầu tiên ký vào đó cũng đang bị tranh luận, dù người ta tin rằng vị sống sót duy nhất hiện còn sống là Luigi Bettazi, nay đã gần 92 tuổi, giám mục hưu trí của giáo phận Ivrea, Ý.

Nguyên Văn Thỏa Ước Toại Đạo: một Giáo Hội nghèo và phục dịch

Chúng tôi, các giám mục tham dự Công Đồng Vatican II, ý thức rõ các thiếu sót trong lối sống của mình đối với đức khó nghèo của Tin Mừng. Được động viên lẫn nhau bởi một sáng kiến trong đó mỗi người chúng tôi cố gắng tránh mọi tham vọng và cao vọng, chúng tôi xin hợp nhất cùng mọi anh em của chúng tôi trong hàng giám mục và trên hết cậy trông vào ơn thánh và sức mạnh của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, và vào lời cầu nguyện của các tín hữu và các linh mục trong các giáo phận liên hệ của chúng tôi. Đặt mình vào suy nghĩ và cầu nguyện trước nhan Chúa Ba Ngôi, trước Giáo Hội của Chúa Kitô, và trước mọi linh mục và tín hữu trong các giáo phận của chúng tôi, với lòng khiêm nhường và biết rõ các yếu đuối của mình, nhưng cũng với sự quyết tâm và mọi sức mạnh mà Thiên Chúa hằng muốn ban cho chúng tôi qua ơn thánh của Người, chúng tôi cam kết những điều sau:

- 1. Chúng tôi cố gắng sống theo cách tâm thường của giáo dân chúng tôi trong tất cả các điều liên quan tới nhà ở, thực phẩm, phương tiện chuyên chở, và các vấn đề liên hệ. Xem Mátthêu 5:3; 6:33 tt; 8:20.*
- 2. Chúng tôi từ bỏ vĩnh viễn vẻ bề ngoài và thực chất của giàu có, nhất là trong y phục (quần áo sang trọng, màu mè sắc sỡ) và các biểu hiệu làm bằng quý kim (các biểu hiệu này chắc chắn phải có tính thần phúc âm). Xem Máccô 6:9; Mátthêu 10:9-10; Công Vụ 3:6 (không bạc cũng không vàng).*
- 3. Chúng tôi sẽ không sở hữu dưới tên mình bất cứ tài sản hay của cải nào, chúng tôi cũng sẽ không có chương mục ngân hàng nào hay những thứ như thế. Nếu cần phải sở hữu vật chi, chúng tôi sẽ đặt mọi sự dưới tên giáo phận hay tên các công trình xã hội hoặc bác ái. Xem Mátthêu 6:19-21; Luca 12:33-34.*
- 4. Chúng tôi sẽ ủy thác bao xa có thể việc quản trị tài chánh và vật tư của giáo phận chúng tôi cho một ủy ban gồm các giáo dân có khả năng, những người hiểu rõ vai trò tông đồ của họ, để chúng tôi bớt là những nhà quản trị và thêm là các mục tử và tông đồ nhiều hơn. Xem Mátthêu 10:8; Công Vụ 6:1-7.*
- 5. Chúng tôi không muốn thừa bằng lời và bằng chữ với những danh xưng và tước hiệu nói lên sự trỗi vượt và quyền hành (Như đức này đức nọ). Chúng tôi thích được gọi bằng danh xưng hợp Tin Mừng là “cha” hơn. Xem Mátthêu 20:25-28; 23:6-11; Gioan 13:12-15.*

6. Trong các liên hệ truyền thông và xã hội của mình, chúng tôi sẽ tránh mọi điều xem ra như là nhượng bộ đối với đặc quyền, lối lạc, hay ngay cả ưu tiên đối với người giàu có và người quyền thế (thí dụ, trong các buổi lễ tôn giáo hay các mời mọc tiệc tùng). Xem Luca 13:12-14; 1Cor 9:14-19.

7. Cũng thế, chúng tôi sẽ tránh biệt đãi hay cố vũ tính khoe khoang của bất cứ ai lúc tìm tòi hay cảm ơn sự giúp đỡ hay vì bất cứ lý do nào khác. Chúng tôi sẽ mời các tín hữu của mình coi các dâng cúng của họ như cách tham dự thông thường vào việc thờ phượng, làm việc tông đồ, và làm việc xã hội. Xem Mátthêu 6:2-4; Luca 15:9-13; 2Cor 12:4.

8. Chúng tôi sẽ dành bất cứ điều gì cần về thì giờ, suy tư, trái tim, phương tiện của chúng tôi v.v... cho việc phục vụ tông đồ và mục vụ các công nhân và các nhóm lao công và những người yếu và kém thế về kinh tế, mà không cho phép việc này làm chúng tôi sao lãng phúc lợi của những người và những nhóm khác trong giáo phận. Chúng tôi sẽ hỗ trợ các giáo dân, các tu sĩ, phó tế, và linh mục, những người được Chúa kêu gọi truyền giảng tin mừng cho người nghèo và các công nhân bằng cách chia sẻ đời sống và lao công của mình. Xem Luca 4:18-19; Máccô 6:4; Mátthêu 11:4-5; Công Vụ 18:3-4; 20:33-35; 1Cor 4:12; 9:1-27.

9. Ý thức được các đòi hỏi công lý và bác ái và sự hỗ tương liên hệ của chúng với nhau, chúng tôi sẽ tìm cách biến đổi các công trình phúc lợi của chúng tôi thành các công trình xã hội đặt căn bản trên bác ái và công lý, để chúng lưu ý tới mọi người, như là một việc phục vụ khiêm tốn đối với các cơ quan công cộng có trách nhiệm. Xem Mátthêu 25:31-46; Luca 13:12-14; 13:33-34.

10. Chúng tôi sẽ làm mọi điều có thể làm được để những người có trách nhiệm đối với các chính phủ và các cơ quan công cộng của chúng tôi có thể thiết lập và chấp hành các luật lệ, các cơ cấu xã hội, và các định chế cần thiết cho công lý, bình đẳng, và phát triển toàn diện và nhịp nhàng toàn bộ con người và mọi người, và nhờ thế, cho việc xuất hiện một trật tự xã hội mới, xứng đáng với con cái Thiên Chúa. Xem Công Vụ 2:44-45; 4:32-35; 5:4; 2Cor 8 và 9; 1Timôtê 5:16.

11. Vì tình hợp đoàn giám mục tìm được sự thể hiện tối cao của nó hợp với Tin Mừng trong việc cùng nhau phục vụ 2 phần 3 nhân loại đang sống trong cảnh khốn cùng về thể lý, văn hóa, và tinh thần, nên chúng tôi cam kết: a) sẽ hỗ trợ bao xa có thể các dự án khẩn trương nhất của các tòa giám mục các nước nghèo; và b) trên bình diện các tổ chức quốc tế, sẽ cùng nhau yêu cầu việc đưa ra các cơ cấu kinh tế và văn hóa, thay vì tạo ra các nước nghèo ngay trong thế giới vốn giàu hơn, thì làm cho đa số các nước nghèo có khả năng tự giải phóng khỏi cảnh cùng cực của họ. Chúng tôi sẽ làm tất cả những điều này ngay trong tư cách chứng tá của Tin Mừng, theo gương Đức Giáo Hoàng Phaolô VI tại Liên Hiệp Quốc.

12. Chúng tôi cam kết chia sẻ đời sống chúng tôi trong tình bác ái mục vụ với các anh chị em của chúng tôi trong Chúa Kitô, các linh mục, các tu sĩ, và giáo dân, để thừa tác vụ của chúng tôi tạo ra việc phục vụ chân thực. Do đó, chúng tôi sẽ cố gắng “xem xét lại đời sống mình” với họ; chúng tôi sẽ tìm các cộng sự viên cho thừa tác vụ để chúng tôi trở thành những người sinh động hóa theo Thần Khí hơn là những người thống trị theo thế gian; chúng tôi sẽ cố gắng làm cho mình hiện diện và chào đón một cách đầy tình người bao nhiêu có thể; và sẽ biểu hiện mình một cách cởi mở với mọi người, bất chấp tín ngưỡng của họ. Xem Máccô 8:34-35; Công Vụ 6:1-7; 1Timôtê 3:8-10.

13. Khi trở về giáo phận, chúng tôi sẽ làm cho các cam kết này được các linh mục giáo phận biết đến và yêu cầu họ trợ giúp chúng tôi bằng sự hiểu biết, hợp tác, và cầu nguyện của họ.

Xin Thiên Chúa giúp chúng tôi trung thành.

Một bí mật được bật mí

Như trên đã thưa, Thỏa Ước trên ít được nhắc tới trong các sách sử viết về Công Đồng Vatican II. Gần cùng thời với việc nó ra đời, nó chỉ được một tác giả duy nhất nhắc tới đó là Boaventura Kloppenburg, với bài "Thoả Ước Giáo Hội Phục Dịch và Nghèo" trong *Concilio Vaticano II*, Petropolis: Vozes, 1966 các trang 526-527.

Nó gần như trở thành một thứ thâm cung bí sử của Vatican, một thứ đã sử tình nhỏ đối với những người nghe nói về nó, cũng lắm như một thứ phụ chú trong các sách giáo sử hơn là một trang mới trong các sách này.

Năm 2009, 2 năm sau khi bị Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin phê phán về khuynh hướng Thần Học Giải Phóng của mình, linh mục Jon Sobrino, Dòng Tên, mới lại nhắc đến nó trong bài: Khẩn Trương Phải Trở Về Làm Giáo Hội Của Người Nghèo, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Đức Cha Helder Camara, một trong những vị đã ký tên vào Thỏa Ước.

Cha Sobrino cho rằng ý tưởng “Giáo Hội nghèo và vô quyền” ngay đối với Vatican II cũng không phải là bận tâm hàng đầu. Tuy nhiên, luôn có một số giám mục muốn trung thành với gọi hứng của Đức Gioan XXIII, trong số này phần lớn là người Mỹ Châu La Tinh. Họ thường đều đặn và âm thầm gặp nhau tại Domus Mariae để thảo luận về chủ đề “Giáo Hội nghèo”. Và chính vì thế, ngày 16 tháng Mười Một năm 1965, họ đã họp nhau tại Hang Toại Đạo Domitilla để long trọng ký kết Thỏa Ước nói trên, mà những người ký đầu tiên chủ yếu là người Ba Tây và Mỹ Châu La Tinh, trong đó có Dom Helder Camara.

Và chính vì thế, hội nghị các Giám Mục Mỹ La Tinh tại Medellín (1968) đã làm chủ đề Giáo Hội nghèo trở thành chủ đề then chốt. Hội nghị sau đó tại Puebla (1979) cũng đã nhấn mạnh tới nó, dù bị chống đối dữ dội. Ba thập niên sau đó, Giáo Hội hoàn toàn im lặng về nó. Dù hội nghị Aparecida năm 2007, mà người soạn văn kiện cuối cùng không là ai khác mà chính là Đức Hồng Y Jorge Bergoglio, tức Đức Đường Kim Giáo Hoàng Phanxicô, có hăm dọa xuống dốc của nó chút đỉnh, nhưng vẫn chẳng xoay chuyển Giáo Hội được bao nhiêu. Nhất là sau cái chết của Đức Tổng Giám Mục Romero, sự xói mòn đối với nó đã quá rõ ràng.

Vị Tổng Giám Mục trên không phải là một trong những vị đầu tiên ký vào bản Thỏa Ước, nhưng tại Hội Nghị Puebla, nhờ gặp các vị đã ký vào bản này tại Medellín, nên cũng đã ký thư văn kiện hàng đầu này. Và ngài đã dùng chính mạng sống mình làm chứng cho nó không những chỉ đối với thế giới Kitô Giáo mà còn đối với cả thế giới loài người nữa.

Không phải chỉ một số giám mục Mỹ Châu La Tinh tại các hội nghị Medellín và Puebla ký vào bản thỏa ước, theo David Gibson của Religion News Service, con số các vị ký vào văn kiện này hiện nay lên tới 500 vị. Trong số này, có nguồn tin cho hay Đức Hồng Y Roger Etchegaray, lúc làm chủ tịch danh dự của Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hòa Bình, cũng đã ký vào bản Thỏa Ước.

Vai trò của Đức Phanxicô

Tuy nhiên, biến cố bầu cử giáo hoàng năm 2013, với Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio chiếm đa số phiếu, là khúc quanh dứt khoát đem Thỏa Ước Toại Đạo không những ra ánh sáng mà còn là thứ ánh sáng rực rỡ nữa, không những chỉ bằng lời nói mà còn bằng chứng tá cuộc sống.

Thực thể, tuy ngài chưa bao giờ trưng dẫn Thỏa Ước Toại Đạo, nhưng Đức Phanxicô đã gọi lại ngôn từ và các nguyên tắc của bản thỏa ước này, khi nói với các ký giả sau mấy ngày được bầu làm giáo hoàng rằng ngài muốn có một “Giáo Hội nghèo, cho người nghèo”. Và lại, ngay từ đầu, ngài đã khước từ mọi thứ lụy là gấm vóc, vàng bạc quý kim thường đi đôi với ngôi vị giáo hoàng, thích sống trong nhà trọ của Vatican hơn là trong cung điện giáo hoàng. Ngài nhấn mạnh rằng mọi giám mục phải sống đơn giản và khiêm nhường, phải “có mùi của chiên”, sống gần gũi những người cần tới mình và luôn chào đón và bao gồm mọi người.

Đầu năm nay, trong một cuộc phỏng vấn báo chí, Đức Hồng Y Walter Kasper đã nhìn thấy sự liên hệ

mặc nhiên trên khi ngài nhận định: “Chương trình của ngài [Đức Phanxicô] phản ánh cao điều Thỏa Ước Toại Đạo nói tới”.

Trong một cuốn sách gần đây của ngài nói tới tư tưởng và nền thần học của Đức Phanxicô, Đức Hồng Y Kasper viết rằng: “Thỏa Ước Toại Đạo đã bị lãng quên. Nhưng nay, ngài [Đức Phanxicô] đã phục hồi nó”.

Trong khi ấy có tin cho rằng nhân dịp kỷ niệm Thỏa Ước này, Đức Phanxicô sẽ thân hành tới Hang Toại Đạo Domitilla. Nói rằng điều này khó xảy ra, Đức Hồng Y Kasper cho hay: “Hiện nay, Thỏa Ước Toại Đạo đang được thảo luận khắp nơi”.

Massimo Faggioli, một giáo sư giáo sử tại Đại Học St. Thomas ở St. Paul, Minnesota, cũng đồng ý như thế, ông nói: “Với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, bạn không thể quên được Thỏa Ước Toại Đạo. Nó là chiếc chìa khóa để hiểu về ngài, nên không có gì lạ khi nó trở lại với chúng ta ngày nay”.

Nhưng tại sao trước đây nó đã gần như bị mất dạng? Có thể do các bất ổn xã hội của năm 1968, cộng với bi hài kịch của cuộc chiến tranh lạnh chống chủ nghĩa Cộng Sản và việc xuất hiện của Thần Học Giải Phóng, một nền thần học nhấn mạnh tới ưu tiên của Tin Mừng đối với người nghèo, nhưng bị coi là quá gần gũi thân thiết với chủ nghĩa Mác-xít. Tất cả những điều này khiến người ta nghi ngại đối với Thỏa Ước Toại Đạo.

Thầy Uwe Heisterhoff, thuộc Dòng Ngôi Lời Thiên Chúa, một cộng đoàn truyền giáo phụ trách Hang Toại Đạo Domitilla, nhận định rằng “Nó có mùi Cộng Sản”. Ngay ở Châu Mỹ La Tinh, Thỏa Ước cũng không được phổ biến rộng rãi, sợ rằng vì thế có thể gây hại tới các cố gắng cổ vũ công lý cho người nghèo. Thầy Heisterhoff cho rằng thầy từng làm việc với các sắc dân bản địa của Bolivia suốt 15 năm nhưng chỉ nghe nói tới Thỏa Ước Toại Đạo khi tới Rôma để trông coi Hang Toại Đạo Domitilla cách nay 4 năm.

Theo Faggioli, “chuyện này khá nguy hiểm cho tới khi Đức Phanxicô xuất hiện”. Như ai cũng biết, khi còn là một linh mục Dòng Tên và sau đó là một giám mục ở Á Căn Đình trong các thập niên 1970 và 1980 đầy sóng gió, Đức Phanxicô càng ngày càng hiến thân cho chính nghĩa người nghèo. Không lạ gì, ngài đã đẩy mạnh việc phong á thánh cho Đức Tổng Giám Mục Romero, một việc bị đình trệ lâu nay; mới tuần rồi, ngài còn dùng những lời lẽ đanh thép để phê phán những người “nói hành” Chân Phúc Romero.

Đức Phanxicô cũng rất kính mến Đức Cha Enrique Angelelli, người đồng hương Á Căn Đình, cũng là vị đã ký vào Thỏa Ước Toại Đạo, và bị giết năm 1976 bởi độc tài quân phiệt lúc ấy, vì đã tranh đấu cho người nghèo. Chính Đức Phanxicô đã chấp thuận diễn trình phong á thánh cho vị giám mục này.

Một lý do nữa có thể đã làm lu mờ Thỏa Ước Toại Đạo trong một thời gian dài là vì những người thai nghén ra nó và dưỡng nuôi nó phần lớn xuất thân từ những vùng được Đức Phanxicô gọi là “ngoại vi”, “ở tận cùng thế giới” văn minh! Người lưu giữ nó lại cho sử sách cũng là người, tuy là chuyên viên của Vatican II, nhưng xuất thân từ Mỹ Châu La Tinh. Carlos Boaventura Kloppenburg (2/11/1919 – 8/5/2009) là người sinh ở Đức nhưng lại là một Giám Mục Ba Tây. Tại Công Đồng Vatican II, ngài là chuyên viên cho các giám mục Ba Tây. Nhờ thế, đã ghi lại các sự việc của Công Đồng trong bộ Concilio Vaticano II, trong đó, có ghi lại Thỏa Ước Toại Đạo, như trên đã nói.

Người chịu nhắc nhớ Thỏa Ước này năm 2009 cũng lại là một người Mỹ Châu La Tinh, đó là Cha Jon Sobrino, Dòng Tên, người Tây Ban Nha, nhưng sinh sống tại El Salvador từ rất lâu, nổi tiếng vì các đóng góp cho Thần Học Giải Phóng và năm 2007, bị Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin ra thông báo (note) cho biết các lý thuyết của ngài “lầm lẫn hay nguy hiểm và rất có thể gây hại cho tín hữu”. Nhưng cuộc tranh đấu cho người nghèo thì cha không bao giờ từ bỏ. Chính vì cuộc tranh đấu này, ngày 16 tháng Mười Một năm 1989, cha là đích nhắm của vụ sát hại 6 học giả Dòng Tên của Đại Học Trung Mỹ (UCA), một đại học ngài hợp tác thành lập, do Tiểu Đoàn Atlacatl, một đơn vị ưu tú của Lục Quân El Salvador, chủ mưu. Ngài thoát chết vì hôm đó, không có mặt ở Đại Học.

Khỏi nói, người vui mừng trước tin Đức Hồng Y Bergoglio được bầu làm giáo hoàng chính là Cha Jon Sobrino. Trong cuộc phỏng vấn ngày 17 tháng Ba, năm 2013, 4 ngày sau khi Đức Phanxicô đảm nhận thừa tác vụ giáo hoàng, dù Cha Sobrino cho hay khung cảnh của Vatican vẫn chưa nói lên khía cạnh nghèo mà Giáo Hội nên có, tất cả dường như vẫn là không khí văn hóa dân gian. Tuy nhiên, theo cha, không phải điều gì cũng văn hóa dân gian cả, như “y phục đơn giản của vị giáo hoàng, chiếc thánh giá nhỏ trên ngực không phải bằng vàng hay bằng bạc, hay kim loại bóng nhoáng, lời cầu nguyện của ngài trong đó, vừa cúi đầu, vừa xin tín hữu trước khi ban phép lành cho họ. Đây là các dấu hiệu tuy nhỏ mà thật rõ ràng. Tôi hy vọng chúng sẽ phát triển thành những dấu hiệu đại thể luôn đồng hành với sứ mệnh của ngài. Sự đơn giản và đức khiêm nhường của ngài quả hiển hiện”.

Và sau đó, dù có nhiều dè dặt với người mang tên Bergoglio lúc làm bề trên tỉnh Dòng Tên Á Căn Đình, nghĩa là lúc có nền độc tài quân phiệt ở đây, nhưng từ lúc ngài là Tổng Giám Mục Buenos Aires, cha không tiếc lời ca tụng người cùng dòng của mình: “bằng nhiều cách, ngài đã đồng hành với khu vực bị đối xử tệ bạc của thành phố vĩ đại này, và bằng những việc làm cụ thể... Đôi khi bằng lời lẽ tiên tri, ngài lên án các tội ác nghiền nát da thịt con người... Đối với một số người, sức mạnh chính đầy mạnh thừa tác vụ của ngài là việc ngài cởi mở đối thoại với những người bị đẩy qua bên lề”.

Nhân dịp này, cha nhắc tới Thỏa Ước Toại Đạo và hy vọng tân giáo hoàng sẽ biến “ảo tưởng” của Đức Gioan XXIII thành sự thực: “Giáo Hội phải là Giáo Hội của người nghèo”.

Cha Jon Sobrino cũng là người trí chí nhất trong việc quảng bá Thỏa Ước Toại Đạo. Cha là một trong những người chủ đạo của cuộc hội thảo vào ngày 14 tháng Mười Một này tại Đại Sảnh Đại Học Urbaniana, Rôma, trường mẹ của Cha Chủ Nhiệm Vietcatholic, với chủ đề Một Giáo Hội Nghèo Phục Dịch Người Nghèo, 50 năm 1965-2015 Thỏa Ước Toại Đạo. Bích chương cuộc hội thảo có ghi tên hai nhân vật: Giáo Sư Tiến Sĩ Alberto Melloni, nói về Bối Cảnh Lịch Sử của Thỏa Ước, và Giáo Sư Tiến Sĩ Jon Sobrino SJ, nói về Tác Động của Thỏa Hiệp Đối Với Ngày Nay. Trong mục Chia Sẻ và các Chứng Từ, người ta thấy có sự tham gia của Đức Hồng Y Roger Etchegaray.

Quả là một cuộc hội thảo có ý nghĩa trước lúc kỷ niệm 50 năm ngày kết thúc Công Đồng Vatican II và gần kề 50 năm ngày 40 vị giáo phẩm đầu tiên ký vào Thỏa Ước Toại Đạo trong ánh sáng huyền nhiệm tại nơi an nghỉ của hơn 10,000 Kitô hữu tiên khởi. Và biến cố này có lẽ chỉ có thể được tổ chức dưới thời một vị Giáo Hoàng công khai kêu gọi một Giáo Hội nghèo vì người nghèo và là người đích thân sống lời kêu gọi này.

Tại Florence, năm thứ “duy” bị Đức Phanxicô phê phán (Ngày 11/11/2015)

Ngày 10 tháng 11, trong Đại Hội Công Giáo Ý lần thứ năm tổ chức ở Florence, với chủ đề “Tân Chủ Nghĩa Nhân Bản Trong Chúa Giêsu Kitô”, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói chuyện với các tín hữu tụ họp tại Nhà Thờ Chính Tòa của Thành Phố.

Ngài nói với họ rằng tìm giải pháp cho các cơn bệnh và các vấn nạn của Giáo Hội dựa vào “chủ nghĩa duy bảo thủ và chủ nghĩa duy cực đoan” là điều hoàn toàn vô dụng. Ngài cũng cảnh cáo chống lại một đức tin “giam mình trong chủ nghĩa duy chủ quan”.

Ngài nhấn mạnh rằng cả chủ nghĩa duy Pêlagiô (Pelagianism), một ly giáo bác bỏ tội nguyên tổ, lẫn chủ nghĩa duy ngộ đạo (Gnosticism), một chủ nghĩa bác bỏ thần tính của Chúa Kitô, đều là những cám dỗ sẽ đánh bại chủ nghĩa nhân bản Kitô Giáo chân thực.

Theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chủ nghĩa duy Pêlagiô “thúc đẩy Giáo Hội đừng khiêm nhường, đừng vị tha và đừng được hưởng phúc. Và nó làm thế với bộ dạng của một chủ nghĩa tốt lành”. Nhưng ngài cho hay: một phương thức như thế, chỉ “đem ta tới chỗ tin tưởng vào các cơ cấu, các cơ quan, tới việc đặt kế hoạch hoàn hảo vì nó hoàn toàn trừu tượng”.

Và theo ngài, “nó cũng dẫn ta tới chỗ tiếp nhận một phong thái kiểm soát, cứng nhắc, vụ luật. Luật mang đến cho phe Pêlagiô sự an toàn để cảm thấy mình ở thể thượng phong hơn, có hướng đi chính xác hơn. Đó là sức mạnh của nó, chứ không phải ánh sáng từ hơi thở Chúa Thánh Thần”.

Đức Giáo Hoàng nói tiếp: “Khi đương đầu với những căn bệnh hay vắn nạn của Giáo Hội, điều hoàn toàn vô dụng là đi tìm giải pháp nơi chủ nghĩa duy bảo thủ và chủ nghĩa duy quá khích, trong việc phục hồi các tập quán và những hình thức lỗi thời, vô nghĩa cả về mặt văn hóa”.

Ngài nói thêm rằng tín lý Kitô Giáo “không phải là một hệ thống khép kín, hết khả năng tạo ra các câu hỏi, các bận tâm, nhưng nó sống động, làm người ta không yên, sinh động hóa người ta. Gương mặt của nó không cứng nhắc, cơ thể nó động đậy và phát triển, da thịt nó mềm mại: đó là da thịt của Chúa Giêsu Kitô”.

Theo Đức Phanxicô, “việc cải tổ Giáo Hội, mà Giáo Hội thì *semper reformanda* (luôn cần cải tổ), là điều hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa duy Pêlagiô”. Ngài nói rằng việc cải tổ này không được hoàn tất nhờ thay đổi cơ cấu, mà có nghĩa là “được tháp nhập và bện rề vào Chúa Kitô, tự để ta được Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Rồi mọi sự khác đều khả hữu cùng với óc khéo léo và óc sáng tạo của ta”.

Cám dỗ thứ hai sẽ đánh bại chủ nghĩa nhân bản Kitô Giáo là cơn cám dỗ của chủ nghĩa duy ngộ đạo. “Nó dẫn ta tới chỗ tin tưởng vào lối suy luận rõ ràng, hợp luận lý học, nhưng không còn nhìn ra sự mềm mại của da thịt anh chị em mình”.

Trích dẫn tông huấn Niềm Vui Tin Mừng, ngài bảo: sự quyền rũ của chủ nghĩa duy ngộ đạo “là sự quyền rũ của một đức tin tự khóa mình vào chủ nghĩa duy chủ quan, một chủ nghĩa chỉ ảnh hưởng ‘tới một kinh nghiệm nào đó hay một số ý niệm và một số tín liệu nào đó nhằm an ủi và soi sáng, nhưng cuối cùng giam hãm người ta trong các suy nghĩ và cảm quan của họ’”.

Đức Giáo Hoàng nói thêm: “sự khác nhau giữa tính siêu việt Kitô Giáo và bất cứ hình thức duy tâm linh ngộ đạo nào đều nằm trong mâu nhiệm Nhập Thể. Không đem ra thực hành, không đưa Lời vào thực tại, là xây nhà trên cát, là ở mãi trong các ý niệm lý thuyết và sẽ thoái hóa thành những thân mật không sinh hoa trái, khiến cho năng động tính của Lời thành vô sinh”.

Ngược lại, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh ba cảm quan hay tình cảm cần thiết đối với chủ nghĩa nhân bản Kitô Giáo, ba cảm quan vốn nói lên “tâm tư Chúa Giêsu Kitô”. Ngài liệt kê chúng là đức khiêm nhường, vô vị lợi, tức không bị ảnh hưởng bởi các động lực vị kỷ, cũng không mưu cầu tư lợi bản thân mà là quyền lợi của người khác, và được hưởng phúc, được hưởng niềm vui của Tin Mừng.

Đức Phanxicô cho hay: “sống gần gũi người ta và cầu nguyện là hai chìa khóa để sống chủ nghĩa nhân bản Kitô Giáo” nghĩa là “được lòng dân, khiêm nhường, đại lượng, hạnh phúc”.

Theo ngài “mất tiếp xúc với dân trung thành của Thiên Chúa, ta sẽ mất cả nhân loại và không đi tới đâu hết”.

Ngài nói thêm: “ta chỉ có thể nói tới chủ nghĩa nhân bản bằng cách khởi đi từ tính trung tâm của Chúa Giêsu, khám phá nơi Người các đặc điểm của gương mặt con người chân chính. Và khởi đi từ việc chiêm ngắm gương mặt của Chúa Giêsu chịu chết và sống lại, một gương mặt vốn tái tạo nhân tính ta, một nhân tính vốn tan nát vì gian khổ đời người hay bởi tội lỗi mà ra. Ta không nên thuần hóa sức mạnh của gương mặt Chúa Kitô”.

Ngài nói rằng gương mặt là “hình ảnh sự siêu việt của Người” nhưng thêm rằng ở đây ngài không muốn “vẽ ra một hình ảnh trừu tượng về ‘tân chủ nghĩa nhân bản’, một ý niệm nào đó về con người, mà muốn trình bày một cách đơn sơ một cố đặc điểm của chủ nghĩa nhân bản Kitô Giáo vốn là các tâm tư tình cảm của Chúa Giêsu Kitô. Đây không phải là các cảm giác chóng qua có tính trừu tượng mà đúng hơn biểu thị cho một sức mạnh âm áp nội tâm giúp chúng ta có thể sống và đưa ra các quyết

định”.

Đức Giáo Hoàng đề cao các Mối Phúc là các mối “giúp chúng ta sống cuộc sống Kitô hữu về phương diện thánh thiện. Chúng rất vắn, đơn giản nhưng thực tiễn. Xin Chúa ban cho ta ơn thánh để hiểu điều đó, hiểu sứ điệp của Người!”.

Ngài khuyên các tín hữu Ý “luôn tiếp nhận tinh thần của những nhà thám hiểm vĩ đại”, không sợ sệt trước “các biên giới và sóng cả”. Hãy trở nên một Giáo Hội “tự do và cởi mở trước các thách đố của hiện tại, không bao giờ ở thế phải chống chế vì sợ mất một điều gì đó. Và hãy gặp gỡ người ở đường phố, theo con đường của Thánh Phaolô: ‘với người yếu, tôi trở thành người yếu, để được lòng người yếu. Tôi đã trở nên mọi sự cho mọi người để bằng đủ mọi cách tôi cứu được một số’ (1 Cor 9:22)”.

Ngài cũng nhấn mạnh thêm rằng điều quan trọng là phải “luôn nhớ rằng” sẽ “không có chủ nghĩa nhân bản đích thực nào mà lại không cung cấp tình yêu làm sợi dây nối kết các hữu thể nhân bản”, bắt kể sợi dây này có “bản chất liên ngã, thân mật, xã hội, chính trị hay tri thức”.

“Điều trên đặt căn bản trên nhu cầu đối thoại và gặp gỡ, để cùng với người khác, xây dựng một xã hội dân chính”.

Trong bài nói chuyện, Đức Giáo Hoàng nói đùa với các người tham dự rằng ngài sẽ không trình bày với họ một danh sách dài gồm nhiều cơn cám dỗ: “không như 15 điều tôi trình bày với Giáo Triều Rôma” (Xem Diễn Văn với Giáo Triều Rôma, 22 tháng 12, 2014).

Đức Phanxicô và lòng thương xót thật

(Ngày 04/12/2015)

Theo dõi cuộc tông du của Đức Phanxicô ở ba thành phố Mỹ trở về, tân Giám Mục phụ tá của Los Angeles, Robert Barron, tin chắc rằng giới truyền thông rất yêu thương vị Đại Diện của Chúa Kitô. Ngài là “trái bom” của các nhà bình luận, phê bình, chủ chương trình, và viết xã luận. Người ta đặc biệt ca ngợi phong thái nhân từ của ngài đối với người khuyết tật, đối với trẻ thơ, và nhất là cách tiếp cận có tính “thương xót” và “bao gồm mọi người” của ngài, sự sẵn lòng của ngài muốn vươn tay ra với những người ở bên lề. Đôi khi người ta nghe những chữ như “cách mạng” và “thay cuộc chơi” được nói về ngài.

Nói chung, phần lớn đánh giá cao tính mới mẻ trong phương thức tiếp cận của Đức Phanxicô và cách khéo léo của ngài trong việc thổi sinh khí mới vào Giáo Hội. Tuy nhiên, Đức Cha Barron không nghĩ Đức Phanxicô đại biểu cho một cuộc cách mạng hoặc ngài quay lưng lại các vị tiền nhiệm của ngài. Vì quả khó mà cho rằng ngài chỉ là thứ nùi bông thoa phấn mềm lòng, dừng đứng đối với tội lỗi.

Theo Đức Cha Barron, lý do khiến nhiều người nghĩ ngài là người mềm lòng chẳng qua do họ giải thích sai về việc ngài nhấn mạnh tới lòng thương xót. Thực ra, nói rằng thuộc tính chủ yếu của Thiên Chúa là lòng thương xót thì không hẳn đúng. Đúng hơn, phải nói rằng thuộc tính chủ yếu của Thiên Chúa là tình yêu, vì tình yêu mới là điều hiện hành giữa Ba Ngôi Thiên Chúa từ thuở đời đời. Lòng thương xót là điều trông giống như tình yêu khi tình yêu này hướng về phía người tội lỗi. Do đó, nói rằng lòng thương xót thuộc chính bản tính Thiên Chúa là hàm ý muốn nói: tội lỗi hiện hữu nơi Thiên Chúa, một điều hoàn toàn phi lý.

Điều trên rất quan trọng, vì một số người coi sứ điệp thương xót gần như là lời bác bỏ thực tại tội lỗi, như thể tội lỗi không còn nữa. Thực ra, ngược lại mới đúng. Nói đến thương xót là ý thức thâm hậu được tội và sức tàn phá khủng khiếp của nó. Hay nói theo một trong các ẩn dụ ưa thích của Đức Phanxicô, thì đây là việc ý thức mình bị thương nặng đến nỗi đòi được chữa trị, không phải qua loa, mà một cách khẩn cấp và đầy chăm chú tại một bệnh viện kề cận chiến trường. Ta hãy nhớ: trong một cuộc phỏng vấn thời danh cách nay hai năm, khi được hỏi, Đức Phanxicô đã tự mô tả mình là người tội lỗi. Rồi ngài nói thêm: “người tội lỗi được Chúa đoái nhìn bằng nét mặt thương xót”. Điều ấy làm

cho mỗi liên hệ đúng đắn trở lại. Ta cũng nên nhớ rằng cậu thiếu niên Jorge Mario Bergoglio đạt được mỗi liên hệ sâu sắc, có tính đời đời, với Chúa Kitô chính là nhờ tòa giải tội. Như nhiều người nhân mạnh, Đức Thánh Cha Phanxicô nói về ma quỷ nhiều hơn bất cứ vị tiền nhiệm nào của ngài, và ngài không giản lược quyền lực tối tăm vào một trù tượng hóa mơ hồ hay một biểu tượng vô hại. Ngài hiểu Satan là nhân vật có thực và rất nguy hiểm.

Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói tới những người ở bên lề, ngài quả nói tới những con người thực sự đang bất lợi về kinh tế và chính trị, nhưng ngài cũng không quên nói tới những con người bị cắt đứt khỏi sự sống Thiên Chúa, trở nên nghèo về tâm linh. Và ngài vươn tay ra với những người ở bên lề về vật chất để đem họ vào trung tâm thế nào, ngài cũng vươn tay ra với những ai đang ở bên lề hiện sinh để đem họ tới một nơi tốt đẹp hơn như thế. Khi nói tới lòng thương xót và việc bao gồm mọi người, ngài nhất định không nói rằng “tôi không sao, bạn không sao”. Ngài kêu gọi người ta hoán cải. Hay như Đức Hồng Y Francis George, nguyên Tổng Giám Mục Chicago, từng nói: “Mọi người đều được chào đón trong Giáo Hội, nhưng theo điều kiện của Chúa Kitô chứ không theo điều kiện của chính họ”.

Không điều nào gây mơ hồ lẫn lộn về phương diện này bằng lời nhận định của Đức Phanxicô liên quan tới một linh mục có khuynh hướng đồng tính, “tôi là ai mà dám phê phán?” Người ta dám chắc: đến 95% những người nghe câu này đều nghĩ: theo Đức Phanxicô, hoạt động đồng tính thực sự không có tội. Không gì sai lạc hơn. Đức Giáo Hoàng chỉ trả lời một giả định liên quan tới một linh mục có khuynh hướng đồng tính đã sa ngã trong quá khứ và nay đang cố gắng sống phù hợp với luật luân lý, nói tóm lại, một kẻ tội lỗi nay biết nhìn lên gương mặt thương xót.

Lòng thương xót trong sứ điệp Kitô Giáo

Năm Thánh Thương Xót là dịp rất tốt để người Công Giáo suy niệm và thực hành một trong các ý niệm quan trọng nhất của Kitô Giáo. Và không nhắc nhở nào rõ rệt hơn là cử chỉ Đức Giáo Hoàng Phanxicô mở năm thánh tại Nhà Thờ Chính Tòa Bangui, Thủ Đô Cộng Hoà Trung Phi, một trong những nước nghèo nhất thế giới, ngoài ra còn là nạn nhân của nhiều tranh chấp sắc tộc và tôn giáo. Trong khi báo chí thế giới lưu ý đến nhiều khía cạnh tôn giáo và chính trị khác của chuyến đi, thì đây mới thực sự là cử chỉ có ý nghĩa nhất của nó. Vì lòng thương xót vốn là một ý niệm xuyên suốt sứ điệp của Tin Mừng Kitô Giáo.

Đôi khi ý niệm này được miêu tả bằng những hạn từ có tính cá nhân, cho rằng ta có thể có mỗi liên hệ tốt với Thiên Chúa không dựa vào “công trạng” của ta hay dựa vào việc ta làm tốt được một điều gì đó, mà là dựa vào tình yêu Thiên Chúa. Đây là một tín lý quan trọng, một tín lý từng thay đổi rất nhiều cuộc đời.

Tuy nhiên, sứ điệp thương xót của Kitô Giáo có nghĩa rộng hơn thế. Tin Mừng Gioan 3:16 có lẽ là câu được biết nhiều nhất trong toàn bộ Thánh Kinh, “Vì Thiên Chúa quá yêu thế giới nên đã ban Con Một của Người để bất cứ ai tin vào Người sẽ không bị hủy diệt nhưng sẽ được sự sống đời đời” nhưng câu kế tiếp cũng không kém quan trọng: “Quả vậy, Thiên Chúa đã không sai Con của Người xuống thế giới để kết án thế giới, nhưng để thế giới nhờ Người Con mà được cứu vớt”.

Tín lý Kitô Giáo về việc *creatio ex nihilo* (dựng nên từ hư vô), vốn rút ra từ đầu Sách Sáng Thế, vốn dạy rằng Thiên Chúa dựng nên thế giới hoàn toàn vì lòng đại lượng, không phải vì Người mà vì các tạo vật của Người. Nói cách khác, toàn bộ hiện sinh ta, và mọi sự quanh ta, tự nó, là một hành vi thương xót. Lòng thương xót Kitô Giáo không phải, hay không phải chỉ, nói về một giao dịch có tính luật pháp qua đó Thiên Chúa quyết định tha thứ tội lỗi cho ta vì Người cảm thấy làm thế là điều tốt, nhưng là nói tới sự kiện: Thiên Chúa luôn hành động vì lòng đại lượng vượt quá bổn phận của Người đối với chúng ta.

Như thế, các Kitô hữu được mời gọi đáp lại lòng thương xót của Thiên Chúa bằng lòng thương xót của họ, trở thành tác nhân của lòng thương xót Thiên Chúa trong đời họ và chung quanh họ. Trong Đạo Công Giáo, các trụ cột cầu nguyện và làm việc lành của đời sống Kitô hữu được lần lượt gọi là

“các việc thương người về phần hồn” (thương linh hồn bấy mỗi) và “các việc thương người về phần xác” (thương xác bấy mỗi).

Trong thế giới ngoại giáo, nơi xuất hiện Kitô Giáo, đó là điều gây ngạc nhiên hơn hết nơi các Kitô hữu. Thế giới ngoại giáo không phải là thế giới phi luân lý, ngược lại là đáng khác, nhưng luân lý của họ nhấn mạnh tới công bằng, một thứ rất có thể ở thế căng thẳng đối với lòng thương xót: vì công bằng là lấy những gì người ta nợ mình, thương xót là lấy nhiều hơn điều người ta nợ mình, là gặp cơ may không phải vì mình đáng được, mà cả khi mình không đáng được.

Và tất cả chúng ta đều biết điều đó từ chính đời mình. Tất cả chúng ta đều đã tới một lúc nào đó ở trong đời khi điều ta trông đợi chỉ còn là lòng thương xót. Khi điều ta cần là một cơ may, dù ta không đáng được. Và nếu ta được cơ may ấy, nếu có ai đó siêu việt mà ban nó cho ta, thì đó có thể là tia sáng sẽ thay đổi đời ta.

Trong Đạo Công Giáo, lòng thương xót mặc một hình thức đặc biệt: bí tích xưng tội, một bí tích mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhiều lần nhấn mạnh. Các cuộc thăm dò chính trị thích phân chia người Công Giáo theo phương diện xã hội, hay theo khía cạnh ai đi lễ ai không, nhưng thiện nghĩ điều phân chia họ rõ ràng nhất phải là việc ai xưng tội ai không.

Và nếu bạn không đi xưng tội, cũng không ai trách bạn cả. Bởi đó là việc khó nhất ở trên đời, còn có gì khó bằng đối mặt với bất cứ điều gì mình làm sai và xin lòng thương xót? Nhưng đó lại chính là lý do tại sao sự giải khuây, sự tăng trưởng thiêng liêng, phát xuất từ việc xưng tội, lại mạnh mẽ đến thế. Nó nhằm để người ta cảm nghiệm giống như việc đóng đinh, nhưng kết thúc bằng một sự sống mới, khỏe khoắn, một cuộc sống lại.

Người ta thường thắc mắc về việc liệu có một “Hiệu Lực Phanxicô” hay không, liệu sự lôi cuốn về Giao Tế Nhân Sự tuyệt vời và những cử chỉ tượng trưng hết sức mạnh mẽ của Đức Phanxicô có đang hay sẽ gây một tác động đáng kể nào đó lên đức tin và lòng đạo của quảng đại quần chúng Công Giáo hay không. Thiện nghĩ tiêu chuẩn đúng đắn để đo Hiệu Lực Phanxicô là bao nhiêu người Công Giáo bắt đầu đi xưng tội trở lại. Điều này, chứ không phải bạn có đồng ý với Giáo Hội về điều này hay điều nọ, hoặc bạn có làm thiện nguyện, hay có đi lễ hay không, mới là dấu hiệu chủ yếu của sức khỏe thiêng liêng.

Đức Phanxicô: Mẹ là chiến thắng của lòng Chúa thương xót (Ngày 09/12/2015)

Ngày đầu tiên của Năm Thánh Thương Xót trùng hợp với ngày kỷ niệm 50 năm kết thúc Công Đồng Vatican II và Lễ Kính Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Trong các bài phát biểu của ngài, Đức Phanxicô đã không quên nối kết cả ba biến cố này.

Năm Thương Xót và Công Đồng Vatican II

Đề cập tới mối liên kết giữa Năm Thánh Thương Xót và Công Đồng Vatican II, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng Năm Thánh Thương Xót là một thách đố để chúng ta có được tinh thần cởi mở mà Công Đồng Vatican II vốn linh hứng.

Công đồng quả là “cuộc gặp gỡ thực sự giữa Giáo Hội và con người nam nữ thời đại ta” trong đó, Chúa Thánh Thần “thúc đẩy Giáo Hội ra khỏi những chỗ mắc cấn mà bao năm trước vốn làm Giáo Hội tự giam hãm chính mình để lại hứng khởi lên đường một lần nữa ra đi truyền giáo”.

Đức Giáo Hoàng nói tiếp: “Ở đâu có người, Giáo Hội đều được mời gọi tới với họ và đem niềm vui Tin Mừng đến cho họ”.

Ngài quả quyết “Năm Thánh thách đố chúng ta bước vào sự cởi mở trên và truyền cho ta đừng quên

tinh thần vốn xuất hiện từ Vatican II, tinh thần Người Samaritanô Nhân Hậu, như Chân Phúc Phaolô VI vốn mô tả lúc bế mạc Công Đồng”.

Mẹ Vô Nhiễm, chứng tá tuyệt vời của lòng Chúa thương xót

Tuy nhiên, sự liên kết giữa Năm Thánh Thương Xót và Đức Nữ Trinh Maria đã được Đức Phanxicô đặc biệt nêu bật, không phải chỉ trong lễ khai mạc Năm Thánh tại Đền Thờ Thánh Phêrô, mà còn trong lúc Đọc Kinh Truyền Tin và nhất là tại Piazza di Spagna vào chiều tối cùng ngày.

Trong Lễ Khai Mạc Năm Thánh Thương Xót, Đức Giáo Hoàng Phanxicô liên kết Cửa Năm Thánh với câu truyện Thiên Sứ Gabriel tới thông tri cho Đức Mẹ rằng ngài sẽ là Mẹ Thiên Chúa.

Đức Phanxicô nói rằng “chúng ta thực hiện hành vi này, một hành vi hết sức đơn giản nhưng có tính biểu tượng rất cao, dưới ánh sáng Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe. Lời này làm nổi bật tính tối thượng của ơn thánh... Ôn Thánh của Thiên Chúa bảo bọc Đức Mẹ và làm ngài xứng đáng trở thành Mẹ Chúa Kitô”.

Khi Thiên Sứ Gabriel bước vào nhà Đức Mẹ, “ngay mầu nhiệm sâu xa nhất và khó hiểu thấu nhất trong các mầu nhiệm cũng đã trở thành nguồn vui, nguồn tin, và nguồn phó thác vào sứ điệp đang được mạc khải cho ngài”.

Đức Phanxicô mô tả ngày Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội như một biểu thức nói lên “sự cao cả của tình yêu Thiên Chúa... Không những Người tha thứ tội lỗi, mà nơi Đức Mẹ, Người còn ngăn ngừa không cho tội nguyên tổ ở đó, dù nó hiện diện trong mọi người nam nữ sinh vào thế giới này” như bài đọc thứ nhất trích từ Sách Sáng Thế đã quả quyết.

Theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô, câu truyện trích dẫn trên phản ánh kinh nghiệm hàng ngày của ta: ta luôn luôn bị cám dỗ bất tuân phục, muốn quyết định lấy đời mình, không đếm xỉa gì tới thánh ý Thiên Chúa.

“Nhưng lịch sử tội lỗi chỉ có thể hiểu được dưới ánh sáng tình yêu và sự tha thứ của Thiên Chúa. Nếu tội lỗi là điều duy nhất đáng kể, thì chúng ta là những tạo vật khốn khổ nhất ở trên đời”.

Đức Phanxicô quả quyết rằng chiến thắng của tình yêu Chúa Kitô, một chiến hắng từng được Người đoan hứa, sẽ bảo bọc mọi sự trong lòng thương xót của Chúa Cha. Đức Nữ Trinh Vô Nhiễm đứng trước chúng ta như chứng tá tuyệt vời của sự đoan hứa này và sự nên trọn của nó”.

Mẹ Vô Nhiễm, hình ảnh tối cao của lòng Chúa thương xót

Rồi sau đó trong ngày, trước khi đọc Kinh Truyền Tin với các tín hữu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với họ rằng “Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội có nghĩa: Đức Mẹ là người thứ nhất được lòng thương xót vô bờ của Chúa Cha cứu rỗi, là hoa trái thứ nhất của ơn cứu rỗi mà Thiên Chúa muốn ban cho mọi người nam nữ trong Chúa Kitô. Do đó, Trinh Nữ Vô Nhiễm trở thành hình ảnh tối cao của Lòng Chúa Thương Xót, một lòng thương xót đã chiến thắng tội lỗi. Và chúng ta ngày nay, vào lúc khai mạc Năm Thánh Thương Xót này, chúng ta cũng muốn nhìn lên hình ảnh này với một tình yêu tin tưởng và chiêm ngắm Mẹ trong mọi vẻ huy hoàng của Mẹ, mô phỏng đức tin của Mẹ”.

Đức Phanxicô nói thêm: “nhân dịp Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng ta được mời gọi nhận ra hừng đông của thế giới mới, được biến đổi nhờ công trình cứu rỗi của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Hừng đông sáng thế mới do Lòng Chúa Thương Xót tạo ra. Bởi đó, Trinh Nữ Maria, vì chưa bao giờ bị ô nhiễm bởi tội lỗi và lúc nào cũng tràn đầy Thiên Chúa, nên là Mẹ của nhân loại mới. Ngài là Mẹ của thế giới tân tạo”.

Cử hành ngày Lễ này, vì thế, bao hàm hai việc: hoàn toàn chấp nhận Thiên Chúa và ơn thánh thương xót của Người trong đời ta; và trở thành các kiến trúc sư của lòng thương xót bằng hành trình phúc âm

chân chính, nghĩa là chiến thắng vị kỷ, giúp anh chị em ta hạnh phúc hơn, đem lại cho họ hy vọng, lau khô nước mắt họ và đem lại niềm vui cho họ, nhất là cho những người được Chúa Giêsu yêu thương đặc biệt: người nghèo và người bị hắt hủi.

Ngoài ra, Lễ này cũng nhắc ta nhớ rằng trong đời ta, “mọi sự đều là ơn phúc, mọi sự đều là thương xót... Xin Đức Mẹ... giúp ta luôn khám phá thêm lòng Chúa thương xót như là đặc điểm nổi bật của người Kitô hữu. Lòng thương xót chính là chữ tổng hợp trọn Tin Mừng. Nó là nét nền tảng trên gương mặt Chúa Kitô...”

Mẹ Vô Nhiễm là chiến thắng của lòng Chúa thương xót

Nhưng đặc biệt vào chiều tối ngày 8 tháng 12, Đức Phanxicô đã tới Piazza di Spagna kính viếng Tượng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội đặt trên một cột cao, như các vị tiền nhiệm quen làm vào dịp Lễ này.

Và ở đây, ngài đã dâng lên Đức Mẹ lời kinh rất cảm động trong đó, ngài xưng tụng Đức Mẹ là “chiến thắng của Lòng Chúa Thương Xót”:

Lạy Mẹ đồng trinh,
Hôm nay, ngày lễ Mẹ Vô Nhiễm Thai,
Nhân danh dân thánh đang sống trong thành phố và giáo phận này,
Con dâng lên Mẹ lòng thành kính trong tin yêu.

Con đến trước nhan Mẹ nhân danh các gia đình, với những vui buồn của họ;
Nhân danh trẻ em và giới trẻ, đang gặp thử thách trong đời;
Nhân danh người cao niên, nặng trĩu tuổi tác và năm tháng trải nghiệm;
Đặc biệt, con đến
Nhân danh người bệnh, người bị giam cầm,
Và những người đang lao đao.

Trong tư cách một người lãnh đạo, con cũng đến vì tất cả những ai
Từ các lãnh thổ xa xăm tới đây tìm hòa bình và công việc.

Dưới áo Mẹ, có chỗ cho mọi người,
Vì Mẹ là Mẹ Thương Xót.
Trái tim Mẹ đầy tình âu yếm dành cho mọi con cái:
Tình âu yếm của Thiên Chúa, Đấng, đã nhờ Mẹ mà nhập thể
Và trở thành anh em chúng con, là Chúa Giêsu,
Cứu Chúa của mọi người nam nữ.

Ôi Mẹ Vô Nhiễm của chúng con, nhìn Mẹ,
Chúng con thấy chiến thắng của lòng Chúa thương xót
Chiến thắng tội lỗi và mọi hậu quả của nó;
Và niềm hy vọng một cuộc sống tốt đẹp hơn lại được nhóm lên trong chúng con,
Hoàn toàn thoát khỏi cảnh nô lệ, hiềm thù và sợ sệt.

Hôm nay, tại đây, giữa lòng Rôma này, chúng con nghe tiếng mẹ từ mẫu
Kêu gọi tất cả chúng con tiến về chiếc cửa kia,
Vốn tượng trưng cho Chúa Kitô.

Mẹ nói với mọi người: “hỡi những kẻ trung thành, các con hãy đến, hãy đến gần hơn;
Hãy bước vào và lãnh nhận ơn phúc thương xót;
Đừng sợ, đừng xấu hổ:
Chúa Cha đang giang rộng đôi tay chờ đợi các con.
Người sẽ tha thứ và đón chào các con vào nhà Người.

Các con hãy đến, tất cả những ai tìm kiếm hòa bình và niềm vui”.

Lạy Mẹ Vô Nhiễm, chúng con cảm ơn Mẹ,
Vì Mẹ không khiến chúng con bước theo đường này một mình;
Mẹ hướng dẫn chúng con,
Mẹ ở gần chúng con và giúp chúng con vượt qua mọi khó khăn.
Xin Chúa chúc lành cho Mẹ, bây giờ và mãi mãi. Amen.

Rocco Palmo khi tường thuật việc trên, có cho xem cuốn video của CTV. Cuốn video này cho thấy: sau nghi thức tôn kính Đức Mẹ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới gặp từng người bệnh ngồi dọc theo hành lang của Piazza. Có tới cả trăm người, nhưng ngài không bỏ sót ai, ân cần hỏi thăm, sẵn sàng cúi xuống nghe họ tâm sự. Có những người nắm chặt lấy bàn tay ngài, nhất định không chịu buông mà ngài cũng không làm bất cứ dấu hiệu gì muốn rút tay lại. Một video thật ý nghĩa vào ngày đầu tiên của Năm Thánh Thương Xót.

Nhiều lần ngài bảo ta nói nhiều quá mà làm không bao nhiêu. Hôm nay quả ngài “làm” nhiều hơn “nói”. Ấy thế mà vắng vắng bên tai, người xem cuốn video của CTV vẫn nghe thấy những giọng van lơn *papa Francesco*, *papa Francesco* không hẳn hân hoan chào đón cho bằng nài ni kêu van, nghe thắm như tiếng kêu xin của người mù từ lúc mới sinh hay người bất toại ngồi bên giếng ngày nào ở Giêrusalem. Người cần lòng thương nhiều hơn ta tưởng.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thúc giục thế giới hành động sau khi đạt được thỏa ước về thay đổi khí hậu

(Ngày 14/12/2015)

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin vào Chúa Nhật hôm qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô ca ngợi các nhà lãnh đạo thế giới vì đã đạt được một thỏa hiệp trong các cuộc thương thảo mới đây về thay đổi khí hậu tại Paris, và thúc giục cộng đồng quốc tế mau chóng đem thỏa hiệp vào hành động. Ngài phát biểu: “Hội nghị về khí hậu vừa kết thúc tại Paris, với việc chấp nhận một thỏa hiệp, được nhiều người xác định là có tính lịch sử”.

Một trong những người đó là Hãng Tin Reuters. Theo Hãng này, hội nghị thượng đỉnh về khí hậu hoàn cầu tại Paris đã tạo được một thỏa hiệp hết sức chủ yếu vào hôm Thứ Bảy, định hướng đi cho việc biến đổi có tính lịch sử đối với nền kinh tế lệ thuộc nhiên liệu hóa thạch chỉ trong vòng mấy thập niên, nhằm chặn đứng việc hâm nóng địa cầu.

Sau bốn năm thương thuyết gay go dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc, trong đó quyền lợi các nước giàu và các nước nghèo thường chạm trán nhau một cách nảy lửa, Ngoại Trưởng Pháp Laurent Fabius đã tuyên bố rằng một thỏa ước đã được chấp thuận, giữa tiếng vỗ tay và húyt còi inh ỏi của đại diện gần 200 quốc gia trên thế giới.

Thỏa ước nói trên được chào đón như là thỏa ước khí hậu thứ nhất thực sự có tính hoàn cầu, buộc cả các nước giàu lẫn các nước nghèo phải hạn chế việc thải khí cacbon mỗi ngày mỗi gia tăng vào khí quyển. Nó đặt ra mục tiêu sâu rộng, dài hạn là loại bỏ, ngay trong thế kỷ này, công xuất thuần của khí nhà kính do con người tạo ra.

Nó cũng tạo ra một hệ thống nhằm khuyến khích các quốc gia tự nguyện đưa ra các cố gắng trong nước nhằm hạn chế việc thải khí, và cung cấp nhiều tỷ Mỹ Kim hơn nữa (mỗi năm 100 tỷ mỹ kim) giúp các nước nghèo đương đầu với việc chuyển sang một nền kinh tế “xanh” hơn, dựa vào các nguồn năng lượng có thể đổi mới được.

Ngoại Trưởng Pháp gọi đây là một thỏa hiệp “có tham vọng và quân bình”, tạo nên một “bước ngoặt lịch sử” trong các cố gắng ngăn cản các hậu quả thảm hại của một hành tinh quá bị hâm nóng.

Thỏa hiệp cuối cùng chủ yếu giữ nguyên dự thảo đã được công bố đầu ngày thứ Bảy, 12 tháng 12, kể cả mục tiêu táo bạo là hạn chế mức tăng nhiệt độ dưới 2 độ bách phân so với mức tiền kỹ nghệ, mà nếu quá mức này, thì các khoa học gia cho rằng thế giới sẽ bị khóa cứng vào một tương lai đầy thảm họa: mực nước biển dâng cao, hạn hán và lụt lội trầm trọng, thiếu thực phẩm và nước uống khắp nơi và nhiều trận bão tàn phá hơn nữa. Hiện nay đó là mục tiêu trước mắt, và lý tưởng sẽ cố gắng đạt mức 1.5 độ bách phân.

Người ta từng tiên đoán sẽ đạt được thỏa hiệp trên ngay trước khi hội nghị thượng đỉnh bắt đầu, vì 187 quốc gia từng đã đệ nạp các kế hoạch chi tiết của họ cho thấy họ cương quyết hãm đả gia tăng việc thải khí nhà kính, vốn là mục tiêu cốt lõi của thỏa hiệp.

Dù vẫn để mỗi quốc gia tự ý đưa ra các biện pháp riêng của họ, nhưng thỏa ước đã xác định ra một viễn kiến và kế hoạch hành động chung sau rất nhiều năm tranh cãi về việc phải diễn tiến ra sao.

Các viên chức hy vọng rằng lập trường chung trên đây sẽ là một biểu tượng mạnh mẽ đối với mọi công dân của thế giới và là một dấu hiệu có uy lực thúc đẩy các nhà quản trị và các nhà đầu tư an tâm trong việc chi tiêu hàng ngàn tỷ mỹ kim vào việc thay thế năng lượng than đốt bằng các tấm thu năng lượng mặt trời (solar panels) và cối xay gió (windmills), phi cacbon hóa nền kinh tế hoàn cầu ngay trong đời nhiều người hiện sống hôm nay.

Cũng cần ghi nhận rằng dù một số nhà tranh đấu Hoa Kỳ về thay đổi khí hậu có tỏ ra hoài nghi đối với thỏa hiệp, nhưng đối với gần 30,000 viên chức, các nhà khoa bảng và các nhà vận động cắm trại gần địa điểm hội nghị ở Paris, thì đây là bước ngoặt có tính lịch sử mà họ hằng chờ mong xưa nay.

Sáu năm sau khi hội nghị thượng đỉnh trước đây về thay đổi khí hậu tại Copenhagen kết thúc trong thất bại chua cay, thỏa ước Paris xem ra đã tái dựng được phần lớn niềm tin tưởng cần để hoàn cầu phối hợp các cố gắng của mình nhằm chống lại việc thay đổi khí hậu.

Chính vì thế, phần lớn các nhà tranh đấu chống việc hâm nóng địa cầu phản ứng một cách tích cực, vì thỏa ước đạt được các mục tiêu dài hạn hơn họ tưởng. Tuy nhiên, họ coi đây cũng chỉ mới là bước đầu. Và lại, không giống như Nghị Định Thư Kyoto năm 1997, thỏa ước Paris không hoàn toàn có tính các bắt buộc về luật pháp.

Michael Levi, một chuyên gia về năng lượng và thay đổi khí hậu, cho rằng “vấn đề thỏa ước này có trở thành một bước ngoặt thực sự cho thế giới hay không còn tùy thuộc chủ yếu ở các nước có thi hành nghiêm chỉnh hay không”.

Đơn giản vì một số khía cạnh của thỏa ước có tính trói buộc như việc buộc phải đệ trình mục tiêu giảm thiểu việc thải khí và việc thường xuyên phải duyệt lại mục tiêu này. Nhưng chính mục tiêu do các quốc gia đưa ra thì không bị trói buộc.

Nên các kế hoạch của từng quốc gia là điều tự nguyện. Và biện pháp chế tài chỉ là “nêu danh và chuốc nhục” (name-and-shame) để làm áp lực mà thôi, hy vọng các nước sẽ không muốn bị coi là những tên lạc hậu quốc tế.

Chính vì thế Miguel Arias Canete, Tổng Ủy Trưởng Khí Hậu Âu Châu, đã nói lên sự thật này: “Hôm nay ta mừng vui, ngày mai ta phải làm việc”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô là người hiểu điều trên hơn bất cứ ai khác. Ngài cho rằng thi hành kế hoạch đòi “một cam kết có phối hợp và quảng đại của mọi người”. Đức Phanxicô nhấn mạnh: “Trong khi hy vọng rằng phải bảo đảm có sự lưu tâm đặc biệt đối với các nước yếu thế, tôi khuyến toàn thể cộng đồng quốc tế hãy tiến theo con đường đã chọn nhân danh tình liên đới mỗi ngày mỗi trở nên hữu hiệu hơn”.

“Ngữ vựng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô” hay nghệ thuật truyền thông của ngài

(Ngày 18/12/2015)

Nhà Xuất Bản Salesian vừa phát hành cuốn “Ngữ Vựng Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô”, dày tới 300 trang, bao gồm các suy tư của 50 nhà chuyên môn, nhà báo và nhà văn về các từ ngữ chủ yếu của triều giáo hoàng Bergoglio.

Tác phẩm trên được coi là một phép lạ vì nó đã thành công trong việc đem lại với nhau “những con người thuộc các nguồn gốc và chuẩn bị khác nhau, để tạo ra một dụng cụ hữu ích trong Năm Thánh” như nhận định của Alessandro Gisotti, một nhà chuyên môn về Vatican của Đài Phát Thanh Vatican và là tác giả một bài đóng góp (“Người”), trong buổi ra mắt sách chiều ngày 17 tháng 12, tại trụ sở Đài Phát Thanh Vatican.

Đây là công trình của Cha Antonio Carriero, SDB, một linh mục trẻ đầy nhiệt huyết của Dòng Salesian. Ngài đã “đi gõ thật nhiều cửa” mới phối trí thành công tác phẩm trên, một tác phẩm mang lại cho người đọc nhiều khía cạnh về một vị giáo hoàng từng biến việc truyền thông, không phải chỉ bằng lời mà còn bằng cả ‘ngôn ngữ không lời’, thành một trong các chiến mã của mình. Từ chữ A trong “abbraccio” [ôm ấp, bảo bọc] tới chữ V trong “vergogna” [ô danh] (Cha Carriero quên mất chữ Z, nếu nhớ thì hẳn sẽ là ‘zanzare’, [sâu bọ phá hoại]), tác phẩm này vẽ ra một bức họa đồ hữu ích giúp người đọc hiểu rõ hơn ngôn ngữ chân thực của vị giáo hoàng người Á Căn Đình.

Đức Ông Claudio Maria Celli, Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Truyền Thông Xã Hội, nói trong buổi ra mắt sách rằng đây là một ngôn ngữ lần giở lại “tinh thần Mỹ Châu La Tinh” và “cuộc hành trình mục tử” của Đức Phanxicô. Đức Ông Enrico dal Covolo, Viện Trưởng Giáo Hoàng Đại Học Lateran, thì cho đây là một ngôn ngữ giống như “một tia sáng nhắc người ta nhớ tới ngọn lửa thần linh”. Đối với Linh Mục Antonio Sparado, Giám Đốc Tập San La Civiltà Cattolica, đây là một ngôn ngữ hoa trái Tây Ban Nha, với giọng Buenos Aires, pha trộn âm sắc Piedmont (Ý) từ bà nội ngài”.

Trên hết, đây là một ngôn ngữ luôn gây một hiệu quả trong đời sống hàng ngày của người ta như đã được chứng minh trong các bài viết của các nhà báo tự nguyện đóng góp vào tác phẩm.

Họ đã tỉ mỉ xem xét các từ ngữ của Đức Phanxicô mà từ lúc xuất hiện lần đầu trên ban công Nhà Thờ Thánh Phêrô ngày 13 tháng Ba, năm 2013 đã chứng tỏ ngài là một nhà truyền thông vĩ đại. Tuy nhiên, lời lẽ của vị giáo hoàng Á Căn Đình này từ lâu vốn đã có chất lượng đáng kể. Như Cha Sparado nhắc nhớ: “Trong một bài diễn văn năm 1999, Đức Cha Bergoglio hỏi đó cho biết ngài rất ưu tư đối với diễn trình hạ giá lời nói. Những lời nói không có chất lượng, không ‘nhập thể’, rỗng tuếch nội dung”. Đối với ngài, “lời nói là phân biệt giữa Chúa Kitô ý niệm và Chúa Kitô người thật”.

Bởi thế, ngài luôn rất thận trọng trong những điều ngài nói và viết. Cha Sparado nhận định rằng: ngay trong các bài nói ứng khẩu “những gì ngài nói đều không phát sinh từ các ý tưởng đã đóng gói sẵn mà là từ cái nhìn vào thực tại”. Nên chúng luôn có “chiều kích sáng tạo – nói ứng khẩu đối với ngài là nói sáng tạo, phát sinh từ một linh hứng”.

Tính sáng tạo ấy thấy rõ trong những từ như “spuzza” [hôi thối], “misericordiare” [có lòng thương xót], “balconear” [nhìn kỹ], hay các thành ngữ như “scaricare le tenebre” [xua tan bóng tối]: chúng là những từ ngữ hay thành ngữ mới, được nhào nặn từ nhiều ngôn ngữ và thổ ngữ khác nhau, nhưng làm mạnh thêm ý niệm khiến người nghe khó có thể quên được. Theo cha Sparado, người thứ nhất phỏng vấn ngài lúc ngài mới lên ngôi giáo hoàng, “Đức Phanxicô không phát biểu như thông cáo báo chí, mà dùng ngôn ngữ nói chuyện (oral) ‘có tính bắt chước’ (mimetic), tức thứ ngôn ngữ của một người quen tiếp xúc với người ta”.

Không như Đức Gioan Phaolô II, người có lối truyền thông thi ca và kịch nghệ, một lối truyền thông trong đó cử chỉ đem bóng từ lời nói, nơi Đức Phanxicô, “chính lời nói phát sinh ra cử chỉ”, một cử chỉ

gây tác động “giúp nhà báo viết ra hàng tít lớn”. Cha Sparado quả quyết rằng Đức Phanxicô “luôn ở trong biên cố truyền thông; ngài không phải là diễn viên của một bài diễn văn viết”. Mục tiêu của ngài luôn nhất quán: “giải phóng Logos Tin Mừng”, “công bố Tin Mừng”.

Đức Ông Celli, người cũng lưu ý tới các khía cạnh khác trong nghệ thuật truyền thông của Đức Phanxicô, đồng ý: “âm sắc trong lời nói của ngài, cái nháy mắt, các cử động của ngài... Cái độc đáo của Đức Giáo Hoàng là ‘tạo ra truyền thông’, khi lắng nghe ngài tại Nhà Thánh Mác-ta hay tại các buổi yết kiến chung hoặc trong các bài diễn văn khác, ngài luôn tạo ra biên cố” chứ “ngài không chỉ đọc lên các lời nói mà thôi”.

Và quả thực hình thức truyền thông của ngài làm cho “nền văn hóa gập gờ”, một nền văn hóa ngài hay giảng giải, trở thành như rờ mó được. “Đức Giáo Hoàng có khả năng ở gần gũi, ở sát bên những người nam nữ thời nay, nhưng với dáng vẻ của một người hành hương, không bao giờ ở trên, không bao giờ ở đằng trước, không bao giờ ở đằng sau, nhưng ở bên cạnh”. Và ai ai cũng cảm nhận được sự gần gũi của ngài, khả năng đồng hành không bao giờ dán nhãn hiệu của ngài.

Trong phần góp ý của mình, Đức Ông Celli cho hay “Đức Giáo Hoàng Phanxicô có khả năng rất lớn trong việc biểu lộ thiện cảm và lòng hiếu khách. Người ta không cảm thấy bị phê phán mà chỉ cảm thấy được tiếp nhận” vì nền tảng nghệ thuật truyền thông của ngài là “thái độ của người Samariatanô nhân hậu: không những gần gũi và đồng hành, mà còn chịu trách nhiệm nữa”.

Đức Ông dal Covolo thì cho rằng: ngôn ngữ của Đức Phanxicô độc đáo đến nỗi đã được nâng lên hàng một đối tượng nghiên cứu tại Giáo Hoàng Đại Học Lateran: “là một tu sĩ Salesian 46 tuổi, ưa hoạt động trong lãnh vực giáo dục, tôi thấy nghệ thuật truyền thông của Đức Phanxicô có hai điều học được từ việc ngài dạy dỗ trẻ em : không bao giờ bắt đầu giảng giải điều gì đó mà chính mình chưa hiểu rõ, và phải lưu ý phát biểu điều đó bằng thứ ngôn ngữ thích ứng với ngôn ngữ của những người lắng nghe mình”.

Đức Phanxicô làm tất cả các điều trên hiển hiện bằng cách nói rất đáng mến của ngài, cách nói của một người đã nội tâm hóa sâu sắc điều mình nói và muốn người khác hiểu. Do đó, theo Đức Ông Viện Trưởng, ngữ vựng của Đức Giáo Hoàng đã trở thành đối tượng nghiên cứu tại Đại Học của ngài. Thí dụ, tại Viện *Redemptor Hominis*, là viện quan tâm tới việc huấn luyện các linh mục, có một khóa học về Nghệ Thuật Giảng Lễ (Homeletics) trong đó, phần chính yếu được lồng vào là *Niềm Vui Tin Mừng (Evangelii Gaudium)*, nói về giảng thuyết, theo kinh nghiệm trực tiếp của Đức Phanxicô.

Đức Phanxicô và năm 2016 dưới mắt các tác giả Công Giáo (Ngày 29/12/2015)

Đức Phanxicô trong năm 2016

Tác giả Gerard O’Connell, trong số mới nhất của Tập San America, nói đến “Đức Phanxicô Trong Năm 2016” với nhận định tổng quát cho rằng: nói theo thi sĩ Ái Nhĩ Lan Arthur O’Shaughnessy, Đức Phanxicô vừa là người chuyển động và lay động (mover and shaker) vừa là người mơ đủ mọi giấc mơ. Ngài muốn chuyển động và lay động để các giấc mơ trở thành hiện thực. Ta thấy điều này ngay từ lúc ngài mới được bầu làm giáo hoàng ngày 13 tháng Ba năm 2013, và chắc chắn ta sẽ thấy nó nhiều hơn trong năm 2016.

Năm Thánh Thương Xót là biến cố ưu tiên trong các giấc mơ của Đức Phanxicô. Trong một thế giới được đánh dấu bằng tranh chấp, bạo động, tàn ác dã man, trả đũa, nghèo đói và loại trừ, ngài cổ vũ việc tái khám phá lòng thương xót làm đường dẫn tới một thế giới nhân đạo hơn. Ngài muốn Giáo Hội soi sáng con đường ấy.

Nhưng ngài biết Giáo Hội thường có não trạng phê phán và do đó làm tối đen đi vị trí trung tâm của lòng thương xót, nên ngài nhấn mạnh tới việc phải đặt lòng thương xót trước công lý, không phải chỉ

bằng lời nói mà bằng cả nhiều cách thể có tính sáng tạo nữa, trong đó có việc thực hành các việc thương người về phần hồn và phần xác. Ngài muốn phát huy “cuộc cách mạng của lòng âu yếm”.

Đức Phanxicô làm nổi bật ý nghĩa của lòng thương xót đối với đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội trong Sắc Chỉ công bố Năm Thánh Đặc Biệt về Lòng Thương Xót. Sau đó, ngài đi sâu hơn vào chi tiết trong một cuộc phỏng vấn sẽ được in thành sách tựa là *Tên Thiên Chúa Là Thương Xót* vào ngày 12 tháng Giêng sắp tới. Năm ngày sau, ngài sẽ tới thăm hội đường Do Thái Giáo tại Rôma.

Kể từ khi Đức Bonifaxiô VIII mở năm thánh đầu tiên năm 1300, 28 năm thánh sau đó đã lấy Rôma làm tâm điểm, nhưng Đức Phanxicô đã phá truyền thống này bằng hai cách: cách thứ nhất, ngài mở năm thánh tại nhà thờ chính tòa Bangui, thuộc Cộng Hòa Trung Phi, một đất nước bị điều linh vì nghèo đói và tranh chấp; cách thứ hai, ngài quyết định rằng năm thánh này sẽ được tân quyền và cửa năm thánh sẽ được mở tại mọi giáo phận và đền thánh khắp thế giới, cũng như trong các tình huống bị loại trừ như bệnh viện, nhà tù và trại tị nạn. Chừng 10,000 cửa thánh đã được mở tại chừng 3,000 giáo phận khắp thế giới.

Đức Phanxicô đã minh nhiên nối kết Năm Thánh Thương Xót với các Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình và người ta mong rằng Ngài sẽ công bố tông huấn về gia đình trong đầu năm 2016. Nó sẽ là bản văn huấn quyền quan trọng nhất của ngài trong năm này. Người ta vẫn còn phải chờ xem Ngài sẽ mở cửa thương xót ra sao cho những người Công Giáo đang cảm thấy bị loại khỏi đời sống Giáo Hội vì lý do này hay lý do nọ.

Hai cuộc tông du chính trong năm 2016: tới Mỹ Tây Cơ (12-18 tháng Hai) và tới Krakow, Ba Lan dự Ngày Giới Trẻ Thế Giới (26-31 tháng Bảy) trực tiếp có liên hệ tới chủ đề thương xót. Huy hiệu cho chuyến viếng thăm 4 thành phố của Mỹ Tây Cơ sẽ là *Misionero de Misericordia y Paz* (Nhà Truyền Giáo của Lòng Thương Xót và Hòa Bình), trong khi huy hiệu cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới sẽ tập trung vào lời của Chúa Giêsu: “Phúc thay ai có lòng thương xót vì họ sẽ được thương xót (Mt 5:7). Chắc chắn ngài sẽ tới thăm Auschwitz lúc ở Krakow.

Ngày 16 tháng Ba năm 2013, Đức Phanxicô từng nói với giới truyền thông rằng ngài mơ có một Giáo Hội nghèo dành cho người nghèo, và suốt trong triều giáo hoàng của mình, ngài luôn lưu ý tới các khu ngoại vi. Chắc chắn ngài sẽ tiếp tục con đường này khi cử nhiệm các tân Hồng Y vào tháng Sáu.

Vị Giáo Hoàng đầu tiên người Mỹ Châu La Tinh này mơ có một Giáo Hội nơi tính công nghị (synodality) được thực thi và là nơi việc tân quyền trở thành thực tại. Ngài đề xuất điều này trong văn kiện lên chương trình của ngài tựa là *Niềm Vui Tin Mừng* và đã khai triển thêm trong bài diễn văn chủ yếu của ngài nhân kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập Thượng Hội Đồng Giám Mục.

Ngoài ra, Đức Phanxicô và hội đồng 9 Hồng Y của ngài sẽ dành một buổi trong cuộc họp của các ngài vào các ngày 8-9 tháng Hai cho chủ đề này, vì sự liên quan của nó với cuộc cải tổ Giáo Triều Rôma.

Điều cũng đáng nhắc đến là Ủy Ban Thần Học Quốc Tế hiện đang nghiên cứu vấn đề tính công nghị và Giáo Hội. Các suy tư này sẽ dọn đường cho việc thay đổi cách cai quản Giáo Hội và rất có thể có nhiều hệ luận quan trọng trong lãnh vực đại kế.

Cũng nên lưu ý: Đức Phanxicô luôn hy vọng thực hiện được một đột phá trong tương quan với Giáo Hội Chính Thống Nga qua cuộc gặp gỡ với Thượng Phụ Mạc Tư Khoa, Kirill I. Ngài cũng hy vọng sẽ lập được quan hệ ngoại giáo với Trung Hoa. Hai điều này biết đâu không diễn ra trước khi ngài kết thúc Năm Thánh Thương Xót vào ngày 20 tháng Mười Một!

Thách đố truyền thông của Đức Phanxicô trong năm 2016

Tác giả Andrea Gagliarducci trong một bài báo ngày 28 tháng 12 tập chú vào khía cạnh truyền thông của Đức Phanxicô. Nhưng trước khi đi vào điểm chính này, Andrea Gagliarducci ghi nhận hai thay đổi đáng lưu ý của Đức Phanxicô trong năm 2015. Thứ nhất, không như năm trước, khi nói chuyện

đầu năm với Giáo Triều, ngài liệt kê 15 thứ bệnh của định chế này, năm nay cũng trong khung cảnh này, ngài thừa nhận hiệu năng, lòng trung thành và chăm chỉ làm việc của mọi nhân viên và thành viên Giáo Triều. Ngài cảm ơn “Vatican ân dật” gồm các nhân viên âm thầm làm việc tại Vatican và cho Vatican. Họ không được những hàng tit lớn nhắc đến nhưng họ làm cho guồng máy Giáo Triều chạy tốt và chạy đều.

Thứ hai, trước đây, triều Giáo Hoàng của ngài có đặc điểm thích “outsourcing” (tìm người ở bên ngoài Giáo Triều), nay thì ngược lại, các bổ nhiệm thích nhằm vào nội bộ Giáo Triều nhiều hơn.

Các vụ bổ nhiệm mới đây trong ngành truyền thông của Tòa Thánh, là ngành cho tới nay việc cải tổ chưa bị trở ngại chậm trễ nào, có thể được đọc trong chiều hướng trên. Greg Burke được bổ nhiệm làm Phó Giám Đốc Phòng Báo Chí của Tòa Thánh, bổ trống chức vụ Cố Vấn Cao Cấp về Truyền Thông tại Phủ Quốc Vụ Khanh, một chức vụ thực sự đã được thiết kế cho chính Burke. Đức Ông Dario Edoardo Viganò được cử làm Giám Đốc Truyền Hình Vatican và Chủ Tịch Văn Phòng Thư Ký Truyền Thông. Ngài nhường chức Giám Đốc Truyền Hình Vatican cho Stefano D’Agostini, người suốt đời nghề nghiệp phục vụ tại đài phát tuyến của Tòa Thánh. Đức Ông Paul Tighe, cho đến nay là nhân vật số hai trong Hội Đồng Giáo Hoàng về Truyền Thông Xã Hội, được thăng chức giám mục và được cử làm Phó Thư Ký tại Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa. Trong chức vụ mới này, chắc chắn ngài có nhiệm vụ làm gạch nối giữa Hội Đồng Giáo Hoàng và Văn Phòng mới; như thế, ngài là người duy nhất sống sót từ kế hoạch cũ nhằm kết hợp Hội Đồng Giáo Hoàng về Truyền Thông Xã Hội và Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa.

Do đó, các cử nhiệm trên cho thấy: cuộc cải tổ vẫn đang tiếp diễn, nhưng đồng thời nó cần có liên tục tính trong nội bộ. Vì từ khi có vụ xử Rì Rỏ 2, xem ra Đức Phanxicô đã bỏ ý tưởng thuê các cố vấn hay chuyên viên bên ngoài. Ngay Gianfranco Mammì, tân Tổng Giám Đốc của Viện Tôn Giáo Sự Vụ, cũng suốt đời phục vụ cơ quan này, bắt đầu chỉ là một thu ngân viên. Ông cũng là một người được Đức Phanxicô tin tưởng, lúc ngài gặp ông thời ông còn phụ trách Mỹ Châu La Tinh Sự Vụ của cơ quan này.

Các cử nhiệm mới trong ngành truyền thông cũng ra dấu một điểm khác nữa: Tòa Thánh muốn lưu ý nhiều hơn tới cung cách truyền thông thế tục nhìn mình. Greg Burke, một cựu phóng viên của Fox News, được thuê với khế ước 3 năm làm Cố Vấn Truyền Thông tại Phủ Quốc Vụ Khanh, thời có vụ Rì Rỏ thứ nhất. Ông tham dự cuộc họp mùa hè 2012 tại Castel Gandolfo giữa Đức Bênêđictô XVI và Ủy Ban Hồng Y về Việc Rì Rỏ Các Tài Liệu. Ủy Ban này cũng tra vấn một số chuyên viên nổi đình đám về Vatican.

Greg Burke cũng có được nhiều liên hệ rất tốt với môi trường truyền thông thế tục và Anh Mỹ hiện đang “tạo tin” trên thế giới. Trong khi ông làm cố vấn, tờ *Financial Times* có cho công bố một bài của Đức Bênêđictô XVI về Giáng Sinh năm 2012; các dữ kiện liên quan tới đáp ứng của Giáo Hội đối với nạn ấu dâm đã được truyền thông thế tục công bố đầu tiên cho thế giới; các tin tức liên quan tới việc giao dịch cổ phần trong nội bộ APSA (Cơ Quan Quản Trị Di Sản Tông Tòa) được *Reuters* công bố trước nhất. Chắc chắn Greg Burke không phải là người sắp xếp hết các dịch vụ này, nhưng rõ ràng ông lưu ý tới truyền thông thế tục.

Đức Ông Viganò cũng thế. Ngài đã phối trí rất khéo đoạn phim diễn tả cuộc du hành cuối cùng trong tư cách giáo hoàng của Đức Bênêđictô XVI trong chuyến trực thăng vận tới Castel Gandolfo. Nhưng ngài cũng là người đã có ý tưởng tổ chức cuộc phỏng vấn độc quyền giữa Đức Phanxicô và hệ thống truyền hình Mỹ ABC trước chuyến viếng thăm Hoa Kỳ. Đức Ông Viganò biết phải truyền thông ra sao, và ngài sẵn sàng truyền thông bất cứ lúc nào có được một cử tọa tốt, và truyền thông thế tục thực sự là một diễn đàn hoàn hảo. Đối với ngài, truyền bá sứ điệp là một điều nền tảng nhất. Là Chủ Tịch Văn Phòng Truyền Thông, Đức Ông Viganò sẽ cầm cân nảy mực không những về cơ cấu mà còn cả về nội dung của truyền thông Vatican: một trong các đề nghị để cải tổ ngành truyền thông của Tòa Thánh là tạo ra một phòng tin duy nhất cho mọi ngành truyền thông của Tòa Thánh.

Làm thế nào để tạo ra nội dung trên thì còn phải chờ. Nhưng các vụ cử nhiệm trên cho thấy Vatican

đã nhìn thấy nhu cầu phải duy trì các liên hệ tốt đẹp với thế giới thể tục, như thể việc phê phán của truyền thông thể tục hết sức chủ yếu đối với sinh hoạt của Giáo Hội.

Theo Gagliarducci, điều trên có thể đúng, nhưng lý lẽ này có nguy cơ hy sinh ngành báo chí chuyên biệt Công Giáo, một ngành tuy không có tính định chế nhưng luôn trung thành với định chế, có khả năng cung cấp các chủ đề chính cho Vatican và cho Giáo Hội Công Giáo, một cách khách quan và chính xác.

Khi các tùy viên truyền thông của Tòa Thánh tìm cách phổ biến các hình ảnh tốt đẹp nhất theo nhãn quan truyền thông thể tục và các cuốn sách của các vị giáo hoàng được xuất bản bởi các nhà xuất bản khác hơn là Nhà Xuất Bản Vatican (Libreria Editrice Vaticana) vốn có quyền đối với các lời lẽ của Đức Giáo Hoàng, thì truyền thông Công Giáo rơi vào một cuộc khủng hoảng khá sâu. Nhiều tạp chí phải đóng cửa. Nguyệt San “30 Giorni” (30 Ngày) đã ngưng ấn hành hơn 2 năm qua, bất chấp sự kiện nó từng cung cấp một dịch vụ văn hóa quan trọng cho các xứ truyền giáo và các giáo phận. Năm nay, “Il Regno” và “Settimana”, hai tạp chí do các Cha Dòng Dehoniana xuất bản, đã đóng cửa: như thế, thế giới Công Giáo tại Ý Đại Lợi mất hai tiếng nói quan trọng trong cuộc tranh luận rộng rãi.

Ngay “Ad Gentes”, tạp chí truyền giáo duy nhất, cũng ngưng ấn hành, trong khi, tin đóng cửa Hãng Thông Tấn Truyền Giáo MISNA vừa được đột ngột công bố cách nay mấy ngày. Không còn đầu tư nào nữa vào các sáng kiến báo chí truyền giáo này nữa, và chúng không được mua đủ để sống còn.

Cũng còn là vì nội dung nữa. Nhận định về việc đóng cửa tờ “Ad Gentes”, Cha Piero Gheddo, một nhà truyền giáo lâu năm, phê bình khuynh hướng ngả theo các chủ đề xã hội của tờ báo, trong khi đánh mất lý tưởng truyền giáo. Ngài nhấn mạnh tới việc phải nói về Thiên Chúa. Và nói về Thiên Chúa là điều ngày nay cần hơn bao giờ hết, bất chấp tinh thần truyền giáo lớn lao của Đức Phanxicô.

Không lạ gì, cuộc gặp gỡ mới đây nhất của *Ratzinger Schuelerkreis* (Học trò cũ của Đức Bênêđictô XVI) đã được dành để thảo luận việc “Nói về Thiên Chúa trong thế giới hiện thời”. Theo Đức Ông Tomas Halik, diễn giả chính năm nay của nhóm này, Kitô Giáo “đang sống buổi chiều của mình” (không lặn nhưng cũng không mọc), một buổi chiều cần nhóm lửa lại cho cuộc tân phúc âm hóa.

Các thay đổi về cơ cấu truyền thông có thể giúp cải thiện hình ảnh của Giáo Hội trong giới truyền thông thể tục, nhưng chúng không giải quyết được vấn đề nội dung. Mà xét cho cùng các liên hệ cải thiện với thế giới thể tục cũng không giúp truyền bá các tín liệu quân bình và chuyên nghiệp liên quan tới Giáo Hội, bất kể các thiện cảm mà vị giáo hoàng này hay vị giáo hoàng có thể tạo nên.

Thực thế, thế giới thể tục thường nhìn Giáo Hội qua lỗ ống khoá, không hề có ý định giải thích Giáo Hội trong mọi sắc thái và trong mọi viễn tượng của nó. Mục đích sau cùng của các bản họ tưởng trình về Giáo Hội chao đảo từ việc nhấn mạnh tới các yếu điểm của Giáo Hội tới việc hào hứng đối với Giáo Hội nhờ bán được nhiều sản phẩm hơn. Đằng sau báo chí thể tục luôn có nhu cầu lợi nhuận và khai thác hình ảnh, điều mà báo chí Công Giáo không thể tiếp nhận.

Sứ mệnh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đối với các năm tháng sắp đến nên là một sứ mệnh tìm về với đặc sủng nguyên thủy của việc truyền thông Tin Mừng, và qua nó, truyền thông sự thật. Đây là chủ đề chủ yếu cần đem ra thảo luận ở mọi bình diện của Giáo Hội. Ngay các phong trào trong Giáo Hội cũng đang dần thân vào những cuộc tranh luận mạnh mẽ về các đặc sủng nguyên thủy. Khi tìm cách chuyên nghiệp hóa, dường như ta đã đánh mất việc tìm bản sắc.

Việc này cũng đúng cho cả Vatican nữa, và nay đã đến lúc cần chỉnh sửa. Sau khi chấm dứt thời kỳ tìm cách trao việc cho người ngoài cách bừa bãi và thuê các cố vấn bên ngoài để họ rì rỏ tin tức, nay đã đến lúc phải dùng người bên trong (insourcing), có khả năng đào tạo một thể hệ các nhà chuyên nghiệp mới hiểu rõ các định chế của Giáo Hội.

Đức Phanxicô rõ ràng đang theo hướng trên. Ngài sẽ chỉ thành công khi các tín liệu từ Giáo Hội và về Giáo Hội không bị gọt dũa theo nhu cầu của thế giới thể tục, mà theo sự thật và bản sắc sâu xa của ta.

Đức Phanxicô năm 2015 dưới mắt các tác giả Công Giáo

(Ngày 28/12/2015)

Gần bước qua năm 2016, nhiều tác giả Công Giáo muốn nhìn lại năm 2015 của riêng Đức Phanxicô. Ít nhất có 2 tác giả nêu ra đủ 10 điều đáng nói về ngài trong năm 2015.

I. Mười lý do khiến người bảo thủ không tín nhiệm Đức Phanxicô

Trong một bài báo đăng ngày 2 tháng 12, 2015, linh mục cựu mục sư Anh Giáo, Dwight Longenecker, quan tâm tới thái độ của người bảo thủ đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, với một nhận định tổng quát là “Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục gây tranh cãi và tạo bối rối với những nhận xét ứng khẩu của ngài. Ngài làm những người bảo thủ lo lắng”.

Mười lý do khiến người bảo thủ lo lắng là:

1. Người bảo thủ thích cơ cấu và trật tự: Giáo Hội Công Giáo có giáo luật, sách giáo lý, sách nguyên, tín điều... đâu ra đó. Với những thứ này, người Công Giáo bảo thủ cảm thấy an tâm. Trong một thế giới mỗi ngày mỗi bất trắc và duy tương đối hơn, tín điều và kỷ luật giúp giữ cho sự hỗn mang “nằm im một chỗ”. Đức Phanxicô hình như không coi trọng các khía cạnh này. Ngài nhấn mạnh tới tinh thần của luật, chứ không phải chữ nghĩa của luật. Ngài cởi mở và muốn có cách tiếp cận với đức tin một cách đầy yêu thương và từ bi...

2. Người bảo thủ thích sự rõ ràng chứ không chỉ bác ái: Người Công Giáo bảo thủ thích thấy các tín điều, tín lý và kỷ luật được phát biểu một cách rõ ràng và chính xác. Họ cũng muốn chúng được biểu lộ với sự hiểu biết, thương cảm và bác ái. Họ có được cả hai thứ này với nhà triết học sáng chói là Đức Gioan Phaolô II và nhà thần học là Đức Bênêđictô XVI. Phong thái của Đức Phanxicô có khác. Ngài thoải mái (freewheeling) và cởi mở hơn. Ngài rất vững vàng trong đức tin, nhưng các nhận định của ngài đôi khi lan man (wandering) và bộc phát. Ngài ít quan tâm với việc trình bày ngôi vị giáo hoàng như khối đá vững chắc mà lưu tâm hơn tới việc tự trình bày ngài như một con người nhân bản đầy suy tư và nghi vấn. Một số thích ngài như thế. Người bảo thủ thì không thích.

3. Người Công Giáo bảo thủ có khuynh hướng nghi ngại: Nhiều người Công Giáo bảo thủ, suốt trong 50 năm qua, luôn cảm thấy bị thương tổn bởi các biến cố xảy ra trong Giáo Hội. Họ nghi ngại các xu hướng duy hiện đại (modernism) và duy tương đối trong Giáo Hội, nhất là ở Tây Phương. Họ sợ thứ thuốc độc thần học này được nuôi dưỡng ở các bình diện cao nhất của Giáo Hội. Họ cũng nghi ngại việc phe duy hiện đại dùng các xảo thuật hậu trường, các hiệp hội đen tối, cả chuyện hăm dọa lẫn lừa đảo để đạt mục đích. Thành thử khi họ nghe nói “các tay mafia” của Đức Hồng Y Danneel tìm cách ảnh hưởng tới mật nghị bầu giáo hoàng kỳ vừa qua, họ thấy không vui. Khi họ nghe nói vị Hồng Y này và phe nhóm của ngài muốn Đức Hồng Y Bergoglio hơn Đức Hồng Y Ratzinger, rồi chứng kiến việc Đức Bênêđictô XVI từ chức và Đức Hồng Y Bergoglio được bầu làm giáo hoàng, họ nghĩ thấy mùi chuột. Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô lôi Đức Hồng Y Danneels ra khỏi cảnh hưu trí để phục vụ tại Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia Đình, thì mùi chuột của họ lại càng nặng nề hơn.

4. Người bảo thủ thường hoài nghi đối với việc hâm nóng địa cầu: Họ tin rằng cái thứ hâm nóng địa cầu bị khuếch đại kia chỉ là cái cớ để các lãnh tụ thế giới đưa ra các hiệp ước cũng như các vụ thương lượng khác để tạo ra một hệ thống kinh tế hoàn cầu nhằm thành lập một chính phủ hoàn vũ. Sự kiện Đức Giáo Hoàng Phanxicô dành hẳn một thông điệp cho chủ đề này làm họ bồn chồn lo lắng. Giống mọi người khác, họ tin rằng ô nhiễm là một điều xấu xa và việc cưỡng hiếp trật tự thiên nhiên một cách bừa bãi là một điều ngu xuẩn. Họ vui khi vị giáo hoàng lên tiếng về các chủ đề này, nhưng họ sợ rằng Đức Phanxicô tự đề cho ngôi vị giáo hoàng bị lèo lái bởi các tác giả của nghị trình cấp tiến, thế tục và duy hoàn cầu hóa.

5. Người bảo thủ cực lực phò sự sống và gia đình: Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng không

nên nói quá nhiều tới các vấn đề hôn nhân đồng tính, phá thai và luân lý tính dục, người bảo thủ hồ nghi ngại không dẫn thân đối với các chính nghĩa thiết thân của họ. Khi ngài cử hành Thánh Lễ ở Uganda tại đền thờ những anh hùng tử đạo từng hy sinh mạng sống để chống đối đồng tính luyến ái, người bảo thủ thắc mắc tại sao Đức Phanxicô không lợi dụng dịp này để đề cập tới vấn đề ấy. Khi ngài viếng thăm Hoa Kỳ, họ cũng buồn khi không thấy ngài nói chỉ một cách chuyên biệt tới chủ đề này trước Quốc Hội.

6. Người bảo thủ không thích Hồi Giáo: Có lẽ họ không được thông tri hay do cuồng tín, nhưng sự thật là phần lớn những người bảo thủ không ưa Hồi Giáo mà họ cũng không có khuynh hướng muốn học hỏi hay có tinh thần cởi mở. Đối với họ, Hồi Giáo là tôn giáo của những kẻ cuồng tín điên dại chỉ những muốn chinh phạt thế giới bằng Luật Sharia và bất cứ những ai không thừa nhận mối nguy này mà sử dụng tới vũ khí đều là những kẻ gây thơ cùng cực. Do đó, khi Đức Phanxicô thăm viếng các đền thờ Hồi Giáo và thân thiện với các giáo sĩ của tôn giáo này, họ lắc đầu chán nản.

7. Người bảo thủ không thích Cộng Sản: Người bảo thủ thích việc Giáo Hội “ưu tiên chọn người nghèo” và hiểu rằng giúp đỡ người thiếu thốn là một việc thương người quan trọng. Tuy nhiên, họ không thích thần học giải phóng hay bất cứ điều gì có mùi tương tự. Họ lo lắng khi thấy tình bạn và thiện cảm của Đức Phanxicô quá gần với những thần học gia giải phóng. Khi ngài không ngừng nói tới người nghèo và các hệ thống kinh tế bất công, khi ngài ra các tuyên bố về nền kinh tế và các hệ thống chính trị thế giới, họ sợ ngài lên tiếng cho chủ nghĩa Mác hơn là cho Tin Mừng.

8. Người bảo thủ nhấn mạnh tới trách nhiệm cá nhân: Khi Đức Phanxicô chỉ trích thế giới về nền kinh tế hoàn cầu, về các hệ thống sinh thái và chính trị đang sa đọa và phá hoại, người bảo thủ co rúm lại. Họ thấy vấn đề là vấn đề đạo đức bản thân và trách nhiệm cá nhân. Họ thắc mắc tại sao Đức Giáo Hoàng không tập chú nhiều hơn vào việc phúc âm hóa các cá nhân và việc hồi tâm các linh hồn nhằm đem lại sự thay đổi. Họ lo ngại quá quan tâm đến việc thay đổi thế giới hơn là chuẩn bị các linh hồn cho thế giới sắp tới. Họ ngạc nhiên tại sao ngài không nói nhiều hơn tới Chúa Giêsu Kitô và nhu cầu cứu chuộc và cứu rỗi bản thân.

9. Người bảo thủ nghĩ đại kết mất thì giờ: Người bảo thủ rất hiểu: vị giáo hoàng phải là một nhà ngoại giao có hạng và phải mỉm cười với bất cứ ai ngài gặp, nhưng họ không có nhiều thì giờ dành cho cuộc đối thoại đại kết với người Thệ Phản từng châm chọc Đạo Công Giáo. Khi Đức Phanxicô cảm kích trả lời một người đàn bà thuộc giáo phái Luthêrô vốn kết hôn với người chồng Công Giáo về việc rước lễ qua lại, họ không thấy một vị mục tử hiền hậu tỏ thiện cảm với một người đang trong tình huống khó khăn. Họ chỉ thấy một vị giáo hoàng không biết mình đang nói gì khi cho một lời khuyên có tính xúc phạm nặng hơn là một câu trả lời rõ ràng, dứt khoát và có tính thách đố.

10. Người bảo thủ thích việc thờ phượng và sùng kính truyền thống: Họ tin rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một người tốt lành, nhưng khi ngài công khai châm chọc việc lần chuỗi mân côi, lên án người duy truyền thống là “cực đoan” và cảnh cáo các nữ tu là các cô gái già cẩu kính, họ không thể không cảm thấy ngài không đứng về phía họ. Đã đành, Đức Phanxicô muốn người ta cầu nguyện nhiều hơn và thờ lạy Thiên Chúa cách cung kính hơn. Nếu thế, tại sao ngài lại không chịu hỗ trợ những người yêu mến các điều ấy ngay trong nhà thờ của họ?

Theo Cha Longenecker, những người phê bình người bảo thủ vì đã phê phán Đức Phanxicô nên cố gắng hiểu tại sao họ lại tỏ ra lo lắng như thế. Ta nên dành cho họ điều người Anh gọi là “benefit of doubt” (tin cho tới khi chứng minh khác đi).

Ngược lại, người bảo thủ nên nín hơi, tránh các ngôn từ quá khích và bất trung đối với vị kế nhiệm Thánh Phêrô. Thay vào đó, họ nên gần gũi Chúa Giêsu và Đức Mẹ nhiều hơn, phát triển sâu sắc hơn đức tin của mình và sống thực đức tin ấy một cách hân hoan hơn giữa lòng thế giới.

II. Mười sự kiện hàng đầu của Đức Phanxicô trong năm 2015

Tác giả John L. Allen Jr., ngày 26 tháng 12, liệt kê 10 sự kiện hàng đầu của Đức Phanxicô trong năm

2015. Ông khởi đầu bằng liệt kê của mình bằng nhận định cho rằng: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô là câu định nghĩa của từ điển về một vị giáo hoàng tranh đấu, không ngừng nói và làm những điều khuấy động các trái tim, làm người ta nhú lông mày, và nói chung khiến quần chúng lưu ý”.

Tác giả này liệt kê từ số nhỏ tới số lớn 10 điều đáng lưu ý về Đức Phanxicô:

10. Mỹ Châu La Tinh

Cuộc tông du Ecuador, Bolivia, và Paraguay gần như là cuộc vinh qui bái tổ đầy chiến thắng của vị giáo hoàng đầu tiên của Mỹ Châu La Tinh. Cao điểm là bài diễn văn ngày 10 tháng 7 với các phong trào bình dân ở Bolivia, trong đó, Đức Phanxicô tố cáo “chủ nghĩa tân thực dân” và kêu gọi dành cho người nghèo “những quyền thánh thiêng” có việc làm, nhà ở và đất đai.

9. Đức Tổng Giám Mục Romero

Dù Đức Phanxicô không đích thân chủ tọa lễ phong Á Thánh vào ngày 23 tháng 5 cho Đức Tổng Giám Mục Oscar Romero của El Salvador, nhưng lễ này không thể có nếu không có ngài. Việc này không những đánh dấu một thứ hòa giải nào đó với thần học giải phóng, mà còn đem lại cho các vị tử đạo đương thời của Kitô Giáo một vị thánh quan thầy.

8. Các vụ rì rỏ Vatican 2.0

Tháng 11, 2 cuốn sách về các tai tiếng tài chánh của Vatican xuất hiện, dựa trên việc rì rỏ các tài liệu của một ủy ban Giáo Hoàng. Vatican kết án 3 người “nội gián” vì tội rì rỏ này, cũng như hai nhà báo đã cho công bố các cuốn sách, bằng hình luật. Chưa biết kết thúc sẽ ra sao, nhưng vụ án rì rỏ này đã đặt ra nhiều nghi vấn về tự do phát biểu, tương lai của sự tin cẩn trong nội bộ Vatican, và hướng đi của cuộc cải tổ tài chánh của Đức Giáo Hoàng.

7. Phán quyết lẫn lộn về lạm dụng tình dục

Trong tháng Tư, rõ ràng Đức Phanxicô đã đưa ra một biện pháp quan trọng hướng tới việc qui trách nhiệm khi chấp nhận đơn từ chức của Đức Cha Robert Finn thuộc Kansas City-St. Joseph. Đây là vị giáo phẩm Hoa Kỳ duy nhất bị kết án là không chịu báo cáo. Ấy thế nhưng, Đức Phanxicô cũng đã cử nhiệm một vị giám mục ở Chile, vốn bị coi là che chở một linh mục khét tiếng trong nước về tội lạm dụng tình dục, sau đó còn phân bác các lời phê phán cho việc cử nhiệm này là “duy tá”. Cho tới nay, phần lớn những người có đầu óc cải tiến cho rằng Đức Phanxicô đã có những phán quyết không nhất quán.

6. Sri Lanka và Phi Luật Tân

Tháng Giêng, ngay trước khi ngài tới, một số người Sri Lanka gán cho Đức Phanxicô công trạng đã làm họ mạnh dạn bầu một vị tổng thống có đầu óc cải tiến vừa phải. Tại Phi Luật Tân, Đức Phanxicô đã phá mọi kỷ lục trước đây về số người tham dự Thánh Lễ Đại Trào, lôi cuốn tới hơn 6 triệu người tham dự. Hình ảnh Đức Giáo Hoàng tại hòn đảo Tacloban đang bị bão tố tàn phá ngày 17 tháng Giêng, mình mặc chiếc poncho che mưa màu vàng, ngay tức khắc trở thành “thần tượng”.

5. Cộng Hòa Trung Phi

Trong khi người Hoa Kỳ mừng Lễ Tạ Ơn, thì Đức Phanxicô viếng thăm Kenya, Uganda và Cộng Hòa Trung Phi. Cuộc viếng thăm Cộng Hòa Trung Phi đánh dấu lần đầu một vị giáo hoàng hiện đại đặt chân lên một vùng chiến sự thực sự đang diễn ra. Liệu chuyến viếng thăm này có đem lại hòa bình lâu dài hay không là chuyện chưa ai rõ nhưng quyết tâm của Đức Giáo Hoàng đã để lại một ấn tượng thật sâu sắc. Ngài từng nửa đùa nửa thật nói với viên phi công rằng nếu máy bay không an toàn đáp xuống, thì xin cho ngài chiếc dù, vì dù gì, ngài cũng phải tới đó.

4. Laudato Si''/Thay đổi khí hậu

Lần đầu tiên, một vị giáo hoàng đã dành hẳn một thông điệp cho môi trường, nhấn mạnh rằng hạn chế tác động của việc thay đổi khí hậu là một vấn đề luân lý và tâm linh. Trong cuộc thăm viếng Chương Trình Môi Trường của Liên Hiệp Quốc tại Kenya, Đức Phanxicô nhắc đi nhắc lại lời kêu gọi phải có hành động mạnh mẽ tại cuộc họp thượng đỉnh Cop21 của Liên Hiệp Quốc, cảnh cáo rằng không làm như thế sẽ là một “thảm họa”; nhiều quan sát viên cho rằng ngài đã góp phần vào kết quả vừa qua tại thượng đỉnh Paris. Dự luận Công Giáo thì có hơi pha trộn, nhưng không ai hiểu lầm được quan điểm của ngài.

3. Cuba và Hiệp Chúng Quốc

Năm 2014, Đức Phanxicô giúp Cuba và Hiệp Chúng Quốc hòa giải với nhau; năm nay, ngài thực hiện vòng chiến thắng bằng cách tổng hợp chuyến viếng thăm cả hai nước cùng một thời điểm. Chuyến viếng thăm lần đầu tiên của ngài tại Hoa Kỳ là một thành công rực rỡ, tạo ra hàng loạt những giây phút đáng ghi nhớ: “Thánh Lễ Trên Cỏ” bên ngoài Đền Thờ Vô Nhiễm Thai ở Washington D.C., một vòng náo nhiệt xuyên qua Central Park ở New York, và bài diễn văn tại Cung Độc Lập ở Philadelphia, đọc tại cùng một bục đọc mà Tổng Thống Abraham Lincoln vốn dùng để đọc bài Gettysburg Address nổi tiếng. Các cuộc thăm dò dư luận dành cho Đức Phanxicô nhiều lời ca ngợi tuyệt diệu, cho rằng chuyến viếng thăm này đã cải thiện quan điểm của người Hoa Kỳ đối với Giáo Hội.

2. Năm Thương Xót

Đức Phanxicô công bố rằng ngày 8 tháng 12 năm 2015 tới ngày 20 tháng 11 năm 2016 sẽ được tuân giữ như Năm Thánh Đặc Biệt về Lòng Thương Xót; các giới chức Tòa Thánh cho rằng ít nhất sẽ có 10 triệu khách hành hương tới thăm thành phố Rôma. Hơn bất cứ điều gì khác, việc công bố nhấn mạnh đến sự thông sáng này: lòng thương xót là dấu ấn tâm linh chủ yếu của triều giáo hoàng của ngài, là máy lọc qua đó, Đức Phanxicô hiểu chính ngài và nghị trình của ngài.

1. Thượng Hội Đồng Giám Mục

Nếu chỉ xét tới khía cạnh kịch tính, thì không gì qua mặt được Thượng Hội Đồng Giám Mục về Gia Đình từ ngày 4 tới ngày 25 tháng 10; vì cuộc họp này cho thấy nhiều vị Hồng Y “cỡi ngựa đầu thương” cách công khai, nhiều người hoài nghi có chuyện lừa đảo (rigging) và sắp đặt phe phái (deck-stacking) và nhiều nhóm đấu tranh kéo nhau tới Rôma. Xét về thực chất, Thượng Hội Đồng cung cấp một hình quang tuyến X cho thấy một Giáo Hội phân rẽ trong các vấn đề như ly dị, đồng tính luyến ái, và những người sống chung bên ngoài hôn nhân, và “bồi thẩm đoàn” vẫn đang phải chờ xem Đức Phanxicô sẽ giải quyết các lưỡng nan này ra sao. Xét về thủ tục, Thượng Hội Đồng dường như đang sử dụng một lối mới để xử lý các bất đồng, cho phép chúng tự do xuất hiện vì tin rằng Giáo Hội không có gì phải sợ một cuộc tranh luận lành mạnh cả. Khi các sử gia nói tới di sản của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, hai thượng hội đồng về gia đình có thể là khởi điểm.